PEARL **BUCK**

TỪ HI THÁI HẬU

ARCHI POCHE

TỪ HI THÁI HẬU

PEARL BUCK

M. Đ. chuyển ngữ

Bạn có thích Pearl Buck không ?

Pearl Buck, một người Mỹ sinh ra và lớn lên ở Trung Quốc, đã sống và cảm nhận trước tất cả mọi người về những sự cần thiết, những rủi ro, những nỗi đau, những thất bại và thành công của sự pha trộn văn hóa. Bà đã nói lên điều đó bằng ngôn từ và sự nhạy cảm của nền giáo dục và thế giới của mình : thế giới của một nhiệm vụ truyền giáo Tin lành Trưởng lão. Từ năm sinh (1892) cho đến năm trở về Mỹ vĩnh viễn (1934), bà hầu như luôn sống ở Trung Quốc, chia sẻ cuộc sống thường khiêm tốn hoặc khó nhọc của những người hàng xóm. Với khiếu quan sát và ý thức về sự dấn thân đạo đức, bà nhanh chóng trở thành một nhân chứng đặc biệt, gắn bó về mặt tình cảm với đất nước đón nhận mình, nhưng dù sao vẫn là một nhân chứng có khoảng cách. Biết tất cả về cuộc sống hàng ngày của người Trung Quốc, nhưng bà không biết đến các nền tảng pháp lý, tôn giáo và lý thuyết của nó : cha mẹ bà, người chồng đầu tiên của bà đã cống hiến hết mình để làm cho người Trung Quốc từ bỏ các triết lý cổ xưa của họ và mang đến cho họ một hệ thống thế giới khác. Về Phật giáo, bà chỉ nhận thấy sự tham chiếu - có mặt khắp nơi ở Viễn Đông - đến thuyết luân hồi ; về Đạo giáo, giống như hầu hết những người cùng thời với bà ngoại trừ người

Nhật, bà hầu như không thấy gì, ngoài một mớ mê tín nhiều ít kỳ lạ. Chỉ có Nho giáo phổ biến thấm đẫm trong các tiểu thuyết của bà : một thứ Nho giáo rất hiền lành, được gột bỏ những tranh cãi triết học, là bảo đảm cho sự yên bình công cộng và thắt chặt, thông qua việc thờ cúng tổ tiên, những mối liên hệ thiết yếu gắn kết người sống với người chết. Nhưng liệu bà có thể nhận thức rõ hơn sự phức tạp của các cấu trúc triết học và tôn giáo Trung Quốc ? Là con gái, rồi vợ của những nhà truyền giáo Tin lành, Pearl Buck mang một số dấu ấn của điều đó, cần phải được xem xét trong bảng tổng kết chung về các nhiệm vụ truyền giáo của Cơ đốc giáo ở Trung Quốc.

Như người ta có thể tưởng tượng, bảng tổng kết này khó thiết lập và trong khoảng hai mươi năm trở lại đây đã là chủ đề của một cuộc tranh luận được làm mới. Những người bảo vệ các nhiệm vụ truyền giáo, theo truyền thống của Kenneth Scott Latourette (vào đầu thế kỷ XX) nhấn mạnh mức độ mà họ đã góp phần phát triển nền giáo dục hiện đại ở Trung Quốc, cho phép tiếp thu kiến thức khoa học phương Tây, và kích thích sự suy ngẫm về di sản Trung Quốc.

Một trong những công việc đầu tiên của các nhà truyền giáo cũng là chống lại tục bó chân cho các bé gái. Hành động của họ trong vấn đề này dường như đã có những hậu quả to lớn. Năm 1895, mười phụ nữ Cơ đốc thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đã thành lập hiệp hội «bàn chân tự nhiên» ; họ đã viết một bản ghi nhớ về chủ đề này có chữ ký của hầu hết tất cả những phụ nữ phương Tây sống ở Trung Quốc và gửi nó cho Hoàng thái hậu Từ Hi. Người ta nói rằng họ đã thành công, rằng bản ghi nhớ đã tìm được đường qua mê cung của Cung điện và rằng cuối cùng, nó là nguồn gốc của sắc lệnh nổi tiếng năm 1902, theo đó Từ Hi ra lệnh cấm tập tục mà trong mắt chúng ta là quái dị này.

Tiếp theo đó, những người theo chủ nghĩa hiện đại Trung Quốc - đứng đầu là Khang Hữu Vi - đưa ra ý tưởng rằng những bất hạnh của đất nước đến từ sự yếu đuối của những đứa trẻ được sinh ra từ những người phụ nữ có bàn chân teo quắt. Để có những người lính dũng cảm, cần phải có những người mẹ khỏe mạnh.

Nhưng những đóng góp tốt này dành cho phụ nữ không xóa đi được sự khắc nghiệt của những người chỉ trích các nhiệm vụ truyền giáo, như ngày nay là Jonathan Spence, hay Arthur Schlesinger. Họ buộc tội các nhà truyền giáo đã thực hành chủ nghĩa đế quốc

văn hóa quá mức. Không đi sâu vào cuộc tranh luận phức tạp này, chỉ một điều quan trọng ở đây : cả cha của Pearl Buck lẫn người chồng đầu tiên của bà đều không sống, như các giáo sĩ Dòng Tên ngày xưa, trong vinh quang và những nguy hiểm tột cùng cũng như không thể đoán trước của Triều đình Hoàng gia ; họ đối mặt hàng ngày với một thực tế thể xác và xác thịt đôi khi rất bạo lực - đó là những điều kiện khí hậu và lịch sử thảm khốc, và rồi những thảm họa nhân đạo mà chúng gây ra. Giống như những người hàng xóm Trung Quốc của họ, giàu hay nghèo, họ đã trải qua những giờ phút đôi khi hấp dẫn và thường xuyên nhất là đau đớn.

Ở đây, nơi khác, ngày xưa

Tác phẩm của Pearl Buck, khi nhìn lại toàn bộ, được chia thành ba nhóm, tùy theo việc Trung Quốc được nhìn từ Trung Quốc, từ phương Tây, hay từ hiện tại về quá khứ - Trung Quốc được tiết lộ qua cái nhìn của sử gia.

Chủ đề đầu tiên lặp đi lặp lại của «Trung Quốc nhìn từ Trung Quốc» do đó là sự pha trộn văn hóa : Pearl Buck không ngừng nhắc lại tính cấp bách của nó, trong khuôn khổ kịch tính của các cuộc chiến ý thức hệ nửa đầu thế kỷ XX. Ngày nay, nhà tiểu thuyết này chịu một nghịch lý là đã vận động quá tốt đến mức dẫn đến chiến

thắng cho những lý do mà bà ủng hộ, như khái niệm bình đẳng chủng tộc mà chúng ta cho là đương nhiên. Nghịch lý thay - và nhà hoạt động nhân quyền hẳn phải trở mình trong mộ - giờ đây chính tại Trung Quốc, và trong khuôn khổ mối quan hệ giữa người Hán với các dân tộc vùng ngoại vi, cuộc chiến đó có thể một lần nữa được đưa vào chương trình nghị sự.

Chủ đề thứ hai là vùng đất, được thể hiện và gần như tuyên bố qua tựa đề cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của bà, *Đất Trung Hoa* (1931). Tất cả đã được nói trong ba từ này : cuộc sống nghèo khó ở An Huy, tỉnh mà nạn đói luôn bắt đầu sớm hơn những nơi khác - đó là nơi Pearl Buck định cư năm 1917 với người chồng đầu tiên -, sự gắn bó thể xác với mảnh đất, với sản vật của nó, niềm tin đạo đức vào các giá trị của xã hội nông dân. Nếu nhà tiểu thuyết dường như không đoán được cơ chế hoạt động đặc thù và rất phức tạp của nhiều tầng lớp sở hữu pháp lý Trung Quốc, thì ngược lại, bà mô tả một cách không sai sót chuỗi dẫn đến việc làm thế nào thông qua sự kiên trì, lao động và tiết kiệm mà người ta có được các trang trại hoặc làm thế nào - bằng cách áp dụng các công thức ngược lại - người ta đánh mất chúng. Nhờ vậy, bà gia nhập dòng chảy của tiểu thuyết nông dân, cũng được thể hiện rộng rãi ở những nơi khác, hoặc ở Trung Quốc thời Mao, trong khuôn khổ cụ thể của sự

chú ý đến «sự bóc lột con người bởi con người» do «địa chủ» gây ra. Ngày nay, và trái với những gì người ta có thể nghĩ, chủ đề về đất đai này - được xem xét lại sau những năm tháng khủng khiếp của các cuộc cách mạng văn hóa liên tiếp - đã nuôi dưỡng từ giữa những năm 1980 một nền «văn học tìm về cội nguồn» phong phú : đất đai khi đó trở thành biểu tượng của thân thể Trung Hoa và cây cao lương, với những bông hoa đỏ đẹp, là biểu tượng của dòng máu tưới tắm cho nó.

Cuối cùng, chủ đề thứ ba ám ảnh «Trung Quốc nhìn từ Trung Quốc» là chủ nghĩa nữ quyền, hoặc có lẽ, đơn giản hơn, một sự mô tả lạc quan về vị trí của người phụ nữ trong mọi xã hội nói chung và đặc biệt là trong xã hội Trung Quốc. Sức mạnh của người phụ nữ xuyên suốt các tiểu thuyết của Pearl Buck với một sức mạnh lặp đi lặp lại, và gần như ám ảnh, chẳng kém tình yêu của đàn ông dành cho đất đai.

Một số chủ đề trong Người đàn bà một đời do đó trùng khớp, và thường một cách thành công, với những quan sát của các nhà nhân chủng học ngày nay.

Ở đó, người ta đọc được, chẳng hạn, một mô tả rất tốt về hệ thống thân tộc và tầm quan trọng mà người Trung Quốc dành cho việc phân loại các cá nhân theo thế hệ, bất kể, ngoài ra, tuổi tác của họ : điều quan trọng không

phải là Pierre và Paul cùng tuổi, mà là họ là chú hay anh em họ.

Ý nghĩa so sánh của hôn nhân ở Trung Quốc và phương Tây là chủ đề của một sự trình bày dài, mặc dù tác giả, với tư cách là một phụ nữ phương Tây, hình dung một cách dễ dàng rằng đàn ông và phụ nữ ở Trung Quốc sẽ ngay lập tức và luôn luôn ủng hộ hôn nhân tình yêu.

Việc bỏ rơi các bé gái, vì lý do vô ích về mặt nghi lễ và chi phí xã hội quá cao (con gái mang lợi cho bố mẹ chồng - người mà cô chăm sóc cho đến khi họ chết -, chứ không phải cho bố mẹ đẻ) được giải thích với toàn bộ tính đơn giản đầy kịch tính của nó.

Tác giả cũng mô tả những thay đổi diễn ra trong gia đình suốt thế kỷ XX và cách các cặp vợ chồng trẻ tìm cách sống độc lập, hai người trong một ngôi nhà nhỏ hoặc một căn hộ, dù nó có nhỏ bé ; bà mô tả tốt, một cách cảm nhận xuất sắc, làm thế nào ngôi nhà lớn nhiều sân, nơi mỗi người sống trong dãy nhà được phân cho - nhiều phòng xung quanh một sân vườn nội bộ (sìheyuan), với một đám đầy tớ - có thể là thiên đường cho người phụ nữ đã luống tuổi, là nữ anh hùng của cuốn tiểu thuyết, và lại là địa ngục cho cô con dâu trẻ.

Ở đó người ta cũng biết rằng không gia đình nào tránh khỏi việc một người thiếp tự sát, và điều đó có thể gây thiệt hại thế nào cho hình ảnh của gia đình. Vấn đề ở đây được trình bày rõ từ quan điểm truyền thống Trung Quốc : số phận cá nhân của người tự sát không khiến ai quan tâm quá mức, và khi, một cách tình cờ, người đàn bà bất hạnh có thể được cứu, người ta «chữa trị» cho cô với tất cả sự tàn nhẫn nhằm tước đi của cô ý muốn tái phạm.

Khả năng ly hôn - được thể hiện bằng việc trả vợ về gia đình, nhưng cũng bằng việc hoàn trả các món quà đã trao đổi, điều là nguyên nhân của nhiều cuộc cãi vã - cũng được đề cập đến trong những khía cạnh vật chất đầy ràng buộc của nó.

Cuối cùng, tác giả tỏ ra hoàn toàn không thể bị đánh bại khi mô tả cuộc sống hàng ngày. Đôi mắt bà nhìn thấy tất cả. Bà đặc biệt xuất sắc trong nhiều cảnh tang lễ. Bà kể về cái chết của những người già một cách giản dị và cảm động vì bà thể hiện một sự nhạy cảm mang tầm phổ quát. Những người sắp chết mà bà đưa lên sân khấu là những người già ham hưởng thụ, ra đi trong sợ hãi, nặng trĩu vô vàn hối tiếc và bị thuyết phục - xa rời những hy vọng về cuộc sống vĩnh hằng - rằng họ sẽ trở thành cái bóng của chính mình, theo mọi nghĩa của từ

này. Họ từ chối chết và, trong một thời gian, đôi khi thành công trong việc trì hoãn thời hạn. Một trong số họ (trong *Người mẹ*, 1934) dùng không ngừng những bộ quần áo đẹp để mai táng, những bộ duy nhất người ta cho bà, nghĩ rằng bà sẽ trút hơi thở cuối cùng trong những tuần tới. Nhưng rồi bà sống sót qua tất cả ; trang phục của bà rách tả tơi ; phải đầu tư lại, mua lụa, trả tiền may bộ đồ mai táng thứ ba, và con cái thì càu nhàu rằng sức sống ngoan cố của bà lão đang làm họ phá sản. Pearl Buck từ đó đưa vào chủ đề khát vọng sống mà một truyền thống phương Tây nhất định không gắn với người già ; quan điểm Cơ đốc giáo mang lại cho họ sự khôn ngoan, hy vọng cuối cùng cũng đến sau một cuộc đời chuẩn bị, để rời bỏ thế giới này mà không sợ hãi và hối tiếc quá mức.

Pearl Buck do đó xuất sắc trong trò chơi nhân chủng học này, và đặc biệt là nhân chủng học nữ giới ; nhưng phải thừa nhận rằng tâm lý mà bà mô tả, và dường như ngưỡng mộ ít nhất một phần, có thể không làm hài lòng những nhà hoạt động hiện nay về điều kiện của phụ nữ và bình đẳng giới. Và nếu nhà tiểu thuyết đã đứng trong hàng ngũ của họ vào thời của bà, cách tiếp cận vấn đề của bà, rất bám rễ trong thế giới trước Thế chiến thứ hai, đôi khi có vẻ lỗi thời. Mô tả như một phóng viên những gì bà đã tận mắt chứng kiến trong những năm

của Đế chế hấp hối và Trung Quốc Dân quốc non trẻ, bà đưa - một cách hợp lý - tâm lý của những nữ anh hùng của mình về các chủ đề chỉ có thể làm dựng tóc gáy các nhà nữ quyền phương Tây đương đại. Các nữ anh hùng trong tiểu thuyết của Pearl Buck thường không thể bị hủy diệt, chắc chắn - vì chỉ những người này mới làm tác giả quan tâm - nhưng họ luôn chơi theo luật của gia đình truyền thống và phụ hệ nơi họ sinh ra.

Nếu họ cố gắng cải thiện số phận của mình và con cái một cách tốt nhất, họ hiếm khi nghĩ đến việc thay đổi xã hội. Họ thường hoàn toàn trái ngược với những nhà cách mạng thực thụ hoặc, nếu tình cờ họ trở thành như vậy, thì lại tuân theo một cách bản năng các quy tắc do các đồng chí nam của họ đặt ra. Niềm tin sâu thẳm và không nói ra của họ vẫn là việc sinh ra làm phụ nữ là một loại tội nguyên tổ, phản ánh một sự không hoàn hảo mà họ không thể thoát khỏi trong kiếp trước, hy vọng duy nhất của họ là cuối cùng sẽ thoát khỏi nó trong kiếp sau. Do đó, những lời phàn nàn của họ có thể có vẻ vô ích. Chỉ có nữ anh hùng của Người đàn bà một đời tuyên bố công khai rằng cũng cần phải sinh con gái. Nhưng chính bà là người đầu tiên phẫn nộ khi một phụ nữ mang thai sau bốn mươi tuổi và tự mình chọn thiếp cho chồng.

Sau đó, để hoàn tất việc tự hạ thấp mình, bà lại yêu người thầy tu người Ý, người đã giải thích cho bà rằng bằng cách đưa gái mại dâm vào nhà, bà đã gây ra bất hạnh cho gia đình mình : ngây thơ, hay là viên đá nhỏ của đạo Tin lành trong vườn hoa của các tác phẩm Công giáo ?

Cuối cùng, các nhà nhân chủng học có thể sẽ trách Pearl Buck về chủ nghĩa lạc quan không thể lay chuyển và sự mềm lòng dễ dãi của bà : một lần nữa - nếu không phải là những cô gái rất trẻ và các tác giả của những câu chuyện gia đình - thì ai đã từng gắn kết, ở Trung Quốc, tình yêu và hôn nhân ? Rằng vị hoàng hậu nổi tiếng và đáng sợ Từ Hi đã từng choáng ngợp trước người đương thời là Nữ hoàng Victoria, không còn nghi ngờ gì nữa ; nhưng việc bà đặc biệt ghen tị với nữ quân chủ phương Tây vì được tự do kết hôn với người đàn ông mình yêu có thể khiến người ta mỉm cười.

Như vậy, một số góc nhìn của Pearl Buck về chủ đề này ngày nay có thể xuất hiện như quá đơn giản ; cũng giống như những cái kết có hậu, mà nhà tiểu thuyết rất yêu thích, và dường như quá không tương thích với sự bạo lực khủng khiếp mang tính nữ giới làm rung chuyển một số tiểu thuyết Trung Quốc hiện tại.

Các tiểu thuyết được viết bên ngoài Trung Quốc và trong đó Pearl Buck nhìn chủ đề yêu thích của mình từ nơi khác, thì xoay quanh thời sự. Vào những năm 1930-1950, thời sự được đồng nhất với hai chủ đề phổ quát, mang một sức mạnh cảm xúc phi thường : chiến tranh và cách mạng. Do đó, chính sự hỗn loạn - cá nhân, xã hội - tạo thành cả bối cảnh lẫn động lực cho *Gia đình ly tán* (1935) và *Người yêu nước* (1939). Từ cuốn sách này đến cuốn sách khác, người ta đọc thấy những giấc mơ thay đổi và thanh khiết của một thế hệ mà, từ lâu trước Mao, đã đặt tình yêu «sự nghiệp» lên trên tình yêu người khác.

Một âm vang của *Lũ ác quỷ* (Dostoevsky) làm rung chuyển, đến cùng một chứng cuồng huyết, cả những nhà cách mạng - bị ám ảnh bởi một nền cộng hòa mới, ngày càng hiện đại hơn - lẫn những kẻ săn đuổi họ không khoan nhượng. Ai đã đọc những trang này của Người yêu nước sẽ hiểu dễ dàng làm thế nào Mao, một thế hệ sau, có thể lôi kéo giới trẻ vào những sự điên rồ của các cuộc cách mạng văn hóa lặp đi lặp lại, và làm thế nào sự đàn áp tàn bạo vẫn là, từ chế độ này sang chế độ khác, phương tiện trực tiếp nhất để đảm bảo, với một sự yên bình bề ngoài nào đó, việc củng cố luật của kẻ mạnh.

Đối trọng lại là mối quan hệ phức tạp mà người Trung Quốc thế kỷ XX thường có với Nhật Bản : vùng đất lưu vong cứu rỗi của những «người bất đồng chính kiến» thuở nào ; nơi suy tưởng mà những người thợ thủ công của các cuộc cách mạng tương lai đã học từ đầu thế kỷ để nghĩ về Nhà nước hiện đại mà họ mơ ước cho đất nước mình ; nơi ẩn náu hiếu khách mà Pearl Buck mô tả với một sự trìu mến bị tổn thương cả những nỗi ngọt ngào hàng ngày lẫn nhu cầu chiến tranh khủng khiếp đang dần dần áp đặt ở đó vào thời đó. Những tiểu thuyết về thời sự này do đó có thể hợp lý mà trở thành những tài liệu xuất sắc.

Thế nhưng chúng cũng hơn một lần rơi vào quên lãng. Phải nói rằng chúng có mọi thứ để làm phật lòng những kẻ tôn sùng Mao trong những năm «đẹp» của ông. Pearl Buck, thật vậy, đưa ra một chân dung thú vị về một Tưởng Giới Thạch mang tính cách mạng và từng khơi dậy hy vọng của quần chúng vào thời của ông: một sự thật, nhưng có thể gây khó chịu cho những kẻ chỉ trích chủ nghĩa tư bản cứng rắn.

Tuy nhiên, nhà tiểu thuyết không ngại nói thẳng vào dịp này ; được thông tin tốt, bà mô tả vụ bắt cóc nổi tiếng Tưởng ở Tây An do những người Cộng sản thực hiện như một trò hề. Bà cũng nói về nỗi bất hạnh của

đất nước, bị cắt xén có hệ thống bởi cả Tưởng, Nhật, và Đỏ. Bà giải thích rất rõ điều có lẽ là một nét thiên tài thực sự về chính trị và chiến thuật của Tưởng : không ở lại một «quân phiệt» thông thường, không tìm kiếm các khoản tín dụng từ nước này hay nước khác một cách nhỏ giọt, mà trở thành ứng cử viên của thế giới ngân hàng và tài chính quốc tế. Đó cũng là tự đặt mình vào vị trí then chốt của một sự thay đổi thực sự - tốt hay xấu? - trong một Trung Quốc hoàn toàn mở cửa cho chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Việc đề cập đến những vấn đề như vậy, mà không công khai chống lại những người cộng sản, có thể bị đánh giá rất tệ ở Hoa Kỳ vào những năm 1950.

Phần tác phẩm mang tính sử học của Pearl Buck, ngược lại, được minh họa bởi *Nữ Hoàng Trung Quốc* (1956).

Sức quyến rũ lại phát huy tác dụng, một lần nữa : đó là sự quyến rũ của vị hoàng hậu lạ thường ? hay của tiểu thuyết gia ? hay của cả hai cùng một lúc ? Theo từng trang sách, và khi cốt truyện nguyên bản của một cuộc đời dần dần được kết nối trong khuôn mẫu chung của một số phận đã được định sẵn, bụi từ những sa mạc phương Bắc - thứ thường xuyên tràn vào Bắc Kinh - len lỏi vào thế giới của chúng ta với tư cách độc giả. Cũng giống như cái lạnh buốt giá của những ngày mùa

đông làm bỏng rát các ngón tay chúng ta, dù bầu trời có xanh ngắt rực rỡ đến đâu, vẫn rất khắc nghiệt với những người nghèo.

Cuốn tiểu thuyết tiểu sử này dường như không ưu tiên bất kỳ chủ đề nào, chỉ bằng lòng tuân theo một cách ngoan ngoãn sự tiếp nối của những ngày tháng. Thế nhưng - đó là sự khéo léo của tác giả, hay chỉ là sự chân thành tuyệt vời của bà ? - một chủ đề vẫn lén lút xuất hiện, một chủ đề ám ảnh : đó là sự suy đồi mà hậu cung áp đặt lên các sinh thể, đàn ông, đàn bà và thái giám đều không phân biệt. Câu chuyện của Từ Hi là câu chuyện về một người phụ nữ xinh đẹp, thông minh và thậm chí may mắn - chẳng phải bà đã từng có hạnh phúc sinh hạ một đứa con trai, một hoàng tử đó sao ? - mà cuộc sống trong triều đình và, đặc biệt, trong hậu cung, đã khiến trở nên độc ác, mù quáng với thế giới, cho đến khi trở thành hiện thân của sự hủ lậu và xảo trá mà những người Trung Hoa Dân quốc và người nước ngoài đã quá thường xuyên lên án, với những lý do hết sức chính đáng.

Và ngày nay ?

Ngày nay có nên đọc lại Pearl Buck ? Có, với sự mê hoặc và, đôi khi, một chút bực bội.

Cố gắng đặt mình vào thân xác một người Trung Quốc để nhìn thế giới, bà nỗ lực thấu hiểu sự khác biệt (altérité) điều này mang lại cho các tiểu thuyết của bà nhiều sự đúng đắn, giá trị, và một sự hài hước thường là sắc sảo, nhất là khi nói về người phương Tây. Tuy nhiên, đôi khi bà dường như rất khó khăn để thoát khỏi một lòng yêu nước đáng yêu và hơi lố bịch. Chẳng hạn như dân tộc Mỹ «đáng giá hơn một chút so với những dân tộc khác» (Hoàng hậu Trung Hoa) ; các tu sĩ Dòng Tên thời Louis XIV thì ngược lại, bị thúc đẩy bởi «những ý đồ xấu xa» (như trên). Và thời gian càng trôi, mọi thứ càng trở nên tồi tệ : những người Pháp của các thế hệ sau hiện ra dưới một ánh sáng đặc biệt khó chịu.

Phải công nhận rằng, dù có ý thức hay không về những điều tồi tệ mà họ đã gây ra, tổ tiên chúng ta đã cư xử tệ hại đúng như cách mà Pearl Buck miêu tả. Tuy nhiên, việc chỉ quy trách nhiệm cho một vài người trong số họ về tất cả những hành động đáng tiếc mà người phương Tây nói chung đã làm tại Trung Quốc vào thế kỷ XIX thì vẫn có phần thiếu công bằng. Ví dụ, ngày nay cả người Anh lẫn người Pháp đều không còn tự hào gì về vụ cướp phá Cung điện Mùa Hè (năm 1860) ; nhưng tại sao trong tác phẩm Nữ hoàng Trung Hoa, kẻ cướp bóc hèn hạ lại là người Pháp, trong khi viên sĩ quan - bị thuộc cấp vượt mặt và cảm thấy ghê tởm khi chứng

kiến cảnh tượng như vậy - thì lại là người Anh ?

Tuy nhiên, Pearl Buck vẫn là một kho tàng, một hang động kỳ diệu nơi người ta có thể đọc được nguyên vẹn các cảnh sinh hoạt đời sống Trung Hoa cách đây hai, ba thế hệ. Mọi chi tiết liên quan đến đời sống thường nhật đều được bà khắc họa hoàn hảo : từ các họa sĩ mà một thiếu nữ gia đình danh giá, được giáo dục theo gu thẩm mỹ tinh tế, phải biết đến lý thuyết và kỹ thuật của họ ; đến các nghi lễ trong lễ hội cúng tổ tiên mà nữ tiểu thuyết gia đã theo dõi một cách chăm chú ; từ các vở kịch cổ điển đến những tiểu thuyết lớn thời Minh, như tác phẩm bà yêu thích - *Kim Bình Mai*, quyến rũ và đầy chất u ám.

Bà cũng rất nhạy cảm với những vấn đề khác đang ám ảnh chúng ta ngày nay, như vấn đề thiên nhiên và động vật - nói cách khác, một hình thức sơ khai của sinh thái học. Bà mô tả rất rõ sự tàn nhẫn phổ biến - không chỉ riêng người Trung Quốc ! - và thường là vô thức : như cách những thiếu nữ duyên dáng, nhân danh cái đẹp, lại thanh nhã giết bướm bằng cách ghim chúng lên bảng ; hay một người đàn ông ăn tim hổ sống - theo đúng nghĩa đen - để tăng cường sinh lực, khi con hổ bị trói, bị giết và mổ ngay trước mắt ông ta.

Cần phải đọc lại Pearl Buck ngày nay, và sau một thời gian dài bị lãng quên, trả lại cho bà vị trí xứng đáng trong đền thờ những người đã làm thay đổi cách nghĩ của chúng ta, giúp chúng ta nhìn rõ hơn một thế giới khác. Xa lạ với chủ nghĩa sùng bái Trung Hoa kiểu triết học của Voltaire, và còn xa hơn nữa với chủ nghĩa bài Trung Hoa của các tác giả Anh cuối thế kỷ XVIII - những người đã truyền cảm hứng cho Karl Marx và Max Weber -, Pearl Buck đã biết cách dẫn dắt những người đương thời của bà - cha mẹ, ông bà của chúng ta - đến một sự đánh giá cần thiết và mới mẻ về Viễn Đông.

Danielle Elisseeff (Paris, École des hautes études en sciences sociales, tháng 4 năm 1997.)

1. Yehonala

Vào tháng Tư, tại Bắc Kinh, tháng thứ tư của năm dương lịch 1852, tức tháng thứ ba của năm âm lịch thứ hai trăm lẻ tám của triều đại Mãn Thanh, triều đại vĩ đại nhà Đại Thanh. Mùa xuân cứ mãi chờ đợi và những cơn gió phương Bắc, mang theo thứ cát vàng vô hình từ sa mạc Gobi, thổi vào những ngôi nhà như thể vẫn đang là mùa đông. Cát cuốn vào các con phố, bay lên thành những cơn lốc và luồn dưới các cánh cửa và cửa sổ. Nó tích tụ trong các góc, chất đống trên bàn ghế, cũng như trong các nếp gấp của quần áo. Nó khô lại trên má những đứa trẻ đang khóc và bám chặt vào những nếp nhăn của người già.

Ở phố Hàng Thiếc, trong dinh thự của người cầm cờ Mãn Châu Muyanga, cát trở nên phiền toái hơn bất cứ nơi nào khác, vì các cửa sổ ghép không khít và các cánh cửa xoay trên những bản lề bằng gỗ. Sáng hôm đó, tiếng gió rít và tiếng kẽo kẹt của gỗ đã đánh thức Lan Quế (Orchidée), con gái lớn của người anh trai quá cố của Muyanga. Cô ngồi dậy trên chiếc giường Trung Hoa rộng lớn mà cô chia sẻ với em gái và sầm mặt lại khi thấy cát phủ lên tấm chăn màu đỏ như một thứ tuyết nhuộm màu. Cô nhẹ nhàng trườn ra khỏi giường

để không đánh thức em gái, cảm thấy cát dưới chân trần và thở dài. Ngày hôm qua, cô đã quét nhà từ trên xuống dưới, và giờ sẽ phải làm lại, ngay khi gió ngừng thổi.

Lan Quế là một cô gái khá xinh đẹp ; dáng người mảnh mai và lưng luôn thẳng khiến cô trông cao hơn. Các đường nét của cô được tạo hình chắc chắn, nhưng không quá đậm, mũi thẳng, lông mày được vẽ tỉ mỉ, miệng đẹp và không quá nhỏ. Điều đẹp nhất ở cô là đôi mắt, một đôi mắt to sáng, với con ngươi đen tuyền tương phản rõ rệt với lòng trắng. Nhưng vẻ đẹp như vậy có thể vẫn không có gì nổi bật nếu, bất chấp tuổi trẻ, Lan Quế không sở hữu một trí thông minh và một cá tính toát lên từ toàn bộ con người cô. Người ta có thể đoán được sự bình tĩnh hoàn hảo và sức mạnh của cô qua những cử động hài hòa và vẻ điềm tĩnh.

Trong ánh sáng buổi sáng màu xám của cát, cô mặc quần áo nhanh chóng và không một tiếng động. Cô kéo tấm màn vải bông màu xanh dương dùng làm cửa và bước qua phòng chính để vào căn bếp nhỏ. Hơi nước bốc lên từ chiếc nồi sắt lớn đặt trên bếp lò bằng đất.

Lan Quế chào người hầu. «Lỗ Ma, hôm nay bà dậy sớm thế.» Giọng cô dịu dàng và hay, không bao giờ cao giọng, thể hiện một sự tự chủ lớn.

Đằng sau bếp lò, một giọng nói run rẩy đáp lại : «Tôi không thể ngủ được, Tiểu Thư. Chúng tôi sẽ ra sao khi cô bỏ chúng tôi mà đi ?»

Lan Quế mỉm cười. «Thái hậu có lẽ sẽ không chọn con... em họ Sakota của con còn đẹp hơn con nhiều!»

Ngồi xổm sau bếp lò, Lỗ Ma nhóm lửa bằng cỏ khô, tận dụng từng ngọn cỏ, vì chất đốt rất hiếm.

«Chính cô sẽ được chọn.» Bà lão nói với giọng điệu dứt khoát dù đầy buồn bã. Bà bước ra từ góc của mình, vẻ nản lòng. Bà là một người phụ nữ Trung Quốc nhỏ bé, gù lưng, mặc quần áo vải bông xanh đã giặt và vá víu, chân bó, khuôn mặt nhăn nheo. Làn da nâu của bà in hằn những nếp nhăn được tô đậm bởi cát vàng. Cát cũng phủ lên mái tóc bạc của bà, in bóng trên lông mày và môi trên.

«Người ta không thể thiếu cô trong ngôi nhà này, bà rên rỉ. Nhị Muội thậm chí sẽ không biết dùng kim, bởi vì cô đã luôn làm mọi thứ cho nó. Hai người anh trai của cô mỗi tháng âm lịch làm mòn một đôi giày. Và người anh họ Jung Lu của cô ? Chẳng phải từ thuở nhỏ, trên thực tế, cô đã là vị hôn thê của anh ấy rồi sao ?

- Vâng, theo một nghĩa nào đó thì chúng cháu đã đính hôn», Lan Quế trả lời bằng giọng nói hay của mình. Cô lấy một cái chậu trên bàn và đổ đầy nước nóng múc từ nồi bằng một cái muỗng sắt. Cô với lấy từ trên tường một chiếc khăn mặt nhỏ màu xám, nhúng vào nước và, sau khi vắt khô, lau lên mặt, cổ, cổ tay và bàn tay.

Trong mảnh gương gắn trên tường phía trên bàn, cô nhìn khuôn mặt trái xoan, làn da mịn màng của mình ửng hồng. Cô quan sát đôi mắt kỳ lạ của mình, đen và linh hoạt. Dù không để lộ ra ngoài, cô vô cùng tự hào về đôi mắt của mình. Nếu những người hàng xóm khen ngợi đôi lông mày thanh tú và đôi mắt hình hạnh nhân của cô, cô giả vờ như không nghe thấy, nhưng không bỏ sót một lời nào.

«Ôi, bà lão rên rỉ, mắt nhìn chằm chằm vào cô. Tôi vẫn luôn nói rằng cô có một số phận phi thường. Người ta có thể thấy điều đó trong đôi mắt của cô. Chúng ta phải tuân theo hoàng đế, Thiên Tử. Và khi cô trở thành hoàng hậu, cô bé cưng của tôi, cô sẽ nhớ đến chúng tôi và giúp đỡ chúng tôi.»

Lan Quế cười nhẹ. «Con sẽ chỉ là một thứ phi, một trong số hàng trăm người.

- Sẽ như ý Trời định», bà lão khẳng định.

Cô treo lại chiếc khăn lên cái đinh. Rồi cô ra ngoài để đổ chậu nước.

«Hãy chải tóc đi, Tiểu Thư, bà khuyên. Sáng nay Jung Lu sẽ đến sớm. Anh ấy nói hôm nay có lẽ anh ấy sẽ mang chiếu chỉ của hoàng đế đến.»

Không trả lời, Lan Quế trở về phòng mình với vẻ duyên dáng thường lệ. Liếc nhìn, cô thấy em gái vẫn đang ngủ, thân hình nhỏ bé của cô bé chỉ hơi gồ lên dưới tấm chăn. Trong im lặng, cô tháo những lọn tóc dài đen nhánh và chải bằng chiếc lược gỗ thơm mùi dầu quế, sau đó cô vấn thành hai cuộn trên trán ; vào mỗi cuộn, cô cài một bông hoa nhỏ bằng ngọc trai mịn được viền bằng những lá ngọc mỏng.

Cô vừa làm xong thì nghe thấy tiếng bước chân của người anh họ Jung Lu trong phòng bên cạnh, và giọng nói trầm của anh gọi cô. Lần đầu tiên trong đời, cô không trả lời anh ngay lập tức. Cả hai đều là người Mãn Châu, họ không bị bắt buộc tuân theo những luật lệ và phong tục cổ xưa của Trung Quốc vốn cấm mọi cuộc gặp gỡ giữa trai gái từ năm bảy tuổi. Sau những trò chơi chung thời thơ ấu, họ vẫn là bạn bè. Bây giờ, Jung Lu là lính gác ở cổng Tử Cấm Thành và nhiệm vụ của anh không cho phép anh thường xuyên đến nhà Muyanga. Nhưng anh vẫn luôn đến vào các dịp lễ và sinh nhật. Vào ngày

lễ Tiết Lập Xuân của Trung Quốc, anh đã nói với cô về chuyện hôn nhân.

Không chấp nhận, cũng không từ chối, cô chỉ mỉm cười nói : «Đây không phải là chuyện của em, mà phải nói với chú của em.

- Nhưng chúng ta là anh em họ !

- Chỉ là họ xa thôi.»

Kể từ đó, cô không ngừng nghĩ về cuộc trò chuyện của họ. Cô kéo tấm màn và nhìn thấy anh, cao lớn và mạnh mẽ, đứng vững vàng trên đôi chân của mình. Trong những hoàn cảnh khác, anh đã tháo chiếc mũ tròn bằng lông cáo hung màu đỏ đồng phục, và thậm chí có lẽ cả chiếc áo khoác, nhưng hôm nay anh đứng như một người xa lạ, tay nắm chặt một gói đồ bọc bằng lụa vàng.

Cô nhìn thấy ngay thông điệp, và ánh mắt của cô làm anh ngạc nhiên. Như thường lệ, họ đoán được suy nghĩ của nhau.

Anh nói : «Em nhận ra chiếu chỉ của hoàng đế.

- Thật là ngu ngốc nếu không nhận ra nó», cô đáp.

Trong các cuộc trò chuyện, họ không bao giờ vướng bận những công thức lịch sự, hay những lời sáo rỗng, vì họ đã quá quen thuộc với nhau.

Đôi mắt anh đắm chìm vào mắt Lan Quế, anh hỏi :

«Muyanga, chú của anh, đã thức dậy chưa ?

- Anh biết là chú ấy không dậy trước giờ trưa mà», cô trả lời.

«Hôm nay, chú ấy phải dậy. Với tư cách là người giám hộ của em, thay thế cha em, chú ấy phải ký vào biên lai này.»

Cô quay đầu đi và gọi : «Lỗ Ma ! Đánh thức chú của con ! Jung Lu đang ở đây và anh ấy cần chữ ký của chú để trở về cung.

- Ái chà», bà lão thở dài.

Lan Quế đưa tay ra. «Cho em xem chiếu chỉ.»

Jung Lu lắc đầu. «Nó được gửi cho Muyanga.»

Cô buông tay xuống. «Nhưng em biết nội dung của nó. Trong chín ngày nữa, em sẽ phải đến cung với em họ Sakota.»

Đôi mắt đen của Jung Lu lóe lên dưới hàng lông mày rậm : «Ai đã nói với em trước anh ?»

Cô đưa mắt nhìn đi chỗ khác, đôi mắt to nửa ẩn dưới hàng mi đen và cứng. «Người Hán biết hết mọi thứ. Hôm qua, em dừng lại trên phố để xem những người diễn trò rong. Họ đang diễn vở Thứ phi của Hoàng đế, một vở kịch cũ mà họ đã sửa lại. Vào ngày hai mươi tháng sáu, vở kịch nói, những trinh nữ Mãn Châu phải đến trình diện trước thái hậu, mẹ của Thiên Tử. Năm nay chúng ta có bao nhiêu người ?

- Sáu mươi.»

Cô ngước những hàng mi dày, đen hơn cả đôi mắt mã não của cô.

«Em là một trong sáu mươi người ?

- Anh chắc chắn rằng cuối cùng em sẽ là người đứng đầu.»

Giọng nói trầm và bình tĩnh của anh thấm vào trái tim Lan Quế với một sức mạnh tiên tri.

«Dù em ở đâu, cô khẳng định, anh sẽ ở gần em. Em sẽ đảm bảo điều đó. Chẳng phải anh là anh họ của em sao ?»

Họ nhìn nhau lần nữa, trong chốc lát quên hết thế giới bên ngoài. Như thể cô chưa nói gì, anh nói với giọng nghiêm túc : «Anh đến đây để xin chú của em gả em cho anh làm vợ. Bây giờ, anh không biết chúng ta sẽ làm gì.

- Chú ấy có thể không tuân lệnh hoàng đế được không?»

Một lần nữa, cô đảo mắt nhìn đi chỗ khác và, duyên dáng hơn bao giờ hết, đi về phía chiếc bàn lớn bằng gỗ mun kê sát tường. Giữa hai cây đèn nến bằng đồng, dưới một bức tranh vẽ ngọn núi thiêng Ngũ Đài, những bông lan màu vàng đang nở trong một chiếc bình.

«Chúng nở vào sáng nay... màu hoàng gia. Đó là một điềm báo, cô thì thầm.

- Lúc này, em coi mọi thứ đều là điềm báo.»

Cô quay lại phía anh, đôi mắt đen lấp lánh sự tức giận. «Chẳng phải nhiệm vụ của em là phụng sự Hoàng đế nếu em được chọn sao ?» Cô hạ mi mắt xuống và giọng nói trở lại vẻ dịu dàng thường lệ. «Nếu em không được chọn, em sẽ là vợ anh.»

Lỗ Ma bước vào và quan sát hai khuôn mặt trẻ trung. «Chú của cô đã thức dậy rồi, Tiểu Thư. Chú ấy nói sẽ ăn sáng trên giường. Và chú ấy yêu cầu người cháu họ của mình vào.»

Bà bước đi và họ nghe thấy tiếng động trong bếp. Cả nhà bắt đầu thức giấc. Hai cậu con trai đang cãi nhau ở sân ngoài, gần cổng vào. Lan Quế nghe thấy em gái gọi mình từ phòng ngủ, bằng giọng oán thán :

«Lan Quế ! Tỷ Tỷ ! Em cảm thấy không khỏe. Em bị đau đầu.

- Lan Quế ! Jung Lu nhắc lại. Giờ thì cái tên đó quá trẻ con với em rồi.»

Cô dậm chân. «Dù sao đó cũng là tên của em. Tại sao anh còn ở đây ? Hãy đi làm nhiệm vụ của anh, em sẽ làm nhiệm vụ của em.»

Cô rời đi với một cử động mạnh mẽ và anh nhìn cô kéo tấm màn và biến mất.

Trong khoảnh khắc tức giận ngắn ngủi đó, cô đã quyết định. Cô sẽ đến Hoàng Thành và cô sẽ được chọn - điều đó là cần thiết. Đó là cách một khoảnh khắc chấm dứt những sự do dự kéo dài từ nhiều ngày : trở thành vợ của Jung Lu, mẹ của những đứa con anh - và chúng sẽ đông

đúc, vì cả hai đều đam mê - hay trở thành một thứ phi của hoàng đế ? Anh chỉ yêu mình cô, nhưng ngoài anh ra cô còn yêu một thứ gì đó khác. Vậy đó là gì ? Cô sẽ biết vào ngày có chiếu chỉ của hoàng đế.

Vào ngày hai mươi mốt tháng sáu, cô thức dậy trong cung điện Mùa Đông của Hoàng Thành. Suy nghĩ đầu tiên của cô giống hệt tối hôm trước trước khi chìm vào giấc ngủ.

«Ta đang ở trong những bức tường của Tử Cấm Thành !»

Đêm đã tàn. Ngày đang lên, ngày trọng đại, ngày trang nghiêm mà cô đã bí mật chờ đợi từ thuở nhỏ, từ khi cô thấy chị gái của Sakota rời nhà đi mãi mãi và trở thành thứ phi của hoàng đế. Cô ấy đã chết trước khi trở thành hoàng hậu và không ai trong gia đình được gặp lại bà. Nhưng cô, Lan Quế, cô sẽ sống...

«Hãy đứng tách ra, mẹ cô đã nói vào đêm hôm trước. Con chỉ là một trinh nữ giữa những người khác. Sakota nhỏ nhắn và mảnh mai và, vì là em gái của hoàng hậu quá cố, chắc chắn nó sẽ vượt trội hơn con. Dù được xếp vào hạng mục nào, con vẫn có thể vươn lên cao hơn.»

Thay vì một lời tạm biệt, mẹ cô, luôn nghiêm khắc, chỉ đưa ra lời khuyên duy nhất đó mà cô khắc ghi trong trí nhớ. Đêm đó cô đã không khóc, trong khi những người khác nức nở khi nghĩ đến việc được hoàng đế chọn. Tuy nhiên, cô biết - mẹ cô đã cảnh báo - rằng nếu được chọn, có lẽ cô sẽ không bao giờ được nhìn thấy nhà hay gia đình nữa. Dù sao đi nữa, trước khi trưởng thành, cô sẽ không có quyền trở về nhà. Giữa mười bảy và hai mươi mốt tuổi trải dài bốn năm dài đằng đẵng cô đơn. Nhưng tại sao lại cô đơn ? Cô đơn, chắc chắn, nếu cô nghĩ đến Jung Lu. Nhưng cô cũng nghĩ đến hoàng đế.

Trong đêm cuối cùng ở nhà, sự bồn chồn đã ngăn cô ngủ. Sakota cũng không ngủ. Trong im lặng của đêm, Lan Quế nghe thấy tiếng bước chân và đoán được sự hiện diện của người em họ.

Trong bóng tối, một bàn tay mềm mại chạm vào mặt cô.

«Lan Quế, em sợ ! Cho em ngủ chung giường với chị.»

Lan Quế đẩy đứa em gái nhỏ, nặng trĩu vì đang ngủ, và dành chỗ cho người em họ. Sakota trườn vào giường. Cô bé run rẩy và tay chân lạnh ngắt.

«Chị không sợ sao ? cô bé thì thầm co người lại dưới tấm chăn áp vào thân hình ấm áp của người chị họ.

- Không, Lan Quế trả lời. Điều gì xấu có thể xảy ra với chị chứ ? Còn em, tại sao lại sợ, trong khi hoàng đế đã chọn chính chị gái của em ?

- Chị ấy đã chết trong cung, Sakota thì thầm. Ở đó chị ấy không hạnh phúc... chị ấy nhớ nhà. Em cũng vậy, em có thể chết ở đó.

- Chị sẽ ở đó với em, Lan Quế nói, trấn an. Cô ôm lấy thân hình mảnh mai trong vòng tay mạnh mẽ của mình. Sakota quá mảnh mai, quá dịu dàng ; cô bé chưa bao giờ khỏe mạnh.

«Và nếu chúng ta không được xếp vào cùng một hạng mục thì sao ?» Sakota lo lắng.

Điều đó đã xảy ra. Họ bị tách ra. Đêm hôm trước, khi các trinh nữ trình diện trước thái hậu, bà đã giữ lại hai mươi tám trong số sáu mươi người. Sakota, vì là em gái của công chúa quá cố, được xếp vào hàng Phi, hạng nhất, và Lan Quế vào hàng Quý Nhân, hạng ba.

«Nó có cá tính, vị thái hậu già nhận xét một cách sáng suốt. Nếu không, ta đã xếp nó vào hàng Tần, hạng nhì, vì không thích hợp để xếp nó vào hạng nhất cùng với

em họ của nó, em gái của con dâu ta đã về Suối Vàng. Vậy thì hãy để nó ở hạng ba, vì tốt hơn là con trai ta, hoàng đế, không để ý đến nó.»

Lan Quế đã lắng nghe trong khi tỏ ra khiêm tốn và phục tùng. Giờ đây, bị đày vào số những trinh nữ hạng ba, cô nhớ lại những lời khuyên cuối cùng của mẹ mình. Mẹ cô là một người phụ nữ mạnh mẽ.

Một giọng nói vang lên trong căn phòng lớn nơi các cô gái đang ngủ, giọng của bà quan đầu tiên phụ trách việc trang điểm cho các trinh nữ.

«Các cô gái, đã đến lúc dậy ! Đã đến lúc làm đẹp ! Có lẽ hôm nay là ngày may mắn của các cô.»

Những người khác thức dậy ngay khi nhận được mệnh lệnh, nhưng Lan Quế không tuân theo ; cô muốn không hành động như đám đông. Cô sẽ đứng tách ra, cô sẽ khác biệt. Cô nằm im, gần như ẩn mình dưới tấm chăn satin, quan sát những cô gái đang run rẩy trong tay những người hầu đến chuẩn bị cho họ. Không khí buổi sáng mát mẻ - họ đang ở phương Bắc và mùa hè chỉ mới bắt đầu - hơi nước bốc lên từ những chậu gỗ đựng đầy nước nóng.

«Tất cả các cô đều phải đi tắm», bà quan nhất phụng trực ra lệnh. Bà ngồi xuống một chiếc ghế bành tre rộng lớn, nặng nề và nghiêm nghị, đã quen với việc được tuân lệnh.

Giờ đã cởi đồ xong, các thiếu nữ bước vào chỗ tắm của họ và những người hầu gái kỳ cọ thân thể cho họ bằng xà phòng thơm, rồi sau đó lau khô bằng những tấm vải mềm mại, trong khi bà quan phụng trực lần lượt kiểm tra từng người. Bà đột nhiên kêu lên :

«Người ta đã chọn hai mươi tám trên sáu mươi cô, vậy mà tôi chỉ thấy có hai mươi bảy.»

Bà đọc lại danh sách đang cầm trên tay và bắt đầu điểm danh. Mỗi thiếu nữ đáp lại từ nơi cô đứng. Nhưng cái tên cuối cùng không nhận được hồi âm.

«Yehonala !» bà lão gọi lại lần nữa. Đó là tên thị tộc của Lan Quý. Tối hôm trước, trước khi rời nhà, người chú và cũng là người giám hộ của cô, Muyanga, đã gọi cô vào phòng làm việc để cho một lời khuyên như cha.

Cô đứng trước mặt ông, trong khi ông vẫn ngồi - thân hình to lớn của ông, mặc áo satin màu xanh thiên thanh, khó nhét vừa chiếc ghế bành. Ông đã ban cho cô những lời khuyên của mình. Cô hòa thuận với ông, vì ông là

người dễ tính, tốt bụng, nhưng cô không thực sự yêu quý ông, bởi ông chẳng yêu thương ai, quá lười biếng để yêu hay ghét.

«Giờ con sắp bước vào Tử Cấm Thành, ông nói bằng giọng ngọt ngào, con phải bỏ cái tên thân mật Lan Quý đi. Từ giờ trở đi, con sẽ tên là Yehonala.»

«Yehonala đã bỏ trốn rồi chăng ?» bà lão hỏi. Một người hầu gái đáp : «Thưa bà chủ, cô ấy vẫn đang trên giường.»

Bà quan nhất phụng trực cảm thấy bị xúc phạm. «Vẫn còn trên giường ? Cô ấy thực sự có thể ngủ được sao ?»

Người hầu gái đi về phía giường và nhìn : «Cô ấy đang ngủ.»

- Thật là trái tim sắt đá ! bà lão kêu lên. Đánh thức cô ấy đi ! Giật chăn của cô ấy ra, véo vào tay cô ấy !»

Người hầu gái vâng lời. Yehonala, giả vờ thức dậy, mở mắt.

«Có chuyện gì vậy ?» cô hỏi bằng một giọng ngái ngủ. Cô ngồi dậy trên giường và đưa tay lên má. «Hả! Hả !... cô ấp úng bằng giọng ngọt ngào như chim gù. Sao tôi có thể quên được chứ ?

- Tôi cũng đang tự hỏi ! bà quan phụng trực kêu lên, đầy phẫn nộ. Cô không biết mệnh lệnh của hoàng đế sao! Trong hai giờ nữa, các cô phải sẵn sàng ở hành lang Thiện Triện, tất cả đều trang điểm đẹp nhất... Trong hai giờ nữa, tôi nói với cô, cô còn phải tắm rửa, xức nước hoa, mặc quần áo, làm tóc và ăn sáng.»

Yehonala che một cái ngáp bằng lòng bàn tay.

«Tôi đã ngủ say quá ! Nệm ở đây mềm hơn nhiều so với giường của tôi ở nhà.»

Bà lão cười khẩy.

«Người ta khó mà tưởng tượng một tấm nệm trong cung điện của Thiên Tử lại cứng như cái giường của cô.

- Ôi vâng ! Nó mềm hơn nhiều so với tôi tưởng tượng!» Yehonala đáp.

Cô đặt đôi chân trần khỏe khoắn xuống nền nhà lát gạch. Vì tất cả các thiếu nữ đều là người Mãn Châu, không phải người Hán, nên chân họ chưa bao giờ bị bó.

«Nào, nào ! bà quan phụng trực kêu lên, nhanh lên nào.

- Vâng, Thưa Bà Đáng Kính», cô đáp.

Nhưng cô không vội. Cô để cho một người hầu gái cởi đồ mà không cố gắng giúp đỡ chút nào ; một khi đã cởi đồ xong, cô đắm mình trong một chậu nước nóng, mà không nhấc ngón tay út lên để tự tắm rửa.

«Nào, người hầu gái thì thầm nửa kín, cô không định giúp tôi chuẩn bị cho cô sao !»

Yehonala mở to đôi mắt đen lấp lánh.

«Tôi phải làm gì ?» cô hỏi với vẻ ngây thơ.

Không ai được đoán ra rằng ở nhà cô không hề có người hầu gái nào, ngoại trừ Lỗ Ma, người nấu bếp.

Yehonala vẫn luôn tự tắm một mình, và luôn tắm cho các em trai và em gái của mình. Cô đã quen với việc giặt quần áo cho chúng và địu chúng trên lưng bằng những dải vải rộng khi chúng còn là trẻ sơ sinh, trong khi cô đi khắp nơi, giúp mẹ trong nhà và chạy đi mua đồ ở cửa hàng dầu, hoặc chợ rau.

Vào thời đó, niềm vui duy nhất của cô là dừng lại trên các con phố để xem các diễn viên lưu động người Hán. Tuy nhiên, người chú Muyanga, trong lòng tốt của mình, đã cho cô học cùng với những đứa con của ông với thầy giáo của gia đình, vì số tiền ông đưa cho mẹ cô chỉ đủ cho thức ăn và quần áo, không cho phép bất kỳ

sự xa xỉ nào.

Ở đây, tất cả chỉ toàn là xa xỉ. Cô đảo mắt nhìn quanh căn phòng rộng lớn. Ánh nắng buổi sáng, lọc qua những tấm mành, mạ vàng các cửa sổ ; nó làm sống động những màu xanh và đỏ trên các xà ngang sơn màu của trần nhà và làm nổi bật những sắc đỏ và xanh trên những chiếc áo dài Mãn Châu của các thiếu nữ. Những tấm rèm satin đỏ thẫm lót các cánh cửa, và những tấm đệm của những chiếc ghế gỗ chạm khắc được phủ bằng một loại vải cùng màu.

Các bức tường được trang trí bằng phong cảnh, châm ngôn, vẽ bằng mực đen trên lụa trắng. Mùi hương của dầu và xà phòng làm không khí trở nên nặng nề. Yehonala đột nhiên khám phá ra rằng mình yêu thích sự xa xỉ.

Người hầu gái không trả lời câu hỏi của Yehonala. Bà quan nhất phụng trực thúc giục mọi việc.

«Tốt hơn là nên cho chúng ăn sáng ngay bây giờ, bà nói, thời gian còn lại sẽ dành cho mái tóc của chúng. Phải mất cả tiếng đồng hồ để làm tóc cho chúng.»

Từ nhà bếp, những người hầu gái khác mang đến các món ăn mà các thiếu nữ hầu như không đụng đến. Trái

tim họ đập quá nhanh trong lồng ngực, và vài người bắt đầu khóc.

Bà quan phụng trực nổi giận, khuôn mặt béo của bà dường như sưng lên.

«Sao các cô dám khóc ! bà gầm lên. Còn điều gì tốt hơn có thể xảy đến với các cô so với việc được Thiên Tử chọn ?»

Nhưng các trinh nữ vẫn tiếp tục than vãn. «Con thà sống ở nhà hơn», một người nức nở. «Con không muốn được chọn», một người khác thở dài.

«Ôi nhục nhã ! nhục nhã !» bà lão kêu lên, nghiến răng trước những thiếu nữ nhút nhát.

Sự bình tĩnh của Yehonala tương phản rõ rệt với sự tuyệt vọng này. Cô xì mũi một cách cực kỳ duyên dáng, và khi các món ăn được mang đến, cô ngồi vào bàn và ăn một cách ngon lành. Ngay cả bà quan nhất phụng trực cũng ngạc nhiên, không biết nên tỏ ra sốc hay hài lòng.

«Thật tình, tôi chưa bao giờ thấy một trái tim sắt đá như vậy !» bà kêu lên với giọng lớn.

Yehonala mỉm cười, đôi đũa trong tay phải. «Bữa sáng này ngon quá, cô nói, dịu dàng như một đứa trẻ, ngon hơn nhiều so với những gì con ăn ở nhà.»

Bà quan nhất phụng trực quyết định tỏ ra hài lòng. «Ít nhất thì đây là một người phụ nữ biết điều», bà tuyên bố. Tuy nhiên, một lúc sau, bà quay đầu lại thì thầm với một trong những người hầu gái của mình : «Hãy nhìn đôi mắt to của cô ta. Người này có một trái tim dữ dằn!»

Cô hầu gái nhăn mặt. «Một trái tim hổ, cô ta đồng tình, thực sự là một trái tim hổ.»

Vào buổi trưa, các thái giám đến tìm họ, dẫn đầu là tổng quản thái giám An Đức Hải.

Đó là một người đàn ông đẹp trai, còn trẻ, khoác trên người một chiếc áo dài satin xanh nhạt, thắt ngang lưng bằng một chiếc đai lụa đỏ. Ông có khuôn mặt nhẵn nhụi, đường nét rõ rệt, mũi khoằm, và đôi mắt đen.

Với vẻ gần như thờ ơ, ông ra lệnh cho các thiếu nữ diễu hành qua trước mặt ông. Như một vị hoàng đế thu nhỏ, ngồi trong một chiếc ghế bành gỗ mun chạm khắc lớn, ông quan sát họ đi qua, dường như không cảm thấy gì ngoài sự khinh miệt. Bên cạnh ông, đặt trên một chiếc bàn nặng nề, là danh sách điểm danh, bút lông và

lọ mực của ông.

Yehonala quan sát ông dưới hàng mi dài ; cô đứng tách biệt với những trinh nữ khác, nửa ẩn sau một tấm màn đỏ thẫm. Vị tổng quản thái giám đánh dấu một nét mực vào tên của mỗi thiếu nữ đi qua trước mặt ông.

«Thiếu một người», ông thông báo.

«Con đây», Yehonala đáp. Cô tiến lên một cách rụt rè, cúi đầu, quay mặt đi, và nói bằng một giọng nói quá nhỏ đến nỗi khó nghe thấy.

«Cô này đã muộn ngay từ đầu, bà quan nhất phụng trực nói với giọng lớn của bà, cô ấy đang ngủ khi những người khác thức dậy. Cô ấy đã không làm gì để tự tắm rửa hoặc mặc quần áo, nhưng cô ấy đã ăn như một nông dân : cô ấy đã nuốt chửng ba bát kê ! Giờ thì cô ấy đứng đó, trông thật ngốc nghếch, tôi tự hỏi không biết có phải là một kẻ ngốc không.»

«Yehonala ! vị tổng quản thái giám đọc, bằng giọng nói to và cứng rắn, trưởng nữ của Kỳ chủ Chao quá cố, người giám hộ Muyanga, Kỳ chủ. Cô đã được ghi danh vào Bắc cung, hai năm trước, ở tuổi mười lăm, giờ cô mười bảy...»

Ông ngẩng đầu lên và nhìn Yehonala đang đứng trước mặt ông, đầu cúi xuống khiêm tốn, mắt nhìn xuống sàn.

«Đó có phải là cô không ? ông hỏi.

- Vâng, đúng là con, Yehonala trả lời.

- Tiến lên !» vị tổng quản thái giám ra lệnh. Ông dõi theo cô bằng mắt, rồi đứng dậy và ra lệnh cho các thái giám cấp dưới :

«Hãy dẫn các thiếu nữ vào hành lang Chờ đợi. Khi Thiên Tử sẵn sàng tiếp nhận họ, chính ta sẽ thông báo họ, trước ngai rồng.»

Các thiếu nữ chờ đợi trong bốn giờ. Các nữ tỳ ở bên cạnh họ, mắng mỏ nếu họ làm nhàu chiếc áo satin của mình, hoặc nếu họ làm xáo trộn một lọn tóc. Thỉnh thoảng, người ta thấy một người phủ lại phấn lên mặt hoặc son lên môi. Hai lần, các thiếu nữ được phép uống trà.

Vào buổi trưa, một sự xôn xao ở những sân xa xôi khiến họ giật mình ; tiếng kèn và trống vang lên ; một tiếng chiêng nhịp nhàng theo những bước chân đang đến gần. An Đức Hải, vị tổng quản thái giám, trở lại hành lang Chờ đợi, theo sau là các thái giám cấp dưới, trong số đó có một chàng trai trẻ cao gầy ; mặc dù xấu

xí, anh ta có khuôn mặt u tối và trông giống một con đại bàng đến nỗi Yehonala không tự chủ được mà dán mắt vào anh ta. Ngay lúc đó, chàng trai trẻ bắt gặp ánh mắt của cô và nhìn lại với vẻ xấc xược. Cô quay đầu đi. Nhưng vị tổng quản thái giám đã thấy.

«Lý Liên Anh, ông gọi với giọng the thé, ngươi làm gì ở đây ? Ta đã ra lệnh cho ngươi chờ với những trinh nữ hạng tư, các Thường Tài.»

Không một lời, chàng trai trẻ rời khỏi hành lang. Rồi vị tổng quản thái giám nói : «Các thiếu nữ, các cô sẽ chờ ở đây cho đến khi gọi đến hạng của mình. Các Phi sẽ được Hoàng thái hậu trình diện với hoàng đế trước, rồi đến các Tần ; chỉ sau khi xem hai hạng này và hoàng đế lựa chọn xong, thì các cô, các Quý Nhân, mới được đến gần ngai vàng. Các cô bị cấm nhìn vào mặt hoàng đế. Chính ngài sẽ nhìn các cô.» Không ai trả lời ; các trinh nữ vẫn im lặng, cúi đầu, trong khi ông tiến hành điểm danh.

Yehonala đã đứng đằng sau những người khác, tỏ vẻ khiêm tốn, nhưng trái tim cô đập thình thịch trong lồng ngực. Trong vài giờ tới, trong một giờ, hoặc có lẽ ít hơn, tùy theo tâm trạng của hoàng đế, cô có thể đạt đến khoảnh khắc tột đỉnh của cuộc đời mình.

Ngài sẽ nhìn cô, có ấn tượng về cô, đánh giá ngoại hình của cô, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, cô phải khiến ngài cảm nhận được sức quyến rũ mạnh mẽ của mình.

Cô nghĩ về người em họ Sakota của mình, người lúc này, đang đi qua trước mắt hoàng đế. Sakota là một sinh linh dịu dàng, đơn giản và trẻ con. Là em gái của công chúa quá cố, người mà hoàng đế đã yêu khi còn là thái tử, cô ấy chắc chắn sẽ nằm trong số những người được chọn. Đó là một điều tốt. Sakota và cô đã cùng nhau trải qua thời thơ ấu. Sau khi cha cô qua đời, khi cô lên ba, Yehonala đã cùng mẹ đến nhà tổ tiên. Sakota nhường nhịn cô mọi thứ, dựa vào cô và tin tưởng cô. Thậm chí có thể Sakota sẽ nói với hoàng đế :

«Chị họ Yehonala của em vừa đẹp vừa thông minh.»

Cô đã suýt nói với cô ấy đêm qua, khi họ trò chuyện trên cùng một giường : «Hãy nói giúp chị !» Nhưng lòng kiêu hãnh đã ngăn cô lại. Mặc dù dịu dàng và trẻ con, Sakota dịu dàng với một phẩm giá thuần khiết ngăn cấm những lời đề nghị.

Một tiếng xì xào lan truyền giữa các thiếu nữ đang chờ đợi, vì một người trong số họ đã nghe lỏm được một tin đồn từ hành lang Thiện Triện. Các Phi đã bị

cho về, và Sakota đã được chọn làm Phi tần hạng nhất. Hạng Tần rất ít. Chỉ còn một giờ nữa.

Trước khi hết giờ đó, vị tổng quản thái giám trở lại :

«Giờ là lúc cho các Quý Nhân, ông thông báo. Các thiếu nữ, hãy chuẩn bị. Hoàng đế đang mệt mỏi.»

Các thiếu nữ xếp thành một hàng dài và các bà quan phụng trực chạm lại lần cuối vào mái tóc, đôi môi và lông mày của họ. Sự im lặng bao trùm tất cả, những tiếng cười cuối cùng tắt lịm. Một thiếu nữ gần như ngất xỉu dựa vào một nữ tỳ đang véo vào cánh tay và dái tai cô để gọi cô tỉnh lại.

Trong hành lang Thiện Triện, vị tổng quản thái giám đã gọi tên và chỉ ra tuổi. Mỗi người phải bước vào khi tên mình được gọi. Lần lượt từng người, họ đi qua trước mặt hoàng đế và hoàng thái hậu. Nhưng Yehonala, luôn là người cuối cùng, rời vị trí của mình, như thể cô đã quên mất mình đang ở đâu, để vuốt ve một chú chó nhỏ của cung điện. Đó là một chú chó tay áo, một trong những sinh vật tí hon mà người ta ngừng sự phát triển để các quý bà trong cung có thể giấu chúng trong những chiếc tay áo thêu rộng của mình. Vị tổng quản thái giám đang chờ.

«Yehonala !» ông gọi.

Các bà quan phụng trực đã tản đi, và cô vẫn ở một mình chơi với chú chó nhỏ. Cô gần như đã thuyết phục được bản thân rằng cô không còn biết mình đang ở đâu, hay tại sao lại ở đó. Cô kéo đôi tai dài của con chó và cười khi thấy cái mõm nhăn nheo của nó, không lớn hơn lòng bàn tay cô. Cô đã nghe nói về những chú chó nhỏ giống sư tử này, nhưng không ai ngoài triều đình được phép sở hữu chúng ; vì vậy đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy một con.

«Yehonala !» Giọng của An Đức Hải vang lên trong lần gọi này, và cô đứng phắt dậy.

Ông ta xông tới và nắm lấy cánh tay cô.

«Cô quên rồi sao ? Cô điên rồi ? Hoàng đế đang chờ! Ngài đang chờ, ta nói với cô đấy ! Cô đáng chết !»

Cô giật mình thoát khỏi trò chơi. Ông ta đẩy cô về phía cửa để gọi tên cô lần nữa.

«Yehonala ! con gái của Kỳ chủ Chao, nay đã quá cố, và cháu gái của Muyanga, trú tại ngõ Thiếc. Tuổi : mười bảy năm, ba tháng và hai ngày.»

Cô bước vào không một chút ồn ào hay màu mè và băng qua từ từ hành lang rộng lớn, chiếc áo dài satin hồng của cô lướt nhẹ trên đầu những đôi giày Mãn Châu thêu của cô, có gót cao nằm ở giữa đế trắng. Đôi bàn tay thanh mảnh và đẹp đẽ của cô khoanh lại trên bụng, và cô không quay đầu về phía ngai vàng, trong khi cô chậm rãi đi ngang qua hoàng đế.

«Hãy để cô ấy ở lại», hoàng đế ra lệnh.

Hoàng thái hậu quan sát Yehonala với sự ngưỡng mộ không cưỡng lại được. «Ta cảnh báo con, bà nói, thiếu nữ này có tính cách. Ta thấy điều đó trên khuôn mặt cô ấy. Cô ấy quá quyết đoán đối với một người phụ nữ.»

- Cô ấy đẹp», hoàng đế nói.

Yehonala vẫn không quay đầu. Cô nghe thấy những giọng nói đó mà không nhìn thấy chủ nhân của chúng.

«Có sao đâu nếu cô ấy tính khí xấu ! hoàng đế nói. Cô ấy đâu dám nổi giận với trẫm !»

Ngài có một giọng nói trẻ trung, rung động, hơi the thé. Giọng của mẹ ngài trầm tĩnh hơn, nặng nề bởi sự khôn ngoan của tuổi tác.

Bà lý luận với ngài : «Tốt hơn là không nên chọn một người phụ nữ vừa có sắc đẹp vừa có tính cách ; có một người khác, P'ou Yu, mà con đã thấy trong hạng Tần. Cô ấy có vẻ biết điều, và khuôn mặt thật xinh xắn !

- Nhưng làn da thật xấu ! hoàng đế phản đối. Chắc chắn cô ấy đã bị bệnh đậu mùa từ nhỏ. Mặc dù có một lớp phấn trên mặt, trẫm đã thấy những vết sẹo.»

Yehonala giờ đang ở ngay trước mặt ngài. «Dừng lại», ngài ra lệnh. Cô dừng lại nghiêng người, mặt ngẩng lên, mắt nhìn xa xăm, như thể trái tim cô đang ở nơi khác.

«Hãy quay mặt về phía trẫm», ngài ra lệnh.

Chậm rãi, bề ngoài thờ ơ, cô vâng lời. Vì sự e lệ, khiêm tốn, và theo tất cả những gì cô được dạy, một thiếu nữ không bao giờ được ngước mắt cao hơn ngực của một người đàn ông. Đối với hoàng đế, ánh mắt của cô không được vượt quá đầu gối. Nhưng Yehonala nhìn thẳng vào mặt ngài, với sự chú ý đến mức cô thấy đôi mắt của hoàng đế, nông dưới đôi lông mày thưa thớt, và, qua ánh nhìn đó, cô truyền cho ngài tất cả sức mạnh ý chí của mình.

Ngài bất động một lúc lâu, rồi lên tiếng.

«Trẫm chọn người này.»

Yehonala đã nhận được lời khuyên sau từ mẹ mình : «Nếu con được Thiên Tử chọn, trước hết hãy phục vụ mẹ ngài là hoàng thái hậu. Hãy khiến bà tin rằng con nghĩ đến bà ngày đêm. Tìm hiểu sở thích của bà, tìm cách tăng cường phúc lợi của bà, đừng bao giờ cố gắng thoát khỏi quyền lực của bà. Bà không còn sống được bao nhiêu năm nữa, nhưng con thì còn nhiều.»

Yehonala nhớ lại những lời này.

Tối hôm đó, sau khi được chọn, cô ngủ trong một phòng ngủ nhỏ là một phần của một căn hộ ba phòng dành cho cô sử dụng. Một bà quan phụng trực già đã được vị tổng quản thái giám chỉ định để phục vụ cô.

Trong căn hộ này, Yehonala sẽ sống một mình, trừ khi hoàng đế cho gọi cô. Điều đó có thể xảy ra thường xuyên, hoặc không bao giờ. Một phi tần có thể sống giữa bốn bức tường của Tử Cấm Thành này, trinh nguyên cho đến chết, bị hoàng đế lãng quên, trừ khi cô có phương tiện để hối lộ một thái giám nhắc đến tên cô trước mặt ngài.

Nhưng cô, Yehonala, sẽ không để bị lãng quên. Khi ngài chán Satoka, người mà ngài có nghĩa vụ phải làm, hoàng đế có thể, ngài nên nghĩ đến cô. Nhưng liệu ngài có nhớ không ? Ngài đã quen với vẻ đẹp, và, mặc dù

ánh mắt họ đã gặp nhau, làm sao cô có thể chắc chắn rằng Thiên Tử sẽ nhớ đến cô ?

Nàng nằm trên chiếc giường gạch được phủ ba tấm nệm mềm mại và suy ngẫm. Giờ đây nàng phải sắp xếp cuộc sống của mình từng ngày, và không được lãng phí thời gian, vì sợ rằng sẽ phải sống cô độc giữa những trinh nữ bị lãng quên. Nàng cần phải khôn ngoan, thận trọng ; nàng sẽ đạt được mục đích bằng cách lợi dụng Thái hậu. Nàng sẽ trở nên hữu ích với bà lão, dành cho bà sự âu yếm và vô số sự quan tâm nhỏ nhặt. Một điều nữa : nàng sẽ xin có các thầy giáo. Nàng đã biết đọc và viết nhờ sự tử tế của người chú, nhưng cơn khát kiến thức thực thụ của nàng vẫn chưa được thỏa mãn. Nàng sẽ xin được học về lịch sử, thơ ca, âm nhạc, hội họa, nàng sẽ học các nghệ thuật làm vui tai đẹp mắt. Lần đầu tiên trong đời, nàng có thời gian rảnh rỗi, có nhàn hạ để trau dồi tâm trí mình. Nàng sẽ chăm sóc thân thể, ăn những món ăn tinh tế, làm mềm mại đôi tay bằng mỡ cừu, xức nước hoa bằng tinh dầu cam xạ và xạ hương, ra lệnh cho những cô hầu gái chải tóc cho nàng hai lần một ngày sau khi tắm. Đó là những gì nàng sẽ làm cho thân thể mình, để làm hài lòng hoàng đế. Nhưng, tâm trí nàng, nàng sẽ rèn giũa nó cho niềm vui của riêng mình, và cũng chính vì niềm vui của bản thân mà nàng sẽ học cách viết như những học giả và vẽ như những nghệ sĩ,

và cũng để đọc thật nhiều sách.

Lụa satin của chiếc chăn lông vịt kêu sột soạt dưới đôi tay thô ráp của nàng và nàng tự nhủ : «Mình sẽ không bao giờ giặt quần áo nữa, không bao giờ phải đi lấy nước nóng nữa, và mình cũng sẽ không xay bột nữa... Chẳng phải đó là hạnh phúc sao ?»

Nàng còn có cả một giấc ngủ phải bù lại. Đêm cuối cùng ở nhà, Sakota và nàng đã thức suốt đêm để trò chuyện và mơ mộng ; và đêm hôm trước, trong căn phòng lớn nơi tập trung các thiếu nữ, ai có thể ngủ được? Nhưng tối nay, chẳng còn gì phải sợ nữa, hoàng đế đã chọn nàng, và trong ba căn phòng nhỏ này, nàng đang ở nhà mình. Căn hộ tuy chật hẹp nhưng sang trọng, những bức tường được trang trí bằng tranh vẽ trên lụa, những chiếc ghế được bọc satin đỏ, những chiếc bàn bằng gỗ mun, và những cây xà trên trần nhà được sơn màu sắc rực rỡ. Sàn nhà được lát gạch và những cánh cửa sổ có chấn song mở ra một khoảng sân nơi có một hồ nước nhỏ hình tròn, những chú cá vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Cô hầu gái của nàng đang ngủ trên một chiếc giường tre trước cửa phòng nàng. Nàng chẳng có gì phải sợ.

Không có gì ư ? Khuôn mặt góc cạnh và đáng lo ngại của tên thái giám trẻ, Lý Liên Anh, bỗng hiện ra trong bóng tối. À ! Bọn thái giám, người mẹ thận trọng của nàng đã cảnh báo nàng phải coi chừng chúng !

«Chúng chẳng phải đàn ông cũng chẳng phải đàn bà. Chúng hủy hoại sự nam tính của mình để có quyền bước vào Tử Cấm Thành. Bị dồn nén và khô héo, bản năng tự nhiên của chúng trở nên chua chát. Chúng trở nên độc ác, tro trẽn và tàn nhẫn và thích thú với những điều hèn hạ. Hãy tránh xa tất cả bọn chúng, từ đứa đầu tiên đến đứa cuối cùng. Hãy cho chúng tiền khi cần thiết. Đừng bao giờ để chúng thấy con sợ chúng.»

«Ta sẽ không sợ ngươi đâu», nàng nói với khuôn mặt u ám của Lý Liên Anh.

Và đột nhiên, bởi vì nàng sợ hãi, nàng bắt đầu nghĩ đến người anh họ Jung Lu. Nàng đã không gặp lại anh kể từ khi vào cung. Vào lúc bước qua cánh cổng lớn màu đỏ son, vẫn táo bạo như thường lệ, nàng đã khẽ kéo rèm kiệu của mình sang một bên. Trước cổng, những người lính cấm vệ đứng đó, mặc áo khoác màu vàng, lưỡi kiếm rộng của họ giơ thẳng ra phía trước. Ở bên phải, rất gần lối vào, nàng đã nhìn thấy Jung Lu, người cao lớn nhất trong tất cả. Anh đang nhìn chằm chằm vào đám đông đang ùn ùn ngoài phố và không

hề có một dấu hiệu nào để cho Yehonala biết rằng anh đã nhận ra chiếc kiệu của nàng giữa vô vàn kiệu khác. Nàng cũng không thể ra hiệu. Hơi bị tổn thương, nàng đã quyết định không nghĩ đến anh nữa. Không, ngay cả tối nay, nàng sẽ không nghĩ về anh. Cả nàng lẫn anh đều không thể biết khi nào họ sẽ gặp lại nhau. Giữa những bức tường của Tử Cấm Thành này, một người đàn ông và một người đàn bà có thể sống cả đời mà không bao giờ gặp lại nhau.

Vậy mà tại sao nàng lại nghĩ đến anh khi nhớ đến khuôn mặt u ám của tên thái giám ? Nàng thở dài và rơi vài giọt nước mắt, tự mình cũng ngạc nhiên vì cảm xúc này mà nàng không muốn tìm hiểu nguyên nhân. Sau đó, vì còn rất trẻ và mệt mỏi, nàng thiếp đi.

Thư viện lớn của cung điện cũ vẫn mát mẻ ngay cả giữa mùa hè. Vào giữa trưa, người ta đóng các cánh cửa lại để giữ hơi mát, và những tấm chấn song chỉ cho lọt vài tia nắng. Không một tiếng động nào làm phiền sự tĩnh lặng, ngoại trừ tiếng thì thầm của Yehonala đang đọc to trước mặt lão thái giám, thầy giáo của nàng.

Nàng đang đọc cuốn *Sách về Những Biến Hóa* và, chìm đắm trong nhịp điệu của thơ ca, nàng đã không nhận ra rằng người thầy của mình đã không nói gì từ rất lâu. Khi nàng ngước mắt lên trong lúc lật trang, nàng

thấy vị học giả già đang ngủ, đầu gục xuống ngực, và chiếc quạt của ông sắp rơi khỏi tay. Yehonala mỉm cười nửa miệng, nhưng nàng vẫn tiếp tục đọc thầm. Dưới chân nàng, một con chó nhỏ đang ngủ gà ngủ gật. Nàng đã nhờ người hầu gái đi xin nó từ người quản lý chuồng chó của hoàng gia, bởi nàng khao khát có một con thú nhỏ để bầu bạn.

Nàng đã sống trong Cung điện được hai tháng và hoàng đế chưa từng cho gọi nàng. Nàng không được gặp lại gia đình, thậm chí cả Sakota hay Jung Lu. Vì nàng chưa ra khỏi cung điện, nên nàng đã không có dịp đi ngang qua anh khi anh đang canh gác. Trong sự cô lập kỳ lạ đó, nàng lẽ ra có thể cảm thấy bất hạnh, nhưng nàng lại quá bận rộn với những giấc mơ về tương lai. Một ngày nào đó, một ngày nào đó, có lẽ nàng sẽ trở thành hoàng hậu. Và, khi đã là hoàng hậu, nàng sẽ làm những gì nàng muốn. Nếu nàng muốn, nàng có thể cho gọi người anh họ của mình đến trước mặt với bất kỳ lý do nào, chẳng hạn như mang thư cho mẹ nàng.

«Ta giao bức thư này tận tay anh, nàng sẽ nói, anh phải mang về cho ta một câu trả lời.»

Và không ai ngoài họ biết được liệu bức thư đó có thực sự là cho mẹ nàng hay không. Nhưng những giấc mơ của nàng chủ yếu liên quan đến hoàng đế, và trong

lúc chờ đợi, nàng chỉ có thể chuẩn bị. Ở đây, trong thư viện, mỗi ngày nàng dành năm giờ để học với người thầy của mình, một hoạn quan từng sở hữu những học vị cao nhất. Ngày xưa, khi còn là một người đàn ông, ông nổi tiếng với những bài tiểu luận bằng thơ tám chữ và những bài thơ theo phong cách Đường. Vì danh tiếng của mình, ông đã được lệnh thiến để trở thành thầy dạy cho hoàng tử trẻ, giờ là hoàng đế, và phụ trách việc giáo dục trí tuệ cho các phi tần của ngài. Một số người trong số họ học rất chăm chỉ, số khác thì không, nhưng không ai, vị thầy già tuyên bố, học giỏi như Yehonala. Ông đã khen ngợi tài năng của nàng với các hoạn quan khác và trước mặt thái hậu, đến nỗi một ngày nọ, khi Yehonala đang hầu hạ bà, thái hậu đã khen ngợi sự chăm chỉ của nàng.

«Con học sách vở là đúng lắm, bà nói. Con trai ta là hoàng đế chóng mệt mỏi. Khi ngài bệnh hoặc bồn chồn, con sẽ phải biết cách giải khuây cho ngài bằng thơ và tranh.» Yehonala đã cúi đầu tỏ ý vâng lời.

Nàng đang đọc một trang sách thì cảm thấy có ai chạm vào vai mình. Quay đầu lại, nàng thấy một chiếc quạt gấp, và một bàn tay mà nàng đã học để nhận ra rất rõ, một bàn tay to khỏe với làn da mịn màng ; đó là bàn tay của tên hoạn quan trẻ Lý Liên Anh. Đã nhiều tuần

nay, nàng cảm thấy hắn quyết tâm phục vụ nàng.

Đó không phải là một phần nhiệm vụ của hắn ; hắn chỉ là một hoạn quan cấp thấp, nhưng hắn đã trở nên không thể thiếu đối với nàng trong nhiều việc nhỏ nhặt. Khi nàng thèm trái cây hay kẹo ngọt, chính hắn là người mang đến cho nàng, và cũng chính qua hắn mà nàng biết được tất cả những chuyện ngồi lê đôi mách trong các hành lang và hàng trăm sân trong của Tử Cấm Thành. Bởi chỉ đọc sách thôi là chưa đủ, nàng còn phải biết tất cả các chi tiết của những âm mưu, bi kịch và chuyện tình yêu được che giấu giữa những bức tường này. Biết, đó là nắm lấy quyền lực.

Nàng ngẩng đầu lên, ngón tay đặt lên môi, lông mày nhướng lên thành một câu hỏi thầm lặng. Hắn ra hiệu cho nàng đi theo mình đến một gian nhà gần thư viện. Trong im lặng, đôi giày đế vải của hắn trượt nhẹ trên những tấm đá, hắn đi trước nàng đến nơi họ không có nguy cơ đánh thức vị thầy giáo. Con chó nhỏ tỉnh giấc và đi theo họ mà không sủa.

«Tôi có tin cho cô nương», Lý Liên Anh nói. Hắn cao hơn nàng cả tầm vóc với đôi vai rộng, cái đầu vuông vức với những đường nét thô kệch và không cân đối. Mọi thứ ở hắn đều thô ráp và mạnh mẽ.

Nàng thực sự có thể sợ hắn, nhưng nàng đã quyết định không sợ ai nữa.

«Tin gì vậy ? nàng hỏi.

- Hoàng hậu trẻ đã có thai.»

Yehonala đã không gặp lại cô ấy kể từ khi bước qua cánh cổng. Sakota đã lên ngôi vị Quý phi, thay cho người chị đã khuất của cô ấy, trong khi đó, Yehonala, vẫn chỉ là một thứ thiếp. Nếu Sakota sinh con trai cho hoàng đế, đứa con đó sẽ là người kế vị ngai rồng, và Sakota sẽ được phong làm Hoàng thái hậu. Còn nàng, Yehonala, sẽ mãi mãi chỉ là một thứ thiếp và đó có phải là cái giá rẻ mạt mà nàng phải trả để từ bỏ tình yêu và cuộc sống của mình ? Trái tim nàng nghẹn lại muốn vỡ tung.

«Có bằng chứng nào về việc thụ thai không ? nàng hỏi.

- Có, hắn đáp. Người hầu của bà ấy nằm trong tay tôi. Tháng này, lần thứ hai, không có máu.

- Thôi được !» Nhưng ngay lập tức nàng lấy lại bình tĩnh. Từ giờ trở đi nàng chỉ có thể trông cậy vào chính mình. Nhưng số phận có lẽ sẽ là vị cứu tinh của nàng. Nếu Sakota sinh ra một đứa con gái, sẽ không có người

thừa kế cho đến khi một đứa con trai được sinh ra. Và chính người mẹ của đứa con trai đó sẽ trở thành hoàng hậu.

«Và tại sao ta không thể là người mẹ đó ?» nàng nghĩ. Mảnh hy vọng nhỏ nhoi đó mang lại sự bình tâm cho nàng và trái tim nàng dịu xuống.

«Hoàng đế đã làm tròn bổn phận với công chúa đã khuất, tên hoạn quan nói tiếp, giờ ngài có thể thoải mái theo đuổi những ý thích của mình.»

Yehonala vẫn im lặng. Những ý thích đó có thể rơi vào nàng !

«Cô nương phải sẵn sàng. Theo tôi, không quá sáu hoặc bảy ngày nữa ngài sẽ cho gọi một trong những phi tần của mình.

- Làm sao ngươi biết hết mọi chuyện ?» nàng hỏi, hơi sợ hãi bất chấp ý chí không sợ bất cứ điều gì của mình.

- Bọn hoạn quan biết những chuyện này», hắn đáp với ánh mắt dâm ô.

Nàng đứng thẳng dậy, rất đỗi nghiêm trang. «Ngươi quên mình đang nói chuyện với ai rồi sao ?

- Tôi đã xúc phạm cô nương, hắn nhanh chóng nói. Tôi đã sai, cô nương luôn đúng, tôi là đầy tớ của cô nương, nô lệ của cô nương.

Nàng cảm thấy cô đơn đến nỗi, mặc dù hắn đáng sợ, nàng vẫn để cho hắn trấn an mình. Tuy nhiên nàng nhấn mạnh :

«Tại sao ngươi lại muốn phục vụ ta đến vậy ? Ta không có tiền để thưởng cho ngươi.»

Điều đó đúng, nàng không có một xu dính túi. Hàng ngày nàng được ăn những món ngon nhất, vì tất cả đồ thừa của hoàng hậu đều được phân phát cho các phi tần. Rương trong phòng nàng chất đầy đồ trang sức. Nàng ngủ dưới những tấm chăn lụa và có một người hầu gái phục vụ riêng. Tuy nhiên, nàng không thể mua nổi một chiếc khăn tay hay một gói kẹo. Nàng chưa được xem một vở kịch nào kể từ khi đến Tử Cấm Thành. Thái hậu vẫn đang để tang cho hoàng đế quá cố, Đạo Quang, cha của con trai bà ; và bà sẽ không cho phép, ngay cả các phi tần, đi xem kịch. Yehonala còn thiếu thốn điều đó hơn là thiếu thốn gia đình. Suốt cuộc đời, bất chấp những công việc nặng nhọc, những lời mắng mỏ của mẹ, những ngày không niềm vui, nàng vẫn tìm cách trốn đi xem các diễn viên rong chơi trên phố, hoặc trong sân đình. Nếu có thể để dành được một xu, đó là để đi

xem kịch, và nếu không có gì, nàng vẫn đi và chuồn đi khi cái khay đi xin tiền được đưa quanh đám đông.

«Cô nương nghĩ tôi đòi hỏi điều gì sao ? tên hoạn quan phẫn nộ ; nếu vậy, cô nương đánh giá tôi quá tệ. Tôi biết vận mệnh của cô nương. Cô nương sở hữu một quyền lực mà tôi không thấy ở bất kỳ ai khác. Chẳng phải tôi đã cảm nhận được nó ngay khi ánh mắt tôi rơi vào cô nương sao ? Trong bước đường tiến tới ngai rồng, cô nương sẽ nâng tôi lên cùng và tôi sẽ mãi mãi là đầy tớ và nô lệ của cô nương.»

Nàng đủ tinh tế để hiểu rằng hắn đang khéo léo sử dụng vẻ đẹp và tham vọng của nàng để đạt được mục đích riêng, trong khi hắn dệt nên mạng lưới những ràng buộc qua lại giữa nàng và hắn. Nếu một ngày nào đó nàng lên ngôi - điều chắc chắn sẽ xảy ra -, hắn sẽ không quên nhắc nàng rằng hắn đã giúp đỡ nàng.

«Tại sao ngươi lại phục vụ ta mà không đòi hỏi gì ? nàng hỏi với giọng điệu thờ ơ. Không ai cho không cái gì.

- Chúng ta hiểu nhau», tên hoạn quan trả lời với một nụ cười.

Nàng quay đi. «Trong trường hợp đó, chúng ta chỉ có thể chờ đợi.

- Chúng ta sẽ chờ.» Hắn cúi đầu và biến mất.

Nàng trở lại thư viện, trầm ngâm suy nghĩ, con chó nhỏ theo sát gót chân. Vị thầy già vẫn còn ngủ. Nàng ngồi xuống và tiếp tục đọc. Mọi thứ vẫn như cũ, nhưng trái tim nàng, trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, đã không còn là trái tim dịu dàng của một trinh nữ. Nàng đã trở thành một người phụ nữ. Từ giờ trở đi, nàng thấy khó tập trung vào thơ cổ.

Nàng chỉ nghĩ đến lúc mình được hoàng đế sủng ái. Làm sao nàng nhận được lệnh của ngài ? Ai sẽ mang tin đến cho nàng ? Nàng có đủ thời gian để tắm rửa và ướp hương cho cơ thể, hay nàng sẽ phải vội vã trong tình trạng hiện tại ? Các phi tần của hoàng đế buôn chuyện không ngừng, và khi một trong số họ được hoàng đế cho gọi, những người khác sẽ hỏi han về đêm đã trải qua trong phòng của ngài. Mặc dù không bao giờ hỏi, Yehonala đã không bỏ lỡ cơ hội lắng nghe. Vì thận trọng, phải biết.

«Hoàng đế không thích người ta nói chuyện», một phi tần đã nói. Trước đây, cô ta từng là người được sủng ái, nhưng giờ đây cô ta sống trong cung điện của những

phi tần bị lãng quên, cùng với những người khác mà hoàng đế không yêu thích lâu, hoặc với những phi tần già nua của người cha quá cố. Năm hai mươi tư tuổi, phi tần này đã được chọn, được yêu và bị ruồng bỏ ; cô ta sẽ sống phần đời còn lại trong cô đơn, không phải vợ, không phải góa phụ ; không có thai, cô ta sẽ không có niềm an ủi của một đứa con, và người phụ nữ xinh đẹp nhàn rỗi, với bộ óc chim chóc này, chỉ biết nói về một điều : về ngày duy nhất mà cô ta đã trải qua trong các phòng riêng. Câu chuyện ngắn ngủi đó, cô ta không ngừng kể lại cho những phi tần mới đang chờ đợi được chọn.

Nhưng Yehonala lặng lẽ lắng nghe ; nàng sẽ biết cách giải trí cho hoàng đế, nàng sẽ làm ngài vui, kích thích ngài, hát cho ngài nghe, và kể chuyện cho ngài, dệt nên giữa họ những mối liên kết của tinh thần cũng như thể xác. Nàng gập cuốn Sách về các Phép biến hóa lại và đẩy nó sang một bên. Còn có những cuốn sách khác, những cuốn sách cấm : Giấc mộng trong *Lầu đỏ, Bông mai trong bình vàng, Bạch Xà truyện.* Nàng sẽ đọc tất cả. Nếu cần, nàng sẽ ra lệnh cho Lý Liên Anh mua chúng cho nàng từ các cửa hàng trong thành, nếu nàng không thể tìm thấy chúng trong cung.

Vị thầy giáo đột nhiên tỉnh giấc, theo cách của những người già mà đối với họ chỉ có một sự khác biệt nhỏ giữa giấc ngủ và trạng thái thức. Ông nhìn nàng không nhúc nhích.

«Nào ! ông hỏi, cô đã hoàn thành nhiệm vụ trong ngày chưa ?

- Rồi, và con muốn những cuốn sách khác, sách truyện, sách ma thuật, sách giải trí.»

Ông làm ra vẻ nghiêm khắc và vuốt ve cằm không râu của mình bằng một bàn tay khô héo như chiếc lá chết. «Những cuốn sách như vậy đầu độc tâm trí, đặc biệt là phụ nữ ; cô sẽ không tìm thấy chúng trong thư viện hoàng gia. Không có trong số ba mươi sáu nghìn cuốn sách trên giá của chúng ta. Và trước hết, một người phụ nữ đức hạnh không nên nhắc đến những tác phẩm như vậy.

- Trong trường hợp đó con sẽ không nói đến chúng nữa», nàng trả lời bằng giọng vui vẻ. Nàng cúi xuống, xách con chó nhỏ lên bằng tay áo và trở về phòng riêng.

Những gì nàng biết được chiều hôm đó, ngày hôm sau mọi người đều biết. Từ miệng này sang miệng khác, những lời đồn đại bay từ trái tim này sang trái tim khác

và những đam mê sục sôi như làn gió. Cả với Quý phi lẫn với bất kỳ người thiếp nào trong số rất nhiều người thiếp của mình, hoàng đế vẫn chưa có con, và các gia tộc Mãn Châu lớn đang xôn xao. Nếu không có người thừa kế dòng dõi trực tiếp, sẽ phải chọn một người trong số họ và các hoàng thân theo dõi nhau chặt chẽ, chú ý bảo vệ con trai của họ, ghen tị trước với sự lựa chọn sẽ được thực hiện. Bây giờ, vì Sakota, vị Quý phi mới, đã thụ thai, họ chỉ có thể chờ đợi. Nếu cô ấy sinh con gái thay vì con trai, cuộc chiến sẽ lại bắt đầu.

Bản thân Yehonala thuộc về gia tộc quyền lực nhất, gia tộc đã ban cho triều đình ba vị hoàng hậu ; tại sao nàng không thể là người thứ tư ?

Ah ! Nếu nàng được chọn, nếu nàng có thể thụ thai ngay lập tức, nếu nàng có một đứa con trai và Sakota chỉ có một đứa con gái, con đường định mệnh sẽ thực sự được vạch ra rõ ràng. Có lẽ là quá rõ ràng, bởi ai may mắn vượt qua từng bước một cách dễ dàng ? Tuy nhiên, mọi thứ vẫn có thể.

Để chuẩn bị, từ đó nàng bắt đầu đọc các tài liệu của triều đình, nghiên cứu từng chữ trong các sắc lệnh của hoàng đế. Nàng nắm bắt tình hình các vấn đề của Nhà nước, để sẵn sàng nếu các vị thần đưa nàng lên phía trước. Nàng dần dần hình dung ra sự rộng lớn của đất

nước và con người. Cho đến lúc đó, thế giới của nàng chỉ giới hạn ở thành phố Bắc Kinh, nơi nàng lớn lên. Nàng biết mình thuộc về chủng tộc của những kẻ chinh phục, những người Mãn Châu đã cướp quyền lực từ tay người Hán vĩ đại. Suốt hai trăm năm, trái tim của triều đại phương Bắc này đã đập trong Tử Cấm Thành với bốn bức tường vững chắc nằm trong kinh đô.

Thành của hoàng đế được gọi là Tử Cấm Thành, bởi vì ngài là vua, là nam giới duy nhất, là người duy nhất có thể ở lại đó qua đêm. Vào lúc chạng vạng, trống được đánh ở mọi ngóc ngách của Tử Cấm Thành để ra lệnh cho tất cả đàn ông phải rời đi. Hoàng đế ở lại một mình giữa những người phụ nữ và các hoạn quan của mình. Nhưng kinh đô này, thành phố nội thành này, giờ nàng hiểu, chỉ là trung tâm hành chính của một đất nước bất tử với núi non, sông ngòi, hồ và bờ biển, với vô số thành phố và làng mạc, với hàng trăm triệu con người khác nhau của dân tộc mình, những thương nhân, nông dân, học giả, thợ thủ công, chủ quán trọ, đàn ông và đàn bà đủ mọi loại và mọi nghề nghiệp.

Trí tưởng tượng sống động của Yehonala bay khỏi khuôn khổ của nhà tù hoàng gia, được cuốn theo những trang sách in. Nhưng chính trong các sắc lệnh của hoàng đế, nàng tìm thấy những bài học tốt nhất. Nàng đã biết

rằng một cuộc nổi loạn lớn đang sôi sục ở phương Nam, một hậu quả đáng ghét của sự tuyên truyền tôn giáo nước ngoài. Những kẻ nổi loạn người Hán tự gọi mình là Thái Bình và công nhận thủ lĩnh là một tín đồ Cơ đốc cuồng tín tên Hồng, kẻ tự tưởng mình là hiện thân của người anh em của một Đấng Christ nào đó, con trai của một vị thần ngoại quốc và một nông dân. Sự ra đời đó chẳng có gì khác thường, bởi trong sách cổ người ta tìm thấy nhiều truyền thuyết tương tự. Ví dụ một nông dân kể rằng một vị thần đã hiện ra với bà trong một đám mây, khi bà đang cày ruộng, và bằng phép thuật, ngài đã truyền giống của mình vào bà, đến nỗi sau mười tháng âm lịch bà đã hạ sinh một đứa con trai thần thánh. Hoặc một cô con gái của ngư dân, mặc dù còn trinh, kể rằng một vị thần đã xuất hiện từ con sông trong khi cô đang sửa lưới cho cha mình ; ông ta cũng đã truyền giống của mình vào cô bằng phép thuật. Điều đáng lo ngại là dưới ngọn cờ Cơ đốc của những kẻ nổi loạn Thái Bình, những kẻ bất ổn và bất mãn đang tập hợp lại. Nếu không kìm hãm được, những người này có thể lật đổ triều đại Mãn Châu. Đạo Quang là một hoàng đế yếu đuối và con trai ông là Hàm Phong cũng chẳng hơn gì, bởi thái hậu điều khiển ngài như một đứa trẻ.

Chính thông qua thái hậu mà Yehonala phải tiến thân. Nàng giao cho mình nhiệm vụ hàng ngày là chăm sóc cho bà lão, mang cho bà một bông hoa đẹp, hoặc một trái cây chín mọng, hái từ các khu vườn hoàng gia. Giờ đây họ đang bước vào mùa dưa hè, và thái hậu rất thích những quả dưa nhỏ thịt vàng này, chúng mọc trên những đống rác nơi chúng được gieo vào mùa xuân. Mỗi ngày, Yehonala kiểm tra các luống dưa, tìm kiếm những quả đầu tiên chín, ẩn dưới những tán lá.

Với những quả gần chín, nàng dán những mảnh giấy nhỏ có ghi tên thái hậu, để ngăn những tên hoạn quan tham lam hoặc những người hầu gái lấy chúng. Mỗi ngày, nàng sờ những quả dưa bằng ngón tay cái và ngón trỏ.

Một ngày nọ, đúng một tuần sau khi biết tin từ Lý Liên Anh về Sakota, nàng tìm thấy một quả dưa mà dưới ngón tay, nghe rỗng như tiếng trống. Nó đã chín ; nàng hái nó và, mang nó bằng cả hai tay, đi đến phòng của thái hậu.

«Lão Phật gia ngủ rồi», một người hầu gái báo với nàng, ghen tị với nàng kể từ khi thái hậu thiên vị nàng.

Yehonala cất giọng : «Thái hậu ngủ vào giờ này sao? Vậy thì, hẳn là bà ốm rồi ! Thường thì bà đã thức dậy từ lâu rồi.»

Khi nàng muốn, giọng nói của nàng, trong trẻo như chim hét, xuyên qua nhiều căn phòng. Nó chạm đến tai thái hậu, người thực ra không ngủ chút nào, mà đang ngồi trong phòng, thêu một con rồng vàng trên một chiếc thắt lưng dành cho con trai bà. Địa vị của bà lẽ ra miễn cho bà những công việc như vậy, nhưng bà không biết chữ và bà thích thêu. Bà nghe thấy giọng nói của Yehonala và, vì công việc thêu bắt đầu làm bà chán, bà đặt nó xuống và gọi Yehonala : «Đến đây ! Nếu người ta nói với con là ta ngủ, người ta nói dối con đấy !»

Yehonala mỉm cười tán tỉnh với người hầu gái đang nhăn mặt.

«Không ai nói Lão Phật gia ngủ cả, nàng đáp, là con nhầm đấy.»

Với lời nói dối lịch sự đó, nàng băng qua các căn phòng. Khi đứng trước mặt thái hậu, người chỉ mặc đồ lót vì trời nóng, nàng dâng quả dưa lên trên hai lòng bàn tay.

«Ah ! thái hậu kêu lên, và ta vừa mới nghĩ đến những quả dưa ngọt và thèm một quả ! Con đến đúng lúc quá !

- Con sẽ ra lệnh cho một hoạn quan treo nó trong một cái giếng ở phía bắc, để làm mát nó.»

Nhưng thái hậu không muốn nghe nói đến chuyện đó.

«Không, không, bà phản đối, nếu quả dưa này rơi vào tay bọn hoạn quan, chúng sẽ ăn nó trong bí mật, và khi ta cho người đi lấy, chúng sẽ mang cho ta một quả xanh, hoặc chúng sẽ nói rằng chuột đã ăn nó, hoặc nó rơi xuống giếng và chúng không thể vớt lên được. Ta biết bọn hoạn quan đó mà ! Bây giờ ta sẽ ăn nó, nó sẽ an toàn trong bụng ta.»

Bà quay đầu và hét toáng lên : «Đem cho ta một con dao lớn.»

Ba hay bốn người hầu gái vội vàng thi hành mệnh lệnh, và khi họ quay lại, Yehonala cẩn thận cắt dưa thành những lát đẹp mắt, rồi đưa cho Hoàng thái hậu. Bà bắt đầu ăn một cách ngấu nghiến như một đứa trẻ. Nước ngọt từ miếng dưa chảy xuống cằm bà.

«Khăn lau !» Yehonala kêu lên. Một người hầu gái mang đến cho nàng một chiếc khăn mà nàng liền buộc quanh cổ vị phu nhân già để tránh làm bẩn áo lụa của

bà.

«Để dành một nửa, Hoàng thái hậu ra lệnh sau khi đã ăn no. Tối nay, khi con trai ta đến thăm như thường lệ trước giờ đi ngủ, ta sẽ cho nó. Dù sao thì cũng phải để lại đây, nếu không một tên hoạn quan sẽ ăn trộm mất.

«Để con lo !» Yehonala vội nói.

Cô không cho phép các hầu gái động vào quả dưa. Cô yêu cầu mang đến một cái đĩa, đặt dưa vào đó và đậy lại bằng một chiếc bát sứ, rồi đặt tất cả vào một cái chậu nhỏ đựng đầy nước lạnh.

Nàng làm hết mọi cách khó nhọc như vậy là để Hoàng thái hậu sẽ kể lại với Hoàng đế khi Ngài tới thăm, và để cho tên của nàng được thốt lên trước mặt Ngài.

Trong khi nàng hăng hái làm việc như vậy, Lý Liên Anh cũng không lãng phí thời gian. Hắn mua chuộc những thái giám riêng của Hoàng đế để họ canh chừng chủ nhân mình, và khi nào bậc quân vương có vẻ bồn chồn, tìm kiếm một người phụ nữ bằng ánh mắt, thì họ sẽ nói với Ngài về Yehonala.

Vậy là, bằng cách này hay cách khác, việc đã thành, và ngày hôm sau sau khi nàng dâng dưa, khi ở thư phòng, Yehonala mở sách ra, nàng thấy một mảnh giấy

gấp nhiều lần bên trong. Nó chỉ chứa hai dòng chữ viết nguệch ngoạc thô kệch.

Rồng thức giấc lần nữa.
Ngày của Phượng Hoàng đã điểm.

Nàng biết ai đã viết những dòng chữ đó. Nhưng làm sao Lý Liên Anh biết được ? Nàng sẽ không hỏi hắn. Cách hắn hoàn thành nhiệm vụ phải được giữ bí mật với nàng. Bình tĩnh, nàng đọc sách trong khi vị thầy giáo già ngủ gật, rồi tỉnh dậy để lại thiu thiu ngủ ; và thời gian trôi qua. Hôm đó, như thường lệ, nàng phải học vẽ vào giữa buổi chiều ; nàng cảm thấy vui vì điều đó, bởi nàng không thể tập trung sự chú ý vào những lời lẽ khôn ngoan của một tác giả thời xưa. Nhưng nàng không thể cho phép mình xao nhãng trong các buổi học vẽ do một phụ nữ trẻ rất khắt khe dạy dỗ. Đó là Phu nhân Miêu, một người Hán, chồng bà đã mất từ rất trẻ. Theo nguyên tắc chung, các phu nhân người Hán không được tiếp đón ở triều đình Mãn Châu, vì vậy Phu nhân Miêu được cho phép tháo bỏ gót chân, vấn tóc thật cao và ăn mặc theo kiểu Mãn Châu để ít nhất bề ngoài trông giống một người Mãn Châu. Lý do bà được đối xử đặc biệt như vậy là vì bà đã đạt đến sự hoàn hảo trong nghệ thuật của mình. Bà xuất thân từ một gia đình nghệ thuật người Hán, nhưng bà thậm chí còn vượt xa cha và các

anh trai mình, đặc biệt là trong việc vẽ gà trống và hoa cúc, và bà được giao nhiệm vụ dạy nghệ thuật cho các phi tần. Sự thiếu kiên nhẫn của bà ngang bằng với tài năng, và bà từ chối dạy cho những ai kém tài hoặc bướng bỉnh. Nhưng Yehonala lại sở hữu tài năng và sự nhiệt tình. Khi Phu nhân Miêu nhận thấy điều đó, bà dành trọn sự chú ý cho cô gái trẻ kiêu hãnh này, nhưng vẫn nghiêm khắc và khắt khe trong vai trò người thầy. Vì vậy, bà vẫn chưa cho phép Yehonala vẽ theo mẫu thật ; bà bắt nàng nghiên cứu các bản khắc gỗ cổ và các bức tranh của các bậc thầy thời xưa để tâm trí nàng thấm nhuần kỹ thuật, đường nét và màu sắc của họ. Chỉ sau những nghiên cứu như vậy, bà cuối cùng mới cho phép Yehonala được sao chép, nhưng cấm nàng làm việc một mình.

Hôm đó, Phu nhân Miêu đến như thường lệ vào đúng bốn giờ.

Ở hoàng cung có rất nhiều đồng hồ, được các nhân vật ngoại quốc tặng trong suốt nhiều thế kỷ ; thậm chí có nhiều đến mức ba thái giám dành cả ngày chỉ để lên dây cót cho chúng. Nhưng Phu nhân Miêu coi thường những đồ vật ngoại lai, bà cho rằng chúng làm rối loạn sự tĩnh lặng cần thiết cho hội họa, và chỉ nhìn vào chiếc đồng hồ nước ở tiền sảnh.

Người phụ nữ nhỏ nhắn này đã có thể xinh đẹp, nếu đôi mắt bà không quá nhỏ. Hôm đó bà mặc một chiếc áo dài màu mận chín và, trên mái tóc được vấn cao, chiếc vương miện trang trí ngọc trai của phụ nữ Mãn Châu. Tên thái giám đi cùng mở một chiếc hộp lớn để lấy ra các cọ vẽ, màu và lọ đựng. Yehonala vẫn đứng trước mặt giáo viên của mình.

«Ngồi xuống đi, ngồi xuống đi», Phu nhân Miêu nói.

Bà ngồi xuống để Yehonala có thể làm theo. Giờ thì, Yehonala lại được thấy một khía cạnh khác của đất nước rộng lớn và các dân tộc mà nàng đang sống giữa, và nghệ thuật lâu đời của Trung Hoa được hé lộ cho nàng thông qua danh họa nổi tiếng nhất của Trung Quốc, Cố Khải Chi, người sống mười lăm thế kỷ trước. Yehonala đặc biệt yêu thích các bức tranh của vị danh họa cổ đại này, vẽ những nữ thần cưỡi trên mây trên những cỗ xe do rồng kéo. Ông cũng vẽ những cảnh trong đời sống hoàng gia trên một cuộn lụa dài, mà tổ tiên hoàng đế Càn Long, ở thế kỷ trước, đã đóng dấu riêng của mình lên, và đã tự tay viết những dòng chữ sau : «Bức tranh này vẫn còn nguyên vẻ tươi mới.» Cuộn lụa dài hơn ba mét và rộng hai mươi lăm centimet. Trong chín cảnh hoàng gia được miêu tả, cảnh mà Yehonala yêu thích nhất là cảnh một con gấu thoát khỏi những người

trình diễn lao vào Hoàng đế, và một quý bà lao ra trước Thiên Tử để cứu Ngài. Yehonala thấy người quý bà đó giống mình. Cao lớn, xinh đẹp và dũng cảm, nàng đứng thẳng, khoanh tay và vẻ mặt can trường trước con thú, trong khi những người canh gác chạy đến, tay cầm giáo mác. Yehonala cũng thích cảnh người ta thấy hoàng đế, hoàng hậu và hai con trai của họ, được vây quanh bởi các bảo mẫu và gia sư ; nàng thấy bức tranh gia đình này thật ấm áp và sống động, và thấy thích thú với những vẻ nhăn nhó phản kháng của cậu bé út và những biểu cảm tinh nghịch của cậu, trong khi một người thợ cạo đang cạo trọc đầu cậu. Nếu Trời cho phép, nàng cũng sẽ có một đứa con trai như thế.

Bài học hôm nay là về Vương Duy, một thầy thuốc sinh ra mười ba thế kỷ trước, người đã từ bỏ nghề nghiệp của tổ tiên để trở thành thi nhân và nghệ sĩ.

«Hôm nay, Phu nhân Miêu bắt đầu bằng giọng nói trong trẻo như bạc của bà, con sẽ nghiên cứu những bức phác họa này của Vương Duy. Hãy chú ý những chiếc lá tre in bóng thanh thoát trên nền đá tối, cũng hãy chú ý những cành mận nở hoa điểm xuyết giữa những khóm cúc.»

Bà không cho phép bàn luận chủ đề nào khác ngoài hội họa, và Yehonala, luôn ngoan ngoãn trước mặt các giáo viên của mình, lắng nghe và quan sát. Tuy nhiên, nàng cho phép mình một nhận xét.

«Thấy hoa mận và hoa cúc trên cùng một trang có kỳ lạ không ? Nhầm lẫn khi trộn lẫn các mùa lại với nhau chăng ?»

Phu nhân Miêu không hài lòng. «Tốt hơn là đừng nói đến sai lầm khi nhắc đến Vương Duy, bà nói. Nếu bậc thầy đặt hoa mận giữa những bông cúc, thì ắt là có mục đích nhất định. Đó không phải là sai lầm. Đừng quên một trong những bức tranh nổi tiếng nhất của ông miêu tả những tán lá chuối dưới tuyết. Ta có thể tưởng tượng lá chuối dưới tuyết không ? Có, bởi vì Vương Duy vẽ nó. Xin em hãy suy ngẫm về chất thơ trong thông điệp đó. Đôi khi người ta nói Vương Duy là thi nhân hơn là họa sĩ. Còn ta, ta thấy thơ của ông là những bức họa, họa của ông là những bài thơ, và chính ở đó mới là nghệ thuật. Vẽ một trạng thái tâm hồn chứ không phải một thực tại, đó là đưa lý tưởng vào nghệ thuật.»

Vừa nói, bà vừa pha trộn màu sắc, chọn lựa cọ vẽ, dưới sự quan sát của Yehonala. «Con sẽ hỏi ta tại sao ta bắt con chép lại các tác phẩm của Vương Duy, bà nói. Đó là để con có được sự chính xác và tinh tế. Con có

sự kiên nhẫn. Nhưng sự kiên nhẫn phải được soi sáng và kiểm soát từ bên trong. Chỉ khi đó nó mới trở thành thiên tài.

- Con muốn hỏi giáo viên một câu, Yehonala nói.

- Ta nghe đây», Phu nhân Miêu đáp. Cây cọ của bà đang phủ lên một tờ giấy lớn trải trên một chiếc bàn vuông những nét vẽ mảnh mai nhưng mạnh mẽ.

«Khi nào con có thể vẽ theo ý thích của mình ?» Yehonala hỏi. Cây cọ của người thầy ngừng lại một lúc và bà ta liếc nhìn nàng dưới hàng mi khép hờ. «Khi ta không thể ra lệnh cho con nữa.»

Yehonala không nói gì. Ý nghĩa của câu nói thật rõ ràng. Khi nàng được hoàng đế chọn, không ai khác ngoài ngài có thể ra lệnh cho nàng. Nàng sẽ giữ một vị trí quá cao. Nàng cầm cọ lên và chăm chú sao chép những bông hoa mận lẫn với hoa cúc. Vào giữa đêm - nàng không biết là mấy giờ - có người lay vai đánh thức nàng dậy. Nàng đã không thể ngủ sớm được, nhưng cuối cùng giấc ngủ cũng ập đến, rất sâu. Vì vậy, nàng có cảm giác như đang bước ra từ một giếng tối tăm và, trong khi cố gắng mở mắt, nàng nghe thấy giọng nói của người hầu gái.

«Dậy đi, Yehonala, dậy đi ! Hoàng đế triệu hồi con ! Thiên tử đang gọi con...»

Nàng lập tức tỉnh giấc. Tỉnh táo ngay lập tức, nàng đẩy tấm chăn bông lụa sang một bên và bước xuống khỏi chiếc giường cao.

«Nước tắm của con đã sẵn sàng, người phụ nữ thì thầm. Nhanh lên, bước vào chậu nước đi ! Ta đã đổ nước hoa vào đó rồi. Ta đã chuẩn bị chiếc áo đẹp của con, chiếc áo satin màu hoa cà...»

- Không, không phải màu hoa cà, Yehonala quả quyết, con sẽ mặc chiếc áo màu đào.»

Những người phụ nữ khác bước vào phòng, vẫn còn ngáp : quản gia, thợ làm tóc, người giữ trang sức. Các phi tần không được nhận trang sức của hoàng đế cho đến khi được hoàng đế triệu hồi.

Yehonala quỳ xuống trong bồn tắm, và một người phụ nữ xà phòng cơ thể nàng rồi xả sạch.

«Bây giờ, hãy đứng trên chiếc khăn này, người phụ nữ nói, ta sẽ lau khô cho con ; phải xức nước hoa vào bảy lỗ trên cơ thể và đặc biệt là tai... Hoàng đế thích tai của phụ nữ. Tai của con đẹp và nhỏ. Cũng đừng quên lỗ mũi ; còn những chỗ kín đáo, thì ta sẽ lo.»

Yehonala tuân theo mọi sự chăm sóc này ; phải nhanh lên. Lý Liên Anh đã đến tận cửa để thông báo cho nàng từng phút : hoàng đế đã thức dậy, ngài đang uống rượu và ăn bánh nhân thịt cay.

«Đừng lãng phí thời gian, tên hoạn giả the thébằng giọng khàn khàn xuyên qua rèm. Nếu người mà ngài muốn chưa sẵn sàng, ngài sẽ gọi người khác. Rồng không kiên nhẫn, ta nói với các người đấy.

- Cô ấy đã sẵn sàng rồi», người hầu gái kêu lên ; bà ta luồn hai món trang sức hình bông hoa sau tai Yehonala và đẩy nàng về phía cửa. «Đi đi, báu vật của ta, đi đi, ngôi sao của ta, bà ta thì thầm.

- Ôi ! con chó nhỏ của tôi !» Yehonala kêu lên. Con vật nhỏ đang theo sát gót chân nàng.

«Không, không ! Lý Liên Anh quát lên, con không được mang theo chó.»

Nhưng Yehonala, đột nhiên sợ hãi, cúi xuống và bế con vật tí hon trong tay.

«Con muốn mang nó theo ! nàng hét lên, dậm chân.

- Không ! Lý Liên Anh lại gào lên.

- Chúa tể địa ngục ! người hầu gái lầm bầm, hoảng hốt, hãy để cô ấy mang con chó đi, đồ sáp thợ đóng giày! Nếu ngươi làm trái ý cô ấy, cô ấy sẽ từ chối đi và rồi chúng ta sẽ ra sao ?»

Và thế là Yehonala đến chỗ hoàng đế vào lúc nửa đêm, ôm trong tay con sư tử nhỏ, con chó tí hon của nàng, và từ ngày đó, Lý Liên Anh, kẻ thực sự từng là học việc của một thợ đóng giày trước khi thành hoạn quan, bị những kẻ ghét và sợ hắn đặt biệt danh là «Sáp-thợ-đóng-giày».

Trong bóng tối dịu dàng của đêm hè, Yehonala theo Lý Liên Anh băng qua những lối đi hẹp trong Tử Cấm Thành ; hắn cầm một chiếc đèn lồng giấy dầu, ngọn lửa chỉ vừa đủ soi bước chân hắn. Yehonala được người hầu gái đi theo. Những viên đá trên đường ẩm ướt sương đêm, và sương đó phủ lên từng ngọn cỏ như một lớp sương muối trắng. Trong sự tĩnh lặng bao quanh, chỉ nghe thấy, từ xa, tiếng rên rỉ của một người phụ nữ.

Mặc dù chưa bao giờ vào cung điện của hoàng đế, Yehonala, như tất cả các phi tần, biết rằng nó tọa lạc ở trung tâm Tử Cấm Thành, giữa những khu vườn hoàng gia, dưới bóng của ngôi đền gọi là Tháp Mưa và Hoa - với mái được chống đỡ bởi những cột vàng có rồng cuộn quanh. Ngôi đền này chứa ba bàn thờ nơi hoàng đế thờ

cúng các vị thần. Vì vậy, từ thời đại vĩ đại của Khang Hy, tất cả các hoàng đế đều đến đó để cầu nguyện và cầu xin sự bảo vệ của các vị thần.

Nàng đi qua ngôi đền và đến cổng vào cung điện riêng của hoàng đế. Một cánh cổng lặng lẽ mở ra trước mặt nàng và tên hoạn quan dẫn nàng băng qua một sân trong rộng lớn, rồi một tiền sảnh mênh mông và thêm những hành lang lặng lẽ, trống vắng nơi có những hoạn quan khác canh gác, để cuối cùng đến trước cánh cổng đôi chạm khắc rồng vàng. Ở đó, tổng quản hoạn quan An Đức Hải đang chờ nàng. Ông ta thật đáng nể, với dáng người cao lớn, khuôn mặt khó đoán và khoanh tay; chiếc áo dài satin thêu màu tía của ông, thắt lại bằng một chiếc đai vàng, lấp lánh dưới ánh nến cắm trên những giá nến bằng gỗ chạm khắc. Ông ta không nói chuyện với Yehonala, thậm chí còn không có vẻ như nhận ra nàng, nhưng, với một cử chỉ của tay phải, ông ta đuổi Lý Liên Anh, kẻ lùi lại với vẻ cung kính.

Đột nhiên, tổng quản hoạn quan nhìn thấy cái đầu con chó nhỏ thò ra từ ống tay áo.

«Yehonala, ông ta nói, cô không được phép mang con chó này vào phòng của bệ hạ.»

Yehonala ngẩng đầu lên và đôi mắt đen to của nàng chăm chú nhìn ông ta.

«Tôi sẽ không vào nếu không có nó», nàng tuyên bố.

Nàng đã nói những lời táo bạo đó bằng một giọng nhẹ nhàng và thờ ơ, như thể việc vào hay không vào đối với nàng đều không quan trọng. An Đức Hải có vẻ ngạc nhiên : «Cô dám thách thức Thiên tử sao ?» Không trả lời, nàng vuốt ve cái đầu nhẵn nhụi của con chó nhỏ.

Lý Liên Anh tiến lại gần. «Anh cả, hắn nói, vị tần phi này tính khí rất xấu ; nàng ấy nói năng như một đứa trẻ, nhưng hung dữ hơn cả một con hổ cái. Tất cả chúng tôi đều sợ nàng ấy. Nếu nàng ấy từ chối vào, tốt hơn là nên cho nàng ấy về. Thực sự, đừng ép nàng ấy, vì nàng ấy bướng hơn cả một con la.»

Một tấm rèm đột nhiên mở ra phía sau An Đức Hải, và một tên hoạn quan thò đầu vào. «Người ta hỏi tại sao lại chậm trễ thế, hắn kêu lên, người ta hỏi liệu chính hoàng đế có phải đến để giải quyết bất đồng không ?»

- Hãy để cô ấy vào với con chó đi, Anh cả, Lý Liên Anh khuyên, cô ấy luôn có thể giấu nó trong tay áo ; nếu con vật gây phiền phức, ta có thể mang nó đi và đưa cho người hầu gái đang đợi ở cửa.»

Tổng quản hoạn quan làm ra vẻ nghiêm nghị, nhưng Yehonala vẫn nhìn ông ta bằng đôi mắt to vô tội và ông ta chỉ có thể nhượng bộ. Ông ta lầm bầm và phản đối, nhưng cuối cùng đã nhượng bộ. Ông ta dẫn nàng vào một căn phòng khác, nơi treo những tấm rèm satin dày, màu vàng hoàng gia, thêu rồng bằng lụa đỏ thẫm, che giấu một cánh cửa gỗ chạm khắc nặng nề. Tổng quản hoạn quan vén tấm màn lên, mở cửa và ra hiệu cho người phụ nữ trẻ bước vào. Lần này, nàng bị bỏ lại một mình. Tấm màn buông xuống phía sau nàng. Nàng đứng trước mặt hoàng đế. Ngài đang ngồi trên chiếc giường hoàng gia khổng lồ dựng trên một bệ cao. Chiếc giường làm bằng đồng và được chống đỡ bởi những cột trụ có rồng chạm khắc quấn quanh. Từ đỉnh những cột trụ này, được nối với nhau bằng một khung lưới cũng bằng đồng, buông xuống những tấm lưới có sợi vàng chứa đầy trái cây và hoa được chạm khắc, được giữ lại bởi những móng vuốt năm ngón của những con rồng hoàng gia. Hoàng đế nằm nghỉ trên một tấm nệm satin vàng trang trí hình rồng thêu, và ngài tựa lưng trên những chiếc gối giống như chăn bông. Ngài mặc một chiếc áo lót lụa đỏ dài tay, cổ bó sát, và khoanh hai bàn tay mảnh mai, mềm mại. Yehonala chỉ nhìn thấy ngài một lần, vào ngày ra mắt, và, ngày hôm đó, ngài đội vương miện hoàng gia ; bây giờ không có mũ che đi mái tóc

ngắn màu đen của ngài. Ngài có một khuôn mặt dài và hẹp với vầng trán nhô cao và quá cong. Người đàn ông và người phụ nữ nhìn nhau. Ngài ra hiệu cho nàng lại gần. Chậm rãi, mắt dán vào khuôn mặt ngài, nàng tiến lại gần. Rồi nàng lại dừng lại.

«Em là người phụ nữ đầu tiên bước vào căn phòng này với cái đầu ngẩng cao, ngài nói bằng một giọng the thé, cao vút ; tất cả bọn họ đều sợ nhìn ta.»

Sakota, nàng nghĩ, chắc chắn đã bước vào với cái đầu cúi thấp. Sakota đang ở đâu, đang ngủ trong căn phòng nào gần đó ? Sakota cũng đã đứng đó, ngoan ngoãn, sợ hãi, im lặng.

«Con không sợ, Yehonala khẳng định bằng giọng nhẹ nhàng, ngài xem, con thậm chí còn mang theo con chó nhỏ của con nữa.»

Những phi tần bị thất sủng đã nói với nàng cách thưa chuyện với Thiên tử. Người ta không bao giờ được nói chuyện với ngài như một người phàm bình thường, phải dùng các tước hiệu «Vạn Tuế Gia» hoặc «Tối Tôn Quý». Nhưng Yehonala nói chuyện với ngài như với một người đàn ông.

Nàng vuốt ve đầu con chó của mình. «Trước khi đến đây, nàng nói, con chưa bao giờ có một con, con đã nghe nói về những con chó nhỏ này và giờ đây con có một con cho riêng mình.»

Hoàng đế nhìn chằm chằm nàng, như thể không biết phải trả lời thế nào với những lời lẽ trẻ con như vậy.

«Hãy đến ngồi bên ta và nói cho ta biết tại sao em không sợ ta.»

Nàng bước lên bệ và ngồi xuống mép giường, đối diện ngài, con chó nhỏ trong tay. Con vật tí hon hít ngửi không khí thơm và hắt hơi. «Mùi hương gì mà khiến con chó nhỏ của con hắt hơi vậy ?» nàng hỏi.

- Đó là long não, hoàng đế nói, nhưng hãy nói cho ta biết tại sao em không sợ ta.

Nàng cảm thấy trên người, trên khuôn mặt, đôi môi, đôi tay đang vuốt ve con chó, ánh mắt của người đàn ông. Bỗng run lên vì một cơn rùng mình, mặc dù đang là mùa hè và làn gió bình minh chưa thổi tới, nàng cúi đầu như để nhìn con chó. Nhưng nàng buộc mình ngẩng đầu lên để nhìn người đàn ông và nói với ngài bằng giọng nhẹ nhàng, như giọng của một đứa trẻ :

«Con biết số phận của mình.

- Và làm sao em biết số phận của mình ?»

Tình huống bắt đầu làm ngài thích thú. Một nụ cười mờ nhạt nheo lại đôi môi mỏng của ngài ; đôi mắt tối của ngài mất đi vẻ lạnh lùng.

«Khi con nhận được lệnh triệu tập, nàng nói với cùng giọng nhẹ nhàng, con đang ở trong nhà của chú con, người cũng là người giám hộ của con từ khi cha con qua đời. Ngay lập tức, con đã đến ngôi đền dựng dưới những cây lựu để cầu nguyện Nữ thần của con, Quan Âm. Con đã đốt hương và rồi...» Nàng im bặt, đôi môi run rẩy. Nàng cố mỉm cười.

«Và rồi sao ? hoàng đế hỏi, mê mẩn bởi khuôn mặt trẻ trung và dịu dàng đến thế.

- «Hôm đó không có gió, nàng nói, khói hương bay thẳng lên trên bàn thờ ; nó tạo thành một đám mây thơm, và trong đám mây đó con đã thấy một khuôn mặt...

- Một khuôn mặt đàn ông», ngài nói.

Nàng gật đầu, như một đứa trẻ quá nhút nhát để trả lời.

«Có phải là ta không ? ngài hỏi.

- Vâng, bệ hạ, nàng đáp, khuôn mặt hoàng gia của ngài !»

Hai ngày hai đêm... và nàng vẫn còn trong phòng của hoàng đế ! Ba lần, ngài đã chìm vào giấc ngủ, và mỗi lần nàng đã chạy đến cửa báo cho người hầu gái, người đã dẫn nàng vào phòng trang điểm bên cạnh. Các hoạn quan luôn chuẩn bị sẵn một nồi nước nóng đặt trên than hồng ở đó, để người hầu chỉ việc múc nước vào một bình sứ để làm vệ sinh cho nàng. Bà ta mặc quần áo khác cho nàng và làm lại tóc. Người phụ nữ trẻ chỉ nói để ra lệnh, và người hầu không hỏi bất kỳ câu hỏi nào. Khi nàng đã sẵn sàng, Yehonala trở lại phòng hoàng gia và những cánh cửa nặng nề với tấm màn vàng được đóng lại sau lưng nàng.

Nàng ngồi vào một chiếc ghế bành, gần cửa sổ, để chờ hoàng đế thức dậy. Tất cả đã hoàn tất. Giờ đây nàng biết người đàn ông đó là ai : một sinh thể yếu đuối và thất thường, bị ám ảnh bởi một đam mê mà ngài không bao giờ có thể thỏa mãn, một dục vọng của tinh thần còn khủng khiếp hơn của xác thịt. Khi bị thất vọng, ngài khóc trên ngực Yehonala. Đó chính là Thiên tử.

Tuy nhiên, khi ngài thức dậy, nàng tỏ ra dịu dàng và ngoan ngoãn. Khi ngài đói, nàng sai gọi tổng quản hoạn quan và ra lệnh cho ông ta mang đến những món

ăn yêu thích của chủ nhân. Nàng chia sẻ bữa ăn với hoàng đế và cho con chó nhỏ của mình ăn những miếng thịt ; thỉnh thoảng, nàng mở cửa sổ và thả con vật vào sân. Bữa ăn xong, hoàng đế ra lệnh cho tổng quản hoạn quan kéo rèm để che nắng chiếu qua cửa sổ, để họ ở một mình và không được quay lại nếu không có lệnh. Hơn nữa, ngài từ chối tiếp các quan đại thần, ngày hôm đó và ngày hôm sau, và bao lâu tùy ý ngài.

An Đức Hải tỏ vẻ nghiêm trọng. «Bệ hạ, tin xấu đến từ phương Nam, vì quân nổi loạn Thái Bình đã chiếm được nửa tỉnh khác. Các quan đại thần và vương công của bệ hạ đang nóng lòng chờ được yết kiến.

- Trẫm sẽ không đi !» Thiên tử làm ra vẻ buồn bã và ngả người trên gối.

Tổng quản hoạn quan chỉ còn cách rút lui.

«Chặn các cửa lại», hoàng đế dặn Yehonala.

Nàng chặn các cửa lại và, khi quay lại nhìn ngài, nàng thấy ánh mắt khủng khiếp của ngài đang dán vào nàng, trong đó cháy lên một ham muốn không nguôi.

«Lại đây, ngài thì thầm, ta đã lấy lại sức lực rồi. Bữa ăn đã trả lại sức mạnh cho ta.»

Nàng lại phải phục tùng ngài. Lần này, đúng là ngài đã lấy lại được sức mạnh, và nàng nhớ lại những lời đồn đại của những phi tần thất sủng. Họ thì thầm rằng, nếu hoàng đế ở lại trong phòng quá lâu, người ta sẽ trộn vào thức ăn của ngài những loại thảo mộc có tác dụng mạnh mẽ, cho ngài sức mạnh bất thường và đột ngột. Nhưng không được lạm dụng thứ nguy hiểm này, kẻo dẫn đến kiệt sức và hậu quả có thể gây tử vong.

Sáng ngày thứ ba, hoàng đế rơi vào tình trạng kiệt sức đó. Ngài ngã vật xuống gối, nửa bất tỉnh, môi tím tái, mắt lim dim, không thể cử động, khuôn mặt gầy gò dần dần bị xâm chiếm bởi một vẻ xanh xao ánh lục mà, trên làn da vàng đó, trông như cái chết. Rất sợ hãi, Yehonala lao đến cửa để tìm kiếm sự giúp đỡ. Nàng chưa kịp gọi thì tổng quản hoạn quan đã chạy đến, vì ông ta đã đoán trước kết cục này.

«Hãy gọi ngay các ngự y của triều đình», nàng ra lệnh.

Nàng trông thật lạnh lùng và kiêu hãnh, đôi mắt to của nàng lấp lánh đen đến nỗi An Đức Hải phải vâng lời.

Yehonala quay lại bên giường hoàng đế. Ngài đang ngủ. Nàng hạ tầm mắt nhìn khuôn mặt vô hồn đó và, đột nhiên, nàng muốn khóc. Nàng run rẩy, bị bao trùm bởi một cảm giác lạnh lẽo kỳ lạ đã khiến nàng ngạc nhiên suốt hai ngày ba đêm qua. Nàng bước về phía cửa và hé mở vừa đủ để lách ra ngoài. Người hầu gái của nàng đang đợi, ngồi trên một chiếc ghế đẩu bằng gỗ, mệt mỏi vì thức đêm. Yehonala đặt tay lên vai bà ta và lay nhẹ.

«Con muốn trở về cung của mình», nàng nói.

- Con chó nhỏ của con đâu ?» người phụ nữ hỏi.

Yehonala nhìn bà ta với ánh mắt trống rỗng. «Con đã thả nó ra sân vào nửa đêm... con không nhớ nữa.»

- Không sao đâu.» Người phụ nữ thương hại nàng. «Đến đây, đến đây với ta, nắm tay bà hầu già của con đi !»

Yehonala để mình được dẫn dọc theo những hành lang hẹp. Trời đã sáng và mặt trời mới mọc chiếu sáng những bức tường hồng trong khi nàng trở về nơi ở cô đơn của mình. Ở đó, người hầu gái tất bật vừa nói chuyện phiếm để an ủi cô chủ.

«Người ta ở khắp nơi đều nói rằng chưa từng có một cung phi nào ở lại bên Thiên Tử lâu đến vậy. Ngay cả Hoàng hậu chính thất cũng chưa bao giờ qua đêm với Ngài quá một đêm. Tên thái giám Lý Liên Anh ấy nói giờ đây Nương nương mới là người được sủng ái nhất. Nương nương không còn gì phải lo sợ nữa.»

Yehonala mỉm cười, nhưng đôi môi nàng run rẩy. «Thật sao, người ta nói vậy ư ?» Cử chỉ và dáng điệu của nàng vẫn giữ được vẻ duyên dáng vốn có. Nhưng một khi đã tắm rửa, khoác lên chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng, nằm trên chiếc giường của riêng mình, được che chắn bởi những tấm màn kéo kín, khi chỉ còn lại một mình, nàng bỗng run lên vì những nỗi sợ hãi chết người. Nàng sẽ phải giữ im lặng suốt cả cuộc đời, vì nàng không thể tâm sự cùng ai. Không, với bất kỳ ai. Nàng không có bạn bè. Nàng cô đơn. Nàng chưa bao giờ tưởng tượng được mình sẽ biết đến một sự cô đơn như thế. Chẳng có ai cả !

Không có ai sao ? Nhưng Jung Lu chẳng phải vẫn là người thân của nàng sao ? Anh ấy vẫn là anh họ của nàng, vì không ai có thể cắt đứt được mối liên hệ máu mủ. Nàng ngồi bật dậy trên giường, lau khô mắt và vỗ tay gọi người hầu.

«Có chuyện gì thế ? Người hầu nữ vừa hỏi vừa mở cửa.

- Hãy cho gọi thái giám Lý Liên Anh đến cho ta !»

Người hầu nữ do dự. Sự lưỡng lự hiện rõ trên khuôn mặt tròn trịa của cô ta.

«Cô chủ tốt ơi, xin đừng quan hệ quá thân thiết với tên thái giám đó. Giờ đây hắn ta có thể làm được gì cho nương nương chứ ?»

Nhưng Yehonala vẫn khăng khăng. «Một việc mà chỉ có hắn ta mới có thể làm được.»

Người hầu nữ bỏ đi, vẫn còn đầy do dự, và tìm thấy tên thái giám đang vội vã chạy đến, tràn đầy hy vọng.

«Phượng thể của hạ thần có điều gì sai bảo ?» Hắn ta hỏi.

Yehonala kéo tấm màn sang một bên. Giờ nàng đã mặc một chiếc áo choàng màu tối. Trên khuôn mặt tái nhợt và trang nghiêm, đôi mắt nàng thâm quầng, nhưng nàng nói năng rất đĩnh đạc.

«Hãy đưa người thân của ta, anh họ của ta, Jung Lu, đến đây cho ta.

- Đội trưởng đội Cẩm y ? Lý Liên Anh ngạc nhiên hỏi.

- Phải», nàng nói với vẻ kiêu hãnh.

Hắn ta bỏ đi, giấu nụ cười sau tay áo.

Nàng buông tấm màn xuống và nghe thấy tiếng bước chân của tên thái giám đang rời đi. Nàng tự hứa với lòng mình, khi nắm quyền, nàng sẽ đề bạt Jung Lu đến mức không một ai, ngay cả một tên thái giám, dám gọi anh ấy là một tên lính gác đơn thuần. Nàng sẽ phong cho anh ấy tước Công, và thậm chí có lẽ làm đến chức Đại học sĩ. Trong khi những suy nghĩ như vậy tràn ngập, một cảm xúc bất chợt trào dâng trong lòng nàng, đến mức chính nàng cũng phải sợ hãi. Nàng có thể yêu cầu gì từ người thân của mình ngoài sự an ủi bằng sự hiện diện và lời khuyên của anh ấy chứ ?

Ôi ! Thật là sai lầm khi sai người đi tìm anh ấy, bởi nàng không thể kể cho anh ấy nghe về hai ngày ba đêm ấy, cũng không thể nói với anh ấy rằng nàng đã thay đổi nhiều đến nhường nào ! Nàng có thể thổ lộ rằng nàng ước gì mình chưa từng bước chân vào Tử Cấm Thành? Nàng có thể cầu xin anh ấy giúp nàng trốn thoát ? Nàng tuột xuống đất, áp đầu vào tường và nhắm nghiền mắt lại. Một nỗi đau khác thường thức dậy từ sâu thẳm trong

ruột gan nàng. Nàng hy vọng anh ấy sẽ không đến. Hy vọng thật vô ích, nàng đã nghe thấy bước chân của anh ấy rồi.

Anh ấy đã đến ngay lập tức, anh ấy đang ở trước cửa và giọng nói của Lý Liên Anh vang lên xuyên qua tấm màn. «Thưa phu nhân, anh họ của ngài đã tới.»

Nàng đứng dậy mà không nghĩ đến việc soi gương. Jung Lu biết nàng là ai. Không cần phải làm đẹp cho anh ấy. Nàng kéo tấm màn sang một bên : anh ấy đang đứng đó trước mặt nàng.

«Vào đi, anh họ.

- Không, em ra đi, chúng ta không nên gặp nhau trong phòng ngủ của em.

- Nhưng em cần nói chuyện với anh khi chỉ có hai chúng ta», nàng phản đối, vì Lý Liên Anh vẫn đang đợi, vểnh tai lên, háo hức nghe trộm.

Nhưng Jung Lu không chịu vào và nàng buộc phải ra khỏi phòng. Khi thấy khuôn mặt nàng trắng bệch với đôi môi nhợt nhạt và đôi mắt đen thẫm, anh lo lắng và cùng nàng ra sân trong, nơi nàng cấm không cho tên thái giám đi theo. Chỉ có người hầu nữ của nàng ở lại trên bậc thềm để không ai có thể nói rằng nàng đã ở một

mình với một người đàn ông, dù người đó là anh họ của nàng.

Nàng thậm chí không được chạm vào tay anh, và anh cũng không thể mạo hiểm làm bất cứ cử chỉ nào, dù nàng khao khát sự chạm đó đến nhường nào. Nàng đi xa khỏi cửa nhất có thể và ngồi xuống một chiếc ghế đá sứ dưới một khóm cây cọ ở phía bên kia sân.

«Anh ngồi đi», nàng nói. Nhưng Jung Lu không chịu. Anh vẫn đứng trước mặt nàng, cứng nhắc như khi anh đứng gác trước cổng cung điện của Hoàng đế.

«Anh không chịu ngồi xuống sao ?» Nàng ngước nhìn anh với ánh mắt nài nỉ.

«Không, anh ở đây chỉ vì mệnh lệnh của em thôi.»

Cô ấy nhượng bộ. «Anh đã biết chuyện chưa ?» cô hỏi bằng giọng thật khẽ đến nỗi một con chim đậu trên cành cây phía trên cũng không thể nghe thấy.

«Anh biết rồi», anh trả lời mà không nhìn cô.

- Em là người được sủng ái mới.

- Vâng, chuyện đó anh cũng biết nữa.»

Tất cả đã được nói trong vài lời đó ; anh còn có thể thêm gì khi anh không muốn nói nữa ? Cô không rời mắt khỏi khuôn mặt anh, khuôn mặt mà cô biết quá rõ, và trong lòng so sánh nó với khuôn mặt của hoàng đế, gầy gò, hốc hác, với nước da không khỏe mạnh. Còn khuôn mặt của Jung Lu thì trẻ trung và đẹp trai, đôi mắt to tối màu biểu lộ sức mạnh, đôi môi chắc nịch và đầy đặn, cằm nở nang cương nghị. Đó là khuôn mặt của một người đàn ông.

«Em thật ngu ngốc», cô nói.

Anh không trả lời. Anh có gì để mà trả lời chứ ?

«Em muốn về nhà.»

Anh khoanh tay và buộc mình nhìn vào một tàu lá cọ.

«Nhà của em ở đây.»

Cô cắn môi. «Em muốn anh cứu em.»

Anh không nhúc nhích. Một nhân chứng có thể nói rằng Jung Lu đang đứng như một kẻ dưới quyền trước người phụ nữ ngồi dưới bóng cây của mình. Nhưng anh cho phép ánh mắt mình hạ xuống nhìn khuôn mặt xinh đẹp đang hướng về anh. Cô đọc được câu trả lời trong mắt anh.

«Ôi ! trái tim của anh, giá mà anh có thể cứu em ! nhưng không thể được !»

Nỗi đau đớn khác thường mà cô cảm thấy trong người bỗng nhiên dịu đi.

«Vậy là, anh không quên em !

- Cả đêm lẫn ngày, anh không quên em.

- Em phải làm gì đây ?

- Em biết số phận của mình rồi. Chính em đã chọn nó.»

Môi dưới của cô run rẩy ; những giọt nước mắt lấp lánh trong đôi mắt đen của cô. «Em đã không biết mình đang liều lĩnh đến mức nào, cô nói lắp bắp.

- Chuyện gì làm rồi thì đã làm xong. Không thể quay trở lại được ; em không thể trở lại thành con người của em trước đây nữa.»

Không thể nói được nữa, cô cúi đầu xuống để ngăn những giọt nước mắt chảy dài trên má ; cô không dám lau chúng vì sợ thái giám theo dõi.

«Em đã chọn sự vĩ đại, anh nói trong im lặng. Vì vậy em phải trở nên vĩ đại.

Cô nuốt nước mắt, nhưng vẫn không dám ngẩng đầu lên. «Chỉ khi nào em có lời hứa của anh, cô lắp bắp bằng một giọng nhỏ run rẩy.

- Lời hứa gì ?

- Rằng anh sẽ luôn đến khi em cho người tìm anh. Em cần sự chắc chắn đó và sự an ủi đó. Nếu không, em không thể chịu đựng được sự cô đơn như thế.»

Cô thấy trán anh đẫm mồ hôi dưới ánh nắng mặt trời xuyên qua các cành cây.

«Anh sẽ luôn đáp lại tiếng gọi của em. Cứ cho người tìm anh mỗi khi cần thiết. Nhưng chỉ khi nào thật sự cần thiết. Anh sẽ hối lộ tên thái giám đó - một việc mà anh chưa từng làm - hối lộ một tên thái giám ! Anh biết là anh đang đặt mình vào quyền lực của hắn, nhưng anh sẽ làm điều đó.»

Cô đứng dậy. «Em có lời hứa của anh rồi.» Cô ném cho anh một ánh nhìn dài và siết chặt hai tay vào nhau để không bị cám dỗ mà đưa tay ra cho anh.

«Anh có hiểu em không ? cô hỏi.

- Có.

- Thế là đủ rồi.» Cô bước qua anh và, để anh lại trong vườn, đi thẳng về phòng mình. Tấm màn buông xuống phía sau lưng cô.

Suốt bảy ngày bảy đêm, Yehonala từ chối rời khỏi giường. Các hành lang của cung điện vang lên những tiếng thì thầm : cô ấy bị ốm, cô ấy đang giận dữ, cô ấy đã cố nuốt đôi hoa tai bằng vàng của mình, cô ấy không muốn hiến dâng cho hoàng đế nữa. Bởi vì, ngay khi các thầy thuốc tuyên bố hoàng đế đã hồi phục khỏi tác dụng của loại thuốc mạnh của họ, ngài đã cho gọi cô. Nhưng cô đã từ chối tuân lệnh. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử triều đại một phi tần của hoàng đế từ chối hoàng đế, và không ai biết phải làm gì với Yehonala. Cô vẫn nằm trên giường, dưới tấm chăn lông vũ bằng satin màu hồng, và từ chối nói chuyện với bất cứ ai, ngoại trừ người hầu gái của mình. Thái giám Lý Liên Anh điên tiết khi thấy kế hoạch của mình bị cản trở và mục tiêu vuột khỏi tầm tay. Nhưng cô thậm chí không cho phép hắn nhấc tấm màn cửa phòng cô.

«Hãy để họ nghĩ rằng tôi sắp chết, cô nói với người hầu gái, ít nhất thì cũng đúng là tôi không muốn sống ở đây.»

Người phụ nữ truyền đạt thông điệp đến tên thái giám, hắn nghiến răng ken két. «Nếu hoàng đế không điên cuồng vì tình yêu, thì thật dễ dàng, hắn gầm gừ, cô ta có thể ngã xuống giếng hoặc chết vì bị đầu độc, nhưng ngài muốn cô ta sống, và ngay lập tức.»

Cuối cùng, chính tổng thái giám đã đến gặp cô, nhưng cũng không thành công hơn. Yehonala từ chối gặp ông ta. Cô để đôi hoa tai của mình trên một chiếc bàn nhỏ cạnh giường, nơi cũng có tách trà và ấm trà bằng đất nung viền bạc của cô.

«Hãy để cho tổng thái giám đó bước qua ngưỡng cửa của tôi, cô tuyên bố bằng giọng đủ to để ông ta nghe thấy, và tôi sẽ nuốt đôi hoa tai của tôi !»

Và cứ thế một ngày trôi qua, rồi một ngày nữa, rồi lại một ngày nữa. Hoàng đế trở nên cáu kỉnh và đa nghi, và buộc tội các thái giám đã trì hoãn việc đưa Yehonala đến với hy vọng được thưởng.

«Cô ấy đã rất nghe lời ta, ngài khẳng định, cô ấy làm mọi thứ ta muốn.»

Không ai dám nói với ngài rằng cô gái trẻ xinh đẹp này thấy ngài đáng ghét, và tâm trí của bệ hạ không bao giờ có thể nghĩ ra một ý nghĩ như vậy. Nhưng ngài

cảm thấy mạnh mẽ và quyền lực, và ngài không muốn lãng phí sức lực với một phi tần khác trong khi ngài yêu Yehonala. Thật vậy, ngài chưa bao giờ yêu một người phụ nữ nào nhiều như cô và, biết rằng với những người khác, đam mê của ngài sẽ nhanh chóng nguôi ngoai, ngài vui mừng khi thấy rằng sau bảy ngày ngài khao khát cô hơn bao giờ hết. Sự chậm trễ này càng làm ngài nôn nóng.

Vào cuối ngày thứ ba, An Đức Hải cũng điên tiết. Hắn quyết định đi tìm thái hậu để báo cho bà biết : chắc chắn về quyền lực của mình, Yehonala từ chối vâng lệnh hoàng đế.

«Ta chưa bao giờ nghe nói về một người phụ nữ như vậy trong suốt lịch sử triều đại của chúng ta ! thái hậu kêu lên. Hãy để các thái giám dùng vũ lực đưa cô ta đến với con trai ta.»

Tổng thái giám do dự. «Lão Phật gia, hạ thần không tin phương pháp đó có hiệu quả. Phải thuyết phục người phụ nữ này, bởi vì hạ thần cam đoan với lão Phật gia rằng không thể ép buộc cô ta được. Cô ta mạnh mẽ lắm (cô ta còn khỏe hơn Thiên Tử, mặc dù có dáng người mềm mại như cây liễu non) đến nỗi sẽ không ngần ngại cắn hoặc cào vào mặt bệ hạ.

- Thật kinh khủng !» Thái hậu đã già và bị đau gan, nên bà dành nhiều giờ trên giường. Toàn thân hình nhỏ nhắn dưới tán lọng lớn, bà trông như lạc lõng trong một cái hang sâu.

Bà do dự. «Chẳng lẽ trong cung không có ai có thể thuyết phục được cô ta sao ?

- Lão Phật gia, Công chúa Phúc tấn là em họ ruột của cô ta», tổng thái giám đề xuất. Thái hậu bị sốc. «Một công chúa phúc tấn đi ép một phi tần đến với hoàng đế là không bình thường.

- Không bình thường, cũng không thích hợp. Lão Phật gia», tổng thái giám đồng tình.

Bà lão im lặng lâu đến nỗi ông ta tưởng bà đã ngủ. Nhưng bà không ngủ. Một lúc sau, bà nhấc mí mắt lên và nói : «Vậy thì để Yehonala đó tự mình đến cung của công chúa phúc tấn.

- Lão Phật gia, nếu cô ta không muốn thì sao ?

- Sao gọi là không muốn ?

- Cô ta đã từ chối đến chính chỗ của Thiên Tử.»

Thái hậu rên rỉ : «Ta nói với ngươi, ta chưa bao giờ thấy một người phụ nữ nào hung dữ đến thế ! Thôi được, công chúa phúc tấn thì hiền lành. Hãy bảo với cô ấy rằng Yehonala bị ốm và gợi ý cô ấy đến thăm.

- Vâng, Lão Phật gia.» Tổng thái giám đã nhận được đúng những mệnh lệnh mà ông ta muốn. Ông ta đứng dậy để thi hành. «Lão Phật gia an giấc.

- Cút đi», thái hậu quát, trẫm già quá rồi, không thể lo những chuyện mâu thuẫn giữa đàn ông và đàn bà được nữa.»

Ông ta lẻn đi và bà ngủ thiếp đi. Ông ta lập tức đến cung của công chúa phúc tấn và thấy Sakota đang bận thêu mõm hổ trên những đôi giày nhỏ xíu cho con mình. Ông ta thốt lên kinh ngạc khi thấy cô say mê như vậy. «Chẳng lẽ công chúa không có những người hầu để thêu cho mình sao ?

- Có chứ ! Nhưng tôi chẳng có việc gì làm. Tôi không thông minh như chị họ Yehonala của tôi. Tôi không thích đọc sách hay học vẽ.

- À !» Ông ta vẫn đứng trước mặt cô. Bằng một cử chỉ, cô ra hiệu cho ông ta ngồi xuống. Ở ngón tay thứ ba của bàn tay phải, cô đeo một cái đê khâu : một chiếc

nhẫn vàng bao quanh đốt ngón thứ hai.

«Thưa phu nhân, tôi đến gặp ngài là vì chuyện của chị họ ngài. Và theo lệnh của thái hậu.»

Cô ngước đôi mắt xinh đẹp lên nhìn ông. «Ôi !»

Tổng thái giám hắng giọng. «Chị họ của ngài đang gây cho chúng tôi rất nhiều rắc rối.

- Thật sao ?

- Cô ấy từ chối tuân theo lệnh triệu tập của hoàng đế.»

Sakota cúi cái đầu nhỏ nhắn xuống tấm thêu của mình và đỏ lên như hoa đào. «Nhưng tôi đã nghe... Các nữ tỳ của tôi nói với tôi...

- Quả thực, cô ấy đã được hoàng đế sủng ái, ông ta thừa nhận, nhưng cô ấy không muốn trở lại với ngài.»

Má Sakota đỏ hơn nữa.

«Tôi có liên quan gì đến chuyện này ?

- Có thể cô ấy sẽ nghe lời ngài, thưa công chúa phúc tấn», ông ta gợi ý.

Sakota suy nghĩ, thêu chậm rãi, hết sức tinh tế, con mắt màu vàng của con hổ trên chiếc giày nhỏ xíu. «Đây có phải là một lời thỉnh cầu thích hợp để trình lên tôi không ?» cuối cùng cô nói.

Tổng thái giám trả lời thẳng thắn :

«Không, thưa phu nhân, quả thực là không. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng Thiên Tử không phải là một người đàn ông bình thường. Không ai có quyền bất tuân lệnh ngài.

- Vậy là ngài yêu cô ấy nhiều đến thế sao ! Sakota thì thầm.

- Ai có thể trách ngài chứ ?» ông ta thì thầm đáp lại.

Người phụ nữ trẻ mảnh khảnh thở dài, cất tấm thêu của mình lên chiếc bàn nhỏ khảm ngà voi bên cạnh, rồi chắp tay lại. «Chúng tôi luôn là chị em, cô nói bằng giọng nhẹ nhàng và ai oán. Nếu cô ấy cần tôi, tôi sẽ đến bên cô ấy.

- Thưa phu nhân, tôi cảm ơn ngài, tổng thái giám nói. Tôi sẽ tự mình đi cùng ngài và chờ đợi ngài.»

Và vì vậy, ngày hôm đó, Yehonala, vẫn nằm trên giường, mắt khô ráo nhưng ngập tràn tuyệt vọng, nhìn thấy em họ của mình ở ngưỡng cửa. Cô bắt đầu ghét cuộc sống và hối hận vì đã chọn sự vĩ đại giờ đây khi cô biết cái giá của nó.

«Sakota !» cô rên rỉ, giang tay ra.

Sakota lao về phía cô, xúc động bởi tiếng kêu như vậy, và hai người phụ nữ trẻ ôm nhau khóc. Không ai dám nhắc đến điều mà cả hai đều nhớ, và Sakota biết rằng Yehonala cũng như cô ghét những ký ức đó.

«Ôi ! chị tội nghiệp, cô vừa thở dài vừa khóc. Ba đêm! và em chỉ có một...

- Chị sẽ không trở lại bên ngài đâu», Yehonala thì thầm. Cô suýt làm ngạt thở em họ trong vòng tay của mình. Sakota ngã xuống bên cạnh cô trên giường.

«Ôi ! chị của em, nhưng chị phải làm thôi ! Hãy nghĩ xem họ có thể làm gì chị ! Chúng ta không còn thuộc về mình nữa, từ giờ trở đi.»

Rồi, trong một tiếng thì thầm, vì sợ tai nghe của các thái giám, Yehonala mở lòng với cô : «Sakota, chuyện này tệ hơn đối với chị nhiều so với em ; em không yêu một người đàn ông khác, phải không ? Than ôi ! chị,

giờ chị biết rằng chị đang yêu. Đó chính là nỗi bất hạnh của chị ! Nếu chị không yêu, chị có thể thờ ơ. Thân xác một người phụ nữ là gì ? Nó chỉ là một thứ có thể giữ lại hoặc cho đi. Nó không chứa đựng niềm kiêu hãnh nào nếu không có tình yêu trong đó. Nó chỉ có giá trị trọn vẹn khi người ta yêu và được đáp lại.»

Không cần phải nêu ra một cái tên. Sakota biết đó là Jung Lu.

«Đã quá muộn rồi, chị ạ», Sakota nói. Cô vuốt ve những gò má đẫm nước mắt của Yehonala.

«Bây giờ không có lối thoát đâu, chị ạ.»

Yehonala đẩy em họ ra.

«Trong trường hợp đó, chị phải chết thôi, cô nói bằng giọng nói tan nát, bởi vì thật sự chị không muốn sống nữa.» Cô thả đầu xuống vai em họ và lại bắt đầu khóc.

Cô bé Sakota này có một trái tim mềm yếu ; vì vậy, vừa an ủi Yehonala bằng những cái vuốt ve trên trán và má, cô vừa tìm trong lòng mình một cách để giúp cô. Rời khỏi cung điện hay thậm chí Tử Cấm Thành, thì không thể nghĩ đến. Nếu một phi tần trốn thoát, sẽ không có nơi nào trên thế giới chấp nhận cô ta. Nếu Yehonala trở về nhà của chú cô, cha của Sakota, toàn

bộ gia đình có thể phải trả giá bằng mạng sống cho tội lỗi của cô. Vậy thì, một người phụ nữ có thể trốn ở đâu nếu không phải gần gia đình mình ? Giữa những người xa lạ, chẳng phải ai cũng hỏi cô ấy là ai sao ? Hơn nữa, nếu một phi tần bỏ trốn khỏi cung điện của hoàng đế, chẳng phải vụ bê bối sẽ nhanh chóng được mọi người biết đến sao ? Không, sự giúp đỡ và an ủi duy nhất có thể, phải tìm kiếm ngay trong những bức tường này. Những âm mưu không thiếu và, nếu không người đàn ông nào, ngoài Thiên Tử, có quyền ngủ lại qua đêm, thì các bà vẫn tiếp nhân tình của mình vào ban ngày.

Nhưng làm sao cô, công chúa phúc tấn, có thể hạ mình để mua chuộc các thái giám và đặt mình vào quyền lực của họ ? Không thể ! Không chỉ sợ hãi, mà sự tế nhị cũng ngăn cản cô làm điều đó.

«Chị họ thân mến của em, cô nói, giấu đi suy nghĩ của mình, chị cần nói chuyện với Jung Lu. Hãy bảo anh ấy nói với cha em rằng chị không thể ở lại đây. Có lẽ cha em có thể chuộc chị, hoặc đổi chị lấy một người khác, hoặc nói rằng chị đã phát điên. Không phải ngay bây giờ, chị hiểu mà, bởi vì dường như Chúa công của chúng ta đang rất say đắm chị. Nhưng sau này, chị họ ạ, khi thời của chị qua đi và một người khác thay chỗ chị, điều đó có lẽ sẽ khả thi.»

Sakota đưa ra những lời khuyên này một cách ngây thơ, vì cô không yêu ai và cô không ghen tị. Nhưng ngay lập tức Yehonala cảm thấy tổn thương trong lòng tự ái. Cái gì, một ngày nào đó cô sẽ bị gạt sang một bên sao ? Nếu Sakota nói về điều đó thì có nghĩa là nó đang được thì thầm giữa những người phụ nữ và các thái giám. Cô ngồi thẳng dậy trên giường và vén mái tóc rối của mình.

«Chị không thể yêu cầu anh họ của chị đến gặp chị, em hiểu mà, phải không Sakota ? Những lời đồn đại sẽ lan ra như đám cháy. Nhưng em, Sakota, em có thể cho người tìm anh ấy. Anh ấy cũng là anh họ của em. Hãy gọi anh ấy đến và nói với anh ấy rằng chị chắc chắn sẽ tự tử ; nói với anh ấy rằng không ai có thể ngăn cản chị nếu chị muốn giải thoát bản thân. Bởi vì đây là một nhà tù, Sakota, tất cả chúng ta đều đang ở trong tù !

- Em không thấy khổ ở đây, Sakota nhẹ nhàng khẳng định. Em thấy rất thú vị.»

Yehonala liếc nhìn em họ. «Ôi ! em, em hạnh phúc ở bất cứ đâu, miễn là người ta để em yên và em có thể thêu thùa !...»

Sakota cúi mắt xuống và khóe miệng nhỏ run rẩy. «Và còn có thể làm gì khác nữa, chị họ ?» cô buồn bã hỏi.

Yehonala bất ngờ hất tóc ra sau, túm lấy chúng trong tay và vặn thành một búi tóc lớn, «Đấy ! đấy ! đấy !... Đó chính là điều chị đang nói với em ! Chẳng có gì để làm cả ! Chị thậm chí không thể thò đầu qua song sắt để xem có vở kịch nào đang diễn ở góc phố không ; chị đã không xem một vở kịch nào từ khi đến đây và tuy nhiên em biết chị yêu kịch đến mức nào. Sách của chị, vâng. Tranh của chị ? vâng, chị vẽ. Cho ai ? Cho chị ! Chà, điều đó không đủ với chị ! Chưa đủ. Và ban đêm!...» Cô rùng mình, kéo chân lên người và đặt đầu lên đầu gối.

Sakota im lặng một lúc lâu. Rồi, biết rằng cô sẽ không tìm thấy sự an ủi nào cho người phụ nữ trẻ có trái tim sôi nổi mà cô không hiểu vì không cơn bão nào có thể thay đổi thân phận của một người phụ nữ, cô đứng dậy.

«Chị họ thân mến của em, cô nói bằng giọng ngọt ngào nhất, em sẽ đi để chị cho người tắm rửa và mặc quần áo, rồi ăn một trong những món ăn yêu thích của chị. Sau đó em sẽ cho người tìm người họ hàng của chúng ta, nhưng chị đừng từ chối gặp anh ấy, vì đó là điều em đã quyết định vì lợi ích của chị. Và, nếu có lời đồn đại, em sẽ nói rằng anh ấy đến theo lệnh của em.»

Cô đặt tay lên cái đầu vẫn cúi xuống của Yehonala thật nhẹ nhàng đến nỗi nó không nặng hơn một chiếc lá. Rồi cô rút lui.

Sau khi cô đi, Yehonala ngả người lại trên gối và nằm bất động như một bức tượng, mắt mở to và dán vào tấm màn trướng phía trên. Một ý nghĩ kỳ lạ nảy sinh trong đầu cô, một giấc mơ, một kế hoạch, một dự định chỉ có thể thực hiện được dưới sự bảo vệ của Sakota, Sakota công chúa hoàng gia, người mà danh hiệu của mình giữ cho cô trên mọi nghi ngờ.

Khi người hầu gái, không dám nói, liếc nhìn vào phòng, Yehonala quay đầu lại.

«Bây giờ ta sẽ đi tắm, cô nói, và ta sẽ mặc một chiếc áo mới. Ví dụ như chiếc áo màu xanh lá cây tươi của ta, và rồi cô sẽ mang bữa trưa đến cho ta.

- Vâng, nương nương của tôi, vâng, chim bồ câu nhỏ của tôi», và người phụ nữ rất vui mừng vội vã đi ra. Cô buông rèm xuống và Yehonala nghe thấy tiếng cô ta lạch cạch chạy dọc các hành lang, vội vã vâng lệnh cô.

Vào giữa buổi chiều, hai giờ trước lệnh giới nghiêm buộc tất cả đàn ông phải rời khỏi thành của hoàng đế, Yehonala nghe thấy tiếng bước chân mà cô đang chờ

đợi. Sau khi Sakota rời đi, cô đã dành cả ngày một mình trong căn phòng của mình, nơi cô cấm bất cứ ai vào. Chỉ còn người hầu gái của cô, ngồi trước cửa phòng. Yehonala nói thẳng với cô :

«Ta đang trải qua một thử thách đau đớn. Em họ của ta, công chúa phúc tấn, biết nỗi đau của ta. Cô ấy đã ra lệnh cho anh họ của chúng ta đến gặp ta để ta kể cho anh ấy nghe nỗi đau của mình và anh ấy sẽ trình bày chúng với người giám hộ của ta. Trong suốt buổi thăm của anh ấy, ngươi sẽ ở lại ngoài cửa. Ngươi sẽ không vào và không cho phép bất cứ ai liếc nhìn vào sân của ta. Hãy hiểu rõ rằng, nếu anh ấy đến, đó là theo lệnh của công chúa phúc tấn.

- Thưa cô chủ, con hiểu rồi», người hầu gái nói.

Thế là những giờ trôi qua và người hầu gái vẫn ở bên ngoài trong khi Yehonala chờ đợi sau cánh cửa đóng kín với những tấm rèm buông xuống. Nàng ngồi đó, trông có vẻ nhàn rỗi, nhưng tâm trí thì vô cùng mẫn tiệp và trái tim đầy những xáo trộn. Liệu nàng có thể ép Jung Lu đưa ra một quyết định trái với sự chính trực của anh không ? Nàng đã quyết tâm làm điều đó.

Cuối cùng anh cũng đến, hai giờ trước giờ giới nghiêm. Nàng nghe thấy bước chân anh, bước chân vững chãi của một người đàn ông cao lớn. Nàng nghe thấy anh hỏi liệu Yehonala đã ngủ chưa, và người hầu gái trả lời rằng cô chủ đang chờ anh.

Cánh cửa mở rồi đóng lại, và Yehonala nhìn thấy một bàn tay, bàn tay to lớn và dịu dàng mà nàng đã biết quá rõ, do dự đặt lên tấm rèm bên trong. Cứng đờ trong chiếc ghế bành gỗ chạm khắc, nàng chờ đợi. Rồi anh kéo tấm rèm sang một bên, đứng im trước mặt nàng, và họ trao nhau một ánh nhìn dài. Nàng cảm thấy trái tim mình như nhảy loạn trong lồng ngực. Đột nhiên, mắt nàng ngập đầy nước mắt và môi nàng bắt đầu run rẩy.

Nàng không thể tìm thấy cách nào hiệu quả hơn để lay chuyển ý chí của anh. Anh đã từng thấy nàng khóc vì đau đớn và nức nở vì phẫn nộ, nhưng anh chưa bao giờ thấy nàng rơi những giọt nước mắt lặng lẽ, gục ngã trong một nỗi tuyệt vọng sâu thẳm như thể toàn bộ cuộc đời nàng đã vỡ tan.

Anh thốt lên một tiếng rên rỉ lớn khi giang rộng vòng tay và bước về phía nàng. Còn nàng, chỉ nhìn thấy những cánh tay đang giang rộng đó, đứng bật dậy và chạy ào tới anh mà không suy nghĩ. Nàng cảm nhận được vòng tay anh siết chặt lấy nàng. Cứ ôm nhau như

thế, im lặng, chìm đắm trong một sự ngây ngất khủng khiếp, bất động, má áp má, họ quên đi thời gian. Nhưng rồi cuối cùng đôi môi họ cũng chạm nhau. Rồi anh giật mình tách khỏi nàng.

«Em biết là em không thể rời khỏi nơi này mà, anh rên rỉ, chính tại nơi này em phải tìm thấy tự do cho mình, bởi vì không còn nơi ẩn náu nào cho em nữa.»

Nàng nghe anh nói, nhưng giọng anh như vọng đến từ rất xa, bởi nàng chỉ biết một điều duy nhất : anh đang ôm nàng trong vòng tay.

«Em càng vươn lên cao bao nhiêu, anh khẳng định, em càng tự do bấy nhiêu. Hãy vươn lên cao nhất có thể, tình yêu của anh, quyền lực thuộc về em. Chỉ có Hoàng hậu mới có thể ra lệnh.

- Nhưng anh sẽ còn yêu em chứ ? nàng hỏi bằng giọng nghẹn ngào.

- Làm sao anh có thể không yêu em được ? Yêu em là lý do tồn tại của anh, anh thở chỉ để yêu em.

- Vậy thì ! Hãy chứng minh tình yêu của anh cho em!»

Nàng thốt ra những lời đó trong một tiếng thì thầm thật khẽ đến nỗi anh có thể đã không nghe thấy. Nhưng nàng biết anh đã nghe thấy. Anh thở dài. Nàng cảm thấy anh run lên, và mọi cơ bắp trong cơ thể anh như mềm nhũn ra, sẵn sàng nhượng bộ.

«Chỉ cần cho em thuộc về anh một lần thôi, nàng can đảm nói, và em có thể sống, ngay cả ở nơi này.»

Không thể thốt nên lời, anh không đáp lại. Linh hồn anh vẫn chưa chịu khuất phục.

Nàng ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mặt anh. «Em sống ở nơi nào có quan trọng gì nếu em thuộc về anh? Em biết anh nói sự thật. Không có lối thoát nào khác cho em ngoài cái chết. Vậy thì, em có thể chọn cái chết. Điều đó thật dễ dàng trong cung điện. Em có thể nuốt thuốc phiện, hoặc đôi hoa tai bằng vàng của em, hoặc cắt mạch máu tự vẫn ! Người ta có thể canh giữ em ngày đêm được không ? Em thề với anh là em sẽ chết nếu anh không khiến em thuộc về anh ! Ngược lại, nếu em thuộc về anh, em sẽ làm tất cả những gì anh bảo em, suốt cả cuộc đời. Em sẽ trở thành Hoàng hậu.»

Giọng nàng đầy mê hoặc, không thể cưỡng lại ; nàng van nài anh, trang nghiêm, âu yếm và dịu dàng, ngọt ngào như mật ong dưới nắng hè. Chẳng phải họ đều là

tù nhân của những tập tục cũ kỹ, bị giam cầm trong Tử Cấm Thành này sao ? Anh cũng không tự do hơn nàng, nhưng nàng vẫn có thể định đoạt mạng sống của mình. Nếu nàng muốn trở thành Hoàng hậu, không ai có thể ngăn cản nàng, và nếu nàng chọn cái chết, nàng sẽ chết ; anh hiểu rõ bản tính của nàng. Và bản thân anh, chẳng phải sẽ dành cả đời để giúp đỡ nàng sao ? Ngay cả Sakota, chẳng phải cũng đã mường tượng ra một cảnh tượng tương tự khi ra lệnh cho anh đến đây đó sao ? Vào giây phút cuối cùng, Công chúa Thân vương đã đặt tay lên cánh tay anh và dặn dò anh hãy làm tất cả những gì có thể. «Bất cứ điều gì Yehonala yêu cầu...» Đó là lời của chính cô ấy.

Anh bắt tiếng nói lương tâm phải im lặng. Anh bồng người phụ nữ trẻ đẹp lên và mang nàng đến giường...

Tiếng trống giới nghiêm vang vọng khắp các sân trong thành của Thiên tử. Đó là giờ mà mọi người đàn ông phải rời khỏi hoàng cung. Mệnh lệnh cổ xưa vang đến tai đôi tình nhân đang ẩn mình sâu trong những căn phòng bí mật. Và bên cạnh Yehonala đang mỉm cười, nửa tỉnh nửa mê, Jung Lu đứng dậy và mặc lại quần áo.

Anh cúi xuống nàng. «Chúng ta đã gắn kết với nhau rồi chứ ?»

- Gắn kết !» Nàng giơ tay lên và lại kéo mặt anh xuống gần mình. «Gắn kết, sống chết có nhau !»

Những tiếng trống im bặt và anh ta vội vã ra đi, trong khi nàng vội vàng ngồi dậy để chỉnh lại áo và chải lại tóc. Khi người hầu gái ho giả ở cửa, nàng đã ngồi trong ghế bành.

«Vào đi, nàng nói, giả vờ lau mắt.

- Ngài lại khóc nữa sao, thưa cô chủ ?»

Yehonala lắc đầu. «Ta không khóc nữa, nàng khẳng định bằng giọng yếu ớt, ta biết ta phải làm gì. Nhờ người anh họ của ta, ta biết bổn phận của mình.»

Người phụ nữ lắng nghe, nghiêng đầu sang một bên, như một con chim.

«Bổn phận của ngài, thưa bà chủ ?

- Khi Thiên Tử triệu ta đến, ta sẽ đi. Ta phải vâng lệnh ngài.»

Hơi nóng mùa hè còn lưu lại trong Tử Cấm Thành, những ngày đẹp trời nối tiếp nhau, mặt trời không thương tiếc tràn ngập các cung điện, trời không mưa. Vào giữa trưa, trời trở nên ngột ngạt đến mức các công chúa và các phu nhân trong cung, các thái giám và các cung phi

đều trốn vào các hang động trong vườn thượng uyển để tránh những giờ nóng nhất. Những hang động này được xây dựng từ những tảng đá được chở từ phương Nam bằng kênh đào lớn và được chạm khắc một cách tinh xảo đến mức chúng trông như bị bào mòn bởi sự xói mòn tự nhiên. Những cây thông lùn rủ cành xuống lối vào hang ; bên trong, những dòng suối ẩn giấu chảy dọc theo các bức tường và chảy vào các bể đầy cá vàng. Trong bầu không khí mát mẻ đó, các quý bà thêu thùa, nghe nhạc hoặc chơi xúc xắc.

Nhưng Yehonala không đến các hang động với họ ; nàng không rời sách, luôn mỉm cười, im lặng và chăm chỉ. Bề ngoài, cuộc nổi loạn của nàng đã bị lãng quên. Khi hoàng đế triệu nàng, nàng để cho người ta tắm rửa và trang điểm để đến với ngài. Ân sủng của đức vua không hề suy giảm, điều này khiến Yehonala phải thận trọng, vì các cung phi khác đang xôn xao chờ đến lượt mình. Lý Liên Anh, về phần mình, âm mưu giữa các thái giám để tiếp tục làm người hầu được chỉ định của nàng. Nhưng, nếu Yehonala ý thức được những sự ganh đua này, nàng không để lộ gì ; nàng tỏ ra lịch sự hoàn hảo với tất cả mọi người và hoàn toàn vâng lời Hoàng thái hậu. Mỗi ngày, khi thức dậy, nàng bắt đầu bằng việc đến gặp Hoàng thái hậu để hỏi thăm sức khỏe và tâm trạng của bà, và nàng pha cho bà các loại trà thảo

mộc để làm dịu những cơn đau thường xuyên của bà ; khi thấy bà bồn chồn, nàng xoa bóp đôi bàn tay và bàn chân khô héo của bà, và nàng làm bà dịu lại bằng cách chải mái tóc bạc mỏng manh của bà bằng những nhát chải đều đặn. Đối với Hoàng thái hậu, Yehonala không thấy có nhiệm vụ nào là quá thấp hèn hay tầm thường. Chẳng bao lâu sau, người ta nhận thấy người phụ nữ trẻ đẹp này không chỉ là người được sủng ái của Thiên Tử, mà còn của mẹ ngài. Yehonala biết được Hoàng thái hậu đang mong ngóng sự ra đời của đứa con của Sakota một cách sốt ruột đến thế nào ; nàng coi là nhiệm vụ hàng ngày của mình để cùng bà lão đến chùa Phật và chờ đợi bà, trong khi bà đốt hương trước các vị thần, cầu xin Trời ban cho bà một đứa cháu trai. Hoàn thành nhiệm vụ đó, Yehonala trở lại với những công việc yêu thích của mình : trong thư viện, nàng đọc và học dưới sự hướng dẫn của những thái giám học giả già, hoặc nàng học nhạc, hoặc nàng chăm chỉ viết bằng bút lông lạc đà, theo cách của các nhà thư pháp thời xưa.

Suốt thời gian này, nàng giấu kín bí mật của mình, ít nhất là nàng nghĩ vậy, cho đến một ngày người hầu gái nói với nàng. Đó là một ngày bình thường, sáng và tối mát mẻ hơn những ngày trước một chút, nhưng vẫn nóng vào giữa trưa. Sáng hôm đó, Yehonala ngủ dậy muộn, vì nàng vừa trải qua vài đêm bên cạnh hoàng đế.

«Thưa bà chủ, người phụ nữ nói khi bước vào và cẩn thận đóng cửa lại sau lưng, ngài không nhận thấy rằng trăng tròn đã đến và đi mà không mang lại kỳ kinh của ngài sao ?

- Thật sao ?» Yehonala hỏi bằng giọng thờ ơ. Vờ thờ ơ, vì nàng đã theo dõi cơ thể mình một cách tỉ mỉ.

«Vâng, thật đấy, người phụ nữ nói một cách tự hào. Hạt giống Rồng đã ở trong người ngài rồi, thưa cô chủ. Tôi có nên mang tin mừng đến cho mẹ của Thiên Tử không ?

- Chờ đã, Yehonala ra lệnh. Chờ đến khi công chúa thứ phi sinh con đã. Nếu đó là con trai, thì đứa con của ta có là gì cũng không quan trọng.

- Và nếu là con gái thì sao ?» người phụ nữ già hỏi bằng giọng ranh mãnh. Yehonala liếc nhìn bà ta một cách tinh quái. «Trong trường hợp đó, chính ta sẽ nói với Hoàng thái hậu, nàng nói, và nếu ngươi dám nói ra, dù chỉ với thái giám của ta - nàng làm ra vẻ dữ tợn -, thì ta sẽ cho chặt ngươi thành từng mảnh và, treo trên cọc, những mảnh thịt của ngươi sẽ làm thức ăn cho chó.»

Người phụ nữ cố cười. «Tôi thề với mẹ tôi rằng tôi sẽ không nói với ai cả», nhưng sự tái mét trên khuôn mặt

bà tiết lộ nỗi lo lắng ; làm sao biết được liệu cung phi quá xinh đẹp và quá kiêu hãnh này có chuyển từ trêu chọc sang hành hình hay không ?

Triều đình đang chờ đợi sự ra đời của người thừa kế. Ngay từ sáng sớm, các cung phi đã hỏi thăm tin tức về công chúa, và đại thần Shun, trước khi vào điện thiết triều, cũng làm như vậy. Nhưng đứa con của Sakota không chịu ra đời. Lo lắng, hoàng đế ra lệnh cho hội đồng chiêm tinh tra hỏi các vì sao và tiên đoán giới tính của đứa con ngài dựa trên ruột của các con gà được hiến tế. Than ôi ! Họ chỉ thấy sự hỗn loạn. Điềm báo không rõ ràng. Có thể đứa trẻ là con trai... Có lẽ thậm chí là sinh đôi, một trai một gái, nhưng khi đó sẽ phải giết đứa con gái để nó không hút mất sức lực của người anh trai hoàng gia.

Mùa thu đến và các ngự y lo ngại cho sức khỏe của công chúa. Kiệt sức vì chờ đợi, ngày càng yếu ớt, nàng không thể ăn cũng không thể ngủ. Yehonala đến thăm nàng, nhưng Sakota không muốn tiếp. Nàng ốm quá, thái giám của nàng trả lời. Nàng không muốn gặp ai. Yehonala rút lui, bối rối. Quá ốm ? Sakota quá ốm để tiếp chị họ của chính mình sao ? Lần đầu tiên nàng hối hận vì Sakota biết chuyện Jung Lu đến thăm bí mật. Rõ ràng, nàng không biết thêm gì, nhưng thế là đủ để

đặt một vũ khí vào bàn tay yếu ớt đó mà một bàn tay mạnh mẽ hơn có thể sử dụng cho mục đích của mình. Than ôi! Nàng biết rằng âm mưu đang bao vây cung điện bằng mạng lưới của nó và cần rất nhiều mưu mẹo để phá vỡ các mắt lưới. Không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ, nàng lại cung cấp cho người khác một vũ khí chống lại mình nữa.

Những ngày trôi qua, rất chậm. Tin buồn từ khắp đế quốc kéo đến. Những kẻ nổi loạn tóc dài (Thái Bình Thiên Quốc), bằng giá của những cuộc tàn sát khủng khiếp, đã chiếm được thủ đô phía nam. Nam Kinh. Quân đội triều đình thua mọi trận chiến chống lại những người đàn ông hung dữ đó. Những dấu hiệu xấu chất chồng : những cơn lốc xoáy kỳ lạ thổi qua thành phố ; ban đêm, sao chổi lao ngang bầu trời, và khắp nơi người ta báo cáo rằng phụ nữ sinh đôi hoặc quái thai.

Vào ngày tháng tám âm lịch, một cơn bão giữa trưa bỗng nổ ra, biến thành một cơn bão lớn, hiện tượng phổ biến hơn ở các vùng biển phía nam so với các đồng bằng phía bắc nơi Bắc Kinh tọa lạc. Theo các cụ già, thành phố chưa bao giờ hứng chịu một cơn bão như vậy, kèm theo những cơn gió nóng từ phương nam ùa tới như những con quỷ cưỡi trên mây.

Cuối cùng mưa cũng rơi, không phải những cơn mưa rào nhân từ cho những cánh đồng khô hạn và những con đường đầy bụi, mà là những dòng thác ào ạt và những dòng chảy xiết đang xói mòn mặt đất. Hoặc vì tuyệt vọng, hoặc vì sợ hãi, Sakota cảm thấy những cơn đau chuyển dạ đầu tiên vào ngày hôm đó ; nàng chưa kịp cất tiếng kêu đầu tiên thì tin tức đã lập tức lan truyền khắp các cung điện, và mọi hoạt động đều gián đoạn trong khi chờ đợi kết quả.

Vào giờ đó, Yehonala như thường lệ đang ở thư viện. Bầu trời trở nên tối đến mức các thái giám đã thắp đèn. Nàng đang viết, dưới sự đọc chính tả của thầy giáo, một văn bản cổ thiêng liêng :

Chung Kung, quan đứng đầu nhà họ Kỷ, hỏi về nghệ thuật cai trị. Đức Khổng Tử trả lời : «Trước tiên hãy học cách sử dụng thuộc hạ của ngươi. Hãy bỏ qua những khuyết điểm nhỏ của họ và chỉ cất nhắc những người có tài năng và trung thực.» Ngay lúc đó, Lý Liên Anh xuất hiện sau lưng người thầy và ra hiệu cho Yehonala, người lập tức hiểu ra. Nàng đặt bút xuống và đứng dậy.

«Thưa thầy, nàng nói với người thầy của mình, con phải vội đến gặp Hoàng thái hậu, bà ấy cần con.»

Từ lâu, nàng đã biết mình sẽ làm gì khi Sakota bắt đầu chuyển dạ ; nàng sẽ đến bên Hoàng thái hậu để trấn an và làm bà phân tâm cho đến khi có kết quả. Không để người thầy kịp trả lời, nàng rời thư viện và đi trước tên thái giám đến cung của Hoàng thái hậu. Những tia chớp rạch ngang bầu trời và tắm các sân trong một ánh sáng xám xịt : trên những hành lang có mái che, gió cuốn mưa tung tóe như những bọt biển từ biển khơi. Nhưng Yehonala vội vã, theo sau là Lý Liên Anh. Khi đến cung điện, nàng bước vào mà không nói chuyện với bất kỳ thị nữ nào. Hoàng thái hậu đã lên giường nằm, như mỗi khi có bão. Bà nằm trên gối, hai tay nắm chặt một tràng hạt Phật giáo được trang trí bằng châu báu, khuôn mặt gầy gò nhợt nhạt như ngọc trắng. Nhìn thấy Yehonala, bà không mỉm cười. Bằng một giọng trang nghiêm, bà nói : «Làm sao một đứa trẻ bình thường có thể được sinh ra dưới những điềm báo như vậy ? Chính bầu trời đang giận dữ trên đầu chúng ta.»

Yehonala chạy đến bên bà và quỳ xuống cạnh giường. «Xin bình tĩnh, mẫu hậu, không phải vì chúng ta mà Trời nổi giận. Những kẻ xấu xa đã nổi loạn chống lại ngai vàng, và đứa trẻ sắp sinh sẽ cứu tất cả chúng ta. Nếu Trời nổi giận, thì là cho nó chứ không phải chống lại nó.

- Con có thực sự tin vậy không ?

- Vâng.»

Yehonala vẫn quỳ và tiếp tục nói những lời trấn an, chỉ dừng lại để cho Hoàng thái hậu uống những bát canh nóng. Nàng đọc truyện cho bà nghe để giải khuây; nàng hát cho bà nghe những bài hát và tự đệm đàn tỳ bà; rồi nàng giúp bà lão đọc kinh. Cứ như thế, nhiều giờ trôi qua.

Khi mặt trời lặn, gió dịu đi và một ánh sáng vàng kỳ lạ len lỏi vào các cung điện và sân. Yehonala kéo rèm, thắp nến và chờ đợi ; được thông báo liên tục, nàng biết - mà không nói với Hoàng thái hậu - rằng việc sinh nở sắp xảy ra. Sau ánh sáng vàng đó, bóng tối ập xuống đột ngột, và ngay lúc đó, thái giám tổng quản An Đức Hải bước vào cung của Hoàng thái hậu. Yehonala vội vã chạy đến gặp ông ta, nhưng ngay từ cái nhìn đầu tiên nàng đã hiểu rằng ông ta mang tin xấu.

«Đứa trẻ chết rồi sao ? nàng hỏi.

- Chưa chết, thái giám buồn bã trả lời, nhưng đó là một đứa con gái yếu ớt.»

Yehonala lấy khăn che mắt. «Ôi ! Sự tàn nhẫn của Trời !

- Ngài có muốn thông báo với Thái hậu không ? Tôi đang vội trở lại bên hoàng đế. Ngài đang ốm vì tức giận.

- Ta sẽ nói với bà ấy.

- Còn về ngài, thái giám tổng quảng khẳng định, ngài có thể chuẩn bị sẵn sàng để được triệu vào đêm nay. Hoàng đế chắc chắn sẽ cần ngài.

- Ta đã sẵn sàng.»

Nàng chậm rãi quay trở lại phòng ngủ của Hoàng thái hậu, không để ý đến các thị nữ, những người đã đoán được tin tức, đứng trên đường đi của nàng, cúi đầu, mắt đẫm lệ. Nàng bước vào phòng ngủ của Hoàng thái hậu, người đọc thấy tất cả trên khuôn mặt nàng.

«Không phải là con trai», bà nói bằng giọng mệt mỏi vì nhiều năm chờ đợi.

- Đó là một đứa con gái», Yehonala thì thầm nhẹ nhàng.

Nàng quỳ xuống cạnh giường của Hoàng hậu, nắm lấy những ngón tay của bà và vuốt ve chúng bằng đôi tay trẻ trung mạnh mẽ của mình.

«Ta sống để làm gì nữa ? bà lão thở dài một cách đáng thương.

- Mẫu hậu phải sống, Yehonala trấn an bà bằng giọng trầm và dịu dàng. Mẫu hậu phải sống... cho đến khi con trai của con chào đời.»

Nàng đã tiết lộ hy vọng của mình. Bí mật mà nàng đã giữ kín, giờ nàng đặt nó như một lễ vật vào tay Hoàng thái hậu.

Khuôn mặt già nua run lên, và một nụ cười làm rung động mạng lưới nếp nhăn. «Có thật không ? Đây có phải là ý trời ? Nhưng đúng, là thật ! Đứa trẻ sẽ ra đời từ thân thể mạnh mẽ của con và đó sẽ là một đứa con trai ! Cầu mong Đức Phật nghe thấy lời ta ! Phải như vậy. Mà ta đã từng thấy con bồng bột và quá mạnh mẽ ! Ôi ! Con gái của ta, đôi tay con thật ấm áp trên tay ta !»

Bà cúi nhìn khuôn mặt trẻ trung với vẻ dịu dàng, và Yehonala đọc thấy sự ngưỡng mộ trong ánh mắt bà.

«Tay con luôn ấm, nàng nói, và đúng là con mạnh mẽ. Và con cũng có thể bồng bột. Con sẽ cho mẫu hậu một đứa cháu trai.» Khi thái hậu nghe thấy lời của Yehonala, bà ra khỏi giường với một năng lượng mạnh mẽ đến mức làm cả đám tùy tùng kinh hãi.

«Xin mẫu hậu giữ gìn sức khỏe !» Yehonala kêu lên.

Nàng muốn đỡ bà lão, nhưng bà đẩy nàng ra. «Hãy sai thái giám đến với con trai ta để báo tin mừng», bà kêu lên bằng giọng run rẩy. Các cung nữ nhìn nhau vui mừng, nhưng do dự, trong khi ồn ào, người ta tập hợp các thái giám để mang tin đến cho hoàng đế.

«Cho ta tắm !» Hoàng hậu ra lệnh cho các thị nữ của bà và, trong khi họ vội vã thi hành mệnh lệnh, bà quay sang Yehonala.

«Còn con, trái tim của ta, giờ đây con quý giá với ta hơn tất cả mọi thứ trên đời, ngoại trừ con trai ta. Con là người mà số phận gửi đến. Ta đã thấy điều đó trong mắt con. Ôi đôi mắt ! Không được có bất hạnh nào xảy ra với con. Hãy trở về phòng của con, con gái của ta, và nghỉ ngơi. Ta sẽ cho con ở trong các sân trong của Tây Cung, nơi mặt trời tắm mát các hàng hiên. Hãy gọi các ngự y ngay lập tức !

- Nhưng con không ốm, Thái hậu ! Yehonala kêu lên cười, hãy nhìn con này !»

Nàng giơ tay, ngẩng đầu, má hồng hào, đôi mắt đen long lanh.

Hoàng thái hậu nhìn nàng. «Con thật đẹp, con thật đẹp, bà thì thầm, đôi mắt con sáng dưới đôi lông mày

hình cánh bướm, làn da con mềm mại như da em bé ! Ta đã biết công chúa thứ phi sẽ chỉ cho chúng ta một đứa con gái. Ta đã nói với tất cả các ngươi, nếu các ngươi còn nhớ : một sinh vật mỏng manh và không có cơ bắp như vậy chỉ có thể sinh ra con gái.

- Thưa Thái hậu, vâng, ngài đã nói với chúng thần, các quý bà xác nhận, ngài đã nói với chúng thần.»

Yehonala nói thêm : «Con sẽ vâng lời mẫu hậu trong mọi việc, Thái hậu.» Nàng cúi chào và rút về phòng mình. Người hầu gái đang đợi nàng ở cửa, cùng với Lý Liên Anh ; tên thái giám lớn cọ xát hai tay mỉm cười và làm các khớp ngón tay kêu răng rắc.

«Xin hãy ra lệnh cho thần, Phượng Hoàng hoàng hậu, hắn tuyên bố, thần chỉ chờ đợi sự hài lòng của ngài.

- Im đi, ngươi nói quá sớm.

- Nhưng chẳng phải thần đã đoán được số phận của ngài sao ? Lời nói của thần chỉ thể hiện sự thật, thần chắc chắn về những gì mình nói.

- Để ta yên», Yehonala ra lệnh. Nàng bước đi với dáng đi nhanh nhẹn và duyên dáng, theo sau là người hầu gái. Đi được vài bước, nàng dừng lại và quay lại nhìn tên thái giám. «Có một việc ngươi có thể làm : hãy

đi tìm người anh họ của ta, và nói với anh ta những gì ngươi đã biết.» Tên thái giám vươn cái cổ nhăn nheo như cổ rùa. «Thần có nên ra lệnh cho anh ta đến gặp ngài không ?»

- Không, Yehonala trả lời bằng giọng rõ ràng để mọi người đều nghe thấy. Bây giờ, không thích hợp để ta nói chuyện với bất kỳ người đàn ông nào khác ngoài hoàng đế của ta.» Nàng chống tay lên vai người hầu gái và rút lui.

Trong phòng, nàng chờ đợi tiếng gọi của hoàng đế, trong khi các thị nữ tắm rửa cho nàng, mặc đồ lót và chải tóc thành những cuộn để đội vương miện. «Ngài sẽ mặc áo nào, Thưa Ngài ?» người hầu gái hỏi nàng một cách trìu mến.

- Hãy mang cho ta chiếc áo màu xanh nhạt thêu hoa đào hồng và chiếc áo vàng thêu cành tre xanh.»

Hai chiếc áo được mang đến, nhưng Yehonala chưa kịp lựa chọn thì một tiếng ồn ào lớn vang lên ở các sân ngoài. Đột nhiên, những tiếng than khóc vang lên.

«Chuyện gì không may đã xảy ra vậy ?» người hầu gái kêu lên.

Bà chạy ra ngoài, nhưng ở cổng sân, bà va phải thái giám Lý Liên Anh, mặt tái mét như quả táo xanh, đôi môi dày hé mở.

Hắn nói bằng giọng thở hổn hển : «Hoàng thái hậu băng hà rồi !»

- Băng hà !» Người phụ nữ thét lên. «Nhưng bà chủ của tôi đã ở với bà ấy, chưa đầy hai giờ trước !

- Vâng, băng hà rồi, Lý Liên Anh lặp lại ; được các thị nữ đỡ, bà đã cố gắng đến được điện Thiết triều, nhưng trước mặt hoàng đế, người đã chạy đến với bà, bà mở miệng như thể hết hơi. Bà đã hét lên với ngài rằng ngài sẽ có một đứa con trai, và đó là những lời cuối cùng của bà, vì bà ngã xuống và chết trong vòng tay của các thị nữ. Linh hồn bà giờ đang ở Suối Vàng.

- Ôi ! Chúa tể Địa ngục ! người phụ nữ rên rỉ, sao ngươi có thể mang đến những tin xấu như vậy !» Bà chạy vội về phía cô chủ của mình, nhưng, trên ngưỡng cửa, Yehonala đã nghe thấy tất cả.

«Con đã mang quá nhiều niềm vui đến cho mẫu hậu, nàng buồn bã thở dài.

- Không, nhưng niềm vui đã đến quá nhanh sau nỗi buồn và linh hồn bà đã bị chia cắt.»

Yehonala không đáp lại. Nàng trở về phòng và, nhìn hai chiếc áo trải trên giường, cuối cùng nàng nói :

«Cất chúng đi, hoàng đế sẽ không gọi ta nữa đâu trước khi hết thời kỳ tang chế.»

Người phụ nữ già, rên rỉ và nức nở trước một vận rủi như vậy, gấp hai chiếc áo lộng lẫy và cất chúng vào những chiếc rương sơn mài.

Tháng ngày trôi qua nhẹ nhàng, và đó là mùa của những cơn lạnh đầu tiên. Tử Cấm Thành chìm trong tang tóc vì Hoàng thái hậu ; Thiên Tử chỉ mặc áo trắng và không dùng đàn bà. Yehonala tiếc nuối tình cảm mà bà lão đã luôn dành cho nàng, nhưng nàng biết mình không bị lãng quên. Nàng được tự do, nhưng, theo lệnh của hoàng đế, một sự giám sát kín đáo bao quanh nàng. Nàng đạt được mọi thứ mình yêu cầu, nhưng đồng thời nàng cũng phải tuân lệnh. Đó là cách người ta khuyến khích nàng ăn những món ngon và quý hiếm nhất : những con cá đánh bắt từ những dòng sông xa xôi và được bảo quản trong băng tuyết, cá chép vàng, lươn da trơn. Đúng lúc nàng lại thèm ăn cá trong mọi bữa ăn và nàng uống một loại súp làm từ bột xương cá. Nàng cũng ăn ngấu nghiến những món ngọt thô sơ gợi nhớ tuổi thơ của nàng và được mua từ những người bán hàng rong : những chiếc bánh bao nhỏ với đường đỏ,

kẹo caramen hạt vừng, bánh rán làm từ bột gạo nhân bột ngọt. Nàng thích những món ăn của dân quê này hơn là thịt lợn quá béo, thịt cừu quay, vịt om và các loại thịt cung đình khác. Nàng buộc mình phải nuốt những loại trà thảo mộc và thuốc thang mà các thái y trong cung kê đơn cho nàng mỗi ngày. Họ run sợ rằng đứa trẻ sẽ bị sinh non hoặc dị dạng, biết rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm nếu chuyện đó xảy ra.

Mỗi sáng sau khi tắm và trước khi ăn sáng, Yehonala tiếp các thầy thuốc, họ bắt mạch, nâng mí mắt và kiểm tra lưỡi của nàng. Sau đó, họ tổ chức một cuộc hội chẩn kéo dài hai giờ về tình trạng của nàng trong ngày và, sau khi thống nhất, họ kê đơn và tự tay chuẩn bị các loại trà thảo mộc trong ngày. Nàng ghét những hỗn hợp màu xanh lục và những chất lỏng đen đó biết chừng nào! Nhưng Yehonala nuốt hết tất cả, vì đứa trẻ mà nàng đang mang trong mình - nàng biết rõ - không phải là một đứa trẻ bình thường, mà là một đứa trẻ thuộc về dân tộc mà nó sẽ cai trị. Chắc chắn mình đang mang thai một bé trai, nàng ăn ngon miệng, ngủ tốt và thành công trong việc uống hết tất cả các loại thuốc. Cơ thể trẻ trung khỏe mạnh của nàng phát triển. Một niềm vui lớn tràn ngập Tử Cấm Thành và lan tỏa khắp đất nước như một bản nhạc thanh bình ; người ta bảo nhau rằng thời thế đã đổi, những khoảnh khắc tồi tệ đã qua, và Đế

chế đang trên con đường trở lại với sự thịnh vượng.

Bản thân Yehonala cũng thay đổi. Trước khi biết mình đã thụ thai, nàng tỏ ra bướng bỉnh và hay trêu chọc, thất thường, và nóng nảy, bất chấp tình yêu sách vở và khao khát học hỏi của nàng. Từ nay trở đi, và mặc dù nàng vẫn tiếp tục đọc các văn bản cổ và tập viết chữ, tất cả những gì nàng học được, nàng đều quy về bản thân và đứa con trong bụng. Đó là lý do nàng bị ấn tượng bởi tính thời sự trong lời nói của Lão Tử : «Trong tất cả các nguy hiểm, điều lớn nhất là đánh giá thấp kẻ thù.» Bậc hiền triết này đã chết từ hàng trăm năm trước nhưng lời nói của ông vẫn sống mãi. Kẻ thù ? Đế chế mà con trai nàng một ngày nào đó có thể cai trị hiện đang bị vây quanh bởi những kẻ thù. Cho đến lúc đó, nàng đã nghĩ rằng họ chẳng liên quan gì đến mình, nhưng nếu họ là kẻ thù của con trai nàng, thì họ cũng là kẻ thù của nàng. Nàng ngẩng đầu lên.

«Hãy nói cho ta biết, bà hỏi người thầy của mình, hiện nay kẻ thù của chúng ta là ai ?» Viên thái giám già lắc đầu. «Thưa Phu nhân, lão không biết gì về các vấn đề quốc gia đại sự. Kiến thức của lão chỉ liên quan đến các bậc hiền triết xưa.»

Yehonala đóng sách lại. «Hãy gửi cho ta một người có thể dạy ta biết ai là kẻ thù hiện tại của chúng ta.»

Viên thái giám già sửng sốt, nhưng ông biết mình không thể từ chối và đã chuyển lời yêu cầu của bà đến An Đức Hải, thủ lĩnh các thái giám. Người này đi tìm gặp Hoàng tử Cung, con trai thứ sáu của hoàng đế quá cố và một thứ phi, do đó là anh em cùng cha khác mẹ với hoàng đế Hàm Phong hiện tại. Hai anh em cùng cha khác mẹ đã lớn lên cùng nhau, chia sẻ cùng những người thầy và cùng những trò chơi. Hoàng tử Cung thông minh, năng động và dễ gần. Trí thông minh của ông đi đôi với sự khôn ngoan và chín chắn đến mức các quan đại thần, hoàng thân và thái giám thích đến gặp ông hơn là gặp hoàng đế ; nhưng ông không phản bội họ, và tất cả đều tin tưởng ông. Vì vậy, viên thủ lĩnh thái giám đã đến cung của vị hoàng tử này, nằm bên ngoài phạm vi Tử Cấm Thành, và cầu xin ông tự mình hoàn thiện việc giáo dục cho người thiếp trẻ. «Cô ấy mạnh mẽ lắm, ông ta nói, tràn đầy sức sống, được ban cho một tinh thần mạnh mẽ như đàn ông, không nghi ngờ gì nữa, cô ấy sẽ sinh ra một con trai, người sẽ là hoàng đế kế tiếp của chúng ta.»

Hoàng tử Cung suy nghĩ một lúc. Ông còn trẻ và dường như không thích hợp để đến gần một thứ phi. Tuy nhiên, một mối quan hệ họ hàng gắn kết ông với bà thông qua người anh trai hoàng đế và cho phép vi phạm các tập tục. Hơn nữa, ông không phải là người Hán, mà

là người Mãn Châu, và những người này được hưởng những phong tục ít nghiêm ngặt hơn người Hán. Rồi ông biết quá rõ tình trạng bi thảm của Đế chế. Anh trai ông yếu đuối và sống một cuộc sống phóng đãng giữa một triều đình tham nhũng và nhàn rỗi, được bao quanh bởi những quan đại thần và hoàng thân trì trệ, thiếu sinh khí, dường như không có khả năng ngăn chặn Đế chế tan rã. Ngân khố trống rỗng, mùa màng thất bát ; nạn đói quá thường xuyên tàn phá dân chúng và đẩy họ đến chỗ nổi dậy. Hơn nữa, những kẻ nổi loạn âm mưu khắp nơi chống lại ngai vàng Rồng, và người Hán cho rằng đã đến lúc thích hợp để lật đổ các hoàng đế Mãn Châu đã cai trị họ hai trăm năm nay. Lật đổ người Mãn ! Khôi phục triều đại nhà Minh của người Hán xưa ! Ngay lúc này, những kẻ nổi loạn đã tạo thành một đám đông do Hung lãnh đạo, tên điên mái tóc dài, kẻ tự cho mình là một Chúa Cứu thế của Trung Hoa ! Như thể những tín đồ Cơ đốc ngoại quốc, nhân danh cùng một Chúa Cứu thế đó, thu hút giới trẻ vào các trường học và nhà thờ của họ, và khuyến khích họ từ bỏ các vị thần tổ tiên là chưa đủ ! Còn hy vọng nào khác ngoài việc duy trì Đế chế đứng vững cho đến khi một người thừa kế ra đời, một người con trai mạnh mẽ của một người mẹ mạnh mẽ ?

«Chính ta sẽ đảm nhận việc giáo dục vị thiếp, ông chấp nhận, nhưng có sự hiện diện của người thầy già của cô ấy.»

Và đó là cách, ngày hôm sau, Yehonala, đến thư phòng như thường lệ, đã thấy ở đó bên cạnh người thầy của mình một người đàn ông cao lớn, trẻ trung và đẹp trai. An Đức Hải giới thiệu Hoàng tử Cung.

Yehonala che mặt sau tay áo và cúi chào, trong khi Hoàng tử Cung đứng nghiêng người, quay đầu đi.

«Xin mời ngồi, Hoàng huynh», Yehonala nói bằng giọng nói ngọt ngào của mình, trong khi ngồi vào chiếc ghế quen thuộc, còn người thầy già thì ngồi ở cuối bàn. Viên thủ lĩnh thái giám đứng sau lưng hoàng tử và bốn nhũ mẫu đứng sau lưng Yehonala.

Và đó là cách Hoàng tử Cung bắt đầu việc giáo dục vị thứ phi. Không nhìn bà, quay đầu đi, ông bắt đầu những bài học hàng tuần kéo dài trong nhiều tháng. Ông mô tả cho bà tình trạng của quốc gia, sự yếu kém của Ngai vàng đã khuyến khích các cuộc nổi dậy của thần dân và sự xâm lược của kẻ thù từ bên kia các đồng bằng phía Bắc và các vùng biển phía Đông. Những kẻ xâm lược đầu tiên, ông nói với bà, đến từ Bồ Đào Nha ba thế kỷ trước, để buôn bán gia vị. Chiến lợi phẩm giàu có mà

họ đã thu được bất hợp pháp từ Đế chế đã cám dỗ các dân tộc châu Âu khác và đó là sự đổ xô của những kẻ chinh phục Tây Ban Nha và Hà Lan, đến trên những con tàu của họ, rồi của người Anh, những người gây chiến để bảo vệ việc buôn bán thuốc phiện của họ, và cuối cùng là người Pháp và người Đức.

Đôi mắt của Yehonala trở nên to hơn và đen hơn. Khi thì tái nhợt, khi thì đỏ bừng, bà siết chặt nắm đấm trên đầu gối.

«Và chúng ta đã không làm gì sao ? bà kêu lên.

- Chúng ta có thể làm được gì ? Hoàng tử Cung đáp lại. Chúng ta không phải là một dân tộc hàng hải, như người Anh. Biển cả bao quanh đất nước nhỏ bé của họ với vùng đất nghèo nàn và cằn cỗi, và họ phải lao ra biển khơi hoặc chết đói.

- Tuy nhiên, thiếp nghĩ...» Nhưng Hoàng tử Cung bắt bà im lặng bằng cách giơ tay lên.

«Hãy chờ đã, chưa hết đâu.»

Và ông nói với bà về những thất bại mà người Anh đã gây ra cho đất nước mình.

«Nhưng tại sao họ lại gây chiến với chúng ta ?

- Họ dành của cải để chế tạo các công cụ chiến tranh», hoàng tử đáp.

Và ông nói thêm rằng những kẻ thù khác đến với họ từ phương Bắc ! «Chúng ta biết những người Nga này từ lâu rồi», ông nói với bà. «Năm trăm năm trước, Hốt Tất Liệt vĩ đại, người cai trị đất nước chúng ta, đã sử dụng họ làm vệ sĩ, và tất cả các hoàng đế của triều đại ông đều bắt chước theo. Hai trăm năm sau, một người tên là Yermak, một tên cướp biển Nga, một kẻ phiêu lưu bị truy nã, đã vượt qua dãy núi Ural để buôn bán lông thú. Họ chiến đấu chống lại các bộ tộc phương Bắc sống ở thung lũng sông Obi lớn và, nhân danh Sa hoàng Nga, họ chiếm lấy Siber, kinh thành hoàng gia; kể từ đó toàn bộ khu vực này được gọi là Siberia. Vì cuộc chinh phục này, người ta đã tha thứ cho hành vi của hắn, và dân tộc của hắn không ngừng tôn kính hắn cho đến ngày nay.

«Thiếp đã nghe đủ rồi, bà đột ngột nói.

- Chưa, thưa thiếp phi, chưa đâu, Hoàng tử Cung đáp lại với một giọng rất lịch sự. Người Anh cũng không để chúng ta yên. Vào thời Gia Khánh, con trai của Càn Long quyền lực, người Anh đã gửi cho chúng ta một người tên là Amherst. Khi người này được triệu tập vào giờ thường lệ lúc bình minh ở hành lang Thiết triều, hắn

ta từ chối đến đó, với lý do trang phục dạ hội của hắn chưa đến, và rằng hắn bị ốm. Thiên tử đã gửi thầy thuốc riêng của ngài đến, người trở về và nói rằng người nước ngoài đang giả vờ ốm. Thiên tử nổi giận và ra lệnh cho người Anh kia phải trở về nước. Những kẻ da trắng rất cứng đầu, thưa thiếp phi, họ từ chối cúi đầu hoặc quỳ gối trước các Thiên tử ; họ nói với chúng ta rằng họ chỉ quỳ gối trước các vị thần hoặc phụ nữ.

- Phụ nữ ?» Yehonala nhắc lại. Thích thú với ý nghĩ những kẻ da trắng quỳ gối trước phụ nữ, bà đưa tay lên che miệng để giấu tiếng cười. Nhưng bà không thành công. Hoàng tử Cung, cúi mắt nhìn bà, thấy ánh mắt bà lấp lánh sự tinh nghịch và cũng bắt đầu cười theo. Được khuyến khích như vậy, viên thủ lĩnh thái giám cũng tham gia vào trận cười vui vẻ đó, cùng với các cung nữ đang che mặt sau những ống tay áo lụa của họ.

Khi tiếng cười lắng xuống, Yehonala hỏi : «Nhưng, bây giờ, những kẻ da trắng vẫn không quỳ gối trước các Thiên tử sao ?

- Vẫn không.»

Yehonala im lặng một lúc, nhưng bà nghĩ thầm : «Khi con trai ta trị vì, trước mặt nó, chúng sẽ phải quỳ gối. Nếu chúng từ chối quỳ gối và cúi đầu xuống đất, ta sẽ

chém đầu chúng.»

«Và bây giờ, chúng ta vẫn còn yếu sao ? bà hỏi.

- Chúng ta phải kháng cự, nhưng không phải bằng vũ khí, vì chúng ta không có ; tuy nhiên chúng ta có thể thực hiện kháng cự thụ động. Chúng ta phải từ chối tuân theo những ý thích bất chợt của người nước ngoài. Bây giờ những người Mỹ này, những kẻ mới đến, môn đồ của người Anh, cũng khăng khăng đòi hưởng những lợi thế mà chúng ta buộc phải nhượng bộ cho các dân tộc phương Tây khác, chúng ta đã yêu cầu chính phủ của họ không được bảo vệ những thần dân của họ buôn bán thuốc phiện, và điều đó chúng ta đã đạt được.

- Chỉ có thế thôi sao ?

- Ai mà biết được ?» Hoàng tử Cung thở dài, và khuôn mặt ông ảm đạm. Mặc dù đẹp trai, ông có một vẻ mặt buồn, cũng như những nếp nhăn sâu quanh miệng và giữa lông mày.

Ông đứng dậy và cúi chào. «Tôi nghĩ hôm nay là đủ rồi. Tôi đã phác thảo cho thiếp phi lịch sử đất nước trong vài nét, thưa thiếp phi. Sau này, nếu thiếp phi muốn, tôi sẽ cung cấp chi tiết cho đến khi thiếp phi biết được toàn bộ sự thật.

- Vâng, xin ngài làm ơn.» Yehonala đứng dậy và chào. Ngày hôm đó kết thúc như vậy, nhưng đêm đó bà không thể ngủ được. Số phận của bà sẽ ra sao ? Sẽ thuộc về con trai bà để khôi phục sự toàn vẹn cho Đế chế và đẩy lùi những kẻ thù ngoại bang ra tận biển khơi.

Yehonala không còn cảm thấy mình là tù nhân trong cung điện nữa. Bà tập trung trong mình mọi hy vọng của quốc gia. Sự thèm ăn, giấc ngủ, sự khó chịu, nước da, tiếng cười, tính khí thất thường... tất cả những gì liên quan đến sức khỏe của bà đều được thông báo cho dân chúng. Những tháng mùa đông trôi qua trong sự phấn chấn ; rồi một ngày nọ, mặt trời lại tràn ngập cả thành phố. Hy vọng khiến cư dân vui vẻ và thương mại thịnh vượng. Những kẻ nổi loạn tóc dài đã chiếm đóng thành phố Nam Kinh, từ đó những tin đồn lan truyền ra tận phương Bắc : thủ lĩnh của những kẻ nổi loạn đã lấy nhiều vợ và để mình bị tha hóa bởi rượu và thịt ngon. Nhưng Yehonala đón nhận những tin tức này với một sự hài lòng vừa phải, vì kẻ thù thực sự của bà không phải là những kẻ nổi loạn người Hán. Người nước ngoài, những kẻ da trắng, mới chính là kẻ thù ! Hãy để họ trở về đất nước của họ và sẽ không còn tranh chấp nữa. Chúng ta chỉ muốn lấy lại những gì thuộc về chúng ta, Yehonala nghĩ.

Hơn nữa, dạo gần đây bà có tâm trạng rất dễ chịu, và chưa bao giờ bà cảm thấy khỏe đến thế. Bà không biết điều đó là do các loại trà thảo mộc bà uống hay do năng lượng của chính bà được tăng cường nhờ việc làm mẹ. Bà ngạc nhiên nhất là không còn ghét Thiên tử nữa. Thật ra, bà không yêu ông ta chút nào, nhưng bà thương hại ông ta : một cái bình rỗng khoác áo choàng lộng lẫy. Ban đêm, bà ôm ông ta trong vòng tay và ban ngày, bà dành cho ông ta những cử chỉ tôn kính thái quá, vì ông ta là cha của con trai bà. Ông ta có thực sự là cha của con trai bà không ? Bà giấu trong tim câu hỏi xáo trộn này. Đối với thế giới bên ngoài, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Con trai bà phải có hoàng đế là cha, nhưng trong sâu thẳm trái tim, bà trân trọng kỷ niệm về Jung Lu và khoảnh khắc anh đã phục tùng ý muốn của bà.

Hai cảm xúc chi phối cuộc sống của bà : đầu tiên, một niềm kiêu hãnh ngày càng lớn khi nghĩ rằng mình đang mang trong mình người thừa kế ngai vàng, và sau đó là tình yêu bí mật của bà. Điều đầu tiên khuyến khích bà nghiên cứu lịch sử của dân tộc mà con trai bà một ngày nào đó sẽ cai trị, suy ngẫm lâu về các tác phẩm cổ và chất vấn Hoàng tử Cung. Còn điều kia, nó khiến bà ngày càng nhạy cảm với vẻ đẹp của cuộc sống mà một ngày nào đó bà sẽ trao cho con trai mình. Đôi khi, vào buổi chiều, thay vì nhốt mình trong thư phòng, bà

đi dạo với các nhũ mẫu của mình, có thái giám Lý Liên Anh đi theo. Bà không bao giờ vượt ra ngoài các bức tường của Hoàng Thành ; hơn nữa, bên trong những bức tường này, sự đa dạng vô tận của các địa điểm cung cấp cho bà vô số điểm dạo chơi. Khi mặt trời lên cao và không có gió lạnh thổi, bà đi dạo trong các sân, các lối đi và giữa những bức tường cao màu hồng nối liền các sân của cung điện với nhau. Tử Cấm Thành được bao quanh bởi ba vòng tường, mỗi vòng được đục bốn cổng lớn tương ứng với bốn điểm chính. Bên trong những bức tường này ẩn chứa những khu vườn, cung điện và các điện thờ, tất cả đều hướng về phía nam, được sơn bằng các màu sắc biểu tượng của các nguyên tố. Bất chấp mùa đông, những khu vườn vẫn rất đẹp, những cành tre xanh tươi và đầy những quả mọng đỏ dưới tuyết. Cổng Thiên An Môn được trang trí với hai trụ cột bằng đá cẩm thạch trắng có những con rồng chạm khắc quấn quanh mà Yehonala đặc biệt yêu thích.

Cung điện này đến cung điện khác, điện này đến điện khác, bà học để biết Tử Cấm Thành, trung tâm của trái đất như sao Bắc Cực là trung tâm của bầu trời. Bà dạo bước ở đó với những thị nữ của mình, trong một sự cô lập tuyệt vời. Ôi ! Bà tự chúc mừng mình đã chọn thành phố này để sinh con trai mình biết chừng nào.

Vào tháng thứ ba của năm mới, vào ngày được đánh dấu bởi một quyết định thiêng liêng mà bà không biết, Yehonala sinh con trai. Trước sự chứng kiến của những phu nhân lớn tuổi nhất của Triều đình thay thế cho Thái hậu quá cố, bà sinh hạ một con trai, người thừa kế không thể chối cãi của ngai vàng, giới tính của đứa trẻ đã được các bà đỡ xác nhận. Trong khi Yehonala ngồi xổm trên một chiếc ghế đẩu, bà đỡ đỡ lấy đứa trẻ và giơ cao trong tay trước các phu nhân của triều đình.

«Hãy nhìn xem, các Vị đáng kính, bà tuyên bố : một bé trai khỏe mạnh và hoàn toàn mạnh khỏe !»

Sắp ngất đi, Yehonala ngẩng đầu lên và nhìn thấy con trai mình cựa quậy trong tay bà đỡ. Sau đó, nó cất tiếng khóc đầu tiên.

Khi màn đêm buông xuống, đêm xuân dịu dàng, những chiếc đèn lồng được thắp sáng trên một bàn thờ dựng trong sân, để chuẩn bị cho một lễ hiến tế, đối diện với cung riêng của Yehonala. Từ giường, Yehonala có thể nhìn thấy, qua khung cửa sổ thấp có chấn song, tập hợp các hoàng thân, các phu nhân của triều đình và các thái giám đứng trước bàn thờ ; ánh nến nhấp nháy trên các khuôn mặt và làm lấp lánh những chiếc áo choàng bằng satin nhiều màu được thêu chỉ vàng và bạc. Đó là thời điểm cho lễ tạ ơn, và hoàng đế đứng dưới chân bàn

thờ để công bố sự ra đời của người thừa kế. Trên bàn thờ có ba lễ vật : một đầu lợn luộc, trắng và nhẵn nhụi; một con gà trống cũng luộc chín và vặt lông, trừ đầu và đuôi ; ở giữa hai thứ, một con cá còn sống đang giãy giụa trong một chiếc lưới bằng lụa đỏ tươi.

Nghi thức thật tinh tế. Không ai có thể thực hiện nó ngoài chính Thiên tử, vì con cá này đã được lấy ra sống từ một ao đầy sen và nó phải được trả lại đó sống, nếu không người thừa kế sẽ không bao giờ đến tuổi trưởng thành. Vì sợ xúc phạm đến Thiên đường, cha, hoàng đế và cũng là tư tế, không thể vội vã mà làm mất đi phẩm giá trang nghiêm trong cử chỉ của mình. Trong sự im lặng sâu thẳm, ngài giơ tay lên, quỳ xuống trước Thiên Đường - bởi chỉ trước Thiên Đường ngài mới có thể hạ mình - và ngài tụng những lời cầu nguyện. Đúng vào thời khắc định sẵn, ngài dừng lại và, nắm lấy con cá vẫn còn sống, trao nó cho thái giám thủ, kẻ vội vã đi ném nó vào ao. Một chiếc đèn lồng trong nắm tay giơ cao, thái giám thủ dò xét độ sâu của mặt nước, và triều đình chờ đợi, trong khi hoàng đế đứng bất động trước bàn thờ.

Bỗng nhiên, ánh sáng làm lóe lên một tia chớp bạc dưới nước.

«Con cá còn sống. Bệ hạ», thái giám kêu lên.

Nghe những lời vui mừng đó, tiếng cười và những cuộc trò chuyện lại nối lại trong đám đông. Pháo hoa được đốt lên, tất cả những con chim trong lồng của Hoàng cung được thả ra, và một màn pháo hoa rực sáng bầu trời. Yehonala nằm nghỉ, chống khuỷu tay, và, trên bầu trời dường như hé mở trước mắt bà, bà thấy một đóa lan vàng khổng lồ với những cánh hoa điểm tía lơ lửng trên nền bóng tối lấp lánh.

«Thưa bà, tất cả những điều này là để vinh danh ngài!» người hầu gái của bà thốt lên.

Từ thành phố vang lên một tiếng gầm thán phục và Yehonala ngả người cười trên những chiếc gối của mình. Đã bao lần bà không ước mình là đàn ông, nhưng giờ đây bà thực sự trân trọng vai trò người phụ nữ của mình ! Người đàn ông nào có thể biết đến một chiến thắng giống như của bà : bà đã ban cho hoàng đế một đứa con trai !

«Em họ của ta, công chúa thứ phi, cũng có ở trong sân không ?» Yehonala hỏi. Người phụ nữ lớn tuổi đang nhìn chăm chú vào những vùng sáng tối trong sân. «Tôi thấy bà ấy, đứng giữa những thị nữ của mình», bà ta trả lời.

«Hãy đi tìm bà ấy và mời bà ấy đến gặp ta. Nói với bà ấy rằng ta rất mong được bà ấy tới thăm.» Người phụ nữ đi ra và mời công chúa thứ phi đến bên giường của bà chủ.

«Bà ấy coi công chúa thứ phi như em gái của mình», người phụ nữ nói với giọng ngọt ngào.

Nhưng Sakota lắc đầu : «Tôi thức dậy chỉ để tham dự lễ tế, và tôi sẽ đi nằm lại ngay. Tôi thực sự cảm thấy không khỏe.» Nói xong, bà quay đi, và, dựa vào hai thị nữ, đi trước là một thái giám cầm đèn lồng, bà bước qua một cổng hình trăng lưỡi liềm.

Sự từ chối này làm mọi người ngạc nhiên, và người phụ nữ quay về báo lại với Yehonala : «Thưa bà, công chúa thứ phi không muốn đến, bà ấy nói là bị ốm, nhưng tôi không tin.

- Và tại sao bà ấy không muốn đến ?

- Ai có thể mô tả được những gì diễn ra trong trái tim của một công chúa thứ phi ? Bà ấy có một con gái. Ngài có một con trai.

- Sakota không hẹp hòi đến mức đó đâu», Yehonala nhấn mạnh, nhưng bà không quên rằng người em họ của mình đang giữ một thanh kiếm treo trên đầu bà.

«Ai có thể dò được lòng người ?» người phụ nữ thở dài. Và Yehonala không bình luận gì.

Sân triều giờ đây đã vắng ngắt, hoàng đế và các triều thần đang dự yến tiệc. Mọi nơi, tối hôm đó, từ bắc chí nam, từ đông sang tây, dân chúng đắm mình trong các bữa tiệc và sự vui chơi. Như người ta đã mở lồng chim, người ta cũng thả tất cả tù nhân bất kể tội ác của họ. Ở các thành phố và làng mạc, các cửa hàng đóng cửa trong bảy ngày ; người ta không giết một con vật ; không bắt một con cá, và những con cá đã ở trong thùng trên quảng trường chợ được thả lại xuống nước khi còn sống. Các quý tộc bị lưu đày trở lại kinh đô và thu hồi lại tước vị cùng đất đai của họ. Và tất cả điều đó để vinh danh đứa trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, trên giường, Yehonala cảm thấy một cảm giác cô đơn kỳ lạ. Sakota đã không đến thăm chị họ cũng như con trai bà, Sakota, luôn dịu dàng và luôn tốt bụng. Chuyện gì đang xảy ra vậy ? Bọn thái giám chắc chắn đã quá nhiệt tình, bịa đặt những tin đồn thất thiệt và khiến Sakota tin rằng giờ đây chị họ của bà khinh thường bà vì bà có con trai. Tên cơ hội đại thần Túc Thuận, hoặc bạn của hắn là Hoàng thân Di, cháu trai của hoàng đế, cả hai đều ghen tị với bà, rất có thể là thủ phạm của một âm mưu hèn hạ như vậy. Lý Liên Anh đã nói với bà rằng trước khi lấy bà làm quý phi, hoàng đế đặt niềm tin vào họ.

«Ta chưa bao giờ làm hại họ, bà nghĩ, và ta luôn tỏ ra cực kỳ lịch sự với họ.»

Vị đại thần thì kiêu ngạo và đầy tham vọng ; bất chấp thân phận thấp kém của mình, Yehonala đã nhận con gái mười sáu tuổi của hắn, Mei, vào hàng thị nữ. Bà nhớ lại khuôn mặt đẹp trai của Hoàng thân Cung, một người bạn mới quen mà bà muốn biến thành đồng minh vĩnh viễn. Ẩn mình sau chiếc giường lớn có trướng, con trai bà cuộn tròn trong vòng tay, Yehonala suy ngẫm về số phận của cả hai : họ chỉ có nhau để chống lại thế giới, con trai bà và bà. Người đàn ông bà yêu không bao giờ có thể là chồng bà. Một mình, bà đã có thể trốn thoát vào cái chết, nếu không phải là cuộc sống, nhưng cái chết giờ đây không còn có thể với tới được nữa : con trai bà chỉ có mình bà để bảo vệ nó chống lại những âm mưu của cung đình. Thời thế hỗn loạn, những dấu hiệu từ trời xấu, hoàng đế yếu đuối, và không ai khác ngoài bà có thể đảm bảo sự an toàn của ngai vàng cho con trai bà.

Đêm đó và nhiều đêm sau đó - thực ra là suốt cuộc đời bà - bà thức trắng đến những giờ khắc tăm tối của buổi bình minh nơi bà nhìn số phận của mình với đôi mắt sáng suốt, nỗi sợ hãi trong tim, biết rằng chỉ trong bản thân mình bà mới tìm thấy đủ sức mạnh để đối mặt

với ngày mới. Bà phải thách thức tất cả bọn họ, bạn và thù, và cả Sakota, kẻ biết bí mật của bà. Đứa trẻ này, con trai bà, đứa trẻ bà đang bế trên tay, phải mãi mãi là con trai của Hoàng đế Hàm Phong ; bà sẽ không để một cái tên nào khác được thốt ra. Con trai của hoàng đế và là người thừa kế ngai vàng Rồng ! Và đó là cách bà bắt đầu cuộc chiến dài của cuộc đời mình.

2. Từ Hi

Theo truyền thống, trong tháng đầu tiên, con trai bà hoàn toàn thuộc về bà. Không ai, ngay cả một vú nuôi, có thể bế nó ra khỏi cung điện. Trong những căn phòng bao quanh sân đầy những cây mẫu đơn đỏ thắm, Yehonala trải qua ngày đêm. Đó là một tháng hạnh phúc và vui sướng, một tháng mà, được tôn sùng và vinh danh với tư cách là quý phi của hoàng đế, bà còn được gọi là Mẹ Diễm Phúc. Mọi người đều đến ngắm nhìn đứa trẻ và xuýt xoa về cân nặng, nước da hồng hào, khuôn mặt xinh đẹp, sức mạnh của chân tay nó. Tất cả, trừ Sakota. Đó là cái gai duy nhất trong trái tim người mẹ trẻ. Công chúa thứ phi lẽ ra phải là người đầu tiên đến xem đứa trẻ và công nhận nó là người thừa kế, nhưng bà đã không đến. Bà gửi lời xin lỗi, viện cớ rằng, theo các vì sao, tháng sinh của chính bà xung khắc với tháng sinh của đứa trẻ : trong trường hợp đó, làm sao bà dám bước vào cung điện nơi nuôi dưỡng nó ?

Yehonala nhận được tin nhắn này mà không nói một lời, bà giấu cơn giận trong lòng và nuôi dưỡng nó cho đến cuối tháng ở cữ. Nhưng, ba ngày trước khi kết thúc tháng đó, bà đã gửi Lý Liên Anh đến Sakota, mang theo bức thư sau :

Em họ, vì em đã không đến thăm chị, nên chị sẽ đến thăm em để xin sự ưu ái và bảo vệ của em cho con trai chị, bởi theo luật pháp và truyền thống, nó thuộc về cả hai chúng ta.

Đúng là công chúa thứ phi có nhiệm vụ bảo vệ người thừa kế như con ruột của mình, nhưng Yehonala vẫn luôn sợ hãi một sự ghen tuông thầm kín nào đó hoặc một tin đồn độc hại được gieo rắc bởi những tên thái giám và các hoàng thân đối địch vào trái tim đơn giản của Sakota. Những cuộc tranh cãi như vậy lan tràn khắp Tử Cấm Thành và khi các triều thần cấp thấp âm mưu chống lại nhau, trước tiên họ tìm cách chia rẽ những người quyền cao chức trọng để lôi kéo họ tham gia vào cuộc tranh giành quyền lực bất tận. Nhưng, vì lợi ích của con trai mình, Yehonala quyết tâm không để Sakota xa rời mình ; dù muốn dù không, bà cũng phải đảm bảo được liên minh với bà ta.

Đó là lý do tại sao, hôm đó, bà chuẩn bị rời cung điện để đi gặp Sakota.

Trước đó, bà đã thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết cho đứa trẻ. Bà đã ra lệnh cho Lý Liên Anh đến mua ở tiệm vàng tốt nhất trong thành phố một sợi xích vàng nhỏ rất chắc chắn, có gắn một ổ khóa cũng bằng vàng, mà bà treo vào cổ con trai mình. Vào

cổ chính mình, bà đeo một sợi xích có gắn chìa khóa và bà không bao giờ tháo ra. Dù con trai bà về mặt biểu tượng bị xích xuống Đất như vậy, điều đó vẫn chưa đủ. Một cách tượng trưng, bà cũng phải dâng đứa trẻ làm con nuôi cho những gia đình quyền lực trong tộc của bà. Nhưng bà vẫn chưa có bạn bè. Sau khi suy nghĩ nhiều, bà đã vạch ra một kế hoạch. Bà yêu cầu một trăm gia đình quý tộc nhất của Vương quốc tặng cho bà một mảnh lụa tinh khiết nhất. Bà ra lệnh cho thợ may của cung điện cắt một trăm mảnh nhỏ từ chúng và ghép chúng lại để may một chiếc áo choàng cho con trai bà. Như vậy, đứa trẻ thuộc về một cách biểu tượng một trăm gia đình quý tộc và quyền lực mà các vị thần sẽ sợ vi phạm sự bảo vệ của họ. Bởi vì ai cũng biết rằng các vị thần ghen tị với những đứa trẻ trai khỏe mạnh, xinh đẹp và chúng không ngừng tấn công chúng bằng bệnh tật hoặc tai nạn để tiêu diệt chúng trước khi chúng trở thành những người đàn ông có khả năng cạnh tranh với chúng.

Ngày thứ ba trước khi kết thúc tháng âm lịch đầu tiên của con trai, Yehonala đến cung điện của Sakota. Bà mặc một chiếc áo choàng mới, làm bằng lụa vàng hoàng gia thêu những bông hoa nhỏ màu đỏ của cây lựu, và trên đầu đội một vương miện bằng satin đen trang trí bằng ngọc trai. Bà đã bôi lên mặt một lớp mỡ

cừu nóng chảy trước khi xức nước hoa và trang điểm. Đôi lông mày thanh tú được tô điểm bằng một nét cọ nhúng vào mực dầu. Một lớp son đỏ phủ lên đôi môi xinh xắn, mềm mại và đầy đặn phản chiếu một trái tim đa cảm. Bà đeo nhẫn trên tất cả các ngón tay, trên ngón cái, một chiếc nhẫn ngọc bích nặng ; những móng tay dài được đánh bóng của bà được bảo vệ bằng những ống vàng mỏng nạm đá quý. Trên tai bà đeo hoa tai bằng ngọc bích và ngọc trai. Đôi giày gót cao và vương miện khiến bà trông cao hơn thực tế. Được trang điểm như vậy, bà đẹp đến mức ngay cả các thị nữ của bà cũng phải vỗ tay khen ngợi.

Bà bế con trai mình, đứa trẻ mặc toàn satin đỏ thắm thêu những con rồng nhỏ bằng vàng, ngồi vào kiệu, và đoàn tùy tùng tiến về cung điện của công chúa thứ phi: các thái giám đi trước để báo tin bà đến, trong khi các thị nữ đi theo. Khi đến nơi, Yehonala bước xuống kiệu và bước qua ngưỡng cửa. Trong phòng tiếp tân, bà thấy Sakota, vẻ mặt xanh xao và tiều tụy hơn bao giờ hết, vì bà vẫn chưa hồi phục sau khi sinh con gái. Da bà khô héo và đôi bàn tay, vốn đã nhỏ, giờ càng nhỏ hơn, gợi lên hình ảnh bàn tay của một đứa trẻ bị ốm.

Trước sinh vật nhút nhát và nhỏ bé này, Yehonala đứng sừng sững, mạnh mẽ và xinh đẹp như một cây

tuyết tùng non.

«Chị đến gặp em, em họ, bà nói sau những lời chào hỏi thông thường, chị đến gặp em về con trai của chúng ta. Thực ra, chính chị đã sinh ra nó, nhưng nhiệm vụ của em đối với nó, em họ, còn lớn hơn cả của chị, bởi nó là con trai của Thiên Tử, người là chúa tể của em trước khi là của chị. Vì vậy, chị yêu cầu sự bảo vệ của em cho con trai chúng ta.»

Sakota nhấc mình khỏi ghế và đứng hơi nghiêng người. «Hãy ngồi xuống, chị họ, bà nói với giọng than vãn, đây là lần đầu tiên chị rời khỏi nơi ở của mình sau một tháng, hãy ngồi xuống và nghỉ ngơi đi.

- Chị sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi nhận được lời hứa của em cho con trai chúng ta», Yehonala đáp.

Bà vẫn đứng, ánh mắt đâm xuyên vào ánh mắt của Sakota, và đôi mắt bà ngày càng trở nên đen và sáng hơn.

Sakota ngã người xuống ghế. «Nhưng... nhưng tại sao? bà ấp úng. Nhưng tại sao chị lại nói như vậy ? Chẳng phải chúng ta đã được liên kết với nhau bằng mối quan hệ máu mủ rồi sao ? Chẳng phải hoàng đế là chúa tể của cả hai chúng ta sao ?

- Chị yêu cầu sự ưu ái của em là cho con trai chúng ta chứ không phải cho bản thân chị. Bản thân chị không cần ai cả. Nhưng chị cần sự đảm bảo rằng em đứng về phía con trai chị chứ không chống lại nó.»

Mỗi người đều hiểu rất rõ suy nghĩ của người kia : Yehonala muốn lấy từ Sakota lời hứa sẽ không âm mưu chống lại người thừa kế ngai vàng Rồng ; bằng sự im lặng của mình, Sakota thừa nhận sự tồn tại của một âm mưu và từ chối đưa ra lời hứa.

Yehonala đưa con trai cho một thị nữ : «Hãy đưa tay cho chị, em họ.» Bà nói với giọng điệu bình thản, nhưng kiên quyết. «Hãy hứa với chị rằng không ai có thể chia rẽ chúng ta. Chúng ta được định sẵn để trải qua cuộc đời mình cùng nhau trong nơi này, hãy là bạn chứ đừng là kẻ thù.» Bà chờ đợi : Sakota do dự không đưa tay ra. Bỗng nhiên, cơn thịnh nộ lóe lên trong đôi mắt to của mình, Yehonala cúi xuống, nắm lấy hai bàn tay nhỏ bé mềm mại đó và siết chặt trong một cái nắm khiến Sakota ứa nước mắt. Yehonala lặp lại một thói quen thời thơ ấu ; mỗi khi Sakota hờn dỗi hay nổi loạn, bà lại bóp nát tay cô cho đến khi cô khóc.

«Em... Em hứa, Sakota lắp bắp với giọng nói nghẹn ngào.

- Chị cũng hứa», Yehonala khẳng định.

Bà đặt lại hai bàn tay nhỏ của Sakota lên đầu gối và thấy điều mà các thị nữ cũng thấy : những ống vàng mỏng che móng tay của bà đã in những đường rãnh đỏ lên làn da mềm mại. Sakota chắp tay lại và để những giọt nước mắt đau đớn chảy dài.

Nhưng Yehonala không xin lỗi. Bà cúi đầu và từ chối bát trà mà một thị nữ mời.

«Chị không muốn ở lại, em họ.» Bà đã lấy lại giọng nói ngọt ngào thông thường. «Chị đến để nhận lời hứa của em, và giờ chị đã có nó. Nó thuộc về chị và sẽ mãi mãi là của chị trong suốt cuộc đời chị và cuộc đời con trai chị. Chị sẽ không quên rằng chị cũng đã đưa ra lời hứa của mình.»

Người phụ nữ kiêu hãnh với niềm tự hào vô biên này đưa mắt nhìn quanh đám đông. Rồi bà rút lui và, quét sàn bằng những tà áo gấm của mình, bế lại con trai và rời đi.

Tối hôm đó, một khi đứa trẻ, sau khi được bú, đã ngủ trong vòng tay của vú nuôi, bà cho gọi Lý Liên Anh. Anh ta không bao giờ ở quá xa ; bà ra lệnh cho anh ta đưa thái giám thủ An Đức Hải đến.

«Hãy nói với ông ấy rằng có điều gì đó đang làm phiền ta», bà ra lệnh. Sau một hoặc hai giờ, Lý Liên Anh dẫn thái giám thủ đến và ông ta xin lỗi : «Xin tha thứ cho thần, Tôn sư, thần đang phụng mệnh hoàng đế, trong phòng ngự của ngài.

- Ngươi được tha thứ.» Bằng ngón trỏ, Yehonala chỉ cho ông ta một cái ghế và ngồi vào chiếc ghế bành giống như ngai vàng của mình, gần một chiếc bàn lớn chạm khắc. Bà cho các thị nữ của mình lui, chỉ giữ bên cạnh Lý Liên Anh và người hầu gái.

Lý Liên Anh làm ra vẻ rút lui, nhưng Yehonala ra lệnh cho anh ta ở lại.

«Điều ta sắp nói là nói với cả hai ngươi, vì ta phải dựa vào các ngươi như dựa vào tay trái và tay phải của ta.»

Bà bắt đầu bằng cách hỏi thăm về những âm mưu mà các thị nữ của bà đã thì thầm kể lại vài mẩu chuyện.

«Tất cả những điều đó có thật không ? bà hỏi viên thái giám tổng quản, Ta có những kẻ thù đang âm mưu đoạt ngôi của con trai ta nếu...» Bà ngừng lại, vì khi nói về hoàng đế, không ai có quyền thốt ra từ «băng hà».

«Thưa Phu nhân, tất cả những điều này đều là thật.» Viên thái giám tổng quản cúi chiếc đầu to lớn và đẹp đẽ của mình.

«Tiếp đi, bà ra lệnh.

- Thưa Lão Phật gia, Ngài phải biết rằng không một ai trong số các thế lực hùng mạnh tin rằng hoàng đế có khả năng sinh được một người con trai khỏe mạnh. Khi Hoàng hậu hạ sinh một công chúa yếu ớt, một số hoàng thân đã lấy lại can đảm và quyết định đánh cắp ngọc tỷ truyền quốc ngay khi hoàng đế băng hà. Than ôi ! Than ôi ! Chúng ta không thể trông chờ vào một triều đại lâu dài. Hoàng đế còn trẻ, nhưng Thái hậu đã quá nuông chiều ngài. Bà đã cho ngài ăn đồ ngọt thời thơ ấu, và chữa chứng đau dạ dày của ngài bằng thuốc phiện. Ngài chưa đầy mười hai tuổi đã bị các thái giám làm cho sa đọa. Đến mười sáu tuổi, ngài đã kiệt sức vì đàn bà. Đó, tôi đã nói sự thật.»

Nói xong, viên thái giám tổng quản đặt hai bàn tay rộng của mình lên đầu gối và hạ giọng thấp đến mức Lý Liên Anh phải cúi người xuống mới nghe thấy.

«Một cách hết sức khôn ngoan, ông ta thì thầm với vẻ mặt trang nghiêm, bây giờ chúng ta cần phải điểm lại số lượng bạn và thù.»

Yehonala vẫn bất động trong khi ông ta nói. Bà có khả năng giữ tư thế duyên dáng trong khi bất động hàng giờ liền, thẳng và uy nghi. Bà nhìn viên thái giám tổng quản mà không biểu lộ sự sợ hãi.

«Ai là kẻ thù của chúng ta ?

- Đầu tiên là đại thần Túc Thuận.

- Hắn ư ? Và ta đã chọn con gái hắn vào hàng thị nữ của ta !

- Vâng, chính hắn, và rồi còn có cháu trai của hoàng đế, Dịch, và thêm nữa là Thân vương Thành. Ba người này, thưa Lão Phật gia, là kẻ thù chính của Ngài bởi vì Ngài đã ban cho chúng ta một người thừa kế.»

Bà gật đầu. Mối nguy hiểm đúng như bà tưởng tượng: một bên là các hoàng thân quyền lực có huyết thống với hoàng đế ; một bên khác, chỉ có mình bà, một người đàn bà đơn độc !

Bà ngẩng cao đầu một cách kiêu hãnh. «Vậy ai là bạn của chúng ta ?»

Viên thái giám tổng quản hắng giọng. «Người đầu tiên trong tất cả, thưa Lão Phật gia, là Cung Thân vương, em trai của Thiên tử.»

- Ông ấy thực sự là bạn của ta ư ? Một mình ông ấy đáng giá bằng tất cả những người khác.» Bà vẫn còn rất trẻ nên bám víu vào hy vọng nhỏ nhoi nhất, và đôi má bà ửng hồng.

«Khi Cung Thân vương nhìn thấy Ngài, viên thái giám tổng quản tuyên bố, ông ấy đã nói với một người bạn trong tông thất, người đã kể lại với tôi, rằng vẻ đẹp và trí thông minh phi thường của Ngài sẽ mang lại cho vương quốc này sự thịnh vượng, hoặc sự diệt vong.»

Yehonala chăm chú lắng nghe ông ta. Bà cân nhắc từng lời nói đó và im lặng một lúc lâu. Rồi bà thở dài một hơi lớn.

«Nếu ta phải mang lại sự thịnh vượng cho vương quốc, ta cần vũ khí.

- Điều đó chính xác, thưa Lão Phật gia.

- Vũ khí chính của ta sẽ là sức mạnh mà địa vị mang lại.

- Điều đó đúng, thưa Lão Phật gia.

- Hãy trở lại gặp hoàng đế và gợi ý với ngài rằng người thừa kế đang gặp nguy hiểm ! Hãy làm cho ngài hiểu rằng chỉ một mình ta có thể bảo vệ đứa con của

chúng ta. Hãy xúi ngài nâng ta lên địa vị ngang hàng với Hoàng hậu, để bà ta không thể thi hành bất kỳ quyền lực nào đối với người thừa kế, cũng không thể làm công cụ cho những kẻ tham quyền.»

Viên thái giám tổng quản vui mừng vì sự khéo léo đó, và Lý Liên Anh bật cười, làm các khớp ngón tay kêu răng rắc để tỏ sự hài lòng.

«Thưa Phu nhân, viên thái giám tổng quản nói, tôi sẽ gây ảnh hưởng lên hoàng đế để ngài ban thưởng cho Ngài điều này vào ngày kỷ niệm tròn tháng đầu tiên của người thừa kế. Ngày nào có thể thích hợp hơn ?

- Không ngày nào khác, quả thực vậy», bà đồng ý.

Bà đắm mắt nhìn vào đôi mắt nhỏ đen sâu thẳm dưới vầng trán nhẵn nhụi. Những lúm đồng tiền xuất hiện trên khuôn mặt người phụ nữ trẻ khi một nụ cười rạng rỡ, trong khi đôi mắt to của bà lấp lánh sự tinh quái, niềm vui và vẻ chiến thắng.

Con trai bà sắp tròn một tháng tuổi. Mặt trăng lại tròn. Một số nguy hiểm đã được xua tan, như chứng bệnh ngày thứ mười làm trẻ sơ sinh chết trước ngày thứ mười tồn tại, chứng bệnh kiết lỵ, làm lỏng ruột của một đứa trẻ, nguy cơ nôn mửa liên tục, ho, cảm lạnh và

sốt. Vào cuối tháng đầu tiên này, người thừa kế đã mập mạp và khỏe mạnh, đã tỏ ra có ý chí, và luôn đói, đến nỗi ngày đêm vú nuôi của cậu phải túc trực sẵn sàng. Người vú nuôi này, Yehonala đã tự mình chọn lựa ; đó là một cô gái nông dân Trung Hoa trẻ tuổi, cũng có một đứa con trai đầu lòng và do đó sữa của cô ta phù hợp với đứa trẻ hoàng gia. Nhưng Yehonala không chỉ bằng lòng với việc cho các ngự y trong triều kiểm tra sức khỏe của người phụ nữ. Bà đã tự mình khám nghiệm cô ta, nếm thử sữa và ngửi hơi thở để phát hiện bất kỳ vị chua nào. Bà đã tự tay lập cho cô ta một chế độ ăn uống từ những món ăn ngon nhất. Vị hoàng tử nhỏ phát triển thịnh vượng như một tiểu nông dân.

Để kỷ niệm tháng đầu tiên của con trai, hoàng đế đã ra lệnh tổ chức lễ hội trên toàn quốc. Trong Tử Cấm Thành, cả ngày sẽ diễn ra các lễ hội và yến tiệc. Khi hoàng đế phái viên thái giám tổng quản đến hỏi Yehonala điều gì sẽ làm bà vui trong ngày ban phước này, bà đã tự do bày tỏ mong muốn của mình.

«Tôi rất muốn được xem một vở tuồng, bà tâm sự với An Đức Hải ; kể từ khi tôi sống dưới mái nhà vàng son này, tôi chưa một lần được xem biểu diễn. Thái hậu không thích các diễn viên và tôi đã không bày tỏ nguyện vọng khi bà còn sống, cũng như trong những

tháng để tang sau khi bà mất. Nhưng bây giờ... Thiên tử có thể làm cho tôi vui lòng điều này không ?»

An Đức Hải chỉ có thể mỉm cười trước khuôn mặt hồng hào và nồng nhiệt như trẻ con đó, với đôi mắt to đầy hy vọng.

«Thiên tử sẽ không từ chối điều gì với Ngài bây giờ, thưa Phu nhân.» Ông ta nháy mắt với bà, cúi đầu nhiều lần để cho bà hiểu rằng bà sẽ nhận được một phần thưởng quan trọng hơn nhiều so với một vở tuồng, rồi vội vã rút lui để chuyển lời nhắn của bà.

Vì vậy, vào ngày lễ hội, Yehonala đã thấy mọi mong muốn của mình được thực hiện, từ nhỏ nhất cho đến điều ước tha thiết nhất. Đầu tiên là nghi lễ dâng tiến quà tặng. Để thực hiện nghi thức này, hoàng đế đã chọn điện Thái Hòa. Từ lúc bình minh, những người đàn ông từ khắp nơi trong vương quốc đã tụ tập ở đó ; giữa họ, các thái giám đi lại tất bật với những chiếc đèn lồng sừng khổng lồ treo trên xà nhà và được trang trí hình rồng năm móng. Ánh sáng của chúng làm nổi bật những đường thêu vàng trên quần áo và những viên ngọc quý cẩn trên ngai vàng. Trong một dải màu sắc lấp lánh, màu đỏ thắm pha lẫn với màu tía, đỏ son, xanh da trời hoàng gia ; vàng và bạc tranh nhau về độ sáng.

Tất cả đều im lặng chờ đợi sự xuất hiện của Thiên tử. Vào lúc bình minh, đoàn rước hoàng gia xuất hiện, dẫn đầu là các cờ xí, được hộ tống bởi những vệ binh mặc đồng phục màu đỏ son. Các hoàng thân đi đầu, sau đó là các thái giám bước đi chậm rãi, từng đôi một, mặc áo choàng màu tía, thắt đai lưng vàng. Ở giữa, mười hai người khiêng oằn mình dưới chiếc kiệu thiêng, sơn màu vàng, nơi chính Thiên tử ngự trị. Trong sảnh đường, tất cả mọi người quỳ xuống và chín lần mỗi người cúi đầu chạm đất, hô vang : «Vạn tuế... vạn tuế... vạn tuế !»

Hoàng đế bước xuống kiệu ; dựa vào bên phải là em trai ngài và bên trái là đại thần Túc Thuận, ngài bước lên ngai vàng. Ở đó, ngồi trong tư thế rất đĩnh đạc, lòng bàn tay đặt phẳng trên đầu gối, ngài lần lượt tiếp nhận các hoàng thân và thái giám mang lễ vật dâng lên người thừa kế. Họ không chạm tay vào chúng, vì chúng được đặt trên những chiếc khay bạc do những người hầu cầm. Vị hoàng thân đọc to danh sách các món quà, chỉ ra nguồn gốc của chúng (tỉnh, cảng, thành phố hoặc khu vực), và viên thái giám tổng quản, cầm một cuộn giấy da và một cây bút lông, ghi lại tên của người tặng, bản chất của món quà và giá trị của nó ; những người tặng quà đã hối lộ ông ta trước để định giá quá cao giá trị món quà của họ. Phía sau ngai vàng, như thường lệ, là một bức bình phong gỗ thơm rộng lớn, được chạm trổ

rất khéo léo hình rồng năm móng : nó che khuất tầm nhìn Yehonala, Hoàng hậu và các thị nữ của họ. Sau khi tất cả các món quà được chấp nhận, hoàng đế cho gọi Yehonala đến để nhận món quà của ngài. Viên thái giám tổng quản đến trước mặt bà để thông báo sự triệu tập này và dẫn bà đến trước ngai rồng. Bà đứng đó một lát, cao lớn và uy nghi, đầu ngẩng cao, không nhìn bên này hay bên kia. Rồi, chầm chậm, bà quỳ xuống, đặt hai tay chắp lại trên những phiến đá nền và cúi trán xuống đó.

Hoàng đế cất lời : «Vào ngày này, trẫm tuyên bố rằng mẹ của Hoàng thái tử, đang quỳ trước mặt trẫm, sẽ được nâng lên địa vị Hoàng hậu, hoàn toàn bình đẳng với vị Hoàng hậu kia. Để không có sự nhầm lẫn nào xảy ra, Hoàng hậu đầu tiên sẽ được gọi là Từ An, hay Hoàng hậu cung Đông, và người mẹ diễm phúc sẽ lấy tên là Từ Hi, hay Hoàng hậu cung Tây. Đó là ý muốn của trẫm. Nó sẽ được công bố trên toàn vương quốc, để không ai không biết.» Nghe những lời đó, trái tim Yehonala tràn ngập niềm vui. Bây giờ, ai có thể làm hại bà chứ ? Bà được chính tay hoàng đế nâng lên. Ba lần và ba lần nữa và lại ba lần nữa, bà cúi trán trên tay mình. Rồi bà đứng thẳng dậy, chờ viên thái giám tổng quản đưa tay ra để bà vịn mà trở về vị trí sau bình phong rồng. Một khi đã trở lại chỗ, bà không quay đầu nhìn Sakota, và người

kia cũng không nói với bà một lời nào.

Trong suốt buổi lễ, đám đông rộng lớn lấp đầy sảnh đường vẫn giữ im lặng. Chỉ có giọng nói của hoàng đế vang lên. Kể từ ngày đó, Yehonala trở thành Từ Hi, danh hiệu hoàng gia của người mẹ thiêng liêng.

Ngay tối hôm đó, Từ Hi được hoàng đế triệu tập. Đã ba tháng - hai tháng trước khi sinh và một tháng sau - ngài đã không cho gọi bà. Nhưng bây giờ thời điểm đã đến. Bà hài lòng khi thấy rằng mình vẫn là sủng phi không chỉ vì con trai mà còn vì chính bản thân bà. Bà biết rất rõ rằng trong những tháng qua, hoàng đế đã lần lượt gọi từng phi tần, và mỗi người đều hy vọng soán ngôi vị sủng phi đương quyền. Tối nay, bà sẽ biết liệu họ có thành công hay không.

Bà vội vàng chuẩn bị để đi theo viên thái giám tổng quản đang đợi ở lối vào cung điện của bà.

Nhưng thật khó để rời đi ! Chiếc giường của đứa trẻ được kê ngay sát giường bà. Các phòng ở của cậu đã được chuẩn bị sẵn trước khi sinh, nhưng bà không nỡ lòng xa cậu, dù chỉ một đêm, ngay cả đêm đó. Đã trang điểm lộng lẫy, đầy trang sức và nước hoa, mặc áo satin hồng, bà vẫn ở bên cậu, không thể rời xa cậu bé đang ngủ no sữa, trên đệm lụa của mình. Hai người phụ nữ

túc trực bên giường cậu : vú nuôi và thị nữ của Từ Hi.

«Ta cấm các ngươi rời xa cậu, dù chỉ một giây, bà ra lệnh cho họ ; nếu ta trở về, dù là lúc bình minh, và thấy cậu bị ốm hoặc đang khóc, hoặc nếu ta thấy bất kỳ vết đỏ nào trên da cậu, ta sẽ cho đánh đòn cả hai người ; và, nếu cậu thực sự gặp nguy, các ngươi sẽ phải trả giá bằng chính cái đầu của mình.» Hai người phụ nữ sửng sốt trước sự hung dữ như vậy, người vú nuôi kinh hãi và người thị nữ ngạc nhiên khi thấy người chủ vốn rất lịch sự thường ngày của mình lại như vậy.

«Kể từ khi Tây cung Hoàng hậu hạ sinh đứa trẻ này, cô ta nói bằng giọng nhẹ nhàng, bà ấy đã trở thành một con hổ cái thực sự. Xin Lão Phật gia yên tâm, chúng tôi sẽ chăm sóc cậu bé hết sức mình.» Nhưng Từ Hi còn có những dặn dò khác : «Lý Liên Anh phải ngồi ở cửa và không một thị nữ nào của ta được ngủ say.

- Sẽ làm theo ý muốn của Ngài», người thị nữ hứa.

Nhưng Từ Hi không thể rời đi ; bà cúi xuống đứa trẻ đang ngủ và chiêm ngưỡng khuôn mặt hồng hào với đôi môi mềm mại đầy đặn, đôi mắt to rõ nét, đôi tai dán sát, với dái tai đẹp, dấu hiệu của trí thông minh lớn. Con trai bà thừa hưởng vẻ đẹp từ đâu ? Vẻ đẹp của mẹ cậu là không đủ để giải thích cho sự hoàn hảo như vậy. Cha

cậu... Bà ngắt dòng suy nghĩ và, cầm lấy bàn tay của đứa bé trong tay mình, bà nhẹ nhàng xòe những ngón tay nhỏ để ngửi lòng bàn tay theo cách của những người mẹ. Ôi ! Bây giờ bà sở hữu một báu vật đến nhường nào.

«Lão Phật gia !» Đó là giọng của An Đức Hải đang sốt ruột ở bên ngoài. Bây giờ bà biết rằng viên thái giám tổng quản là đồng minh của bà trong cuộc chiến bí mật của cung điện và bà phải chiều chuộng ông ta. Vì vậy, bà chỉ nán lại để thực hiện một biện pháp phòng ngừa cuối cùng : trên bàn trang điểm, bà chọn hai món quà, một chiếc nhẫn vàng và một chiếc vòng tay cẩn ngọc trai, dành cho thị nữ và vú nuôi, để trả công cho sự cảnh giác của họ. Rồi bà vội vã bước ra. Với Lý Liên Anh, người đang đợi cùng An Đức Hải, bà đưa một đồng tiền vàng mà không thêm lời nào, nhưng hắn hiểu ý định của bà. Và, trong khi bà rời đi với An Đức Hải, hắn ở lại cung điện để canh giữ con trai của Hoàng hậu.

Bà cũng mang theo vàng cho viên thái giám tổng quản. Nhưng bà sẽ không đưa cho ông ta trước khi biết thái độ tiếp đón của hoàng đế. Nếu mọi việc suôn sẻ, ông ta cũng sẽ có phần thưởng của mình. Viên thái giám tổng quản hiểu rất rõ điều đó, và ông ta dẫn bà qua những hành lang hẹp, giờ bà đã quen thuộc, vào trung

tâm của Tử Cấm Thành.

«Hãy đến đây, thật gần trẫm», hoàng đế nói.

Bà đã dừng lại trên ngưỡng cửa căn phòng rộng lớn của ngài để ngài có thể chiêm ngưỡng bà trong toàn bộ vẻ đẹp và sức sống. Theo lệnh ngài, bà chậm rãi tiến về phía ngài với vẻ duyên dáng uyển chuyển mà bà biết cách sử dụng rất khéo léo. Không chút hạ mình trong bà, mà là một sự e thẹn và kín đáo nửa giả vờ. Bà biết - đó là một trong những vũ khí của bà - cách tự thuyết phục mình về tính chân thực của các thái độ của mình và trở nên đúng như vẻ bề ngoài. Ai có thể trách bà là gian xảo, khi bà thành công trong việc thuyết phục chính mình cũng như những người xung quanh ?

Cũng theo cách đó, vào lúc này khi bà tiến đến gần chiếc giường hoàng gia - rộng lớn và sâu như một căn phòng giữa những tấm màn vàng và lưới vàng - bà cảm thấy một nỗi thương hại bất chợt. Người đàn ông đang chờ bà ở đó chắc chắn đã bị kết án tử hình. Bất chấp tuổi trẻ, sức lực của ngài đã bị hao mòn sớm.

Đột nhiên, bà bước nhanh hơn. «À ! bà kêu lên, Thiên nhan đang bệnh, thần ôi, và không ai nói với thần cả !»

Quả thực, dưới ánh sáng của những ngọn nến lớn cháy trong những giá nến vàng, ngài trông thật tiều tụy, làn da vàng bọc lấy những chiếc xương nhỏ, trông như một bộ xương sống dựa vào những chiếc gối satin vàng. Hai bàn tay của ngài với lòng bàn tay mở ra nằm yên ắng và lạnh giá trên những tấm chăn đệm. Bà ngồi lên giường và nắm lấy chúng trong đôi tay ấm áp và mạnh mẽ của mình.

«Thiên nhan có đau không ? bà hỏi, lo lắng.

- Trẫm không đau, nhưng trẫm cảm thấy yếu.

- Nhưng bàn tay này», bà nài nỉ. Bà nhấc bàn tay trái của ngài lên. «Nó có vẻ khác với bàn kia, lạnh hơn, cứng hơn.

- Trẫm không thể sử dụng nó như trước được nữa», ngài miễn cưỡng thừa nhận.

Bà kéo ống tay áo lên và thấy một cánh tay trần, gầy guộc và vàng như ngà cũ dưới lớp áo satin.

«Ôi ! bà rên rỉ, Tại sao không ai nói với thần điều gì ?

- Có gì để nói chứ ? Không có gì, ngoại trừ việc một sự lạnh lẽo chậm rãi đang chiếm lấy phía bên trái của trẫm.»

Ngài kéo bà về phía mình. «Đến đây, ngài nói, đến đây trên giường trẫm. Không ai trong số những người khác là đủ với trẫm. Chỉ có ngươi, chỉ mình ngươi thôi!»

Bà thấy ánh lửa quen thuộc trong đôi mắt sâu hoắm của ngài và chuẩn bị vâng lời ngài. Nhưng, trong khi những giờ đồng hồ trôi qua cho đến nửa đêm và xa hơn, một nỗi buồn sâu sắc ập đến với bà. Người đàn ông tội nghiệp này, kẻ cai trị một đế chế hùng mạnh, đang chịu đựng căn bệnh gì vậy ! Cái lạnh của tử thần đã tấn công ngài ngay cả trong nguồn cội của sự sống, và ngài không còn là một người đàn ông nữa. Bất lực như một thái giám, ngài kiệt sức trong những nỗ lực vô ích.

«Hãy giúp trẫm, ngài cầu xin nhiều lần, giúp trẫm... giúp trẫm, để trẫm không chết vì cơn khát khủng khiếp không thể nguôi ngoai này.»

Nhưng bà không thể giúp được ông. Khi thấy chính mình không thể làm gì hơn cho ông, bà ngồi thẳng dậy, ngồi trên mép giường và ôm ông vào lòng như một đứa trẻ, và như một đứa trẻ, ông nức nở trên ngực bà, biết rằng điều đã từng là niềm vui lớn nhất của mình giờ đây bị từ chối. Bất chấp tuổi trẻ của mình - ông thậm chí chưa ba mươi - ông đã là một người đàn ông già nua kiệt sức vì những đam mê. Quá sớm, ông đã buông thả theo những ham muốn của mình ; quá thường xuyên, những

hoạn quan đã làm thỏa mãn ông ; quá nhu nhược, các ngự y trong cung đã khôi phục sinh lực cho ông bằng những liều thuốc phù thủy và nước sắc. Đối với cơ thể kiệt quệ này, chỉ còn lại cái chết.

Choáng váng trước sự chắc chắn đó, bà ôm ông trên ngực và xoa dịu ông bằng những lời lẽ ngọt ngào ; sự bình tĩnh và sức mạnh của bà đã thành công trong việc thuyết phục ông.

«Hoàng thượng mệt rồi, bà nói, quá nhiều lo toan. Thần thiếp biết chúng ta có nhiều kẻ thù và mối đe dọa mà những kẻ phương Tây, với tàu thuyền và vũ khí của họ, đang đè nặng lên chúng ta. Trong khi thần thiếp sống cuộc đời của một người phụ nữ, tất cả những lo âu giấu kín trong tâm trí Hoàng thượng đã bào mòn sức lực của Ngài. Trong khi thần thiếp mang thai hoàng tử, Hoàng thượng đã oằn mình dưới gánh nặng của quốc gia. Hãy để thần thiếp giúp Hoàng thượng. Hãy để thần thiếp chia sẻ gánh nặng của Ngài. Hãy để thần thiếp ngồi sau bức bình phong trong điện Thái Hòa mỗi ngày và lắng nghe các đại thần của Ngài. Thần thiếp sẽ biết cách đoán ra ý nghĩa ẩn giấu trong những lời than phiền của họ và, sau khi họ rời đi, thần thiếp sẽ báo lại cho Hoàng thượng ấn tượng của mình, nhưng luôn trao quyết định cuối cùng cho Hoàng thượng, theo đúng bổn

phận của thần thiếp.»

Bằng cách đó, bà đã đánh lạc hướng những suy nghĩ của người đàn ông khỏi ham muốn không được thỏa mãn. Bà dẫn dắt ông từ tình yêu sang những vấn đề quốc gia, sang những mối đe dọa của kẻ thù và việc củng cố ngai vàng nay đã có người kế vị. Bà hiểu được sự mệt mỏi đè nặng lên vị Hoàng đế này, kẻ đang oằn mình dưới gánh nặng. Ông thở dài một hơi dài, tựa lưng vào những chiếc gối, và nắm lấy tay người phụ nữ trong tay mình, cố gắng trút bỏ những khó khăn cho bà.

«Nỗi lo của trẫm thật lớn lao. Vào thời của tổ tiên trẫm, kẻ thù luôn đến từ phương bắc, và Vạn Lý Trường Thành đã chặn đứng cả người lẫn ngựa. Nhưng bức tường đó giờ chẳng còn ích lợi gì cho chúng ta nữa. Những đám mây người da trắng : Anh, Pháp, Hà Lan, Đức và Bỉ, đến bằng đường biển. Trẫm nói với nàng, trẫm không biết có bao nhiêu quốc gia tồn tại vượt qua những dãy núi Côn Lôn ! Họ gây chiến với chúng ta để bán thuốc phiện cho chúng ta ; họ không bao giờ thỏa mãn. Giờ đây lại thêm người Mỹ nhập bọn với họ. Họ từ đâu đến ? Nước Mỹ ở đâu ? Nghe nói dân tộc này có phần tốt hơn những kẻ khác một chút. Nhưng, nếu trẫm ban ân huệ cho những kẻ kia, người Mỹ lại đòi hỏi những thứ tương tự. Ngay năm nay, họ muốn gia hạn

hiệp ước của họ với chúng ta. Nhưng trẫm không muốn gia hạn bất kỳ hiệp ước nào với lũ da trắng.

- Trường hợp đó, xin đừng gia hạn bất cứ thứ gì ! Từ Hi phản đối, một cách bồng bột. Tại sao Hoàng thượng lại hành động trái với mong muốn của mình ? Hãy ra lệnh cho các đại thần của Ngài từ chối.

- Vũ khí của lũ da trắng thật khủng khiếp, ông rên rỉ.

- Hãy trì hoãn, trì hoãn đi, bà khuyên. Đừng trả lời những yêu cầu của họ, hãy để thông điệp của họ không được hồi âm, từ chối tiếp các sứ giả của họ. Điều đó sẽ cho chúng ta thời gian. Chừng nào họ còn giữ hy vọng gia hạn hiệp ước, họ sẽ không tấn công chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta không được nói có cũng không được nói không.»

Hoàng đế bị ấn tượng bởi sự khôn ngoan như vậy. «Nàng đối với trẫm còn quý giá hơn bất kỳ người đàn ông nào, ông tuyên bố, thậm chí còn hơn cả hoàng đệ của trẫm. Chính hắn là người liên tục thúc giục trẫm tiếp những kẻ da trắng và ký kết những hiệp ước mới với họ. Đúng vậy, hắn ta cố gắng dọa trẫm bằng cách nói về những con tàu lớn và những khẩu đại bàng tầm xa của họ. Theo hắn, chúng ta phải đàm phán...»

Từ Hi cười. «Xin Hoàng thượng đừng để bị dọa, ngay cả bởi Cung Thân vương. Biển thì rất xa nơi này ; liệu có tồn tại khẩu đại bác nào bắn đủ xa để chạm tới những bức tường thành của chúng ta không ?»

Bà tin vào điều bà nói ; còn ông, ông mong muốn được tin bà và bám víu vào sự tự tin của bà. Cuối cùng ông cũng chìm vào giấc ngủ. Bà ở bên ông cho đến tận bình minh.

Lúc bảy giờ, thái giám thủ đến đánh thức hoàng đế và báo rằng các đại thần đang chờ để thiết triều buổi sáng hàng ngày. Khi ông ta bước vào, Từ Hi đứng dậy để ra lệnh cho hắn trước khi hoàng đế thức giấc.

«Kể từ hôm nay, bà nói, ta sẽ ngồi trong điện Thái Hòa, phía sau bức bình phong Rồng. Đó là ý muốn của Thiên tử.»

An Đức Hải cúi đầu trước bà và đập trán xuống nền đá. «Lão Phật gia, hắn reo lên, hạ thần vô cùng hân hạnh.»

Từ đó trở đi, Từ Hi dậy mỗi sáng trong bóng tối của hừng đông. Dưới ánh nến, các thị nữ tắm rửa và mặc cho bà những bộ lễ phục long trọng, và bà lên kiệu, đi trước là Lý Liên Anh cầm đèn lồng. Trong suốt các

buổi thiết triều, bà ngồi phía sau tấm bình phong lớn được chạm trổ, trong khi Lý Liên Anh đứng gác, tay nắm chặt con dao găm, luôn sẵn sàng bảo vệ bà.

Kể từ ngày đó, hoàng thái tử rời phòng của mẹ mình. Cậu bé được đưa đến cung điện riêng, thái giám thủ được bổ nhiệm làm người hầu cận chính thức của cậu và Cung Thân vương chịu trách nhiệm về an ninh cho cậu.

Năm đó, trời lạnh sớm ; đã nhiều tuần không có mưa và, mặc dù mới chỉ giữa thu, những cơn gió lạnh khô từ tây bắc đã thổi tới, mang theo cát từ sa mạc xa xôi. Cát bao phủ thành phố trong một lớp màng mỏng và phủ đầy cả những kẽ hở nhỏ nhất trên những mái nhà lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nhưng những viên ngói men màu xanh hoàng gia và vàng đế chế của Tử Cấm Thành không giữ lại cát và vẫn sạch sẽ dưới ánh sáng trắng nhạt.

Vào buổi trưa, khi mặt trời tỏa chút hơi ấm yếu ớt, những người già, cuộn mình trong những bộ quần áo có lót bông, bước ra khỏi nhà để ngồi ở nơi tránh gió, và trẻ con chạy nhảy trên đường phố và chơi đùa cho đến khi mồ hôi nhễ nhại. Nhưng vào buổi tối, khi mặt trời lặn, cái lạnh khô buốt làm đông cứng máu của cả người trẻ lẫn người già. Suốt đêm, cái lạnh càng tăng và, giữa

nửa đêm và bình minh, nó đạt đến cực điểm. Những kẻ ăn xin, trên đường phố, buộc phải chạy lung tung để giữ mạng sống cho đến khi mặt trời mọc, và ngay cả những con chó hoang cũng không thể ngủ.

Vào một trong những giờ lạnh lẽo và tĩnh lặng đó, vào ngày được Hội đồng Thiên văn Hoàng gia ấn định, Từ Hi thức dậy để đến vị trí quen thuộc của mình trong điện Thái Hòa. Người hầu của bà ngủ bên cạnh. Khi người canh gõ ba lần ba tiếng trên chiếc chiêng đồng của mình, người phụ nữ thức dậy, thêm than vào lò sưởi và đun nước. Sau đó, bà đổ nước sôi vào một ấm trà bằng đất nung viền bạc và, kéo rèm giường của Từ Hi, chạm vào vai bà. Chỉ cần một cái chạm đơn giản là đủ, bởi vì, mặc dù Từ Hi ngủ ngon, bà ngủ rất nhẹ. Bà mở to mắt và ngồi bật dậy trên giường.

«Ta tỉnh rồi !» bà nói.

Người hầu rót trà vào một cái bát và, bằng cả hai tay, dâng lên Từ Hi, bà uống từ từ. Trong phòng tắm, nước đã bốc hơi trong bồn tắm bằng sứ. Từ Hi đứng dậy, vẫn duyên dáng và chính xác trong từng cử động, và, vài phút sau, bà đã ở trong bồn tắm. Người hầu của bà sau đó mặc cho bà trang phục đặc biệt dành cho buổi thiết triều : đồ lót bằng lụa thơm, áo dài bằng satin hồng có lót lông chồn zibelin và cài cúc đến tận cổ, áo khoác

ngoài bằng voan vàng nhạt thêu những huy hiệu nhỏ hình chim Phượng hoàng. Từ Hi đi tất lụa trắng và giày Mãn Châu có đế đôi, rất cao, đóng đinh ở giữa đế. Khi tóc bà đã được vấn, người hầu đội lên đầu bà chiếc vương miện trang trí những tượng nhỏ, những bông hoa satin, đá quý và những hạt ngọc trai nhỏ xíu xâu vào những que kim loại.

Hai người phụ nữ im lặng, người hầu vì mệt mỏi và Từ Hi vì những suy nghĩ u tối đang xáo trộn trong tâm trí bà. Tình hình đang xấu đi. Ngay ngày hôm trước, trong một buổi yết kiến riêng, Cung Thân vương đã thổ lộ với bà : «Ở bất kỳ quốc gia nào, dân chúng ít quan tâm đến ai cai trị họ miễn là họ được hưởng thái bình và trật tự, họ có thể vui chơi và đi xem hát. Nhưng, nếu hòa bình và trật tự bị xáo trộn, thì dân chúng sẽ đổ lỗi cho những người lãnh đạo của họ. Thật không may, đó là điều đang xảy ra với chúng ta. Than ôi ! Tại sao hoàng huynh của thần lại yếu đuối đến vậy ! Ngày nay, cả người da trắng lẫn người Hoa đều không còn sợ ngai vàng nữa.

- Nếu những người ngoại quốc da trắng đó không vượt biển đến, Từ Hi nói, chúng ta đã có thể dẹp yên những kẻ nổi loạn người Hoa.

Ông buồn bã gật đầu. «Đúng vậy, nhưng phải làm sao? Họ đã ở đây rồi. Triều đại của chúng ta phải chịu trách nhiệm : một thế kỷ trước, tổ tiên chúng ta đã không hiểu rằng những người ngoại quốc này từ phương Tây lại khác biệt với những kẻ khác. Bị mê hoặc bởi sự khéo léo, những món đồ chơi tinh xảo và những chiếc đồng hồ của họ, họ đã để họ, mà không nghĩ là xấu, đặt chân đến đất nước chúng ta với tư cách là khách tham quan, nghĩ rằng, vì lịch sự, họ sẽ rời khỏi bờ biển của chúng ta sau đó. Giờ chúng ta biết rằng lẽ ra chúng ta nên ném tất cả họ xuống biển, bởi vì, nếu một người đến, thì một trăm người sẽ đến, và họ bám chặt vào đất đai của chúng ta.

- Thật kỳ lạ khi Thái Tổ Cao Hoàng đế Càn Long, vĩ đại và khôn ngoan như vậy, và có một triều đại dài lâu như vậy, lại không hiểu được bản chất thực sự của những kẻ phương Tây này.

Cung Thân vương buồn bã lắc đầu và tiếp tục : «Càn Long đã để mình bị lừa dối bởi quyền lực và lòng tốt của mình. Ngài không tưởng tượng được rằng ai đó có thể là kẻ thù của mình. Ngài thậm chí còn so sánh mình với người Mỹ George Washington, người cùng thời với ngài, và thích gọi ông ta là huynh đệ của mình, mặc dù ngài không biết ông ta.»

Họ nói chuyện với nhau như vậy, và Cung Thân vương rất vất vả để chỉ dạy cho Từ Hi. Trong khi lắng nghe ông, bà ngước mắt nhìn lên khuôn mặt đẹp đẽ, buồn bã và mệt mỏi dù còn trẻ của ông, và bà nghĩ rằng thật là tốt hơn biết bao nếu vị thân vương này trị vì thay cho người anh trai yếu đuối của mình.

«Lão Phật gia, Ngài đã sẵn sàng rồi, người hầu của bà nói, hạ thần rất mong Ngài ăn chút gì đó nóng trước khi vào thiết triều. Xin hãy dùng một bát cháo kê...

- Ta sẽ ăn khi trở về, Từ Hi đáp. Ta cần dạ dày trống rỗng để đầu óc được minh mẫn.

Bà đứng dậy và bước về phía cửa với bước đi khoan thai, đầu ngẩng cao. Đáng lẽ bà phải có các cung tần ở bên cạnh, nhưng bà, người biết cách tỏ ra nghiêm khắc và cứng rắn khi muốn, lại đối xử dịu dàng với những người hầu của mình và không yêu cầu họ dậy sớm như vậy. Đối với bà, chỉ cần người hầu gái ở bên cạnh và Lý Liên Anh đợi ở cửa là đủ. Tuy nhiên, một trong những cung tần của bà thường thức dậy cùng lúc với bà : Quý phi Mai, con gái út của Túc Thuận Thân vương, đại thần phụ chính. Sáng hôm đó, Quý phi Mai đã đợi bà ở cửa, tái nhợt vì dậy sớm, nhưng tươi tắn như một đóa hoa ngọc lan trắng. Mới mười tám tuổi, cô có một thân hình nhỏ nhắn và hoàn hảo, một trái tim trìu mến và

ngoan ngoãn ; Từ Hi rất quý cô, mặc dù cô là con gái của kẻ thù không đội trời chung của bà. Tính công bằng và sự rộng lượng trong tâm hồn bà không cho phép bà đổ lỗi cho cô gái trẻ về sự xảo trá của cha cô.

Bà mỉm cười với vị cung tần trẻ của mình : «Có phải là quá sớm với con không ?

- Lão Phật gia, thần thiếp lạnh quá không thể ngủ được, Quý phi Mai thú nhận.

- Một ngày nào đó, ta phải tìm cho con một người chồng để sưởi ấm giường chiếu», Từ Hi đáp lại với nụ cười.

Bà buông lời bông đùa đó mà không biết chính xác tại sao, nhưng ngay khi nghe thấy lời nói của chính mình, bà đoán rằng chúng được mách bảo bởi bản năng. À vâng, những lời đồn đại của những người phụ nữ trong hậu cung... Kể từ lễ kỷ niệm tháng đầy của thái tử, những lời đồn đại bay từ miệng này sang miệng khác : người ta thì thầm rằng Quý phi Mai thường nhìn Jung Lu, vị chỉ huy đẹp trai của đội thị vệ hoàng gia, người thân của Hoàng thái hậu. Từ Hi đã nghe được tin đồn này, vì bà nghe thấy tất cả, tâm trí luôn cảnh giác, đôi mắt luôn mở to. Thật ra, ai có thể nói chính xác điều gì bà không biết ?

«Lão Phật gia, con van Ngài, con không muốn lấy chồng», Quý phi Mai thì thầm, đột nhiên đỏ mặt.

Từ Hi véo má cô gái xinh đẹp. «Không lấy chồng ?

- Hãy để con luôn ở bên Ngài, Lão Phật gia.

- Tại sao không ? Điều đó không bắt con phải ở vậy.»

Quý phi Mai trở nên tái nhợt rồi đỏ mặt, và lại tái nhợt. Cuộc trò chuyện về hôn nhân này sẽ mang lại điều không may cho cô ! Chỉ cần Tây cung Hoàng thái hậu ra lệnh cho cô kết hôn ; cô chỉ còn cách vâng lệnh, trong khi cả trái tim cô là...

Bóng dáng thô kệch của Lý Liên Anh xuất hiện trước mặt cô, ánh sáng từ chiếc đèn lồng của hắn chiếu sáng những đường nét thô kệch từ phía dưới.

«Đã muộn rồi. Lão Phật gia», hắn nói bằng giọng the thé của hoạn quan. Từ Hi lấy lại bình tĩnh : «À, vâng, và ta phải đi thăm con trai ta.» Bà có thói quen, mỗi sáng, đi thăm con trai trước buổi thiết triều. Bà bước vào chiếc kiệu lớn, rèm buông xuống, sáu người khiêng vác đòn kiệu lên vai và bước đi nhịp nhàng về phía cung điện của thái tử.

Tại lối vào cung điện đó, những tên thái giám canh gác cúi đầu khi Từ Hi đi qua. Những ngọn nến đỏ, làm từ mỡ bò, cắm trên những giá nến bằng vàng và đặt trên bàn, chiếu sáng căn phòng hoàng gia. Người mẹ ngắm nhìn đứa trẻ đang ngủ, cuộn tròn bên cạnh vú nuôi. Chắc hẳn cậu bé đã thức dậy ban đêm và khóc, người phụ nữ đã cho cậu bú, và cả hai đã ngủ thiếp đi bên cạnh nhau. Từ Hi nhìn họ với một nỗi nhớ kỳ lạ. Đáng lẽ chính bà phải nghe thấy tiếng con khóc ban đêm, đáng lẽ chính bà phải cho con bú và ngủ bên cạnh con. Ôi ! Khi chọn số phận của mình, bà đã không tính toán cái giá phải trả !

Bà bắt im lặng trái tim mình. Thời khắc lựa chọn đã qua. Ngay cả sự ra đời của con trai bà cũng khẳng định số phận của bà. Bà là mẹ không phải của một đứa trẻ, mà là của người thừa kế Vương quốc ; bà phải dành tất cả suy nghĩ của mình để chuẩn bị cho ngày cậu trị vì bốn trăm triệu thần dân ; trên đôi vai bà duy nhất đặt toàn bộ sức nặng của triều đại Mãn Thanh. Hàm Phong yếu đuối, nhưng con trai bà phải mạnh mẽ. Bà sẽ đạt được điều đó. Toàn bộ cuộc đời bà sẽ được cống hiến cho nó. Bà không còn dành nhiều giờ đồng hồ thư thái trong thư phòng của cung điện, hay bên cạnh Phu nhân Miêu nữa. Một ngày nào đó, có lẽ bà sẽ có thời gian để vẽ những gì mình thích, nhưng không phải lúc này.

Bà trở lại chiếc kiệu, rèm được kéo lại để bảo vệ bà khỏi làn gió sớm, hình ảnh đứa con đang ngủ của bà sưởi ấm trái tim bà.

Bà đã có tham vọng trở thành Hoàng hậu. Nhưng tham vọng nào còn lớn hơn bây giờ : bảo vệ Vương quốc khỏi sự chia cắt cho con trai bà ! Qua những tấm rèm di động của chiếc kiệu, bà nhìn thấy chiếc đèn lồng của tên hoạn quan lấp lánh trên những viên đá lát đường. Trước điện Thái Hòa, kiệu của bà dừng lại và bà kéo rèm lên. Cung Thân vương đang chờ bà.

«Lão Phật gia, Ngài đến muộn !

- Ta đã ở bên con trai quá lâu», bà thừa nhận.

Ông ta làm một vẻ mặt trách móc. «Thần hy vọng, Lão Phật gia, rằng Ngài không đánh thức thái tử. Cậu bé phải trở nên mạnh mẽ, vì triều đại của cậu sẽ khó khăn.

- Ta đã không đánh thức đứa bé», bà đáp, rất đỗi trang nghiêm. Họ không nói thêm gì nữa. Cung Thân vương cúi đầu và, qua một lối đi bí mật, dẫn bà đến chỗ ngồi phía sau ngai rồng. Từ Hi an tọa, bên phải là Quý phi Mai, và bên trái là hoạn quan Lý Liên Anh của bà, được che chở bởi tấm bình phong chạm trổ khổng lồ. Tấm

bình phong này lấp lánh những con rồng với vảy và móng vuốt mạ vàng dưới ánh sáng của những chiếc đèn lồng lớn treo trên những xà ngang của trần nhà lộng lẫy.

Qua những kẽ hở của tấm bình phong, bà nhìn thấy rõ ràng, trước điện thiết triều, sân thượng rộng lớn ngập trong bóng tối, và đã chật ních các thân vương và đại thần đến trước nửa đêm trong những chiếc xe ngựa không lò xo có lót lông thú của họ, để trình tấu chương và tài liệu lên chính hoàng đế. Trong khi chờ đợi trong sân sự xuất hiện của hoàng đế, họ tập hợp theo thứ bậc xung quanh những lá cờ bằng lụa và nhung của họ. Bóng tối vẫn còn dày đặc, nhưng ở bốn góc của sân trong, những con voi bằng đồng chứa đầy dầu mang trong chiếc vòi giương cao những ngọn đuốc mà ngọn lửa chiếu sáng khung cảnh bằng một thứ ánh sáng chói chang và chuyển động.

Trong điện thiết triều, một trăm hoạn quan tất bật khắp nơi, trông coi những chiếc đèn lồng lớn bằng sừng, chỉnh sửa những bộ áo choàng sặc sỡ đầy châu báu của họ, thì thầm với nhau vài mảnh câu. Không ai lên tiếng. Một sự im lặng kỳ lạ đè nặng. Khi giờ khắc do Hội đồng Thiên văn ấn định đến gần, đám đông bất động dường như rơi vào trạng thái xuất thần ; trong tất cả những khuôn mặt đều trang nghiêm và bất động, đôi mắt vẫn

dán chặt. Vào giây phút cuối cùng, ngay trước lúc bình minh, một viên quan truyền lệnh thổi kèn đồng : hoàng đế đã rời khỏi cung điện. Đoàn rước hoàng đế tiến qua các sảnh đường của những cung điện khác nhau để tiến vào điện Thái Hòa đúng vào lúc bình minh.

Một viên quan truyền lệnh cất tiếng : «Kính chúc Hoàng đế Vạn Tuế !» Ngay lúc đó, đoàn rước hoàng đế tiến vào sân trong. Các lá cờ vàng phần phật trong làn gió sớm. Phía sau các quan truyền lệnh là các vệ binh hoàng gia trong bộ áo màu đỏ và vàng, dẫn đầu là Jung Lu. Đằng sau họ, một trăm người khiêng kiệu trong đồng phục vàng giữ kiệu vàng nguyên khối của hoàng đế, và những người cầm cờ đi ở cuối đoàn.

Tất cả các quan lại và thái giám đều quỳ rạp xuống, xưng tôn hiệu thiêng liêng : «Vạn Tuế... Vạn Tuế !» Tất cả, mặt cúi xuống trên hai bàn tay đặt phẳng trên mặt đất, chờ đợi những người khiêng kiệu bước lên các bậc thang đá cẩm thạch và đặt kiệu hoàng đế trên sân Rồng, trước điện Thái Hòa. Khoác trên người bộ long bào thêu rồng, hoàng đế bước xuống, và, đi qua giữa những cây cột sơn son thếp vàng, ngài từ từ bước lên các bậc thang dẫn lên ngai rồng. Ngài ngồi xuống, đặt đôi bàn tay gầy guộc lên đầu gối, mắt nhìn thẳng phía trước.

Một lần nữa, sự im lặng bao trùm. Đám đông quỳ rạp không nhúc nhích. Thân vương Kung đứng vào vị trí bên phải ngai vàng và, đứng đọc lớn tên của các hoàng thân và quan lại theo thứ tự thứ bậc cùng giờ khắc họ được triều kiến. Buổi thiết triều đã bắt đầu.

Đằng sau bức bình phong, Từ Hi Thái hậu nghiêng người ra phía trước để không bỏ lỡ một lời nào được nói ra. Về phía hoàng đế, bà chỉ nhìn thấy cái đầu và đôi vai nhô lên khỏi thành tựa thấp của ngai vàng. Người đàn ông này, khi nhìn từ xa trông thật oai nghiêm, lại không giống như vậy khi nhìn gần. Dưới chiếc mũ hoàng gia được trang trí những chùy rủ, gáy ông ta có vẻ vàng vọt và gầy guộc, cái gáy của một chàng trai ốm yếu chứ không phải của một người đàn ông tráng kiện ; đôi vai mảnh khảnh và hẹp của ông ta khom lại dưới tấm áo choàng lộng lẫy. Từ Hi nhìn ông ta với sự pha trộn giữa lòng thương hại và sự ghê tởm, trong khi hình dung ra thân thể tiều tụy và bệnh hoạn của ông ta. Làm sao bà có thể ngăn đôi mắt tinh anh của mình rời khỏi ngai vàng để đáp xuống Jung Lu, lúc đó đang ở đỉnh cao của tuổi trẻ và sức mạnh nam tính ? Nhưng họ bị chia cách hơn cả hai cực. Thời cơ để bà nâng ông lên một địa vị cao hơn vẫn chưa đến. Chính bà phải giơ tay ra với ông, nhưng làm sao để có cơ hội đó ? Không, ít nhất là cho đến khi nàng đủ mạnh mẽ để khiến mọi người phải

khiếp sợ, điều đó nàng biết rõ. Trước tiên, nàng phải vươn lên địa vị cao đến mức không ai dám buộc tội hay làm nhơ danh nàng. Đột nhiên, được dẫn dắt bởi một bản năng mà nàng không muốn thừa nhận bản chất, mắt nàng rơi vào Lệnh phi, người đang đứng đó, mặt áp vào bức bình phong, mắt dán chặt vào...

«Lui lại !» Nàng tóm lấy cổ tay Lệnh phi và vặn một cách tàn nhẫn trước khi buông ra.

Cô gái quay đầu lại, hoảng sợ, và ánh mắt cô chạm phải đôi mắt đen to, đã tối sầm lại vì giận dữ.

Từ Hi không nói thêm lời nào, nhưng để ánh mắt rực cháy của mình trên người thiếu nữ, khiến cô không thể chịu đựng thêm được nữa. Cô cúi đầu xuống và những giọt nước mắt lăn trên má. Chỉ đến lúc đó Từ Hi mới quay mắt đi. Nhưng một cuộc đấu tranh đang diễn ra trong nàng. Nàng sẽ không để trái tim thống trị lý trí. Đây là lúc để học cách cai trị chứ không phải để buông thả theo tình yêu.

Ngay lúc đó, Diệp, Tổng đốc tỉnh Quảng, đang đứng trước ngai vàng. Ông ta đã từ phương Nam tới bằng thuyền và ngựa. Quỳ trước ngai vàng, ông đọc to một cuộn giấy da mà ông cầm trong cả hai tay. Giọng nói the thé của ông ngắt nhịp cho bản báo cáo mà với tư

cách một học giả giỏi, ông đã soạn bằng thể thơ cổ. Chỉ những bậc trí thức mới có thể hiểu được lời lẽ của ông, và ngay cả Từ Hi cũng cần vận dụng toàn bộ kiến thức mới thu nhận được từ các thư tịch cổ. Trí thông minh của nàng giúp nàng suy đoán những điều nàng không hiểu.

Vấn đề là thế này : Ở phương Nam, các thương nhân phương Tây ngày càng gây áp lực, dẫn đầu là người Anh, những kẻ đang tức giận vì một chuyện nhỏ nhặt đến mức vị Tổng đốc cảm thấy xấu hổ khi phải nhắc đến trước ngai rồng. Thế nhưng, những cuộc chiến tranh đã từng nổ ra và thua trận vì những lý do cũng mỏng manh như vậy, và ông, người được Thiên tử bổ nhiệm, không thể mạo hiểm gây ra một cuộc chiến khác. Không thể nào lý lẽ với bọn man di vô văn minh đó. Thế nhưng, nguyên nhân của những rắc rối này chỉ là một lá cờ.

Hoàng đế thì thầm vài từ, và Cung Thân vương trở thành người phát ngôn của ngài. «Thiên tử hỏi ý nghĩa của từ *cờ*.»

- Đó chỉ là một lá hiệu kỳ, thưa Điện hạ», vị Tổng đốc trả lời mà không ngẩng mắt lên.

Hoàng đế lại thì thầm một câu và một lần nữa Cung Thân vương lặp lại bằng giọng nói to và rõ ràng của mình.

«Tại sao người Anh lại tức giận về một mảnh vải đơn giản, dễ dàng thay thế ?

- Thưa Điện hạ, người Anh rất mê tín. Những kẻ thô lỗ này gán cho một mảnh vải hình chữ nhật với màu đỏ, trắng và xanh những phẩm chất ma thuật, thứ đối với họ tượng trưng cho một vị thần linh. Họ không chịu đựng được bất kỳ sự thiếu tôn trọng nào đối với mảnh giẻ rách đó. Bất cứ nơi nào họ đặt nó, đó là dấu hiệu của sự sở hữu. Trong trường hợp cụ thể này, nó được buộc vào một cột cọc, ở đuôi một thuyền buôn chở theo những tên cướp biển Trung Hoa. Mà những tên cướp biển Trung Hoa này là một mối họa ở các tỉnh phía Nam của chúng ta và đã kéo dài qua nhiều thế hệ. Chúng ngủ suốt ngày và ban đêm, chúng tấn công các thuyền đang thả neo và cả những làng chài ven biển. Thuyền trưởng của chiếc thuyền nhỏ đã trả tiền cho người Anh để được che chở dưới lá cờ của họ, nghĩ rằng tôi, Tổng đốc, sẽ không dám ra lệnh cho chúng chấm dứt các hoạt động phi pháp. Nhưng tôi, Tổng đốc, kẻ bầy tôi bất tài của Bệ hạ, đã không cảm thấy sợ hãi. Tôi đã cho lên thuyền kiểm tra và xiềng tay thuyền trưởng. Sau đó tôi ra lệnh

gỡ lá cờ xuống. Khi tên Anh John Bowring, tùy viên thương mại ở Quảng Châu, nghe được chuyện này, hắn ta cho rằng tôi đã xúc phạm biểu tượng thiêng liêng và yêu cầu tôi phải xin lỗi nhân danh ngai vàng.»

Cả hội chúng rùng mình kinh hãi. Bản thân Hoàng đế cũng xúc động.

Ngài ngồi thẳng dậy trên ngai vàng và nói : «Xin lỗi? Và vì lý do gì ?

- Bệ hạ, sự tình là như vậy.

- Đứng dậy đi, Hoàng đế ra lệnh.

- Đứng dậy, Hoàng đế Bệ rồng truyền cho ngươi», Cung Thân vương lặp lại.

Điều đó thật khác thường, nhưng vị Tổng đốc vâng lệnh.

Vị học giả Trung Hoa này, cao tuổi và vóc người cao lớn, quê quán ở các tỉnh phía Bắc, trung thành với triều đại Mãn Thanh, vốn bảo vệ các học giả và ban cho họ các chức vụ hành chính, khi họ đã vượt qua các kỳ thi khoa cử.

«Ngươi đã trình bày những lời xin lỗi đó chưa ?» Hoàng đế hỏi. Lần này, ngài không nói thông qua em trai mình, mà trực tiếp, để cho thấy ngài bị ảnh hưởng sâu sắc đến thế nào.

Vị Tổng đốc đáp : «Bệ hạ, làm sao thần có thể xin lỗi khi mà, bản thân thần chỉ là kẻ ti tiện, lại được ngai rồng bổ nhiệm ? Thần đã phái thuyền trưởng bọn cướp và thuộc hạ của hắn mang lời xin lỗi đến cho tên người Anh. Nhưng tên Bowring đó, ngu dốt và kiêu ngạo, đã không hài lòng ; hắn trả lại những người Trung Hoa cho thần, tuyên bố rằng hắn muốn gặp thần chứ không phải bọn chúng. Trước tình thế đó, bực tức, thần đã ra lệnh chém đầu tất cả bọn chúng vì đã gây ra rắc rối như vậy.

- Việc đó có làm dịu lòng tên người Anh không ?

- Không, Bệ hạ, không gì làm hắn ta nguôi ngoai. Điều hắn ta muốn là gây rối loạn để có cớ tiến hành một cuộc chiến tranh nữa và nuốt chửng thêm một phần đất nước và kho báu của chúng ta. Tên người Anh này làm trầm trọng hóa mọi cuộc tranh chấp. Ví dụ, mặc dù việc nhập lậu thuốc phiện từ Ấn Độ là trái luật, hắn lại khuyến khích buôn lậu, viện cớ rằng vì các thương nhân Trung Hoa cũng làm điều đó, nên người Anh, người Ấn và cả người Mỹ cũng có thể bán thứ ma túy có hại này cho dân chúng ta, thứ làm suy đồi đạo đức và làm suy

yếu họ. Hơn thế nữa ; việc buôn lậu còn cung cấp vũ khí cho bọn phản loạn Trung Hoa ở phương Nam : và cuối cùng, khi những kẻ da trắng Bồ Đào Nha bắt cóc người Trung Hoa để bán làm lao động khổ sai (coolie), Bowring đã ủng hộ người Bồ Đào Nha. Thêm vào đó, hắn nhấn mạnh rằng người Anh chưa có đủ đất đai mà chúng ta đã cấp cho họ để xây nhà. Bệ hạ, những người Anh này không phải đang tuyên bố rằng chúng ta sẽ mở cửa ngay cả thành Quảng Châu cho họ, để họ và gia đình họ có thể đi dạo trên các con phố của chúng ta và hòa lẫn với dân chúng ta ? Rồi sẽ thấy những người đàn ông da trắng nhìn ngắm đàn bà con gái chúng ta, và những người đàn bà da trắng, những kẻ không biết e thẹn, đi lại tự do như đàn ông. Và dĩ nhiên, nếu ban đặc quyền cho một bộ tộc da trắng, những bộ tộc khác cũng sẽ đòi hỏi tương tự, như trước đây. Điều đó chẳng phải có nguy cơ hủy hoại truyền thống và làm băng hoại dân chúng ta hay sao ?»

Hoàng đế gật đầu : «Quả thực, chúng ta không thể cho phép người ngoại quốc tự do đi lại trên đường phố chúng ta.

- Bệ hạ, thần đã cấm điều đó, nhưng thần e rằng người Anh sẽ lợi dụng lệnh cấm của thần để gây ra một cuộc chiến tranh mới và thần, chỉ là một kẻ ti tiện, không thể

gánh vác trách nhiệm này.»

Đằng sau bức bình phong, nghe bài diễn thuyết này, Từ Hi suýt nữa không kìm nén được. Ôi ! Giá như nàng có thể can thiệp ! Nhưng nàng chỉ là một người đàn bà; nàng phải giữ im lặng.

Hoàng đế lại nói : «Ngươi đã bày tỏ quan điểm của ngươi với tên người Anh đó chưa ?»

Ngài xúc động đến mức gần như hét lên và vị Tổng đốc bị ấn tượng, vì ông chưa từng nghe thấy Hoàng đế cao giọng như vậy. Ông quay đầu về phía Cung Thân vương, mà không ngẩng mặt lên nhìn ngai vàng.

«Bệ hạ, thần không thể tiếp tên người Anh đó, bởi hắn ta đòi nói chuyện với thần trên thế bình đẳng. Nhưng làm sao hắn ta có thể ngang hàng với thần, kẻ được ngai rồng bổ nhiệm ? Đó sẽ là một sự xúc phạm đối với chính ngai vàng. Thần đã cho người trả lời rằng thần sẽ tiếp hắn trên cùng cấp độ với các nước chư hầu : quỳ gối. Nhưng hắn ta từ chối.

- Thế nhưng, ngươi đã đúng», Hoàng đế khẳng định trong một cơn phẫn nộ bất lực.

Mạnh mẽ hơn nhờ sự khuyến khích này, vị Tổng đốc tiếp tục tiết lộ : «Bệ hạ, tên Bowring này yêu cầu thần trừng phạt những kẻ dán các áp phích chống lại người ngoại quốc da trắng. Những áp phích này, chính người Trung Hoa dán chúng lên tường và cổng thành. Chúng khiến Bowring tức giận vì chúng gọi bộ tộc của hắn là man di và kêu gọi mọi người ngoại quốc phải rời đi.

- Thật là chính đáng ! Hoàng đế kêu lên.

- Thật là chính đáng, Bệ hạ ! Làm sao thần có thể ngăn cản dân chúng dán những áp phích đó ? Họ từ xưa đã được hưởng đặc quyền bày tỏ suy nghĩ của mình bằng phương tiện phản kháng công khai này. Liệu thần có thể ngăn dân chúng nói năng ? Đó chẳng phải là đẩy họ đến một cuộc nổi loạn mới hay sao ? Năm ngoái, thần đã trấn áp dân chúng bằng cách ra lệnh cho quân đội các tỉnh xử bắn tất cả những kẻ phản loạn. Tám mươi nghìn quân phản loạn đã chết, như thần đã báo cáo lên ngai rồng, nhưng chỉ cần để sót một tên là ngay lập tức sẽ có lại mười nghìn. Chẳng phải chúng ta có nguy cơ khuyến khích những kẻ phản loạn Trung Hoa, những kẻ luôn đòi hỏi được cai trị bởi đồng bào của họ chứ không phải bởi người Mãn Châu hay sao ?»

Lập luận này gây ấn tượng với Hoàng đế. Ngài che đôi môi sau bàn tay phải để không ai thấy chúng run rẩy. Ngài sợ người Trung Hoa mà ngài cai trị, thậm chí còn hơn cả những kẻ da trắng đang quấy rối ngài. Bằng một giọng nói yếu ớt, ngài thì thầm : «Tuyệt đối không được bịt miệng dân chúng.»

Cung Thân vương lập tức lặp lại những lời này, đúng như nhiệm vụ của ông. Từ đám đông quỳ gối của các hoàng thân và đại thần, vang lên một tiếng xì xào tán thành.

«Trẫm sẽ cho biết quyết định của trẫm vào ngày mai», Hoàng đế tuyên bố. Vị Tổng đốc, chín lần, cúi đầu xuống đất và nhường chỗ cho vị đại thần tiếp theo. Nhưng tất cả đều biết tại sao Hoàng đế lại hoãn quyết định của mình.

Tối hôm đó, khi Hoàng đế cho gọi nàng, Từ Hi đã đưa ra quyết định, sau một ngày ở một mình để suy nghĩ, thậm chí không cho gọi con trai mình đến. Nàng khó lòng kìm nén cơn giận của chính mình, nàng muốn khuyên Hoàng đế phái quân đội chống lại người ngoại quốc để quét sạch bọn chúng khỏi bờ cõi Trung Hoa. Nhưng thời cơ của nàng chưa đến. Nàng hiểu rõ rằng trước tiên nàng phải học cách tự chủ bản thân, trước khi ra lệnh cho người khác. Nàng nhớ lại câu nói đã

đọc trong Luận Ngữ : «Nếu hành vi của người lãnh đạo đáng kính, người ấy có thể cai trị mà không cần ra lệnh. Nếu hành vi riêng tư của người ấy có khuyết điểm, người ấy có thể ra lệnh, nhưng sẽ không ai tuân lệnh.» Nếu những lời như vậy là đúng cho một người đàn ông, thì huống chi là cho một người đàn bà ! Nàng phải tự đặt cho mình gấp đôi sự kỷ luật ! Ôi ! Giá như nàng là đàn ông ! Nàng đã tự mình dẫn đầu các đạo quân của Hoàng đế chống lại quân xâm lược. Nàng đã phạm tội gì trong kiếp trước để phải sinh ra là phận nữ nhi vào một thời đại mà đế chế lại cần những người đàn ông mạnh mẽ đến vậy ? Nàng không ngừng suy nghĩ về cùng một câu hỏi, chất vấn tâm trí và ký ức của mình cho đến tận sâu thẳm bên trong. Nhưng nàng không thể quay ngược thời gian. Nàng là chính nàng ; nàng phải hành động tốt nhất với một tâm trí đàn ông trong thân xác đàn bà.

Đêm đó, khi Hoàng đế tiếp nàng, ngài quá sợ hãi để có thể thỏa mãn ham muốn thường lệ, thứ ham muốn bị kích động bởi một cơ thể không còn vâng lời nữa. Ngài đón nàng với một sự nhẹ nhõm đã tố cáo nỗi sợ hãi của ngài. Ngài nắm lấy tay nàng trong cả hai tay mình và xoa lòng bàn tay nàng trong khi đặt ra câu hỏi mà nàng đang chờ đợi.

«Chúng ta sẽ làm gì với tên người Anh Bowring này? Hắn ta không đáng chết hay sao ?

- Chắc chắn rồi ! Bất kỳ kẻ nào xúc phạm Thiên tử, đều đáng chết. Nhưng chàng biết đấy, chúa thượng của thiếp, rằng nếu đánh một con rắn độc, thì phải chặt đầu nó ngay từ nhát đầu tiên, nếu không nó sẽ quay lại và tấn công ngài. Vì vậy ngài cần một vũ khí nhanh chóng và hiệu quả. Chúng ta không biết vũ khí đó nên là gì, nhưng chúng ta biết rằng con rắn này vừa xảo quyệt vừa mạnh mẽ. Vì vậy thiếp khẩn cầu ngài hãy tranh thủ thời gian : đừng nhượng bộ, nhưng cũng đừng từ chối.»

Ngài lắng nghe, khuôn mặt vàng vọt nhăn nheo vì lo âu, và tiếp nhận từng lời nói đó như thể chúng đến từ thiên đàng. Khi nàng im lặng, ngài nói với sự sốt sắng :

«Nàng chính là Quan Âm, vị nữ thần của Từ bi, người mà trời cao ban xuống cho trẫm trong lúc khó khăn này để dẫn dắt và nâng đỡ trẫm.»

Ngài đã nói với nàng nhiều lời yêu thương, ngài đã gọi nàng là «trái tim và gan của trẫm», nhưng những lời cuối cùng này chạm đến nàng hơn tất cả những lời khác.

«Quan Âm là nữ thần yêu thích của thiếp», nàng nói bằng giọng dịu dàng và mạnh mẽ, lúc này gần như trìu mến.

Hoàng đế bật ngồi dậy trên giường. «Cho tổng thái giám đưa em trai trẫm đến !» Như tất cả những kẻ yếu đuối, khi đã đưa ra quyết định, ngài thực hiện nó quá nhanh chóng.

Tuy nhiên, Từ Hi vâng lời. Vài phút sau, Cung Thân vương bước vào. Nhìn gương mặt đẹp đẽ và nghiêm trang của ông, nàng lại tự nhủ một lần nữa rằng nàng có thể tin tưởng vào ông. Họ có chung một số phận.

«Ngồi đi... Ngồi đi... Ngồi đi, Hoàng đế nói một cách thiếu kiên nhẫn với em trai mình.

- Xin cho phép thần đứng», Cung Thân vương đáp một cách nhanh nhẹn. Ông vẫn đứng, trong khi Hoàng đế nói bằng giọng the thé, ấp úng, tìm từ :

«Chúng ta có... trẫm đã quyết định... tấn công bọn ngoại quốc một đòn chí mạng. Chúng đáng chết ngay lập tức. Nhưng khi giẫm lên một con rắn độc... ý là, hiểu cho... phải giết nó ngay lập tức, đập nát đầu nó hoặc chặt nó - vấn đề là...

- Thần hiểu rất rõ, Bệ hạ, Cung Thân vương ngắt lời. Tốt hơn là không nên tấn công nếu không chắc chắn tiêu diệt được kẻ thù ngay lập tức và mãi mãi.

- Đó chính xác là những gì trẫm đang nói, Hoàng đế đáp, gắt gỏng. Một ngày nào đó, dĩ nhiên, đó là điều chúng ta phải làm. Trong lúc chờ đợi, phải trì hoãn : không nhượng bộ, nhưng cũng không từ chối.

- Nói cách khác, đối xử với bọn da trắng bằng sự khinh miệt ?

- Chính xác.» Mệt mỏi, Hoàng đế ngả người trên những chiếc gối nhung vàng.

Cung Thân vương suy nghĩ. Nếu anh trai mình tự mình đưa ra quyết định như vậy, ông đã nghĩ rằng nó được đặt ra bởi nỗi sợ phức tạp, bởi sự thụ động. Nhưng ông biết Hoàng đế đang nghe theo lời khuyên của Từ Hi. Mà ông biết sức mạnh lý luận của bộ não ẩn sau khuôn mặt xinh đẹp đó. Tuy nhiên, nàng còn rất trẻ, và lại là một người đàn bà ! Liệu nàng có sự khôn ngoan không ?

«Bệ hạ...» ông bắt đầu bằng một giọng kiên nhẫn.

Nhưng Hoàng đế từ chối nghe ông : «Trẫm đã nói rồi!» ngài kêu lên bằng một giọng the thé và bất mãn.

Cung Thân vương cúi đầu. «Xin để mọi việc được thực hiện theo lệnh của Bệ hạ. Thần sẽ tự mình chuyển mệnh lệnh của Bệ hạ đến Tổng đốc Diệp.»

Sự yên bình mong manh vẫn được duy trì. Vào một buổi sáng mùa đông, tháng cuối cùng của năm âm lịch (hoặc tháng đầu tiên của năm dương lịch), khi con trai nàng được chín tháng tuổi, Từ Hi thức dậy với một tiếng thở dài lớn. Suốt đêm, tâm trí nàng vật lộn chống lại giấc ngủ. Nàng cảm thấy rõ ràng là cô đơn, và như đang bị đe dọa bởi một mối nguy hiểm vô hình. Nàng không còn thức dậy với trái tim nhẹ nhõm, như ngày xưa, trong ngôi nhà ở ngõ Hàng Thiếc. Chiếc giường nàng từng chia sẻ với em gái ở đó giờ đại diện cho một nơi trú ẩn không thể với tới, người mẹ, một sự bảo vệ không thể chạm tới. Ai, trong mê cung rộng lớn những lối đi, sân và cung điện này, quan tâm liệu nàng sống hay chết ? Hoàng đế ? Ngài còn có những phi tần khác... «Ôi ! mẹ của con», nàng rên rỉ trong những chiếc gối nhung.

Không có giọng nói nào đáp lại nàng. Nàng ngẩng đầu lên và thấy ánh sáng xám của buổi bình minh trên những bức tường của sân, trước cửa sổ nàng. Tuyết rơi

suốt đêm phủ một lớp dày trên các bức tường và khu vườn, che lấp chiếc bể tròn và làm cong những cây thông dưới sức nặng của nó.

«Mình quá buồn, nàng nghĩ. Nỗi buồn làm mình lạnh đến tận xương tủy.»

Thế nhưng, nàng không ốm. Những cánh tay giấu dưới chăn lông vẫn mạnh mẽ và ấm áp. Máu nàng lưu thông tốt, đầu óc nàng minh mẫn. Nàng chỉ đau khổ vì nỗi nhớ nhà.

«Giá như mình có thể gặp mẹ, giá như mình có thể gặp người đã sinh ra mình...»

Nàng gợi lại khuôn mặt của mẹ mình, hợp lý và tốt bụng, sâu sắc và vui vẻ. Nàng nóng lòng được gặp lại bà để giãi bày cảm giác sợ hãy và cô đơn mà nàng cảm thấy trong cung... Ở nhà chú, ngõ Hàng Thiếc, nàng không biết đến sợ hãi, cũng chẳng biết đến những linh cảm hay những đe dọa của tương lai. Ngày mới chỉ vừa ló rạng để cho nàng hoàn thành những công việc thường nhật và phụng sự những nhu cầu giản đơn của cuộc sống. Nó chẳng chứa đựng vinh quang, cũng chẳng đòi hỏi sự vĩ đại.

«Ôi ! Mẹ của con ơi !» Nàng lại thở dài với nỗi buồn trẻ thơ. Phải chi nàng có thể trở về trong lòng người đã cưu mang nàng.

Nỗi khao khát ấy tràn ngập lấy nàng, đi theo nàng khi thức dậy và suốt cả ngày hôm đó. Hơn nữa, đó là một ngày buồn thảm, xám xịt dưới những cơn gió tuyết. Đến trưa, đèn vẫn còn thắp sáng trong các căn phòng. Từ Hi thu mình trong thư phòng riêng, nơi nàng đã cho bài trí trong một cung điện nhỏ lân cận. Ở đó tập hợp tất cả những cuốn sách và những cuộn giấy da mà nàng ưa thích nghiên cứu. Nhưng hôm nay, sách vở chẳng nói với nàng điều gì... Nàng dành hàng giờ mở những cuộn giấy da của mình và cuối cùng dừng lại ở cuốn yêu thích nhất : một cuộn giấy da dài hai mét, do họa sĩ Triệu Mạnh Phủ vẽ vào thời nhà Nguyên của người Mông Cổ. Cuộn giấy da này, ít nhất đã năm thế kỷ tuổi, lấy cảm hứng từ Vương Duy vĩ đại, bậc thầy của nghệ thuật phong cảnh, và miêu tả quê hương của người họa sĩ. Đằng sau những bức tường cung điện, trong ngày đông xám xịt này, Từ Hi trầm tư, ánh mắt đắm chìm trong những gợi nhớ mùa xuân. Cảnh vật hiện lên hài hòa và đậm nét dần khi nàng mở cuộn giấy da và đắm mình vào từng chi tiết nhỏ nhất : cây cối, suối nước và những ngọn đồi xa xăm...

Trí tưởng tượng đưa nàng vượt ra khỏi những bức tường cao vây quanh, dẫn nàng dạo bước trong một phong cảnh tuyệt mỹ, giữa những dòng suối thì thầm và những hồ nước mênh mông. Nàng đi theo dòng chảy của con sông, đôi chỗ băng qua bằng những cây cầu gỗ và leo lên núi bằng những con đường mòn đá sỏi men theo vực thẳm hoặc dòng suối chảy thành thác. Nàng xuống những đồng bằng, băng qua những ngôi làng nhỏ nép mình trong những rừng thông và những thung lũng đầy nắng lốm đốm những khóm tre ; nàng dừng chân trong một gian đình của một thi nhân rồi cuối cùng đến được vịnh nơi con sông đổ ra. Ở đó, giữa những đám lau sậy, một con thuyền của ngư dân nhấp nhô theo nhịp thủy triều lên. Dòng sông hòa vào biển cả mênh mông và làn sương vô tận. Phu nhân Miao đã từng nói với nàng rằng cuộn giấy da này tượng trưng cho linh hồn con người, như cách nghệ sĩ nhìn nhận, vượt qua các giai đoạn trần thế khác nhau để cuối cùng hòa tan vào cái vô định của tương lai.

Tối hôm đó, khi kết thúc một ngày dài cô độc, hoàng đế hỏi nàng : «Tại sao tâm trí của nàng lại xa ta đến vậy? Đừng tưởng rằng nàng có thể đánh lừa ta : thân thể nàng ở đây, nhưng trái tim thì không.»

Ông nắm lấy tay nàng, một bàn tay xinh đẹp đã trở nên mềm mại và thanh tú dù lòng bàn tay vẫn chắc chắn.

«Hãy nhìn bàn tay này, ông nói, ta nắm lấy nó, nó siết lấy tay ta, nhưng nó có thể là bàn tay của bất kỳ người phụ nữ nào.»

Nàng kể với ông về tâm trạng bất an của mình : «Thiếp đã buồn suốt cả ngày, nàng nói, thiếp không nói chuyện với ai, thiếp thậm chí còn không cho gọi đứa bé đến.»

Ông tiếp tục vuốt ve tay nàng. «Nào, tại sao chứ ? Tại sao nàng lại buồn trong khi nàng có mọi thứ mình muốn?» Nàng kìm nén mong muốn thổ lộ với ông những nỗi sợ kỳ lạ của mình. Nhưng ông không được phép cảm nhận thấy sự sợ hãi trong nàng, nguồn cội của tất cả nghị lực của nàng. Ôi ! Sao mà nàng thấy cái sự cần phải tỏ ra mạnh mẽ bằng mọi giá này thật nặng nề ! Nàng không có nguồn nào để vay mượn sức mạnh. Không có ai ở trên nàng. Thật sự, nàng rất cô đơn.

Đôi mắt nàng tự nhiên ngập đầy nước mắt. Hoàng đế thấy chúng lấp lánh dưới ánh nến và cảm thấy sợ hãi.

«Chuyện gì vậy ? Trẫm chưa từng thấy nàng khóc.»

Nàng rút tay lại và khẽ lau mắt bằng viền tay áo sa tanh của mình. «Suốt cả ngày hôm nay thiếp thấy nhớ mẹ thiếp, nàng thú nhận, và thiếp không biết tại sao. Có lẽ nào thiếp đã thất hiếu ? Thiếp đã không nhìn thấy mặt mẹ kể từ khi thiếp theo lệnh của bệ hạ bước vào những bức tường này. Thiếp không biết sức khỏe mẹ ra sao. Có lẽ bà đang hấp hối, và đó là lý do khiến thiếp khóc.»

Hoàng đế rất muốn làm nàng vui. «Phải đi thăm bà ấy thôi, ông quả quyết. Sao nàng không nói với ta sớm hơn? Đi đi, đi đi, trái tim và gan của ta, hãy đi vào ngày mai ! Ta cho phép nàng. Nhưng nàng phải trở về lúc hoàng hôn. Ta không thể chịu đựng được việc thiếu nàng dù chỉ một đêm.»

Vậy là Từ Hi trở về nhà thăm mẹ trong một ngày, và lòng biết ơn của nàng dành cho hoàng đế được thể hiện bằng một sự sốt sắng mới. Tuy nhiên, nàng không thể đi ngay ngày hôm sau, vì phải thông báo trước chuyến thăm và để cho người chú có thời gian chuẩn bị nhà cửa. Hai thái giám được phái đi báo tin rằng nàng sẽ đến vào ngày kia vào khoảng giữa trưa. Thật là một sự nhộn nhịp ở Ngõ Hồ Thiếc ! Từ Hi cũng bị cuốn theo sự hào hứng của chính mình ; sáng ngày trọng đại, nàng thức dậy với một trái tim nhẹ nhõm, điều đã lâu rồi không xảy đến với nàng. Nàng dành một giờ để đưa ra những

quyết định trái ngược nhau về trang phục của mình.

«Ta không muốn làm họ choáng ngợp bởi vẻ lộng lẫy, nàng giải thích với thị nữ, vì họ sẽ nghĩ ta đã trở nên kiêu ngạo.

- Hoàng hậu, cần phải có một chút lộng lẫy, nếu không họ sẽ nghĩ ngài không coi trọng họ.

- Vậy thì một sự lộng lẫy vừa phải», Từ Hi quyết định. Nàng xem xét tất cả các bộ áo choàng của mình, chọn bộ này, rồi bộ khác, và cuối cùng dừng lại ở một bộ trang phục bằng sa tanh màu lan tím nhẹ nhàng, được lót bằng lông xám. Vẻ đẹp của bộ áo này nằm ở sự hoàn hảo của các đường thêu trên tay áo và viền hơn là ở kiểu dáng táo bạo. Từ Hi hài lòng với sự lựa chọn của mình ; nàng đeo những đồ trang sức bằng ngọc mà nàng ưa thích hơn các loại khác. Khi đã sẵn sàng và, để làm vui lòng các thị nữ, nàng đã dùng một chút thức ăn, nàng ngồi vào kiệu ; những tấm màn sa tanh vàng được kéo lại và cuộc hành trình bắt đầu. Gần hai cây số vẫn nằm trong khuôn viên Tử Cấm Thành, và Từ Hi tính toán quãng đường đã đi dựa trên những sân và cung điện mà nàng nhận ra. Được truyền cảm hứng bởi tình yêu lớn dành cho nàng, hoàng đế đã cho phép nàng ra đi bằng cổng chính, gọi là Ngọ Môn, và chỉ dành riêng cho ông. Khi nàng đi qua cổng, nàng nghe thấy chỉ huy

đội cận vệ hoàng gia hô «Nghiêm» với binh lính của mình. Nàng nhận ra giọng nói đó ! Nàng nghiêng người về phía trước trên ghế và, hé nhẹ tấm màn, nàng trông thấy Jung Lu không xa, mặt quay đi, gươm tuốt trần, thân hình cứng đờ. Anh ta không quay đầu khi nàng đi qua, nhưng nàng đoán được từ dòng máu ửng hồng trên gò má rằng anh biết nàng đang ở rất gần mình. Nàng buông tấm màn xuống.

Đã quá trưa khi Từ Hi đến Ngõ Hồ Thiếc. Ẩn mình sau những tấm màn kiệu, nàng đoán được mình đang đến gần ngôi nhà thời thơ ấu. Nàng hít thở hỗn hợp mùi quen thuộc : dơi chiên dầu, gỗ long não, mùi nước tiểu trẻ con và bụi bặm ngột ngạt.

Trời lạnh khô ; mặt đất đóng băng vang lên tiếng bước chân của những người khiêng kiệu. Bóng của những ngôi nhà dọc theo con ngõ co cụm, thu nhỏ và đen kịt, giữa những bức tường, và Từ Hi đoán được giờ giấc qua hướng của chúng. Nàng nhớ rất rõ những cái bóng vội vã hướng về phía tây vào buổi sáng và chầm chậm chuyển sang đông vào buổi chiều. Được tắm mình trong nắng trưa, chiếc kiệu tiến đến gần cánh cổng mở rộng, và Từ Hi trông thấy gia đình mình tụ tập ở lối vào. Bên phải, cha và mẹ nàng được vây quanh bởi những người lớn tuổi, anh em họ và vợ của họ ; bên trái, một thiếu

nữ mảnh mai - chắc chắn là em gái nàng - và hai người anh trai mà nàng không còn nhận ra vì họ đã thay đổi quá nhiều ; đằng sau họ là Lỗ Ma. Tất cả bạn bè và hàng xóm trong Ngõ Hồ Thiếc đang chen chúc ngoài đường.

Khi nhìn thấy khuôn mặt nghiêm trang của họ thể hiện sự chào đón, mắt nàng lại đầy nước mắt. Ôi ! Nàng không cảm thấy mình đã thay đổi với họ và nàng khao khát được nói với họ điều đó ! Trái tim nàng vẫn vậy. Nhưng nàng không thể kéo màn kiệu ra hay gọi tên họ, bởi dù trái tim không đổi, giờ đây nàng là Từ Hi, Hoàng hậu của Tây Cung, và là mẹ của Thái tử, và nàng phải cư xử đúng với địa vị của mình. Vì vậy, nàng không nhúc nhích, và các thái giám đi trước dẫn lối vào cổng, thái giám đứng đầu đi đầu, vì hoàng đế đã ra lệnh cho ông ta phải trông nom báu vật của mình. Sáu người khiêng kiệu bước qua các bậc thềm và vào sân, cuối cùng đặt kiệu xuống trước nhà ; thái giám đứng đầu kéo tấm màn sa tanh ra và Từ Hi bước ra. Ngôi nhà thời thơ ấu của nàng, ngập tràn ánh nắng, rộng mở cửa đón nàng. Nàng nhận ra những căn phòng quen thuộc, căn đại sảnh, với đồ đạc đánh xi, nền gạch sạch bong. Đã bao lần chính nàng quét sàn và lau chùi đồ đạc ! Một chiếc bình đầy hoa giấy màu đỏ đặt giữa bàn lớn, những ngọn nến mới được gắn trên những giá nến bằng thiếc, và trà cùng những đĩa bánh ngọt nhỏ đã được chuẩn bị

sẵn, được đậy bằng nắp.

Nàng đặt tay lên cánh tay của thái giám đứng đầu, người dẫn nàng đến chỗ ngồi cao nhất, bên phải chiếc bàn vuông : nàng ngồi xuống và đặt chân lên chiếc ghế đẩu. Ông ta sửa lại váy áo cho nàng và nàng khoanh tay trên đầu gối. Sau đó, thái giám đứng đầu quay trở lại cổng và thông báo rằng bây giờ gia đình có thể đến gần Hoàng hậu Tây Cung. Họ lần lượt bước vào : đầu tiên là người chú, rồi mẹ nàng, sau đó là những người lớn tuổi trong hàng anh em họ cùng thế hệ với vợ của họ, tiếp theo là các anh trai của Từ Hi và em gái nàng, và cuối cùng là những người anh em họ thuộc thế hệ trẻ ; mỗi người cúi chào nàng. Lúc đầu, Từ Hi cư xử như một hoàng hậu đích thực. Nàng đón nhận những lời chào của gia đình với vẻ đĩnh đạc, nhưng khi chú và mẹ nàng cúi chào, nàng ra hiệu cho thái giám đứng đầu đỡ họ dậy và mời ngồi. Một khi các nghi thức kết thúc, không ai biết nói gì thêm. Hoàng hậu phải là người nói trước và Từ Hi nhìn từng khuôn mặt một. Nàng muốn bước xuống khỏi chỗ ngồi cao, nói chuyện như xưa và chạy khắp nhà. Nhưng thái giám đứng đầu đang theo dõi nàng. Nàng tự hỏi một lúc làm thế nào nàng có thể hành động theo ý mình. Tất cả họ hàng đã an tọa theo thứ bậc : người lớn tuổi ngồi, người trẻ đứng ; tất cả đều chờ nàng nói ; nhưng làm sao nàng có thể nói trong hoàn

cảnh này ? Đột nhiên, nàng gõ móng tay vàng xuống bàn và ra hiệu cho thái giám đứng đầu rằng nàng muốn nói chuyện với ông ta. Ông ta tiến lại gần, và nàng nói thầm vào tai ông ta : «Hãy lui xuống và dẫn theo lũ thái giám của ngươi ! Làm sao ta có thể tận hưởng chuyến thăm này nếu ngươi nghe từng lời nói và theo dõi từng cử động của ta ?»

Thái giám đứng đầu sửng sốt. «Thiên tử đã ra lệnh cho hạ thần không bao giờ được rời xa Hoàng hậu», ông ta phản đối trong một tiếng thì thầm.

Từ Hi nổi giận. Nàng giậm chân, lại gõ mạnh xuống bàn và lắc đầu mạnh đến nỗi những hạt ngọc trên vương miện rung lên. Thái giám Lý Liên Anh của nàng, người đứng gần đó, phụ trách đồ trang điểm, quạt và chiếc tẩu nạm ngọc của nàng, thấy cơn giận của nàng đang lên và, biết rất rõ chuyện gì sắp xảy ra, liền kéo tay áo thái giám đứng đầu.

«Anh cả, tốt hơn hết là để nàng làm điều nàng muốn. Sao anh không đi nghỉ ngơi ? Ta sẽ ở đủ gần để trông chừng nàng.»

Thái giám đứng đầu không biết nên nghe lời Từ Hi hay hoàng đế, nhưng, dù sao, ông ta cũng chóng mệt và không thích đứng lâu ; vì vậy ông ta nắm lấy cơ hội

này để rút vào một phòng khác. Nhìn thấy ông ta biến mất, Từ Hi cảm thấy như thoát khỏi người giám hộ của mình, vì Lý Liên Anh đối với nàng chẳng khác gì một món đồ nội thất. Nàng vội vã bước xuống, đi cúi chào người chú, và ôm lấy mẹ, đặt đầu lên bờ vai vững chắc của bà để khóc.

«Ôi ! ôi ! thôi nào, thôi nào, nàng thì thầm, con cảm thấy cô đơn trong cung điện đó biết bao !»

Tất cả mọi người có mặt đều sửng sốt trước sự tuyệt vọng này. Ngay cả mẹ nàng, không biết nói gì, chỉ biết ôm chặt lấy nàng. Trong sự im lặng dài đó, Từ Hi hiểu ra rằng ngay cả những người nàng yêu thương cũng chẳng thể làm gì cho nàng. Vì lòng kiêu hãnh, nàng đứng thẳng người lên cười, mắt vẫn còn ướt, và nàng gọi với em gái :

«Lại đây, cởi bỏ cho chị cái vương miện nặng nề này!»

Em gái nàng đến tháo chiếc vương miện mà Lý Liên Anh cẩn thận đặt lên bàn. Không còn món trang sức uy nghi đó, Từ Hi lại trở thành cô gái vui tươi ngày xưa, bất chấp những đồ trang sức và trang phục hoàng gia của nàng. Những cuộc trò chuyện bắt đầu ; những người phụ nữ tiến lại gần nàng để vuốt ve tay nàng,

xem xét nhẫn và vòng tay của nàng và trầm trồ về vẻ đẹp của nàng.

«Da của Hoàng hậu trắng và mềm mại thế ! Hoàng hậu dùng loại kem nào vậy ?

- Một loại thuốc mỡ từ Ấn Độ, Từ Hi trả lời, làm từ kem tươi và vỏ cam nghiền. Nó còn tốt hơn cả mỡ cừu của chúng ta.

- Và loại kem đó, Hoàng hậu lấy từ đâu ?

- Đó là kem sữa lừa.»

Họ chỉ giới hạn ở những câu hỏi chi tiết đó, nhưng không ai dám hỏi nàng về cuộc sống trong Tử Cấm Thành, về thái độ của hoàng thượng đối với nàng, hay về thái tử, vì sợ dùng một từ nào đó có thể mang lại điềm xấu cho nàng hoặc ám chỉ đến màu «vàng» - màu của hoàng gia - vốn cũng gợi nhớ đến Suối Vàng, tức là cái chết. Mà không ai được phép nói về cái chết khi ở gần Thiên tử hoặc người thừa kế của ngài. Nhưng Từ Hi không thể giấu được niềm vui mà đứa con mang lại cho nàng :

«Con rất muốn cho mẹ xem thằng bé nhà con, nhưng khi con xin phép đức chúa thượng tối cao của con, ngài đã từ chối, sợ rằng một luồng gió độc, một cái bóng

hay một ác linh nào đó sẽ làm hại nó. Nhưng con đảm bảo với mẹ, một đứa trẻ như thế sẽ mang lại cho mẹ niềm vui lớn và mẹ nên đến xem nó vì con không thể mang nó đến đây. Nó có đôi mắt to cỡ này - nàng tạo thành một vòng tròn bằng ngón tay cái và ngón trỏ -, nó mũm mĩm, da nó thơm và nó không bao giờ khóc, con xin cam đoan với mẹ, nhưng nó lúc nào cũng đói. Những chiếc răng nhỏ của nó trắng như ngọc trai và nó đã muốn đứng trên đôi chân, như hai cái cột, nâng đỡ thân hình mạnh mẽ của nó rồi.»

«Im đi ! mẹ nàng kêu lên. Im đi, im đi, đồ bất cẩn ! Giá mà các vị thần nghe thấy con... Con không sợ rằng họ sẽ tìm cách hủy hoại một đứa trẻ như thế sao ?» Rồi bà quay đầu khắp nơi và kêu to : «Tất cả những gì ngươi nói đều không đúng. Ta nghe nói con trai ngươi ốm yếu và gầy còm và... và...»

Từ Hi Thái hậu cười và đặt tay lên miệng mẹ. «Con không sợ !

- Đừng nói nữa !»

Nhưng Từ Hi chỉ cười. Bà thích thú đi dạo quanh nhà, ngắm nhìn những căn phòng quen thuộc, trêu chọc người em gái giờ đây đã chiếm lấy chiếc giường của bà một mình. Nhưng, khi ở riêng với mẹ, bà hỏi về kế

hoạch hôn nhân của em gái mình và đề nghị tìm cho cô một người chồng tốt trong số những quý tộc trẻ.

«Con sẽ tìm cho em một chàng trai đẹp trai và có dòng dõi tốt và con sẽ ra lệnh cho hắn phải cưới em của con.» Mẹ bà bày tỏ lòng biết ơn. «Nếu con có thể làm được, đó sẽ là một hành động hiếu thảo và đạo đức.»

Thời gian trôi qua và gia đình cùng chia sẻ niềm vui với Từ Hi. Vào giữa buổi chiều, một bữa ăn thịnh soạn được dọn ra ; Lỗ Ma chạy khắp nơi và thúc giục những người đầu bếp được thuê cho dịp này. Nhưng buổi tối đã đến gần, và thái giám trưởng yêu cầu Từ Hi chuẩn bị cáo từ.

«Đã đến giờ rồi, Lão Phật gia. Hạ thần phải tuân theo mệnh lệnh của Thánh thượng.»

Biết rằng không thể tránh khỏi việc ra đi này, bà vui vẻ cúi đầu. Bà lại trở thành Hoàng hậu. Lý Liên Anh trao lại vương miện cho bà và bà trở lại tư thế uy nghi trong sảnh chính. Ngay lập tức, các thành viên trong gia đình bà lại trở thành thần dân của bà. Họ lần lượt tiến đến để chào tạm biệt bà ; với mỗi người, bà nói vài lời và tặng một món quà ; Lỗ Ma nhận được tiền. Sau những lời chào cuối cùng, bà lưu lại thêm vài phút trong im lặng, đảo mắt nhìn khắp căn phòng. Bà đã trải

qua một hạnh phúc lớn lao khi được trở lại với những tình cảm thời thơ ấu. Tuy nhiên, bà biết rằng đây là lần cuối cùng bà trở về ngôi nhà này. Trái tim bà vẫn trung thành, nhưng bà cảm thấy trong gia đình mình một sự thay đổi sâu sắc bên trong. Chắc chắn, họ vẫn yêu thương bà, nhưng bằng một thứ tình yêu vụ lợi. Chú bà đã ám chỉ đến những món nợ mà ông không thể trả, các anh trai bà muốn có những thú vui giải trí, và mẹ bà yêu cầu bà đừng quên lời hứa về việc cho em gái. Một số hy vọng và mong muốn nhất định đã được bày tỏ với bà. Hào phóng và dịu dàng, bà đã đưa ra nhiều lời hứa mà bà sẽ giữ. Nhưng, một lần nữa, nỗi cô đơn lại chiếm lấy bà, nặng nề gấp mười lần, vì giờ đây bà biết rằng người ta không chỉ yêu bà vì chính bản thân bà. Mặc dù có cuộc trở về và sự kết nối tinh thần ngắn ngủi này với gia đình, bà cảm thấy rằng sự chia ly là vĩnh viễn. Số phận đang đẩy bà tiến lên phía trước ; bà phải để những người thân yêu lại phía sau. Trên con đường này, không hề có lối quay lại.

Khi hiểu ra điều đó, sự vui vẻ rời bỏ bà. Bước những bước chắc nịch, bà băng qua căn phòng và lại ngồi vào chiếc kiệu của mình, do chính thái giám trưởng buông rèm xuống.

Vậy là Từ Hi trở lại Tử Cấm Thành. Vào lúc bà tiến đến gần cổng lớn Ngọ Môn, vệ binh hoàng gia báo hiệu kết thúc một ngày. Tiếng trống đập theo nhịp nhanh như một trái tim lớn đang đập. Trong hoàng hôn, những người thổi kèn, mặc trên mình chiếc áo choàng dài, đưa lên môi nhạc cụ bằng đồng lớn. Họ nâng nó lên và hạ xuống cùng một chuyển động để rồi rút ra từ đó một chuỗi âm thanh dài run rẩy trong một đoạn crescendo theo nhịp điệu đầy ấn tượng của những tiếng trống và dần dần lắng xuống trong im lặng. Cùng một chuỗi âm thanh được lặp lại nhiều lần, và những nốt nhạc cuối cùng mất dần ở phía xa. Tiếng trống, đến lượt nó, cũng dần dần im bặt và ngừng hẳn sau ba hồi trống điểm nhịp. Rồi có một khoảng lặng và, cuối cùng, một tiếng chuông đồng vang lên ba lần.

Đêm buông xuống như thường lệ. Những người canh đêm nhận nhiệm vụ, chiếc kiệu đi qua cánh cổng rộng lớn mà Từ Hi nghe thấy khép lại sau lưng bà.

Mùa đông năm đó kéo dài dằng dặc và những cơn gió khắc nghiệt thổi từ phương bắc đẩy lùi mùa xuân e ấp. Những cơn bão cát hành hạ thành phố nơi, bất chấp cửa và cửa sổ đóng kín, gió vẫn đẩy những hạt bụi vô hình len qua cả những khe nứt nhỏ nhất. Từ phương nam, chỉ toàn là những tin tức xấu. Tổng đốc Diệp (Yeh) đã tuân

theo mệnh lệnh từ ngai rồng. Ông ta đã trì hoãn, chần chừ, bỏ mặc không trả lời nhiều thông điệp của người Anh là Ngài John Bowring ; khi người ta báo cho ông về vụ ám sát, trong tỉnh của ông, một linh mục người Pháp, ông đã không phản ứng, cũng như không phản ứng với yêu cầu bồi thường của quan đại thần Pháp. Than ôi ! tổng đốc tâu lên ngai rồng, sự im lặng này chỉ làm những Kẻ Da Trắng thêm phẫn nộ và ông, vị tổng đốc, xin Thiên tử chỉ thị thêm. Ông ta nên làm gì nếu chiến tranh lại bùng nổ ? Ngoài ra còn phải giải quyết một chi tiết nhỏ : con trai và cháu trai của những người đàn ông trong phi hành đoàn tàu Arrow bị chém đầu đã gia nhập cùng quân nổi loạn Trung Quốc để trả thù cho cái chết của những người thân. Nhưng còn có điều tồi tệ hơn : người ta đồn rằng người Anh Elgin, một quý tộc quyền lực, đe dọa sẽ dẫn hạm đội Anh ngược lên bờ biển phía bắc và tiến vào cảng Thiên Tân để tấn công các pháo đài Đại Cô bảo vệ chính kinh đô.

Khi hoàng đế đọc báo cáo này, người ngã bệnh, và lên giường, từ chối mọi thức ăn. Người cho gọi em trai mình, Thân vương Cung ; Từ Hi đưa cho họ tài liệu và hỏi ý kiến của họ. Lần đầu tiên, Từ Hi bất đồng công khai với Thân vương Cung. Họ thảo luận vấn đề trong thư phòng hoàng gia, nơi họp thường lệ của họ, với sự có mặt của thái giám trưởng và Lý Liên Anh.

«Lão Phật gia, Thân vương Cung nói bằng giọng điệu thuyết phục, thần xin nhắc lại một lần nữa rằng thúc đẩy những Kẻ Da Trắng này nổi giận là không khôn ngoan ; họ sở hữu vũ khí và tàu chiến và họ là những kẻ man rợ.

- Hãy để họ trở về nước của họ. Chúng ta đã thử kiên nhẫn, và sự kiên nhẫn chẳng được gì !» Sự kiêu ngạo làm tăng thêm vẻ đẹp của Từ Hi và Thân vương Cung thở dài trước sự kiêu hãnh đó. Ông thừa nhận trong thâm tâm rằng người phụ nữ này sở hữu nhiều nghị lực hơn chính ông và trong mọi trường hợp hơn cả anh trai cả của mình ; thế mà, tình hình lại đòi hỏi nghị lực.

«Chúng ta không có cách nào buộc họ phải rời đi, ông nhắc bà.

- Chúng ta có cách nếu chúng ta có ý chí ! Chúng ta có thể tàn sát tất cả bọn họ trong khi số lượng của chúng còn ít và ném xác chết của chúng xuống biển. Người chết không trở lại !»

Ông thốt lên trước sự táo bạo như vậy. «Nhưng cái chết của họ sẽ không giải quyết được gì ! Khi dân tộc của họ biết được, họ sẽ gửi trong những tàu chiến của họ, được trang bị vũ khí ma thuật, hàng ngàn người để trả thù cho mỗi cái chết.

- Ta không sợ chúng !

- Thần thì sợ ! Thần sợ chúng lắm. Không chỉ vũ khí của chúng mà thần sợ, mà chính bản thân những Kẻ Da Trắn. Khi bị tấn công, họ trả mười đòn cho một. Không, không, Lão Phật gia, thần cam đoan với Ngài rằng phải đàm phán, thương lượng và chờ đợi, như chính Ngài đã từng khuyên chúng ta một cách khôn ngoan trước đây. Đó là vũ khí duy nhất của chúng ta. Chúng ta phải đánh bại họ bằng những sự chậm trễ và những lời hứa không được giữ để liên tục trì hoãn mối đe dọa tấn công của họ. Phải làm cho họ mệt mỏi, làm họ nản lòng, luôn luôn nói chuyện với họ một cách lịch sự, và giả vờ nhượng bộ. Đó mới là sự khôn ngoan duy nhất.»

Đó là điều cuối cùng đã được quyết định. Vì Từ Hi tỏ ra chống đối, Thân vương Cung khuyên hoàng đế thay đổi suy nghĩ của bà bằng cách gửi bà đến nghỉ mát tại Di Hòa Viên, bên ngoài tường thành Bắc Kinh. Ở đó, giữa những hồ nước và khu vườn, quên đi những vấn đề quốc gia, bà có thể thư giãn cùng với thái tử và các thị nữ của mình.

«Tây Cung Hoàng thái hậu thích xem kịch, ông gợi ý. Hãy dựng một rạp ở Di Hòa Viên và mời các diễn viên đến để giải trí cho Ngài. Trong lúc đó, thần sẽ thảo luận với các cố vấn về câu trả lời gửi xuống phương Nam.

Chúng ta cũng đừng quên rằng khi mùa xuân trở về, chúng ta sẽ phải tổ chức lễ kỷ niệm sinh nhật đầu tiên của thái tử, và chúng ta nên thông báo lễ hội này ngay từ bây giờ, để dân chúng chuẩn bị lễ vật. Như vậy, trong khi chúng ta suy nghĩ về mối nguy hiểm đe dọa, mọi người sẽ nghĩ về chuyện khác.»

Đó là cách mà Thân vương Cung hy vọng làm nguôi cơn giận của Từ Hi và chuyển hướng suy nghĩ của bà khỏi việc trả thù những người da trắng. Trong thâm tâm, ông bị giày vò bởi nỗi sợ hãi và ông mong muốn được trao đổi với những thân vương và đại thần mà ông đánh giá cao sự khôn ngoan. Bởi vì ông nhìn thấy trong tương lai, và trong một tương lai gần, mối đe dọa từ phương Tây đang lớn dần. Họ đã khám phá ra kho báu của châu Á cổ đại ; liệu có thể yêu cầu những người này đến từ các quốc gia trẻ và nghèo từ bỏ những kho báu như vậy ? Phải làm hài lòng họ cho đến khi một sự phòng thủ có thể được tổ chức ; nhưng bằng cách nào ? Chìm trong lo lắng, ông mất ngủ và mất cảm giác ngon miệng, vì những vấn đề này vượt quá sự hiểu biết của ông. Những truyền thống hòa bình và trí tuệ cổ xưa đang bị đe dọa bởi một thế lực bạo tàn mới. Ai sẽ chiến thắng, và sức mạnh thực sự nằm ở đâu : trong bạo lực hay trong hòa bình ?

Tình hình nghiêm trọng đến mức hoàng đế, vô cùng bối rối và sợ hãi, đã khôi phục một nghi lễ cổ, đã bị bãi bỏ sau triều đại nhà Minh : người thông báo một buổi lễ tại Thái Miếu, nhân dịp Tiết Thanh Minh. Ngôi đền rất cổ này tọa lạc trong một công viên rộng lớn được che nắng bởi những cây tùng cổ thụ lớn mọc cong queo và xoắn lại bởi gió và cát, chân cây phủ một lớp rêu dày hơn nhung. Ngôi đền chứa các khám thờ thiêng liêng của các hoàng đế đã khuất, tên của họ được khắc trên những tấm bài vị bằng gỗ quý đặt trên những tấm đệm bằng satin vàng. Trong công viên chỉ có các tu sĩ mặc áo vàng phụ trách việc bảo trì đền thờ mới được vào. Sự im lặng bao trùm khắp nơi, nặng nề như những thế kỷ đã trôi qua. Không một con chim nào hót, nhưng vào mùa xuân, những con hạc trắng làm tổ trên những cây tùng còi cọc để nuôi con non của chúng và rời đi vào mùa thu.

Chính tại nơi này, hoàng đế đã đến dự Tiết Thanh Minh, cùng với các thân vương, công tước, cố vấn và đại thần của mình. Đó là giờ khắc trước bình minh ; một màn sương mù, bất thường trong khí hậu khô cằn phương bắc này, dâng lên dày đặc đến mức anh em cũng không nhận ra nhau. Hai ngày trước buổi lễ, các bài vị tổ tiên của các hoàng đế Mãn Châu đã khuất đã được mang từ thư phòng hoàng gia đến. Bóng tối dày đặc

dưới những tán tùng đến nỗi thái giám trưởng và các thuộc hạ của ông đã phải dùng đến ánh sáng từ những chiếc đèn lồng bằng sừng để đặt chúng lên mười một khám thờ trong đền.

Mọi thứ giờ đã sẵn sàng cho sự xuất hiện của Thiên tử. Người đã trải qua đêm trong Trai cung không ăn, không uống, không ngủ. Trong ba ngày, toàn quốc đã kiêng thịt, tỏi, dầu, rượu, âm nhạc và các trò vui. Các tòa án vẫn đóng cửa trong ba ngày này và không có vụ xét xử nào diễn ra.

Vào giờ xám xịt trước bình minh đó, chủ tế thông báo rằng ông đã giết các con vật hiến tế, đổ máu của chúng vào các bát và chôn lông và xác chúng. Các thân vương và công tước thông báo rằng lời cầu nguyện thiêng liêng đã được viết, lời cầu nguyện mà Thiên tử phải đọc trước các vị tổ tiên bảo hộ, những bài vị của họ được dựng trên những tấm đệm màu vàng hoàng gia của các bàn thờ.

Khi lời cầu nguyện kết thúc, bình minh bắt đầu ló dạng ; những con bồ câu trắng ngủ dưới mái hiên của đền thức giấc và bắt đầu bay lượn quanh những cây tùng già. Nến tắt trong những chiếc đèn lồng, bụi bắt đầu nhảy múa trong những tia nắng nhạt của mặt trời lẻn qua cánh cổng lớn mở rộng của ngôi đền. Hoàng đế

trở về cung trong chiếc kiệu hoàng gia của mình. Trong toàn quốc, dân chúng tiếp tục cuộc sống hàng ngày, được khích lệ bởi vì chính Thiên tử đã cầu thay cho cả nước trước các vị tổ tiên bảo hộ.

Việc hoàn thành nghi lễ Tết Thanh Minh đã an ủi hoàng đế đến mức, khi tháng sáu âm lịch mang theo cái nóng của mùa hè trở lại, ngài quyết định ngự giá đến Cung điện Mùa Hè cùng với các phi tần, thái tử và toàn thể triều đình. Cho đến lúc đó, dù khao khát được nghỉ ngơi nơi ấy, tình hình đất nước nhiều biến động đã ngăn cản ngài. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu những kẻ nổi loạn người Hán dấy binh trong lúc ngài vắng mặt ở kinh thành, hoặc nếu người phương Tây, trong cơn thịnh nộ bất chợt, đem hạm đội tấn công các vùng duyên hải phía bắc như họ đã đe dọa từ lâu ? Nhưng không sự kiện tai hại nào trong số đó xảy ra và, nếu Tổng đốc Diệp vẫn gửi những báo cáo hết sức ảm đạm, thì những sự chần chừ của ông ta cũng đã kìm hãm được cả quân nổi loạn lẫn người phương Tây.

Một buổi tối trăng tròn, chính Từ Hi, với nụ cười quyến rũ nhất, đã thuyết phục hoàng đế.

«Bệ hạ, xin hãy cùng thần thiếp đến Cung điện Mùa Hè. Khí trời mát mẻ nơi đồi núi sẽ trả lại sức khỏe cho ngài.»

Hoàng đế thực sự cần phục hồi. Chứng tê liệt dần dần khiến ngài suy yếu trong năm năm qua đôi khi không cho phép ngài đi lại và ngài phải chống vào hai tên thái giám như những cái nạng ; thậm chí có lúc ngài không thể đưa tay lên đầu. Phần bên trái bất động của ngài là một sự bất tiện thường trực, và ngài cảm thấy toàn thân mình nặng nề. Đó là lý do tại sao ngài để cho người phụ nữ xinh đẹp này, người làm cuộc sống của ngài thêm tươi sáng và trả lại sinh lực cho ngài, thuyết phục, và ngài ấn định thời điểm khởi hành đến Cung điện Mùa Hè, nằm cách mười ba cây số bên ngoài tường thành, vào một tháng sau.

Dù uy nghi và có vẻ ngoài đế vương, Từ Hi vẫn còn rất trẻ đến nỗi ý nghĩ được nghỉ mát khiến bà choáng váng như rượu nóng. Bà không thích những cung điện nguy nga và nghiêm trang, nơi số phận bắt bà phải sống cả đời, nhưng bà đã tự sắp xếp cho mình những nơi ẩn cư nhỏ : những khu vườn bí mật ẩn trong những sân cũ bị lãng quên, những sân thượng nơi không ai dạo bước, và nơi bà đôi khi có thể trốn thoát để tránh những gánh nặng của triều chính. Trong phòng bà, bà nuôi con chó cái yêu thích mà những chú chó con của nó làm bà vui, cùng với những con dế và những chú chim đủ màu trong lồng, nhưng bà thích những con vật tự do hơn : bà bắt chước tiếng kêu the thé của con dế hay đến nỗi

con côn trùng đậu trên ngón tay bà và bà có thể vuốt ve đôi cánh da mỏng của nó ; con chim sơn ca, mà bà đã kiên nhẫn học cách bắt chước tiếng hót, bay lượn xung quanh đầu bà, say sưa. Bà cảm thấy một niềm hạnh phúc trẻ con, bởi rốt cuộc những sinh vật này yêu quý bà vì chính con người bà, mà không tìm cách giành lấy bất kỳ ân huệ nào từ bà.

Đôi khi, con trai bà ngồi trên đùi, bà quên mất rằng mình đang bế vị thái tử và cả hai cùng vui thích ngắm nhìn những chú vịt con mới nở, hoặc những chú cún con đang cắn nhau trong trò chơi ; trong những khoảnh khắc đó, tiếng cười sảng khoái của hoàng hậu khiến các cung nữ của bà ngạc nhiên, họ mỉm cười sau chiếc quạt của mình. Nhưng Từ Hi không sợ những nụ cười, cũng không sợ những lời trách móc ; bà thể hiện mình tự nhiên như những sinh vật tự do mà bà thích chơi cùng.

Tử Cấm Thành dù có trải rộng trên sáu cây số vuông, Từ Hi vẫn ngột ngạt trong những bức tường của nó và khao khát được ở trong không gian rộng mở của Cung điện Mùa Hè mà bà đã nghe nói nhiều đến.

Cung điện Mùa Hè, nơi vui chơi giải trí này, đã được xây dựng, nhiều thế kỷ trước, trên nền của một nguồn nước không bao giờ cạn, nước trong, tinh khiết và mát mẻ đến mức người ta gọi nó là Suối Ngọc. Cung điện

Mùa Hè đầu tiên, bị phá hủy trong một cuộc chiến, đã được xây dựng lại hai thế kỷ trước bởi hoàng tổ Khang Hy và được cải tạo bởi con trai ông là Càn Long, người đã tạo ra một công viên rộng lớn, những hồ nước và dòng sông được bắc cầu bằng đá cẩm thạch và sắt rèn được thực hiện bởi những bậc thầy thủ công. Càn Long tự hào về tác phẩm của mình, và, khi nghe kể rằng vua nước Pháp cũng có, ở đất nước xa xôi của mình, những khu vườn được bài trí tuyệt đẹp, ông đã chất vấn các linh mục Dòng Tên và các nhà ngoại giao Pháp về vấn đề này, bởi vào thời đó, các hoàng đế Mãn Châu sẵn sàng chào đón người phương Tây mà không nghi ngờ những ý đồ xấu của họ. Khi Càn Long nghe mô tả vẻ đẹp của cung điện vua Pháp, ông muốn bắt chước chúng trong cung điện mùa hè của mình. Các giáo sĩ Dòng Tên, tìm kiếm sự ưu ái của ông, đã mang từ Pháp và Ý các bản vẽ của các cung điện châu Âu, và hoàng đế đã sao chép tất cả những gì ông thích. Sau triều đại của ông, Cung điện Mùa Hè đã đóng cửa trong một thời gian dài, vì người kế vị ông là Gia Khánh thích sống ở Nhiệt Hà, tại cung điện phương Bắc, nơi ông qua đời một ngày mùa hè, bị sét đánh. Đạo Quang, con trai ông, cha của hoàng đế hiện tại, tỏ ra hà tiện và từ chối đưa triều đình đến Cung điện Mùa Hè trong mùa nóng, vì sợ tốn kém.

Cuộc ra đi của triều đình diễn ra trong niềm vui, vào một buổi sáng mùa hè, trước bình minh. Trời đẹp, mặt đất phủ đầy sương và một tấm màn sương mù bất thường. Dậy rất sớm, Từ Hi mặc trang phục giản dị để điền dã và không đeo trang sức gì khác ngoài những viên ngọc trai của mình. Trong lúc vội vã, bà đã sẵn sàng trước nhiều giờ ngay cả khi hoàng đế còn chưa thức giấc. Giữa buổi sáng, đoàn xe ngựa của hoàng gia lên đường, dẫn đầu là những người cầm cờ hiệu theo sau là các hoàng tử và gia đình của họ cùng các vệ binh hoàng gia cưỡi ngựa, do Jung Lu dẫn đầu trên một con ngựa bạch to lớn. Tiếp đến là kiệu của Từ Hi, trong đó có cả con trai và nhũ mẫu của bà, sau đó là kiệu của Từ Trân, và cuối cùng là kiệu của hoàng đế. Hai vị hoàng hậu đã không gặp nhau trong nhiều tháng ; sáng hôm đó, nhìn thấy khuôn mặt xanh xao của người em họ, Từ Hi đã tự trách mình và hứa sẽ thắt chặt mối quan hệ với Sakota.

Trên những con đường vắng vẻ và im lặng nơi đoàn rước của hoàng gia sẽ đi qua, những lá cờ hiệu hình tam giác màu vàng được cắm dọc đường và ra hiệu cho dân chúng biết rằng không ai, đàn ông, đàn bà hay trẻ em, được phép có mặt ở ngoài vào giờ đoàn rước đi qua. Cửa của tất cả các ngôi nhà đều đóng chặt, cửa sổ bị che kín bằng rèm, và ở bất cứ nơi nào có một con đường

ngang chạy ra đều có những tấm rèm lụa vàng cấm lối đi. Khi Thiên Tử đi ra qua cổng Ngọ Môn, những tiếng trống và chiêng vang lên báo hiệu cho cư dân phải trở về nhà và che mặt. Một hồi trống và chiêng thứ hai khiến những người thợ đang rải cát vàng trên đường phố biến mất. Đến hiệu lệnh thứ ba, các quý tộc Mãn Châu, mặc những bộ trang phục lộng lẫy nhất, quỳ gối hai bên đường nơi Thiên Tử sẽ đi qua, được hộ tống bởi nghìn vệ binh của ngài. Ngày xưa, các hoàng đế cưỡi những con ngựa Ả Rập đẹp đẽ được phủ đồ trang sức bằng vàng, với yên ngựa khảm ngọc. Nhưng Hàm Phong không thể cưỡi ngựa và ngài di chuyển bằng kiệu. Ý thức được sự gầy gò và làn da vàng vọt của mình, ngài trốn sau những tấm màn che kéo lại, và các quý tộc quỳ gối đã không nhìn thấy khuôn mặt của đấng quân vương của họ.

Đoàn tùy tùng của hoàng gia đi qua làng Hải Điền vốn nhộn nhịp hoạt động, vì nó phải chứa chấp vệ binh hoàng gia. Trong vùng nông thôn xung quanh, các hoàng tử, công tước và quý tộc đến ở các dinh thự mùa hè gần Cung điện Mùa Hè. Dân làng, rất hài lòng, xem việc triều đình đến Cung điện Mùa Hè là một nguồn thịnh vượng cho việc buôn bán của họ.

Khi mặt trời lặn, đoàn tùy tùng của hoàng gia đã đến trước cổng Cung điện Mùa Hè ; liếc nhìn qua khe màn, Từ Hi trông thấy lối vào uy nghi bằng đá cẩm thạch trắng, có hai con sư tử vàng đứng hai bên. Chiếc kiệu đi qua lối vào và tiến vào công viên rộng lớn yên tĩnh. Từ Hi không thể không mở rèm để nhìn rõ hơn, và cô thấy một phong cảnh như trong mơ. Những ngọn tháp dường như treo trên sườn những ngọn đồi xanh, một con suối trong vắt róc rách chảy giữa những lối đi lát đá, và những cây cầu bằng đá cẩm thạch trắng chạm khắc dẫn đến hàng trăm gian đình các khác nhau, được trang trí bằng vàng, lợp ngói nhiều màu. Một đời người cũng không đủ để tham quan hết. Có quá nhiều thứ để xem ! Những cung điện lớn được xây dựng từ nhiều thế kỷ trước chứa đựng vô số của cải và, trong số đó, có chiếc đồng hồ nước nổi tiếng làm từ mười hai con vật, lần lượt mỗi con, trong hai giờ, sẽ đổ nước từ Suối Ngọc. Từ Hi biết rằng các cung điện chứa đựng những kho báu đến từ cả phương Tây lẫn phương Đông. Cô vui mừng với tất cả những thú vui mà Cung điện Mùa Hè hứa hẹn với bà, nơi bà nóng lòng được tự do dạo bước.

Khi mặt trời lặn, bà cảm thấy kiệu của mình được đặt xuống đất ; bà kéo rèm sang một bên và thấy mình trong một vùng đất cổ tích, mê hoặc và xa lạ. Một sự trùng

hợp kỳ lạ, khi bà đang quan sát địa điểm, ánh mắt bà bất chợt rơi vào Jung Lu. Anh đứng tách ra một khoảng, đã để những người lính của mình ở bên cạnh hoàng đế và chiếc kiệu của anh trước cung điện lớn ở lối vào. Anh ngẩng đầu lên cùng lúc với bà, ánh mắt họ chạm nhau và trái tim họ hòa làm một. Họ vội vàng quay đi. Từ Hi bước vào cung điện Hạnh Phúc dành riêng cho bà. Tràn ngập một niềm hạnh phúc mãnh liệt và đột ngột, bà đi khắp các căn phòng trong cung điện của mình. Ở đó, các hoàng đế và triều đình của họ đã đến để giải trí và quên đi gánh nặng của mình ; ở đó họ đã tìm thấy sự bình yên và vui vẻ. Khi chuyến tham quan kết thúc, bà đứng trên ngưỡng cửa và giang tay ra với phong cảnh thanh bình tuyệt vời được ánh hoàng hôn chiếu rọi.

«Không khí ngọt ngào như mật ong ! bà nói với các cung nữ của mình. Hãy hít thở nó, các ngươi sẽ cảm thấy nó nhẹ nhàng trong phổi biết bao ! Hãy so sánh nó với không khí ngột ngạt trong Thành !» Các cung nữ hít thở và đồng thanh reo lên. Vâng, quả thực, không khí trong lành và mát mẻ, nhưng không lạnh.

«Ôi ! Ta ước có thể dành cả đời ở đây, Từ Hi kêu lên, và không bao giờ trở lại Tử Cấm Thành !» Các cung nữ của bà phản đối. Làm sao người ta có thể thiếu bà ở trung tâm của đời sống quốc gia ?

«Ít nhất, chúng ta đừng bàn đến bất kỳ chủ đề khó chịu nào, Từ Hi nhấn mạnh. Ở đây chúng ta phải quên đi tất cả những gì là nguyên nhân của nỗi buồn, sự tức giận hay đau khổ.»

Các cung nữ của bà tán thành bằng những tiếng thì thầm và thở dài. Từ Hi nóng lòng muốn bắt đầu khám phá các cung điện và khu vườn, nhưng thật không may, ngày sắp tàn ; sau những mái nhọn của các ngọn tháp, những tia nắng cuối cùng của mặt trời biến mất và để lại các hồ và suối trong bóng tối.

«Ta muốn đi ngủ sớm, Từ Hi tuyên bố, và thức dậy lúc bình minh. Dù thời gian chúng ta ở lại nơi tuyệt vời này có bao lâu, chúng ta sẽ không bao giờ có đủ thời gian để xem hết mọi thứ và tận hưởng trọn vẹn.»

Các cung nữ của bà lại tán thành, và mặt trăng vừa mới lên khi Từ Hi rút vào hậu cung của mình. Người ta dọn cho bà một bữa ăn gồm bánh ngọt và các món ăn nhỏ kèm theo trà xanh mà bà yêu thích ; sau đó, bà tắm rửa và mặc một bộ đồ lụa để đi ngủ. Nhưng bà không thể chợp mắt vì không khí đêm quá ngọt ngào ; các thị nữ của bà, mệt mỏi, đã ngủ từ lâu, trong khi bà vẫn còn đứng trước cửa sổ mở. Cung điện được xây trên một ngọn đồi cao nhô lên trên những bức tường bao quanh, để bà có thể nhìn thấy những ngọn núi tắm trong ánh

trăng. Sự bình yên len lỏi vào tâm hồn bà, một sự bình yên sâu lắng đến mức dường như báo trước giấc ngủ, bất chấp mọi giác quan của bà đang thức. Từ công viên được ánh trăng chiếu sáng, hương thơm của những bông huệ đêm và tiếng kêu the thé của những con ve sầu đến sớm vang lên. Đột nhiên, nỗi cô đơn của bà bắt đầu đè nặng ít hơn, nỗi lo về chiến tranh và hỗn loạn lùi xa, trái tim sôi nổi của bà tìm lại được sự dịu dàng và lòng tốt. Bên phải cung điện của bà, là cung điện của Sakota,, cung điện Mây Trôi. Ngày mai... Không, không phải ngày mai, mà là một ngày khi hạnh phúc của bà sẽ trọn vẹn, bà sẽ làm theo mong muốn nối lại mối quan hệ thân thiện với người em họ của mình. Bà thấy lạ là lớn lên cùng nhau dưới một mái nhà trong ngõ Hàng Thiết, số phận lại đưa họ đến hai cung điện liền kề, bên cạnh cùng một vị chúa tể : hoàng đế !

Rồi, vì tâm trí bà không bao giờ ngơi nghỉ, bà nghĩ về Jung Lu, về khoảnh khắc ngắn ngủi khi ánh mắt họ bất chợt gặp nhau, và một mong muốn bất chợt, mãnh liệt ập đến với bà, muốn nghe giọng nói của anh và cảm nhận anh ở bên cạnh. Thực ra, tại sao bà không triệu tập người thân của mình, chẳng hạn để xin lời khuyên? Nhưng lời khuyên về việc gì ? Bà tìm kiếm một cái cớ nhưng vô ích. Đột nhiên, bà nghĩ đến lời hứa với mẹ mình về việc gả em gái cho một hoàng tử : đó rồi, đó là

điều chắc chắn, điều cho phép bà có thể xin lời khuyên từ một người thân ! Bà có thể thành thật nói với thái giám của mình, người trung thành Lý Liên Anh :

«Ta có việc gia đình cần giải quyết, liên quan đến một lời hứa đã hứa với mẹ ta ; và ta muốn xin ý kiến từ người thân của ta, chỉ huy đội cấm vệ quân...»

Ánh trăng trở nên vàng óng, không khí thơm ngát hơn, và nàng thở dài trong hạnh phúc. Ở nơi thần tiên này, chẳng lẽ lại không thể có được một phép màu ? Nàng mỉm cười, hơi giễu cợt chính mình. Một điều vướng bận làm mờ đi niềm vui của nàng, một ký ức dai dẳng, nhắc lại một khao khát xưa cũ. Thôi thì, chuyện đó đã kết thúc rồi. Nàng không còn cần phải tự kiềm chế nữa... Thái độ của anh ấy đủ để làm điều đó ; sự chính trực của Jung Lu sẽ bảo vệ nàng khỏi mọi cám dỗ. Nàng có thể hoàn toàn tin tưởng vào Jung Lu, người không thể mua chuộc.

Bất chợt nàng thấy buồn ngủ vô cùng, rồi lặng lẽ trườn về phía giường, giữa những cung nữ đang ngủ say trên những tấm đệm trải ngay dưới đất.

Buổi sáng thức dậy trong ánh nắng trong trẻo và tươi đẹp, một ngày không gió, được làm dịu mát bởi cơn mưa xa tận phương Bắc, và Từ Hi trải qua những giờ

tiếp theo say mê như một đứa trẻ với những khám phá kỳ diệu. Nàng muốn thấy tất cả cùng một lúc : các cung điện, hồ nước, sân trong, sân thượng, vườn tược và những lầu các ; nhưng vẫn còn đó những bộ sưu tập báu vật, tất cả những cung điện chất đầy lễ vật đã được dâng tặng suốt hai trăm năm qua cho các hoàng đế nhà Thanh : hàng ngàn tấm lụa, từng kiện da thú từ Siberia, những món đồ lạ từ khắp các nước châu Âu, quà tặng từ Tây Tạng, Turkestan, Triều Tiên và Nhật Bản, cùng những quốc gia nhỏ khác, tuy độc lập nhưng vẫn công nhận Thiên tử là người dẫn dắt và lãnh đạo của họ. Người ta cũng tìm thấy những đồ nội thất tuyệt đẹp và các sản vật quý từ phương Nam : những món đồ bằng ngọc và bạc, những bình hoa bằng vàng được đính đá quý từ Ấn Độ.

Mỗi tối, theo lệnh của hoàng đế, đoàn kịch hoàng gia sẽ biểu diễn và, lần đầu tiên, Từ Hi được thoả mãn cơn khát kịch nghệ của mình. Nàng đã đọc rất nhiều sách về quá khứ, nghiên cứu các bức tranh và văn bản cổ xưa, nhưng trên sân khấu, nàng được tận mắt chứng kiến những nhân vật lịch sử sống lại ngay trước mắt mình. Nàng sống cùng với các hoàng hậu và phi tần của thời xưa, sinh ra để cai trị. Bà đi ngủ, trầm tư sau một vở kịch buồn, vui vẻ sau một vở kịch vui, nhưng dù chúng là gì đi nữa, bà cũng đều rút ra được một niềm vui lớn.

Trong số những kho báu khiến bà say mê nhất là thư viện mà chính tổ tiên Càn Long đã cho lập nên với các tác phẩm văn học được sáng tác từ bốn nghìn năm trước. Theo lệnh của ngài, các văn nhân đã chép lại những cuốn sách này, toàn bộ chúng tạo thành một kho tàng rộng lớn. Để phòng ngừa hỏa hoạn hoặc chiến tranh, người ta lưu giữ một bản sao thứ hai của mỗi tác phẩm trong Tử Cấm Thành. Từ Hi trước đó chưa từng thấy những bản thảo quý giá này, vì những bản trong Tử Cấm Thành được cất giữ trong điện Văn Huy, và chúng chỉ được đem ra mỗi năm một lần, vào dịp Lễ hội Kinh điển, khi những người uyên bác nhất trong tất cả các học giả phải đọc và bình luận các đoạn cho hoàng đế nghe. Quả thật, kể từ khi vị hoàng đế đầu tiên, một nghìn tám trăm năm trước đó, đốt các bản thảo và chôn sống các văn nhân để tiêu diệt nền văn hóa cổ xưa và cai trị không có đối thủ, nhiệm vụ của các học giả là bảo tồn di sản văn học bằng cách dạy sự tôn trọng dành cho nó, cả từ hoàng đế lẫn tất thần dân của ngài. Để lời của bậc hiền triết Khổng Tử không bao giờ bị các bạo chúa phá hủy, Tứ Thư và Ngũ Kinh đã được khắc vào đá và tập hợp trong cung các Kinh điển với những cánh cửa luôn đóng kín. Nhưng ở Di Hòa viên, Từ Hi tự hứa sẽ đọc các trước tác cổ khi trời mưa hoặc khi bà đã chán ngắm cảnh vật.

Khoảng ba tuần trôi qua, nhưng dù có bận rộn với những việc gì - những lễ hội trên nước ở các thuyền hoàng gia, những cuộc dạo chơi trong các khu vườn thượng uyển, những trò chơi với con trai bà, những đêm ở trong phòng của hoàng đế - bà vẫn không quên đi mong muốn dai dẳng được trò chuyện lại với người anh họ, Jung Lu. Mong muốn ấy vẫn đọng lại trong não bộ bà, giàu những dự tính mê hoặc, một mầm mống sẵn sàng sống dậy khi bà muốn.

Một ngày nọ, được trở nên táo bạo nhờ sự tự do mới mẻ và bầu không khí tràn ngập thú vui của Di Hòa viên, bà quyết định thực hiện điều đã trì hoãn bấy lâu và ra hiệu cho Lý Liên Anh đến gần. Hắn ta luôn ở gần bà, luôn cảnh giác, và khi thấy ngón tay đầy nhẫn của bà giơ lên, hắn lập tức chạy đến và quỳ xuống trước mặt bà, cúi đầu, để nhận lệnh.

«Một ý nghĩ làm ta băn khoăn, bà nói bằng giọng trong trẻo và đầy uy quyền. Ta không thể quên lời hứa với mẹ ta về hôn nhân của em gái ta. Nhưng tháng ngày trôi qua và ta vẫn chưa hành động. Trong khi đó, gia đình ta đang sốt ruột chờ đợi. Nhưng ta có thể tìm ai để xin lời khuyên đây ? Hôm qua, ta chợt nhớ rằng chỉ huy đội thị vệ hoàng gia là anh họ của ta. Chỉ có anh ấy mới có thể giúp ta trong chuyện thuần túy gia đình này. Hãy

ra lệnh cho anh ta đến gặp ta.»

Bà cố ý nói những lời này trước mặt các thị nữ của mình, vì địa vị cao của bà không cho phép bà có những bí mật. Bà phải hành động công khai trước mặt mọi người. Sau khi hạ lệnh đó, bà vẫn ngồi bình thản trên ngai vàng lộng lẫy, được chạm khắc tinh xảo, khảm ngà voi từ Miến Điện. Các thị nữ vây quanh nghe thấy lời bà và không tỏ vẻ gì ngạc nhiên.

Còn Lý Liên Anh, giờ đây hắn đã hiểu rõ bà chủ của mình, và hắn không bao giờ chậm trễ vâng lời, biết rõ sự phẫn nộ mà bất kỳ sự chậm trễ nhỏ nhất nào cũng có thể gây ra nơi bà. Không ai nghi ngờ những suy nghĩ ẩn chứa trong trái tim đen tối của hắn và không ai hỏi hắn, nhưng hắn không thể không nhớ lại rằng vào một ngày nọ, sau khi vâng theo một mệnh lệnh tương tự, hắn đã dẫn Jung Lu đến cửa phòng của Yehonala. Ngày hôm đó, trong sân, canh giữ cánh cửa đã đóng then, hắn đã đợi suốt những giờ dài của buổi chiều. Hắn là người duy nhất, cùng với thị nữ của Yehonala, biết được sự có mặt của Jung Lu sau cánh cửa đó. Lúc mặt trời lặn, khi người lính gác bước ra, khuôn mặt kiêu hãnh của anh ta rối bời, không một lời nào được thốt ra, và Jung Lu thậm chí còn không liếc nhìn tên thái giám. Ngày hôm sau, Yehonala đã vâng lệnh triệu tập của hoàng đế.

Mười tháng âm lịch sau, người thừa kế đã chào đời. Ai mà biết được... Ai mà biết ? Lý Liên Anh vừa đi vừa cười khẩy và xoa xoa bàn tay đi tìm chỉ huy đội thị vệ hoàng gia.

Vào ngày xa xưa đó, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, Từ Hi đã tiếp anh họ mình trong bí mật ; hôm nay, bà tiếp anh ta giữa các thị nữ của mình. Ngồi trên ngai vàng, trong căn phòng rộng lớn của cung điện mình, bà chờ đợi Jung Lu. Khung cảnh tráng lệ này thật hợp với bà. Những bức tranh lụa trang trí các bức tường ; ngai vàng dựa vào một bình phong bằng đá cẩm thạch trắng, xung quanh là những chậu hoa. Giữa sự lộng lẫy của mình, hoàng hậu cũng có những nhượng bộ cho người phụ nữ : Từ Hi thích thú ngắm nghía con chó nhỏ của bà chơi đùa với bốn chú mèo con. Cuối cùng bà bước xuống ngai vàng để chơi với chúng thoải mái hơn. Bà đi dạo giữa các thị nữ, không ngừng khen ngợi người này về làn da tươi tắn, người kia về kiểu tóc đẹp. Khi nghe thấy tiếng tên thái giám đang đến gần, theo sau là một bước chân vững chãi nào đó, bà vội vàng trở lại vị trí trên ngai vàng và đặt hai bàn tay đầy trang sức lên đầu gối, với vẻ mặt kiêu kỳ và uy nghi, trong khi các thị nữ mỉm cười sau những chiếc quạt của họ.

Khuôn mặt bà nghiêm trang, cử chỉ dè dặt, nhưng đôi mắt to lấp lánh trong khi Jung Lu tiến về phía bà, mặc bộ đồng phục thị vệ : áo choàng bằng satin đỏ tươi và quần bằng nhung đen. Anh tiến lên chín bước và không ngẩng mặt nhìn bà cho đến khi quỳ xuống. Nhưng, sau đó, anh nhìn lâu vào người mình yêu, rồi cúi đầu.

«Chào mừng người anh họ, Từ Hi nói bằng giọng nói ngọt ngào của mình. Đã lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau.

- Quả thật đã rất lâu, Tôn nương.»

Bà nhìn anh từ trên cao ngai vàng, và khóe miệng nhếch lên thành một nụ cười. «Ta có điều muốn hỏi ý kiến ngươi, và đó là lý do tại sao ta cho gọi ngươi.

- Thần xin nghe lệnh, Tôn nương.»

- Em gái ta đã đến tuổi kết hôn. Ngươi có nhớ đứa trẻ đó không ? Một đứa bé gái khó chịu và lúc nào cũng rên rỉ, nếu ngươi còn nhớ ? Nó lúc nào cũng bám lấy ta, ghen tị với mọi thứ ta có.

- Tôn nương, thần không quên bất cứ điều gì.» Anh vẫn không ngẩng đầu lên.

Từ Hi đón nhận những lời nói đa nghĩa đó vào trái tim mình và cất giữ chúng như một báu vật.

«À, ta đang nói với ngươi, em gái ta đã đến tuổi kết hôn ; nó không còn là một đứa bé gái xấu tính nữa, mà là một người phụ nữ mảnh mai và xinh đẹp, nó có đôi lông mày đẹp... giống như của ta !»

Bà dừng lại để dùng ngón trỏ vuốt ve đôi lông mày thanh tú như lá liễu của mình. «Và ta đã hứa sẽ gả nó cho một hoàng tử, nhưng là hoàng tử nào, người anh họ? Hãy kể cho ta nghe tên các hoàng tử trong triều.

- Tôn nương, làm sao thần có thể biết họ rõ như Ngài được ?

- Ngươi biết họ rất rõ, vì ngươi biết tất cả. Trong cung, chắc chắn không thiếu những lời đồn đại để cung cấp thông tin cho ngươi, ta chắc chắn.»

Bà dừng lại chờ câu trả lời của anh, nhưng vì anh im lặng, bà đột ngột thay đổi tâm trạng và quay sang các thị nữ.

«Các ngươi lui ra... tất cả ! Các ngươi thấy đấy người anh họ của ta không thể nói trước mặt các ngươi ! Anh ta biết các ngươi sẽ chộp lấy lời nói của anh ta và loan truyền khắp nơi. Hãy lui đi, những đôi tai tò mò, và để

ta một mình với anh ta !»

Họ bay đi như một đàn bướm hoảng sợ ; sau đó bà cười và bước xuống ngai vàng. Vì anh không nhúc nhích, bà cúi xuống và chạm vào vai anh.

«Đứng dậy đi, người anh họ, không ai có thể nghe thấy chúng ta nữa đâu, ngoại trừ tên thái giám của ta, và hắn cũng chẳng khác gì một món đồ nội thất !»

Anh miễn cưỡng đứng dậy và giữ khoảng cách. «Thần sợ tất cả các thái giám, anh lẩm bẩm.

- Không phải tên thái giám của ta. Nếu hắn dám tiết lộ một lời nào của ta, ta sẽ nghiền nát đầu hắn như một con ruồi.» Bà kèm theo cử chỉ, ép ngón tay cái vào ngón trỏ.

«Ngồi xuống kia, trên chiếc ghế đá cẩm thạch đó, ta sẽ ngồi ở đây. Ngươi không thấy khoảng cách đó là đủ sao ? Không cần phải sợ ta, người anh họ. Ta biết ta phải khôn ngoan. Tại sao không chứ ? Ta có những gì mình muốn : con trai ta, người thừa kế...

- Xin hãy im lặng !» anh thốt lên, giận dữ, nhưng với giọng nhỏ. Bà ngước nhìn anh với đôi mắt ngây thơ.

«Nào, ta nên chọn hoàng tử nào cho em gái ta ?»

Ngồi ở mép chiếc ghế được chỉ định, anh suy nghĩ về câu hỏi của bà.

Bà nói tiếp : «Trong số bảy người anh em của chúa thượng ta, ta nên gả em gái nhỏ của ta cho ai ?

- Việc cô ấy làm thiếp là không thích hợp», Jung Lu khẳng định mà không do dự.

Bà nhìn anh với vẻ ngạc nhiên. «Tại sao không, ta xin ngươi ? Chẳng phải chính ta cũng từng là một thứ thiếp cho đến khi sinh ra con trai ta sao ?

- Đó là thứ thiếp của hoàng đế», anh nhắc bà, và giờ Ngài là hoàng hậu. Em gái của một hoàng hậu không thể là một thứ thiếp, dù là của một hoàng tử.

- Vậy thì chúng ta chỉ còn lại người hoàng tử thứ bảy, người duy nhất chưa lập gia đình. Than ôi ! anh ta là người kém đẹp trai nhất trong tất cả các anh em, với cái miệng to môi xệ, đôi mắt nhỏ đờ đẫn và khuôn mặt nghiêm nghị. Ta hy vọng em gái ta không coi trọng vẻ đẹp của khuôn mặt như ta.»

Bà liếc nhìn anh từ dưới hàng lông mi dài thẳng, và anh quay đầu đi.

«Khuôn mặt của Thân vương không hề để lộ sự độc ác», Jung Lu đáp. Dù sao thì, đó cũng là một điều may mắn khi một hoàng tử không ác.

- Ồ ! Bà thốt lên, giọng chế nhạo. Anh cho đó là điều quan trọng sao ? Ở một hoàng thân ? Chẳng lẽ chỉ cần là hoàng thân là không đủ sao ?

Anh không bận tâm đến sự mỉa mai đó và đáp đơn giản : «Không, thế là không đủ.»

Bà nhún vai. «Thôi được, anh họ của ta, nếu anh khuyên ta chọn Thân vương Thuần, thì quyết định vậy, ta sẽ viết thư cho mẹ ta.»

Một cơn giận bất chợt trào dâng trong bà trước sự bình tĩnh của Jung Lu, và bà đứng dậy để báo hiệu buổi tiếp kiến kết thúc. «Còn anh, bà nói với vẻ thờ ơ, ta đoán bây giờ anh đã kết hôn rồi chứ ?»

Anh cũng đứng dậy cùng lúc với bà và đứng đó, bình tĩnh và mạnh mẽ. «Nương nương biết rõ là thần chưa kết hôn.

- À ! Nhưng anh phải lấy vợ chứ», bà nài nỉ. Một niềm hạnh phúc bất ngờ khiến gương mặt bà trở lại với vẻ dịu dàng và trẻ trung ngày xưa.

«Ta muốn anh kết hôn, bà nói, trầm ngâm, siết chặt hai tay vào nhau.

- Điều đó là không thể.» Anh cúi chào và rời đi mà không một lời tạm biệt, không một ánh nhìn.

Bà đứng đó, ngạc nhiên trước sự ra đi đột ngột của anh. Đôi mắt tinh anh của bà nhận thấy sự chuyển động của một tấm màn ở một khung cửa. Một tên gián điệp ? Bà bước một bước về phía trước và giật phắt tấm màn, phía sau nó lấp ló một bóng người lén lút. Đó là Quý phi Mai, con gái út của Túc Thuận.

«Cô ! Nhưng cô làm gì ở đó thế ?» Cô gái trẻ cúi đầu với vẻ bối rối.

«Thôi nào, thôi nào,Từ Hi nhấn mạnh, nói cho ta biết tại sao cô lại do thám ta.

- Tôn quý, không phải là do thám ngài, cô ta thú nhận trong hơi thở.

- Vậy là ai ?»

Cô gái trẻ im lặng.

«Cô không trả lời sao ?» Từ Hi nhìn dáng người trẻ con đang co rúm lại ; đột nhiên, không nói thêm lời nào, bà nắm lấy tai cô gái và lắc mạnh một cách tàn bạo.

«À ! Là anh ta rồi ! Là anh ta... Cô thấy anh ta đẹp trai à ? Cô yêu anh ta, ta đoán vậy...»

Khuôn mặt nhỏ nhắn bị kẹp trong những bàn tay đầy nhẫn, nhìn cô, bất lực. Cô gái trẻ không thể nói được.

Từ Hi lại lắc cô ta hết sức. «Cô dám yêu anh ta !» Cô gái trẻ bật khóc nức nở và Từ Hi buông cô ta ra. Cô đã siết chặt đến mức những giọt máu thấm ướt dưới những chiếc khuyên tai.

«Cô có nghĩ anh ta yêu cô không ? Từ Hi hỏi với sự khinh miệt.

- Thần biết anh ta không yêu thần, Tôn quý, cô gái trẻ nức nở. Anh ấy chỉ yêu ngài... Tất cả chúng thần đều biết... Rằng ngài...

Câu trả lời này khiến Từ Hi bất ngờ. Lẽ ra cô nên trừng phạt cô gái trẻ vì lời buộc tội đó, nhưng cô lại quá hài lòng khi nghe thấy nó đến nỗi không biết nên mỉm cười hay tát vào mặt nạn nhân. Cô làm cả hai. Cô mỉm cười, và khi thấy các bà thị tì thò đầu vào các cửa để xem lý do của sự ồn ào này, cô tát cô gái trẻ thật to, nhưng không làm đau cô ta.

«Đây, và đây ! Biến khỏi tầm mắt ta, kẻo ta giết cô, ta thật xấu hổ vì cô ! Ta không muốn gặp lại cô trong cả một tuần nữa.»

Bà quay đi và, bước đi với vẻ duyên dáng tinh tế, bà lại ngồi lên ngai vàng với một nụ cười nửa miệng, trong khi bước chân nhẹ nhàng của cô gái trẻ vội vã rời đi trong các hành lang.

Kể từ ngày đó, khuôn mặt và dáng người của Jung Lu in đậm hơn nữa trong trí nhớ của Từ Hi. Bà không thể triệu anh ta nữa, nhưng bà suy tính, vạch ra kế hoạch để biết làm thế nào gặp anh thường xuyên và hoàn toàn tự do. Dù bà đi đâu trong ngày, dù thức giấc lúc nào trong đêm, anh ta vẫn ở đó, hiện diện trong suy nghĩ của bà. Nếu bà xem một buổi biểu diễn kịch, bà thấy anh trong hình dáng của người anh hùng ; và nếu bà nghe một buổi hòa nhạc, chính giọng nói của anh mà bà nghe thấy đang hát. Khi mùa hè trôi qua và bà quen dần với kỳ nghỉ, bà càng ngày càng chìm đắm trong giấc mơ tình yêu của mình. Bà sinh ra là để yêu và bà không thể yêu bất kỳ người đàn ông nào. Hoàng đế tận hưởng tạm thời những trào dâng tình yêu của bà, và ông ta tin rằng mình được yêu, nhưng đối với bà, ông chẳng là gì hơn ngoài một hình ảnh để bà gửi gắm những giấc mơ của mình.

Tuy nhiên, bà không phải là người phụ nữ chỉ bằng lòng với những giấc mơ. Bà cần một sự kết hợp thể xác bình đẳng. Vì vậy, từ những giấc mơ, bà chuyển sang những dự án cụ thể. Bà quyết định phong tước cho Jung Lu để có thể giữ anh ở bên cạnh, sử dụng mối quan hệ họ hàng như một tấm bình phong cho mục đích của mình. Nhưng làm thế nào để đạt được điều đó mà không thu hút sự chú ý đến mình ? Giữa những bức tường của cung điện, tai tiếng đang âm ỉ, như một cơn sốt ác tính. Phải tính đến những kẻ thù của bà : Túc Thuận, đại thần, kẻ ghét bà vì bà áp đảo hắn, và rồi các Thân vương Trịnh và Di. Tất nhiên, bà có một đồng minh là An Đức Hải, thái giám tổng quản. Bà nhíu mày khi nhớ lại những lời người ta thì thầm : hắn không phải là một thái giám thực sự, và hắn bí mật theo đuổi các quý bà trong cung.

Suy nghĩ này đưa bà trở lại với Quý phi Mai, người mà bà không thể quên, là con gái của Túc Thuận. Chà, bà cũng không nên thu hút sự thù ghét của cô gái trẻ. Không, không, bà sẽ giữ cô gái như một người bạn, để người cha không sử dụng cô ta làm gián điệp. Vậy thì bà không thể lợi dụng tình yêu của Quý phi Mai dành cho Jung Lu sao ? Tại sao bà lại cảm thấy tức giận và ghen tuông đến thế ! Bà phải sửa chữa những tổn hại do sự nóng nảy của mình gây ra. Bà sẽ cho tìm Quý phi

Mai và khích lệ cô ta bằng cách khẳng định rằng, hoàng hậu, sẽ nói giúp cho cô với chỉ huy đội cấm vệ, vào thời điểm thích hợp. Một cuộc hôn nhân như vậy sẽ phục vụ cho hai mục đích, vì nó sẽ cho bà một cái cớ để đưa Jung Lu lên một địa vị cao hơn. Phải, bây giờ bà hiểu rồi : bà nắm giữ phương tiện để đưa người yêu leo lên nấc thang xã hội.

Thận trọng, bà không vội hành động. Bà để bảy ngày cấm đoán trôi qua, sau đó bà sai Lý Liên Anh đi tìm Quý phi Mai. Cô gái này quỳ xuống trước mặt chủ nhân của mình.

Từ Hi đang ngồi trên ngai Phượng Hoàng trong gác yêu thích, một cung điện nhỏ phụ mà bà ưa thích.

Cô để cô gái trẻ quỳ im lặng, rồi một lúc sau, bà bước xuống ngai vàng để đỡ cô dậy.

«Trong một tuần, con đã gầy đi, bà nói với vẻ tử tế.

- Tôn quý, khi ngài nổi giận với con, con không thể ngủ cũng không thể ăn.

- Ta không giận nữa, ngồi xuống đi, đứa trẻ tội nghiệp của ta. Hãy để ta xem con thế nào.»

Bà chỉ vào một cái ghế, ngồi xuống cạnh cô ta, nắm lấy bàn tay mảnh mai của cô trong tay mình và vuốt ve nó khi nói chuyện.

«Con của ta, ta không quan tâm con yêu ai. Tại sao con không kết hôn với chỉ huy đội cấm vệ ? Anh ấy trẻ và đẹp trai !»

Cô gái trẻ không thể tin vào tai mình. Cô ấy đỏ mặt, đầy nước mắt, và siết chặt những bàn tay đang giữ lấy tay mình.

«Tôn quý, con tôn thờ ngài...

- Suỵt... Ta không phải là một nữ thần...

- Tôn quý - giọng cô gái trẻ run rẩy - đối với con, ngài chính là hiện thân của nữ thần Từ Bi...»

Từ Hi mỉm cười thanh thản. «Thôi nào, thôi nào, không xu nịnh nữa, con của ta ! Ta có một kế hoạch.

- Một kế hoạch ạ ?

- Phải có chứ, phải không ?

- Tùy ý ngài, Tôn quý.

- Tốt, vậy thì đây : khi thái tử tròn một tuổi, con biết là chúng ta sẽ có lễ mừng lớn. Chính ta sẽ mời anh họ ta, để tất cả có thể thấy ý định của ta là tôn vinh anh ấy. Khi ý định đó trở nên rõ ràng, biện pháp này sẽ tiếp nối biện pháp khác, và ai dám phản đối sự thăng tiến của anh họ ta ? Chính vì lợi ích của con mà ta đề cao anh ấy, để địa vị của anh ấy ngang bằng với con.

- Nhưng, Tôn quý...»

Từ Hi giơ tay lên. «Đừng nghi ngờ, con của ta, anh ấy sẽ làm theo lời ta nói.

- Con không nghi ngờ. Tôn quý... Nhưng...»

Từ Hi nhìn khuôn mặt xinh xắn vẫn còn ửng hồng. «Con thấy chờ đợi hai tháng là quá lâu sao ?»

Cô gái trẻ che mặt sau tay áo.

Từ Hi cười. «Phải vạch ra con đường trước khi đạt được mục tiêu chứ.»

Bà véo má cô gái, khiến nó đỏ hơn, rồi cho cô ta về.

«Trong hai trăm năm, Thân vương Cung nói, những người ngoại quốc này chỉ giới hạn giao thương của họ ở thành phố Quảng Châu. Hơn nữa, họ bắt buộc phải liên hệ với các thương nhân Trung Quốc được ủy quyền.»

Mùa hè chỉ còn là kỷ niệm, mùa thu đã sang sâu, và Từ Hi trầm ngâm nhìn mặt trời lặn. Những bông cúc đỏ, vàng và đồng nở trong những chậu sứ. Bà nghe mà không lắng nghe ; những từ ngữ trôi nổi trong tâm trí bà như những chiếc lá rơi trên mặt hồ.

Thân vương Cung cất giọng to hơn để kéo bà ra khỏi giấc mơ của mình.

«Hoàng hậu, ngài có nghe thần không ?

- Ta đang nghe.»

Ông tỏ vẻ hoài nghi, nhưng vẫn tiếp tục : «Vậy, xin hãy nhớ, hoàng hậu, rằng hai cuộc chiến tranh Nha phiến đã để lại cho quốc gia chúng ta thất bại. Từ thất bại đó, chúng ta rút ra một bài học cay đắng : đó là không được coi các quốc gia phương Tây như những nước chư hầu đơn thuần. Nếu những cư dân tham lam và vô liêm sỉ của họ không phải ngang hàng với chúng ta, thì dù sao họ cũng có thể trở thành chủ nhân của chúng ta, nhờ sức mạnh thô bạo của những cỗ máy chiến tranh của họ.

Những lời này có sức mạnh kéo bà ra khỏi những mộng mơ và những kỷ niệm của mùa hè đã qua. Bà đã ghét việc trở lại giữa những bức tường cao này, đằng sau những cánh cổng luôn đóng kín biết bao !

«Chủ nhân của chúng ta ?

- Vâng, chủ nhân của chúng ta, nếu chúng ta không cảnh giác, Thân vương Cung khẳng định. Chúng ta đã nhượng bộ tất cả các yêu sách : những khoản bồi thường quan trọng đã được chấp thuận và nhiều cảng bị ép mở cửa cho thương mại nước ngoài đáng ghét. Mà, điều mà một quốc gia nước ngoài giành được, những nước khác cũng giành được bằng vũ lực... vũ lực là bùa hộ mệnh của họ.»

Khuôn mặt đẹp của ông trở nên nghiêm trọng ; ông nghiêng người cao lớn trên một chiếc ghế bành chạm khắc, dưới chân ngai Phượng Hoàng, trong thư khố của hoàng đế. Gần Từ Hi, Lý Liên Anh dựa vào một cây cột gỗ lớn, khảm men đỏ.

«Điểm yếu của chúng ta là gì ?» Từ Hi hỏi. Bị kích động vì phẫn nộ, bà bám chặt vào tay vịn ngai vàng. Khuôn mặt của Jung Lu, vừa mới đây còn rõ nét trong tâm trí bà, giờ đã phai mờ.

Thân vương Cung nhìn bà từ góc độ, vẫn luôn bị ấn tượng bởi vẻ đẹp quyền lực của bà được soi sáng bởi một tinh thần đầy sức sống. Làm thế nào ông có thể uốn nắn những phẩm chất của bà vì lợi ích của triều đại ? Bà vẫn còn quá trẻ và, than ôi ! vẫn là một người phụ nữ.

Tuy nhiên, bà không có ai sánh bằng.

«Người Trung Quốc quá văn minh để sống trong thời đại của chúng ta, ông nói. Các bậc hiền triết của họ đã dạy rằng sức mạnh là xấu xa, rằng người lính là đáng khinh vì họ phá hủy. Nhưng các hiền triết sống trong thời cổ đại ; họ hoàn toàn không biết đến những bộ lạc man rợ từ phương Tây này. Thần dân của chúng ta đã sống mà không biết đến các dân tộc khác. Họ đã sống như thể họ là quốc gia duy nhất trên trái đất. Nhưng bây giờ, khi họ nổi dậy chống lại triều đại Mãn Châu, họ không hiểu rằng kẻ thù của họ không phải là chúng ta, mà là những người từ phương Tây.»

Tinh thần nhanh nhạy của Từ Hi lập tức nắm bắt ý nghĩa đáng sợ của những lời này. «Phó vương Diệp đã để người da trắng vào thành Quảng Châu chưa ?

- Chưa, hoàng hậu, và chúng ta phải ngăn chặn điều đó. Thần đã nói với ngài, và chắc hẳn ngài còn nhớ, chín năm trước họ đã bắn phá các pháo đài của chúng ta ở cửa sông Châu Giang, nơi là thủ đô, và đã ép buộc chúng ta, bằng vũ lực, phải nhượng lại cho chúng một dải đất trên bờ nam để chúng xây dựng kho tàng và nhà ở của họ. Đồng thời, họ yêu cầu mở cửa thành phố Quảng Châu cho họ, nhưng, khi thời điểm đến, Tổng đốc đã phủ nhận hiệp ước này và người Anh không

nhấn mạnh nữa. Tuy nhiên, chúng ta không được yên ổn. Nếu những kẻ ngoại quốc này có vẻ nhượng bộ, hãy chắc chắn rằng đó chỉ là để chuẩn bị cho một chiến thắng còn lớn hơn nữa.

- Chúng ta phải đẩy lùi chúng, Từ Hi nhấn mạnh, và trì hoãn chúng cho đến khi chúng ta mạnh lên.

- Hoàng hậu đơn giản hóa tình hình quá mức, Hoàng tử Cung đáp lại, và ông lại thở dài một tiếng lớn như thường lệ. Người da trắng không phải là vấn đề duy nhất ; vũ khí ngoại quốc thay thế lý lẽ tinh tế bằng sức mạnh tàn bạo và thay đổi một cách lén lút chính người dân Trung Hoa. Người Trung Quốc giờ đây nói rằng sức mạnh thống trị lý lẽ, rằng chỉ có vũ khí mới có thể mang lại tự do. Đó, Tây Cung Hoàng hậu, là sự thật mà chúng ta phải hiểu mọi ngóc ngách của nó. Mà, khái niệm này ngụ ý một sự đảo lộn to lớn trong triều đại của chúng ta đến nỗi, nếu chúng ta không theo kịp sự tiến hóa này, chúng ta, những người cai trị người Hán mà không phải là người Hán, nó sẽ báo hiệu sự kết thúc của dòng dõi chúng ta ngay cả trước khi người thừa kế lên ngôi Rồng.

- Chà, vậy thì hãy cung cấp vũ khí cho họ.

- Than ôi ! Hoàng tử Cung thở dài, nếu chúng ta cung cấp cho người Hán vũ khí để đẩy lùi kẻ thù phương Tây, trước tiên họ sẽ quay sang chống lại chúng ta, vì đối với họ chúng ta vẫn là ngoại nhân, mặc dù tổ tiên chúng ta đã đến từ phương Bắc từ hơn hai thế kỷ trước. Hoàng hậu, ngai vàng đang rung chuyển trên nền móng.»

Liệu bà có hiểu tình thế hiện tại nguy hiểm đến mức nào không ? Ông dán ánh mắt lo âu lên khuôn mặt phụ nữ xinh đẹp đó mà không tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của mình, vì ông biết rằng, ở phụ nữ, tâm trí gắn liền với mọi thứ khác. Phụ nữ không biết, như đàn ông, phân biệt phần nào là của xác thịt, phần nào của tâm trí và con tim. Ba thứ ở nàng tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh. Vì vậy, trong khi Hoàng tử Cung đắm chìm trong suy đoán về những gì Từ Hi tiếp thu được từ bài giảng của ông, thì nàng lại suy nghĩ một cách sốt sắng. Người da trắng không chỉ đe dọa triều đại, mà còn đe dọa cả nàng và người thân của nàng, và nhất là con trai nàng, người thừa kế đế quốc, đế quốc không chỉ vì nó phải lên ngôi Rồng, mà là đế quốc vì nàng đã thụ thai và tạo ra nó, và giờ đây bản năng thôi thúc nàng bảo vệ nó.

Ngày hôm đó, khi Hoàng tử Cung rời đi và nàng trở về cung điện của mình, nàng cho người đi tìm đứa trẻ. Trong khi nàng chơi với nó, bế nó trên tay, cười, hát

cho nó nghe những bài hát học được từ mẹ mình, đếm những ngón tay nhỏ xíu, âu yếm nó, dựng nó đứng và đỡ nó khi nó ngã - theo cách của mọi bà mẹ - suốt thời gian đó, tâm trí nàng vạch ra kế hoạch chống lại kẻ thù. Quốc gia, vâng, nhưng con trai nàng trên hết ! Sau khi chơi đùa, nàng trả nó lại cho vú nuôi. Kể từ ngày đó, nàng chuyên tâm với một ý chí mới vào việc đọc tất cả các báo cáo trình lên ngai vàng từ mỗi tỉnh, nhưng đặc biệt là những báo cáo liên quan đến Quảng Châu và vùng lân cận, nơi người da trắng khăng khăng đưa thương mại của họ vào. Mặc dù thương mại này đã làm giàu cho người Hán và các thương nhân da trắng, cả hai bên đều bày tỏ sự bất mãn. Từ Hi tiếc vì không thể mạo hiểm một cuộc chiến, nhưng vẫn còn quá sớm. Sự hỗn loạn của một cuộc chiến chống ngoại bang cộng với một cuộc nổi dậy của người Hán quả thực có thể lật đổ ngai vàng Rồng và buộc hoàng đế phải thoái vị trước cơn thịnh nộ của nhân dân. Không, cần phải trì hoãn cho đến khi con trai nàng trưởng thành, chính nó, có thể tiến hành chiến tranh ; cần phải giành giật từng năm một...

Khi những bông tuyết đầu tiên rơi, Tổng đốc các tỉnh Quảng gửi một tin nhắn qua trạm dịch ; gần Quảng Châu, những tàu chiến mới đã thả neo trong cảng, chất đầy không chỉ vũ khí hiệu quả hơn trước, mà còn cả các

phái viên Anh cấp cao. Báo cáo của Tổng đốc thể hiện nỗi sợ hãi và sự phẫn nộ của ông. Ông không dám, ông nói, rời thành phố, nếu không ông đã tự mình đến trước Thiên Tử để kêu lên nỗi nhục của mình vì đã không ngăn cản được kẻ thù vượt biển. Ông yêu cầu hoàng đế gửi mệnh lệnh cho ông qua trạm dịch đặc biệt, và ông hứa sẽ tuân theo.

Hoàng đế, lo lắng, chỉ có thể triệu tập hội đồng cơ mật.

Mọi người đều biết rằng các quyết định cuối cùng không phải do hoàng đế đưa ra, mà là do hoàng hậu Tây Cung. Tất cả đều biết điều đó, vì Lý Liên Anh kể lại một cách đầy tự hào rằng nếu mỗi đêm, hoàng đều cho gọi Từ Hi, đó không phải để nói chuyện tình yêu. Không, trong khi hoàng đế nằm trên giường, nửa buồn ngủ vì thuốc phiện, Từ Hi nghiên cứu kỹ lưỡng các báo cáo, cân nhắc từng từ, đánh giá mọi hậu quả. Một khi quyết định được đưa ra, nàng cầm bút son của hoàng đế và xóa bỏ tất cả những lời khuyên hành động trực tiếp, chiến tranh, hoặc trả thù những kẻ xâm lược.

«Hãy đàm phán, nàng ra lệnh. Đừng nhượng bộ, nhưng cũng đừng kháng cự... Chưa phải lúc. Hứa và vi phạm lời hứa của các ngươi. Đất nước chúng ta chẳng phải là rộng lớn và hùng mạnh sao ? Lẽ nào phải hủy

hoại thân thể vì một con muỗi đã chích vào ngón chân?»

Không ai dám không tuân lệnh, vì nàng đóng dấu chữ viết của mình bằng con dấu hoàng đế mà chỉ riêng nàng, ngoài hoàng đế, có thể lấy ra từ chiếc hộp của nó trong phòng hoàng đế. Công báo của Triều đình, tờ nhật báo in suốt tám trăm năm qua tất cả các sắc lệnh và báo cáo của hoàng đế, đã sao chép lại những báo cáo của Từ Hi. Công báo này được chuyển, thông qua các sứ giả, đến từng tổng đốc trong tỉnh của mình, đến từng quan lại trong thành phố của mình, để toàn dân biết được ý chỉ của hoàng đế. Mà, giờ đây, ý chỉ đó lại là của một người phụ nữ trẻ đẹp, người chiếm giữ phòng hoàng đế trong khi Thiên Tử đang ngủ.

Khi đọc những dòng chữ viết bằng mực son, Hoàng tử Cung kinh hãi.

«Hoàng hậu, ông nói khi họ gặp nhau trong bóng tối của thư viện hoàng gia, thần muốn cảnh báo ngài một lần nữa rằng những kẻ da trắng này có tính cách hung bạo và man rợ. Họ không tinh tế qua nhiều thế kỷ như dân tộc chúng ta. Họ là những đứa trẻ. Khi họ nhìn thấy thứ gì đó họ thích, họ giơ tay ra để nắm lấy. Sự trì hoãn và những lời hứa không được giữ chỉ khiến họ tức giận, chúng ta phải thương lượng với họ, thậm chí hối lộ họ, để thuyết phục họ rời khỏi bờ biển của chúng ta.

Từ Hi ném cho ông một ánh nhìn rực lửa. «Và họ có thể làm gì được, ta hỏi ngươi ? Tàu của họ có thể vượt qua một nghìn năm trăm cây số bờ biển của chúng ta không ? Vậy thì hãy để chúng quấy rối thành phố phía nam đó. Điều đó có nghĩa là chúng có thể đe dọa tính mạng của chính Thiên Tử không ?

- Thần tin là có thể.

- Hãy để thời gian làm việc của nó.

- Thần hy vọng rằng sẽ không quá muộn.»

Động lòng trước vẻ mặt đầy lo âu của ông, biểu hiện quá nghiêm trọng đối với một người đàn ông còn trẻ và đẹp trai, nàng cố gắng xoa dịu ông. «Ngươi đang gánh vác một trách nhiệm quá nặng nề. Ngươi đắm chìm trong nỗi u sầu. Ngươi nên tìm thú tiêu khiển như tất cả những người đàn ông khác. Ta không bao giờ thấy ngươi ở nhà hát.»

Hoàng tử Cung cáo từ mà không trả lời. Kể từ thời gian ở Cung điện Mùa Hè, Từ Hi đã giữ lại đoàn kịch hoàng gia, mà nàng trả tiền từ ngân khố và họ sống một cuộc sống dễ chịu trong gian nhà dành riêng cho họ, bên ngoài khuôn viên Tử Cấm Thành. Vào mỗi ngày lễ, Từ Hi cho biểu diễn một vở mà toàn triều đình tham

dự, và thậm chí đôi khi có cả hoàng đế. Nhờ những thú tiêu khiển này, mùa đông trôi qua, mùa xuân đến và hòa bình vẫn còn.

Khi ba bông mẫu đơn đầu tiên nở rộ, triều đình chuẩn bị cho tiệc sinh nhật của người thừa kế. Mùa xuân năm đó thật thuận lợi ; những cơn mưa đầu mùa đã xua tan bụi bẩn, không khí dịu dàng đến nỗi, những ảo ảnh đã nhảy múa trong không trung, như những phong cảnh được vẽ từ một vùng đất xa xôi nào đó. Được thông báo qua các công báo, cả nước chào đón dịp lễ hội và người dân chuẩn bị lễ vật. Một sự yên bình buồn ngủ bao trùm tất cả các tỉnh, và Hoàng tử Cung tự hỏi liệu hoàng hậu Tây Cung đã không hành động với một sự khôn ngoan đặc biệt. Tàu của người da trắng vẫn còn lảng vảng trước cảng lân cận Quảng Châu và, bất chấp các sự cố hàng ngày, tình hình không xấu đi. Tổng đốc tiếp tục cai trị thành phố mà không chấp nhận tiếp lãnh chúa cấp cao mà nước Anh phái đến, Lãnh chúa Elgin. Quả thật, vị lãnh chúa này từ chối cúi xuống đất như một dấu hiệu của sự khiêm nhường, và Tổng đốc Diệp, ý thức được sự uy nghiêm của vai trò mình, từ chối tiếp một sứ giả mà không có sự thần phục đó. Mỗi bên đều giữ vững lập trường của mình, vì sự tôn trọng đối với người đứng đầu chính phủ mà họ đại diện.

Tận dụng sự yên bình tạm thời và bấp bênh này, người dân nắm lấy cơ hội để vui chơi một chút, trong khi Triều đình chuẩn bị kỷ niệm sinh nhật của người thừa kế. Ở khắp mọi nơi, mọi người đều đồng ý tận hưởng hiện tại mà không lo lắng về tương lai. Đối với Từ Hi, lễ sinh nhật này còn mang một ý nghĩa kép. Trong mùa đông đầy biến động này, nàng đã kiên nhẫn và im lặng trái tim mình. Tuy nhiên, trong khi chuyên tâm đọc sách và tài liệu, nàng không quên ý định đưa Jung Lu lên một địa vị cao hơn. Một ngày, trước sinh nhật, nàng thấy Quý phi Mai trầm tư. «Đừng nghĩ rằng ta đã quên, con của ta !» nàng khẳng định và xoa má cô ta.

Nàng nhìn sâu vào đôi mắt xinh đẹp đang nhìn mình: người phụ nữ này, người mà nàng gọi là «con của ta», hiểu ý nghĩa lời nói của nàng. Đó là một trong những sức mạnh bí mật của Từ Hi khi có thể vừa chăm lo những việc quan trọng của quốc gia, vừa suy nghĩ sâu sắc trong đêm - và sâu sắc hơn nhiều so với những gì Hoàng tử Cung nghĩ - mà không vì thế quên đi mong muốn thầm kín của mình. Đó là lý do, một đêm, trong khi nàng dường như nửa ngủ trong vòng tay của hoàng đế, nàng thì thầm vài lời.

«Này, thần suýt quên mất...

- Quên gì, trái tim và lá gan của ta ?» Ông đang vui vẻ vì đêm đó, ông đã tìm thấy sự thỏa mãn đủ để cảm thấy mình lại là đàn ông.

«Chúa thượng biết đấy, chỉ huy đội cận vệ hoàng gia là anh họ của thần ?» Nàng giả vờ buồn ngủ.

«Ta biết, hay đúng hơn ta đã nghe nói vậy.

- Đã lâu lắm rồi, thần có hứa với chú Muyanga của thần về anh ấy, một lời hứa mà thần chưa bao giờ thực hiện...

- À ?

- Nếu chúa thượng mời hắn đến dự tiệc sinh nhật của con trai chúng ta, lương tâm thần sẽ không còn dày vò nữa.»

Hoàng đế tỏ vẻ ngạc nhiên một cách uể oải. «Cái gì?... Một tên lính gác ? Các hoàng thân thứ cấp và gia đình của họ sẽ ghen tị !

- Lòng ghen tị không thiếu ở những kẻ tầm thường, thưa chúa thượng. Nhưng hãy để mọi việc được thực hiện theo ý ngài», nàng thì thầm.

Tuy nhiên, một lát sau, nàng hơi tách ra xa ông ; rồi nàng ngáp và nói rằng nàng cảm thấy mệt mỏi.

«Thiếp bị đau răng», nàng đột nhiên rên rỉ. Nàng đang nói dối, vì tất cả răng của nàng đều trắng và nguyên vẹn như ngà voi tinh khiết.

Nàng trượt ra khỏi giường và xỏ đôi dép lê bằng satin, vừa nói : «Ngày mai xin chúa thượng đừng cho gọi thiếp, vì thiếp sẽ không vui nếu phải từ chối vị thái giám tổng quản.»

Hoàng đế cảm thấy lo lắng ; ông biết rõ ý chí sắt đá của người phụ nữ này và biết nàng không yêu mình, thành thử ông phải mua chuộc sự sủng ái của nàng. Dù vậy, ông vẫn để nàng ra đi. Hai đêm trôi qua mà ông không dám cho gọi nàng, vì sợ bị những kẻ tả hữu chế giễu nếu bị từ chối. Nàng có hơn một mưu kế trong túi, và mọi người đều biết rằng hoàng đế thường phải gửi quà tặng cho nàng để đổi lấy việc nàng đến bên ông. Ông không quên lần từ chối gần đây nhất của nàng đã khiến ông vô cùng tổn thương : ông đã buộc phải phái một thái giám vào phương Nam, cách năm tỉnh, để mang về ngà từ mỏ chim hồng hoàng, một sản vật quý hiếm từ một loài chim quý, chỉ được tìm thấy trong những khu rừng rậm ở Mã Lai, Borneo và Sumatra. Từ Hi tuyệt đối muốn làm cho mình một món trang sức từ

nó. Chỉ có hoàng đế mới được phép đeo khuy, khuyên và nhẫn được chạm khắc từ thứ ngà voi cực kỳ quý hiếm này, lớp vỏ ngoài màu đỏ tươi của nó được dùng để bọc các đai lễ phục của đấng quân vương. Vì không người phụ nữ nào được phép đeo nó, Từ Hi đã nảy ra ý muốn sở hữu nó. Khi hoàng đế kiên nhẫn giải thích với nàng rằng ông không thể cho nàng thứ đó, vì sợ chọc giận các hoàng thân, nàng hờn dỗi trong nhiều tuần, và cuối cùng ông đã nhượng bộ trong sự tuyệt vọng, không hề không biết đến tính bướng bỉnh và ý chí của nàng.

«Trẫm ước gì mình không bị ràng buộc với một người phụ nữ khó tính như vậy», ông rên rỉ trước mặt vị thái giám tổng quản.

An Đức Hải cũng rên rỉ theo một cách tôn kính : «Chắc chắn rồi, Bệ hạ, như thế sẽ tốt hơn cho Ngài, nhưng tất cả chúng thần đều yêu mến bà ấy... Ngoại trừ những kẻ thù hiếm hoi của bà !»

Vì hoàng đế đã nhượng bộ lần đó, nên ông lại nhượng bộ một lần nữa và, vào đêm trước ngày yến tiệc, đã cho gọi Từ Hi, người đã đến, xinh đẹp, kiêu hãnh và vui vẻ, và tỏ ra hào phóng trong sự biết ơn của mình. Cùng tối hôm đó, Jung Lu nhận được một lời mời của hoàng đế dự tiệc mừng sinh nhật của thái tử. Ngày yến tiệc bắt đầu, trong sáng và đẹp trời, và Từ Hi nghe thấy, ngay

khi thức dậy, tiếng ồn ào của thành phố. Trong mọi nhà, người ta đốt pháo nổ lách tách, gõ chiêng vang dội, đánh trống rền vang và thổi kèn vang lên. Khắp mọi thành phố và làng mạc trong vương quốc cũng đều như vậy, trong suốt ba ngày lễ hội. Từ Hi dậy sớm, đòi hỏi hơn bao giờ hết, nhưng, vẫn lịch sự như thường lệ với từng thị nữ của mình, chú ý thể hiện sự tôn trọng với cả người hầu lẫn vị thị nữ cao quý nhất của bà. Khi bà đã sẵn sàng, thái tử được đưa đến trước mặt bà, mặc chiếc áo choàng bằng satin đỏ tươi và chiếc mũ hoàng gia, dấu hiệu của địa vị độc nhất của mình. Bà bồng cậu bé trong vòng tay, lòng tràn ngập tình yêu thương và niềm kiêu hãnh. Bà hít hà hương thơm trên má và những lòng bàn tay nhỏ nhắn mũm mĩm, với làn da chắc khỏe của cậu, và thì thầm vào tai cậu : «Hôm nay, ta là người phụ nữ hạnh phúc nhất.»

Cậu đáp lại bằng nụ cười trẻ thơ của mình, và nước mắt bà ứa ra. Bà không còn sợ hãi điều gì nữa, ngay cả những vị thần ghen tị. Không một thế lực trần thế hay thiên đàng nào có thể chống lại sức mạnh của bà. Số phận bà che chở bà như một tấm khiên.

Khi giờ khắc đến, bà gọi các thị nữ để đi đến trung tâm Tử Cấm Thành, có thái tử đi theo, đến điện Thái Hòa mà hoàng đế đã chọn để nhận các lễ vật. Nơi thiêng

liêng này, với diện tích ba trăm năm mươi mét nhân bảy trăm mét, rộng nhất trong tất cả các cung điện, có hai cung điện khác nhỏ hơn ở hai bên, tọa lạc trên một bệ đá cẩm thạch lớn, có thể lên bằng năm bậc thang đá cẩm thạch có rồng canh giữ, từ đó có tên là Thềm Rồng. Mái của cung điện lấp lánh dưới ánh mặt trời. Không một ngọn cỏ nào làm mất đi vẻ nhẵn bóng của bề mặt, bởi lẽ, vào thời xa xưa khi nó được xây dựng, người ta đã trộn vào vữa một loại thuốc độc nhất định giết chết tất cả các hạt giống do gió mang đến.

Trong điện Thái Hòa này, quá thiêng liêng đến mức không cho phép sự hiện diện của một người phụ nữ, ngay cả chính Từ Hi cũng không được phép vào. Bà nhìn mái vàng, những cánh cửa chạm khắc và những mái hiên được sơn, rồi rút lui về một cung điện khác, điện Trung Hòa.

Nhưng hoàng đế không quên bà. Ngồi trên ngai Rồng, với thái tử bên cạnh trong vòng tay của hoàng thân Kung, ông tiếp nhận các tặng phẩm từ mọi quốc gia và sau đó ra lệnh cho các thái giám mang chúng đến trình lên hoàng hậu, trong cung điện Trung Hòa. Từ Hi xem xét chúng với ánh mắt ưng thuận, nhưng không muốn bày tỏ sự hài lòng, vì không món quà nào là quá lộng lẫy cho con trai bà.

Một ngày là không đủ để tiếp nhận tất cả những lễ vật xa xỉ đó và, khi mặt trời lặn, vẫn còn những lễ vật của các hoàng thân thứ cấp và các nhân vật thấp kém hơn cần phải xem xét. Mặt trăng mọc lên vào giờ khai tiệc. Hoàng đế và hai vị hoàng hậu dẫn đầu triều đình đến sảnh yến tiệc hoàng gia và an tọa tại bàn của mình ; tại bàn bên cạnh là thái tử đang ngồi trên đầu gối của người chú, hoàng thân Kung. Hoàng đế không thể rời mắt khỏi cậu bé đang biểu lộ niềm vui của mình. Đôi mắt to, thừa hưởng từ mẹ, theo dõi sự lung lay của những ngọn nến trong những chiếc đèn lồng được trang trí bằng những tua rua ; cậu chỉ tay vào chúng và cười vỗ tay. Áo choàng bằng satin vàng của cậu, thêu những con rồng nhỏ bằng lụa đỏ tươi, rủ xuống đôi dép đi trong nhà bằng nhung ; trên đầu cậu là một chiếc mũ satin đỏ thẫm có gắn lông công, và trên cổ cậu đeo sợi dây chuyền vàng mà Từ Hi đã đeo cho cậu vào ngày cậu chào đời, để bảo vệ cậu khỏi những linh hồn xấu xa. Mọi người đều ngưỡng mộ thái tử, nhưng họ cẩn thận không nói to về sức khỏe tốt đẹp của cậu, vì sợ những con quỷ độc ác.

Chỉ có Sakota, hoàng hậu của Đông Cung, vẫn buồn bã khi nhìn cậu và không thể giấu được vẻ mặt ủ rũ. Khi hoàng đế, vì lịch sự, giục bà dùng một món ăn, bà lắc đầu viện cớ không có khẩu vị, và khi Từ Hi nói chuyện với bà, bà giả vờ như không nghe thấy. Ai có

thể trách hoàng đế vì đã thích Từ Hi, người chưa bao giờ đẹp hơn và duyên dáng hơn Sakota, nhỏ nhắn như một chú chim, với đôi bàn tay nhỏ gầy guộc đeo đầy những chiếc nhẫn quá khổ, và khuôn mặt mảnh dẻ xanh xao với những nét kéo căng ? Còn Từ Hi, bà đáp lại sự ủ rũ của Sakota bằng sự kiên nhẫn hoàn hảo nhất, và mọi người đều ngưỡng mộ sự khoan dung của bà.

Giữa những chiếc bàn thấp được bày biện cho một nghìn khách mời ngồi trên những tấm đệm đỏ tươi, những thái giám mặc áo choàng nhiều màu sắc lặng lẽ phục vụ thực khách. Ở một đầu sảnh là các phu nhân trong triều, các vợ của hoàng thân, các quan đại thần và quý tộc, và ở đầu kia là chính các quý tộc. Phu nhân Mei ngồi bên phải Từ Hi, người thường mỉm cười với bà. Cả hai đều biết vị trí của Jung Lu, tại một cái bàn khá xa họ. Không nghi ngờ gì, mọi người ngạc nhiên khi vị chỉ huy đội cận vệ lại được đối xử trọng thị như vậy, nhưng, nếu ai đó hỏi một thái giám đi ngang qua, sau một bàn tay thận trọng, anh ta trả lời :

«Đó là anh họ của hoàng hậu Tây Cung, được mời theo lệnh của bà.» Điều đó không ai có thể bắt bẻ được. Bữa tiệc diễn ra, trong khi các nhạc công của triều đình chơi trên những cây đàn hạc cổ, sáo và trống của họ, và các kép hát hoàng gia biểu diễn trên sân khấu cho bất

kỳ ai muốn xem.

Cuối cùng thái tử cũng ngủ thiếp đi, vị thái giám tổng quản bế cậu đi, những ngọn nến bắt đầu bốc khói ; buổi tiệc sắp kết thúc.

«Mang trà cho các quý tộc», hoàng thân Kung ra lệnh.

Các thái giám phục vụ trà cho tất cả các quý tộc, nhưng vị chỉ huy đội cận vệ hoàng gia, không phải là quý tộc, đã không nhận được. Từ Hi, người thấy hết mọi chuyện mà không tỏ ra gì, ra hiệu bằng bàn tay đầy nhẫn của mình, và Lý Liên Anh, luôn cảnh giác, nhanh chóng tiến đến gần bà.

«Mang chén trà này thay ta đến cho người anh họ của ta», Từ Hi ra lệnh bằng giọng nói trong trẻo. Bà đặt nắp sứ lên chén trà của chính mình mà bà chưa chạm vào, và dùng cả hai tay trao nó cho thái giám của mình. Tự hào về vai trò của mình, Lý Liên Anh mang nó đến cho Jung Lu, người cũng đứng dậy đón nhận nó bằng cả hai tay. Anh ta đặt chén trà xuống và, quay về phía hoàng hậu Tây Cung, cúi chào chín lần để bày tỏ lòng biết ơn.

Mọi cuộc trò chuyện đều ngừng lại, và nhiều ánh mắt được trao đổi. Nhưng Từ Hi dường như không để ý. Bà chỉ liếc nhìn Phu nhân Mei, người đang mỉm cười. Vị

thái giám tổng quản ra hiệu cho các nhạc công, họ lại tiếp tục chơi trong khi những món ăn cuối cùng được dọn ra.

Mặt trăng đã lên cao trên bầu trời ; đã muộn rồi. Mọi người đều chờ đợi hoàng đế ra hiệu khởi hành. Nhưng ông không nhúc nhích. Cuối cùng, ông vỗ tay, và vị thái giám tổng quản ra lệnh cho các nhạc công im lặng.

«Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ ? Từ Hi hỏi hoàng thân Kung.

- Thần không biết, hoàng hậu.»

Sự im lặng lại bao trùm sảnh tiệc, và tất cả các ánh mắt đều hướng về phía cánh cửa.

Thiên tử nghiêng người về phía người yêu dấu của mình. «Trái tim ta, ông thì thầm, hãy nhìn về phía những cánh cửa lớn kia !»

Từ Hi ngước mắt lên và thấy sáu thái giám đang oằn mình dưới sức nặng của một cái khay bằng vàng khối, trên đó ngự trị một quả đào khổng lồ, một bên mạ vàng và bên kia màu đỏ. Một quả đào. Đó là biểu tượng của sự trường thọ.

«Hãy thông báo món quà của trẫm cho mẫu hậu của thái tử !» hoàng đế ra lệnh cho em trai mình.

Hoàng thân Kung đứng dậy. «Món quà của Thiên tử dành cho mẫu hậu của thái tử !»

Cả hội trường đứng dậy và cúi chào, trong khi các thái giám mang chiếc khay đến cho Từ Hi.

«Hãy cầm quả đào trong tay», Thiên tử nói.

Bà đặt các ngón tay lên trái cây khổng lồ, nó tách ra làm đôi, để lộ bên trong một đôi giày satin hồng được thêu chỉ vàng bạc tỉ mỉ những bông hoa, đính đầy đá quý đủ màu. Gót cao được đóng vào giữa đế giày được khảm ngọc trai hồng từ Ấn Độ một cách giàu có đến mức không còn thấy satin nữa.

Từ Hi ngước đôi mắt sáng ngước nhìn Thiên tử.

«Cho thiếp sao, chúa thượng của thiếp ?

- Chỉ cho riêng nàng.»

Đó là một món quà táo bạo, biểu tượng của một tình yêu nhục cảm, sự tôn kính của một người đàn ông dành cho một người phụ nữ được tôn sùng.

Những tin tức xấu từ phương Nam không lâu sau đó đã đến. Chúng còn tệ hơn bao giờ hết. Yeh, tổng đốc các tỉnh Quảng, đã đợi đến khi lễ hội kết thúc mới gửi chúng đi, nhưng ông ta không thể che giấu thảm họa được nữa. Ông ta phái các sứ giả đến thủ đô để báo cáo rằng người Anh, Ngài Elgin, đang đe dọa thành phố Quảng Châu nghiêm trọng hơn nữa với những con tàu của mình neo đậu ở cửa sông Châu Giang và sáu nghìn binh lính. Quân đội hoàng gia sẽ không bao giờ có thể chống cự lại họ. Hơn nữa, thành phố còn bị nhiễm đầy những kẻ nổi loạn được cho là Cơ đốc giáo, dưới sự chỉ huy của tên điên Hung, kẻ tự cho mình được một vị thần ngoại lai tên là Jesus phái đến để lật đổ ngai vàng Mãn Châu.

Hoàng thân Kung là người đầu tiên nhận được những thông tin này, và ông không dám trình bày chúng với hoàng đế. Kể từ bữa tiệc sinh nhật của thái tử, hoàng đế vẫn nằm liệt giường. Sau những thừa mứa thức ăn và thuốc phiện đã dùng để làm dịu cơn đau, ông nằm trên giường trong tình trạng hoàn toàn mê man. Hoàng thân Kung do đó cho người báo tin cho Từ Hi và yêu cầu được yết kiến ngay lập tức. Từ Hi đến thư phòng của hoàng đế và ngồi sau một bình phong, vì hoàng thân Kung có sự tháp tùng của đại thần Su Shun, hoàng thân Tái và hoàng thân Yi, một trong những người em trai

út của Thiên tử. Bốn nhân vật này, có các thái giám của họ đi theo từ xa, lắng nghe báo cáo của tổng đốc được hoàng thân Kung đọc.

«Rất nghiêm trọng... Rất nghiêm trọng !» Tô Thuận lẩm bẩm.

Nhìn người đàn ông to lớn, thô kệch này, Từ Hi thầm nghĩ không hiểu sao ông ta lại có thể là cha của Ái phi thân yêu của bà, một mỹ nhân mảnh mai, tinh tế.

«Rất nghiêm trọng, Thân vương Dịch khẳng định bằng giọng the thé.

- Thật sự nghiêm trọng, Cung Thân vương thừa nhận, đến mức chúng ta phải tính đến khả năng Elgin chiếm thành Quảng Châu, củng cố phòng thủ ở đó, và sau đó yêu cầu được triều kiến tại hoàng cung.»

Từ Hi đấm nắm tay xuống bàn. «Không đời nào !

- Tôn nương», Cung Thân vương buồn bã nói, thần xin mạo muội đề nghị rằng chúng ta không đủ sức để từ chối các yêu sách của một kẻ thù hùng mạnh như vậy.

- Phải dùng mưu kế, bà đáp lại. Lại hứa hẹn và lại trì hoãn việc thực hiện lời hứa.

- Chúng ta không thể nào thắng được», Cung Thân vương khẳng định.

Đại thần Tô Thuận bước lên phía trước. «Chúng ta đã từng thắng cách đây hai năm, khi tên Anh Seymour xâm nhập vào Quảng Châu. Hãy nhớ lại, thân vương, chúng ta đã đánh đuổi hắn. Chúng ta đã treo thưởng ba mươi lượng bạc cho cái đầu của bất kỳ người Anh nào, và Tổng đốc đã cho mang những cái đầu đó diễu qua các đường phố. Sau biện pháp đó, và sau vụ đốt các kho hàng ngoại quốc, người Anh đã rút lui.

- Quả đúng vậy», Thân vương Dịch tán thành.

Nhưng Cung Thân vương vẫn phản đối họ. Mặc dù còn quá trẻ để công khai áp đảo những người đàn ông này, ông vẫn nài nỉ : «Người Anh rút lui chỉ để phái những đạo quân khác đến đánh chúng ta. Hơn nữa, lúc này, người Pháp, những kẻ muốn chiếm lấy vùng đất Đông Dương thuộc về chúng ta, đã hứa sẽ giúp người Anh chống lại chúng ta, và họ lấy cớ là một linh mục người Pháp bị tra tấn và giết chết tại Quảng Tây. Và rồi nghe nói Lãnh chúa Elgin đã nhận được chỉ thị từ nữ chúa của hắn, nữ hoàng nước Anh, yêu cầu chúng ta tiếp nhận một sứ thần từ triều đình của bà ta tại thủ đô của chúng ta.»

Từ Hi không đổi ý, nhưng để tỏ lòng tôn trọng Cung Thân vương và vì không muốn làm mất lòng ông, bà đã trả lời một cách lịch sự.

«Có lẽ ngài nói đúng, nhưng ai nấy vẫn chưa thực sự bị thuyết phục. Chị ta, nữ vương phương Tây, chắc chắn không biết về những yêu sách được đưa ra nhân danh bà ta. Tất cả lẽ ra đã phải xảy ra ngay thời điểm chúng ta đánh đuổi những kẻ ngoại quốc kia rồi !»

Cung Thân vương kiên nhẫn giải thích : «Thưa Hoàng hậu, chỉ vì cuộc nổi dậy ở Ấn Độ mà thần đã từng bẩm báo với Ngài vài tháng trước. Ngài hãy nhớ rằng toàn bộ Ấn Độ giờ đây đã bị Anh quốc chinh phục ; đến nỗi khi cuộc nổi dậy gần đây gây ra cái chết cho nhiều người Anh và vợ của họ, người Anh đã đàn áp nó một cách đẫm máu. Giờ đây họ đã rảnh tay để đến đây tiếp tục cuộc chinh phục của mình. Thần e rằng ý định của họ là một ngày nào đó sẽ cai trị đất nước chúng ta như họ đã cai trị Ấn Độ. Ai biết được lòng tham của họ sẽ dừng lại ở đâu ? Một dân tộc đảo quốc luôn tỏ ra tham lam vì thiếu không gian. Nếu chúng ta sụp đổ, toàn bộ thế giới của chúng ta cũng sẽ sụp đổ theo. Chúng ta phải ngăn chặn điều đó bằng mọi giá.

- Bằng mọi giá», Từ Hi khẳng định.

Nhưng bà vẫn không tin vào mối nguy hiểm. Bà nói tiếp, mà không tỏ ra quá lo lắng : «Tuy nhiên, từ đây đến Quảng Châu còn xa, tường thành của chúng ta vững chắc, và ai nấy không tin thảm họa lại gần đến vậy. Vả lại, Thiên tử đang ốm nặng, không thể làm phiền Người. Chúng ta sắp phải rời kinh thành trong mùa nóng ; hãy hoãn mọi quyết định cho đến khi chúng ta trở về từ cung điện Mùa Hè. Hãy gửi chỉ thị cho Tổng đốc, bảo ông ta hứa với người Anh sẽ tấu trình lên Hoàng đế và trình bày các yêu sách của họ. Khi chúng ta nhận được bản tấu trình đó, chúng ta sẽ trả lời rằng Thiên tử đang bệnh và chúng ta phải đợi đến mùa mát thì Người mới đủ sức để đưa ra quyết định.

- Thật sáng suốt ! vị đại thần kêu lên.

- Thật sự sáng suốt !» Thân vương Tái tán thành, và Thân vương Dịch gật đầu đồng ý. Cung Thân vương im lặng, nhưng thở dài thật sâu.

Từ Hi không muốn nghe thấy tiếng thở dài đó và chấm dứt buổi triều kiến. Từ Thư phòng của Hoàng đế, bà đi đến cung điện của con trai mình và ở lại bốn tiếng đồng hồ với đứa trẻ. Bà ngắm nó ngủ, rồi khi nó thức dậy, bà bế nó trên đùi và dắt nó tập đi, nắm chặt tay bà. Bà lấy sức mạnh và sự quyết tâm từ nó, nó là vị thần nhỏ, viên ngọc trong hoa sen của bà, và bà yêu thương

nó hết lòng, hết cả con người mình. Trái tim bỏng cháy yêu thương, bà kéo đứa trẻ vào lòng và ôm chặt lấy nó, tiếc nuối vì không thể che chở cho nó hoàn toàn như thuở nó còn trong bụng mình.

Từ Hi trở về cung điện của mình, được khích lệ bởi những giờ phút bên con trai, và bà lại tiếp tục nghiên cứu các báo cáo và thư tín gửi đến hoàng đế, để soạn thảo những chỉ dụ mà bà sẽ ký thay tên hoàng đế. Trước mùa hè, bà sắp xếp hôn sự cho em gái mình với vị Thân vương thứ bảy, tên là Thuần, tên tự là Dịch Hoàn. Bà tiếp kiến ông ta riêng để quan sát kỹ, và mặc dù vẻ ngoài xấu xí cùng cái đầu quá to, bà thấy ông ta trung thực và chất phác, không có tham vọng cá nhân và sẵn sàng biết ơn chấp nhận một cuộc hôn nhân với em gái bà. Đám cưới được cử hành trước khi triều đình rời đi đến cung điện Mùa Hè, nhưng không xa hoa, vì lý do hoàng đế đang bệnh. Chỉ mình Từ Hi biết vào ngày nào và giờ nào em gái bà, theo nghi lễ truyền thống, bước vào cung điện của Thân vương Thuần, nằm bên ngoài khuôn viên Tử Cấm Thành.

Mùa xuân trôi qua một cách buồn bã, ngay cả tại cung điện Mùa Hè, bởi trong thời gian hoàng đế bệnh, không có chuyện âm nhạc, kịch nghệ hay các cuộc vui nào được tổ chức. Những ngày nắng cứ nối tiếp nhau,

nhưng Từ Hi, để ý đến phẩm giá của mình, không cho phép mình đi dạo thuyền dù chỉ một chút trên Hồ Sen. Bà sống ẩn dật và không dám thực hiện thêm bất kỳ biện pháp nào khác để giúp Jung Lu nữa, bởi sau bữa tiệc sinh nhật, những lời đồn đại đã bùng lên như lửa cháy giữa rừng thông, và giờ đây khắp nơi đều biết họ đã từng đính hôn. Chừng nào địa vị cao cả của bà chưa khiến bà trở nên bất khả xâm phạm, bà không thể làm gì thêm cho Jung Lu, vì sợ gây hại cho chính mình hoặc cho con trai mình. Mặc dù còn trẻ và mang tính cách sôi nổi, bà vẫn giữ được sự kiên nhẫn và làm chủ bản thân một cách đáng ngưỡng mộ.

Triều đình trở về Tử Cấm Thành ngay từ đầu mùa thu; Lễ hội Mùa màng được tổ chức không khoa trương, và trong những tháng yên bình này, Từ Hi tin rằng mình đã làm đúng khi từ chối chiến tranh với người ngoại quốc. Tổng đốc Diệp gửi về những tin tức tốt hơn : người Anh, mặc dù giận dữ vì tất cả những sự chậm trễ này, đã không hành động, và Lãnh chúa Elgin «dành cả ngày ở Hồng Kông, dậm chân và thở dài.»

«Đó là bằng chứng, Từ Hi tuyên bố đầy chiến thắng, rằng nữ vương phương Tây là đồng minh của ta.»

Chỉ có sức khỏe yếu kém của hoàng đế là khiến Từ Hi buồn phiền. Bà thậm chí không còn giả vờ yêu thương người đàn ông bất hạnh nằm bất động và gần như bất tỉnh trên chiếc giường satin vàng đó nữa, nhưng bà sợ cái chết của ông và những khó khăn về việc kế vị. Người thừa kế còn quá trẻ, việc chọn một nhiếp chính chắc chắn sẽ gây ra những tranh cãi khủng khiếp. Bà phải bằng mọi giá đảm bảo một mình nắm quyền nhiếp chính, nhưng liệu bà có thể chiếm lấy ngai vàng và giữ nó cho con trai mình ? Các thị tộc Mãn Châu hùng mạnh sẽ đòi quyền lợi của họ. Thậm chí người thừa kế có thể bị phế truất và thay thế trên ngai vàng. Lý Liên Anh thường xuyên báo cho Từ Hi biết về nhiều âm mưu trong cung. Nhưng bà trông cậy vào lòng trung thành của Cung Thân vương và của thái giám tổng quản, người mà tình cảm dành cho hoàng đế cũng mở rộng đến bà. Bởi vì thái giám tổng quản yêu quý vị hoàng đế mỏng manh của mình và thường ở lại gần chiếc giường chạm khắc rộng lớn, nơi ông nằm bất động và không nói năng. Đôi khi, trong đêm khuya, khi mọi người đã ngủ say, thái giám tổng quản chạy đi tìm Từ Hi vì hoàng đế sợ hãi và cần được bà nắm tay và có sự hiện diện của bà. Từ Hi khi đó sẽ ngồi bên cạnh chiếc giường lớn, trong căn phòng tối om, luôn được thắp sáng bởi nến, và nắm lấy đôi bàn tay lạnh lẽo, vô hồn của hoàng đế

trong tay mình, với vẻ mặt dịu dàng để an ủi ông. Bà đợi cho đến khi ông ngủ say rồi mới rời đi. Thái giám tổng quản đánh giá cao sự kiên nhẫn hoàn hảo, phép lịch sự không gì lay chuyển và lòng tốt có chừng mực của bà, và chuyển sang bà sự tận tụy và lòng trung thành mà ông dành cho hoàng đế. Kể từ ngày bước qua cánh cổng đó năm mười hai tuổi, bị chính cha mình thiến, ông đã phụng sự chủ nhân hoàng gia của mình. Đương nhiên, ông không ngần ngại lấy trộm những thứ mình thích từ khối tài sản khổng lồ của chủ nhân, và mọi người đều biết ông ta chất đống những kho báu cá nhân khổng lồ. Ông ta cũng có lúc tỏ ra tàn nhẫn và kết án người ta phải treo cổ hoặc đâm chết, chỉ với một cử chỉ ngón tay cái chĩa xuống đất. Nhưng trong trái tim cô đơn ngày càng được bao phủ bởi nhiều lớp mỡ, ông giấu một tình yêu sâu sắc dành cho đức vua của mình. Khi thấy hoàng đế bị đe dọa bởi cái chết, ông chuyển sự tận tụy kỳ lạ của mình sang người phụ nữ trẻ đẹp và mạnh mẽ mà hoàng đế yêu quý nhất và sẽ yêu cho đến hơi thở cuối cùng.

Không ai ngờ đến tin dữ ập đến hoàng cung như một tiếng sét giữa trời quang vào đầu mùa đông. Đó là một ngày như mọi ngày khác, lạnh lẽo và xám xịt vì tuyết. Trong thành phố yên tĩnh, thương mại trì trệ. Tại hoàng cung, có rất ít hoạt động, không có buổi triều kiến nào, và mọi quyết định đều bị trì hoãn.

Từ Hi đã dành cả ngày để vẽ. Quý phi Diệu đứng bên cạnh bà, không đưa ra lời khuyên hay chỉ dẫn, mà giám sát công việc của học trò hoàng gia của mình. Từ Hi biết thật không dễ để làm hài lòng vị thầy của mình và bà đã rất nỗ lực. Để vẽ những cành đào đang nở hoa, bà nhúng cọ vào mực theo cách mà chỉ với một nét, bà có thể vẽ ra cả cành cây và bóng của nó.

Bà làm điều đó một cách hoàn hảo và Quý phi Diệu kêu lên : «Rất tốt, Tôn nương.

- Ta chưa xong.» Với sự cẩn thận tương tự, bà vẽ một cành khác đan xen vào cành đầu tiên. Nhưng Quý phi Diệu không nhận xét gì. Từ Hi nhíu mày.

«Bà không thích những gì ta vẽ ?

- Vấn đề không phải là thần thích hay không thích, Tôn nương. Mà Ngài phải tự hỏi liệu các bậc thầy hội họa có đan xen hai cành cây theo cách này không.

- Nhưng tại sao không ?

- Trong nghệ thuật, bản năng chứ không phải lý trí mới là người ra lệnh. Họ đã không làm vậy.»

Từ Hi mở to mắt và mím chặt môi, chuẩn bị tranh luận, nhưng Quý phi Diệu từ chối.

«Nếu Ngài, Tôn nương, muốn đan xen các cành cây của mình theo cách này, thì cứ làm đi. Đã đến lúc Ngài có thể vẽ theo ý mình muốn.» Bà im lặng, rồi lại nói, trầm ngâm, cái đầu thanh tú ngẩng lên nhìn học trò : «Tôn nương, Ngài vẽ như một người nghiệp dư, nhưng thần là một người chuyên nghiệp, vì thần thuộc về một gia đình nghệ sĩ. Nếu Ngài không phải gánh vác gánh nặng quốc gia, nếu Ngài được tự do dành cả đời cho nghệ thuật, Tôn nương, Ngài đã là một nghệ sĩ lớn. Thần nhận thấy sức mạnh và sự chính xác trong các bức tranh của Ngài, và một thiên tài chỉ thiếu sự rèn luyện để trở nên hoàn thiện. Than ôi ! Ngài không có đủ thời gian để thêm sự vĩ đại đó vào tất cả những sự vĩ đại mà Ngài đã sở hữu.» Bà không kịp nói hết. Trong khi Từ Hi lắng nghe, đôi mắt to của bà dán chặt vào khuôn mặt người thầy, thái giám tổng quản đột nhiên lao vào trong đình. Hai người phụ nữ quay sang nhìn ông, kinh ngạc khi thấy ông trong tình trạng như vậy : thở hổn hển, mắt lồi, và đôi má to, nhão nhoét, nhợt nhạt đầy mồ hôi.

«Tôn nương, ông ta kêu lên, Tôn nương... hãy chuẩn bị... Từ Hi đứng dậy ngay lập tức, nghĩ rằng ông ta sắp thông báo một cái chết... của ai ?

«Tôn nương... - Giọng của An Đức Hải trở nên the thé - một sứ giả từ Quảng Châu... thành phố đã thất

thủ... bọn ngoại quốc đã chiếm được nó... Tổng đốc bị bắt làm tù binh !»

Từ Hi ngồi phịch xuống ; đó là một thảm họa, nhưng không phải là một cái chết.

«Bình tĩnh lại đi, bà nghiêm giọng nói với tên thái giám đang run rẩy. «hìn ngươi cứ như thể quân thù đã vượt qua cổng cung điện rồi vậy.» Bà xếp những cây cọ vẽ lại, và bà Miao lặng lẽ rút lui. Viên thái giám tổng quản đợi chờ, lấy tay áo lau mồ hôi chảy trên trán.

«Hãy bảo Thân vương Cung đến gặp ta ở đây», Từ Hi ra lệnh, rồi ngươi quay lại hầu hạ Hoàng đế.

- Tuân chỉ, Lão Phật gia», viên thái giám tổng quản cung kính đáp, và vội vã rút lui.

Vài phút sau, Thân vương Cung đến một mình. Ông đã biết tin tức, vì chính ông cũng đã nhận được từ một nhân viên chuyển phát, kiệt sức, thở không ra hơi, một bản báo cáo viết tay bởi một người lạ, nhưng mang ấn triện của Tổng đốc. Ông mang nó đến cho Từ Hi.

«Đọc cho ta nghe», Từ Hi yêu cầu sau khi nhận lễ chào của ông.

Ông chậm rãi đọc nó, trong khi bà lắng nghe, ánh mắt trầm tư của bà đăm đăm nhìn những cành lan màu vàng đặt trên bàn. Sáu nghìn chiến binh phương Tây đã tấn công các cổng thành Quảng Châu. Lực lượng của triều đình, với rất nhiều tiếng ồn ào, chỉ kháng cự một cách hình thức trước khi bỏ chạy. Những kẻ phản nghịch người Trung Quốc, ẩn náu trong thành, đã mở cổng thành và dẫn quân thù vào. Tổng đốc đã tìm cách trốn thoát bằng cách vượt qua các công sự phòng thủ của thành. Nhưng, trong khi các sĩ quan của ông ta dùng dây thòng lọng thả ông ta xuống, những người Trung Quốc đã báo cho quân thù biết sự hiện diện của ông ta, và chúng đã bắt giữ ông. Tất cả các quan chức đều thành tù binh, và Tổng đốc bị đày đến Calcutta, ở Ấn Độ xa xôi. Những người phương Tây, kiêu ngạo và thiếu tôn trọng, đã thiết lập một chính phủ Trung Quốc mới để thách thức triều đại Mãn Thanh. Báo cáo cũng chỉ ra rằng người Anh đang nói về những yêu sách khác từ Nữ hoàng của họ, dành quyền trình bày chi tiết những yêu sách đó trước mặt chính Hoàng đế, tại Bắc Kinh.

Trong căn phòng yên tĩnh này, nơi một giờ trước Từ Hi còn đang vẽ những cành đào nở hoa, tin tức khủng khiếp này đột ngột đè nặng lên vai bà. Bà lắng nghe không nói một lời. Thân vương Cung, liếc nhìn bà, cảm

thấy trái tim mình thắt lại vì thương cảm cho người phụ nữ xinh đẹp và cô đơn này và chờ đợi bà lên tiếng.

«Chúng ta không thể tiếp những kẻ ngoại lai đáng ghét đó ở triều đình của chúng ta, cuối cùng bà nói. Và ta vẫn kiên quyết cho rằng họ đang sử dụng danh nghĩa của Victoria mà bà ta không hề hay biết. Tuy nhiên, ta không thể với tới bà ta ở đất nước xa xôi kia, cũng không thể tiết lộ cho thần dân của chúng ta về căn bệnh nan y của Hoàng đế. Người kế vị còn quá trẻ, việc kế vị rối rắm. Chúng ta phải bằng mọi giá từ chối không cho người ngoại quốc vào, hoãn binh và hứa hẹn thêm, lấy mùa đông làm cái cớ.»

Những mối bận tâm riêng của Thân vương Cung không ngăn cản ông hiểu được những mối bận tâm của Hoàng thái hậu, và ông nói với bà một cách dịu dàng.

«Thái hậu, thần chỉ có thể lặp lại những gì thần đã nói. Ngài không hiểu được bản chất của những kẻ này. Đã quá muộn rồi. Sự kiên nhẫn của họ đã cạn.

- Chúng ta sẽ xem», bà nói mà không muốn thêm một lời nào nữa. Ông có cố gắng thuyết phục và đưa ra lời khuyên cách mấy, bà cũng chỉ lắc đầu, mặt tái nhợt, đôi mắt bi thảm của bà quầng thâm đen. «Chúng ta sẽ xem, chúng ta sẽ xem.»

«Thiên ý giúp ta», Từ Hi nghĩ thầm, bởi đó là mùa đông lạnh giá nhất trong ký ức của nhân loại. Ngày này qua ngày khác, bà thức dậy và nhìn ra cửa sổ thấy tuyết ngày càng dày hơn hôm trước. Các trạm chuyển phát của triều đình được phái vào Nam mất gấp ba lần thời gian thông thường để trở về kinh đô, và sẽ cần nhiều tháng trước khi phản hồi của bà đến được Quảng Châu. Tổng đốc già Yeh đang mòn mỏi trong nhà tù ở Calcutta, nhưng Từ Hi không thương hại ông ta. Ông ta đã thất bại trong nhiệm vụ của mình và không có gì có thể bào chữa được. Cứ để hắn chết ! Lòng thương cảm của bà, bà dành cho những ai phục vụ bà trung thành.

Mùa đông trôi qua chậm chạp và mùa xuân trở lại, nhưng là một mùa xuân thù địch và đầy biến động. Bà nóng lòng được nhìn thấy những chồi non đầu tiên và những mầm tre đầu tiên. Trong cung, những đóa huê sen thiêng nở rộ trên những bếp than củi âm ỉ dưới lớp tro. Những cây mai lùn, được cho nở hoa trong nhà kính, trang trí các sảnh đường, và trong bầu không khí mùa xuân nhân tạo đó, Từ Hi cho treo những chiếc lồng đầy chim chóc mà tiếng hót làm bà vui thích. Khi bà chán nản vì hiểm họa mà đất nước đang đối mặt, bà tìm thấy sự an ủi khi mở những chiếc lồng, để những chú chim bay đi, đậu trên vai và trên tay bà và mổ những hạt giữa kẽ răng của bà. Bà cũng thích chơi với những

chú chó của mình. Trái tim bà rộng mở cho những sinh vật ngây thơ này.

Con trai bà cũng ngây thơ ; nó mang lại cho bà niềm vui lớn là yêu bà vì chính bản thân bà và chỉ yêu mỗi mình bà. Khi nhìn thấy bà, nó quên hết mọi người xung quanh để lao vào vòng tay bà. Bà có thể độc ác, và bất cứ ai chống đối bà đều phải chịu mối hận thù không lay chuyển của bà, nhưng sự dịu dàng của bà dành cho những kẻ yếu đuối, những người ngây thơ và tất cả những ai yêu quý bà. Đó là lý do bà chịu đựng những khuyết điểm của thái giám Lý Liên Anh của bà, bởi vì hắn ta tôn thờ bà. Bà nhắm mắt làm ngơ trước những hành vi xấu xa, những vụ trộm cắp của hắn, và những khoản hối lộ mà hắn đòi hỏi từ những kẻ van nài mong muốn có được sự ủng hộ của Hoàng thái hậu. Tương tự, bà tha thứ cho Hoàng đế sự tàn tật, bất lực và những trò điên rồ với đàn bà của ông ta. Thật vậy, ông ta đòi hỏi đàn bà mới mỗi đêm bởi vì, bất lực bên người ông ta yêu, đôi khi ông ta lại lấy lại được sức mạnh bên những cô gái rất trẻ. Tuy nhiên, trái tim của người đàn ông đó hoàn toàn thuộc về bà. Từ Hi tha thứ cho ông ta vì bà không yêu ông ta, và tỏ ra dịu dàng với ông ta bởi vì ông ta yêu bà.

Thân vương Cung không hề không biết tất cả những điều này, và bà biết rõ điều đó. Nhưng bà cũng biết rằng ông sẽ không bao giờ nói về chuyện đó, và bà cảm nhận được sự thấu hiểu trong ánh mắt và giọng nói của ông. Dù vậy, bà phải chịu đựng một nỗi cô đơn mà chỉ những người vĩ đại mới biết, và bà không thể tâm sự với ai. Thân vương Cung không cảm thấy bất kỳ đam mê nào dành cho bà, vì ông có một người vợ dịu dàng và duyên dáng đủ làm thỏa mãn trái tim ông, nhưng ông tỏ ra là một cố vấn rất nhiệt thành.

Mùa xuân nhường chỗ từ từ cho mùa hè, nhưng Từ Hi không thể quyết định đi đến cung điện Mùa Hè. Tuy nhiên, bà khao khát đến cháy lòng được tìm lại sự yên bình trong khu vườn của mình. Suốt cả mùa đông, bà đã không vượt qua các bức tường của Tử Cấm Thành, và bà nghĩ với nỗi nhớ nhung da diết về những hồ nước và núi non của cung điện Mùa Hè. Chưa bao giờ bà lại khát khao cái đẹp đến thế, vẻ đẹp tự nhiên của bầu trời, của nước và của đất. Ban đêm, không phải tình yêu mà bà mơ đến, mà là những khu vườn không tường bao và ánh trăng thanh bình tắm mình những ngọn đồi xa xôi và trơ trụi. Bà dành hàng giờ ngắm nhìn những phong cảnh vẽ trên lụa và tưởng tượng rằng mình đang dạo bước dọc theo một con sông hoặc bên bờ biển ; đêm đến, bà tin rằng mình đang ngủ trong những khu rừng

thông, hoặc trong một ngôi chùa ẩn giữa một lùm tre. Khi tỉnh dậy, bà khóc, vì những giấc mơ đó, dù gợi nhiều cảm xúc, vẫn chỉ là thoáng qua.

Rồi một ngày, bất ngờ như một cơn giông, những tin tức đen tối, mà bà đã linh cảm từ lâu, đã truyền đến Tử Cấm Thành. Từ Hi từ bỏ mọi hy vọng ra đi. Người phương Tây đang ngược lên bờ biển trên những chiến thuyền của họ. Các trạm chuyển phát của triều đình thay phiên nhau ngày đêm để mang tin tức về trước khi những con tàu đó đến được các pháo đại Đại Cổ, nơi phòng thủ Thiên Tân, một thành phố cách kinh đô chỉ một trăm hai mươi cây số. Lớn bé, tất cả đều kinh hoàng. Hoàng đế thoát khỏi tình trạng u mê của mình và triệu tập trong sân điện các đại cố vấn, các bộ trưởng và các thân vương của ông ; ông ra lệnh cho hai vị Hoàng thái hậu tham dự buổi họp, phía sau bức bình phong Rồng. Từ Hi đến đó, dựa vào cánh tay của thái giám, và ngồi xuống ngai vàng lớn hơn trong hai cái. Ít lâu sau, Từ An, Hoàng thái hậu ở cung Đông, cũng lần lượt đến và Từ Hi, luôn lịch sự, đứng dậy chờ bà ta ngồi xuống. Hoàng thái hậu trông đã già đi, dù bà ta mới ba mươi hai tuổi. Trên khuôn mặt dài ra, gầy và u sầu của bà ta, một nụ cười yếu ớt nở ra khi Từ Hi nắm lấy tay bà ta.

Nhưng ai có thể nghĩ đến những khó khăn trong mối quan hệ giữa các cá nhân, khi toàn bộ đất nước đang bị đe dọa ? Hội đồng quý tộc im lặng lắng nghe Thân vương Cung, người đang đứng, thông báo những tin xấu. Hoàng đế, mặc áo choàng gấm và ngồi trên ngai rồng, cúi đầu, khuôn mặt bị che khuất một nửa bởi một chiếc quạt lụa.

Thân vương Cung tiết lộ toàn bộ sự thật đáng buồn: «Bất chấp những nỗ lực của Hoàng gia, người ngoại quốc đã không ở lại miền Nam. Họ đang ngược lên bờ biển của chúng ta trên những chiến thuyền vũ trang của họ, nơi có các chiến binh. Chúng ta chỉ còn hy vọng rằng các pháo đài Đại Cổ sẽ chặn họ lại và ngăn họ tiến vào thành phố Thiên Tân, từ đó họ chỉ cần đi một quãng ngắn nữa là đến được cung điện linh thiêng của chúng ta.»

Một tiếng rên rỉ vang lên từ hội đồng đang quỳ gối, và tất cả cúi đầu xuống đất.

Thân vương Cung do dự, rồi tiếp tục : «Bây giờ còn quá sớm để kết luận, nhưng tôi e rằng những kẻ man rợ này không tuân theo luật pháp, cũng không theo nghi lễ của chúng ta. Họ có khả năng đến tận cổng cung điện hoàng gia, nếu chúng ta không thể thuyết phục họ quay trở lại miền Nam. Hãy nhìn thẳng vào sự thật, hãy

ngừng mơ mộng. Giờ khắc nghiêm trọng, tương lai chỉ dành cho chúng ta toàn những nỗi đau.»

Khi Thân vương Cung kết thúc báo cáo, Hoàng đế tạm dừng buổi yết kiến và yêu cầu hội đồng rút lui để suy nghĩ chín chắn về quyết định của mình. Dựa vào hai người em trai, ông chuẩn bị bước xuống ngai vàng, thì đột nhiên giọng nói trong trẻo của Từ Hi cất lên phía sau bình phong Rồng.

«Ta, kẻ không nên lên tiếng, vậy mà vẫn phải làm thôi !»

Hoàng đế do dự một lúc, quay đầu sang trái rồi sang phải ; nhưng hội đồng vẫn quỳ gối, im lặng, và tất cả đều cúi đầu.

Trong sự im lặng đó, giọng nói của Từ Hi lại vang lên. «Chính ta là người đã khuyên nhẫn nại với những kẻ man rợ phương Tây. Chính ta là người đã yêu cầu hoãn binh, chờ đợi, và giờ ta thừa nhận ta đã sai. Ta đã đổi ý, và ta tuyên bố phản đối mọi sự nhẫn nại, mọi sự chờ đợi và mọi sự trì hoãn. Ta yêu cầu chiến tranh chống kẻ thù phương Tây, chiến tranh và cái chết cho mọi người đàn ông, đàn bà và trẻ em !»

Nếu giọng nói vang lên trong im lặng là của một người đàn ông, hội đồng đã biểu lộ sự tán thành hoặc chống đối. Nhưng đó là giọng của một người phụ nữ, dù bà là Hoàng thái hậu. Không ai nói, không ai nhúc nhích. Hoàng đế chờ đợi, cúi đầu ; cuối cùng ông bước xuống ngai vàng, vẫn được hai người em trai hỗ trợ, và, giữa các quý tộc và các bộ trưởng đang quỳ gối, ông bước vào kiệu vàng của mình để trở về cung điện.

Sau ông, trong thời hạn thích hợp, hai vị Hoàng thái hậu cũng rút lui, chỉ trao đổi những lời lẽ tối cần thiết cho sự lịch sự. Từ Hi thấy rõ Từ An tránh mặt bà và quay đi chỗ khác. Bà trở về cung của mình và chờ đợi lời triệu tập của Hoàng đế, nhưng nó đã không đến. Tinh thần rối bời, bà chìm đắm vào sách vở. Đêm xuống, vì Hoàng đế vẫn không gọi bà, bà cho gọi Lý Liên Anh, người báo lại rằng Hoàng đế đã trải qua ngày hôm đó với người tỳ thiếp này hay người tỳ thiếp khác mà không nhắc đến bà. Hắn ta biết tin tức từ viên thái giám tổng quản, người buộc phải ở bên cạnh chủ nhân của mình và chịu đựng những tính khí thất thường của ông ta.

«Lão Phật gia, Lý Liên Anh nói, Thiên tử không hề quên ngài, nhưng ngài sợ những sự kiện có thể xảy ra. Ngài đang chờ đợi sự phán xét từ các bộ trưởng của

mình.

- Trong trường hợp đó, ta đã thua rồi !» Từ Hi thốt lên.

Nhưng đó là chỉ trích Hoàng đế một cách công khai, và Lý Liên Anh giả vờ như không nghe thấy.

Ngày hôm sau, Từ Hi biết được điều bà lo sợ : người ta sẽ không kháng cự lại những kẻ xâm lược phương Tây. Theo lời khuyên của các bộ trưởng, Hoàng đế bổ nhiệm ba người đàn ông rất đáng kính để đàm phán tại Thiên Tân với người Anh. Trong số họ có Quế Lương, cha vợ của Cung Thân vương, một người nổi tiếng là có lương tri và thận trọng.

«Than ôi ! Than ôi ! Từ Hi kêu lên khi bà biết tin. Người tốt như vậy ắt không thể đương đầu với kẻ thù. Ông ấy đã quá già, quá câu nệ và quá yếu đuối rồi.»

Bà đã hoàn toàn đúng. Vào ngày mùng bốn tháng bảy, Quế Lương đã ký với những chiến binh phương Tây một hiệp ước mà một năm sau phải được chính Hoàng đế phê chuẩn. Dưới mũi kiếm, với sự trợ giúp của các đồng minh Mỹ và Nga, người Anh và người Pháp đã đạt được mục đích. Chính phủ của họ giành được quyền cử các công sứ thường trú tại Bắc Kinh ;

các giáo sĩ và thương nhân của họ có thể đi khắp vương quốc mà không phải tuân theo luật pháp của nó ; thuốc phiện sẽ trở thành một mặt hàng buôn bán hợp pháp ; và cảng sông lớn Hàng Châu, nằm ở trung tâm đế chế, sâu 1,500 cây số trong đất liền, sẽ được mở cửa cho người da trắng đến định cư.

Khi Từ Hi biết được các điều khoản của hiệp ước, bà rút vào hậu cung và trong ba ngày, từ chối mọi thức ăn và không chăm sóc thân thể. Bà thậm chí không cho phép các cung nữ của mình vào. Người thị nữ lo lắng đã bí mật sai Lý Liên Anh báo cho Cung Thân vương rằng Hoàng hậu Tây Cung nằm trên giường như người chết, kiệt sức vì khóc.

Cung Thân vương lập tức xin yết kiến. Từ Hi khi đó mới chịu cho tắm rửa, mặc quần áo và ăn uống. Bà tiếp hoàng thân trong thư phòng của hoàng đế và lắng nghe những lời kêu gọi lý trí của ông.

«Hoàng hậu, ngài có nghĩ rằng một người đáng kính như cha vợ của thần lại nhượng bộ kẻ thù nếu có thể kháng cự hay không ? Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Nếu chúng ta từ chối, bọn ngoại bang đơn giản sẽ tiến quân vào kinh thành.»

Từ Hi bĩu môi. «Chỉ là đe dọa thôi !

- Không, Cung Thân vương đáp lại một cách kiên quyết. Có một điều thần đã học được về người Anh : Những gì họ nói, họ làm.»

Dù vị hoàng thân tốt này đúng hay sai, điều đó không hề làm giảm lòng trung thành tuyệt đối của ông, và Từ Hi không thể làm gì hơn trước việc đã rồi. Một nỗi buồn nặng nề chợt ập đến với bà ; phải chăng phải từ bỏ mọi hy vọng chỉ vì con trai bà còn quá nhỏ để tự bảo vệ mình ? Bà ra hiệu sốt ruột cho hoàng thân lui và trở về hậu cung của mình.

Chính tại nơi đó, trong sự cô đơn của những ngày đêm, bà vạch ra các kế hoạch của mình. Quyết tâm che giấu suy nghĩ, tỏ ra thân thiện với tất cả, hoàn toàn phục tùng Hoàng đế và chờ đợi, bà cứng rắn ý chí.

Trong lúc đó, hài lòng với hiệp ước và chiến thắng của mình, người phương Tây không tiến quân thêm về phía Bắc nữa. Năm tháng trôi qua như những năm trước, và mùa hè năm sau tới ngày phê chuẩn hiệp ước. Nhưng Từ Hi, quyết tâm tránh việc phê chuẩn này, đã đạt được mục đích không phải bằng lời nói và đe dọa, mà bằng sự quyến rũ mà bà áp dụng lên người đàn ông yếu đuối là Hoàng đế. Vì bà đã tỏ ra dịu dàng và phục tùng suốt cả năm, Hoàng đế lại hoàn toàn rơi vào vòng kiểm soát của bà. Dưới ảnh hưởng của bà, ông đã

phái các đại thần đến gặp những người da trắng đóng ở Quảng Châu, thông qua các tổng đốc Trung Hoa, để hối lộ họ nhằm ngăn họ tiến quân lên phía Bắc.

Các nghị sĩ mang theo những chỉ thị này đi vào đầu năm và đến mùa xuân, Hoàng đế ra lệnh tăng cường phòng thủ các pháo đài Đại Cô, với vũ khí mua được từ người Mỹ mà người Anh không hay biết. Những biện pháp như vậy được gợi ý cho Hoàng đế trong phòng the, trong khi Từ Hi giải khuây cho ông, chiều theo những đòi hỏi của ông và khơi gợi giác quan của ông bằng cách đọc cho ông nghe những cuốn sách cấm tìm thấy trong thư viện của các thái giám.

Mọi người bối rối biết bao khi vào đầu mùa hè, các trạm chuyển phát báo tin cho Hoàng đế rằng người phương Tây từ chối mọi thỏa hiệp và, dưới sự chỉ huy của đô đốc người Anh Hope, hạm đội của họ lại tiếp tục tiến về phía Bắc và thậm chí vượt qua Thượng Hải! Nhưng triều đình và dân chúng không chịu để bị dọa nạt. Các pháo đài Đại Cô được phòng thủ vững chắc bởi quân đội triều đình, những người được hứa thưởng để lấy dũng khí.

Và, với sự trợ giúp của Thiên đường, quân thù đã thực sự bị đẩy lùi và thậm chí còn mất ba tàu chiến và hơn ba trăm chiến binh. Vui mừng khôn xiết, Hoàng đế

bày tỏ lòng biết ơn với Từ Hi, và bà nhân cơ hội này khuyến khích ông từ chối mọi yêu sách của quân xâm lược. Hiệp ước đã không được phê chuẩn.

Người da trắng rút lui, và hòa bình được tuyên bố. Toàn quốc bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với Thiên tử, vị quân chủ khéo léo, biết nhận ra thời cơ để chờ đợi hay hành động. Ông đã giành được một chiến thắng tuyệt vời trước ngoại bang nhờ mưu kế trì hoãn và thỏa hiệp của mình, điều đã cho quân xâm lược một ý niệm sai lầm về lực lượng của triều đình ! Quả thực, Hoàng đế tỏa sáng nhờ sự khôn ngoan và sáng suốt của mình !

Tuy nhiên, mọi người đều biết ai là người cố vấn cho Hoàng đế. Vì vậy, người ta rất ngưỡng mộ Hoàng hậu Tây Cung ; người ta gán cho bà một quyền năng ma thuật, người ta ca ngợi vẻ đẹp của bà trong chốn riêng tư - vì không tiện nói ra nơi công cộng ; trong cung, từ thái giám đến triều thần đều tuân theo những mong muốn nhỏ nhất của bà.

Chỉ có Cung Thân vương vẫn lo sợ và khẳng định: «Người phương Tây là những con hổ rút lui khi bị thương, nhưng luôn quay lại tấn công.»

Có vẻ như ông đã sai, vì một năm trôi qua trong yên bình. Từ Hi trau dồi học vấn, và Hoàng thái tử ngày càng khỏe mạnh, tuấn tú. Người ta cho cậu một con ngựa ô và dạy cưỡi ngựa ; cậu thích ca hát và cười đùa và luôn được thấy trong tâm trạng vui vẻ. Mạnh mẽ nhờ quyền lực hiện tại, Từ Hi không cảm thấy chút sợ hãi nào. Khi những ngày đẹp trời lại trở về, bà sắp xếp đến Di Hòa Viên với con trai và các thị nữ. Sau một năm hòa bình, bà hy vọng sẽ tận hưởng kỳ nghỉ của mình.

Than ôi ! Ai có thể đoán trước tương lai ? Triều đình vừa đến Viên Minh Viên, thì các chiến binh nước Anh, khát khao trả thù, bất ngờ tấn công bờ biển phía Bắc, với sự trợ giúp của người Pháp. Vào tháng bảy của năm đó, hai trăm tàu chiến chở hai vạn quân trang bị vũ khí tiến vào cảng Sài Phụ thuộc tỉnh Trực Lệ, và, không mất thời gian đàm phán hay ký kết hiệp ước, người ngoại bang chuẩn bị xâm lược kinh đô.

Đêm ngày, các trạm chuyển phát mang đến những tin tức thảm khốc. Đã không còn thời điểm để trốn tránh, hay để đổ lỗi cho nhau. Quế Lương, vị lão thành khôn ngoan đó, cùng các quý tộc khác, được phái đi để đàm phán với quân xâm lược.

«Hãy hứa bất cứ điều gì họ muốn, Hoàng đế khiếp sợ căn dặn ông, nhượng bộ và đừng tranh cãi ! Chúng ta thua rồi !»

Từ Hi đứng bên cạnh Hoàng đế trong điện riêng. «Không, không, thưa chúa thượng ! bà kêu lên, Như thế là nhục nhã lắm ! Ngài quên mất chiến thắng gần đây của mình rồi sao ? Điều cần làm, thưa chúa thượng, là phái binh lính : đã đến lúc phô diễn sức mạnh và chiến đấu, thưa chúa thượng.»

Ông từ chối nghe bà và, dùng cánh tay phải đẩy bà ra, bỗng chốc trở nên mạnh mẽ trở lại, ông quay sang Quế Lương : «Khanh đã nghe thấy lời của trẫm.»

- Thần đã nghe và sẽ tuân lệnh, Bệ hạ tối cao !» vị lão thần đáp.

Phát ngôn viên của Hoàng đế và đoàn tùy tùng của ông, trên những cỗ xe ngựa la kéo, vội vã đến Thiên Tân, vì quân xâm lược một lần nữa đã chiếm các pháo đài Đại Cô. Nhưng ngay sau khi họ rời đi, Từ Hi, bị gặm nhấm bởi lo âu, đã dùng sức quyến rũ nữ tính của mình để một lần nữa lung lay quyết định của Hoàng đế.

«Và nếu người da trắng không chịu nghe theo thì sao? bà nài nỉ đêm đó, trong phòng ngủ của Hoàng đế. Sẽ là khôn ngoan nếu đề phòng mọi tình huống.» Bà sau đó đã thuyết phục được Hoàng đế phái Tăng Cách Thân vương, vị tướng Mông Cổ của ông, đi phục kích người da trắng. Dũng tướng này đã ngăn chặn được quân nổi loạn miền Nam xâm lấn các tỉnh phía Bắc và đã đánh bại chúng trong hai trận chiến thắng lợi.

Giờ đây Từ Hi đang hướng về người đàn ông bất khả chiến bại ấy. Hoàng đế lại một lần nữa nhượng bộ bà, không dám thừa nhận ngay cả với em trai mình, và Tăng Cách Thân vương, sau khi nhận được những mệnh lệnh bí mật, đã bố trí quân đội mai phục gần pháo đài Đại Cô, quyết tâm đẩy lùi người da trắng ra đến biển, như ông đã từng đẩy lùi quân nổi loạn. Mang theo lá cờ trắng của lệnh ngừng bắn, các sứ giả Anh và Pháp tiến lên công khai, tin chắc sẽ gặp phái đoàn của triều đình do Quế Lương dẫn đầu.

Nhưng Tăng Cách Thân vương lại hiểu lá cờ trắng đó là dấu hiệu đầu hàng. Thuộc hạ của ông xông vào các sứ giả phương Tây, bắt giữ hai thủ lĩnh làm tù binh và bắt giữ đoàn tùy tùng của họ. Lá cờ bị xé nát và giẫm đạp, các tù nhân bị tra tấn vì dám xâm lược đất nước.

Tin mừng này được vui vẻ gửi về kinh đô. Một lần nữa, người da trắng tháo chạy. Hoàng đế khen ngợi Từ Hi và tặng bà một hộp vàng đầy châu báu. Sau đó, ông tuyên bố bảy ngày ăn mừng trong cả nước và ra lệnh biểu diễn tuồng cho triều đình. Còn Tăng Cách Thân vương, ông được hứa hẹn một phần thưởng giàu có và nhiều danh dự.

Nhưng đó là niềm vui quá sớm, và các lễ hội vừa mới bắt đầu đã bị gián đoạn. Khi người phương Tây biết được sự phản bội này và vụ thảm sát đồng hương của họ, họ tập hợp lực lượng và tấn công vị tướng Mông Cổ với một sự hung hãn đến mức đã tàn sát đạo quân của ông vốn không có vũ khí hiện đại. Sau đó, quân xâm lược tiến đánh kinh đô trong khải hoàn và không gì có thể ngăn cản họ trước cầu Bát Lý Kiều, cách Bắc Kinh chỉ mười lăm cây số, bắc ngang sông Bắc Hà. Cây cầu này được phòng thủ bởi binh lính triều đình, được Hoàng đế vội vã và lộn xộn phái đi ngay khi ông nhận được tin đặc phái về thảm họa của quân đội Tăng Cách Thân vương. Trận chiến ở cầu Bát Lý Kiều kết thúc với sự tháo chạy hoàn toàn của quân triều đình. Họ rút chạy hỗn loạn về phía kinh đô, kéo theo những người nông dân trên đường đi, những người hy vọng tìm được nơi trú ẩn trước sự tàn bạo của kẻ thù. Chẳng mấy chốc, cả thành phố rơi vào tình trạng hỗn loạn ; người dân

chạy tán loạn khắp nơi, tìm kiếm chỗ trú ẩn. Đàn bà và trẻ con than khóc lớn tiếng, đàn ông la hét, chửi mắng nhau và cầu xin Thiên đường cứu giúp. Các thương nhân đóng cửa vì sợ cướp bóc. Tất cả những người dân có vợ, thiếp hoặc con gái trẻ đẹp đều vội vã rời thành phố và trốn vào các làng xung quanh. Di Hòa Viên cũng không tránh khỏi sự xáo trộn này. Các hoàng thân tập hợp vội vã để bảo vệ ngai vàng, thái tử, các công chúa và phi tần của hoàng đế, nhưng họ không biết phải làm gì. Trong khi họ cãi vã, Hoàng đế run rẩy và khóc lóc, đe dọa sẽ uống thuốc phiện tự tử.

Một mình Cung Thân vương vẫn làm chủ được mình. Ông đến hậu cung của Hoàng đế và thấy Từ Hi và thái tử ở đó, được vây quanh bởi thái giám và triều thần, đang nài nỉ Hoàng đế đừng kết liễu cuộc đời mình.

«À ! Ngài đây rồi !» Từ Hi kêu lên khi thấy Cung Thân vương. Thật an ủi biết bao khi thấy người đàn ông với khuôn mặt điềm tĩnh, hoàn toàn bình tĩnh này.

Cung Thân vương chào Hoàng đế và nói chuyện với ông không phải như với một người anh cả, mà như với người đứng đầu quốc gia.

«Thần có dám đưa ra lời khuyên cho Thiên tử không?

- Nói đi ! Nói đi», Hoàng đế rên rỉ.

- Vậy thì, thần xin phép được viết một lá thư cho quân xâm lược để xin một lệnh ngừng bắn. Trên lá thư này, thần sẽ đóng ấn của hoàng đế.» Từ Hi lắng nghe mà không thể nói nên lời. Điều mà hoàng thân đã tiên đoán đã xảy ra : con hổ đã trở lại để trả thù.

Bà giữ im lặng, siết chặt đứa con trong vòng tay, má áp lên đầu nó.

«Còn Hoàng thượng, Thân vương Cung tiếp tục, Bệ hạ phải chạy trốn đến Nhiệt Hà cùng Thái tử, hai Hoàng thái hậu và triều đình.

- Phải... phải», Hoàng đế vội vàng gật đầu đồng ý, trong khi một tiếng xì xào tán thành nổi lên giữa các cung nữ và thái giám.

Nhưng Từ Hi đột ngột đứng dậy khỏi ghế và, vẫn ôm con trai trong tay, kêu lên :

«Hoàng đế không được rời bỏ kinh thành ! Thần dân sẽ ra sao nếu ngài bỏ họ lúc này ? Họ sẽ không chống cự lại quân thù và sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Hãy đưa Thái tử đến nơi an toàn, và Thiên tử phải ở lại. Thần thiếp sẽ ở bên cạnh ngài.»

Mọi ánh mắt đổ dồn về bà ; tất cả đều bị choáng ngợp bởi vẻ đẹp uy nghi lộng lẫy của bà. Nhưng với giọng nói dịu dàng nhất, Thân vương Cung đáp lại bà với vẻ thương xót :

«Hoàng hậu, thần phải bảo vệ Ngài khỏi chính lòng dũng cảm của mình. Hãy để thần dân tin rằng đây chỉ là một chuyến đi săn ở cung Nhiệt Hà. Hãy chờ thêm vài ngày nữa và Hoàng đế sẽ ra đi như thường lệ. Thần sẽ cầm chân quân xâm lược bằng cách đề nghị một lệnh ngừng bắn, và thần hứa sẽ trừng phạt vị tướng Mông Cổ.»

Từ Hi nhận thấy thất bại của mình : tất cả bọn họ, từ Hoàng đế cho đến tên thái giám cuối cùng, đều liên minh chống lại bà. Vậy bà có thể làm được gì ? Trong im lặng, bà trao lại con cho nhũ mẫu và, sau một cái cúi chào sâu trước mặt Hoàng đế, bà rút lui, theo sau là các cung nữ của mình.

Năm ngày sau, triều đình rời khỏi cung Viên Minh và lên đường đến Mông Cổ. Các cổng thành đóng lại, và đoàn tùy tùng dài cả ngàn người, cùng những kiệu và xe ngựa kéo bởi la bắt đầu cuộc hành trình dài một trăm năm mươi cây số. Đi đầu là những người cầm cờ và đội cận vệ hoàng gia cưỡi ngựa, do Jung Lu chỉ huy. Hoàng đế ngồi trong chiếc kiệu vàng viền vàng của mình, rèm

che kín. Phía sau ngài là xe ngựa của Hoàng hậu từ cung Đông, rồi đến xe của Thái tử và nhũ mẫu. Từ Hi đi một mình trên xe ngựa của mình, để có thể khóc tự do và không có ai chứng kiến. Bà đã phải chịu một thất bại thảm khốc ! Bà thiếu can đảm trước một thử thách như vậy. Rồi bà sẽ ra sao ? Khi nào bà sẽ trở lại ? Phải chăng bà đã mất hết tất cả ?

Không ai có thể trả lời những câu hỏi đó, ngay cả Thân vương Cung, người mà cả quốc gia giờ đây phải phụ thuộc. Ông ở lại để cứu kinh thành nếu điều tồi tệ nhất xảy ra. Ông chờ quân thù tại dinh thự mùa hè của mình ở gần Viên Minh Viên. «Hãy giành được tất cả những gì ngài có thể», Hoàng đế, ốm yếu và mệt mỏi, thì thầm với ông trước khi thái giám thủ đỡ ngài lên như một đứa trẻ để đưa vào kiệu.

«Xin Bệ hạ hãy tin tưởng thần», Thân vương Cung đáp.

Nhưng Từ Hi không thể khóc suốt ngày được. Mắt cuối cùng cũng khô, bà cảm thấy thờ ơ, buộc phải chấp nhận số phận. Thời gian trôi qua quá chậm ; trên con đường lát đá tồi tàn, chiếc xe ngựa không lò xo xóc nảy bà, và những tấm đệm satin cũng không giúp bà tránh khỏi những cú xóc. Chẳng mấy chốc, đoàn người dừng lại cho bữa ăn trưa.

Từ Hi vẫn còn rất trẻ nên sau bao nhiêu nước mắt, khi bà bước xuống xe và nhìn thấy xung quanh mình những cánh đồng xanh mướt, lúa mì đã cao và những cây ăn quả, bà lại thấy yêu đời. Bà còn sống, con trai bà đang đòi bà ầm ĩ và bà giang tay ra đón nó. Bà chưa từng thấy Nhiệt Hà hay cung Bắc, và tâm trí luôn nhanh nhạy, sẵn sàng đón nhận cuộc phiêu lưu, đã bắt đầu thoát khỏi sự uể oải.

Vào lúc đó, ánh mắt bà tình cờ rơi vào Lệ Mei. Họ trao đổi một nụ cười, và cô gái trẻ cố gắng bắt chuyện.

«Lão Phật gia, hạ thần nghe nói cung Bắc là cung điện đẹp nhất trong tất cả các cung điện hoàng gia.

- Ta cũng vậy. Thôi thì, hãy tận hưởng nó vì chúng ta buộc phải đến đó.»

Khi bà bước lên xe để tiếp tục cuộc hành trình, bà ngoái nhìn lại thành phố mà bà yêu quý. Đằng kia, ở đường chân trời, một đám mây khói đen nặng nề. Hoảng sợ, bà kêu lên :

«Thành phố của chúng ta có phải đang cháy không ?»

Mọi người đều nhìn về cùng một hướng và thấy đám mây đen đó dưới bầu trời mùa hè xanh biếc. Thành phố đang cháy. «Nhanh... Nhanh lên !» Hoàng đế kêu lên từ

kiệu của mình, và tất cả vội vàng trở lại xe ngựa để lên đường nhanh nhất có thể.

Triều đình qua đêm trong một doanh trại được chuẩn bị sẵn. Nhưng, trong lều của mình, Từ Hi không thể ngủ được. Nhiều lần, bà sai Lý Liên Anh đi tìm hiểu xem tình hình thành phố yêu dấu của bà thế nào. Cuối cùng, vào khoảng nửa đêm, một người đưa tin đến, thở hổn hển, bị Lý Liên Anh lôi đến trước mặt bà chủ hoàng gia. Được bao quanh bởi những cung nữ đang ngủ trên tấm thảm trải dưới đất, Từ Hi thức trắng. Khi thấy tên thái giám đang đỡ người đưa tin kiệt sức, bà đặt một ngón tay lên môi.

«Lão Phật gia, tên thái giám thì thầm, hạ thần đã đưa người này đến vì Thiên tử đang ngủ. Thái giám thủ nói với hạ thần rằng ông ta đã cho ngài uống gấp đôi liều thuốc phiện.»

Bà đôi mắt to của bà đăm đăm nhìn người đưa tin đang khiếp sợ. «Ngươi mang tin gì đến ?

- Lão Phật gia, người đàn ông thở hổn hển, bị tên thái giám bắt quỳ phịch xuống, quân thù đã mở một cuộc tấn công ồ ạt vào lúc tảng sáng. Lệnh ngừng bắn chỉ có hiệu lực từ tối nay. Suốt cả ngày, bọn man di tích lũy những sự tàn phá để trừng phạt Thân vương Seng vì đã

tra tấn tù binh của chúng và xé lá cờ trắng của chúng.»

Từ Hi lạnh người vì kinh hãi. Trái tim bà bắt đầu đập mạnh.

«Thả người này ra», bà ra lệnh cho tên thái giám.

Được thả khỏi sự kìm kẹp của Lý Liên Anh, người đàn ông oặt người xuống như một cái bao rỗng, mặt úp xuống đất. Từ Hi nhìn anh ta.

«Chẳng lẽ các cổng thành của chúng ta không giữ được ?» Trong cái miệng khô khốc, lưỡi bà hầu như không cử động được.

Người đàn ông đập đầu xuống đất.

«Lão Phật gia, chúng không tấn công vào các cổng thành.

- Vậy đám khói mà ta thấy trên trời thành từng đám dày đặc là gì ?

- Lão Phật gia, anh ta thều thào, Viên Minh Viên không còn nữa.

- Cung Mùa Hè ?» Bà kêu lên và lấy tay che mặt. «Ta tưởng chúng đốt thành phố.

- Không, Hoàng hậu, đó là cung Mùa Hè. Bọn man di đã cướp phá tất cả kho báu của nó. Rồi chúng đốt cung điện. Thân vương Cung đã không ngăn cản được chúng và chỉ cứu được mạng sống bằng cách chạy trốn qua cửa nhỏ dành cho thái giám.»

Từ Hi nghe thấy một tiếng ùng ục trong đầu. Lý trí bà chao đảo, bà có một ảo ảnh về ngọn lửa, khói, những tòa tháp bằng sứ và những mái nhà mạ vàng sụp đổ. Mắt đăm đăm nhìn người đàn ông đang nằm rạp dưới đất, bà lẩm bẩm : «Chẳng còn gì sao ?»

Người đàn ông không ngẩng đầu lên. «Tro tàn, ông ta thì thầm, chỉ còn toàn tro tàn thôi.»

Bà không thể chịu đựng được ngọn gió khô nóng thổi từ tây bắc về Nhiệt Hà. Hoa héo rũ trên đường đi của nó và nó xé nát những chiếc lá cây. Ngay cả những chiếc kim của những cây thông còi cọc cũng ngả vàng ở gốc. Kể từ khi họ đến Nhiệt Hà, Hoàng đế thậm chí còn không triệu tập Từ Hi. Thị nữ của bà đóng các cửa sổ lại.

«Quạt cho ta», Từ Hi ra lệnh.

Lý Liên Anh tiến lên và quạt cho bà bằng một chiếc quạt lụa lớn. Bà tựa lưng vào thành ghế chạm khắc của chiếc ghế bành lớn và nhắm mắt lại. Bà cảm thấy như đang bị lưu đày. Tại sao Hoàng đế không gọi bà ?

Ai đang thay thế bà ? Tháng trước, toàn thể triều đình đã dâng lên Hoàng đế những lời chúc tụng và quà tặng nhân dịp sinh nhật của ngài ; nhưng Từ Hi đã bị bỏ rơi ở một nơi riêng biệt. Bà đã chờ đợi trong cung riêng của mình, mặc áo satin, đeo những trang sức đẹp nhất, một mệnh lệnh đã không đến. Cuối ngày, bị giày vò bởi lo lắng và tức giận, bà xé bỏ chiếc áo choàng và thức trắng đêm.

Kể từ ngày đó, bà biết ngài ốm và yếu đi, nhưng ngài vẫn không gọi bà. Tình trạng của ngài xấu đi từng giờ, bất chấp những điềm lành được Hội đồng Chiêm tinh công bố vào ngày trước sinh nhật : một sự kết hợp của các vì sao thuận lợi, một sao chổi bay ngang bầu trời về phía tây bắc. Nhưng ngài đang hấp hối và ngài không gọi bà.

«Đừng quạt nữa», bà thở dài.

Lý Liên Anh hạ tay xuống và đứng im.

Từ Hi mở to mắt, nhìn chằm chằm vào khoảng không. Bà nhất định phải biết chuyện gì đang xảy ra trong phòng của Hoàng đế. Nhưng làm sao vào được đó mà không được triệu tập ? Giá như bà có thể xin lời khuyên của Thân vương Cung ! Nhưng ông ta ở tận kinh đô xa xôi, rơi vào tay bọn man di, nơi ông đang cố gắng hết sức để đạt được lệnh ngừng bắn. Từ Hi chỉ biết tình hình qua lời đồn, vì Hoàng đế vẫn luôn xa lánh bà. Bà chỉ quanh quẩn trong dãy cung điện được phân cho bà. Hai ngày trước, không chịu nổi sự cô đơn, bà đã muốn đi thăm người em họ, nhưng bà đã rút lui, Sakota viện cớ bị đau nửa đầu.

«Lại đây, trước mặt ta», Từ Hi ra lệnh.

Lý Liên Anh tiến lên và cúi đầu.

«Đi tìm thái giám thủ cho ta !

- Lão Phật gia, ông ấy không thể rời khỏi phòng của Hoàng đế.

- Và ai cấm ông ta ?

- Lão Phật gia, Tam đại thần...»

Tam đại thần : Thân vương Tái Viên, Thân vương Mậu Ân và Đại học sĩ Túc Thuận, những kẻ thù của bà, giờ đang nắm quyền vì bà cô đơn và bọn man di chiếm giữ kinh đô.

«Quạt cho ta !»

Bà ngả đầu ra sau, nhắm mắt lại, và tên thái giám tiếp tục quạt cho bà một cách chậm rãi. Suy nghĩ của bà lan man và bà không thể kiểm soát chúng được nữa. Những gì bà đang phải chịu còn tệ hơn cả sự cô đơn. Bà đã mất đi tổ ấm. Viên Minh Viên không còn nữa ! Từ Viên Minh Viên, nơi trái tim bà yêu thích, giờ chỉ còn là đống đổ nát... Những kẻ ngoại bang, bọn man di đó, đã cướp phá kho báu của nó, đốt cháy những bức tường của nó, phá vỡ những bức bình phong quý giá của nó. Những truyền thuyết quái dị lan truyền trong cung, được phát đi bởi những người đưa tin từ kinh đô. Bí mật, Từ Hi sai người đi tìm anh ta để nghe toàn bộ sự thật từ miệng anh ta.

«Hoàng tộc vừa rời khỏi cung Mùa Hè, anh ta kể cho bà nghe, thì các chiến binh ngoại quốc ập đến. Người Anh, Lãnh chúa Elgin, bị đánh động bởi vẻ đẹp của cung Mùa Hè, đã cố gắng bảo vệ nó nhưng không thể kiểm soát được đám đông man rợ của mình. Thân vương Cung đã trốn trong một ngôi đền gần đó, từ nơi đó ông

gửi các bản phản đối đến Lãnh chúa Elgin ; nhưng ngài này trả lời rằng thuộc hạ của ngài đang phẫn nộ vì sự tra tấn và ám sát các đồng đội của họ, nạn nhân của Thân vương Seng.» Từ Hi lặng lẽ nghe những lời này. Than ôi ! than ôi ! chính bà là người chịu trách nhiệm về cuộc phục kích đó.

«Bệ hạ, hạ thần cúi đầu trong bụi bặm, người đưa tin rên rỉ. Tuy nhiên, phải kể hết cho Ngài : sự cướp phá đã hoàn tất. Bọn man di đã lột các trần nhà khỏi lớp mạ vàng và đánh cắp các tượng vàng trên bàn thờ ; chúng giật những viên đá quý từ ngai vàng hoàng gia và mang đi những bức bình phong khảm ngọc. Chúng đập vỡ những đồ sứ mỏng manh thành nghìn mảnh ; chỉ một số ít món bị đánh cắp nguyên vẹn bởi những tên trộm biết giá trị của chúng. Những đồ trang trí bằng ngọc cũng bị đập vỡ hoặc đánh cắp. Trong số tất cả kho báu quý giá của chúng ta, di sản của tổ tiên hoàng gia, một phần mười đã được tha, nhưng lại rơi vào tay bọn trộm cắp; bọn man di dùng báng súng đập nát phần còn lại và phá hủy chỉ để thỏa mãn niềm vui phá hoại. Cuối cùng, chúng phóng hỏa đốt cung điện. Suốt hai ngày hai đêm, trên bầu trời đỏ rực lửa, những đám mây khói đen cuộn lên. Nhưng bọn man di, không thỏa mãn, đã hoàn thành công cuộc hủy diệt bằng cách châm lửa đốt những ngôi chùa nhỏ nhất, các đình, các miếu, cho đến tận những

ngóc ngách những ngọn đồi. Sau khi họ đi qua, bọn trộm cướp trong vùng đã dọn sạch chỗ đó.»

Nhớ lại câu chuyện này, Từ Hi nhắm mắt lại và những giọt nước mắt chảy trên gò má mà người thị nữ luôn cảnh giác của bà lấy khăn tay lau đi.

«Xin đừng khóc nữa, Lão Phật gia, bà ta nói âu yếm.

- Ta khóc cho những gì không còn nữa.

- Lão Phật gia, cung điện Jehol này cũng rất đẹp», Lý Liên Anh nói để an ủi bà.

Bà không đáp lại. Jehol chẳng làm bà vừa ý chút nào. Hoàng đế Càn Long đã xây dựng cung điện có tường bao bọc này cách Bắc Kinh một trăm năm mươi kilômét về phía bắc, ông thích khung cảnh hoang dã, màu sắc của cát, những tảng đá, những vùng đất cằn cỗi và đường chân trời với những cồn cát trơ trụi. Sự tráng lệ của cung điện càng nổi bật hơn trong phong cảnh hoang vắng này. Những tấm lụa thêu phủ kín các bức tường, những tấm ván ốp trần màu đỏ và vàng che phủ các trần nhà, nơi những con rồng bằng vàng giương rộng đôi cánh được nạm đá quý. Đồ nội thất, được chuyển từ phương Nam lên, toàn được khảm đá quý.

Ah ! Đó là những hồ nước, những khu vườn, những mạch suối và những dòng suối mà bà nhớ nhất ! Tại Jehol, nước quý giá hơn ngọc. Người ta phải khiêng nước bằng vai, từ những cái giếng đào trong sa mạc, hoặc từ những ốc đảo xa xôi. Một cơn sốt giận dữ thiêu đốt trái tim bà, bởi vì Viên Minh Viên giờ chỉ còn là tro tàn, bởi vì Cung Thân vương đang đứng như một kẻ cầu xin trước lũ man di, bởi vì trong cung điện khủng khiếp Jehol này, kẻ thù của bà đang đẩy bà ra xa hoàng đế. Sự phẫn nộ và lo âu khiến bà mất tự chủ, và những nỗ lực mà bà phải làm để giữ bình tĩnh làm kiệt sức bà.

Làm sao có thể đánh bại kẻ thù mà không có hậu thuẫn và không có bạn bè ? Vào cái ngày khủng khiếp khi triều đình chạy trốn khỏi Cung điện Mùa Hè, ba người kia đã tuyên bố là kẻ thù của bà. Quả thật, bất chấp những nỗ lực của bà để chống lại sự hoảng loạn, ba người kia đã thuyết phục vị hoàng đế tội nghiệp về mối nguy hiểm mà ông đang gặp phải một cách thành công đến nỗi, trong lúc vội vã, ông đã để lại trên bàn trong phòng ngủ của mình cái tẩu, mũ và giấy tờ của ông. Từ Hi cảm thấy xấu hổ khi tưởng tượng cảnh bọn man di cười vỡ bụng trước những bằng chứng của một cuộc chạy trốn hoảng loạn ! Tại sao, trong khi bà đã mất tất cả, lại còn phải chịu đựng thêm sự sỉ nhục này !

Bà đứng phắt dậy, gạt cái quạt của Lý Liên Anh ra và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng trong khi ở bên ngoài, gió rên rỉ.

Bà nhìn thấu rõ âm mưu : Túc Thuận và các đồng minh của hắn đã theo hoàng đế trong cuộc chạy trốn, nhưng cẩn thận để lại phía sau các quan đại thần và cố vấn ủng hộ Từ Hi. Quá muộn... bà không thể làm gì được nữa.

Tuy nhiên, bà vẫn còn một đồng minh, chỉ một, vì ngay cả Túc Thuận cũng không thể ngăn cấm Cấm vệ bảo vệ hoàng đế.

Bà quay người một cách đầy uy quyền về phía Lý Liên Anh.

«Triệu thân thuộc của ta, người chỉ huy vệ Cấm vệ đến ! Ta muốn hỏi ý kiến của ông ấy.»

Thật là ngạc nhiên khi thấy Lý Liên Anh, thường rất nhanh nhẹn vâng lời, giờ lại do dự, tay cầm chiếc quạt.

«Nhanh lên, nhanh lên !» bà giục.

Hắn ta quỳ xuống trước mặt bà : «Lão Phật gia, hắn nài nỉ, xin đừng bắt tôi phải tuân theo mệnh lệnh đó.

- Tại sao không ?» Lẽ nào chính Jung Lu cũng chống lại bà ?

«Lão Phật gia, tôi không dám trả lời ngài, tên thái giám ấp úng. Nếu tôi nói, ngài sẽ bắt cắt lưỡi tôi mất.

- Ta hứa với ngươi là không.»

Nhưng bà không thể moi được gì từ người đầy tớ đang run sợ của mình. Cuối cùng, nổi cơn thịnh nộ, bà dọa sẽ chém đầu hắn nếu hắn không nói ngay lập tức. Thế là, hắn trả lời trong tiếng thì thầm rằng hoàng đế cách ly bà vì những kẻ thù của Từ Hi cho rằng... rằng... bà và Jung Lu...

«Chúng có tin ta là tình nhân của hắn không ?» Hắn gật đầu đồng ý và lấy tay che mặt.

«Lũ dối trá, bà gầm lên, lũ dối trá... !»

Để giải tỏa cơn giận, bà dùng chân đá vào tên thái giám đang quỳ, và hắn lăn ra sàn nằm bất động, trong khi bà đi đi lại lại trong đại sảnh với bước chân giận dữ.

Bà đột nhiên dừng lại trước tên thái giám im lặng.

«Đứng dậy ! Ngươi chắc chắn chưa nói hết với ta. Ngươi còn biết gì nữa ?»

Hắn từ từ đứng dậy và lấy tay áo lau khuôn mặt đẫm mồ hôi.

«Lão Phật gia, tôi không thể ngủ được kể từ khi biết âm mưu của ba người kia.»

Mắt bà mở to, đầy vẻ kinh hãi. «Âm mưu đó là gì ?

- Lão Phật gia, tôi khó mà thốt ra những lời phản bội đó. Họ có ý định... là... chiếm đoạt quyền Nhiếp chính và rồi... và rồi...

- Giết con trai ta ?

- Lão Phật gia, tôi xin thề với ngài là... tôi không nghe thấy nhiều đến thế. Tôi van ngài, hãy bình tĩnh...

- Ngươi biết việc này từ khi nào ?»

Bà ngồi xuống chiếc ghế bành lớn và áp lòng bàn tay lên đôi gò má nóng bừng.

«Tôi nghe được tin đồn đầu tiên từ nhiều tháng trước, Lão Phật gia, nhưng khi đó mới chỉ là tin đồn...»

Bà kêu lên : «Và ngươi đã không nói với ta.

- Lão Phật gia, nếu tôi kể lại cho ngài tất cả những lời đồn đại tôi nghe thấy, ngài sẽ tống tôi vào ngục để

bịt miệng tôi. Các bậc đại nhân luôn là đối tượng của những lời đồn đại. Và ngài, Lão Phật gia, ngài còn vĩ đại hơn tất cả. Ai có thể ngờ rằng Thiên tử lại nghe theo những lời đồn nhảm đáng khinh đó ?

- Lẽ ra ngươi nên dùng cái đầu ngu ngốc của ngươi đi ! Lẽ ra ngươi nên nhớ rằng trước kia Túc Thuận là người được hoàng đế sủng ái. Họ đã cùng nhau trải qua thời tuổi trẻ và hoàng đế, yếu đuối và hiền lành, ngưỡng mộ chàng trai trẻ khỏe mạnh và không thể khuất phục này, người mà đi săn, uống rượu, cờ bạc và sống như một kẻ man rợ.»

Đột nhiên, không thể chịu đựng được ngọn lửa đang thiêu đốt trái tim mình, bà bật dậy và tát Lý Liên Anh vào cả hai má. Mắt đẫm lệ, hơi thở đứt quãng, tên thái giám không phản kháng, vì nhiệm vụ của hắn ra lệnh phải chịu đựng mọi thứ từ Từ Hi.

«Này, bà kêu lên, nhận lấy này và này... điều đó sẽ dạy cho ngươi biết im lặng ! Oh ! Thật là một sự im lặng thảm khốc...»

Bà ngồi xuống và thở dài năm phút trong khi Lý Liên Anh vẫn quỳ trước mặt bà, vì hắn chưa bao giờ thấy bà nổi cơn thịnh nộ như vậy.

Vài phút sau, bà lấy lại bình tĩnh. Với bước đi đầy uy quyền, nhưng với vẻ duyên dáng vốn có, bà tiến đến bàn viết của mình, ngồi xuống, chuẩn bị nghiên mực và làm ướt bút lông ; sau đó bà lấy tờ giấy lụa và viết một bức thư cho Cung Thân vương, trình bày tình cảnh khó khăn của mình và yêu cầu sự giúp đỡ ngay lập tức.

Sau khi niêm phong và đóng dấu bằng con dấu riêng của mình, bà ra hiệu cho Lý Liên Anh.

«Ngươi sẽ lập tức lên đường về kinh thành. Ngươi sẽ trao tận tay thông điệp này cho Cung Thân vương, và ngươi sẽ mang hồi âm của ông ấy về cho ta trong vòng bốn ngày tối đa.

- Lão Phật gia, làm sao tôi có thể...»

Bà ngắt lời hắn : «Ngươi có thể làm được vì đó là điều cần thiết.»

Tuyệt vọng, hắn tự đấm vào ngực mình và rên rỉ, nhưng bà không mềm lòng. Hắn chỉ còn cách vội vã tuân lệnh.

Bốn ngày sau, chính Cung Thân vương đã đến và ra mắt Từ Hi, người vẫn còn đầy bụi đường. Bà đã không rời phòng riêng của mình, hầu như không ăn uống và còn ngủ ít hơn, toàn bộ hy vọng đặt vào một thông điệp

từ thân vương. Niềm vui của bà thật là lớn khi nhìn thấy ông ! Bà không để ý đến Lý Liên Anh trung thành, tiều tụy và bẩn thỉu, người thậm chí còn chưa kịp dừng lại để ăn chút gì, mà đứng dậy và chạy đến gặp Cung Thân vương, bà chào ông trong nước mắt. Cuối cùng bà cũng tìm thấy sự an ủi trước khuôn mặt gầy gò, nhưng rất tốt bụng, mạnh mẽ và trung thành đó.

«Tôi đã đến một cách bí mật, ông nói, vì lẽ ra tôi phải đến gặp anh trai cả của tôi, hoàng đế, trước. Nhưng tôi đã biết tình hình nhờ thủ lĩnh thái giám, người đã gửi một sứ giả đến thông báo cho tôi về âm mưu chống lại tôi của ba kẻ đê tiện kia : Họ đã dám khẳng định với anh trai cả của tôi rằng, bị những kẻ ngoại quốc ở Bắc Kinh mua chuộc, và bí mật là đồng minh của họ, tôi đang âm mưu để chiếm đoạt ngai vàng. Sau khi nhận được thư của Lão Phật gia, tôi chỉ có thể vội vã hành động để giải quyết tình hình rối rắm này.»

Ông không thể nói tiếp, vì người thị nữ của Từ Hi chạy đến vừa khóc vừa nức nở.

«Lão Phật gia, ôi phu nhân, ôi chủ nhân, con trai của ngài... thái tử...

- Chuyện gì xảy ra ? Chúng đã làm gì với nó ?» Bà lắc vai người phụ nữ để bà ta nói.

«Nói đi, nữ nhân ! Cung Thân vương hét lên với người phụ nữ tội nghiệp gần như phát điên. Đừng có đứng đó nhìn chúng tôi như vậy !

- Họ đã bắt cóc nó ! Họ đã trao nó cho vợ của Di Thân vương. Bà ta đã được triệu tập sáng nay đến các gian nhà săn bắn trong khi tất cả các bà hầu cận đều bị đuổi đi. Chính bà ta đang chăm sóc thái tử với những người phụ nữ của bà ta...»

Từ Hi ngã gục xuống ghế. Nhưng Cung Thân vương không để bà nhượng bộ trước nỗi sợ hãi.

«Lão Phật gia, ông nói một cách kiên quyết, sợ hãi là một thứ xa xỉ mà ngài không thể cho phép mình !»

Ông không cần nói thêm nữa. Bà cắn môi và vặn tay.

«Đến lượt chúng ta hành động ! bà kêu lên. Ấn tín... chúng ta phải tìm thấy đại ấn hoàng gia... Lúc đó, chúng ta sẽ có quyền lực.» Đầy ngưỡng mộ, ông thốt lên : «Đã bao giờ người ta thấy một bộ óc như vậy chưa ? Tôi cúi đầu và ngưỡng mộ ngài.»

Bà đứng dậy mà không nghe ông nói.

Nhưng thân vương ngăn bà lại bằng tay. «Xin ngài đừng rời khỏi phòng riêng của mình. Trước tiên tôi phải biết liệu thái tử có đang gặp nguy hiểm không. Âm mưu đã phát triển đến mức vượt quá chúng ta. Lão Phật gia, hãy đợi tôi quay lại.» Ông cúi chào bà nhanh chóng.

Làm sao bà có thể chờ đợi ? Tuy nhiên, bà buộc phải làm vậy, vì nếu bà ra ngoài, chẳng phải bà sẽ có nguy cơ rơi vào lưỡi dao của một kẻ ám sát trong một ngõ hẻm tối tăm nào đó sao ?

Và khi đó điều gì sẽ xảy ra với con trai bà ?... Ôi ! đứa trẻ tội nghiệp... ôi ! vị thái tử tội nghiệp của ngai rồng !

Bà ở lại một mình, bất động. Gió thổi trên những mái nhà của cung điện ; bà quay đầu nhìn ra cửa sổ. Những cơn gió mạnh cuốn cát lên và quất vào những tường thành bằng đá, nơi nó trượt xuống và rơi xuống các con hào. Không còn một giọt nước trong những con hào đó, không còn một giọt nước trên bầu trời, vì cơn gió tàn nhẫn đuổi mây đi. Chính cơn gió này, bà không nghi ngờ gì, đã thiêu đốt phần đời còn lại của hoàng đế, khi ông băng qua những đồng bằng hoang vắng trong kiệu. Làm sao bà có thể cứu con trai mình ?

Bà đột nhiên thoát khỏi sự tê liệt và, trước mắt người hầu và tên thái giám của mình, ngồi xuống bàn viết. Với những động tác nhanh nhẹn và khéo léo, bà đổ nước lên một nghiên mực, chà thanh mực khô lên đó để tạo thành một hỗn hợp lỏng, nơi bà nhúng đầu bút lông lạc đà của mình. Sau đó, bà bắt đầu viết bằng một bàn tay vững vàng chiếu chỉ kế vị hoàng đế.

Ta, Hàm Phong, hoàng đế của Vương quốc Trung Tâm và các vùng phụ thuộc của nó, Triều Tiên, Tây Tạng, Đông Dương và các hòn đảo phương Nam, vào ngày này thấy mình sắp về sum họp với các Hoàng Tổ tiên của Ta. Ta, Hàm Phong, minh mẫn trong thể xác và tinh thần, tuyên bố qua chiếu chỉ hiện tại rằng Thái tử, đứa con trai do Từ Hi, hoàng hậu của Tây Cung, sẽ được mọi người công nhận là vị hoàng đế mới được định sẵn để kế vị Trẫm trên Ngai Rồng. Cho đến khi cậu ta tròn mười sáu tuổi, Trẫm chỉ định hai vị Hoàng hậu nhiếp chính, là Hoàng hậu Tây Cung và Hoàng hậu Đông Cung. Vào ngày Trẫm băng hà... (Từ Hi để trống một khoảng) Trẫm phê tên và đóng ấn hoàng gia của triều đại lên di chúc và chiếu chỉ này của Trẫm.

Việc đó xong, Từ Hi cuộn tờ giấy da lại và cho vào tay áo.

Phải, bà sẽ lấy Sakota làm nhiếp chính và buộc bà ta phải là đồng minh của mình để ngăn không cho bà ta trở thành kẻ thù. Từ Hi không thể nhịn cười trước mưu mẹo của chính mình.

Người hầu gái và Lý Liên Anh của bà không rời mắt khỏi bà. Dù vô cùng mệt mỏi, hoạn quan không dám xin nghỉ ngơi.

Đột nhiên, người phụ nữ quay đầu về phía cửa, vì thính giác của bà, được tinh nhạy sau nhiều năm hầu hạ chú ý, đã nghe thấy bên ngoài có tiếng bước chân.

«Nương nghe thấy gì ?» hoạn quan thì thầm.

Hắn nhẹ nhàng đi về phía cửa, nhấc then cài và lẻn ra ngoài. Khi người phụ nữ nghe thấy một cú vỗ bằng lòng bàn tay vào cửa, bà hé cửa và liếc nhìn qua khe hở.

«Lão Phật gia, bà ta thầm thì, là em họ của Ngài.»

Từ Hi, vẫn ngồi tại bàn viết, bỗng quay đầu lại. «Cho hắn vào.»

Bà đứng dậy. Jung Lu bước vào. Người hầu gái đóng cửa lại sau lưng hắn và cài then trong khi tên hoạn quan canh gác bên ngoài.

«Anh họ, ta chào ngươi.» Từ Hi nói bằng giọng nhẹ nhàng và đều đều.

Jung Lu tiến lên với một cái chào nhanh.

«Anh họ, chớ quỳ xuống. Hãy ngồi trên ghế này và nói chuyện như xưa.»

Nhưng Jung từ chối ngồi và tiến lại gần bà, mắt cúi xuống.

«Lão Phật gia, đây không phải lúc để trao đổi lễ nghi. Hoàng đế đang hấp hối và thủ lĩnh hoạn quan đã sai tôi đến báo cho Ngài. Túc Thuận đã ở với hắn ta, chưa đầy một giờ trước, cùng với các Thân vương Di và Trịnh. Họ đã muốn ép hoàng đế ký một chiếu chỉ bổ nhiệm họ làm nhiếp chính. Hoàng đế đã từ chối và ngất đi khi họ định ép buộc Ngài. Nhưng họ sẽ trở lại tấn công !»

Quyết định của bà lập tức. Bà chạy rời khỏi cung điện.

Hắn đi theo bà cùng Lý Liên Anh. Bà ném các mệnh lệnh cho tên hoạn quan của mình qua vai.

«Báo cho ta... nói với Thiên tử rằng ta mang theo người kế vị !»

Nhanh như gió, bà lao đến điện săn và xông qua các cánh cửa mà không ai dám ngăn cản. Bà nghe thấy từ xa tiếng khóc của một đứa trẻ, dừng lại một giây để lắng nghe và nhận ra giọng của con trai mình. Ôi ! Sự trùng hợp hạnh phúc khiến nó khóc, trong lúc bà đang tìm kiếm nó ! Bà đẩy những người phụ nữ hoảng sợ, chạy qua các căn phòng, được dẫn lối bởi âm thanh của giọng nói. Cuối cùng, vượt qua cánh cửa cuối cùng, bà thấy con trai mình trong vòng tay của một người phụ nữ không thể dỗ nó nín. Bà giật lấy đứa trẻ từ tay người đó và mang đi, nó ngạc nhiên nhưng không sợ hãi. Bà tiếp tục chạy, qua các hành lang, tiền sảnh, phòng ở, lên xuống các bậc thang đá và, không dừng lại, bước thẳng vào phòng của hoàng đế, nơi thủ lĩnh hoạn quan đang mở cửa cho bà.

«Thiên tử còn sống chứ ? bà kêu lên.

- Ngài vẫn còn thở», thủ lĩnh hoạn quan trả lời bằng giọng khàn đặc vì nức nở. Xung quanh chiếc giường lớn cao, những tên hoạn quan quỳ gối đang khóc. Bà đi qua giữa họ như thể họ chỉ là những cái cây trong rừng bị gió uốn cong. Bà bước thẳng đến đầu giường của hoàng đế, ôm chặt con trai trong vòng tay.

«Chúa thượng !» Bà nói hai từ này bằng giọng rõ ràng và mạnh mẽ, và chờ đợi. Nhưng ngài không trả lời.

«Chúa thượng !» bà lặp lại. Ôi ! Liệu ngài có chịu sự kiểm soát của bà như xưa không ?

Hoàng đế nghe thấy và nhấc những mí mắt nặng trĩu. Ngài chậm rãi quay đầu, đưa đôi mắt sắp chết hướng về phía bà và dán chặt vào khuôn mặt bà.

«Chúa thượng, bà nói, đây là người kế vị của Ngài.»

Đứa trẻ nhìn chằm chằm vào ngài với đôi mắt đen mở to.

«Chúa thượng, bà tiếp tục, Ngài phải tuyên bố rằng đích thị là nó, người kế vị của Ngài. Nếu Ngài nghe thấy thần, hãy giơ tay phải lên.»

Tất cả các ánh mắt đều dán vào người sắp chết. Bàn tay mỏng manh và vàng vọt của ngài không cử động. Nhưng, một lúc sau, người ta thấy nó thực hiện, với một nỗ lực siêu nhân, một cử động rất nhỏ.

«Chúa thượng, Từ Hi nói, chính thần phải là nhiếp chính. Không ai khác ngoài thần có thể bảo vệ mạng sống của đứa trẻ khỏi những kẻ muốn hại nó. Hãy cử động tay phải một lần nữa để biểu thị sự đồng ý của Ngài.»

Một lần nữa, bàn tay thực hiện một chuyển động nhẹ.

Từ Hi tiến tới và nâng những ngón tay trong suốt lên.

«Chúa thượng, bà gọi, chúa thượng, hãy trở lại dù chỉ một lát nữa !»

Với một nỗ lực lớn, ngài nghe theo giọng nói của bà. Đôi mắt mờ đục của ngài vẫn dán chặt vào khuôn mặt người phụ nữ. Từ Hi rút tờ giấy da từ tay áo, và, nhanh như chớp, Jung Lu mang cho bà bút lông và mực son chu sa của hoàng đế. Rồi hắn bế đứa trẻ khỏi tay bà.

«Ngài phải ký di chúc của mình, chúa thượng, bà nói rõ ràng vào tai vị hoàng đế sắp chết. Thần cầm tay Ngài... thần khép các ngón tay Ngài quan cây bút...»

Bà giữ tay ngài, và những ngón tay của người sắp chết dường như cử động để viết tên mình.

«Thần tạ ơn chúa thượng.» Từ Hi luồn tờ giấy da vào trong áo.

«Giờ hãy yên nghỉ, chúa thượng yêu quý.»

Bà ra hiệu cho mọi người lui ra. Jung Lu mang đứa trẻ đi và các hoạn quan tụ tập ở cuối phòng, lấy tay áo che mắt. Bà ngồi lên giường và nâng đầu hoàng đế trong vòng tay mình. Ngài còn sống chăng ? Bà dường

như nghe thấy tim ngài đập trong lồng ngực. Chính lúc đó, ngài mở to mắt và thở thì thầm :

«Hương thơm của nàng... tình yêu của ta !»

Ngài nín thở một lúc, cổ họng rung lên, rồi ngài tắt thở với một tiếng thở dài lớn.

Bà dịu dàng đặt đầu ngài trở lại gối, cúi xuống ngài và rên rỉ một lúc. Rồi bà rơi vài giọt nước mắt thương xót cho cái chết của một sinh linh quá trẻ mà chẳng ai yêu thương. Ôi ! Giá như bà có thể yêu ngài !

Sau đó, bà đứng dậy và rời khỏi cung điện hoàng gia, bước chậm rãi, như đúng với một hoàng hậu góa phụ.

Nhanh hơn cả gió, tin tức về cái chết này lan truyền khắp cung điện. Thi hài của hoàng đế được đặt trên một giường lễ, trong sân điện thiết triều với các cửa đã được chặn và khóa, cấm mọi sinh linh. Hai nhóm một trăm người của đội cận vệ hoàng gia, được Jung Lu chỉ định, canh giữ tòa nhà rộng lớn. Chỉ có chim chóc là tự do đi lại và làm tổ giữa những con rồng vàng vểnh lên trên những mái nhà hai tầng. Sự im lặng bao trùm các mái hiên nhô ra hành lang bên ngoài, nhưng sự im lặng này nặng trĩu những đe dọa. Những bức tường cung điện vang vọng một trận chiến khổng lồ, nhưng ai có thể

đoán trước được quyết định cuối cùng sẽ ra sao ?

Từ Hi giờ là Hoàng thái hậu, mẹ của người kế vị, dù còn rất trẻ : bà chưa đến ba mươi tuổi. Các thân vương hoàng tộc và các thủ lĩnh của các gia tộc Mãn Châu vây quanh bà. Những lá bài đó có đủ để đảm bảo quyền lực cho bà không ? Tất cả đều biết rằng Túc Thuận và hai vị thân vương, em trai của hoàng đế quá cố, là kẻ thù của bà. Thân vương Cung sẽ vẫn là đồng minh của bà chứ ? Triều thần chờ đợi trong sự do dự, không biết nên theo phe nào, thận trọng để không bị vạ lây.

Trong lúc đó, ngay khi các gián điệp của hắn báo tin hoàng đế băng hà, Túc Thuận đã triệu tập thủ lĩnh hoạn quan, với lệnh mang một thông điệp đến cho Hoàng thái hậu.

«Hãy nói với bà ta, Túc Thuận ra lệnh với giọng ngạo mạn, rằng Thân vương Di và ta đã được bổ nhiệm làm nhiếp chính bởi Thiên tử trước khi linh hồn Ngài lìa khỏi chúng ta. Hãy nói với bà ta rằng chúng ta đến để thông báo quyết định này.»

Thủ lĩnh hoạn quan cúi chào không một lời và vội vã mang tin. Nhưng hắn dừng lại trên đường để tiết lộ nội dung cho Jung Lu, người đang canh gác.

Jung Lu lập tức nắm lấy tình hình. «Hãy mang tin này nhanh nhất có thể đến Hoàng thái hậu, và dẫn ba người họ vào gặp bà. Ta sẽ ẩn mình ở cửa, và, vào lúc họ rời đi, ta sẽ vào.»

Trong phòng ở của mình, Từ Hi, mặc toàn đồ trắng từ đầu đến chân như một dấu hiệu của đại tang, vẫn ngồi bất động, kể từ khi tin tức chính thức về cái chết của hoàng đế được loan báo. Không ăn, không uống, hai tay khoanh lại trên đầu gối, bà giữ đôi mắt to của mình nhìn xa xăm. Đứng xung quanh bà, các thị nữ của bà khóc và lau mắt bằng khăn tay lụa. Nhưng bản thân Từ Hi thì không khóc.

Bà nghe thấy thủ lĩnh hoạn quan đến gần và, ánh mắt vẫn dán xa xăm, bà nói với giọng mệt mỏi, như thể muốn thoát khỏi một nhiệm vụ tẻ nhạt.

«Hãy cho đại thần Túc Thuận và các Thân vương Trịnh và Di vào, vì chắc chắn chúa thượng của ta, giờ đã trở về Hoàng Tuyền, phải được tuân theo.»

Trong thời gian chưa kịp nói một câu, vị đại thần bước vào, theo sau là hai thân vương. Từ Hi quay đầu về phía Quý phi Mai, con gái của Túc Thuận, và nhẹ nhàng ra lệnh cho cô ta rời đi.

Khi cô gái đã đi xa, bà nhận lời chào của các thân vương và, để chứng tỏ rằng bà không cảm thấy kiêu hãnh về địa vị cao của mình, giờ khi chúa thượng của bà đã chết, bà đứng dậy và chào lại ba vị đại thần trước khi ngồi xuống.

Nhưng Túc Thuận không tỏ ra khiêm tốn ; hắn ngẩng đầu vuốt chòm râu ngắn và nhìn bà với ánh mắt kiêu ngạo. Bà không bỏ sót lỗi nghi thức này, nhưng bà cẩn thận không ám chỉ đến nó.

«Thái hậu, vị đại thần bắt đầu, tôi đến để thông báo cho Ngài về chiếu chỉ nhiếp chính. Trong giờ phút cuối cùng, Thiên tử...»

Bà ngắt lời hắn : «Hãy chờ đã, thân vương tôn quý. Nếu ngài có một tờ giấy da có chữ ký của hoàng đế, ta sẽ cúi mình trước ý nguyện của Ngài.

- Tôi không có tờ giấy da, nhưng tôi có nhân chứng, Thân vương Di...»

Bà lại ngăn hắn : «Tờ giấy da đó, ta có nó, được ký trước mặt ta và trước mặt nhiều hoạn quan.» Bà tìm An Đức Hải bằng mắt, nhưng người đàn ông thận trọng này đã ở lại bên ngoài, cẩn thận không tham dự cuộc chạm trán của những con hổ. Từ Hi không nao núng

vì chuyện nhỏ nhặt đó ; bà rút từ trong áo ra tờ giấy da đã được ký bởi vị hoàng đế sắp chết. Với giọng điệu bình tĩnh và dịu dàng, phát âm rõ ràng từng chữ, bà đọc chiếu chỉ từ đầu đến cuối.

Túc Thuận kéo chòm râu : «Hãy cho tôi xem chữ ký», hắn gầm gừ giữa hai hàm răng.

Bà đưa tờ giấy da cho hắn, nhưng hắn lập tức kêu lên: «Nó không có đóng ấn ! Một chiếu chỉ thiếu con ấn hoàng gia thì vô giá trị.»

Hắn thậm chí không đợi bà phản đối và không dừng lại để hưởng thụ chiến thắng của mình. Hắn chuồn đi, theo sau là các thân vương trung thành như cái bóng của hắn. Bà lập tức hiểu ra lý do cho sự vội vàng của hắn. Con ấn được cất trong một chiếc rương trong phòng tang lễ. Kẻ nào chiếm được nó trước sẽ nắm lấy chiến thắng. Bà nghiến răng, tức giận vì đã để mình bị lừa. Bà giật mái tóc, ném nó xuống đất và giật tai mình, điên tiết vì phẫn nộ.

«Đồ ngốc ! bà gào lên, ôi ! người đàn bà ngu ngốc và ông hoàng còn ngu ngốc hơn đã không cảnh báo ta ! Đồ ngốc họ hàng, lũ hoạn quan phản bội không biết giúp đỡ ta sớm hơn ! Ấn tín ở đâu ?»

Bà chạy đến cửa và mở phắt ra, nhưng không thấy ai bên ngoài : không thủ lĩnh hoạn quan, thậm chí cả Lý Liên Anh. Không có ai ở đó để đuổi theo ba người đàn ông kia. Bà ném mình xuống đất và bật khóc nức nở. Thật là một sự phản bội ! Bao nhiêu năm đã mất !

Phu nhân Mei, liều lĩnh liếc nhìn qua hai tấm màn gấm, thấy bà chủ của mình nằm như chết và lao đến quỳ xuống bên cạnh bà.

«Ôi ! Đức Cực Tôn, bà ta rên rỉ, ngài có bị thương không ? Có ai đánh ngài chăng ? Bà cố nâng bà chủ mình lên, nhưng vô ích, lao về phía cửa và đâm sầm vào Jung Lu, theo sau là Lý Liên Anh.

«Ôi !» Bà lảng tránh, má đỏ ửng, nhưng Jung Lu thậm chí không nhìn thấy bà. Trong tay ông mang một gói đồ bọc bằng lụa vàng.

Ông đặt nó xuống ngay khi thấy hình dáng yêu kiều nằm trên các phiến đá và cúi xuống nâng Hoàng hậu trong vòng tay mình.

«Thần đã mang ấn tới», ông nói, nhìn thẳng vào mắt bà.

Bà đứng bên cạnh ông, người cao lớn và thẳng tắp. Trang trọng, ông cầm trong hai tay ấn triện hoàng gia, một khối ngọc bích lớn có khắc biểu tượng hoàng gia của Thiên tử ; đó là ấn tín của Ngai Rồng được truyền lại trong triều đại hơn tám trăm năm.

«Thần đã nghe thấy lời của Túc Thuận, Jung Lu nói, trong khi thần đứng ở cửa để bảo vệ Hoàng hậu. Thần nghe thấy hắn la lên rằng tờ giấy da không có đóng dấu. Thế là, một cuộc chạy đua đã diễn ra giữa chúng tôi. Thần đi một đường và phái hoạn quan của Hoàng hậu đi đường khác để chặn viên cố vấn nếu hắn đến phòng tang lễ trước thần.

«Giờ đây, Jung Lu nói, thời điểm thật nghiêm trọng và, vì những kẻ âm mưu đã không đánh bại được chúng ta, chúng sẽ nhắm vào mạng sống của Hoàng hậu !

- Đừng rời xa ta», bà cầu xin.

Đột nhiên, Thân vương Cung đột ngột xông vào, tái nhợt, vội vã kéo chiếc áo choàng của mình quanh người.

«Hoàng hậu, ông ta thốt lên, con dấu đã biến mất ! Thần đã tự mình đến phòng tang lễ, và ra lệnh cho lính gác mở cửa, nhưng Túc Thuận đã đi qua trước thần và chiếc rương trống rỗng.»

Ông im bặt và, ngay lúc đó, ánh mắt ông rơi vào ấn triện hoàng gia được giấu dưới lớp lụa vàng. Ông há hốc miệng, đồng tử giãn ra, một trong những nụ cười hiếm hoi của ông xuất hiện trên môi.

«À ! giờ thần đã hiểu tại sao Túc Thuận lại cho rằng một người phụ nữ như Hoàng hậu, phải ám sát nếu không muốn bà cai trị thiên hạ.»

Hoàng hậu, thân vương và hoạn quan nhìn nhau và bật lên một trận cười đắc thắng.

Từ Hi giấu ấn triện hoàng gia dưới giường. Chỉ có người hầu và hoạn quan của bà chia sẻ bí mật về chỗ giấu này.

«Đừng nói với thần nơi bệ hạ đã giấu nó, Thân vương Cung yêu cầu, để thần có thể khẳng định một cách chân thành rằng thần không biết.»

Một khi nắm giữ được ấn triện hoàng gia, Từ Hi có thể hành động theo ý mình. Được trấn an, bà thể hiện sự bình tĩnh hoàn hảo giữa sự hỗn loạn bao trùm cung điện khi việc mất tích con dấu được biết đến. Mọi người đều đoán ai đang nắm giữ nó ; sự lễ phép và vâng lời thay thế trong ánh mắt sự ngạo mạn của những ngày bất định. Ba kẻ thù của bà tránh mặt bà, và bà biết họ đang

bị thiêu đốt bởi cơn thịnh nộ. Biện pháp đầu tiên của bà là phái hoạn quan của mình đi cảm ơn vợ của Thân vương Yi đã chăm sóc con trai bà, và cam đoan với bà rằng bà sẽ không áp đặt gánh nặng này lên ai nữa vì giờ đây, với nỗi đau buồn lớn lao của bà, Hoàng đế không cần bà nữa và bà có thể dành toàn bộ thời gian cho con mình.

Sau đó, bà đến, đầy nước mắt, nhà người em họ để nói với bà rằng Hoàng đế đã bổ nhiệm cả hai làm nhiếp chính : «Chị và em, em họ thân mến của chị, chúng ta sẽ là chị em từ nay. Chúa thượng của chúng ta muốn chúng ta đoàn kết vì lợi ích của người kế vị, và chị xin thề với em lòng trung thành và tình cảm cho cả cuộc đời chị.» Bà nắm lấy tay Sakota và mỉm cười dịu dàng với bà. Làm sao Sakota có thể đáp lại ? Bà chỉ biết đáp lại nụ cười của bà, với một chút biết ơn :

«Thật lòng mà nói, chị họ, em rất vui vì chúng ta là bạn.

- Chị em», Từ Hi sửa lại.

- Vâng, chị em... em luôn sợ tên Túc Thuận đó... hắn có ánh mắt độc ác và giả dối và, bất chấp những lời hứa của hắn, em không bao giờ chắc chắn.

Những lời hứa nào ?» Từ Hi hỏi bằng giọng quá ngọt ngào.

Sakota đỏ mặt. «Hắn hứa với em rằng, trong thời gian nhiếp chính của hắn, em sẽ là Hoàng thái hậu.

- Và đối với chị là cái chết, phải không ?» Từ Hi hỏi với cùng giọng điệu bình tĩnh.

«À ! Em đã không đồng ý !» Sakota phản đối quá nhanh.

Từ Hi vẫn giữ thái độ lịch sự thông thường. «Chị chắc chắn về điều đó. Thôi, giờ chúng ta hãy quên hết chuyện đó đi.

- Ngoại trừ...» và Sakota do dự.

- Ngoại trừ điều gì ?» Từ Hi gặng hỏi.

- Vì chị đã biết nhiều đến thế, chị cũng cần phải biết rằng hắn đã âm mưu tàn sát những người nước ngoài trên lãnh thổ của chúng ta, và giết những người anh em của Hoàng đế mà chống đối hắn.

- À ! Thật sao ?» Từ Hi mỉm cười, nhưng bà kinh hoàng. Biết bao mạng sống bà đã cứu, ngoài mạng sống của chính mình !

Bà siết chặt tay Sakota. «Chúng ta đừng có bí mật gì với nhau nữa, em của chị. Và đừng sợ gì cả, vì những kẻ âm mưu không nắm giữ ấn triện hoàng gia và sắc lệnh của chúng không có giá trị. Chỉ ai nắm giữ con dấu cổ có khắc những chữ này : «*Quyền uy được truyền lại hợp pháp*», mới có thể bước lên Ngai Rồng.»

Trước vẻ bình tĩnh đầy vẻ thuần khiết kiêu hãnh của bà, Sakota không dám hỏi con dấu ở đâu. Bà cúi đầu và lẩm bẩm giọng yếu ớt : «Vâng, chị em.» Rồi bà đưa khăn tay lên môi và thở dài : «Than ôi ! Than ôi !» như một dấu hiệu đau buồn, vì cái chết của chúa thượng. Sau khi thiết lập lại mối quan hệ của họ trên cơ sở thân thiện, Từ Hi cáo từ. Ngày tháng trôi qua, trong khi, trở về kinh đô, Thân vương Cung đàm phán một thỏa thuận ngừng bắn đặc biệt với kẻ thù để chuẩn bị cho sự trở về của Hoàng đế và tang lễ hoàng gia.

«Thần chỉ có một lời khuyên dành cho bệ hạ, Thân vương Cung đã nói với bà trước khi rời đi. Đừng tiếp người anh họ, chỉ huy đội cận vệ. Ai có thể đánh giá cao lòng dũng cảm và lòng trung thành của anh ấy hơn thần? Nhưng, giờ đây, kẻ thù sẽ để mắt đến bệ hạ và sẽ nhớ lại những tin đồn cũ. Hãy tin tưởng thủ lĩnh hoạn quan, An Đức Hải, người hoàn toàn tận tụy với bệ hạ.»

Từ Hi đã liếc nhìn ông với ánh mắt trách móc : «Ngài nghĩ ta ngu ngốc đến thế sao ?

- Xin bệ hạ thứ lỗi», ông nói và rời đi.

Lời khuyên thừa sao ? Không, chắc chắn không, vì nó giúp bà chống lại sự cám dỗ. Bà là đàn bà, và trái tim bà cháy bỏng yêu thương. Kể từ cái chết của Hoàng đế, ban đêm bà thường để mình trong tưởng tượng đi dọc theo những hành lang tối tăm và những căn phòng hoang vắng dẫn đến ngôi lầu nơi đội cận vệ hoàng gia trú đóng. Tư tưởng của bà đến với người đàn ông bà yêu và vây quanh ông như một đàn bồ câu. Bà nhớ lại những ngày xưa, cậu bé trai khỏe hơn bà, cao lớn và kiêu hãnh, luôn mạnh mẽ chứ không ẻo lả như vị Hoàng đế tội nghiệp. Để chống lại những kỷ niệm như vậy và chống lại ham muốn của chính mình, lời cảnh báo của Thân vương Cung đã trở thành lá chắn cho bà.

Bà cố gắng tỏ ra hoàn toàn bình tĩnh để che giấu ngọn lửa đang cháy trong tim.

Quả thực, bà không thể nhượng bộ đam mê của mình: nhiệm vụ của bà chưa hoàn thành. Bà không thể cho kẻ thù cũng như bản thân mình bất kỳ sự nghỉ ngơi nào, trước khi đảm bảo cho con trai bà sở hữu Ngai Vàng. Bà vận dụng sự quyến rũ, phẩm giá, sự lịch sự của mình

một cách hoàn hảo đến mức tất cả, ngoại trừ những kẻ thù không khoan nhượng nhất, đều cảm thấy bị thu hút về phía bà, và đặc biệt là những binh sĩ của đội cận vệ hoàng gia mà bà ban phát ân huệ và phần thưởng.

Bà liên tục dựa vào An Đức Hải, người chuyển toàn bộ lòng trung thành với Hoàng đế sang cho bà. Nhờ ông ta, bà biết được những âm mưu của kẻ thù và sự rối loạn của chúng.

«Chúng vẫn có ý định ám sát ta chứ ? Từ Hi hỏi An Đức Hải với vẻ ngây thơ.

- Không, trước khi đảm bảo vị trí của chúng ở kinh đô.»

Ngày thứ hai của tháng chín năm âm lịch, thỏa thuận ngừng bắn được ký kết với quân xâm lược, và Hội đồng Nhiếp chính quyết định triều đình trở về Bắc Kinh. Theo phong tục lâu đời, khi các hoàng đế băng hà xa lăng tẩm, các hoàng hậu phải đi trước về kinh đô để đón ngài khi trở về. Vì vậy, Từ Hi chuẩn bị cho cuộc trở về này với con trai bà, trong tang phục trang trọng. Phong tục cũ cho bà lợi thế, vì nó buộc ba kẻ thù của bà phải theo đoàn rước. Tuy nhiên, long đình hoàng gia, do một trăm hai mươi người khiêng, tiến triển chậm chạp đến mức việc trở về kinh đô của họ sẽ mất mười ngày. Nhưng bà,

Hoàng thái hậu, sẽ đến thành phố trong năm ngày trên cỗ xe do một con la kéo ; tại đó bà sẽ củng cố quyền lực của mình hoàn toàn tự do trước khi kẻ thù của bà trở về.

«Bệ hạ, kẻ thù của ngài đã rơi vào tuyệt vọng, thủ lĩnh hoạn quan nói với bà đêm trước ngày lên đường. Đó là lý do tại sao chúng ta phải cẩn trọng hơn bao giờ hết.

- Ta tin vào đôi tai của ngươi.

- Thần biết ý định của chúng : Túc Thuận đã ra lệnh cho chính binh lính của hắn đi theo hộ tống bệ hạ, với lý do đội cận vệ hoàng gia phải theo long đình của Hoàng đế. Hắn cũng ra lệnh cho thần, cũng như hoạn quan Lý Liên Anh của bệ hạ, phải theo đoàn rước.

- Than ôi !...»

Thủ lĩnh hoạn quan giơ bàn tay to lớn của mình lên.

«Tệ hơn nữa ! Jung Lu đã nhận lệnh ở lại canh gác cung điện Nhiệt Hà.»

Bà vò tay. «Mãi mãi sao ?»

Thủ lĩnh hoạn quan gật đầu. «Anh ấy đã nói với thần như vậy.

- Ta sẽ ra sao ?» Từ Hi kêu lên trong cơn đau khổ. Đó là án tử hình của ta. Trên núi, ai sẽ nghe thấy ta nếu ta kêu cứu ?

- Bệ hạ, hãy yên tâm rằng người anh họ của ngài đã có biện pháp. Anh ấy nhắn bệ hạ hãy giữ vững niềm tin vào anh ấy. Anh ấy sẽ không bỏ rơi Thái hậu.»

Mạnh mẽ nhờ sự đảm bảo duy nhất này, bà lên đường vào sáng hôm sau, lúc bình minh. Xe của người kế vị dẫn đầu, tiếp theo là xe của Từ Hi và cuối cùng là xe của Sakota. Những người lính lạ mặt đi theo hộ tống. Nhưng tất cả đều nhận thấy sự bình tĩnh của Từ Hi khi bà ra những mệnh lệnh cuối cùng. Đột nhiên, như thể sắp quên nó, bà ra lệnh mang đồ dùng vệ sinh của mình lên xe. Chiếc hộp nhỏ này chứa ấn triện hoàng gia, nhưng không ai, ngoài người hầu trung thành của bà, biết điều đó.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, cỗ xe lăn bánh và cuộc hành trình buồn bã bắt đầu. Cung điện u ám mà Từ Hi đã khao khát rời đi, giờ đây, trước sự bất định của tương lai gần, bà gần như hối tiếc nó. Sau đợt khô hạn mùa hè, mưa rơi không ngừng, làm các dòng suối dâng cao và tràn ngập những con đường núi hẹp. Vào buổi tối, bị trì hoãn bởi tình trạng đường xá xấu, đoàn rước buộc phải dừng lại trong một hẻm núi để qua đêm trong lều.

Trong bóng tối, trong khi các doanh trại đang được dựng lên, một mối lo ngại khác lại thêm vào : viên đội trưởng của đội cận vệ thù địch này tuyên bố với Hoàng thái hậu rằng người kế vị và bà phải qua đêm trong một chiếc lều được dựng cách xa những người khác, để tôn trọng địa vị cao quý của họ.

«Tôi sẽ tự mình canh giữ cho Ngài, Thái hậu», hắn ta khẳng định. Hắn đứng trước bà với vẻ lễ phép giả tạo, tên võ biền giọng nặng nề ấy, tay phải đặt lên thanh đại đao đập nhịp vào gót chân hắn.

Ánh mắt Từ Hi tình cờ rơi xuống bàn tay phải của người đàn ông : trên ngón tay cái hắn đeo một chiếc nhẫn ngọc bích lấp lánh dưới ánh đèn lồng, màu sắc khác thường của nó khiến bà chú ý.

«Ta cảm ơn ngươi, bà bình tĩnh đáp. Khi chuyến hành trình kết thúc, ta sẽ ban thưởng cho ngươi.

- Thần chỉ làm tròn bổn phận của mình, Thái hậu, chỉ là bổn phận mà thôi.»

Đêm càng về khuya, gió ùa vào khe núi hẹp với tiếng gào thét và những dòng suối nước lũ ầm ầm vang động trong núi. Đá lở ồ ạt từ các sườn dốc và lăn xuống không xa chiếc lều nơi Từ Hi thức trông bên đứa con nhỏ. Vú

nuôi và thị nữ đã ngủ. Đứa trẻ cũng thiếp đi trong khi vẫn nắm tay mẹ. Nhưng Từ Hi không thể chợp mắt. Lặng lẽ trong lều, bà nhìn ngọn nến chảy dần trong chiếc đèn lồng bằng sừng và không rời mắt khỏi chiếc hộp nhỏ chứa ấn tín hoàng đế. Để giữ kho báu này, bà đánh đổi cả tính mạng. Bà biết rõ mình đang gặp nguy hiểm trong đêm nay, thời điểm thuận lợi cho kẻ thù. Một mình với những người phụ nữ yếu đuối và một đứa trẻ, nơi xa xôi hẻo lánh, ai sẽ nghe thấy nếu bà kêu cứu ? Suốt cả ngày, bà không nhận được tin tức gì từ người anh họ. Ông ta không trốn trong các tảng đá hay những ngọn đồi nơi đoàn hộ tống đi qua ; ông ta không trà trộn vào đội cận vệ, cải trang thành một người lính bình thường. Nếu bà gọi, liệu ông ta có nghe thấy không ? Bà chỉ có thể chờ đợi, để mặc cho thời gian trôi qua một cách chậm chạp và hành hạ bà. Một hồi trống điểm nửa đêm. Từ Hi trách mình sao quá lo lắng. Tại sao kẻ thù của bà lại chọn chính nơi này và đêm nay, hơn bất kỳ nơi nào và đêm nào khác, để ám sát bà ? Chẳng phải sẽ tiện lợi hơn nếu mua chuộc một đầu bếp trong cung để đầu độc bà, hoặc một thái giám để ám sát bà trong một hành lang sao ? Bà đón nhận mọi lý lẽ để xua đi nỗi sợ hãi : một xác chết của Hoàng thái hậu không dễ giấu giếm ; thần dân của bà chắc chắn sẽ lo lắng cho số phận của bà và kẻ thù sẽ không muốn chọc giận dân chúng.

Giờ tiếp theo trôi qua nhanh hơn, nhưng một nỗi sợ mới lại đến với Từ Hi : ngọn nến sắp tàn. Bà không dám cử động vì sợ đánh thức đứa trẻ. Vì vậy, bà cần phải đánh thức người thị nữ của mình, nhưng phải thật khẽ khàng, để thay nến. Bà ngước mắt lên, và ánh nhìn của bà bắt gặp một cử động ở tấm rèm da che lều. Chắc là gió, hay mưa thôi... Đờ người ra, bà không thể cử động, cũng không thể kêu lên. Ngay trước mắt bà, một lưỡi dao găm ngắn lặng lẽ rạch tấm da của tấm rèm, được giơ lên bởi bàn tay của một người đàn ông đeo trên ngón tay cái một chiếc nhẫn ngọc bích đỏ.

Không một tiếng động, bà ôm lấy đứa trẻ và chạy đến trú ở góc khác của chiếc lều, nhưng ngay lúc đó, một bàn tay khác đã nắm lấy bàn tay đang cầm dao găm và cả hai biến mất.

A ! Bà nhận ra rõ bàn tay của ân nhân của mình ! Bà nghe thấy tiếng vật lộn và những bức vách lều rung lên vì sự va chạm của hai cơ thể. Rồi một tiếng rên rỉ cất lên, và sau đó là im lặng.

«Này, ngươi chỉ nhận lấy cái mà ngươi đáng phải nhận thôi !» Giọng của Jung Lu thì thầm.

Một cảm giác nhẹ nhõm trào dâng khiến bà run rẩy. Bà đặt đứa con đang ngủ xuống thảm và nhấc mép lều lên để nhìn ra ngoài. Jung Lu đứng trước mặt bà. Ông tiến ba bước về phía bà và cả hai trao nhau một ánh nhìn lâu.

«Ta biết ngươi sẽ đến mà, bà nói.

- Tôi sẽ không bao giờ rời xa Ngài.

- Tên kia chết rồi à ?

- Chết rồi. Tôi đã ném xác hắn xuống vực.

- Việc này có bị lộ không ?

- Ai dám nhắc đến tên hắn khi người ta thấy tôi ở vị trí của hắn !»

Họ đứng đối diện nhau, không rời mắt nhau, nhưng không tiến thêm một bước nào nữa.

«Khi ta biết được phần thưởng nào xứng đáng với ngươi, ta sẽ ban cho ngươi, bà nói.

- Phần thưởng của thần là được biết Ngài vẫn còn sống.»

Một khoảng lặng kéo dài giữa họ, và Jung Lu, khó xử, lên tiếng :

«Thái hậu, chúng ta không nên ở lại đây lâu. Chúng ta đang bị kẻ thù bao vây. Ngài cần phải nghỉ ngơi.

- Ngươi một mình à ?

- Không, có hai mươi người đi cùng thần. Thần đến trước họ, vì ngựa của thần nhanh nhất. Ngài vẫn còn giữ ấn chứ ?

- Ở đây...»

Ông lùi vài bước và biến mất trong bóng tối. Từ Hi buông tấm rèm da xuống và trườn vào giường.

Giờ đây, bà có thể ngủ được. Giờ đây, bà không còn sợ hãi nữa.

Ông đang canh gác bên ngoài lều. Bà biết điều đó, mặc dù ông ẩn mình trong bóng tối. Lần đầu tiên sau nhiều tuần, bà chìm vào một giấc ngủ yên bình và sâu.

Vào lúc tảng sáng, mưa tạnh và mây tan, để lộ một bầu trời xanh và những thung lũng xanh tươi giữa những ngọn đồi đá trọc. Như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, Từ Hi nói chuyện với vú nuôi và thị nữ với sự lễ phép thường lệ của mình và cầm tay con trai để tìm những

viên sỏi nhỏ lấp lánh trong cát cho nó chơi.

«Này, mẹ sẽ buộc chúng vào khăn tay của mẹ, bà nói, và con có thể lấy ra chơi dọc đường.»

Bà chưa bao giờ bình tĩnh đến thế. Sự cam chịu điềm tĩnh của bà hiện rõ ra ngoài. Bà không cho phép mình cười đùa, điều mà trong hoàn cảnh tang tóc này có vẻ không thích hợp, nhưng trên khuôn mặt bà, người ta có thể đọc thấy lòng can đảm và sự quyết đoán. Không ai có thể nói điều gì khi thấy Jung Lu, thay vì viên đội trưởng, được hai mươi người của ông bao quanh, bởi trong thời buổi hỗn loạn này, tốt hơn là không nên đặt câu hỏi. Nhưng không ai có thể không biết rằng Từ Hi đã giành được một chiến thắng. Sau bữa ăn, những chiếc lều được gấp lại, những chiếc xe được chất đầy, cuộc hành trình lại tiếp tục. Jung Lu cưỡi một con ngựa trắng, được mười người của mình hộ tống mỗi bên, và canh chừng cho Thái tử và mẫu hậu của ngài. Từ Hi dường như không để ý đến sự thay đổi trong đội cận vệ của mình. Bà im lặng trên những chiếc gối và ngắm nhìn phong cảnh qua tấm rèm hé mở. Bất cứ ai theo dõi bà cũng không thấy bà quay đầu nhìn về phía người chỉ huy đội cận vệ dù chỉ một lần. Còn những suy nghĩ của bà, ai có thể đoán được ?

Vào lúc này, bà không suy nghĩ gì ; tâm trí thường hay lo âu của bà đang được tạm nghỉ. Cuối cùng cũng được an toàn, bà đơn giản tận hưởng chuyến đi. Đỉnh điểm của cuộc đấu tranh của bà, bước quyết định tiến tới ngai rồng, sẽ chỉ được thực hiện khi cỗ long đình của hoàng đế về đến nơi. Bà sẽ về Cấm thành trước năm ngày, nơi bà sẽ nhanh chóng triệu tập những người trong tộc của mình và những người anh em trung thành của hoàng đế để vạch ra một kế hoạch và vô hiệu hóa những kẻ phản bội. Bà sẽ đạt được điều đó không phải bằng vũ lực, điều sẽ gây sốc cho dân chúng, mà bằng trật tự và nghi thức, bằng cách cung cấp mọi bằng chứng về sự hèn hạ của chúng và công bố quyền nhiếp chính của chính bà. Ẩn sau những suy nghĩ của bà, các vấn đề quốc gia đang dồn dập, u ám và đe dọa, nhưng bà có khả năng tận hưởng khoảnh khắc hiện tại, điều cho phép bà đối mặt với những khó khăn càng thêm mạnh mẽ.

Bà cảm thấy vô cùng thích thú khi đi qua vùng nông thôn với sắc thu, vui mừng khi bỏ lại phía sau những ngọn núi hiểm trở. Jung Lu im lặng và đầy kiêu hãnh, đi cùng bà. Họ không nhìn nhau, nhưng bà cảm thấy ông ở bên cạnh và ông đang bảo vệ bà.

Vào ngày hai mươi chín tháng chín âm lịch, Từ Hi trông thấy từ xa, trên cánh đồng, những bức tường của kinh thành. Trong thành, cổng mở nhưng đường phố vắng tanh, tuy nhiên Từ Hi vẫn kéo rèm xe xuống vì sợ thấy người lạ. Nhưng chẳng có ai. Sự im lặng bao trùm lên toàn thành phố, bởi tin tức lan nhanh hơn chớp, và người dân cuối cùng cũng biết rằng cuộc chiến giữa những con hổ đang diễn ra ác liệt. Trong những thời điểm như thế, dân chúng chỉ biết chờ đợi.

Từ Hi đã vạch ra đường lối cho mình. Trong bộ đồ đại tang bằng vải thô trắng, không trang sức, bà bước vào cung mà không ngoảnh đầu lại và tiến bước giữa hai hàng thái giám quỳ lạy. Bà tỏ ra lễ phép đến mức giúp Sakota xuống xe và đưa bà ta về cung, trước khi trở về cung của mình.

Chỉ một giờ sau, bà nhận được một thông điệp từ Cung Thân vương :

«Cung Thân vương xin gửi lời xin lỗi đến Hoàng thái hậu, vì biết rằng Ngài đang mệt mỏi vì đau buồn và chuyến hành trình. Nhưng việc quốc gia quá khẩn cấp, thần không dám trì hoãn, vì vậy thần thỉnh cầu được yết kiến tại Thư phòng Hoàng gia, nơi thần sẽ đến cùng các hoàng thân là em trai của thần và các thủ lĩnh của các gia tộc Mãn Châu.»

Từ Hi không do dự. Không chờ đợi, không ăn uống, cũng không thay quần áo, bà quay trở lại Đông cung và vào gặp người em họ không một chút khách sáo. Được những người hầu phụ nữ vây quanh, và nằm trên giường, Sakota đang được phục vụ trà và chải tóc.

Từ Hi đẩy họ ra. «Em ta, bà nói, xin hãy dậy. Chúng ta không thể nghỉ ngơi, chúng ta phải ra tiếp kiến.»

Sakota nhăn mặt, nhưng biểu hiện trên khuôn mặt kiêu hãnh và xinh đẹp của người ch»i họ không cho phép bà phản đối. Bà thở dài và đứng dậy, để cho những người hầu mặc đồ và ra ngoài cùng Từ Hi. Những chiếc kiệu đưa họ đến Thư phòng Hoàng gia, nơi họ bước vào tay trong tay. Mọi người đứng dậy chào. Cung Thân vương mặc đồ thô trắng, bước tới trang trọng và dẫn họ đến ngai vàng trước khi về chỗ của mình ở bên phải Từ Hi.

Cuộc hội nghị diễn ra trong nhiều giờ với sự bí mật tuyệt đối, mọi cánh cửa đều đóng kín, các thái giám bị đuổi ra xa tận cuối căn phòng rộng lớn nơi họ không thể nghe thấy gì.

«Vấn đề của chúng ta thật khó khăn, Cung Thân vương trình bày. Tuy nhiên, chúng ta có một lợi thế lớn : Hoàng thái hậu nắm giữ ấn tín, mà chỉ riêng nó đã

đáng giá cả một đội quân ; nó đảm bảo quyền kế vị hợp pháp cho con trai bà và trao quyền nhiếp chính cho bà cùng với Hoàng hậu ở Đông cung. Tuy nhiên, chúng ta phải hành động hết sức thận trọng, tôn trọng nghi thức và lễ giáo. Làm thế nào để chúng ta bắt giữ những kẻ phản bội ? Dùng vũ lực trước đoàn đưa tang ? Điều đó thật thiếu trang nghiêm, và chưa từng có tiền lệ. Dân chúng sẽ từ chối những bậc chủ nhân như vậy và triều đại của người kế vị sẽ bắt đầu một cách tồi tệ.»

Tất cả đều tán thành Cung Thân vương và, sau nhiều giờ thảo luận, người ta quyết định tiến hành từ từ, thận trọng và trang nghiêm, theo truyền thống của triều đại. Từ Hi, với tư cách là Hoàng thái hậu, đã đồng ý, còn Sakota chỉ cúi đầu không nói.

Ba ngày trôi qua ; đó là thời khắc mà mọi người đều chờ đợi. Từ Hi đã tận dụng thời gian chờ đợi này để sắp xếp, từng chi tiết nhỏ nhất, cách cư xử của mình khi đoàn long đình về đến nơi : bà sẽ không để lộ bất kỳ điểm yếu nào và sự lễ phép của bà sẽ không thể chê trách ; thái độ của bà sẽ kết hợp giữa sự táo bạo và trang nghiêm, sự cứng rắn và ngay thẳng.

Các sứ giả đến từng giờ, để báo tin cho Hoàng thái hậu về tiến trình của đoàn rước. Từ Hi đã sẵn sàng. Đêm trước ngày đoàn rước về, theo lệnh của bà, Cung Thân

vương đã bố trí một đội quân trung thành gần cổng Hoa Môn phía Tây, nơi đoàn rước sẽ đi qua. Trong cung điện, một bầu không khí im lặng tang tóc bao trùm. Khi đoàn long đình của hoàng đế được báo là đã về đến, hai vị Hoàng thái hậu, cùng với người kế vị, lên đường đi đón đức vua quá cố của họ. Trong những chiếc kiệu phủ vải thô trắng, được đội cận vệ toàn mặc đồ trắng đi theo, họ đi qua những con phố im lặng và vắng ngắt. Phía sau họ, các hoàng thân và thủ lĩnh các gia tộc hoàng tộc mặc đồ tang cưỡi ngựa theo sau. Đoàn rước đi với bước chậm rãi, trong một sự im lặng nặng nề, và các nhà sư Phật giáo thổi những giai điệu ai oán trên những cây sáo của họ.

Đoàn rước dừng lại trước cổng lớn của thành phố và tất cả xuống ngựa hoặc kiệu để quỳ gối tại lối vào của đại táng đài khổng lồ, được khiêng bởi một trăm hai mươi người. Đằng sau những cánh cửa và cửa sổ đóng kín, người dân nghe thấy chủ nhân của họ than khóc thảm thiết.

Ba kẻ phản bội, Thân vương Di, Thân vương Trịnh và đại cố vấn Túc Thuận, đã hoàn thành nhiệm vụ của mình khi đưa thi hài của hoàng đế về nơi an nghỉ cuối cùng, nhưng giờ họ phải báo cáo với người kế vị về hành trình và, để thực hiện nghi thức này, một tòa đại

bái đình đã được đặc biệt dựng lên tại cổng thành.

Với giọng điệu bình tĩnh và tao nhã, Từ Hi lên tiếng như thể đó là quyền của bà.

«Chúng tôi cảm ơn các khanh, Thân vương Di, Thân vương Trịnh và đại cố vấn Túc Thuận, đã trông nom trung thành người rất mực thân yêu của chúng ta. Thay mặt tân hoàng đế của chúng ta, Thiên tử đương triều, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn của chúng tôi, chúng tôi, hai vị Hoàng hậu của tiên đế, với tư cách là nhiếp chính được chỉ định hợp pháp trong chiếu chỉ do chính hoàng đế ký. Nhiệm vụ của các khanh đã hoàn thành, chúng tôi muốn miễn cho các khanh mọi gánh nặng khác.»

Từ Hi nói năng với vẻ tao nhã hoàn hảo nhất và sự lịch sự tinh tế, ẩn chứa một ý chí sắt đá.

Thân vương Di cảm thấy tuyệt vọng. Ngẩng đầu lên, ông ta thấy đứa trẻ xinh đẹp ngồi trên ngai vàng ; bên trái là Hoàng hậu yếu ớt Từ An ; bên phải là thủ lĩnh thực sự của quốc gia, người phụ nữ quyền lực và xinh đẹp này, người không sợ ai và chinh phục những người xung quanh bằng sức mạnh và sức quyến rũ của mình. Ở phía sau, xếp hàng là các thân vương và thủ lĩnh của các gia tộc Mãn Châu, và đằng sau họ, là đội Cấm vệ quân. Thân vương Di nhìn Jung Lu, oai vệ và nghiêm

nghị, và trái tim ông thắt lại. Liệu ông ta còn chút hy vọng nào không ?

Túc Thuận cúi xuống thì thầm vào tai ông ta : «Nếu ta đã tiêu diệt sớm hơn, như ta từng khuyên, con yêu tinh cái đó, giờ chúng ta đều an toàn rồi. Nhưng ngài đã chần chừ, ngài không dám, ngài chỉ bằng lòng với những biện pháp nửa vời và giờ đây chính những cái đầu của chúng ta đang lắc lư trên vai. Ngài là thủ lĩnh; nếu ngài nao núng, chúng ta chết.» Thân vương Di tập hợp sự can đảm, mặc dù đôi môi run rẩy, ông ta lên tiếng với vị hoàng đế trẻ.

«Bệ hạ Tối cao, chính chúng thần là nhiếp chính của bệ hạ : hoàng đế phụ thân của bệ hạ đã chỉ định chúng thần, Thân vương Trịnh, đại cố vấn Túc Thuận và thần, để hành động thay mặt bệ hạ. Chúng thần là những tôi tớ trung thành của bệ hạ và chúng thần xin thề với bệ hạ lòng trung thành. Với tư cách là nhiếp chính được chỉ định hợp pháp, chúng thần sắc lệnh trong ngày này rằng hai vị Hoàng hậu không có đủ thẩm quyền để thi hành nhiếp chính.»

Trong khi ông ta nói những lời lẽ kiêu hãnh đó bằng giọng run run, vị hoàng đế nhỏ để mắt lang thang, ngáp, và chơi với dây buộc trên chiếc áo choàng vải thô màu trắng của mình. Cậu thậm chí còn nắm lấy tay mẹ mình,

nhưng bà ta đặt nắm tay nhỏ nhắn nhưng chắc nịch trở lại đầu gối của đứa trẻ, nó vâng lời và chờ ông lão kia im miệng.

Ngay khi Thân vương Di lùi một bước, bà đã hành động không chần chừ. Bà giơ tay phải lên, ngón tay cái chĩa xuống đất, và ra lệnh bằng giọng nói trong trẻo nhất của mình : «Hãy bắt giữ ba tên phản bội !»

Jung Lu lập tức tiến lên, theo sau là những vệ binh của ông ; họ tóm lấy cả Ba người và trói họ lại. Những kẻ phản bội không thể giãy giụa. Ai dám đến cứu họ ? Trong trật tự và phẩm giá, đoàn rước hoàng gia được tổ chức lại và, được hộ tống bởi hai hoàng hậu, các thân vương và quý tộc, vị hoàng đế trẻ theo sau đại táng đài. Là tâm điểm của mọi ánh nhìn, trên những con phố được canh gác bởi những người lính trung thành với hoàng hậu, những kẻ phản bội đi cuối đoàn, bước đi trong bụi bẩn, với trái tim tuyệt vọng.

Đó là cách hoàng đế Hàm Phong trở về cung điện của mình và ngự giữa các tổ tiên. Quan tài của ngài đặt trong điện thờ, được canh giữ ngày đêm bởi Cấm vệ quân, được vây quanh bởi những ngọn nến đang cháy, trong khi các nhà sư Phật giáo thay phiên nhau cầu nguyện không ngừng, tiến cử ba hồn của ngài lên Trời và xoa dịu bảy vía trần thế của ngài bằng cách đốt hương và

tụng niệm thánh ca.

Từ Hi, mong muốn mang lại cho tất cả các biện pháp của mình sức nặng của truyền thống, đã ban hành một sắc lệnh để tóm tắt tình hình : Thân vương Di và các đồng đảng của ông ta, chịu trách nhiệm về cuộc chiến và thất bại nhục nhã của đất nước, đã muốn lợi dụng tuổi đời còn rất trẻ của hoàng đế đương triều để nắm lấy quyền nhiếp chính - bằng cách tự xưng là được chỉ định bởi đức tiên đế - và đã quyết định loại bỏ hai vị Hoàng hậu, trái với những chỉ thị rõ ràng của chủ nhân đã khuất của họ.

Sau sắc lệnh này, được đóng dấu hoàng gia đầy đủ, Hoàng thái hậu đã chuẩn bị một sắc lệnh khác mà bà ký cùng vị đồng nhiếp chính và trong đó bà tuyên bố hình phạt áp dụng cho những kẻ phản bội : họ sẽ bị tước bỏ mọi danh dự xứng với địa vị của họ và Túc Thuận, bị coi là phạm tội đại nghịch, bị kết án tử hình bằng cách xử trảm và tịch thu toàn bộ tài sản.

Từ Hi cho thu thập thư viện của Túc Thuận, nơi chứa danh mục về những kho báu khổng lồ của hắn. Trong số những bản thảo này, bà tìm thấy, với niềm vui lớn, bằng chứng rằng Quý phi Mai không phải là con gái ruột của Túc Thuận, mà là con gái của một trong những kẻ thù của hắn, bị ám sát theo lệnh của hắn, và bị hắn cướp

đoạt tất cả tài sản.

Ngay lập tức, Từ Hi cho gọi Quý phi Mai đến và cho cô xem tờ giấy da : Cô gái trẻ rơi vài giọt nước mắt, chóng khô, và nói : «Thiếp thường tự hỏi tại sao mình không thể yêu Túc Thuận như một người cha. Thiếp cảm thấy mình thật có lỗi ! Giờ đây thiếp có thể để trái tim lên tiếng.» Cô quỳ xuống trước mặt Từ Hi và cảm ơn bà, và từ đó, dành cho chủ nhân của mình một sự tận tụy còn trọn vẹn hơn trước. «Giờ đây thiếp là kẻ mồ côi», cô nói, «Tôn quý, Người là cha và là mẹ của thiếp.» Từ Hi không chỉ thực hiện sự trả thù của mình đối với Túc Thuận, bà còn nhân lên các sắc lệnh và áp đặt chúng lên các thân vương và đại thần. Họ chỉ có thể cúi đầu ; duy chỉ có Cung Thân vương dám lên tiếng.

«Bệ hạ, ông nói, sẽ thích hợp hơn nếu các Hoàng thái hậu bày tỏ chút thương xót đối với Túc Thuận. Hãy cho chém đầu hắn thay vì xử lăng trì.» Từ Hi lạnh lùng tiếp nhận yêu cầu này và để trôi qua vài phút trước khi trả lời :

«Được thôi, hãy làm theo ý của khanh và lòng khoan dung của khanh, cuối cùng bà nói, nhưng hình phạt sẽ được công khai.»

Đó là cách, vào một buổi sáng đẹp trời nắng, Túc Thuận bị chém đầu, tại phố chợ, để mua vui cho đám đông dân chúng đổ xô đến. Dù là kẻ phản bội, hắn đã can đảm bước đến pháp trường, ngẩng cao đầu, mặt không biểu lộ cảm xúc, kiêu hãnh cho đến khoảnh khắc hắn đặt đầu lên thớt gỗ. Chỉ một nhát, đao phủ chém đứt đầu hắn, nó lăn trong bụi bẩn dưới những tiếng hò reo vui sướng của đám đông.

Các Thân vương Di và Trịnh thuộc hoàng tộc : người ta không thể chém đầu họ. Vì vậy họ bị giam vào ngục của hoàng gia và được lệnh phải tự treo cổ. Jung Lu đưa cho mỗi người một sợi dây lụa và chờ đợi việc thi hành án. Thân vương Trịnh treo cổ ngay lập tức và chết một cách can đảm, nhưng Thân vương Di, do dự lâu, chỉ từ bỏ cuộc sống trong tiếng nức nở.

Đó là cách cả Ba người chết, và những kẻ từng hy vọng leo lên quyền lực cùng họ đã kết thúc trong cảnh lưu đày. Kể từ ngày đó, Từ Hi chính thức lấy danh hiệu Hoàng thái hậu mà vị hoàng đế hấp hối đã ban cho bà tại Nhiệt Hà. Như vậy triều đại của vị hoàng đế nhỏ bắt đầu, nhưng tất cả đều biết rằng, bên cạnh cậu, chính Hoàng thái hậu mới là người nắm giữ quyền lực tối thượng.

3. Hoàng thái hậu

Cái lạnh tràn xuống từ phương bắc và mùa đông ập xuống thành phố Bắc Kinh. Những tán cây sum suê của nó, vốn biến nó thành, vào mùa hè, một khu vườn nhiệt đới rộng lớn, giờ đây vươn lên trên những mái nhà những bộ xương khẳng khiu bị sương giá gặm nhấm. Băng giá viền quanh các hồ và suối. Trên các con phố, người qua đường run rẩy, bị gió lạnh thấu xương. Những người bán khoai lang nướng làm ăn phát đạt, vì họ cung cấp cho người nghèo cách để lấp đầy dạ dày, đồng thời làm ấm đôi tay. Khi mở miệng nói chuyện, hơi thở tạo thành một đám mây có thể nhìn thấy, và các bà mẹ cấm con cái khóc vì sợ chúng mất đi hơi ấm nội tại.

Cái lạnh vượt qua cả sự khó chịu về thể chất : người ta cảm thấy nó ngay trong trái tim. Giờ đây khi thi hài của tiên đế đã yên nghỉ trong thái miếu của cung điện cho đến lễ tang của ngài, giờ đây khi vấn đề kế vị đã được quyết định, viễn cảnh nhiều năm đen tối giăng ra trước mặt quốc gia và những người sáng suốt không tự lừa dối mình. Hiệp ước do Cung Thân vương ký với những kẻ xâm lược da trắng công nhận chiến thắng toàn diện của kẻ thù.

Vào một ngày mùa đông, Hoàng thái hậu, đóng kín trong điện thờ riêng, đang nghiên cứu kỹ lưỡng các điều khoản của hiệp ước này.

Bà ở một mình, nhưng thái giám của bà, Lý Liên Anh, luôn đứng trong tầm nghe. Chẳng phải cuộc sống của hắn là để chờ đợi một cử chỉ hay lời nói từ hoàng hậu sao ? Trong lúc đó, bà đối xử với hắn như một thứ không đáng kể.

Vì vậy, trong buổi sáng lạnh giá đó, bà đọc đi đọc lại hiệp ước, không vội vàng, cân nhắc từng thuật ngữ, mà trí tưởng tượng của bà làm cho chúng trở nên sống động hơn. Từ nay và mãi mãi, sẽ có ở Bắc Kinh những người đàn ông đến từ Pháp, Anh và các quốc gia khác, đại diện cho các chính phủ nước ngoài. Điều đó có nghĩa là họ sẽ được đi cùng bởi vợ, con, người giúp việc, gia đình, vệ binh và người đưa tin của họ. Những người da trắng man rợ này sẽ tìm cách lấy những người phụ nữ Trung Hoa xinh đẹp làm tình nhân, và điều đó sẽ là nguyên nhân gây ra hỗn loạn.

Hiệp ước buộc Thái hậu và Nhiếp chính phải trả cho người nước ngoài hàng ngàn lạng vàng. Thật bất công : một cuộc chiến áp đặt lên dân chúng của bà và bà phải trả tiền cho nó !

Theo các điều khoản của hiệp ước, Trung Quốc phải mở thêm các cảng mới cho người phương Tây, trong đó có cảng Thiên Tân, nơi cách chính kinh đô chưa đầy một trăm năm mươi cây số. Không chỉ người da trắng, mà hàng hóa của họ cũng sẽ lưu thông khắp Vương quốc và những người dân thường, trong sự thô thiển của lòng mình, ắt sẽ sinh lòng đố kỵ. Lại thêm một nguyên nhân gây rối loạn nữa.

Hiệp ước mở toang đất nước cho các giáo sĩ nước ngoài và cho phép họ định cư ở bất cứ nơi nào họ muốn để rao giảng những vị thần mới cho dân chúng. Cho đến nay, những tôn giáo mới này chỉ mang lại tai họa cho quốc gia.

Đó là danh sách những tai họa đe dọa đất nước, danh sách mà Thái hậu đã nghiên cứu kỹ lưỡng, trong một ngày u ám, tại cung điện cô đơn của mình. Người ta dâng lên những bữa ăn mà bà không đụng đũa. Màn đêm buông xuống, nhưng bà không để ý. Không ai dám lên tiếng hay cầu xin bà nghỉ ngơi. Hoạn quan của bà đặt bên cạnh bà một ấm trà xanh mà bà yêu thích, nhưng bà không đụng đến.

Khi trời sáng, bà gạt tập giấy da sang một bên. Tuy nhiên, bà không đứng dậy. Khi những ngọn nến đỏ cháy dần đến phần chân trong những giá đỡ bằng vàng, tên

hoạn quan thay thế chúng. Bà vẫn ngồi đó, cằm chống trên tay, chìm đắm trong suy tư sâu lắng. Hoàng đế trẻ, con trai bà, mới chỉ năm tuổi rưỡi. Cậu bé không thể lên ngai rồng trước sinh nhật thứ mười sáu. Thái hậu sẽ phải dành mười năm thanh xuân của mình để thay con trai cai quản đất nước. Thật là một nhiệm vụ nặng nề ! Một đất nước rộng lớn hơn bất cứ điều gì bà có thể tưởng tượng, một dân tộc có lịch sử từ thuở hồng hoang, một dân tộc chưa bao giờ được kiểm đếm, một dân tộc coi bà như người ngoại quốc. Vào thời bình, đế chế này đã là một gánh nặng khổng lồ, nhưng làm gì có thời bình ! Các cuộc nổi dậy đang hoành hành khắp đất nước tan nát, vì tên phiến loạn Hồng [Thái Bình Thiên Quốc] đang cai trị tại Nam Kinh, kinh đô phía nam của triều đại nhà Minh trước đây. Quân đội triều đình không ngừng chiến đấu chống lại kẻ soán ngôi này, nhưng vẫn không thể tiêu diệt được hắn, và giữa hai đội quân, người dân nghèo khổ chết đói. Từ Hi biết rõ quân đội của bà chẳng khá hơn quân phiến loạn là bao, vì binh lính không được trả lương đều đặn và cướp bóc các vùng nông thôn. Nông dân, trước những ngôi nhà bị đốt cháy và mùa màng bị tàn phá, căm thù cả quân phiến loạn lẫn quân triều đình.

Chính bà, Từ Hi, phải khắc phục điều này.

Đồng thời, một cuộc nổi dậy mới đã nổ ra, ở phía Nam, giữa những người Hồi giáo ở tỉnh Vân Nam - con cháu của các bộ tộc Ả Rập đã định cư ở đây từ nhiều thế kỷ trước - mà sự táo tợn của họ ngày càng tăng cùng với số lượng.

Trước sự cứng rắn và tham lam của các Tổng đốc người Hán, được ngai rồng bổ nhiệm, những người Hồi giáo này đã nổi dậy và đe dọa tách tỉnh của họ khỏi Vương quốc để thiết lập một chính phủ độc lập ở đó.

Chính bà, Từ Hi, phải khắc phục điều này.

Một gánh nặng khác cũng đè lên vai bà : thân phận đàn bà của mình. Người Trung Quốc không tin tưởng phụ nữ làm nguyên thủ quốc gia ; họ chê trách họ quá nhiều thiếu sót. Thái hậu thừa nhận tính chính đáng của những lời chê trách này : Lịch sử đã cung cấp quá nhiều ví dụ ! Liệu bây giờ dân chúng có muốn tin rằng một triều đại do phụ nữ cai trị có thể mang lại công lý và thịnh vượng ?

Vẫn là bà, Từ Hi, phải khắc phục điều này.

Gánh nặng lớn nhất trong tất cả, chính là bản thân bà; bà biết những điểm không hoàn hảo của chính mình và những cạm bẫy trong trái tim trẻ trung và quá đam

mê của mình. Bà biết rõ mình không phải được tạo ra từ một khối duy nhất, mà tính cách phức tạp của bà có những điểm yếu. Trái tim và thể xác bà đau khổ vì một khát khao không được thỏa mãn về một người đàn ông mạnh mẽ hơn bà, một người đàn ông xứng đáng với sự tin tưởng của bà. Người đàn ông đó giờ ở đâu ?

Câu hỏi đó chấm dứt cơn mơ màng của bà. Bà đứng dậy, lạnh giá đến tận tim, và Lý Liên Anh tiến tới.

«Lão Phật gia, ngài sẽ nghỉ ngơi chứ ạ ?»

Hắn đưa tay ra ; bà đặt tay lên đó và để cho hắn dẫn đến cánh cửa đóng kín của phòng ngủ. Người hầu gái của bà đang đợi ở đó.

Một ánh nắng mùa đông trong trẻo đánh thức bà và, không rời khỏi giường, bà xem xét lại những suy nghĩ của đêm qua. Vâng, nhiều gánh nặng đang đè lên vai bà, nhưng bà có đủ sức mạnh cần thiết để gánh vác chúng. Đúng, bà còn trẻ, nhưng tuổi trẻ cho sức mạnh. Đúng, bà là đàn bà, nhưng bà đã sinh hạ một người con trai kế vị hoàng đế. Bà sẽ không noi theo gương xấu của những kẻ tham vọng kia, những kẻ muốn bằng mọi giá vươn lên trên người khác và ngay cả trên cả con trai họ khi chúng trị vì. Bà sẽ lùi lại sau con trai mình. Trong suốt thời kỳ Nhiếp chính, bà sẽ tỏ ra dịu dàng và ân cần

với tất cả, không bao giờ hành động ích kỷ, chỉ nghĩ đến việc chuẩn bị cho triều đại tương lai của hoàng đế. Bà sẽ trao lại cho cậu bé một đất nước thống nhất và hùng mạnh và khi cậu đến tuổi trưởng thành sẽ lui về, vì không ai, ngay cả bà, được đặt mình vào vị trí đối thủ trước mặt hoàng đế. Bà sẽ chứng minh rằng một triều đại do phụ nữ cai trị có thể tốt đẹp. Bà có tuổi trẻ, sức khỏe và ý chí. Được khích lệ bởi năng lượng của chính mình, bà đứng dậy.

Từ đó trở đi, những người xung quanh bà có một vị Thái hậu mới : một người phụ nữ dịu dàng, dù mạnh mẽ, không nhìn thẳng vào mặt đàn ông, ngay cả các hoạn quan, và lịch sự với tất cả mọi người bất kể địa vị, nhưng vẫn giữ khoảng cách, cao hơn tất cả. Không ai thâm nhập được vào sự thân mật của bà, không ai biết được suy nghĩ hay giấc mơ của bà. Vị Thái hậu này sống cô đơn, ẩn mình sau những bức tường vô hình của sự lịch sự.

Như để bắt đầu cuộc sống mới tốt hơn, bà rời cung điện của mình và chuyển đến cung điện Mùa Đông, nằm trong phần Tử Cấm Thành gọi là Đông Lộ. Nó bao gồm sáu đại sảnh, nhiều khu vườn và một thư viện khổng lồ với ba mươi sáu nghìn tập sách cổ. Một bức bình phong trang trí chín con rồng hoàng gia bằng sứ

nhiều màu bảo vệ lối vào cung điện khỏi những linh hồn. Đằng sau bức bình phong này là căn phòng lớn nhất : điện Thiết triều, mở ra một sân thượng bằng đá cẩm thạch rộng lớn. Mỗi phòng khác mở ra một sân trong. Từ Hi chọn một trong các sảnh để tiếp kiến riêng các hoàng thân và đại thần. Ở một sảnh khác, bà thiết lập nơi ở hàng ngày. Bà có thể đi thẳng từ sảnh này vào phòng ngủ của mình, nơi chiếc giường gạch sát tường, phủ một tấm nệm nhung vàng, được che sau những tấm màn voan vàng thêu những bông hoa lựu đỏ mà Từ Hi rất yêu thích. Phía sau phòng ngủ, trong nhà nguyện riêng, một tượng Phật vàng vượt trên bàn thờ bằng đá cẩm thạch, được hai vị nữ thần vây quanh : Quan Âm, nữ thần của Lòng Từ bi, và La Hán, nữ thần của Trí tuệ. Cuối nhà nguyện, một cánh cửa mở ra căn phòng nơi các hoạn quan túc trực, vô hình và im lặng, nhưng luôn sẵn sàng phục vụ bà.

Nơi ở mới của Thái hậu mang dấu ấn của sự xa hoa mà bà yêu thích. Đồ nội thất quý giá, rải rác những chiếc gối phủ nhung đỏ thẫm. Từ Hi cũng mang đến đây bộ sưu tập đồng hồ, hoa và chim của bà, những chiếc gối thêu cho chó, sách, bàn viết và tủ kính đầy các tác phẩm nghệ thuật. Các cánh cửa màu son được đỉnh bằng một mái hiên nhỏ mạ vàng. Trong sân riêng, những cánh cửa hình trăng lưỡi liềm, viền bằng đá cẩm

thạch chạm khắc tinh xảo, dẫn ra một khu vườn được bao quanh bởi những bức tường phủ khảm. Dưới những cây thông cổ thụ còi cọc tỏa hương thơm ngát không khí, trải ra một tấm thảm rêu.

Cuối khu vườn, có một ngôi đình luôn đóng kín mà chỉ mình Thái hậu có chìa khóa.

Trong khung cảnh tĩnh lặng và tôn nghiêm này, vị Thái hậu trẻ tuổi thường đi dạo, và nhiều nỗi lo lắng tràn ngập sự cô đơn của bà. Chỉ những người mạnh mẽ mới có thể chịu đựng được cuộc sống mà bà đã tự áp đặt. Bà dậy sớm mỗi ngày trong cái lạnh của buổi sáng tinh mơ và đến điện Thiết triều. Bà không ngồi một mình ở đó, vì nhớ lại quyết tâm khiêm tốn và lịch sự của mình, bà nhất quyết để đồng Nhiếp chính đi cùng. Bà, Thái hậu, tuyên bố rằng ngai rồng sẽ bỏ trống cho đến khi hoàng đế trẻ đến tuổi trưởng thành và từ chối ngồi ở bất cứ nơi nào khác ngoài vị trí sau một tấm màn. Đằng sau tấm màn đó, hai vị Thái hậu, ngồi cạnh nhau trên hai ngai vàng, được các thị nữ và hoạn quan bao quanh, lắng nghe báo cáo và kiến nghị của các hoàng thân và đại thần đang cúi mình. Trong khi đó, ở bên phải ngai vàng bỏ trống là Hoàng thân Cung.

Vào một ngày mùa đông, các Nhiếp chính tiếp hai thần dân đến cầu xin chấm dứt triều đại của tên phiến loạn Hồng tại kinh thành phía nam Nam Kinh của hắn: đó là các Tổng đốc của những tỉnh đó, bị kẻ soán ngôi đuổi đi, đến để yêu cầu bồi thường những thiệt hại đã phải chịu.

Thái hậu lắng nghe báo cáo của họ với cơn giận ngày càng tăng. Một kẻ có thể phá hủy quốc gia trong khi con trai bà còn là một đứa trẻ ? Bằng mọi giá, phải tổ chức lại quân đội triều đình và bổ nhiệm các tướng lĩnh mới. Bà sẵn sàng khoan dung trong các lĩnh vực khác, nhưng bà từ chối khoan dung thêm sự tồn tại của những kẻ nổi loạn này, những kẻ có nguy cơ chiếm lấy toàn bộ đế quốc và trở nên bất khả chiến bại. Ngày hôm đó, khi Hoàng thân Cung đến như thường lệ trong điện riêng để thảo luận với bà, hắn thấy một người phụ nữ lạnh lùng, kiêu kỳ và quyết đoán. Đó là khía cạnh khác trong tính cách đa diện của Từ Hi. Lòng tốt của bà đã mang lại cho bà biệt danh «Từ Ái», hay «Quan Âm Hoàn Mỹ Nhẫn Nhục» trong dân chúng, nhưng bà cũng biết cách tỏ ra cứng rắn và tàn nhẫn. Vì vậy, không phải là «Quan Âm Hoàn Mỹ Nhẫn Nhục» mà Hoàng thân gặp ngày hôm đó, mà là một nữ chúa quyền lực và tuyệt vời, tức giận vì sự yếu kém của các đại thần.

«Vị tướng chỉ huy quân đội triều đình của chúng ta đâu ? bà hỏi. Tăng Quốc Phiên đó đâu ? Sao hắn dám để đội quân Dũng của hắn nhàn rỗi, trong khi mỗi ngày quân phiến loạn đang nuốt chửng một tỉnh phía nam của chúng ta ? Đội quân Dũng của hắn sẽ có ích gì khi không còn Vương quốc nữa ?

- Tâu Bệ hạ, Hoàng thân đáp, Đội quân Dũng không thể có mặt cùng lúc khắp mọi nơi.

- Nhưng họ phải làm được, và nhiệm vụ của người chỉ huy là đảm bảo họ có mặt ở mọi nơi quân phiến loạn tấn công và mọi nơi chúng định tấn công.

- Tâu Bệ hạ, thần xin mạn phép đề xuất một giải pháp. Người Anh, những kẻ mà chúng ta hiện đang trong thời gian ngừng bắn, yêu cầu chúng ta chấp nhận một trong những thủ lĩnh của họ để tổ chức kháng chiến chống lại quân phiến loạn. Những người da trắng này, những kẻ đã từng ủng hộ tên phiến loạn Hồng vì hắn tự nhận là tín đồ Cơ đốc, giờ đây hiểu rằng hắn là một kẻ điên, điều đó cho chúng ta một lợi thế.»

Thái hậu suy nghĩ. Những ngón tay thon dài của bà đặt trên tay vịn ngai vàng, bình lặng như những con chim bằng kim cương, bắt đầu gõ trên gỗ cứng, nơi những móng tay bảo vệ bằng vàng vang lên.

«Tăng Quốc Phiên có biết người Anh đã đưa ra đề nghị này không ? bà hỏi.

- Hắn biết, nhưng không muốn nghe nói đến nó. Về phần thần, thần tin vị tướng đó quá ngoan cố đến mức thà nhìn Vương quốc bị một kẻ nổi loạn phá hủy còn hơn được một người nước ngoài cứu.»

Từ Hi bỗng dưng cảm thấy cảm tình với Tăng Quốc Phiên này.

«Vì lý do gì ?

- Hắn ta cho rằng nếu chúng ta chấp nhận sự giúp đỡ của người Anh, bọn họ sẽ đòi hỏi một phần thưởng.»

Những ngón tay đầy trang sức siết chặt vào thành ghế. «Đúng thế, đúng thế, bà ta kêu lên, bọn họ sẽ đòi những vùng đất mà họ đã giúp chúng ta giải phóng. À! Ta bắt đầu hiểu Tăng Quốc Phiên này rồi. Nhưng ta không muốn mất thời gian. Hãy để ông ta chuẩn bị tấn công ngay lập tức. Hãy để ông ta vây hãm thành phố Nam Kinh ! Nếu thủ lĩnh Hồng bị giết, những tín đồ trung thành của hắn có thể sẽ tan rã.

- Bệ hạ Tối cao, Hoàng thân trả lời lạnh lùng, với mọi rủi ro và nguy hiểm của thần, thần liều mình nghi ngờ về tính đúng đắn trong những lời khuyên chiến lược

của Bệ hạ dành cho Tăng Quốc Phiên.»

Bà ta liếc nhìn ông một cách khó chịu. «Hoàng thân, ta không hỏi ý kiến của ngươi.»

Giọng bà vẫn dịu dàng, nhưng ông thấy bà tái đi và run lên vì phẫn nộ. Ông cúi đầu, kìm nén cơn giận của chính mình và lập tức rút lui. Ngay khi ông vừa đi khỏi, bà bước xuống từ ngai vàng, ngồi vào bàn viết và soạn một chỉ dụ gửi cho vị tướng :

Bất kể những khó khăn hiện tại của khanh (bà viết sau những lời chào hỏi thông thường), giờ đã đến lúc dốc toàn lực. Hãy yêu cầu sự giúp đỡ từ em trai khanh, Tăng Quốc Thuyên. Hãy để cậu ta từ Giang Tây đến hành quân cùng khanh vào tỉnh An Huy. Hãy chiếm lấy An Khánh, thủ phủ của tỉnh ; đó sẽ là bước đầu tiên tiến tới việc vây hãm Nam Kinh. Chúng ta biết rằng Nam Kinh đã bị phiến quân chiếm giữ suốt chín năm ; nhưng phải đánh bật chúng ra khỏi đó. Sau đó, sẽ phải triệu hồi tướng Bảo Siêu hiện đang bận rộn với chiến tranh du kích của mình. Đó là một dũng sĩ không biết sợ là gì và trung thành tuyệt đối với Hoàng gia. Chúng ta không quên rằng ông ta đã đánh tan phiến quân ở Nhạc Châu và Vũ Xương. Hãy giữ vị tướng này dưới quyền chỉ huy của khanh, để ông ta nắm chắc các đội quân dễ bảo, nhằm vây hãm thành phố Nam Kinh và siết

chặt vòng vây từng ngày. Khanh có thể tách Bảo Siêu ra để tấn công phiến quân nếu chúng đánh úp phía sau của khanh ở Giang Tây. Bởi vì trước mắt khanh là một nhiệm vụ kép : một mặt, giết chết thủ lĩnh phiến quân Hồng và mặt khác, dập tắt mọi cuộc nổi dậy có thể xảy ra. Không cần trình lên Hoàng gia bất kỳ báo cáo nào về những khó khăn của khanh. Khanh không có quyền phàn nàn. Nhiệm vụ phải được hoàn thành, nếu không phải do khanh, thì do một người khác. Phần thưởng sẽ hậu hĩnh sau cái chết của tên phản nghịch Hồng.

Đó là cách Thái hậu soạn thảo thông điệp của mình, xen kẽ nhiều lời khen ngợi và xã giao ; sau đó, bà tự tay đóng dấu triện hoàng gia và sai Tổng quản thái giảm mang đến cho Hoàng thân Cung để được chép vào lưu trữ trước khi một sứ giả mang nó đến cho Tăng Quốc Phiên.

Tổng quản thái giảm trở về, mang theo biểu tượng ngọc bội, là câu trả lời của Hoàng thân Cung, chứng tỏ ông đã nhận được chỉ dụ và sẽ tuân lệnh. Nhìn thấy nó, Thái hậu mỉm cười và đôi mắt bà lấp lánh như những viên ngọc đen dưới hàng mi đen.

«Ông ấy đã nói gì ? bà hỏi.

- Thưa Lệnh bà, Tổng quản thái giảm trả lời, Hoàng thân đã đọc chỉ dụ từ đầu đến cuối, rồi nói : «Thân thể đàn bà này chứa đựng bộ não của một hoàng đế.»

Thái hậu mỉm cười sau tay áo thêu của mình. «Thật vậy... thật vậy !»

Tổng quản thái giảm biết bà rất thích loại lời khen như vậy và ông ta tán thêm : «Bệ hạ Tối cao, tất cả chúng thần đều nói và nghĩ như Hoàng thân.» Ông ta rời đi trước khi bà có thể trách mắng.

Bà ở lại một mình, vẫn mỉm cười. Bà sẽ chọn niên hiệu nào cho con trai mình trong triều đại mới ? Ba tên phản nghịch đã chọn Chí Tường có nghĩa là «Hạnh Phúc Tốt Lành», nhưng bà không muốn những từ ngữ sáo rỗng, thiếu ý nghĩa đó. Bà muốn một nền hòa bình lâu dài, dựa trên sự thống nhất của quốc gia, một người dân tự nguyện quy phục và một hoàng đế nhân từ. Hòa bình và nhân từ : bà thích những từ ngữ súc tích, đặt đúng chỗ và có ý nghĩa chính xác. Gu thẩm mỹ về từ ngữ của bà đã được hình thành bởi các bậc thầy về văn xuôi và thơ ca. Sau khi suy nghĩ lâu, bà quyết định niên hiệu hoàng đế cho con trai mình : Đồng, có nghĩa là lan tỏa, và Trị, có nghĩa là hòa bình, một nền hòa bình ăn sâu vào trái tim và tâm trí. Đó là một lựa chọn táo bạo trong thời buổi nhiễu loạn này, và ở một đất nước đầy

rẫy kẻ thù như thế. Tuy nhiên, bà kiên quyết giữ lập trường, vì bà muốn hòa bình, và đối với bà, muốn là hành động.

Cuối cùng bà đã giành được lòng tin của người dân. Tất cả các công việc của đất nước - quan trọng hay thứ yếu - đều được trình lên bà mỗi ngày trong điện thính triều. Dù đó là những chi tiết nhỏ như việc kìm hãm một viên quan huyện xa xôi đang chuyên quyền ở địa hạt mình cai quản, hay là giá gạo tăng cao bất hợp lý ở một thành phố nào đó ; hoặc một sắc lệnh quy định ba ngày cầu nguyện công cộng để thuyết phục các vị thần cho mùa màng phát triển trên những cánh đồng thiếu tuyết trong mùa đông ; bà quan tâm đến tất cả những điều đó cũng như việc bảo vệ bờ biển đang bị đe dọa bởi các hạm đội địch, hay việc quy định lại việc buôn bán thuốc phiện đáng ghét, được người da trắng bảo trợ.

Nhưng công việc đối ngoại không ngăn cản bà chăm lo đến cuộc sống trong cung. Bà hết sức ghen giữ chăm sóc con trai và giữ cậu bé bên mình mỗi ngày lâu nhất có thể, để cậu chạy nhảy trong điện thính triều hoặc trong thư phòng riêng của bà trong khi bà làm việc. Bà thường ngắm nhìn cậu và ngừng công việc để sờ trán hoặc tay cậu, và nhìn vào đôi mắt to với lòng trắng tinh khiết và con ngươi sáng ngời của cậu ; và bà theo dõi

việc mọc răng, lưỡi và hơi thở của cậu. Trong khi chăm sóc con trai và các vấn đề quốc gia, bà không quên việc quản lý nội bộ hoàng cung. Bà xem xét các hóa đơn, bản kê khai thực phẩm mua hoặc được tặng, các kho dự trữ lụa là và gấm vóc, mà không một tấm nào được lấy ra khỏi kệ mà không có lệnh rõ ràng do chính bà ký. Bà biết rất rõ rằng những vụ trộm cắp trong cung cuối cùng sẽ lan ra cả đất nước. Bà muốn kẻ hầu hạ thấp kém nhất của bà, cũng như vị đại thần đầu triều, đều cảm thấy ánh mắt lạnh lùng và sắc sảo của nữ chủ nhân đang dõi theo mình.

Tuy nhiên, bà biết cách thưởng hậu hĩnh. Bà không ngần ngại ban thưởng tiền bạc hoặc quần áo cho những thái giám hay cung nữ trung thành. Những phần thưởng khác, dù ít giá trị hơn, cũng không kém phần ý nghĩa. Chẳng hạn, khi bà đã dùng xong các món ăn được dọn trên bàn vua, bà gọi một trong những thị nữ của mình đến để ban cho họ món ăn yêu thích của bà, và chỉ riêng dấu hiệu ưu ái đó cũng đủ để củng cố vị trí của người phụ nữ trẻ trong cung, vì mọi người đều tranh nhau làm hài lòng những người được Thái hậu sủng ái.

Chỉ riêng bà biết phần thưởng quan trọng dành cho Jung Lu và Hoàng thân Cung. Không biết nên ban thưởng cho ai trước, bà trì hoãn quyết định của mình.

Jung Lu đã cứu mạng con trai bà và mạng bà, điều đó xứng đáng với một phần thưởng đặc biệt. Còn Hoàng thân Cung, ông đã cứu kinh đô không phải bằng vũ khí, mà bằng sự khéo léo trong đối phó với kẻ thù. Đúng là đã mất mát nhiều. Hiệp ước đó đè nặng lên hoàng gia và Từ Hi không quên rằng, trong các bức tường của kinh đô, có những người da trắng sinh sống cùng nhân viên và gia đình của họ. Tuy nhiên, kẻ thù đã không thực hiện lời đe dọa phá hủy thành phố. Từ Hi cố gắng không nghĩ đến Cung điện Mùa Hè, những khu vườn, hồ nước, núi đá và hang động của nó, những ngôi chùa thanh thoát bám vào sườn đồi, những kho báu được tập hợp từ bốn phương trời, những thư viện, tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất lộng lẫy. Ký ức về Cung điện Mùa Hè khiến bà nổi giận với Hoàng thân Cung. Lẽ nào ông không thể ngăn chặn một mất mát đau đớn như vậy ? Mất mát đó không chỉ liên quan đến Hoàng hậu, hay thậm chí toàn bộ quốc gia, bởi những kho báu vẻ đẹp như vậy thuộc về di sản của nhân loại. Sau đó, bà quyết định thưởng cho Jung Lu trước ; ít nhất thì anh ta đã ngăn chặn mọi sự tàn phá. Mặc dù còn oán hận, sự thận trọng khuyên bà nên triệu tập Hoàng thân Cung và giả vờ xin ý kiến của ông.

Vì vậy, bà chờ đợi một ngày thuận lợi, ngày đó đến ngay sau một trận tuyết rơi dày. Quả thật, các vị thần bị quấy rầy bởi những lời cầu nguyện và trách móc cuối cùng đã hạ ánh nhìn xuống những cánh đồng cằn cỗi và những người nông dân đói khổ, và phủ lên các thành phố và làng quê một lớp tuyết dày trong hơn ba tuần. Từ mặt đất, vốn khô cứng cho đến lúc đó, những mầm xanh non đã nhú lên, và sau vài ngày nắng và nhiệt độ ôn hòa, lúa mì mùa đông phủ xanh các luống cày đến tận chân trời. Trong cung, người ta thì thầm rằng Hoàng hậu đã buộc các vị thần phải đáp lại lời cầu nguyện của dân chúng.

Vì vậy, vào cuối mùa đông, một ngày khi mùa xuân đến gần trải một màn sương ấm áp khắp thành phố, Thái hậu triệu tập Hoàng thân Cung đến điện thính triều riêng của bà. Ông xuất hiện, lộng lẫy trong bộ lễ phục bằng gấm màu xanh lam đậm, vì sau cái chết của một hoàng đế, triều đình để tang trong ba năm. Bà thấy ông quá kiêu hãnh và uy nghi đến mức bà mơ hồ bực bội ; hơn nữa, bà dường như nhận thấy một sự suồng sã nhẹ trong cách chào của ông. Vì cần có được sự đồng ý của ông, bà kìm chế để không trách móc sự kiêu ngạo của ông.

«Xin ngài, đừng khách sáo giữa chúng ta, bà nói bằng giọng ngọt ngào, ngài là em trai của chúa công tôi, người mà chúa công đã khuyên tôi nương tựa vào sau khi ngài ra đi.»

Được khuyến khích như vậy, ông ngồi xuống bên phải ngai vàng, nhưng bà thấy ông dễ dàng bị thuyết phục một cách đáng ngờ.

«Ta có ý định, bà bắt đầu, ban thưởng cho chỉ huy đội Cấm vệ quân. Ta không quên rằng ông ấy đã cứu mạng ta khi những kẻ phản nghịch đe dọa ta. Lòng trung thành của ông ấy với ngai rồng vững chắc như núi Nga Mi : không cơn bão nào lay chuyển được. Ta không đánh giá cao mạng sống của mình, nhưng nếu ta chết, những kẻ phản nghịch sẽ soán ngôi và gạt người thừa kế. Vì vậy, nếu ta thưởng cho ông ấy, đó không phải vì ta, mà vì con trai ta, hoàng đế, và cũng vì toàn thể nhân dân, bởi chiến thắng của những kẻ phản nghịch sẽ đồng nghĩa với sự sụp đổ của ngai vàng.»

Hoàng thân Cung không nhìn bà, nhưng thính giác nhạy bén và trí óc nhanh nhạy của ông đoán được ý nghĩa ẩn giấu trong bài diễn văn của bà.

«Bệ hạ Tối cao, Ngài muốn ban thưởng gì cho ông ấy ?»

Từ Hi biết chọn thời cơ để trả lời thẳng thắn : «Chức vụ Đại học sĩ vẫn còn bỏ trống kể từ cái chết của Túc Thuận, ta có ý định bổ nhiệm Jung Lu vào đó.»

Bà ngẩng đầu nhìn thẳng vào hoàng thân, nhưng ông không chớp mắt.

«Điều đó là không thể.

- Không gì là không thể nếu ta muốn.»

Cả hai đều không hạ mắt, nhưng hoàng thân trở nên cứng nhắc.

«Bệ hạ biết rằng, vô số tin đồn đang lan truyền trong triều. Thần có đấu tranh với chúng đi nữa, vì danh dự của hoàng gia và gia tộc thần, thần cũng không thể bóp nghẹt chúng được.»

Bà làm ra vẻ ngây thơ. «Những tin đồn nào ?»

Bà còn quá trẻ, lẽ nào sự ngây thơ của bà là giả vờ ? Ông nghi ngờ điều đó, nhưng đã đi quá xa để không đi đến cùng. Ông trả lời thẳng thừng :

«Thiên hạ đôi khi chất vấn về tính chính thống của vị hoàng đế trẻ.» Từ Hi đảo mắt, chớp mi ; bà đưa chiếc khăn tay lụa lên đôi môi run rẩy.

«Ôi ! bà rên rỉ, ta tưởng tất cả kẻ thù của ta đều đã chết rồi !»

- Thần nói như vậy là vì lợi ích của Bệ hạ. Thần không thuộc về số kẻ thù của Bệ hạ.»

Một cơn thịnh nộ bất chợt làm khô những giọt nước mắt của bà. «Tuy nhiên, ngươi đáng lẽ phải xử tử những kẻ dám thốt ra những lời lăng mạ như vậy đối với ta ! Chúng không đáng được sống thêm một giờ nào nữa. Nếu ngươi không dám, ngươi đáng lẽ phải báo cho ta và ta sẽ tự tay ra lệnh xử chúng !»

Bà ấy thực sự vô tội ư ? Hắn sẽ không bao giờ biết được. Hắn im lặng.

Bà ngồi thẳng dậy trên ngai vàng. «Ta không hỏi ý kiến của khanh nữa. Ngay hôm nay, ta sẽ tuyên bố bổ nhiệm Jung Lu vào chức Đại Học sĩ. Và nếu có kẻ nào dám gièm pha hắn...

- Vậy thì Bệ hạ sẽ làm gì ? Và Bệ hạ sẽ làm gì nếu cả triều đình buôn chuyện ?»

Bà nghiêng người về phía trước, mọi sự lịch sự đều bị quên đi : «Ta sẽ bắt chúng im miệng, và ta ra lệnh cho khanh, thân vương, phải im lặng !»

Đây là lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm, một sự bất đồng công khai chia rẽ họ. Nhưng, để liên minh của họ vẫn hiệu quả, nó không được phép có bất kỳ rạn nứt nào; thân vương là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh: «Cúi xin Thánh thượng tha thứ cho thần.» Ông đứng dậy hành lễ.

Bà đáp lại bằng giọng điệu ngọt ngào nhất của mình : «Ta không biết tại sao ta lại nói với khanh như vậy, ta là người mang ơn khanh rất nhiều. Chính ta mới là người nên xin lỗi khanh.»

Với một cử chỉ của bàn tay đưa lên, bà ngắt lời những lời phản đối của ông và tiếp tục :

«Không, đừng nói nữa, vẫn chưa phải lúc. Bởi từ lâu ta đã dự định ban thưởng cho khanh phần thưởng lớn nhất trong tất cả. Khanh sẽ nhận tước vị Thân vương Nghị chính, cùng với bổng lộc đi kèm. Và theo các điều khoản trong sắc lệnh của ta - tức là của chúng ta, của ta và nhiếp chính cùng ta - tước vị Công tước xứ Ch'in, mà tiên đế đã ban cho khanh, từ nay sẽ được truyền thừa.»

Thân vương Kung kinh ngạc khi nhận được một danh dự lớn như vậy. Ông lại cúi chào và trả lời với sự dịu dàng thường lệ của mình :

«Tâu Thánh thượng, thần không đòi hỏi bất kỳ phần thưởng nào cho việc hoàn thành nghĩa vụ của mình. Thần có nghĩa vụ phải phụng sự hoàng huynh của thần, người đồng thời là hoàng đế của thần. Giờ đây, nghĩa vụ của thần là phụng sự con trai ngài, cũng là vị hoàng đế trẻ tuổi, và phụng sự bệ hạ, thái hậu, cũng như vị nhiếp chính kia. Bệ hạ thấy số lượng nghĩa vụ của thần đó, thần không cần phần thưởng để thực hiện chúng.»

- Tuy nhiên, khanh phải chấp nhận.» Và thế là một cuộc tranh giành lịch sự mở ra, kết thúc bằng một thỏa thuận tử tế.

«Thần cầu xin bệ hạ hãy để thần từ chối ít nhất là tước vị truyền thừa, cuối cùng Thân vương Kung nói. Đó không phải là truyền thống của gia tộc chúng ta khi các con trai thừa kế những gì cha chúng đã giành được. Hãy để các con trai của thần tự giành lấy danh vị của chúng !»

Thái hậu không thể không đồng tình với ông. «Thôi được, hãy hoãn lại quyết định đó, nhưng, về phần ta, ta muốn nhờ khanh một ân huệ, thân vương đáng kính.

- Thần xin nhận lời.

- Hãy để ta nhận con gái của khanh, Jung-chun, làm Công chúa. Hãy ban cho ta niềm vui và sự an ủi này và đồng thời cho ta sự chắc chắn rằng sự giúp đỡ trung thành của khanh trong cuộc chiến chống lại những kẻ phản bội đã được đền đáp.»

Đến lượt thân vương phải nhượng bộ, và từ đó, con gái ông trở thành Công chúa. Cô phụng sự nữ chủ của mình với lòng trung thành đến mức thái hậu ban cho cô quyền suốt đời được che màn satin vàng hoàng gia trên kiệu của mình, một đặc quyền dành riêng cho các công chúa hoàng tộc.

Như vậy, thái hậu đã vạch ra các kế hoạch của bà. Bà không bao giờ hành động hời hợt. Nguồn gốc của những dự án của bà đôi khi là một hạt giống nhỏ bé, một mong muốn đơn thuần nhiều hay ít mãnh liệt ; hạt giống đó có thể ẩn giấu trong một năm, hai năm hoặc mười năm... nhưng cuối cùng nó luôn nảy mầm.

Mùa hè cuối cùng cũng trở lại ; gió thổi từ phía nam và đông, mang theo sương mù, những cơn mưa nhẹ và đôi khi cả mùi mặn của biển. Thái hậu, người rất yêu nước và thích ngắm nhìn các bể nước, ao hồ, chưa bao giờ nhìn thấy biển. Khi mùa hè trở nên nóng hơn và oi bức hơn, sau những bức tường cao của Tử Cấm Thành, bà càng nhớ Yuan Ming Yuan (Viên Minh Viên) da diết.

Bà chưa bao giờ có thể can đảm để nhìn những tàn tích của nó. Nhưng bà vẫn còn cung điện nổi tiếng bên biển. Tại sao bà không tạo dựng cho mình một nơi nghỉ ngơi và giải trí ở đó nhỉ ?

Bà quyết định đi đến đó, cùng các thị nữ và thái giám của mình. Mặc dù quãng đường ngắn - chưa đầy một cây số - nhưng việc di chuyển của các kiệu, ghế khiêng, xe ngựa và lính canh cưỡi ngựa tạo nên một sự náo động đến mức đội cận vệ hoàng gia phải dọn sạch đường phố trên lộ trình của đoàn hộ tống vì lo sợ một cuộc ám sát luôn có thể xảy ra. Hoàng hậu đã biết ba cung điện bên biển vì đã đến đó vào mùa xuân, vào thời điểm cúng tế thần Dâu trên bàn thờ Tằm. Bà cũng đã đến để đi dạo thuyền dài trên ba hồ nước được gọi là Tam Hải và, vào mùa đông, để ngắm các thái giám và thành viên của hoàng tộc trượt băng trên lớp băng dày của hồ nước gọi là Bắc Hải. Những hồ nước cổ xưa này, do hoàng đế Vĩnh Lạc của triều đại trước, vị hoàng đế đầu tiên của triều đại nhà Minh Trung Quốc, tạo ra, đã tạo nên một kỳ quan mỹ lệ. Chính từ triều đại của ông, những cây cầu dẫn đến các đảo nhỏ, nơi có những đình đài, được điêu khắc và vẽ bằng trí tưởng tượng phong phú nhất. Những tảng đá khổng lồ, hình thù kỳ quái từ các tỉnh phía Nam và Tây Bắc tô điểm cho các khu vườn. Có những cây cổ thụ, khẳng khiu, được chăm sóc tỉ mỉ và

được tôn kính như con người, đến mức đôi khi chúng mang danh hiệu công tước hoặc vua. Điện Đại Quang có một vị Phật lớn gọi là Phật Ngọc, mặc dù nó không được làm bằng ngọc bích, mà được chạm khắc với kỹ thuật vô song từ một loại đá trong suốt từ Tây Tạng. Tổ tiên Càn Long rất yêu thích những cung điện dưới nước này, ông đặt tên cho chúng là : Cung điện Thủy Tinh, Hiên Lan Tươi và Cung điện Tuyết Hoan.

Những cung điện dưới nước này chứa đựng rất nhiều truyền thuyết, tất cả đều được Thái hậu biết đến qua sách vở. Nơi ẩn náu yêu thích của nàng là Đình Tư Tưởng Gia Đình, một món quà từ Càn Long tặng cho người tình của mình, Hương Phi, vợ của Vương tử Kashgaria, ở Turkestan. Càn Long thèm muốn vẻ đẹp này, muốn sở hữu nó. Chàng đã giao chiến với Vương tử Kashgaria, người đã bị đánh bại và tự sát. Nàng công chúa không có khả năng tự vệ đã trở về với Hoàng đế Trung Hoa chiến thắng như chiến lợi phẩm. Nàng từ chối hiến thân cho chàng, trung thành với ký ức về chồng mình ; nhưng Càn Long thích thú vui tinh tế của sự chinh phục hơn là bạo lực. Đó là lý do tại sao chàng xây dựng đình này cho nàng, từ đó nàng có thể chiêm ngưỡng đất nước đã mất của mình, và chàng kiên nhẫn tán tỉnh nàng, bất chấp lời khuyên của mẹ nàng, người đã khó chịu vì sự phản kháng của nàng công chúa xinh đẹp.

Một ngày mùa đông, khi hoàng đế đang bận rộn với các nhiệm vụ tôn giáo của mình, mẹ của ngài, Thái hậu, đã triệu tập người phi tần thơm tho và ra lệnh cho nàng lựa chọn giữa hoàng đế và cái chết. Công chúa chọn cái chết, và Thái hậu dẫn nàng đến một căn phòng biệt lập, nơi nàng đã tự tử bằng một sợi dây lụa. Thái giám trung thành vội vã báo tin cho hoàng đế, nhưng hoàng đế đã quên mất bổn phận tôn giáo của mình để vội vã về cung, nhưng đã đến quá muộn : người yêu của ngài đã trốn thoát mãi mãi. Truyền thuyết là như vậy.

Thái hậu định cư tại cung Từ Bi, gần Trung Hải. Bà đặc biệt yêu thích những khu vườn non bộ, ao và luống hoa của nó. Bà không cho phép mình bất kỳ sự vui thú nào từng diễn ra ở cung điện mùa hè, nơi các thị nữ và bà thường cải trang thành các nữ thần và tiên nữ ; nhưng, lần đầu tiên kể từ khi hoàng đế băng hà, bà cho diễn những vở kịch nghiêm túc mang tính triết lý.

Chính trong nhà hát ngoài trời này, vào một ngày nọ, cảm thấy những kế hoạch bí mật của mình đã chín muồi, thái hậu đã triệu tập Jung Lu. Bà không bao giờ đưa ra hai quyết định liên tiếp về cùng một vấn đề, để không ai có thể đoán được ý định bí mật của bà. Đó là lý do tại sao bà để trôi qua hai tháng giữa ngày bà nhận con gái của thân vương Kung làm con nuôi và ngày bà triệu tập

Jung Lu đến lô của bà. Người ta có thể nghĩ rằng bà gọi Jung Lu để chiều theo ý thích nhất thời, nhưng người phụ nữ sáng suốt này không cho phép mình có những ý thích như vậy.

Bà đang xem diễn xuất của các diễn viên, tất cả đều là nam. Quả thực, không một phụ nữ nào có thể bước lên sân khấu kể từ thời của tổ tiên Càn Long, mẹ của chính ngài từng là diễn viên và để vinh danh bà, ngài đã cấm bất kỳ phụ nữ nào khác theo con đường đó. Vở diễn là *Đứa trẻ mồ côi của Gia tộc Ch'ao*, một vở kịch mà thái hậu rất quen thuộc. Để không làm tổn thương các diễn viên, bà giả vờ chú ý, vừa ăn kẹo, nhưng tâm trí bà vẫn theo đuổi những suy nghĩ riêng. Tại sao không triệu tập Jung Lu đến đây, trước sự hiện diện của toàn thể hội chúng, để cho hắn biết quyết định của bà ? Trước khi công khai ban cho hắn chức Cố vấn riêng, bà muốn biết liệu hắn có chấp nhận nó không.

Bà ra hiệu cho Lý Liên Anh : «Bảo người anh họ của ta đến trình diện ta.» Hắn cúi chào bà với một nụ cười và bỏ đi, các đốt ngón tay kêu răng rắc. Thái hậu dường như hoàn toàn chìm đắm vào buổi biểu diễn. Các thị nữ của bà vây quanh, chú ý đến từng cử chỉ nhỏ nhất của bà. Đó là lý do tại sao Phu nhân Mei, cảm thấy ánh mắt của chủ nhân đổ dồn về mình, vội vã đứng dậy và cúi

chào trước mặt bà.

«Nghiêng người về phía ta», thái hậu ra lệnh, và bà nói vào tai bà ta mà không ai khác nghe thấy lời nói của bà, trong khi các diễn viên đang hát trên sân khấu.

«Ta không quên lời hứa ta đã dành cho con, con gái của ta, hôm nay chính ta sẽ thực hiện nó.» Phu nhân Mei cúi đầu để che đi vẻ đỏ mặt.

Thái hậu mỉm cười : «Ta thấy con có trí nhớ tốt.

- Làm sao con có thể quên một lời hứa của Bệ hạ chứ!

- Con nói hay lắm, con gái của ta ! được rồi, con sẽ thấy...»

Jung Lu đang hướng về lô hoàng gia. Mặt trời tắm mát cho dáng người cao lớn và cái đầu ngẩng cao của hắn. Hắn mặc bộ đồ tang lễ màu xanh đậm, và thanh kiếm của hắn đeo ở thắt lưng, trong một vỏ kiếm bằng bạc lấp lánh. Với bước chân vững chắc, hắn tiến đến bệ và cúi chào. Thái hậu gật đầu và ra hiệu cho hắn ngồi gần ngai vàng của bà. Hắn do dự, nhưng vẫn ngồi xuống.

Bà giả vờ không để ý đến hắn trong chốc lát. Ngôi sao của đoàn kịch bước lên sân khấu để hát một bài độc thoại nổi tiếng, và Từ Hi dán mắt vào cô ta. Không nhúc nhích đầu, bà đột nhiên lên tiếng :

«Anh họ của ta, từ lâu ta đã chuẩn bị một phần thưởng cho sự phụng sự mà ngươi đã dành cho hoàng đế trẻ và mẹ của ngài.

- Tâu Bệ hạ, thần không làm gì hơn ngoài nghĩa vụ của mình.

- Ngươi biết ngươi đã cứu mạng chúng ta.

- Đó là nghĩa vụ của thần, hắn lặp lại.

- Ngươi có nghĩ rằng ta đã quên ư ? Ta không bao giờ quên bất cứ điều gì. Ta sẽ thưởng cho ngươi, dù ngươi muốn hay không ; và ta yêu cầu ngươi nhận chức vụ bỏ trống bởi tên phản bội Su Shun.

- Tâu Bệ hạ... hắn bắt đầu, nóng nảy, nhưng bà giơ tay ra hiệu im lặng.

- Ngươi phải chấp nhận. Ta cần sự hiện diện của ngươi. Ta có thể tin tưởng vào ai ? Đúng, thân vương Kung tận tụy với ta... Ta biết ngươi nghĩ vậy. Phải, ta tin tưởng ông ấy. Nhưng không có tình yêu giữa chúng ta.

- Bệ hạ không nên nói như vậy», hắn thì thầm.

Trên sân khấu, giọng của các diễn viên vang lên to hơn, trống đánh vang, và các quý bà trong hội chúng reo hò vang dội, ném hoa và kẹo lên sân khấu.

«Ta vẫn yêu ngươi», Từ Hi nói.

Hắn không quay đầu lại.

«Ngươi biết ngươi cũng yêu ta mà !»

Hắn im lặng.

Đôi mắt của Từ Hi rời khỏi sân khấu và đặt lên Jung Lu.

«Không phải sao ?»

Anh ta vẫn giữ ánh mắt dán chặt lên sân khấu, nhưng đã đáp lời nàng : «Thần không muốn trở thành nguyên nhân khiến bệ hạ sa ngã, giờ khi bệ hạ đã lên tới đỉnh cao như vậy.»

Nàng mỉm cười và đưa đôi mắt to lấp lánh nhìn về phía các diễn viên. «Khi ngươi trở thành Đại thần, trẫm có thể triệu ngươi vào thường xuyên theo ý muốn, bởi ngươi sẽ cùng trẫm chia sẻ gánh nặng việc nước của Đế chế. Các nhiếp chính vương luôn dựa vào các hoàng

thân, đại thần và các quan.

- Thần sẽ không tuân theo những lệnh triệu tập như vậy, trừ phi có sự hiện diện của các quan tham mưu khác.

- Ngươi sẽ tuân lệnh !

- Để làm hoen ố thanh danh của bệ hạ ư ?

- Trẫm sẽ bảo vệ thanh danh của mình, bởi ngươi sẽ cưới một người vợ do trẫm chọn. Nếu ngươi có một người vợ trẻ trung xinh đẹp, thì ai có thể gièm pha được?

- Thần sẽ không kết hôn !» Anh nghiến răng và nói bằng một giọng the thé.

Trên sân khấu, ngôi sao chính bước ra cúi chào và trở về chỗ ngồi. Người ta mang đến cho anh ta một bát trà. Diễn viên tháo chiếc mũ trụ nặng nề và lấy một chiếc khăn tay lụa lau mặt. Trong nhà hát nhỏ, các thái giám đang dâng cho khán giả những chiếc khăn nhúng vào nước nóng có hương thơm và đã được vắt ráo. Thái giám Lý Liên Anh mang trên một chiếc đĩa vàng một chiếc khăn nóng thơm dâng lên Hoàng thái hậu. Bà nhẹ nhàng chấm khăn lên thái dương và lòng bàn tay ; tên thái giám lui ra, bà lại nói tiếp với giọng nhỏ :

«Trẫm ra lệnh cho ngươi cưới Cô Mei. Không, ngươi đừng nói nữa. Đó là người phụ nữ dịu dàng và trong trắng nhất trong cung và nàng ta yêu ngươi.

- Bệ hạ có thể áp đặt mệnh lệnh lên trái tim thần được sao ?

- Ngươi không cần phải yêu nàng ta, bà nói, tàn nhẫn.

- Nếu nàng ta có những phẩm chất như bệ hạ nói, thần sẽ làm hại nàng ta, điều đó trái với bản tính của thần.

- Và nếu nàng ta biết ngươi không yêu nàng nhưng vẫn muốn lấy ngươi thì sao ?»

Anh suy nghĩ một lúc. Trên sân khấu, một diễn viên trẻ mới vào nghề đang cố sức hát trong khi các thái giám đi lại giữa đám thính giả với những khay đồ ngọt. Chẳng ai nghe diễn viên vô danh đó, và tất cả ánh mắt đều đổ dồn về Hoàng thái hậu. Bà cảm nhận được những ánh mắt đó đổ dồn về mình và hiểu rằng phải cho Jung Lu lui.

Nghiến răng, bà ra lệnh : «Ngươi sẽ không trái lệnh trẫm. Ngươi sẽ chấp nhận cuộc hôn nhân này, và cùng ngày đó ngươi sẽ nhậm chức trong số các quan tham mưu. Và giờ lui đi !»

Anh đứng dậy và cúi chào sâu. Bằng sự im lặng, anh đã đồng ý. Bà gật đầu, sau đó ngẩng lên với một cử chỉ duyên dáng và dường như chìm đắm vào buổi biểu diễn.

Trong sự cô đơn của đêm khuya, bà sống lại cảnh tượng đó. Bà thậm chí không nhớ những vở kịch nào đã được diễn sau khi Jung Lu rời đi. Bà vẫn ngồi tại chỗ, chiếc quạt trên tay, đặt lên sân khấu một ánh mắt không nhìn thấy gì, tràn ngập một nỗi đau đớn tột cùng. Bà chỉ yêu một người đàn ông duy nhất và bà sẽ yêu anh cho đến chết. Anh chính là người tình bà khao khát, là người chồng mà bà từ chối.

Trong khi tâm trí bà bay lượn khắp nơi như một con chim trong lồng đập vào song sắt, bà nghĩ về nữ hoàng nước Anh, người mà Cung Thân vương đã kể cho bà. Ôi ! Vị nữ hoàng hạnh phúc đã có thể kết hôn với người đàn ông mình yêu ! Nhưng Victoria không phải là một phi tần, cũng không phải là góa phụ của một hoàng đế. Ngai vàng thuộc về bà một cách hợp pháp, và bà có thể đưa người đàn ông mình chọn lên đó. Nhưng không người phụ nữ nào được thừa kế ngai vàng Rồng : bà ấy phải chinh phục nó.

Đó là lý do, Hoàng thái hậu nghĩ, ta mạnh mẽ hơn nhiều so với nữ hoàng Anh. Ta, ta đã giành lấy ngai vàng của mình !

Nhưng sức mạnh có hợp với phụ nữ ? Bà nằm dài trên chiếc giường rộng lớn, không thể ngủ được. Tiếng chiêng của người canh đêm vang lên hai lần : hai giờ sau nửa đêm. Bà vẫn bất động, cơ thể đau đớn, hơi thở ngắn. Tại sao bà không hoàn toàn là phụ nữ ? Tại sao bà không thể bằng lòng với việc kết hôn với người đàn ông mình yêu và từ bỏ ngai vàng ? Tại sao tham vọng lại thiêu đốt bà ? Số phận của triều đại liên quan gì đến bà ?

Cuối cùng bà nhìn thấy bản thân mình như chính mình : nữ tính trong những mong muốn và khát vọng thầm kín, nhưng nam tính trong khát khao quyền lực. Sự vĩ đại và quyền uy là hoàn toàn cần thiết đối với bà. Nhưng tình yêu của bà dành cho con trai có ít nhất là thuần túy nữ tính không ? Sáng suốt và tàn nhẫn, bà tự trả lời chính mình : chắc chắn mối liên hệ máu mủ gắn kết mẹ và con trai, nhưng có thêm một mối liên hệ khác: nó là hoàng đế và bà là hoàng thái hậu. Vì vậy, những niềm vui của nữ tính là không đủ với bà. Ôi ! Thật là một lời nguyền khi được sinh ra với một trái tim và bộ não như vậy ! Bà trở mình trên gối và khóc cho chính mình. Ta không biết yêu, bà nghĩ. Ta không

biết yêu đủ để cho phép mình nhượng bộ tình yêu. Và tại sao ? Bởi vì ta biết bản thân quá rõ. Nếu ta phải giới hạn bản thân trong tình yêu, trái tim ta sẽ khô héo và, sau khi cho đi tất cả, ta sẽ chỉ còn lại sự thù hận dành cho người ta yêu !

Tiếng chiêng lại vang lên và giọng người canh kêu lên : «Ba giờ đêm !»

Bà lại suy nghĩ về tình yêu, khóc khi những suy nghĩ trở nên quá buồn. Nếu, một khi Jung Lu đã cưới Cô Mei, bà có thể thuyết phục anh gặp bà trong một căn phòng bí mật của cung điện... Thái giám của bà sẽ đứng gác, bà sẽ trả hậu hĩnh cho hắn, và nếu lòng trung thành của hắn đáng ngờ, một lời của bà là đủ để đâm một nhát dao vào tim hắn. Nếu vài lần hiếm hoi, trong cả cuộc đời, bà có thể gặp, như một người phụ nữ bình thường, người đàn ông mình yêu, thì lúc đó bà thực sự hạnh phúc, bởi vì, nếu không có tất cả, ít nhất bà cũng sở hữu một kho báu lâu bền. Chẳng phải bà đang thống trị trái tim anh sao ? Phải, nhưng được bao lâu ? Trong khi bà ngồi trên ngai vàng, một người phụ nữ sẽ ngủ bên cạnh Jung Lu. Rốt cuộc anh chỉ là một người đàn ông ; liệu anh có luôn nhớ rằng trái tim anh thuộc về Hoàng hậu chứ không phải người phụ nữ anh đang ôm trong vòng tay ?

Những giọt nước mắt ghen tuông đột ngột làm bỏng rát mí mắt bà. Bà ngồi bật dậy trên giường, vứt bỏ tấm chăn lụa và đặt trán lên đầu gối co lại, để nức nở trong im lặng.

Tiếng chiêng lại vang lên và giọng người canh kêu lên : «Bốn giờ đêm !»

Kiệt sức vì những cơn nức nở, bà nằm xuống. Bà không thể thay đổi bất cứ điều gì về con người mình : một người phụ nữ, nhưng không phải một người phụ nữ bình thường. Một người phụ nữ mà thiên tài sẽ gây ra sự sụp đổ. Một lần nữa, nước mắt lại ứa ra.

Nhưng, đột nhiên, bà cảm thấy một năng lượng mới trào dâng trong mình. Sự sụp đổ của bà ư ? Nếu bà để bị chi phối bởi tình yêu và lòng ghen tuông, thì đó là vì trái tim bà không còn tương xứng với tính cách của bà nữa !

«Tuy nhiên ta mạnh mẽ», bà thì thầm. Vâng, chính sức mạnh của bà sẽ nâng đỡ bà ! Nước mắt bà khô đi và bà lấy lại sự tự tin quen thuộc. Bà kiểm điểm lại những suy nghĩ của mình và gạt bỏ những cặn bã. Thật ngu ngốc, điên rồ, tự phụ hão huyền khi tưởng tượng ra một căn phòng bí mật trong một cung điện hoang vắng ! Anh ấy sẽ không bao giờ chấp nhận... Nếu vì anh mà

bà không từ bỏ tất cả, anh sẽ từ chối vì kiêu hãnh khi yêu bà một cách bí mật. Phải, anh đã chấp nhận một lần, nhưng chỉ một lần duy nhất, vào cái ngày xa xưa ấy... Anh vẫn còn rất trẻ và nguyên vẹn. Vâng, bà đã có được anh trong thời kỳ đầu đó, bà sẽ giữ ký ức đó trong những ngăn sâu ký ức. Anh sẽ không nhượng bộ một lần thứ hai.

Bà chợt có một suy nghĩ mới mẻ đến mức tự bà cũng kinh ngạc. Giả sử rằng bà không thể yêu một người đàn ông đủ để từ bỏ tất cả và đi theo anh, thì chẳng phải bà đang trao tặng anh một món quà vô song khi để cho anh yêu bà hoàn toàn và phụng sự vì tình yêu sao ?

Có lẽ tình yêu của ta tìm thấy toàn bộ giá trị, bà nghĩ, nếu ta chấp nhận rằng anh ấy yêu ta và ta tìm thấy sự nương náu trong sự trung thành đó. Sau khám phá này, một sự bình yên kỳ lạ tràn ngập toàn bộ con người bà và trái tim xao động của bà lắng xuống.

Một lần nữa tiếng chiêng vang lên, và người canh ngâm nga :

«Bình minh rồi, mọi sự tốt lành !»

Bà ấn định một ngày rất gần cho đám cưới. Việc không thể đảo ngược càng được hoàn thành sớm thì càng tốt ! Một vấn đề nảy sinh : Cô Mei không có gia đình và cô ấy cần một nhà gái khác ngoài hoàng cung.

Hoàng thái hậu cho gọi thái giám thủ lĩnh. Hắn ta, trong phòng riêng, đang say sưa thưởng thức bữa ăn lúc mười một giờ. Hắn tự an ủi mình về cái chết của chủ nhân bằng những thú vui bàn ăn.

Hoàng thái hậu ngước mắt khỏi cuốn sách, khi hắn trình diện trước mặt bà, và nói với vẻ ghê tởm :

«An Đức Hải ! Sao ngươi dám để bản thân buông thả như vậy ? Ngươi béo lên mỗi ngày !»

Hắn cố vẻ mặt buồn bã : «Lão Phật gia, hạ thần là một cái bầu đầy nước : chọc vào là nước chảy ra. Đó không phải là mỡ, Bệ hạ, hạ thần bị bệnh.» Bà lắng nghe hắn với vẻ nghiêm khắc mà bà thường dùng để khiển trách thuộc hạ. Không một chi tiết nào thoát khỏi bà và, bất chấp những bận tâm của tâm trí và trái tim, bà biết dành sự chú ý đến những điều nhỏ nhặt nhất.

«Ta biết ngươi buông thả cho bản thân uống và ăn quá nhiều, bà khẳng định. Và rồi ngươi đang làm giàu. Hãy cẩn thận đừng trở nên quá giàu. Và đừng quên rằng

ta đang để mắt tới ngươi.»

Vị thái giám thủ lĩnh khiêm nhường đáp : «Bệ hạ, chúng thần biết Ngài thấy hết tất cả.»

Bà tiếp tục dán lên hắn ánh mắt nghiêm khắc của đôi mắt to rực cháy. Lễ nghi cấm An Đức Hải ngước mắt nhìn chủ nhân, nhưng hắn cảm thấy ánh mắt bà đổ dồn về mình và hắn bắt đầu toát mồ hôi. Sau đó, bà mỉm cười.

«Ngươi quá đẹp trai để để cho mỡ xâm chiếm, bà nói tiếp, ngươi sẽ không thể đóng vai kép chính trên sân khấu nữa nếu ngươi không thể thắt chặt dây lưng !» Hắn cười. Quả thực hắn thích đóng loại vai đó.

«Bệ hạ, hắn hứa, hạ thần sẽ hạn chế ăn uống để làm hài lòng Ngài.»

Được cải thiện tâm trạng, bà nói lại : «Ta gọi ngươi đến đây không phải để nói về ngươi, mà để ra lệnh cho ngươi lo đám cưới của Cô Mei với Jung Lu, chỉ huy đội cấm vệ. Ngươi biết anh ta phải cưới cô ấy chứ ?»

- Vâng, Bệ hạ.»

Hắn biết tất cả mọi chuyện xảy ra trong phạm vi cung điện. Từ Lý Liên Anh đến tên thái giám cuối cùng và cô hầu gái trẻ nhất, tất cả đều báo cáo cho hắn những gì họ biết. Hoàng thái hậu không phải không biết điều đó.

«Cô gái trẻ này không có cha mẹ, vì vậy ngươi phải thay thế gia đình cho cô ấy. Nhưng, với tư cách là nhiếp chính, ta cũng đại diện cho hoàng đế nhỏ và sẽ không thích hợp để ban cho cô ấy đặc quyền của một công chúa bằng cách đích thân đến dự đám cưới của cô ấy. Vì vậy, chính ngươi sẽ đưa cô ấy đến nhà cháu trai ta, công tước xứ Hui. Hãy cho cô ấy được hộ tống với tất cả danh dự có thể. Chính trong ngôi nhà đó, người anh họ của ta sẽ đón tiếp cô ấy.

- Bệ hạ, Ngài đã định vào ngày nào ?

- Ngày mai, ngươi hộ tống cô ấy đến nhà công tước. Chính ngày hôm nay, ngươi sẽ đi báo cho cháu trai ta chuẩn bị nhà cửa. Nó có hai người cô già sẽ đại diện cho họ hàng bên ngoại. Sau đó, ngươi sẽ đến nhà vị chỉ huy để báo cho anh ta biết ta đã ấn định ngày cưới là ngày kia. Sau khi lễ cưới kết thúc, ngươi sẽ đến báo cáo lại với ta. Đừng làm phiền ta trước khi mọi việc được hoàn tất.

- Bệ hạ, hạ thần là đầy tớ của Ngài.» Hắn cúi đầu và lui ra. Nhưng, đã chìm đắm lại vào việc đọc sách, bà không ngẩng đầu lên.

Trong hai ngày tiếp theo, bà dường như chỉ chìm đắm vào sách vở. Đêm muộn, khi các thái giám thay nến và ngáp sau tay áo, bà vẫn đọc một cách chậm rãi, với sự chú tâm. Quyết tâm biết tất cả mọi thứ, bà lựa chọn những cuốn sách đề cập đến những chủ đề xa lạ với bà không chỉ vì khao khát kiến thức, mà còn vì nhu cầu hiểu biết nhiều hơn tất cả những người xung quanh. Chính vì vậy, trong suốt hai ngày diễn ra các nghi lễ hôn nhân do bà chỉ đạo, Hoàng thái hậu đã kìm nén trí tưởng tượng của mình bằng cách nghiên cứu một chuyên luận về y học pháp y.

Bà biết được rằng cơ thể con người được tạo thành từ ba trăm sáu mươi lăm xương, con số bằng với số ngày trong năm dương lịch ; đàn ông có mười hai xương sườn ở mỗi bên, tám dài và bốn ngắn, trong khi phụ nữ chỉ có mười bốn. Bà biết rằng nếu cha mẹ và con cái của họ, hoặc vợ chồng, để máu của họ chảy vào một cái bình, thì chúng sẽ hòa lẫn hoàn toàn, nhưng máu của hai người xa lạ thì không bao giờ hòa lẫn. Bà cũng biết được những bí mật về các chất độc.

Suốt hai ngày, bà chỉ rời thư khố của hoàng cung để ngủ và ăn uống. Sáng ngày thứ ba, thái giám Lý Liên Anh báo cáo từ xa bằng một tiếng ho. Bà ngẩng đầu lên và hỏi :

«Ngươi muốn gì ?

- Bệ hạ, Tổng quản thái giám đã trở về.»

Bà đóng sách lại và lấy chiếc khăn tay lụa, được cài trên vai bà bằng một chiếc cúc bằng ngọc.

«Cho hắn lại gần !»

Tổng quản thái giám tiến lại gần và chào.

«Đứng sau ta để nói cho ta biết những gì ngươi muốn nói.»

Hắn đứng phía sau bà. Bà lắng nghe hắn, ngắm nhìn qua cánh cửa mở ra khoảng sân lớn nơi những bông hoa cúc rực rỡ, đỏ tươi và vàng óng, dưới ánh nắng chói chang của một ngày mùa thu.

«Bệ hạ, tất cả đã được hoàn thành theo đúng phong tục và với rất nhiều nghi thức. Tư lệnh đã gửi kiệu cô dâu đến phủ của Công tước xứ Hui và những người khiêng kiệu đã rút lui. Hai người cô lớn tuổi của công tước, tuân theo mệnh lệnh của Bệ hạ, đã hộ tống cô dâu,

đưa cô ấy vào trong kiệu và khóa cửa lại, sau khi kéo rèm. Những người khiêng kiệu đã quay lại và họ đã đến phủ của tư lệnh ; hai vị phu nhân lớn tuổi đi theo trong một chiếc kiệu khác. Tại phủ của tư lệnh, hai vị phu nhân lớn tuổi khác, là chị em họ của cha vị tư lệnh, đã đến nghênh đón đoàn rước dâu, và bốn vị phu nhân đã hộ tống cô dâu vào trong phủ. Vị tư lệnh đang chờ cô ở đó, được vây quanh bởi những người họ hàng cùng thế hệ của chính ông ấy, cha mẹ ông đã qua đời.

- Người ta có rắc bột gạo lên mặt cô dâu không ?»

Tổng quản thái giám vội vàng trả lời : «Có, Bệ hạ ; người ta đã phủ cho cô dâu tấm mạng che mặt bằng lụa đỏ của trinh nữ, người ta đã bắt cô ấy bước qua một cái yên ngựa, như nghi thức yêu cầu - đó là yên ngựa Mông Cổ mà vị tư lệnh thừa kế từ tổ tiên -, sau đó cô ấy bước qua những hòn than đang cháy, và cuối cùng cô ấy bước vào phủ, được vây quanh bởi các vị phu nhân lớn tuổi. Tại đó, một người hát trong lễ cưới đã bắt cặp đôi quỳ xuống để tạ ơn Trời Đất. Cuối cùng, các vị phu nhân lớn tuổi đã hộ tống đôi tân hôn vào phòng tân hôn để cho họ ngồi cùng nhau trên giường.

- Áo khoác ngoài thuộc về ai ?

- Về tư lệnh, tổng quản thái giám trả lời với một tiếng cười. Chính ông ấy, Bệ hạ, sẽ là người cai quản trong nhà của mình.

- Ta biết rõ mà ! Hắn ta vốn luôn ngoan cố. Tiếp đi !

- Người ta đã cho cặp đôi hai chén rượu nóng được phủ bằng satin đỏ ; họ uống, trao đổi chén của nhau, và uống lần nữa. Sau đó, họ ăn bánh gạo. Sau đó mọi người an tọa cho bữa tiệc cưới.

- Đó có phải là một bữa tiệc lớn không ?

- Vừa phải thôi, tổng quản thái giám trả lời một cách thận trọng. Không quá nhiều cũng không quá ít.

- Và đương nhiên họ kết thúc bằng bánh rán và nước dùng gà, biểu tượng của sự trường thọ.»

Tổng quản thái giám chờ đợi câu hỏi chắc chắn sẽ đến, câu hỏi quan trọng nhất, câu hỏi được cả nước đặt ra, vào ngày sau đám cưới. Nó đến sau một khoảng dừng khá lâu.

«Hôn nhân đã được... hoàn tất chưa ?» Hoàng thái hậu nói bằng một giọng nhỏ nhẹ và đã thay đổi.

«Rồi. Thần đã ở lại suốt đêm và, vào lúc bình minh, người hầu của cô dâu đã đến để kiểm tra. Vào nửa đêm, tư lệnh đã vén mạng che mặt cô dâu bằng một con dao dùng để gạt quả cân, theo đúng nghi thức. Người hầu gái rút lui và, một giờ trước bình minh, các bà cô lớn tuổi đã trao cho cô ấy tấm ga trải giường có vết máu. Cô dâu đã là một trinh nữ.»

Hoàng thái hậu giữ im lặng. Tổng quản thái giám ho để ra hiệu rằng hắn đang chờ đợi. Bà giật mình, như thể bà đã quên.

«Đi đi, bà nói với hắn, ngươi đã làm những gì cần thiết. Ngày mai ta sẽ thưởng cho ngươi.

- Bệ hạ, Ngài quá tốt với hạ thần.»

Bà vẫn bất động, ánh mắt đăm đăm nhìn những bông hoa tắm nắng. Một con bướm đang rung rinh đậu trên một cánh hoa đỏ thẫm : đôi cánh của nó có màu vàng hoàng gia. Một điềm báo ? Bà sẽ hỏi Hội đồng Chiêm tinh ; đó chỉ có thể là một điềm lành, xuất hiện vào lúc trái tim bà đang tan nát. Nhưng bà từ chối buông thả. Bà đau khổ, nhưng là một vết thương do chính bà tự gây ra cho mình.

Bà đứng dậy, đóng sách lại, và, được các thái giám trung thành của bà theo sau từ xa, bà trở về cung điện của mình.

Kể từ ngày đó, Hoàng thái hậu chỉ hành động, suy nghĩ và làm việc cho con trai bà. Cậu bé là niềm an ủi và là liều thuốc chữa lành cho bà. Ban đêm, khi không thể ngủ và trí tưởng tượng hành hạ bà trong sự cô đơn, bà thức dậy và đến bên giường của cậu con trai nhỏ. Bà tận dụng mọi cơ hội để bế cậu và ru cậu ngủ trên ngực mình.

Cậu bé khỏe mạnh và đẹp trai, với làn da trắng đến nỗi các thị nữ luôn thốt lên : «Thật đáng tiếc vì đây không phải là một cô gái !» Cậu sở hữu nhiều hơn cả vẻ đẹp, Hoàng thái hậu đã nhận thấy ở cậu một trí thông minh sáng ngời và rất cởi mở. Khi cậu lên bốn tuổi, bà chọn thầy dạy cho cậu và, lên năm tuổi, cậu đã biết đọc không chỉ tiếng Mãn, tiếng mẹ đẻ của cậu, mà cả tiếng Hán. Cậu cầm bút như một nghệ sĩ, và nét chữ trẻ con của cậu đã thể hiện sự vững vàng và thậm chí cả sự táo bạo mà một ngày nào đó sẽ biến cậu thành một nhà thư pháp đẳng cấp. Cậu có một trí nhớ phi thường, và cậu chỉ cần nghe đọc một trang là đã thuộc lòng. Tuy nhiên, mẹ cậu cấm các gia sư khen ngợi cậu quá nhiều, vì sợ làm hư cậu.

«Ta cấm các ngươi so sánh cậu ấy với những đứa trẻ khác, bà nói. Chỉ được đánh giá kết quả của cậu ấy dựa trên khả năng của chính cậu ấy. Hãy nói với cậu ấy rằng tổ tiên Càn Long của cậu ấy đã vượt xa cậu ấy rất nhiều ở cùng tuổi.»

Bất chấp những khuyến cáo của mình, bà vẫn gieo vào đứa trẻ một niềm kiêu hãnh to lớn. Không một giáo viên nào của cậu có quyền ngồi trước mặt cậu. Nếu chẳng may cậu cảm thấy ác cảm với một người trong số họ, bà lập tức đuổi việc họ, mà không cho phép họ than phiền.

«Đó là ý chỉ của Hoàng đế», Từ Hi chỉ nói vậy.

Bà đã làm hư một bản tính ít hào phóng hơn, nhưng không gì có thể làm tha hóa con người thiên tài này. Cậu chấp nhận địa vị của mình như một điều đương nhiên và cậu biết thể hiện lòng trắc ẩn. Mỗi khi một thái giám bị đánh đòn vì phạm lỗi nào đó, khi Hoàng thái hậu giật tai một người hầu gái vì tội dại dột, vị hoàng đế nhỏ liền bật khóc nức nở, hoặc đòi ân xá cho kẻ có tội.

Vào những lúc đó, Từ Hi tự hỏi liệu cậu có đủ sức mạnh cần thiết để cai trị một dân tộc mênh mông như vậy không, nhưng bà lại yên lòng khi thấy cậu, trong một số dịp, thể hiện một cơn thịnh nộ thực sự đế vương.

Thậm chí có một lần bà đã phải can thiệp để bênh vực thái giám Lý Liên Anh, đối tượng của cơn thịnh nộ của Bệ hạ. Hoàng đế đã ra lệnh cho hắn mua cho cậu một chiếc hộp nhạc tại cửa hàng đồ chơi ngoại quốc. Tên thái giám đã báo cáo lại với Hoàng thái hậu, như đúng lẽ phải, nhưng bà này lại phản đối mong muốn đó :

«Ta không muốn đồ chơi ngoại quốc cho con trai ta. Nhưng, vì không được trái ý cậu bé, ngươi hãy ra chợ và mang về cho cậu những con hổ và những con thú nhỏ có khớp khác để cho cậu giải trí. Cậu bé sẽ quên chiếc hộp nhạc đi.»

Hắn tuân lệnh và mang về cho vị hoàng đế nhỏ một giỏ đầy những con thú có khớp, viện cớ rằng hắn không tìm thấy cửa hàng ngoại quốc.

Vị hoàng đế nhỏ hiểu ra mưu kế và lập tức biến thành một bạo chúa. Cậu gạt những món đồ chơi ra, đứng dậy khỏi ngai vàng thu nhỏ của mình và bắt đầu đi tới đi lui trong phòng, khoanh tay trước ngực, đôi mắt mở to và đen hơn vì giận dữ.

«Vứt chúng đi ! Ngươi coi ta là em bé sao ? Ngươi nghĩ rằng ta chơi với những món đồ chơi này ư ? Ngươi dám sao, Lý Liên Anh, dám không vâng lệnh chủ nhân của ngươi ? Ta sẽ cho xẻo ngươi ra từng mảnh ! Hãy gọi

vệ sĩ của ta đến !»

Và cậu ra lệnh một cách nghiêm túc nhất trên đời là xẻo thịt tên thái giám vì tội bất tuân lệnh triều đình. Không ai dám trái lệnh cậu.

Các vệ sĩ do dự, lưỡng lự, và cần có sự can thiệp của Hoàng thái hậu để cứu kẻ bị kết án.

«Con trai của ta ! bà kêu lên, con trai của ta, con không thể ra lệnh giết một người ! Chưa được đâu... con trai của ta !

- Mẹ, đứa trẻ trả lời với vẻ uy nghi, không phải con mà tên thái giám của mẹ đã không vâng lệnh, mà là Hoàng đế Trung Hoa.»

Bà bị ấn tượng mạnh bởi sự phân biệt giữa con người cậu và địa vị của cậu đến nỗi bà không biết trả lời sao. Cuối cùng, bà cố gắng làm cậu mềm lòng.

«Con trai, hãy nghĩ về những gì con đang làm ! Tên thái giám đó, là Lý Liên Anh, kẻ đã phục vụ con trung thành như vậy ! Con quên rồi sao ?

Vị quân vương nhỏ không chịu nhượng bộ, quyết tâm xử tử tên thái giám, và Hoàng thái hậu đành đơn giản ra lệnh cấm thi hành án.

Tuy nhiên, sự việc nhỏ này khiến bà hiểu rằng cần một người đàn ông để thay thế người cha mà đứa trẻ chưa từng có.

Không chần chừ, bà sai người đi tìm Jung Lu, giờ đây là Đại thần theo lệnh của bà. Bà đã không gặp riêng ông kể từ sau đám cưới của ông ; vì vậy, để che giấu phản ứng của mình trước ánh mắt sắc sảo của ông, bà mặc chiếc áo choàng lễ nghi và tiếp ông trong điện thờ, được vây quanh bởi các thị nữ.

Jung Lu bước vào, không còn mặc quân phục nữa, mà ăn mặc như một vị cố vấn : áo choàng bằng satin thêu vàng, giày nhung ; quanh cổ, ông đeo một sợi dây chuyền lớn nạm ngọc quý, và trên đầu đội một chiếc mũ trang trí bằng một chiếc cúc bằng ngọc đỏ. Bà luôn thấy ông toát lên vẻ đế vương, nhưng khi thấy ông uy nghi như vậy, trái tim bà run lên như một con chim trong bàn tay đang giam giữ nó. Hơn bao giờ hết, bà phải kìm nén trái tim này, kẻ duy nhất biết được bí mật của bà. Bà để người anh họ của mình quỳ trước mặt, không bảo ông đứng dậy, và nói chuyện với ông bằng một giọng gần như thờ ơ, đôi mắt mệt mỏi và đầy uy quyền.

«Con trai ta giờ đã đến tuổi cưỡi ngựa và bắn cung, bà nói sau những lời chào hỏi thông thường. Ta nhớ rằng ngươi cưỡi ngựa giỏi và ta tin rằng đã từng nghe

người ta ca ngợi tài năng săn bắn của ngươi. Vì vậy, ta sẽ giao cho ngươi một nhiệm vụ mới : dạy con trai ta, hoàng đế, bắn cung.

- Vâng, Bệ hạ», ông trả lời mà không ngẩng mắt lên.

«Anh ta thật kiêu hãnh và điềm tĩnh làm sao ! bà nghĩ thầm. Anh ta trả thù đây : anh ta sẽ không bao giờ tiết lộ cho ta biết liệu anh ta có yêu hay ghét vợ mình. Ta thật bất hạnh biết bao !»

Bề ngoài điềm tĩnh, bà ra lệnh cho ông : «Hãy bắt đầu ngay từ ngày mai. Ta không muốn chậm trễ. Hãy đưa con trai ta theo ngươi đến bãi tập bắn cung. Mỗi tháng, ta sẽ kiểm tra tiến bộ của cậu bé và cách ngươi đảm nhận nhiệm vụ của mình.

- Thần tuân lệnh, Bệ hạ.»

Kể từ ngày đó, sau buổi sáng học tập với các thầy giáo, vị hoàng đế nhỏ tuổi dành những buổi chiều của mình với Jung Lu. Người đàn ông, có thân hình vạm vỡ như một lực sĩ, đã vô cùng khó nhọc để rèn luyện cậu bé, luôn lo lắng mỗi khi học trò quá táo bạo của mình cho con ngựa Ả Rập đen phi nước đại, nhưng giấu đi sự lo lắng ấy bởi đứa trẻ này không được biết đến nỗi sợ hãi. Ông tự hào khi thấy ở người học trò hoàng gia

của mình một ánh mắt tinh tường và một bàn tay vững vàng, khiến cậu trở thành một cung thủ xuất sắc. Mỗi khi Thái hậu, đi cùng các thị nữ của bà, đến xem xét sự tiến bộ của đứa trẻ, với một sự tự tin biết bao, ông đã phô bày học trò của mình ! Bà ta, khi thấy mối liên hệ giữa người đàn ông và đứa trẻ ngày càng khăng khít, chỉ thốt ra những lời khen ngợi vừa phải : «Con trai ta có tiến bộ, nhưng đó là điều đương nhiên thôi.»

Bà không để lộ gì từ trái tim đang khát khao của mình. Bà để nó bừng cháy trong đau khổ và niềm vui khi nhìn thấy hai sinh mình yêu quý nhất gần gũi với nhau như cha và con.

«Muôn tâu Bệ hạ» một ngày nọ, Thân vương Khởi Cung nói, thần đã triệu tập hai tướng Tăng Quốc Phiên và Lý Hồng Chương về kinh đô.» Thái hậu, đang chuẩn bị đến bãi bắn - như bà vẫn làm mỗi ngày bây giờ - dừng lại trên ngưỡng cửa điện thính triều riêng của bà, được vây quanh bởi các thị nữ. Thân vương Khởi Cung là người đàn ông duy nhất mà bà nói chuyện trực tiếp mặt đối mặt, trong khi vẫn không vi phạm tập tục vì có quan hệ họ hàng với em trai của Tiên đế. Tuy nhiên, bà cảm thấy bực bội : ông ta xuất hiện trước mặt bà mà không được triệu tập và bà không cho phép bất cứ ai được tự tiện như vậy.

Kìm nén cơn giận bất chợt, bà quay đi với vẻ duyên dáng và phẩm giá thường lệ để quay lại ngồi lên ngai vàng. Ở đó, bà tạo dáng như một hoàng hậu. Bà muốn để cho thân vương đứng và cơn giận của bà tăng lên khi, sau khi hành lễ, ông ta ngồi xuống mà không được phép, ở phía bên phải ngai vàng. Bà im lặng để thể hiện sự lạnh nhạt. Vì không thích hợp nếu bà nhìn thẳng vào mặt ông ta, bà dán mắt vào một chiếc khuy bằng ngọc bích trên cổ của thân vương.

Thân vương thậm chí không đợi bà lên tiếng trước ; ông ta lập tức trình bày mục đích chuyến viếng thăm của mình :

«Muôn tâu Bệ hạ, thần chưa bao giờ muốn làm phiền Ngài với những việc nhỏ nhặt mà thần có thể tự mình giải quyết. Đó là lý do thần thường xuyên nhận được các thư tín từ phương Nam mang tin tức về cuộc chiến chống lại quân phiến loạn.

- Trẫm biết rõ cuộc chiến này, Thái hậu nhận xét bằng một giọng lạnh lùng. Chẳng phải một tháng trước, trẫm đã ra lệnh cho Tăng Quốc Phiên bao vây thành Nam Kinh rồi sao ?

- Quả thật như vậy, Thân vương Khởi Cung đáp lại mà không đoán được cơn giận của bà, nhưng quân phiến

loạn đã đẩy lui ông ta. Mười lăm ngày trước, chúng đã tuyên bố ý định tấn công chính thành phố Thượng Hải. Các thương nhân giàu có ở thành phố đó - cả người Hoa lẫn người da trắng - lo lắng và thiếu tin tưởng vào binh lính của chúng ta, đang thành lập đội quân riêng của họ để bảo vệ thành phố. Đó là lý do tại sao thần đã cho gọi hai vị tướng của chúng ta về để biết kế hoạch của họ.» Để thể hiện sự không hài lòng, bà đáp : «Khanh đã quá tự ý làm.»

Lời trách móc này làm Thân vương Khởi Cung sửng sốt. Thái hậu, vốn luôn dịu dàng với ông, thường chấp thuận các quyết định của ông ; trong nhiệt huyết phụng sự ngai vàng, quả thực, ông đã đảm nhận những trách nhiệm ngày càng gia tăng. Hơn nữa, rốt cuộc bà cũng chỉ là một người phụ nữ và, theo ông, không người phụ nữ nào có thể chỉ đạo một cuộc chiến đẫm máu như vậy, làm rung chuyển nền móng của toàn thể quốc gia. Quân phiến loạn đang chiếm ưu thế ở các tỉnh phía Nam, phá hủy các thành phố và thị trấn, đốt cháy làng mạc và mùa màng, và dân chúng chạy trốn trong hỗn loạn. Số nạn nhân lên tới hàng triệu và, sau nhiều năm giao tranh, quân đội triều đình vẫn bất lực trước cuộc nổi dậy lan rộng như cháy rừng. Bị dày vò bởi những lo âu, Thân vương Khởi Cung đã triệu tập hai tướng Tăng Quốc Phiên và Lý Hồng Chương, và chỉ khi họ đến nơi ông

mới tự hỏi liệu sự chủ động này có làm hài lòng vị Thái hậu kiêu hãnh hay không. Ông không muốn thừa nhận rằng, trong sâu thẳm trái tim, ông ghen tị với tầm quan trọng mà Thái hậu dành cho những lời khuyên của Jung Lu. Ông đã nghe nói rằng ý kiến của người này được Từ Hi coi trọng hơn và ông không dám xác minh tin đồn này bằng cách hỏi thái giám tổng quản, người hoàn toàn tận tụy với Thái hậu.

«Muôn tâu Bệ hạ, ông nói với một sự gắng gượng khiêm nhường, nếu thần đã vượt quá quyền hạn của mình, thần xin Bệ hạ tha thứ, lý do biện minh là thần đã hành động vì lợi ích của Ngài.»

Cách biện minh quá kiêu hãnh này không làm bà hài lòng. Với giọng điệu lạnh lùng nhất, bà đáp lại : «Trẫm không tha thứ cho khanh. Do đó, lý do khanh tự tìm cho mình không quan trọng.» Kinh ngạc, ông ta đứng dậy và cúi chào bà, lòng kiêu hãnh của ông không hề thua kém trước lòng kiêu hãnh của Thái hậu. «Thần xin lui. Muôn tâu Bệ hạ. Xin Bệ hạ tha thứ vì thần đã tự ý đến.»

Ông ta bước ra, ngẩng cao đầu. Bà nhìn theo ông, trầm tư. Cứ để ông ta đi ! Bà luôn có thể gọi ông ta trở lại. Trong lúc chờ đợi, bà sẽ tìm hiểu tình hình ở phương Nam, để có thể chấp nhận hoặc từ chối lời khuyên của ông ta một cách sáng suốt. Bà sai Lý Liên Anh =đi gọi

thái giám tổng quản, người đến, mắt vẫn còn nặng trĩu giấc ngủ, che giấu những cái ngáp.

«Ngày mai, hãy triệu tập hai tướng Tăng và Lý đến điện thính triều, bà nói với ông ta. Thông báo cho Thân vương Khởi Cung và đại thần Jung Lu rằng sự hiện diện của họ là không thể thiếu.

Mời Thái hậu ở Đông cung đến sớm hơn thường lệ một giờ. Chúng ta có những quyết định quan trọng cần đưa ra.»

Bà quay sang Lý Liên Anh : «Nói với đại thần rằng hôm nay trẫm sẽ không đến bãi bắn và nhắc ông ấy theo dõi thức ăn cho con ngựa đen của con trai trẫm, vì trẫm sợ nó sẽ trở nên quá bướng bỉnh.

- Tuân chỉ, Bệ hạ», thái giám nói và cúi chào. Vài phút sau, ông ta quay lại, lúc bà vẫn đang suy nghĩ về lời nói của Thân vương Khởi Cung.

«Lại có chuyện gì nữa ? Sao ngươi lại quấy rầy trẫm?

- Muôn tâu Bệ hạ, hoàng đế nhỏ đang khóc vì Ngài không đến xem yên ngựa mới của cậu ấy ; đại thần xin Ngài đến.»

Bà lập tức đứng dậy, vì bà không thể chịu được việc đứa trẻ khóc. Được các thị nữ đi theo, bà hướng đến bãi bắn nơi vị hoàng đế nhỏ đang chờ bà bên cạnh Jung Lu.

Con trai bà đẹp và cao quý biết bao ! Thái hậu dừng lại để ngắm nhìn cậu trước khi cậu nhận ra bà. Cậu ngồi thẳng tắp trên yên ngựa mới bằng da màu vàng nâu, đặt trên một tấm chăn nỉ đen thêu màu sắc rực rỡ. Trên con ngựa đen to lớn, đôi chân ngắn của cậu dang rộng và chỉ đầu giày nhung của cậu chạm vào đôi kim mã tê (bàn đạp) bằng vàng. Một chiếc đai nạm ngọc giữ chặt chiếc áo choàng màu đỏ tươi ở thắt lưng, xẻ hai bên để lộ chiếc quần bằng gấm vàng. Cậu đã cởi bỏ mũ miện hoàng đế và mái tóc được tách thành hai bím tóc cứng cáp, buộc bằng dây lụa đỏ. Cậu nói chuyện với Jung Lu bằng giọng trong trẻo và vui vẻ, và tình yêu thương hiện rõ trên khuôn mặt mà người sau hướng về đứa trẻ. Đột nhiên, vị hoàng đế nhỏ nhìn thấy mẹ mình.

«Mẹ ơi ! Hãy nhìn yên ngựa mà Jung Lu tặng con !» Bà phải nhìn yên ngựa và khen ngợi vẻ lộng lẫy của nó, và ánh mắt bà gặp ánh mắt của Jung Lu trong sự đồng điệu của niềm kiêu hãnh thích thú. Trong khi đứa trẻ vung roi lên, bà đột nhiên nói, giọng thầm thì :

«Anh có biết là hai vị tướng đã từ phương Nam về chưa ?

- Tôi có nghe nói vậy.

- Họ định để các thương nhân Thượng Hải thành lập một đội quân do người nước ngoài chỉ huy. Anh nghĩ gì về điều đó ?

- Nhiệm vụ cấp bách nhất là ngăn chặn cuộc nổi loạn. Chúng ta đang cùng lúc tiến hành hai cuộc chiến : chống quân phiến loạn và chống người nước ngoài. Giữa hai lực lượng đó, chúng ta có nguy cơ bị nghiền nát. Hãy tiêu diệt quân phiến loạn trước ; để làm được điều đó, mọi phương tiện đều tốt. Sau đó, chúng ta sẽ dồn toàn lực chống lại người da trắng.»

Bà gật đầu tán thành, không ngừng mỉm cười, như thể chỉ toàn nói về đứa trẻ, lúc này đang phi nước đại trên đường đua. Jung Lu lên ngựa và đuổi theo cậu, để Từ Hi một mình với các thị nữ ở một khoảng cách tôn kính. Bà ngắm nhìn hai sinh linh mà bà yêu quý : đứa trẻ nhỏ bé nhưng dũng cảm, người đàn ông cao lớn và mạnh mẽ, cả hai đều mềm mại và thẳng đứng trên con ngựa đang phi nước kiệu. Người đàn ông giữ khuôn mặt hướng về đứa trẻ, sẵn sàng đưa ra lời khuyên, hoặc giữ lại nếu cậu ngã. Nhưng đứa trẻ, ngẩng cao đầu, nhìn thẳng về phía trước, cầm cương ngựa với một sự làm chủ đến mức bà nghĩ : «Nó sinh ra là để làm hoàng đế, và đó là con trai của ta !» Họ dừng lại ở đầu kia của bãi

đất ; Từ Hi vẫy khăn tay chào tạm biệt họ và, được các thị nữ đi theo, trở về cung điện của mình.

Trong ánh sáng mờ ảo lạnh lẽo của buổi bình minh ngày hôm sau, hai vị Thái hậu chủ trì phiên họp của đại nội các. Xuyên qua tấm màn lụa vàng, họ nhìn thấy mà không bị nhìn thấy các cố vấn bước vào, dẫn đầu là Thân vương Khởi Cung, đứng đầu về thứ bậc. Thế nhưng, đó là vai trò của thái giám tổng quản để thông báo từng cố vấn, và ngay cả Thân vương Khởi Cung cũng phải đợi lời gọi của mình ; nhưng ngày hôm đó ông ta bỏ qua điều đó, và Lý Liên Anh cúi xuống thì thầm vào tai Thái hậu :

«Muôn tâu Bệ hạ, thần mạn phép cho Bệ hạ thấy, không phải vì sự bất kính, mà vì lo lắng cho phẩm giá của Ngài, rằng Thân vương Khởi Cung đã vào mà không đợi gọi tên.»

Tên thái giám này nắm bắt rất rõ những thay đổi tâm trạng nhỏ nhất của chủ nhân đến mức đã đánh hơi thấy sự thất sủng của Thân vương Khởi Cung.

Mặc dù vẻ mặt điềm tĩnh của Thái hậu, hắn biết bà đã nghe thấy. Trên thực tế, bà đã khắc ghi vào trí nhớ không khoan nhượng của mình lỗi lầm thứ hai này từ phía thân vương. Vì quá thận trọng để hành động hấp

tấp, bà chờ đợi thêm thông tin. Liệu có thể nào ông ta là kẻ thù của bà ? Bà chỉ hoàn toàn tin tưởng vào Jung Lu, và giờ đây người đàn ông ấy đã là chồng của một người phụ nữ khác.

Bà lập tức gạt bỏ những suy nghĩ như vậy. Bà luôn phải lo sợ những âm mưu và mưu đồ. Thân vương Khởi Cung sống bên ngoài Tử Cấm Thành, tự do đi lại theo ý thích, trong khi bà phải ở yên trong cung điện. Chẳng lẽ ông ta không thể âm mưu sau lưng bà ? Ngoài lời nói của ông ta, bà có được bảo đảm gì về danh dự của ông ta ? Bà thở dài, lại bị cuốn vào bi kịch cô đơn của mình. Nhưng điều đó cũng phải chấp nhận : đó là số phận của bà.

Bên cạnh bà, Sakota (Từ An Thái hậu) đắm chìm trong những mộng mơ của mình, không chú ý gì đến phiên họp. Bà ta ghét phải dậy lúc rạng sông và nửa buồn ngủ, chỉ chờ đợi thời điểm được trở về giường ngủ. Trước mặt toàn thể đại nội các, sau khi quỳ gối dưới chân Ngai Rồng, trán chạm đất, Thân vương Khởi Cung bắt đầu đọc bản báo cáo mà ông ta cầm trong tay. Ông ta đọc bằng một giọng trầm ấm và vang vọng, nhấn mạnh từng lời, như thể đang xâu những viên đá quý lên một sợi dây chuyền vàng.

Đằng sau tấm màn lụa của mình, Thái hậu cắn môi. Bà không hài lòng việc chính Thân vương Khởi Cung đọc báo cáo. Với giọng nói rõ ràng và kiên quyết, bà ra lệnh :

«Trẫm muốn nghe chính hai vị tướng muốn tuyên bố điều gì trước Ngai Rồng.»

Bị làm cho hổ thẹn như vậy, Thân vương Khởi Cung chỉ có thể ra lệnh cho tướng Tăng quỳ lạy trước Ngai Rồng.

Mặc dù là người lớn tuổi nhất, tướng Tăng từ chối : «Thần yêu cầu để huynh đệ kết nghĩa của thần, tướng Lý Hồng Chương, nói thay cho cả hai chúng thần, vì ông ấy là tổng đốc tỉnh Giang Tô và tổng hành dinh của ông đặt tại thành phố Thượng Hải. Mặc dù mới ba mươi chín tuổi, Lý Hồng Chương là vị tướng trẻ xuất sắc nhất của thần, và thần dám tiến cử ông ấy với Ngai Rồng.»

Thân vương Cung lại một lần nữa chủ động, không chờ chỉ dụ của Hoàng thái hậu, và nói :

«Lý Hồng Chương tiến lên !»

Đằng sau tấm rèm, Từ Hi Thái hậu cảm thấy cơn thịnh nộ của mình gia tăng. Tuy nhiên, bà kìm nén lại trong khi chờ đợi các công việc quốc sự được giải quyết. Lý

Hồng Chương tiến lên, quỳ phục dưới chân ngai rồng trống, và trình bày tình hình.

Từ Hi Thái hậu lắng nghe báo cáo của ông với sự chú ý cao độ. Bà không nhìn thấy rõ Lý Hồng Chương qua tấm rèm, nhưng bà nghe thấy giọng nói rõ ràng, chính xác và trầm trọng của ông, và đánh giá cao vốn từ vựng giản dị cùng sự lựa chọn từ ngữ hợp lý của ông. Người đàn ông này chắc chắn sẽ có ích cho bà, bà ghi nhớ điều đó trong lòng. Tuy nhiên, bà không nói gì, vì quá bực tức trước sự can thiệp của Thân vương Cung.

Sau một khoảng im lặng, bà đặt một câu hỏi, và giọng nói của bà, bỗng vang lên từ sau tấm rèm vàng, khiến cả hai người đàn ông giật mình. «Các khanh sẽ quyết định thế nào về số lính đánh thuê mà người ngoại quốc đã tập hợp để phòng thủ Thượng Hải ?

- Tâu Bệ hạ, Lý Hồng Chương trả lời, Binh lính được huấn luyện tốt và, mặc dù ngạo mạn, chúng ta không thể từ chối sự giúp đỡ của họ. Thần đề xuất trao quyền chỉ huy đội quân này cho người Anh tên là Gordon.

- Ai trong số các khanh biết tên Gordon này ?» Hoàng thái hậu hỏi.

Thân vương Cung cúi mình trước ngai vàng. «Tâu Bệ hạ, ngẫu nhiên mà thần đã gặp hắn ta.

- Ngẫu nhiên nào ?» Tất cả đều đoán được sự không hài lòng trong giọng nói lạnh lùng của bà, ngoại trừ Thân vương Cung, người đáp lại : «Tâu Bệ hạ, khi quân xâm lược phá hủy cung điện Viên Minh Viên, thần đã vội vã đến đó để xem có cách nào cứu vãn kho báu quốc gia hay không. Than ôi ! Ngọn lửa đã bốc cao tận trời và không ai có thể làm được gì nữa. Trong khi thần đứng đó, tuyệt vọng, thần thấy bên cạnh mình một người đàn ông cao lớn, xanh xao, mặc quân phục sĩ quan Anh, đang chống trên một cây gậy tre. Thần quan sát khuôn mặt anh ta và thấy, rất đỗi ngạc nhiên, rằng anh ta cũng cảm thấy đau buồn. Khi nhìn thấy thần, anh ta tiến lại gần và, bằng tiếng Hoa rất chuẩn, anh ta bày tỏ sự xấu hổ khi thấy đồng hương của mình và những người châu Âu khác cướp bóc và phá hủy kho báu của chúng ta. Những tấm gương, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, bình phong chạm khắc, màn hình bằng ngà voi và san hô, những đống lụa là, kho báu trong các kho...

- Im lặng !» Giọng của Hoàng thái hậu dường như nghẹn lại một nửa sau tấm rèm lụa vàng.

«Tâu Bệ hạ, Thân vương Cung nài nỉ, thần đã thấy một người lính Pháp mua lại từ một kẻ cướp bóc, chỉ với một nắm tiền lẻ, một chuỗi ngọc trai của hoàng tộc mà hắn ta đã bán lại vào ngày hôm sau với giá hàng ngàn đô la bạc. Những đồ trang trí bằng vàng đã bị nấu chảy như đồng và những tấm kim loại trang trí trong điện thờ ngai vàng...

- Im lặng !»

Thân vương Cung, quá kiêu hãnh để nhượng bộ, vẫn kiên trì giải thích.

«Tâu Bệ hạ, thần yêu cầu quyền được nói. Lúc đó thần đã hỏi Gordon : 'Ngài không thể kìm chế binh lính của mình sao ?' Hắn ta trả lời thần : 'Tại sao Hoàng đế của ngài lại cho phép tướng của mình tra tấn và giết chết mười bốn sĩ quan và binh lính của chúng tôi, những người được cử đến với lòng tin dưới sự bảo vệ của lá cờ đình chiến ?' Tâu Bệ hạ, thần có gì để trả lời ?»

- Câm miệng !» Hoàng thái hậu quát lên, tức giận, vì bà đoán được ý nghĩa trong lời nói của Thân vương : hắn ta dám công khai trách móc bà về quyết định phái Thân vương Sầm, vị tướng Mông Cổ, phục kích các phái viên nước ngoài. Bà cắn môi và giữ im lặng trong suốt một phút. Thân vương Cung cúi mình trước ngai

vàng và trở về vị trí của mình. Tất cả đều chờ đợi giọng nói sẽ ra lệnh từ sau tấm rèm vàng.

«Trẫm cho phép người Anh này phục vụ chúng ta», cuối cùng Hoàng thái hậu tuyên bố bằng một giọng điềm tĩnh và kiên quyết. Bà tạm dừng và kết luận : «Trẫm thấy rằng, chúng ta phải chấp nhận ngay cả sự phục vụ của kẻ thù.»

Nói xong, bà tạm ngừng buổi triều kiến.

Trở về cung điện của mình, bà ngồi bất động, suy nghĩ trong nhiều giờ liền, không ai dám làm phiền. Bà thấy đáng lo ngại khi Thân vương Cung, người mà bà đã đặt niềm tin, lại có thể lạm dụng địa vị của mình. Đây có phải là dấu hiệu cho thấy sự suy yếu của quyền lực hoàng gia ? Bà lần giở lại trong ký ức các sự kiện của năm trước, tìm kiếm mọi dấu hiệu và điềm báo tốt xấu. Rồi bà nhớ lại rằng, vào ngày hai mươi sáu tháng tư âm lịch, một trận bão cát kỳ lạ đã tàn phá khu vực. Đến nỗi giữa ban ngày bầu trời trở nên tối đen, trong khi những cơn gió mạnh thổi những cột cát dày đặc vào thành phố. Con kênh giữa Bắc Kinh và Thiên Tân - dài bảy mươi lăm cây số, rộng sáu mét và sâu ba mét - đã bị cát lấp đầy, đến mức những con thuyền nằm trên những đụn cát thực sự. Cơn bão này đã kéo dài mười sáu giờ, và gây ra cái chết của nhiều lữ khách : một số

bị gió mạnh cuốn xuống mương và chết ngạt trong đó, những người khác thì bị mù hoặc điên. Tại cung điện, người ta đã thắp đèn từ ba giờ chiều, nhưng - điều kỳ lạ - giữa hai cơn lốc cát, mặt trời đã chiếu sáng trên bầu trời trở nên trong xanh. Sau khi cơn bão kết thúc, phải mất nhiều ngày để dọn dẹp những đống cát chất đống. Hội đồng Chiêm tinh đã gửi một báo cáo lên ngai vàng, nêu rõ ý nghĩa của cơn bão này, một điềm báo quan trọng xét về sự kết hợp với các vì sao : người ta có thể mong đợi một cuộc đấu tranh lớn trong nước, với số lượng lớn nạn nhân, nhưng một người ngoại quốc đến từ phía tây - như những cơn gió mạnh mẽ đó - sẽ mang lại chiến thắng cho các đội quân của hoàng gia.

Ký ức về dấu hiệu này an ủi Từ Hi. Bà đã đưa ra quyết định đúng đắn. Chiến thắng đã được tiên đoán : đó là chiến thắng nào, nếu không phải là chiến thắng tiêu diệt những kẻ nổi loạn ở phương Nam ? Và Gordon này không phải là người ngoại quốc đến từ phía tây sao? Bà không có gì phải sợ hãi ! Bà sẽ hành động theo cách khiến Thân vương Cung hiểu rằng bà muốn một mình nắm quyền Nhiếp chính.

Trong khi ý chí khiến bà lấy lại sự tự tin, một ý nghĩ bỗng đánh vào bà, như thể những đám mây mở ra trên đầu bà, để cho Con mắt của Thiên đường lấp lánh trong

một tia nắng mặt trời. Bà sẽ làm nhiều hơn là đáp trả một thân vương tự phụ : ngay trong ngày hôm đó, bà sẽ đưa con trai mình lên ngai rồng. Nó sẽ ngồi với tư cách là hoàng đế, nhưng chính là bà, đằng sau ngai vàng, sẽ thì thầm những câu trả lời cho nó.

Bà càng vội vàng thực hiện kế hoạch của mình khi thái giám đến, một cách bí mật, báo cho bà biết một sự kiện đáng chú ý : Thân vương Cung gần đây đã hai lần đến gặp Sakota để trách móc sự yếu đuối của bà và khuyên bà không nên luôn luôn tuân theo mệnh lệnh của Hoàng thái hậu, người chị họ của bà.

Vị thái giám đầu thích mưu mẹo và ông ta không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào. Mặc dù vẻ mặt bị sốc, ông ta thích thú với những tiết lộ của mình : «Và rồi, Tâu Bệ hạ, Thân vương Cung đã nói rằng, kể từ khi Bệ hạ ngày nào cũng chấp nhận lời khuyên của Jung Lu và cho phép hắn ta hành xử như một người cha đối với vị hoàng đế trẻ tuổi, vâng, thân vương đã nói rằng, rất tiếc, hắn bắt đầu tin vào một tin đồn đã có từ lâu...

- Im đi !» Hoàng thái hậu đứng dậy trong một cơn giận làm bay phần váy áo, và vị thái giám đầu chỉ còn biến mất trước cơn thịnh nộ thể hiện qua đôi mắt to màu đen của bà. Hắn rút lui, hài lòng với hạt giống bất hòa đã gieo vào trí tưởng tượng sắc sảo của Hoàng thái hậu.

Ngay lập tức, bà đến gặp người em họ Sakota và, bằng giọng điệu ân cần, bắt đầu nói chuyện phiếm với bà ấy mà không tiếc lời nịnh hót. Đột nhiên, thay đổi giọng điệu và thái độ, bà nói :

«Em gái của ta, mục đích thực sự của chuyến thăm này của ta, đây này : ta yêu cầu sự giúp đỡ của em để hạ bệ Thân vương Cung, kẻ mà lòng kiêu hãnh đã khiến hắn quên mất vị trí của mình. Hắn mất hết mọi chừng mực và muốn giảm bớt quyền lực của chúng ta. Ta chỉ nói thay cho em chứ không phải cho bản thân ta.»

Bà cảm thấy ngay lập tức rằng vị đồng Nhiếp chính hiểu mình. Một chút gì đó thời thơ ấu vẫn còn tồn tại trong thân hình gầy guộc và trên khuôn mặt ốm yếu, bỗng đỏ ửng lên.

«Ta thấy em chia sẻ cảm giác của ta, Hoàng thái hậu nói. Chắc chắn em đã nhận thấy rằng thân vương đã lên tiếng trước ta trong buổi triều kiến cuối cùng. Những chi tiết khác ùa về trong tâm trí ta, khi ta càng suy nghĩ về nó. Hắn thậm chí còn bước vào điện thờ ngai vàng mà không chờ thái giám trưởng tuyên bố.»

Hoàng thái hậu ở Đông cung đã yếu ớt cố gắng bảo vệ Thân vương Cung : «Hắn đã chứng minh lòng trung thành của mình.

- Nếu hắn nghĩ rằng đã cứu mạng ta, Hoàng thái hậu đáp trả, đó có phải là lý do để cho phép mình những sự tự do như vậy không ?

- Nhưng chẳng phải hắn thực sự đã cứu mạng Bệ hạ sao ?

- Nếu đã làm, hắn thậm chí không nên nhớ đến điều đó.» Đôi môi đỏ của Hoàng thái hậu chu ra vẻ khinh miệt. «Một người đàn ông rộng lượng có khoe khoang về nhiệm vụ đã hoàn thành không ? Sau tất cả, hắn đã cứu mạng ta như thế nào ? Bằng cách đến Nhiệt Hà theo lệnh của ta ? Ta không tin vậy.» Bà im lặng một lúc, rồi táo bạo thêm : «Chính Jung Lu của chúng ta đã đẩy lưỡi dao của kẻ ám sát ra.»

Từ Hi giả vờ không để ý đến sự im lặng của người đối thoại và tiếp tục, đôi mắt to của bà lóe lên tia sáng, đôi bàn tay xinh đẹp của bà phác họa những cử chỉ hùng hồn : «Em có nhận thấy rằng Thân vương Cung nâng giọng khi nói chuyện với chúng ta không ? như thể chúng ta là những người phụ nữ ngu ngốc vậy !»

Sakota mỉm cười yếu ớt. «Em thì ngu ngốc, em thừa nhận.»

- Chị thì không ! Và em cũng thế và chị không muốn em nói như vậy. Và, giả sử chúng ta có ngu đi nữa, vì đàn ông cho rằng tất cả phụ nữ đều ngu ngốc - mặc dù điều đó phản bội sự ngu ngốc của chính họ - thì dù sao đi nữa, Thân vương Cung vẫn phải hành động với sự khiêm tốn và lịch sự trước các Nhiếp chính, những Hoàng hậu đúng theo quyền và, do đó, cao hơn nhiều so với những phụ nữ bình thường. Tỷ tỷ, chúng ta phải đặt tên Thân vương Cung này vào khuôn khổ, vì sợ rằng một ngày nào đó hắn chiếm đoạt quyền Nhiếp chính và nhốt chúng ta trong một căn phòng bí mật mà không ai sẽ đến giải thoát. Là những người phụ nữ duy nhất trước tất cả những người đàn ông đó, chúng ta sẽ chết và không ai biết. Sakota, em phải giúp chị hành động.»

Vừa nói tên thời thơ ấu đó của họ, bà nhíu mày như xưa, và Sakota vội vàng đồng ý.

«Chị cứ làm theo ý chị cho là tốt đi, tỷ tỷ.»

Sau khi moi được sự cho phép rụt rè này, Hoàng thái hậu đứng dậy và rút lui sau một cái chào, được các cung nữ của Sakota quan sát từ xa, những người không thể nghe thấy một lời nào.

Người phụ nữ xinh đẹp và táo bạo này biết chờ đợi thời cơ của mình trong khi hoàn thiện kế hoạch. Vì vậy, bà đã chờ đợi, trong suốt một năm, chiến thắng trước những kẻ nổi loạn ở phương Nam. Người Anh Gordon không vội vàng tham chiến. Mong muốn không mạo hiểm một chút thất bại nào, trước tiên hắn muốn nghiên cứu địa hình xung quanh Thượng Hải, để nắm chắc mọi cơ hội. Mặc dù sốt ruột, Hoàng thái hậu để hắn tự do hành động. Thật không may, trong khi Gordon hoàn tất các chuẩn bị của mình, một người da trắng khác, kiêu ngạo và đầy tham vọng, đã thay thế vị trí của hắn để chỉ huy đội quân hai ngàn năm trăm lính đánh thuê này được tăng cường bởi một lữ đoàn hoàng gia gồm năm ngàn người. Hắn muốn bao vây thành trì Thái Thự, gần Thượng Hải, với ý định sau đó tấn công Nam Kinh. Một số quan lại Trung Quốc đã khẳng định với hắn rằng con hào bao quanh thành phố đã cạn và nông, hắn đã ngu ngốc tin họ mà không tự mình đi kiểm tra. Vào buổi sáng của cuộc tấn công, hắn thấy mình đối mặt với một con hào rộng mười mét đầy nước ngập miệng và, đương nhiên, không có thuyền. Dù vậy, hắn vẫn ra lệnh cho người của mình vượt qua nó trên những chiếc thang bằng tre, được mang theo để trèo tường ; nhưng những chiếc thang bị gãy làm đôi và nhiều binh lính chết đuối, trong khi từ trên các bức tường thành, quân nổi dậy bắn

vào những người sống sót.

Khi Thái hậu biết được thảm họa này, bà vô cùng tức giận và ra lệnh cho Gordon lập tức nắm quyền chỉ huy các đội quân đánh thuê và quân triều đình để trả thù cho ngai vàng và tổn thất ở Thái An. Gordon không muốn giới hạn hành động của mình trong một cuộc trả thù nhỏ. Trên thực tế, ông không tuân lệnh ai, mà dành thời gian cần thiết để tấn công chắc chắn vào chính trái tim của cuộc nổi dậy. Ông huấn luyện binh lính của mình những đợt tấn công bất ngờ, những sự đổi hướng nhanh chóng, buộc quân nổi dậy phải phòng thủ và luôn kết thúc bằng thất bại của chúng. Phối hợp với Lý Hồng Chương, ông tập trung lực lượng của họ vào các thành phố then chốt là Chanzu và Quinsan, gần Thượng Hải, và từng bước tiến tới chiến thắng hoàn toàn.

Còn về Thân vương Cung, được trấn an bởi thái độ hòa nhã của Thái hậu mà ông tin là mình hiểu rõ, quên đi những sự khước từ trước đây, và chìm ngập trong lo lắng, ông vẫn tiếp tục tỏ ra quá suồng sã và bỏ qua một số nghi lễ chi tiết. Thái hậu thấy tất cả nhưng không nói gì, cho đến một ngày, khi quỳ trước mặt bà trong một buổi yết kiến riêng và đắm chìm trong một vấn đề quan trọng, ông đứng dậy mà không được phép. Nhanh như một con hổ cái, bà lao vào ông.

Cau mày, bà uy nghiêm hét lên : «Thân vương, ngươi quên mình rồi ! Luật pháp và tập quán của tổ tiên ta không yêu cầu tất cả phải quỳ trước ngai rồng hay sao? Mục đích của luật này là để bảo vệ ngai vàng khỏi những cuộc tấn công bất ngờ. Ngươi dám đứng dậy trong khi tất cả đều phải quỳ ? Ngươi đang âm mưu phản nghịch chống lại các nhiếp chính !» Bà quay sang các thái giám: «Gọi lính canh và bắt giữ Thân vương Cung !»

Choáng váng, và tưởng là một trò đùa, Thân vương Cung chỉ mỉm cười. Nhưng các thái giám đã vâng lệnh và các vệ binh hoàng gia vây lấy ông.

Ông phản kháng : «Sao có thể... Sau bao nhiêu năm...»

Bà thậm chí không để ông biện hộ. «Không ai, bất kể số năm phục vụ hay mối quan hệ huyết thống với ngai vàng, không ai có quyền vi phạm sự an toàn của ngai rồng.» Ông nhìn bà một lúc lâu rồi để cho người ta dẫn đi. Cùng ngày hôm đó, bà ban hành một sắc lệnh, được đóng dấu hoàng đế và ký tên bởi hai vị nhiếp chính.

Xét thấy Thân vương Cung đã tỏ ra không xứng đáng với sự tin tưởng của Trẫm và đã thiên vị bất công cho các cháu trai của mình bằng cách bổ nhiệm họ vào những chức vụ cao, ông ta bị cách chức đại thần và tất

cả các chức vụ quan trọng khác mà ông ta đảm nhận. Qua hành động này, Trẫm nghiêm khắc lên án tinh thần phản nghịch và tham vọng soán đoạt của ông ta.

Không ai dám can thiệp cho Thân vương trước mặt bà, nhưng nhiều người đã nài xin thay mặt ông với Jung Lu. Tuy nhiên, Jung Lu vẫn chưa muốn bênh vực ông. «Hãy để dân chúng lên tiếng, ông khuyên họ. Khi Thái hậu thấy mình bị quốc dân phản đối, bà sẽ rút lại quyết định. Bà ấy quá khôn ngoan để chống lại ý nguyện của nhân dân.»

Vì vậy, họ chờ đợi trong một tháng. Quả thực, khắp nơi trong dân chúng đều dấy lên những lời phàn nàn về sự bất công của Thái hậu đối với người em của hoàng đế, một bề tôi trung thành. Người ta nhớ lại rằng Thân vương Cung đã liều mạng ở lại kinh thành sau khi hoàng đế bỏ chạy, và ông đã khéo léo đàm phán một hiệp ước hòa bình với người nước ngoài.

Thái hậu biết về những sự phản đối này, nhưng bà dường như không quan tâm. Bà lắng nghe, khuôn mặt xinh đẹp bình tĩnh như một đóa sen, nhưng bí mật đo lường chính xác phạm vi quyền lực của mình, và khi thấy Thân vương Cung phục tùng bản án mà không chống đối - chấp nhận sự khiển trách một cách ngoan ngoãn - bà ban hành hai sắc lệnh, cả hai đều được ký

bởi các nhiếp chính. Sắc lệnh đầu tiên giải thích cho dân chúng rằng bà phải trừng phạt với sự nghiêm khắc như nhau tất cả những ai thiếu sự khiêm nhường trước ngai vàng. Trong sắc lệnh thứ hai, bà viết :

Thân vương Cung hối hận về lỗi lầm của mình và hoàn toàn nhận thức được chúng. Bị thúc đẩy hành động bởi nhu cầu công lý thuần túy, Trẫm không trách cứ sự kiêu ngạo của ông ta. Ý định của Trẫm không phải là đối xử quá khắc nghiệt với một cố vấn tài giỏi như vậy, cũng không phải là tước đi sự giúp đỡ của một vị thân vương như thế. Trẫm trả lại cho ông ta vị trí trong đại hội đồng nhưng không phải là vị trí cố vấn riêng của ngai vàng. Trẫm khuyên ông ta nên đền đáp sự khoan dung của Trẫm bằng lòng trung thành hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ và Trẫm khuyên ông ta nên thanh lọc những suy nghĩ xấu xa và sự ghen tị của mình.

Vì vậy, Thân vương Cung trở lại triều đình và từ đó cư xử với một phẩm giá kiêu hãnh và tất cả sự chu đáo cần thiết.

Như bà đã quyết định, Thái hậu đặt con trai mình lên ngai rồng để chủ trì các buổi thiết triều. Bà dạy cậu bé ngẩng cao đầu, hai tay đặt yên trên đầu gối và lắng nghe các quan đại thần trình báo lên ngai vàng. Cậu bé phải

ngồi yên, mặc bộ lễ phục bằng sa tanh vàng thêu rồng năm móng, được trang trí bằng một khuy ruby trên vai, và đội mũ hoàng đế. Vào sáng sớm mùa đông, và trước bình minh vào mùa hè, Thái hậu cho đánh thức hoàng đế nhỏ và dẫn cậu đi bộ, khi thời tiết cho phép, đến điện thiết triều, nơi họ ngồi, cậu trên ngai vàng, còn bà đằng sau tấm màn vàng, nhưng rất gần cậu đến mức bà có thể nói vào tai cậu.

Khi một vị thân vương già hoặc một đại thần đáng kính đọc xong một bản báo cáo rất dài bằng giọng đều đều, hoàng đế nhỏ quay đầu lại và thì thầm : «Con nên nói gì, thưa mẹ ?» Và cậu lặp lại, từng chữ, câu nói được Từ Hi thì thầm.

Các buổi thiết triều đôi khi kéo dài hàng giờ và đứa trẻ mệt mỏi khi đó quên mất vai diễn của mình đến mức chơi với khuy ruby, hoặc dùng ngón tay lần theo đường viền của con rồng thêu trên áo choàng. Nhưng giọng nói của mẹ cậu đột nhiên gọi cậu trở lại trật tự :

«Ngồi yên ! Con quên mình là hoàng đế rồi sao ? Đừng cư xử như một đứa trẻ bình thường !»

Bị dọa bởi khía cạnh không quen thuộc này của một người mẹ vốn thường rất dịu dàng với mình, cậu giật mình ngồi thẳng dậy.

«Bây giờ con nên nói gì, thưa mẹ ?»

Đó là câu hỏi cậu liên tục hỏi bà, và bà luôn trả lời.

Thái hậu đọc các báo cáo hàng ngày của vị tướng quyền lực của bà, Tăng Quốc Thuyên, với sự háo hức như đọc những bức thư tình. Bà biết cách nhận ra và thu hút những người trong vòng thân cận có sự vĩ đại gần bằng mình. Sau Jung Lu, vị tướng này là người đàn ông bà đánh giá cao nhất. Không giống như nhiều quân nhân, chỉ có cơ bắp và khoác lác, vị học giả này, xứng đáng với truyền thống văn hóa của gia đình, đã thêm trí tuệ vào kỹ năng quân sự của mình. Bà không cảm thấy bất kỳ tình cảm cá nhân nào đối với vị tướng này và chỉ quan tâm đến kết quả của ông, chia sẻ trong tưởng tượng sự phấn khích của trận chiến, nguy cơ thất bại, niềm kiêu hãnh của chiến thắng.

Trong khi những năm tang chế do các nhà chiêm tinh ấn định sắp kết thúc và ngày tang lễ đang đến gần, Thái hậu dành toàn bộ thời gian để đàn áp quân nổi dậy ở phương Nam nhằm giành lấy hòa bình trước các nghi lễ tang chế. Các trạm liên lạc của bà mỗi ngày thực hiện hành trình Bắc Kinh - Nam Kinh và ngược lại, với tốc độ nhanh đến mức quãng đường sáu trăm cây số này được thực hiện trong ngày bởi những người chạy bộ. Mỗi ngày trước bình minh, vào giờ thiết triều, Thái hậu

đến chùa Đại Phật Trắng - Đức Phật nghìn đầu nghìn tay - và, trước bức tượng về Nguồn gốc Huyền bí này, bà quỳ xuống để tạ ơn và cầu xin chiến thắng cho Tăng Quốc Thuyên. Các nhà sư vẫn cúi rạp trong khi bà cầu nguyện và thắp hương trong lư hương vàng. Đức Phật đã nghe thấy lời cầu nguyện của bà : trong mùa hè năm sau, vào tháng thứ sáu của năm âm lịch (hoặc tháng bảy của năm dương lịch), đúng ngày mười sáu, Tăng Quốc Thuyên chiếm được vành đai tường thành bên ngoài của Nam Kinh. Từ đó, ông cho đặt những quả bom lớn, chứa đầy thuốc súng, dưới các bức tường thành và, thông qua các lỗ hổng mà chúng tạo ra khi phát nổ, binh lính của ông tràn vào thành phố hàng ngàn người. Họ thấy cung điện của Thiên vương được bao quanh bởi một nhóm nhỏ những người bảo vệ quyết tâm tử thủ ngay tại chỗ. Một quả bom sắt khác chứa đầy thuốc súng đã tiêu diệt họ và, khi cung điện bốc cháy, tất cả những người bảo vệ đổ xô ra ngoài như lũ chuột chạy khỏi nhà cháy. Tất cả họ đều bị giết, ngoại trừ thủ lĩnh của họ. Khi bị thẩm vấn, người này thú nhận rằng Thiên vương đã tự đầu độc mình một tháng trước, nhưng cái chết của ông ta đã được giấu kín với những người ủng hộ để tuyên bố con trai ông ta lên ngôi thay thế. Nhưng bây giờ, người con trai cũng đã bị giết.

Khi Thái hậu nhận được các báo cáo này từ Tăng Quốc Thuyên, bà soạn thảo một số sắc lệnh để thông báo cho dân chúng và, để kỷ niệm cái chết của quân nổi dậy, ra lệnh một tháng ăn mừng. Bà cho khai quật thi thể của Thiên vương và cho mang đầu lâu bị chặt của ông ta đi khắp các tỉnh, để cho thần dân thấy số phận của những kẻ nổi dậy. Bà ra lệnh rằng các thủ lĩnh của quân nổi dậy còn sống sót phải bị tra tấn trong hoàng thành, sau đó xử tử bằng cách xẻo thịt (lăng trì). Còn bản thân bà, bà tuyên bố sẽ cùng hoàng đế nhỏ đến tất cả các đền thờ hoàng gia, để tạ ơn các vị thần vì sự giúp đỡ của họ, và tổ tiên hoàng gia vì sự bảo vệ của họ.

Khi Tăng Quốc Thuyên, đích thân, đến trình báo cáo lên ngai vàng, ông miêu tả cho bà hành vi kỳ lạ và đáng thương của Thiên vương, hoặc ít nhất là tất cả những gì được tiết lộ từ lời thú tội của các tù nhân bị kết án tử hình. Thiên vương - thực chất là một người rất tầm thường, với tâm trí không khỏe mạnh - không ngừng khoe khoang, ngay cả khi biết sự nghiệp của mình đã thất bại, và ông ta tuyên bố với những tín đồ ngày càng ít của mình : «Đấng Tối Cao đã cho ta biết quyết định thiêng liêng của Ngài. Thiên Phụ và Thần huynh thiêng liêng của ta, Jesus Christ, đã ra lệnh cho ta lấy thân xác này để trở thành chúa tể duy nhất thực sự của mọi quốc gia và mọi chủng tộc trên trái đất. Ta không sợ ai.

Hãy phục vụ ta, hoặc rời bỏ ta, tùy ý các ngươi ; những người khác sẽ bảo vệ đế quốc của ta, vì một triệu thiên thần - một đội quân thiên quốc - đang chiến đấu bên cạnh ta. Làm sao một trăm ngàn tên lính khốn nạn của triều đình có thể chiếm được thành phố của ta ?»

Tuy nhiên, vào khoảng giữa tháng năm âm lịch, cảm thấy mình thất bại, Thiên vương đã uống thuốc độc. «Không phải Thiên Phụ đã lừa dối ta», ông ta đã kêu lên, «mà là ta đã không vâng lời Ngài !» Sau khi chết, thi thể của ông ta được bọc trong sa tanh vàng thêu rồng, chôn cất không quan tài, một cách bí mật và trong đêm, trong một góc của vườn thượng uyển. Các môn đệ của ông ta muốn đưa con trai mười sáu tuổi của ông ta lên ngai vàng, nhưng quân nổi dậy biết được cái chết của Thiên vương và, mất hết hy vọng, họ đầu hàng.

Tăng Quốc Thuyên kể lại tất cả những chi tiết này tại buổi thiết triều, trước ngai rồng nơi hoàng đế nhỏ ngồi. Đằng sau tấm màn lụa vàng, Thái hậu không bỏ sót một lời nào trong bài nói của ông.

«Xác của tên vua nổi loạn đó không ở trong tình trạng phân hủy sao ? Thái hậu hỏi.

- Không, Bệ hạ, nó được bảo quản một cách kỳ lạ. Lụa dày, chất lượng đặc biệt, bọc cơ thể từ đầu đến chân, đã bảo vệ phần thịt.

-Và tên phản nghịch đó trông như thế nào ?

- Hắn ta rất cao lớn và đồ sộ, với cái đầu tròn và nặng nề, một cái sọ hói, một bộ râu gần như đã bạc. Cái đầu, bị chặt theo lệnh của Hoàng đế, sẽ được đem đi khắp các tỉnh ; còn thi thể, ta đã cho thiêu trước mặt ta. Hai người anh trai của Thiên vương, bị bắt sống, đã mất trí và chỉ biết lẩm bẩm không ngừng : «Thiên Phụ... Thiên Phụ...» Thế nên ta đã cho chém đầu cả hai.»

Trước khi đầu của tên phản nghịch được đem đi khắp các tỉnh, Thái hậu đã biểu lộ ý muốn tận mắt nhìn thấy nó.

«Đã nhiều năm rồi, bà tuyên bố, ta giao chiến với tên vua phản loạn này, và cuối cùng ta đã đánh bại hắn. Ta muốn có trước mắt bằng chứng cho chiến thắng của ta.»

Một kỵ sĩ, chuyên chở đầu của kẻ bại trận trong một cái giỏ buộc ở yên ngựa, đã trao nó cho Lý Liên Anh, được bọc trong sa tanh vàng, lấm lem và dơ bẩn, và chính tay hoạn quan này đem đầu ấy dâng lên Thái hậu.

Bà, từ trên cao ngai vàng, ra lệnh cho Lý Liên Anh đặt đầu xuống đất và mở lớp vải ra. Lý Liên Anh vâng lệnh : Thái hậu không rời mắt khỏi tấm sa tanh vàng được mở ra, để lộ cảnh tượng kinh hoàng. Bà bất động, ánh mắt bị giam cầm bởi đôi mắt chết kia, mà chẳng ai đã khép mí cho. Trong khuôn mặt, đã cạn máu, đôi mắt đen, với biểu cảm bi thảm, nhìn chằm chằm bà. Cái miệng có vẻ càng tái nhợt hơn phía trên bộ râu đen lốm đốm những sợi bạc, và đôi môi hé mở để lộ những chiếc răng trắng và chắc.

Các cung nữ lấy tay áo che mắt và một trong số họ, lên cơn nôn mửa, suýt ngất đi. Ngay cả Lý Liên Anh cũng không kìm được một tiếng rên rỉ.

«Một kẻ phản bội, hắn lẩm bẩm, và trông như một kẻ phản bội, ngay cả khi đã chết.»

Thái hậu giơ tay ra hiệu bảo hắn im lặng. «Đây là một khuôn mặt kỳ lạ, bà nhận xét. Một khuôn mặt tuyệt vọng và với một nỗi buồn tuyệt vọng. Nhưng đây không phải là khuôn mặt của một kẻ phản bội. Ngươi chẳng hiểu gì cả, đồ hoạn quan ! Đây không phải là khuôn mặt của một tội phạm, mà là của một nhà thơ mà sự mất mát niềm tin đã làm cho phát điên. Than ôi ! Người này đã biết mình bị diệt vong ngay từ khi sinh ra.»

Bà thở dài, cúi đầu và lấy tay che mắt một lúc. Rồi bà ngẩng đầu lên. «Hãy đem đầu kẻ thù của ta đi, bà ra lệnh cho Lý Liên Anh, và cho dân chúng của ta thấy khắp nơi.»

Lý Liên Anh nhận lại cái đầu mà người kỵ sĩ đặt vào giỏ. Hành trình dài bắt đầu. Ở mỗi thành phố của mỗi tỉnh, cái đầu được mang đi trên một ngọn giáo và cho dân chúng xem cho đến khi da khô héo rơi ra từng mảng, để lộ cái sọ trơ trụi. Ở bất cứ nơi nào nghi thức này diễn ra, hòa bình được lập lại.

Đó là cách mà vào năm dương lịch 1865, cuộc nổi dậy Thái Bình chấm dứt. Trong mười lăm năm, cuộc chiến tranh tàn khốc này đã tàn phá chín tỉnh và gây ra cái chết của hai mươi triệu người. Thiên vương không dừng chân ở bất cứ nơi nào để xây dựng vương quốc của mình, mà, theo sau bởi các môn đồ, hắn càn quét khắp đất nước, giết chóc và thiêu rụi mọi thứ trên đường đi. Nhiều người da trắng bị bật rễ, thực sự là những kẻ cùng khổ, trà trộn vào các toán quân nổi dậy. Một vài người, thật hiếm hoi, tin vào Thiên vương, bởi vì họ là tín đồ Cơ đốc và hắn ta tự xưng nhân danh Chúa Kitô. Nhưng họ cũng bị giết.

Sau chiến thắng trước quân nổi dậy, các đạo quân của triều đình, nhờ sự huấn luyện khéo léo của Gordon, cũng đã đè bẹp hai cuộc nổi dậy thứ yếu : một ở tỉnh Vân Nam, và một ở tỉnh Thiểm Tây. Thái hậu cuối cùng cũng thấy đế chế của mình được hưởng hòa bình và thịnh vượng. Thần dân của bà tạ ơn bà vì điều đó. Quyền lực của bà được tăng cường và bà vội vã củng cố vị trí của mình ở triều đình, để đảm bảo sự an toàn cho triều đại.

Bà không quên người Anh Gordon. Trong khi Tăng Quốc Thuyên chỉ huy quân đội triều đình chiếm Nam Kinh, Gordon, được Lý Hồng Chương và quân đội triều đình của ông ta hỗ trợ, dẫn đạo quân đánh thuê của mình chống lại quân nổi dậy ở vùng hạ lưu Dương Tử. Chính nhờ những chiến thắng của ông mà Nam Kinh thất thủ, và Tăng Quốc Thuyên đã có sự cao thượng để thừa nhận điều đó trước ngai vàng.

Thái hậu cảm thấy muốn gặp người Anh này, nhưng không một người ngoại quốc nào được tiếp ở triều đình. Bà đọc kỹ tất cả các báo cáo của ông và lắng nghe những gì người ta nói về ông.

Sức mạnh của Gordon, Lý Hồng Chương viết trong một báo cáo, nằm chủ yếu ở sự chính trực của ông ta. Ông tuyên bố rằng đó là nhiệm vụ của mình để đánh

bại quân nổi dậy vì lợi ích của nhân dân chúng ta. Thật vậy, tôi chưa bao giờ thấy một người như ông ta. Ông tiêu tài sản cá nhân để cải thiện số phận của thuộc hạ và giúp đỡ các nạn nhân của quân nổi dậy. Ngay cả kẻ thù của chúng ta cũng thừa nhận ông có «một tâm hồn lớn» và tuyên bố được vinh dự bị đánh bại bởi một người như vậy.

Khi Thái hậu nhận được báo cáo này, bà ra lệnh ban thưởng cho Gordon Huân chương Công trạng Hạng Nhất, cùng với một món quà trị giá mười ngàn lạng bạc, đại diện cho phần danh dự chiến thắng của ông. Nhưng, khi những người mang đồ của triều đình đến trước mặt ông, oằn mình dưới sức nặng của những thỏi bạc, Gordon từ chối món quà của Hoàng đế và dùng gậy đuổi những người mang đồ sửng sốt đi.

Tin tức về sự từ chối này lan truyền khắp cả nước, nhưng không ai có thể tin rằng một người lại có khả năng từ chối một kho báu như vậy. Rồi Gordon giải thích lý do từ chối của mình : sau khi chiếm được thành phố lớn Tô Châu, Lý Hồng Chương, chìm đắm trong chiến thắng, đã cho xử tử nhiều thủ lĩnh địch đã đầu hàng. Thế mà, Gordon đã hứa với họ sẽ được tha mạng nếu họ đầu hàng ; khi biết rằng Lý Hồng Chương đã khiến ông thất hứa, ông đã nổi cơn thịnh nộ đến mức

Lý, hoảng sợ, phải rút về nhà ở Thượng Hải.

«Ta sẽ không bao giờ tha thứ cho ngươi trong suốt cuộc đời ta», Gordon đã gào lên, mặt tái mét, ánh mắt cứng rắn.

Quả thật, không chút ý muốn tha thứ, Gordon đã gửi một bức thư rất kiêu hãnh đến ngai rồng.

Chỉ huy Gordon nhận với lòng biết ơn sự phân biệt được Ban ân từ Bệ hạ, nhưng thành thực hối tiếc vì không thể chấp nhận nó, xét theo các tình huống của việc chiếm Tô Châu. Đó là lý do tại sao ông kính cẩn thỉnh cầu Bệ hạ nhận lấy biểu hiện lòng biết ơn của ông và cho phép ông từ chối Ân điển của Ngài.

Thái hậu đọc tài liệu này trong khu vườn mùa đông của bà ở cung Trung Hải. Bà đọc nó hai lần. Rồi bà suy nghĩ. Đây là loại người gì mà từ chối một kho báu to lớn và những danh dự lớn lao như vậy, vì một lý do như thế ? Lần đầu tiên trong đời, ý nghĩ ấy nảy ra trong bà rằng, trong số những kẻ man rợ từ phương Tây kia, có những người không dã man, không tàn bạo, cũng không tham lam. Trong sự yên tĩnh của khu vườn, khám phá này làm bà chấn động đến tận đáy linh hồn. Nếu có những người có giá trị như vậy trong hàng ngũ kẻ thù, thì, thực sự, bà có thể sợ họ. Nỗi sợ hãi đó, được giấu

kín sâu trong bà, sẽ không bao giờ rời bỏ bà nữa.

Thái hậu giữ Tăng Quốc Thuyên ở thành phố Bắc Kinh trong nhiều ngày, trong khi bà do dự về phần thưởng dành cho ông. Vì linh hồn kiêu hãnh này không còn hỏi ý kiến bất kỳ ai nữa, các hoàng thân hay các đại thần, bà tự mình quyết định bổ nhiệm ông làm Tổng đốc tỉnh Trực Lệ ; ông sẽ trú tại thành phố Thiên Tân. Vào ngày mồng sáu tháng giêng năm mới, bà chủ trì một bữa tiệc cung đình xa hoa chưa từng có để vinh danh Tăng Quốc Thuyên.

Nhưng Tăng Quốc Thuyên đã không tìm thấy sự yên nghỉ ở Thiên Tân, bởi vì, ngay sau khi ông đến, một cuộc bạo động bất ngờ nổ ra trong thành phố, nhắm vào các nữ tu Pháp. Các nữ tu này điều hành một trại trẻ mồ côi và treo thưởng tiền cho bất kỳ đứa trẻ bị bỏ rơi nào được giao cho họ. Nhưng những kẻ khốn khổ đã lợi dụng điều này để bắt trộm trẻ em và bán chúng cho các nữ tu, những người nhận chúng mà không hỏi han gì ; đến nỗi, khi cha mẹ đến đòi, họ từ chối trả lại.

Thái hậu lại triệu tập Tăng Quốc Thuyên. «Nhưng tại sao, bà hỏi ông, tại sao những người ngoại quốc này lại muốn mua trẻ em Trung Hoa ?

- Tâu Bệ hạ, người đàn ông khôn ngoan trả lời bà, thần tin, về phần thần, rằng họ muốn cải đạo chúng sang tôn giáo của họ, nhưng, than ôi ! dân chúng ngu dốt và đầy mê tín lại tưởng tượng rằng các loại thuốc thần kỳ của ngoại quốc được chế tạo từ mắt, tim và gan của con người và đó là để cung cấp những thành phần đó cho họ mà các nữ tu mua trẻ em.» Kinh hãi, bà kêu lên : «Có thể nào như vậy được ?»

Nhưng ông trấn an bà. «Thần không tin vậy. Các nữ tu thường nhặt những đứa trẻ của ăn mày, chết đói dở ngoài đường phố, hoặc những trẻ sơ sinh nữ bị người nghèo bỏ rơi. Vậy là họ cứu những đứa trẻ này khỏi cái chết chắc chắn, nhưng là để rửa tội cho chúng và tính chúng vào số người cải đạo. Những đứa chết thì được chôn trong các nghĩa trang Cơ đốc, để làm công đức lớn cho các nữ tu.»

Thái hậu không biết nên tin Tăng Quốc Thuyên đến mức nào, vì người đàn ông khoan dung này không nhìn thấy điều xấu, ngay cả ở kẻ thù của mình. Nhưng, vào tháng năm cùng năm, một lời nguyền của các vị thần đã giáng xuống các nữ tu ở Thiên Tân và gây ra cái chết cho nhiều trẻ em của trại trẻ mồ côi Pháp. Một đám du côn và kẻ gây rối đã tuyên bố khắp nơi rằng các nữ tu ngoại quốc giết những đứa trẻ được giao phó cho họ

trông nom. Dân chúng nổi cơn thịnh nộ và các nữ tu, sợ hãi, đồng ý để một số đại biểu được chọn đến thăm các trẻ mồ côi của họ. Than ôi ! Lãnh sự Pháp coi cuộc thanh tra này là một sự xúc phạm và ông ta đích thân đến đuổi các đại biểu, bất chấp những cảnh báo của Sùng Hậu, giám đốc thuế quan Thiên Tân. Người ngoại quốc này, quá kiêu hãnh để thương lượng với ông ta, yêu cầu phải cử một quan chức cấp cao đến lãnh sự quán. Quan huyện của thành phố cố gắng trấn tĩnh đám đông, nhưng đám đông, trong cơn thịnh nộ, đã kéo đến nhà thờ và trại trẻ mồ côi nơi họ đe dọa các nữ tu ; sau đó, vị lãnh sự Pháp ngu ngốc đã nảy ra ý định lao ra đường để giải cứu các nữ tu, với khẩu súng lục trong tay. Nhưng ông ta bị đám đông dân chúng bắt giữ và giết chết - không ai biết bằng cách nào - vì không ai còn nhìn thấy ông ta nữa.

Cung Thân vương sau đó đã đến giúp Tăng Quốc Thuyên và hỗ trợ ông trong các cuộc đàm phán với người Pháp. Thật trùng hợp may mắn, ngay lúc đó, nước Pháp bước vào cuộc chiến với Phổ và có lợi ích trong việc giải phóng mình khỏi mối quan tâm thứ yếu này. Tuy nhiên, Thái hậu đã phải trả cho Pháp bốn ngàn lạng bạc để bồi thường cho cái chết của người Pháp và nỗi sợ hãi gây ra cho các nữ tu, và Sùng Hậu, giám đốc thuế quan Thiên Tân, được lệnh đích thân sang Pháp để

trình bày lời xin lỗi của Ngai vàng.

Trước khi Tăng Quốc Thuyên giải quyết xong những rắc rối này, Thái hậu lại triệu tập ông khi nhận được tin xấu từ phương Nam. Bất chấp cái chết của Thiên vương, tình trạng hỗn loạn vẫn ngự trị ở Nam Kinh và bốn tỉnh nơi dân chúng nổi loạn và quen với việc nổi dậy, đã ám sát vị Tổng đốc. Thái hậu ra lệnh cho Tăng Quốc Thuyên thay thế vị này ở Nam Kinh. Bất chấp sự mệt mỏi, vị tướng già buộc phải đến Bắc Kinh và quỳ gối lúc rạng đông trước ngai vàng nơi Hoàng đế nhỏ tuổi ngự trị.

Khi vị tướng nghe thấy giọng nói của Thái hậu ra lệnh cho ông trở về miền Nam và nhận chức Tổng đốc ở Nam Kinh, ông đã thỉnh cầu bà xem xét tình trạng sức khỏe, tuổi tác, và thị lực đang suy giảm của ông, và đừng giao phó một nhiệm vụ nặng nề như vậy. Bà ngắt lời, từ chối để bị mềm lòng : «Ngay cả khi thị lực của ngươi giảm, ngươi vẫn có thể giám sát những kẻ sẽ chỉ huy dưới quyền ngươi.»

Ông ta nhắc bà rằng vấn đề vụ thảm sát viên lãnh sự Pháp bởi đám đông người Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết.

«Vậy khanh vẫn chưa xử tử lũ tiện nhân đó sao ?

- Tâu Bệ hạ, quan đại thần nước Pháp và người bạn của ông ta là quan đại thần nước Nga muốn bằng mọi giá cử các đại biểu đến chứng kiến cuộc hành quyết. Những người này vẫn chưa đến, thần đã để tướng của thần, Lý Hồng Chương, phụ trách vụ việc. Việc hành quyết đáng lẽ phải được thực hiện vào hôm qua.

- Ôi ! những linh mục và những nhà truyền giáo ngoại quốc này ! Trẫm ước gì có thể cấm chúng vào Vương quốc của chúng ta ! Khi khanh nhận chức tại Nam Kinh, khanh sẽ phải duy trì một đội quân hùng mạnh và kỷ luật sẵn sàng hoạt động để trấn áp những người dân ghét người nước ngoài.

- Tâu Bệ hạ, thần có ý định xây dựng các pháo đài dọc theo sông Dương Tử.

- Những hiệp ước mà Thân vương Cung đã ký với người nước ngoài thật quá khó chịu ! Nhưng những tín đồ Cơ đốc giáo còn đáng ghét hơn, vì họ đi lại trong Vương quốc như ở nhà của họ vậy.

- Tâu Bệ hạ, điều đó rất đúng !» Vị lão tướng vẫn quỳ gối trên những chiếc gối của mình và, theo phong tục buộc phải để đầu trần, cái lạnh của buổi bình minh băng giá thấu đến tận xương tủy. Ông nói tiếp : «Đúng là những nhà truyền giáo này là nguyên nhân gây ra rối

loạn ; các môn đồ của họ chuyên chế những người từ chối theo đạo ngoại lai ; thế rồi, các nhà truyền giáo bảo vệ môn đồ của họ và các lãnh sự bảo vệ các nhà truyền giáo. Sang năm, khi gia hạn hiệp ước với Pháp, chúng ta sẽ phải xem xét lại toàn bộ vấn đề tuyên truyền tôn giáo.»

Điên tiết, Thái hậu kêu lên : «Trẫm thực không hiểu tại sao lại có một tôn giáo ngoại lai trong nước ta trong khi chúng ta đã có sẵn ba tôn giáo rồi.»

- Thần cũng không hiểu, tâu Bệ hạ.»

Vì Tăng Quốc Phiên năm đó sẽ kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu mươi của mình, Thái hậu lại ban một bữa tiệc lớn để vinh danh ông và ban tặng cho ông vô số quà tặng.

Tăng Quốc Phiên hưởng một uy tín lớn đến mức sự yên bình trở lại Nam Kinh ngay khi ông vào dinh Tổng đốc. Biện pháp đầu tiên của ông là truy ra kẻ ám sát người tiền nhiệm của mình và kết án tử hình y bằng cách xẻo thịt. Ông cho công khai hành quyết, thấy rằng thật có lợi khi để dân chúng tận mắt chứng kiến số phận dành cho một tội phạm như vậy. Đám đông im lặng nhìn tên đao phủ, với lưỡi dao sắc mỏng, xẻo người đàn ông còn sống thành những dải thịt và những mảnh

xương.

Sau đó, dân chúng trở lại với công việc và những thú tiêu khiển thường ngày của họ. Người ta lại thấy, trên Hồ Sen, những chiếc thuyền hoa chở những kỹ nữ xinh đẹp, vừa hát vừa tự đệm đàn tỳ bà, để làm vui lòng những vị khách của họ. Tăng Quốc Phiên vui mừng khi thấy lối sống cũ trở lại và ông tâu lên triều đình rằng phương Nam đã trở lại cuộc sống yên bình như trước thời loạn Thái Bình.

Tuy nhiên, bất chấp sự chính trực, địa vị và danh dự của mình, Tăng Quốc Phiên đã không còn được hưởng thụ cuộc sống bao lâu nữa. Vào đầu mùa xuân năm sau, ông bị các thần đánh gục khi đang ngồi kiệu đi đón một vị đại thần từ Bắc Kinh đến để trao cho ông một thông điệp của Thái hậu. Theo thói quen, khi một mình, ông thường tự đọc cho mình nghe một số đoạn trong các tác phẩm kinh điển của Nho giáo, thì bỗng nhiên lưỡi ông bị tê liệt, ông ra hiệu cho các người hầu đưa ông trở về dinh. Chóng mặt, đầu óc lẫn lộn và ánh mắt đờ đẫn, ông nằm liệt giường suốt ba ngày.

Sau khi bị hai cơn đột quỵ, ông cho gọi con trai đến và truyền lệnh :

«Cha sẽ sớm lên đường về Suối Vàng. Than ôi ! Cha để lại sau lưng bao công việc còn dang dở và vấn đề chưa giải quyết. Cha trông cậy vào con để tiến cử với Thái hậu đồng liêu của cha là Lý Hồng Chương. Còn cha, cha giống như giọt sương buổi sáng : phù du. Khi cuối cùng đến và cha đã nằm trong quan tài, hãy cử hành tang lễ theo các nghi thức cổ và các bài hát Phật giáo.

- Cha ơi, xin đừng nói đến cái chết !» Người con trai bật khóc.

Tăng Quốc Phiên dường như lấy lại tinh thần và yêu cầu được đưa ra vườn để ngắm những cây mận ra hoa. Ở đó, ông bị một cơn đột quỵ cuối cùng, nhưng lần này ông không muốn trở lại giường nữa. Ông cho người khiêng mình vào sảnh đường của Tổng đốc và đặt ngồi lên ngai ; chỉ khi đó, ông mới qua đời.

Vào thời khắc ông qua đời, một tiếng ồn ào lớn dấy lên trong thành phố, vì một ngôi sao băng, rất rõ ràng trên bầu trời, khiến người ta sợ hãi một thảm họa. Mỗi người cảm nhận cái chết của vị Tổng đốc như mất đi một người thân.

Thái hậu biết được tin buồn hai ngày sau và lặng lẽ khóc. Rồi bà ra sắc lệnh để tang ba ngày và xây dựng một ngôi đền, ở mỗi tỉnh, để vinh danh người đàn ông vĩ đại mà Vương quốc mang ơn vì nền hòa bình.

Tối ngày thứ ba, bà cho gọi Jung Lu vào sảnh đường riêng của bà.

«Khanh nghĩ gì, bà hỏi ông, về Lý Hồng Chương mà Tăng Quốc Phiên yêu cầu trẫm đặt vào vị trí của ông ta?

- Tâu Bệ hạ, Ngài có thể tin tưởng Lý Hồng Chương hơn bất kỳ người Trung Quốc nào khác. Ông ta dũng cảm và có học thức và Bệ hạ càng dựa vào ông ta bao nhiêu, ông ta càng tỏ ra gắn bó với ngai vàng bấy nhiêu. Tuy nhiên, hãy thưởng cho ông ta thường xuyên và hào phóng.»

Bà lắng nghe ông, trầm tư, đôi mắt to của bà đăm đăm nhìn vào khuôn mặt người anh họ, rồi bà nói :

«Chỉ có mình khanh là không bao giờ tìm kiếm phần thưởng mặc dù tất cả những gì khanh làm cho trẫm.» Khi ông vẫn quỳ im lặng trước mặt bà, bà chạm nhẹ vai ông bằng chiếc quạt gập của mình và nói thêm :

«Anh họ của ta, ta xin anh, hãy giữ gìn sức khỏe. Sau anh, người mà trẫm quý trọng nhất là Tăng Quốc Phiên và giờ ông ấy đã ra đi rồi. Trẫm run sợ rằng các vị thần, trong cơn thịnh nộ bí ẩn của họ, sẽ cố tình tước đi của trẫm tất cả những chỗ dựa.

- Tâu Bệ hạ, Ngài sẽ mãi mãi đối với thần là những gì Ngài đã luôn là, kể từ những ngày thơ ấu của chúng ta.

- Hãy đứng dậy, bà ra lệnh. Đứng dậy và cho trẫm thấy khuôn mặt của khanh.»

Ông đứng dậy, mạnh mẽ và cường tráng, và, trong chốc lát, ánh mắt họ chạm nhau.

Vào mùa thu năm sau, Hội đồng các Nhà Chiêm tinh Hoàng gia ấn định ngày tổ chức tang lễ cho Hoàng đế. Kể từ khi băng hà, cỗ quan tài nạm ngọc đã được đặt trong một ngôi đền trong Tử Cấm Thành. Để tỏ lòng tin tưởng, Thái hậu đã giao cho Thân vương Cung nhiệm vụ tập hợp các quỹ cần thiết cho việc xây dựng lăng mộ, một công trình kéo dài năm năm. Không một lời phàn nàn, Thân vương Cung hoàn thành nhiệm vụ của mình, càng nặng nề hơn vì các tỉnh phía Nam, giàu có nhất của Vương quốc, lẽ ra phải đóng góp nhiều nhất, lại quá kiệt quệ vì chiến tranh và các cuộc nổi loạn để trả phần của họ. Thân vương Cung đã thành công, bằng

vũ lực và thuyết phục, trong việc quyên góp mười triệu lạng bạc bằng cách đánh thuế lên tất cả các tỉnh và tất cả các hiệp hội, các loại thuế mà ông phải khấu trừ các khoản hoa hồng dành cho các quan chức thuộc mọi cấp bậc, từ các đại thần, thân vương và tổng đốc, cho đến các thái giám và những người thu thuế.

Mỗi người phải nhận được một phần thưởng cho những nỗ lực của mình và, trong sự kín đáo của các phòng riêng tư, Thân vương Cung than phiền với người vợ dịu dàng của mình, vì, chỉ khi có mặt bà, ông mới có thể mở lòng mình.

«Thế nhưng ta phải vâng lời con long cái đó, ông thở dài, vì, nếu ta lại làm nó không hài lòng, nó sẽ tiêu diệt tất cả chúng ta.»

- Than ôi ! thưa chúa thượng, người vợ đáp, giá như chúng ta chỉ là những người nghèo khổ, chúng ta đã được yên thân.»

Nhưng ông sinh ra đã là một thân vương và ông phải làm tròn bổn phận của chức vụ mình.

Thân vương Cung dành năm năm để xây dựng lăng mộ, vì cần rất nhiều thời gian không chỉ để tập hợp quỹ, mà còn để chạm khắc những bức tượng chiến binh lớn và

những con vật bằng đá cẩm thạch canh gác lối vào ngôi mộ. Từ các mỏ đá cẩm thạch nằm cách Thành hoàng một trăm năm mươi cây số, người ta chở đến những khối đá khổng lồ được vận chuyển trên những chiếc xe sáu bánh, do sáu trăm con ngựa và la kéo chung với nhau giữa hai sợi dây gai dày được gia cố bằng sợi thép và dài năm trăm mét mỗi sợi. Trên mỗi chiếc xe, một người cầm cờ hiệu hoàng gia, được bốn thái giám vây quanh, giữ một lá cờ có huy hiệu của triều đại. Đoàn rước dừng lại mỗi nửa giờ và lại lên đường theo tiếng chiêng đồng. Một lính canh cưỡi ngựa đi đầu với một lá cờ hiệu khác. Năm mươi khối đá cẩm thạch khổng lồ, được vận chuyển theo cách này, được đặt vào vị trí của chúng, nơi những nhà điêu khắc nổi tiếng nhất lập tức bắt tay vào công việc.

Lăng mộ, hoàn toàn bằng đá cẩm thạch, chứa ở trung tâm một bệ vàng nạm ngọc, dành cho quan tài hoàng gia. Đó là nơi, vào một buổi sáng mùa thu trong trẻo và lạnh giá, thi thể của Hoàng đế được đặt vào quan tài bằng gỗ cây nga (catalpa) đã được đánh bóng và sơn mài. Người ta rắc những viên đá quý lên thi thể khô héo của Hoàng đế : hồng ngọc, ngọc bích, ngọc lục bảo từ Ấn Độ và những viên ngọc trai có độ bóng hoàn hảo ; rồi người ta niêm phong nắp quan tài bằng nhựa đường và keo cây tamaris, thứ khi khô đi sẽ trở nên cứng chắc

không gì phá vỡ được. Hai bên hông quan tài có khắc các kinh Phật. Xung quanh người chết, các thái giám đặt, được gắn trên một khung tre, những hình nhân bằng lụa và giấy đại diện cho những con người có nhiệm vụ phải theo hầu chúa thượng của họ về Suối Vàng. Trong những thời kỳ xa xưa, kém văn minh hơn, người ta chọn những nạn nhân sống, chôn cùng với hoàng đế đã khuất, để bầu bạn với ngài. Công chúa trưởng, chị gái của Sakota, thi thể đã yên nghỉ mười lăm năm trong một ngôi đền gần đó, nơi chờ đợi cái chết của Hoàng đế, đã được đưa vào lăng mộ và đặt dưới chân chúa thượng của bà trên một bệ đỡ khiêm tốn hơn.

Khi các tu sĩ đã hoàn thành các bài hát tang lễ, các nhiếp chính và vị hoàng đế trẻ tuổi phủ phục trước ngôi mộ, rồi tất cả rút lui. Người ta để những ngọn nến cháy, những ngọn lửa nhấp nháy của chúng làm bật ra những tia lấp lánh từ những viên ngọc trên bệ và từ những bức tranh trên tường. Những cánh cửa đồng lớn được niêm phong và đoàn rước hoàng gia trở về cung.

Ngày hôm sau tang lễ, Thái hậu công bố một sắc lệnh ban ơn tha thứ hoàn toàn cho Thân vương Cung.

Tối cùng ngày, Thái hậu đi dạo một mình trong khu vườn mùa đông của bà. Thời tiết đẹp. Mặt trời lặn nhuộm hồng bầu trời màu xám rất dịu. Bà u sầu, nhưng

không buồn, vì bà không cảm thấy đau đớn. Sự cô đơn đè nặng lên tâm trí bà, nhưng bà đã quen. Cái giá của sự vĩ đại này, bà phải trả từng ngày, từng đêm. Tuy nhiên, bà vẫn là một người phụ nữ và, bị cuốn theo trí tưởng tượng quá sống động của mình, bà nghĩ về một mái ấm nhất định, nơi một người phụ nữ sống với chồng và sinh con. Bởi vì, trong ngày tang lễ này, thái giám của bà đã báo tin cho bà rằng một đứa con trai đã chào đời nơi nhà Jung Lu. Vào lúc ba giờ sáng, Phu nhân Mei đã hạ sinh một đứa con trai kháu khỉnh. Nhiều lần, trong ngày đau buồn này, Thái hậu đã nghĩ về đứa trẻ đó. Jung Lu đứng giữa những người dự tang lễ mà khuôn mặt không lộ chút dấu hiệu vui mừng nào. Chắc chắn, đó là một phần bổn phận của ông, nhưng tối nay, khi trở về nhà, liệu ông có kìm nén được niềm vui của mình không ? Bà sẽ không bao giờ biết được.

Bà đi đi lại lại chậm rãi trên những lối đi trong vườn, giữa những khóm cúc muộn, được những chú chó trung thành của bà đi theo. Cuối cùng, như thường lệ, bà vận dụng ý chí để bắt im lặng trí tưởng tượng của mình và một lần nữa đối mặt với những nhiệm vụ của địa vị mình.

Hai năm sau, vào một ngày mùa hè, khi Thái hậu đang tham dự một buổi biểu diễn kịch tại cung điện bên bờ biển, bà thấy thái giám Lý Liên Anh đứng phắt dậy và cố gắng rời đi lén lút. Nhưng Thái hậu, người không bỏ sót điều gì, ra hiệu cho hắn lại gần và hỏi :

«Ngươi đi đâu ? Rời khỏi rạp hát, há chẳng phải là ngươi đang thiếu tôn trọng với bề trên của ngươi, người đang biểu diễn trên sân khấu đó sao ?

- Tâu Bệ hạ, Lý Liên Anh lẩm bẩm đáp, thần đột nhiên nhớ ra một lời hứa đã hứa với Hoàng đế bé nhỏ hôm qua, mà thần suýt nữa thì quên mất.

- Lời hứa gì vậy ?

- Hoàng thượng nghe được, không rõ ở đâu, về sự tồn tại của một cỗ xe ngoại quốc có thể tự chạy và đã ra lệnh cho thần mua một chiếc. Nhưng thần có thể tìm thấy nó ở đâu ? Thần đã hỏi thăm Tổng quản thái giám, ngài ấy chỉ cho thần một cửa hàng của một người ngoại quốc ở phố Các Công quán, đó là nơi thần đang định đến.»

Thái hậu nhíu đôi lông mày đen tuyền đẹp đẽ của mình và thốt lên : «Ta cấm ngươi làm vậy !

- Xin Bệ hạ, xin Người đừng quên rằng Hoàng đế bé nhỏ sẽ nổi giận và cho đánh đòn thần.

- Chính ta sẽ nói với nó rằng ta đã cấm nó mua những đồ chơi ngoại quốc. Hơn nữa, nó không còn là một đứa trẻ nữa !

- Tâu Bệ hạ, chính thần là người thốt ra từ 'đồ chơi', vì thần không hy vọng tìm được một cỗ xe thần kỳ thực sự trong đất nước chúng ta.

- Đồ chơi hay không, thì đó cũng là một vật phẩm có nguồn gốc ngoại quốc, và ta cấm nó. Ngồi xuống đi.»

Lý Liên Anh đành phải tuân lệnh. Hắn ngồi xuống chỗ cũ. Vở kịch đã mất hết sự hấp dẫn đối với Thái hậu, người sau một giờ đồng hồ, đã rút về cung của mình. Sau một lúc suy nghĩ, bà cho gọi Tổng quản thái giám đến.

Bất chấp thân hình to lớn, ông ta vẫn giữ được vẻ đẹp trai và, nếu trước mặt Thái hậu, ông ta che giấu ánh mắt táo bạo trong đôi mắt đen của mình, thì bà biết rõ ông ta có thể tỏ ra vô liêm sỉ. Người ta thì thầm rằng An Đức Hải không phải là một hoạn quan thực thụ, và thậm chí còn sinh con đẻ cái trong cung, nhưng Thái hậu thà không biết gì về chuyện đó. Bà nhìn ông ta với

vẻ nghiêm khắc.

«Sao ngươi dám mưu tính với Lý Liên Anh ?

- Bệ hạ...» An Đức Hải nghẹt thở. «Thần, mưu tính ? Bệ hạ !

- Phải, ngươi muốn kiếm cho con trai ta một cỗ xe ngoại quốc !»

Hắn cố cười : «Bệ hạ, Người gọi đó là mưu tính ư ? Thần chỉ nghĩ đến việc giải khuây cho Hoàng thượng mà thôi.

- Ngươi biết ta không muốn người ta đưa cho nó những đồ vật ngoại quốc ! Tại sao lại làm lệch hướng tâm trí nó khỏi đất nước của chính nó ?

- Bệ hạ, Tổng quản thái giám nài xin, thần cam đoan đó không phải là ý định của thần. Tất cả chúng thần đều tuân theo những mong muốn của Hoàng đế, chẳng phải đó là nhiệm vụ của chúng thần sao ?

- Không, không phải nếu nó muốn một thứ có hại, Thái hậu đáp lại, không khoan nhượng. Ta đã nói với ngươi rằng ta không muốn thấy nó mắc phải những thói hư tật xấu giống cha nó. Nếu ngươi ngu ngốc mà nhượng bộ nó trong chuyện này, thì đã bao nhiêu chuyện khác

ngươi đã nhượng bộ rồi ?

- Bệ hạ...»

Thái hậu nhíu mày : «Cút khỏi tầm mắt ta, tên nô bộc bất trung !»

Tổng quản thái giám sợ hãi. Ông ta là người được Thái hậu sủng ái từ rất lâu rồi, nhưng mọi hoạn quan đều biết rằng ân sủng của chủ nhân thì bấp bênh hơn ánh nắng mặt trời vào đầu xuân. Bất cứ lúc nào, nó cũng có thể biến mất trong thời gian ngắn hơn cả thời gian chém một cái đầu.

Hắn liền quỳ xuống dưới chân bà và khóc : «Trong khi cả cuộc đời thần thuộc về Người ! Trong khi mệnh lệnh của Người là trên hết đối với thần !...»

Bà đẩy hắn ra bằng đầu ngón chân. «Cút khỏi tầm mắt ta ! Cút khỏi tầm mắt ta !»

Hắn bò đi, nhưng ngay khi vừa ra ngoài, hắn liền lao đến chỗ người đàn ông duy nhất có thể giúp hắn tránh khỏi cơn thịnh nộ của Thái hậu : hắn chạy đến nhà Jung Lu.

Vào giờ đó, Jung Lu thường nghiên cứu các báo cáo mà ngày hôm sau, ông phải trình lên ngai vàng. Ông tiếp An Đức Hải và hứa sẽ hỗ trợ hắn, nhưng với điều kiện hắn phải tỏ ra ít nuông chiều Hoàng đế trẻ hơn.

Jung Lu ở lại trong thư phòng rất lâu, lâu đến mức người vợ hiền dịu của ông phải lén nhìn ông qua khe rèm, không dám nói chuyện với ông, vì khuôn mặt ông quá nghiêm nghị. Người đàn bà tội nghiệp ấy biết rất rõ, bà sẽ không bao giờ có được trọn vẹn trái tim ông, nhưng bà yêu ông nhiều đến mức bằng lòng với những gì ông cho bà : một chút tình cảm, một sự dịu dàng luôn lịch sự và kiên nhẫn. Bà chưa bao giờ cảm thấy ông thực sự gần gũi với mình, ngay cả khi ông ngủ bên cạnh và ôm bà trong vòng tay. Tuy nhiên, bà không sợ ông, vì lòng tốt của ông là bất biến, nhưng bà không thể chạm đến ông xuyên qua sa mạc ngăn cách họ.

Tối hôm đó, khi giờ khắc trôi qua và đã khuya, sự lo lắng thúc giục bà lại gần ông ; bà đặt tay lên vai ông, nhẹ nhàng đến mức ông không cảm nhận được.

«Sắp sáng rồi, bà nói, anh không đi ngủ sao ?»

Ông giật mình và quay về phía bà một khuôn mặt không chút che giấu, trên đó hiện rõ một nỗi đau đến mức bà liền ôm lấy cổ ông.

«Ôi ! anh yêu, bà kêu lên, chuyện gì vậy ?»

Ông cứng người lại và gần như ngay lập tức thoát ra khỏi vòng tay bà, trả lời : «Ồ ! những nỗi lo cũ, những vấn đề cũ mãi mãi không giải quyết được ! Suy nghĩ về chúng thật ngu ngốc. Chúng ta đi ngủ thôi.»

Họ cùng nhau đi và ông rời bà ở cửa phòng bà, nói với bà, như thể vừa mới chợt nghĩ ra : «Em có cảm thấy khá hơn khi mang đứa con này so với đứa đầu không ?» Vì bà đang mang thai đứa con thứ hai.

«Em cảm ơn, em thấy ổn.» Ông mỉm cười và nói thêm : «Vậy thì, chắc sẽ là một bé gái, vì, nếu anh tin vào những câu chuyện của các bà già mà anh nghe được hồi nhỏ, thì con trai mới là những đứa làm mẹ vất vả nhất.»

- Anh có giận không nếu em sinh cho anh một bé gái?

- Không, nếu nó giống em», ông trả lời, rất lịch sự, và ông cúi chào rồi rời đi.

Hôm sau, khi đồng hồ nước chỉ ba giờ chiều, tên thái giám Lý Liên Anh, đầy nhiệt tình, báo tin có Đại thần Jung Lu, xin được yết kiến Bệ hạ, nếu giờ đó thuận tiện cho Người.

Bà lập tức trả lời : «Giờ nào mà lại không thuận tiện để ta tiếp người anh họ của ta ? Mời ông ấy vào.»

Không lâu sau, Jung Lu xuất hiện trong điện tiếp kiến riêng, nơi Từ Hi tiếp ông trên ngai vàng của bà. Bà ra hiệu cho tên thái giám lánh xa và yêu cầu Jung Lu đứng dậy và ngồi xuống gần ngai vàng.

«Ta xin anh, bà nói, chúng ta đừng khách sáo làm gì. Chỉ một lần này thôi, hãy nói với ta thẳng thắn ; anh biết đấy, đằng sau vị Thái hậu luôn có hình bóng cô gái mà anh đã từng quen biết khi còn là một đứa trẻ và một thiếu nữ.»

Căn phòng rộng đến mức không ai có thể nghe thấy những gì người yêu dấu của ông nói với giọng gần như thì thầm, rất dịu dàng. Tuy nhiên, vì sợ có gián điệp, ông chỉ trao đổi với bà một ánh nhìn dài trong khi lấy tay phải che miệng.

«Bỏ tay ra khỏi miệng đi», bà nói.

Ông buông tay xuống và bà thấy ông đang cắn môi.

«Răng của anh trắng và chắc như răng hổ. Hãy tha cho đôi môi tội nghiệp của anh, đừng cắn chúng dữ dội như vậy !»

Ông gắng gượng quay mắt đi. «Thần đến để nói với Bệ hạ về Hoàng đế.»

Ông dùng mẹo này, biết rằng chỉ có suy nghĩ về con trai bà mới có thể khiến đôi mắt sắc như thép kia rời khỏi khuôn mặt ông.

«Nó có chuyện gì vậy ?»

Ông thở dễ dàng hơn ngay khi cảm thấy sợi dây vĩnh viễn gắn kết họ tạm thời lỏng lẻo.

«Thần không hài lòng, ông nói. Bọn thái giám, tự thân chúng đã đồi bại, và sẵn sàng khuyến khích mọi thói hư tật xấu, có nguy cơ làm hư hỏng Hoàng đế trẻ. Bệ hạ biết ý thần muốn nói gì. Người đã thấy trên vị Hoàng đế băng hà kết quả của những mưu mô đê hèn của chúng. Phải cứu con trai Người trước khi quá muộn.»

Bà đỏ mặt không trả lời. Rồi bà nói điềm tĩnh : «Con trai ta thiếu sự giám sát của người cha ; ta rất mừng vì anh đã nói về nó với ta như một người cha. Ta cũng lo lắng về nó, nhưng ta chỉ là một người đàn bà : ta có thể làm được gì ? Ta có thể làm vấy bẩn lưỡi mình bằng cách nói về những điều mà ta thậm chí không được cho là nên biết đến ? Đó là chuyện của đàn ông.

- Đó là lý do tại sao thần ở đây. Thần khuyên Bệ hạ nên hứa hôn cho con trai mình càng sớm càng tốt... Hãy để nó chọn một người vợ, với sự đồng ý của Người, và mặc dù tuổi trẻ của nó cấm kết hôn trước hai năm nữa - nghĩa là khi nó mười sáu tuổi - thần tin rằng hình ảnh người phụ nữ nó chọn sẽ giúp nó giữ mình thanh sạch.

- Và làm sao anh biết được điều đó ?

- Thần biết mà», ông trả lời giọng cộc lốc.

Ông không muốn nói thêm gì nữa, và khi bà lại tìm ánh mắt ông, ông quay đầu đi.

Cuối cùng bà thở dài, nhượng bộ trước sự ngay thẳng không khoan nhượng của ông. «Thôi được, sẽ làm như lời anh khuyên. Hãy cho tập hợp các thiếu nữ sớm và chuẩn bị cho họ, như chính ta đã từng được chuẩn bị. Ôi ! Trời ơi ! năm tháng trôi qua nhanh làm sao ! Và giờ chính ta, với tư cách là Thái hậu, đang ngồi chủ trì bên cạnh Hoàng đế ! Anh có nhớ lúc đầu Thái hậu quá cố không ưa ta không ?

- Người đã chinh phục được cụ, như tất cả những người xung quanh Người vậy», ông lẩm bẩm, không quay đầu lại phía bà.

Bà cười nhẹ, và đôi môi đỏ của bà run rẩy, như thể muốn trêu chọc ông, nhưng bà kiềm chế và lấy lại tư thế của một vị Hoàng hậu.

«Được rồi, anh họ của ta, cứ làm như vậy ! Ta cảm ơn anh vì lời khuyên.»

Bà nói bằng giọng rõ ràng, và Lý Liên Anh nghe thấy; hắn tiến lại gần để hộ tống vị Đại thần. Jung Lu cúi chào đến tận đất, Thái hậu gật đầu và họ lại một lần nữa chia tay.

Tổng quản thái giám rất lo lắng. Hắn đã nghĩ vị trí của mình vững chắc như chính ngai vàng. Các Hoàng đế qua đi, các hoạn quan ở lại... đặc biệt là các Tổng quản thái giám. Thế mà, Thái hậu thậm chí còn nổi giận với chính hắn ! Hắn vô cùng bối rối về chuyện đó, và hắn nôn nóng được ra khỏi khuôn viên Tử Cấm Thành một chút, nơi hắn đã sống suốt cả cuộc đời.

Hắn lẩm bẩm : «Ta sống ở đây, và ta thậm chí còn không biết bên kia bức tường có gì.» Hắn cảm thấy một giấc mơ cũ đã quên từ lâu sống dậy trong lòng và hắn đến trình diện Thái hậu.

«Tâu Bệ hạ, hắn nói, thần biết việc một hoạn quan rời kinh đô là trái với phong tục của triều đình, tuy nhiên, đã

nhiều năm nay, thần ấp ủ mong muốn được xuôi thuyền trên Đại Vận Hà, để chiêm ngưỡng vẻ huy hoàng của đất nước chúng ta. Thần xin Bệ hạ cho phép thần thực hiện chuyến đi này, và thần chắc chắn sẽ trở về.»

Thái hậu im lặng nghe lời thỉnh cầu của hắn. Bà biết các hoàng thân, đại thần và những mệnh phụ trong cung thường chỉ trích sau lưng bà về những ân sủng và sự ưu ái mà bà dành cho các thái giám. Sử sách của triều đại chỉ ghi nhận một triều đại khác mà các thái giám nhận được nhiều ân sủng đến vậy. Đó là vào thời Hoàng đế Phú Lâm, hai trăm năm mươi năm trước. Vị hoàng đế đó, say mê đọc sách và thiền định, chỉ khao khát cuộc sống tu hành, đã để lũ thái giám tham lam khống chế việc cung đình và làm thối nát mọi thứ chúng chạm vào. Một ngày nọ, Cung Thân vương, không nói một lời, đã đưa cho Thái hậu một cuốn sách ghi chép lại những hành vi tàn ác của bọn thái giám dưới thời Hoàng đế Phú Lâm. Thái hậu đã đọc nó, bàng hoàng vì phẫn nộ, và lặng lẽ trả lại cho Cung Thân vương với một ánh mắt nghiêm khắc.

Bà suy ngẫm về cách đối xử của mình với các thái giám ; bà sử dụng họ làm gián điệp và ban thưởng cho họ hậu hĩnh. Bà ban nhiều ân sủng cho An Đức Hải không chỉ vì lòng trung thành của hắn, mà còn vì vẻ

đẹp, tài năng diễn xuất và âm nhạc của hắn. Bà tự viện lý do như vậy để bảo vệ bọn thái giám, tự nhủ rằng bà, than ôi, chỉ là một người phụ nữ, và một người phụ nữ nắm quyền không thể tin tưởng bất kỳ ai. Vì vậy bà cần những kẻ gián điệp để phá vỡ các âm mưu của kẻ thù.

«Ngươi thật làm ta phiền ! Nếu ta cho phép ngươi đi, mọi người sẽ chỉ trích ta, vì ta vi phạm luật pháp và truyền thống.»

Hắn buồn bã thở dài. «Thế nhưng tôi đã hy sinh rất lớn khi từ bỏ cuộc sống của một người đàn ông bình thường với vợ và con cái, và giờ đây tôi phải bằng lòng, cho đến cuối đời, với những bức tường của chỉ một thành phố.»

Hắn vẫn còn đủ trẻ để giữ được vẻ đẹp và vẻ oai phong, kiêu hãnh. Tuy nhiên, sự trụy lạc đã làm hỏng hắn, làm khô héo đường nét quanh miệng, và khiến các nét trên khuôn mặt hắn chùng nhão ; hắn đã trở nên quá béo. Nhưng Thái hậu thích giọng nói du dương, cách phát âm hoàn hảo cổ điển và vẻ duyên dáng trong dáng điệu, cử chỉ của hắn.

Thái hậu không phải không biết rằng bà bị ảnh hưởng bởi vẻ đẹp của An Đức Hải, nhưng bà cũng nhớ lại lòng trung thành không lay chuyển của hắn đối với bà và

những nỗ lực không ngừng để giải khuây và an ủi bà.

Với giọng điệu mơ màng, vừa xem xét chiếc bao móng tay bằng vàng trên ngón út của mình, bà nói : «Ta có thể phái ngươi đến Nam Kinh để thanh tra việc chế tạo các tấm thảm hoàng gia. Ta đã đặt hàng những tấm đặc biệt cho hôn lễ của con trai ta. Mặc dù các mệnh lệnh của ta rất chi tiết, ta vẫn sợ có sai sót trong thực hiện. Ta nhớ có một lần những thợ dệt ở Nam Kinh đã gửi những tấm sa tanh màu vàng quá nhạt để có thể là màu hoàng gia. Đúng vậy, cứ thế, hãy đến Nam Kinh để đảm bảo rằng màu vàng được chọn là màu vàng kim rực rỡ, và màu xanh không quá nhạt, vì ngươi biết đó màu xanh nhạt là màu yêu thích của ta.»

Một khi đã quyết định, như thường lệ, Thái hậu không cho phép bản thân do dự chút nào và đương đầu với mọi chỉ trích. Vài ngày sau, thái giám tổng quản lên đường đến Nam Kinh với một đoàn tùy tùng lớn và một hạm đội sáu thuyền, treo cờ hoàng gia ; trên chiếc thuyền hắn ta chiếm giữ, hắn cho treo huy hiệu của chính Rồng.

Nhưng những hành vi truỵ lạc và quá khích mà hắn ta phạm phải trong suốt chuyến đi đã làm các quan lại các tỉnh đi qua phẫn nộ. Cung Thân vương, khi nhận được các báo cáo mật, đã vô cùng tức giận và, sau khi đảm bảo được sự ủng hộ của Sakota (Từ An Thái hậu),

đã khiến bà này ký một sắc lệnh ra lệnh xử tử tên thái giám đê tiện.

Khi Thái hậu biết tin người hầu trung thành và được sủng ái của bà bị xử tử, bà đau ốm suốt bốn ngày. Không thể ăn, cũng không thể ngủ, bà để cơn thịnh nộ của mình thiêu đốt chống lại vị đồng nhiếp chính, nhưng chủ yếu là chống lại Cung Thân vương.

«Chỉ có hắn mới có thể biến con chuột nhắt đó thành một sư tử cái !» bà kêu lên, và bà suýt nữa ra lệnh xử tử chính Cung Thân vương. Nhưng Lý Liên Anh, khiếp sợ trước cơn điên cuồng của bà, đã vội vã bí mật báo cho Jung Lu.

Vị cố vấn không chần chừ đến cung điện. Ở ngưỡng cửa căn phòng nơi Thái hậu đang vật lộn trên giường với rèm che kín, ông nói bằng giọng điệu lạnh lùng và kiên định :

«Nếu Nương nương còn coi trọng ngai vàng của mình, Nương nương sẽ không làm gì cả. Nương nương sẽ đứng dậy và hành xử như thường lệ. Bởi vì thái giám tổng quản thực sự là một kẻ xấu xa và Nương nương đã tôn vinh hắn quá mức. Hơn nữa, Nương nương đã vi phạm luật pháp và truyền thống khi cho phép hắn rời khỏi cung điện.» Bà chấp nhận phán quyết của ông,

không khỏi nhận thấy giọng điệu buồn bã và kiên nhẫn của ông, nhưng bà cố gắng biện minh cho lý do của mình :

«Ngươi biết tại sao ta trả công cho các thái giám của ta : ta cô đơn trong cung điện này... một người phụ nữ... cô đơn...»

Ông chỉ nói : «Bệ hạ...» và rút lui. Cuối cùng bà cũng đứng dậy, cho người tắm rửa và mặc quần áo và dùng một chút thức ăn. Cácthị nữ của bà lặng lẽ di chuyển xung quanh bà, vì không ai dám lên tiếng. Thái hậu đến thư phòng với bước chân chậm rãi và mệt mỏi. Trong nhiều giờ, bà nghiên cứu các báo cáo đặt trên bàn. Vào cuối ngày, bà cho gọi Lý Liên Anh và nói :

«Từ nay ngươi sẽ là thái giám tổng quản, nhưng mạng sống của ngươi phụ thuộc vào lòng trung thành với ta và chỉ mình ta.»

Tràn ngập niềm vui, Lý Liên Anh, quỳ gối tỏ lòng vâng phục, ngẩng đầu lên và thề với bà lòng trung thành không lay chuyển.

Kể từ đó, Thái hậu không còn kìm nén lòng căm thù đối với Cung Thân vương. Bà vẫn tiếp tục chấp nhận sự phục vụ của ông, nhưng bà căm ghét ông và chờ đợi

cơ hội để nghiền nát hoàn toàn niềm kiêu hãnh của ông.

Bất chấp tất cả những biến động này, Thái hậu không quên lời khuyên của Jung Lu về việc sớm đính hôn cho Hoàng đế trẻ. Càng suy nghĩ, bà càng thấy lời khuyên đó hợp ý mình, vì một lý do hoàn toàn cá nhân. Con trai bà, người giống bà về vẻ đẹp và sự kiêu hãnh, lại có thể gây cho bà một nỗi đau sâu sắc, mà bà không thể giãi bày cùng ai, thậm chí không thể nói với chính người gây ra nỗi đau đó, vì sợ phải nói rõ điều mà bà sợ phải thừa nhận.

Từ thuở nhỏ, nó đã thích ở bên Sakota hơn là mẹ nó. Ngày càng thường xuyên, người ta thấy nó ở chỗ Sakota.

Quá kiêu hãnh để thể hiện nỗi buồn, Thái hậu không bao giờ trách mắng nó, nhưng trong thâm tâm, bà tự hỏi tại sao con trai bà lại thích người kia hơn bà. Bà yêu nó bằng một tình yêu thương độc chiếm, nhưng bà không muốn hỏi nó, cũng không muốn hạ mình để tâm sự với Cung Thân vương, hay Jung Lu. Hơn nữa, cũng chẳng cần phải hỏi. Trong sâu thẳm trái tim, bà biết tại sao con trai bà lại hay ở lại cung của Sakota, trong khi nó chỉ đến thăm mẹ khi được triệu tập. Lứa tuổi đó thật tàn nhẫn làm sao ! Bà, mẹ của nó, thường phải khiển trách nó để rèn giũa tính cách và chuẩn bị cho tương lai của

nó. Từ đứa trẻ ngỗ ngược, chống đối đó, bà phải biến nó thành một hoàng đế và một người đàn ông. Nhưng Sakota hiền lành không có nghĩa vụ phải sửa dạy nó, hay giáo dục nó, và khi ở bên bà ta, nó có thể sống tự nhiên. Nếu nó tỏ ra ngang ngạnh, bà ta luôn có thể nhượng bộ, vì bà ta không có trách nhiệm gì với nó.

Sự tức giận và ghen tuông giày vò Thái hậu. Có thể Sakota đã mua món đồ chơi đó, đoàn tàu ngoại quốc kia, và giấu nó trong cung của bà ta để nó có thể chơi một cách bí mật. Liệu có thể không ? Chắc chắn là có, vì sáng nay, sau buổi thiết triều, con trai bà chỉ vội vã kết thúc các nghĩa vụ và rút lui ; nhưng bà đã buộc nó phải ở lại với bà trong thư phòng, để kiểm tra xem nó còn nhớ những gì từ các báo cáo được trình bày trước mặt nó trong ngày. Khi bà trách nó không chú ý, nó đã kêu lên bằng giọng điệu độc ác :

«Chẳng lẽ mỗi ngày con đều phải nhớ những gì một ông già lẩm bẩm trước mặt con trong bộ râu của ông ta sao ?»

Bị xúc phạm bởi sự xấc xược của nó, Thái hậu đã tát nó. Không nói một lời, đôi mắt to đầy phẫn nộ, nó quay đi và bước ra. Chắc chắn là nó đã đến tìm sự an ủi và vuốt ve từ Sakota. Và Sakota có lẽ đã không bỏ lỡ cơ hội để nói với nó về tính khí xấu của người chị họ, thứ

đã biểu hiện từ thời thơ ấu của họ.

Vị Thái hậu kiêu hãnh bật khóc nức nở. Nếu bà đánh mất trái tim của con trai, bà chẳng còn lại gì. Than ôi ! Một đứa trẻ mang lại quá ít an ủi ! Bà, người đã cống hiến cả cuộc đời cho nó ! Bà, người đã cứu đất nước vì nó và giữ cho ngai vàng nguyên vẹn !

Bà khóc một lúc, rồi lau nước mắt bằng chiếc khăn tay lụa gắn trên vai bà bằng một chiếc cúc ngọc. Bà bắt đầu suy nghĩ về cách hành xử. Bà cần phải thay thế Sakota bằng một người phụ nữ khác : trẻ trung và xinh đẹp, một người vợ sẽ làm say mê người đàn ông đang hình thành trong con trai bà. Đúng vậy, bà thấy lời khuyên của Jung Lu thật khôn ngoan ; bà sẽ đính hôn cho con trai không phải để chống lại ảnh hưởng của bọn thái giám, những kẻ không đàn ông trọn vẹn, mà để chống lại người phụ nữ hiền lành và im lặng, quá mẫu tử với đứa con của em họ mình.

«Ta không muốn Sakota đóng vai mẹ của con trai ta, bà tự nhủ, Sakota, kẻ chỉ có khả năng sinh ra một đứa con gái nhu nhược !» Được củng cố như thường lệ bởi cơn thịnh nộ, bà vỗ tay và sai người đi gọi Lý Liên Anh, tân thái giám tổng quản.

Bà ra lệnh cho hắn về việc tuyển chọn các trinh nữ, ngày tháng, địa điểm và các điều kiện nhập cung. Các thiếu nữ phải xinh đẹp, thuộc các thị tộc Mãn Châu hoàng gia và không hơn tuổi Hoàng đế quá hai năm.

Thái giám tổng quản nghe lệnh, trả lời rằng hắn biết sở thích của Hoàng đế trẻ và hắn yêu cầu khoảng sáu tháng để chuẩn bị mọi thứ. Nhưng Thái hậu từ chối chờ đợi lâu như vậy, chỉ cho hắn một nửa thời gian yêu cầu và cho hắn lui.

Một khi đã quyết định về con trai, bà lại chuyên tâm vào việc triều chính. Một vấn đề đặc biệt làm bà bực bội : sự ngoan cố của những kẻ xâm lược phương Tây, những kẻ luôn yêu cầu được cử sứ giả đến Ngai Rồng và từ chối tuân theo các phong tục lễ nghi và quỳ lạy trước mặt Hoàng đế. Nhiều lần, bà đã nổi giận với những yêu sách của họ.

«Làm sao chúng ta có thể tiếp nhận những sứ giả từ chối quỳ gối ? Chẳng lẽ chúng ta phải làm nhục Ngai Rồng bằng cách cho phép những kẻ dưới đứng trước mặt chúng ta ?

Như thường lệ, bà đã gạt những câu hỏi nan giải này ra khỏi tâm trí, và khi một người tên Ngô Khả Đỗ, thành viên của Viện Đô sát, mu trình bày một báo cáo lên ngai

vàng ủng hộ các sứ giả ngoại quốc, bà đã từ chối chấp thuận với lý do những vấn đề này đã chờ đợi quá lâu để có thể xem xét một giải pháp vội vàng.

Bà tuyên bố dứt khoát : «Trẫm cấm bất kỳ ai không bày tỏ sự tôn kính cần thiết lại gần Ngai Rồng, vì đó sẽ là khuyến khích bọn phản nghịch.» Bà quyết định không bao giờ cho phép một người ngoại quốc bước qua vòng thành của Tử Cấm Thành. Những người ngoại quốc này ngày càng trở nên phiền phức ! Bà nhớ lại rằng tướng của bà, Tăng Quốc Phiên, đã kể cho bà nghe về cuộc nổi dậy của dân chúng Hàng Châu chống lại các giáo sĩ, những kẻ dạy giới trẻ không vâng lời cha mẹ và các thần linh địa phương để chỉ vâng lời vị thần ngoại quốc. Bà cũng nhớ lại cơn thịnh nộ của dân chúng Thiên Tân, khi các linh mục Pháp, muốn biến một ngôi đền thành lãnh sự quán, đã ném các tượng thần vào đống rác.

Những vấn đề này, mà trước đây Thái hậu không đặc biệt chú ý, giờ đây hiện ra dưới ánh sáng thật sự của chúng ; sự xâm lăng của Cơ đốc giáo đại diện cho mối nguy hiểm lớn nhất đối với vương quốc của bà. Người ta thấy các tín đồ Cơ đốc khắp nơi và họ truyền bá giáo lý của mình, bằng cách tuyên bố rằng chỉ có vị thần của họ là thần thật. Còn những phụ nữ Cơ đốc, họ cũng nguy hiểm không kém đàn ông, vì thay vì ở nhà, họ tự

do đi lại khắp nơi, ngay cả trước mặt đàn ông, và cư xử như những người đàn bà hư hỏng. Chưa bao giờ ở đất nước này, chưa từng thấy ai khẳng định sự ưu việt của tôn giáo này so với tôn giáo khác. Hàng trăm năm nay, các môn đồ của Khổng Tử, Đức Phật và Lão Tử đã chung sống trong hòa bình và lịch sự, mỗi bên đều tôn kính các vị thần và giáo lý của bên kia. Nhưng những người Cơ Đốc giáo lại ngoan cố bác bỏ tất cả các vị thần khác. Và giờ đây tất cả đều biết rằng, nơi nào có các nhà truyền giáo Cơ Đốc, thì các thương nhân, rồi sau đó là các tàu chiến, sẽ chẳng bao lâu nữa sẽ theo chân đến.

Một ngày nọ, Thái hậu tuyên bố với Thân vương Cung :

«Sớm muộn gì chúng ta cũng phải tống khứ những người ngoại quốc này đi, và trước hết là những kẻ theo Cơ Đốc giáo.» Nhưng Thân vương Cung, người cảm thấy sợ hãi mỗi khi bà nói đến chuyện thanh trừng những người ngoại quốc ra khỏi vương quốc, lại một lần nữa khuyên bà nên thận trọng :

«Bệ hạ, xin đừng quên rằng những người ngoại quốc sở hữu vũ khí mà chúng ta không hề biết đến. Xin hãy cho phép hạ thần thiết lập một quy định để hạn chế hoạt động của những người Cơ Đốc giáo đối với thần dân

của chúng ta.»

Bà đồng ý với ông và, tám ngày sau, ông trình bày dự thảo của mình. Nhưng bà nói với ông :

«Hôm nay, trẫm đau đầu. Hãy đọc cho trẫm nghe những gì khanh đã viết.»

Bà nhắm mắt và lắng nghe.

«Bệ hạ, kể từ cuộc nổi dậy của người dân Thiên Tân chống lại các nữ tu ngoại quốc, thần yêu cầu rằng những người Cơ Đốc giáo chỉ được phép nhận vào các trại trẻ mồ côi những đứa trẻ là con của tín đồ của họ.» Không mở mắt, bà gật đầu đồng ý.

«Thần cũng yêu cầu, Thân vương Cung tiếp tục, cúi đầu, rằng không để phụ nữ Trung Hoa ngồi trong các nhà thờ trước sự có mặt của đàn ông. Điều này trái với phong tục và truyền thống.

- Đó là sự đoan trang tối thiểu.

- Hơn nữa, thần yêu cầu các phái bộ truyền giáo nước ngoài không được vượt quá giới hạn chức năng của họ bằng cách bảo vệ những tín đồ phạm tội. Nghĩa là, các linh mục ngoại quốc không được can thiệp, như họ vẫn đang làm hiện nay, vào các vụ kiện cáo chống lại tín đồ

của họ.

- Điều đó thật hợp lý.

- Sau đó, sẽ là mong muốn rằng các nhà truyền giáo không được viện dẫn quyền miễn trừ dành cho các quan chức của quốc gia họ.

- Chắc chắn là không.

- Những kẻ đáng ngờ không nên nhận được sự che chở trong các nhà thờ, thứ cho phép chúng trốn tránh sự trừng phạt đích đáng.

- Công lý quả thật phải được hành xử tự do.

- Đó là những yêu cầu mà thần đã trình lên các phái viên ngoại quốc đang cư trú trong kinh đô của chúng ta.

- Đó chỉ là những yêu cầu chính đáng.»

Với khuôn mặt nghiêm trọng hơn bao giờ hết, Thân vương Cung trả lời : «Bệ hạ, thần rất đau lòng khi thú nhận với Bệ hạ rằng các phái viên ngoại quốc đã không chấp nhận chúng. Họ khăng khăng yêu cầu cho tất cả công dân của họ quyền tự do di chuyển khắp nơi trong đất nước và hành động tùy ý. Tệ hơn nữa : họ từ chối đọc bản yêu cầu của thần, vốn đã được gửi đến các công sứ quán của họ với tất cả sự lịch sự cần thiết. Chỉ

có mình Bộ trưởng Hoa Kỳ trả lời, dù không phải để chấp nhận nó, ít nhất cũng để lịch sự xác nhận đã nhận được.»

Thái hậu không thể kìm nén cơn thịnh nộ của mình trước một sự xúc phạm quá mức như vậy. Bà mở to mắt, vỗ tay, và đứng dậy khỏi ngai vàng, đi quanh căn phòng trong khi lẩm bẩm những lời lẽ giận dữ. Bà đột nhiên im bặt và nhìn Thân vương Cung : «Ngươi đã nói với họ rằng họ đang xây dựng một quốc gia ngoại quốc ngay trong đất nước của chúng ta chưa ? Tệ hơn nữa : là nhiều quốc gia, vì mỗi giáo phái trong số các tôn giáo khác nhau của họ đặt ra luật lệ riêng ở nơi chúng ta, mà không hề xem xét đến luật lệ của chúng ta.»

Thân vương Cung trả lời với vẻ chán nản : «Thần đã nói điều đó với các công sứ thường trú của những quốc gia đó.»

- Và ngươi có hỏi họ, Thái hậu kêu lên, rằng họ sẽ làm gì với chúng ta nếu chúng ta cư xử theo cùng cách thức ở đất nước của họ, từ chối tuân theo luật pháp và đòi hỏi tự do như thể mọi thứ đều thuộc về chúng ta không ?

- Thần có hỏi họ.

- Và họ đã trả lời thế nào ?» Mắt bà lóe lên tia sáng, gò má đỏ ửng.

«Họ trả lời rằng không thể so sánh nền văn minh của họ với nền văn minh của chúng ta, rằng luật pháp của chúng ta không bằng luật pháp của họ và rằng, do đó, họ phải bảo vệ công dân của họ.»

Bà nghiến răng. «Tuy nhiên, họ sống trên đất nước chúng ta, họ bám víu lấy đất nước chúng ta, họ từ chối rời đi !» Bà ngồi phịch xuống ngai vàng. «Trẫm thấy rằng họ sẽ chỉ hài lòng vào cái ngày họ chiếm đoạt toàn bộ đất nước của chúng ta, như họ đã chiếm đoạt Ấn Độ, Miến Điện, Philippines và Java.» Thân vương Cung không đáp lại gì, vì ông cũng chia sẻ cùng nỗi sợ hãi đó.

Bà ngẩng khuôn mặt xinh đẹp nhưng đã cứng lại và tái nhợt lên.

«Trẫm bảo ngươi rằng chúng ta phải tống khứ những người ngoại quốc !

- Nhưng bằng cách nào ?

- Phải làm thôi... bằng bất cứ giá nào ! Từ giờ trở đi, trẫm sẽ cống hiến cho việc này cho đến chết.»

Bà ngồi thẳng dậy và giữ im lặng lạnh lùng. Thân vương Cung hiểu rằng buổi yết kiến đã kết thúc.

Kể từ đó, cuộc đời của Thái hậu bị ám ảnh bởi sự cần thiết này : tống khứ Vương quốc khỏi những người ngoại quốc.

Vào mùa thu năm thứ mười sáu của vị Hoàng đế trẻ Đồng Trị, Thái hậu quyết định rằng ngài sẽ chọn vợ.

Sau khi quyết định, bà tham khảo ý kiến của Nội các, các thành viên thị tộc và các thân vương. Vào ngày được Hội đồng Chiêm tinh ấn định, sáu trăm thiếu nữ diễm lệ đã được triệu tập vào Tử Cấm Thành, và trong số họ, Lý Liên Anh, thái giám tổng quản, đã chọn ra một trăm lẻ một người.

Vào một ngày nắng đẹp, các sân và sân thượng rực rỡ với muôn sắc cúc. Thái hậu và vị đồng nhiếp chính ngồi ở cung Trường Xuân để duyệt qua các ứng viên. Thái hậu rất thích cung điện này với những bức tường được trang trí bằng các bức bích họa lấy cảm hứng từ Hồng Lâu Mộng, được thực hiện một cách khéo léo đến mức chúng trông như thật.

Ba ngai vàng được đặt ở trung tâm đại sảnh : Hoàng đế, được hai vị nhiếp chính vây quanh, ngồi ở ngai giữa, cao hơn những ngai khác. Ngài mặc long bào màu vàng, thêu rồng, đội mũ tròn trang trí bằng lông chim công thiêng được giữ bằng một khuy ngọc đỏ. Ngài ngồi thẳng, ngẩng cao đầu, nhưng mẹ ngài đoán được niềm vui và sự xúc động của ngài qua đôi gò má đỏ và đôi mắt to đen rất sáng. Thái hậu tự hào về vẻ đẹp phi thường của con trai. Trong lòng ghen tị, bà sợ rằng một trong những thiếu nữ quá xinh đẹp sẽ cướp mất ngài khỏi bà, trong khi vẫn muốn tặng cho ngài người đẹp nhất để khiến ngài hạnh phúc.

Ba hồi kèn trumpet vang lên báo hiệu buổi trình diễn bắt đầu. Vị thái giám tổng quản chuẩn bị đọc danh sách tên, mỗi thiếu nữ dừng lại một chút trước ngai vàng để cúi mình thật sâu, rồi ngẩng mặt lên. Người ta có thể thấy họ tiến vào cuối đại sảnh, nơi họ chỉ tạo thành một khối mờ ảo và sặc sỡ, đầu họ phủ đầy trang sức lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời chiếu qua các cánh cửa mở rộng.

Một lần nữa, kèn trumpet vang lên... Thái hậu lắng nghe, không quay đầu, mắt đăm đăm nhìn những bông hoa trên sân thượng lớn, bị cuốn vào ký ức xa xôi - dù chưa đầy hai mươi năm - khi chính bà là một phần trong đoàn trình diễn của các thiếu nữ được đem ra cho Hoàng

đế lựa chọn. Ôi ! Thật khác biệt giữa vị Hoàng đế hiện tại, quá đỗi tuấn tú, và vị Hoàng đế mà bà đã từng biết ! Bà đã thất vọng biết bao khi nhìn thấy thân hình khô héo và đôi gò má tái nhợt đó ! Nhưng vị Hoàng đế trẻ trung và đẹp trai ngồi bên cạnh bà, cô gái nào có thể cưỡng lại sức quyến rũ của ngài ? Bà liếc nhìn ngài, nhưng ngài chỉ chăm chú nhìn về cuối đại sảnh. Các thiếu nữ tiến lên theo hàng, với bước đi chậm rãi, uyển chuyển và lấp lánh, người này đẹp hơn người kia. Lý Liên Anh đọc to tên họ, và Thái hậu kiểm tra thông tin được cung cấp về từng người : tên, tuổi, tước hiệu quý tộc của gia đình, v.v.

Không thể nhớ hết tên của tất cả những mỹ nhân này, người cao, kẻ thấp, kiêu hãnh hay trẻ con, thanh tú hay mạnh mẽ... Vị Hoàng đế trẻ nhìn họ chăm chú, không biểu lộ gì. Buổi sáng trôi qua ; mặt trời lên đến đỉnh đầu ; những tia nắng rộng quét trên sàn thu hẹp dần và biến mất. Một ánh sáng xám dịu dàng tràn ngập đại sảnh ; những khóm cúc, giữ lại những tia nắng cuối cùng, rực lên xung quanh các sân thượng. Cô gái cuối cùng vừa đi qua, kèn trumpet vang lên ba hồi để báo hiệu kết thúc buổi trình diễn. Thái hậu lên tiếng :

«Trong số đó có ai làm con vừa ý không, con trai của ta ?»

Hoàng đế lật giở những trang giấy đang cầm trên tay và, dùng ngón trỏ, chỉ vào một cái tên. «Người này.»

Mẹ ngài đọc thông tin về cô gái :

«Alute, mười sáu tuổi, con gái của Công tước Chung Yi, một trong những thị vệ chính, một học giả lỗi lạc. Gia đình thuần Mãn Châu có nguồn gốc từ bốn thế kỷ trước. Bản thân cô gái đáp ứng mọi yêu cầu của vẻ đẹp tuyệt đối : tỷ lệ hoàn hảo, sức khỏe tuyệt hảo, hơi thở tinh khiết. Hơn nữa, cô ấy có học thức. Cô ấy có danh tiếng tốt, tính tình dịu dàng và - kết quả của sự khiêm tốn tự nhiên - cô ấy thích giữ im lặng.» Thái hậu đọc những lời có lợi này. «Than ôi ! Con trai của ta, bà nói, ta không đặc biệt nhớ đến cô ấy. Hãy cho gọi cô ấy quay lại trước mặt chúng ta.» Hoàng đế quay sang vị Thái hậu kia, ở bên trái ngài.

«Mẫu hậu, mẹ có nhớ cô ấy không ?» Trước sự ngạc nhiên chung, Thái hậu trả lời : «Ta nhớ cô ấy. Khuôn mặt cô ấy chỉ toát lên sự hiền lành và không chút kiêu ngạo.»

Thái hậu bí mật tức giận vì Sakota tỏ ra có trí nhớ tốt hơn, nhưng bà vẫn lịch sự : «Thị lực của em tốt hơn của ta, em gái ! Vậy thì ta phải xem lại cô gái này.»

Bà ra hiệu cho một thái giám, người này truyền lệnh của bà cho thái giám tổng quản và Alute lại một lần nữa xuất hiện trong đại sảnh. Cô tiến về phía ba nhân vật hoàng gia, những người không rời mắt khỏi cô. Mảnh mai và thanh tú, cúi đầu và đôi tay nửa giấu trong tay áo, cô bước đi duyên dáng và dường như chỉ vừa chạm nhẹ xuống đất.

- «Lại gần hơn nữa, cô bé», Thái hậu ra lệnh.

Không vụng về, với một sự khiêm tốn tuyệt vời, cô gái vâng lời. Thái hậu nắm lấy tay cô và bóp nhẹ. Bà thấy nó mịn màng và chắc chắn, mát mẻ nhưng không lạnh, với lòng bàn tay khô, móng tay nhẵn và trong suốt. Sau đó Thái hậu xem xét khuôn mặt hình oval với các đường nét mềm mại, đôi mắt to với hàng mi dài và cứng, làn da nhợt nhạt không tì vết, làn da trong suốt. Miệng không quá nhỏ, đôi môi với đường nét tinh tế cong nhẹ nhàng. Cổ dài và duyên dáng, nhưng không quá gầy. Cô gái này sở hữu một vẻ đẹp với các tỷ lệ hoàn hảo.

«Đây có phải là một lựa chọn sáng suốt ?» Thái hậu do dự hỏi.

Bà tiếp tục nhìn chằm chằm vào cô gái, tự hỏi liệu cằm có biểu lộ quá nhiều sự cứng cỏi không. Khuôn mặt này đối với bà dường như quá chín chắn so với một cô gái mười sáu tuổi.

«Nếu ta không lầm, Thái hậu nói tiếp, khuôn mặt này tiết lộ một bản chất ngoan cố. Ngay cả với một người đàn ông bình thường, một người phụ nữ biết nghe lời vẫn tốt hơn, và vợ của một hoàng đế trước hết phải tỏ ra phục tùng.»

Alute vẫn bất động, ngẩng đầu, mí mắt hạ thấp. Vị đồng nhiếp chính liều lĩnh nói : «Cô ấy có vẻ thông minh, thưa chị.»

- Ta không muốn con trai ta phải khổ vì một người phụ nữ thông minh, Thái hậu đáp lại.

- Ô ! Mẹ thông minh hơn tất cả chúng ta cộng lại, thưa mẹ», hoàng đế trẻ vừa nói vừa cười.

Thái hậu cũng không nhịn được cười và, muốn tỏ ra rộng lượng trong một ngày như thế này, bà nói : «Được thôi, con trai của mẹ, hãy chọn cô gái này và đừng trách mẹ nếu con thấy cô ta bướng bỉnh.»

Cô gái lại quỳ xuống và đặt đầu lên hai tay úp xuống sàn. Cô cúi lạy ba lần trước thái hậu, ba lần trước hoàng đế, vị chúa tể của cô bây giờ, và ba lần trước vị nhiếp chính kia. Rồi cô đứng dậy và rời đi như khi đến, với cùng bước đi chậm rãi và duyên dáng.

«Alute, thái hậu nói với giọng mơ màng, là một cái tên dễ chịu...» Bà quay sang con trai. «Còn các phi tần thì sao ?» bà hỏi, vì tục lệ muốn rằng bốn cô gái xinh đẹp nhất sau người được chọn làm vợ sẽ được chỉ định làm phi tần của hoàng đế.

«Xin mẹ hãy chọn giúp con, mẹ ạ», hoàng đế trả lời, thờ ơ.

Thái hậu thấy hài lòng về điều đó, vì nếu một ngày nào đó bà muốn làm suy yếu mối liên hệ giữa hoàng hậu và con trai bà, bà luôn có thể đặt giữa họ một người phi tần do chính bà chọn.

«Ngày mai, bà hứa. Hôm nay, mẹ đã no nê những vẻ đẹp trinh nguyên rồi.» Bà đứng dậy, mỉm cười với con trai, và thế là kết thúc ngày quyết định đó.

Hôm sau, thái hậu chọn bốn vị phi tần. Hội đồng Thiên văn đã thỉnh hỏi trời và các vì sao để quyết định ngày lành cho hôn lễ. Họ ấn định vào ngày mười sáu

tháng mười năm dương lịch, vào đúng lúc nửa đêm.

Vào ngày đó, một thành viên của hội đồng đi trước kiệu hoa cưới đưa Alute, sau những tấm màn đỏ đã kéo, về phía cung điện của hoàng đế. Vị đại thần này cầm trên tay một cây nến đỏ dày có những khắc ghi dấu giờ, để nắm bắt thời khắc chính xác. Vào đúng giờ quy định, chính xác từng phút từng giây, hoàng đế, được vây quanh bởi các triều thần và hai vị thái hậu, đón nhận người vợ của mình. Alute bước xuống kiệu hoa, được hộ tống bởi hai phụ nữ lớn tuổi ; hai phụ nữ khác tiến đến để chào đón và giới thiệu cô với hoàng đế.

Lễ cưới kéo dài ba mươi ngày. Hoàng đế trẻ và hoàng hậu của ngài trở thành những người cai trị đất nước, nhưng trước tiên hai vị nhiếp chính phải từ bỏ vị trí mà họ đã nắm giữ suốt mười hai năm. Một lần nữa Hội đồng Thiên văn chọn một ngày lành cho buổi lễ này và ấn định vào ngày hai mươi sáu tháng giêng năm âm lịch. Vào ngày hai mươi ba của tháng đó, thái hậu ban hành một chiếu chỉ, được hoàng đế ký và đóng bằng đại ấn mà bà vẫn còn giữ, tuyên bố ý định của hai vị thái hậu chấm dứt nhiếp chính và yêu cầu hoàng đế đảm nhận trách nhiệm của ngai vàng. Hoàng đế cũng trả lời bằng một chiếu chỉ trong đó ngài chấp nhận, vì hiếu thảo, mệnh lệnh của hai vị nhiếp chính. «Vì tôn kính và

vâng theo mệnh lệnh của các bệ hạ, vào ngày hai mươi sáu tháng giêng năm thứ mười hai của niên hiệu Đồng Trị, Trẫm sẽ đảm nhận trọng trách quan trọng nay được giao phó.»

Sau đó, thái hậu tuyên bố bà sẽ lui về để an hưởng những năm tháng còn lại trong cuộc đời một cách thanh thản. Bà tuyên bố sẽ để con trai bà cai trị, rằng mục tiêu của bà đã đạt được, nhiệm vụ của bà đã hoàn thành, vì bà trao lại cho hoàng đế một vương quốc nguyên vẹn.

Thế là bắt đầu một cuộc sống yên bình và dễ chịu cho bà. Bà không còn phải dậy sớm lúc tinh mơ để thiết triều nữa. Bà không còn bận tâm đến các vấn đề quốc gia, không còn phân phát hình phạt và phần thưởng.

Bà ngủ trễ, thức dậy khi bà muốn, và tận hưởng trước những ngày tháng dễ chịu, không có nghĩa vụ, mà bà tùy ý sắp xếp. Sau bao nhiêu năm, ngay khi thức dậy, bà đã phải còng lưng dưới những lo toan của chính quyền, giờ đây bà có thể chỉ nghĩ đến những cây mẫu đơn của mình. Trong sân lớn nhất của bà, bà đã cho lắp đặt một ngọn đồi nhân tạo phủ đầy những bông hoa này. Những chiếc lá non bắt đầu mọc và người ta đã thấy những nụ hoa màu hồng, đỏ thẫm, hoặc trắng tinh khai nở. Mỗi buổi sáng, hàng trăm bông hoa mới chờ đợi chuyến thăm của bà, và thái hậu tỏ ra sốt sắng hơn nhiều khi

đi xem những luống hoa của mình so với trước kia khi đến sân rồng.

Hôm đó, bà dậy muộn như thường lệ, cởi bỏ quần áo ngủ - những chiếc quần dài có dây rút ở mắt cá chân và một áo choàng lụa tay rộng - tắm rửa và mặc một chiếc quần khác và một áo choàng lụa màu hồng khác, bên ngoài khoác một chiếc áo dài bằng lụa thêu màu xanh lam dừng ở mắt cá chân, vì bà muốn dành cả ngày giữa những bông hoa và chim chóc của mình, và không muốn vướng víu với một chiếc áo dài. Trong khi một thái giám già đang làm tóc cho bà, bà giám sát các thị nữ đang dọn giường cho bà. Bà không cho phép người hầu, thái giám, hay các thị nữ già chạm vào nó, vì bà thấy họ bẩn thỉu và hôi hám. Bà dành nhiệm vụ này cho những thị nữ trẻ nhất và khỏe mạnh nhất, và luôn giám sát họ để không có một chi tiết nào bị bỏ sót. Đầu tiên, phải mang ba tấm nệm và chăn lông vịt ra sân để phơi nắng suốt cả ngày. Sau đó, người ta lấy tấm phủ bằng nỉ phủ trên tấm đệm bằng dây bện ra và quét nó bằng chổi lông ngựa. Thái hậu yêu cầu mỗi ngày phải quét cả những ngóc ngách nhỏ nhất của những trụ gỗ nặng của giường và tán treo từ đó treo những tấm màn bằng satin. Sau đó phải đặt lại ba tấm nệm đã phơi ngày hôm trước và được phủ bằng satin thêu màu vàng, rồi đến những tấm ga bằng lụa rất mịn và rất mềm, và cuối

cùng là sáu tấm chăn lụa : tím, xanh, xanh lá, hồng, xám và ngà. Một tấm phủ giường bằng satin vàng thêu rồng vàng và mây xanh phủ lên trên tất cả. Giữa các nếp gấp của màn, người ta khâu những túi nhỏ chứa hoa khô với xạ hương, được thay mới khi chúng hết hương thơm.

Khi thái giám làm tóc xong, chia mái tóc của bà thành hai bím tóc và tết chúng lên đỉnh đầu, anh ta đặt chiếc mũ Mandchu lớn được giữ bằng hai chiếc trâm dài cài vào búi tóc. Thái hậu luôn tự mình chọn những bông hoa trang trí trên mũ của bà ; hôm đó, đó là những bông lan nhỏ có hương thơm tinh tế. Khi làm tóc xong, bà rửa mặt bằng xà phòng thơm, sau đó xả lại bằng nước rất nóng và thoa lên làn da sáng màu của mình một loại kem làm từ mật ong, sữa lừa và tinh chất cam. Cuối cùng, bà phấn bằng một loại phấn màu hồng nhạt, rất mịn và thơm.

Bà còn phải chọn trang sức cho ngày hôm đó. Bà cho người mang đến danh sách và chỉ định một số hộp. Một thị nữ, được giao nhiệm vụ đặc biệt trông coi trang sức, đã đi lấy chiếc hộp đó trong một căn phòng liền kề mà những bức tường phủ đầy giá đựng những chiếc hộp gỗ mun được đánh số, khóa bằng chìa khóa và ổ khóa vàng, và có ghi danh mục trang sức. Tổng cộng có khoảng một nghìn hộp, nhưng đó chỉ là trang sức

thông thường. Trong một căn phòng khác, được khóa chắc chắn, người ta cất giữ những trang sức lộng lẫy mà thái hậu đeo trong những dịp trọng đại. Vì bà mặc một chiếc áo dài màu xanh, bà chọn ngọc bích và ngọc trai, để trang trí cho tai, ngón tay, cổ và cổ tay của mình.

Được trang điểm như vậy, vẫn còn phải thêm nét chấm phá cuối cùng cho bộ trang phục bằng cách chọn một chiếc khăn tay. Bà quyết định chọn một chiếc khăn voan trắng của Ấn Độ, in hoa màu vàng và xanh, mà bà gắn vào khuy ngọc bích trên áo dài của mình. Cuối cùng bà đã sẵn sàng cho bữa ăn sáng. Mỗi món ăn được đặt trên một chiếc đèn nhỏ để giữ cho nó nóng. Bà chọn tùy theo ý thích và nếm thử khoảng hai mươi món, sau đó ăn một bát cháo kê. Các thị nữ của bà, đứng xa ra, sau đó tiến lên để dùng bữa, cẩn thận tránh chạm vào những món ăn mà bà đã chọn.

Nhưng hôm nay, thái hậu tâm trạng tốt. Bà không trách mắng ai, bà tử tế với những con chó của mình và thậm chí còn đợi các thị nữ ăn xong mới cho chúng ăn. Khi bà tức giận, vì bất kỳ lý do gì, bà cho chó ăn trước các thị nữ, nói rằng bà chỉ có thể tin tưởng vào những con vật, mà lòng trung thành của chúng luôn không thể lay chuyển.

Bữa ăn xong, bà ra ngoài và đi về phía ngọn đồi mẫu đơn của mình. Đó là mùa chim trở về, và thái hậu thích thú lắng nghe tiếng hót điên cuồng của chúng. Khi một con chim gọi, bà đáp lại, môi chu ra, bắt chước tiếng hót của nó một cách hoàn hảo đến nỗi chẳng mấy chốc một con chim đậu xuống tay bà. Thái hậu, đã cho các thị nữ lánh ra xa, đứng im, giơ tay ra, gọi một con chim sẻ mà, bị thu hút bất chấp nỗi sợ hãi, đã rời cành tre để đậu trên ngón tay bà. Khuôn mặt của thái hậu lúc đó trở nên dịu dàng và duyên dáng đến nỗi các thị nữ của bà xúc động, ngạc nhiên rằng cùng một khuôn mặt đôi khi có thể trở nên cứng rắn và tàn nhẫn. Con chim bay đi, thái hậu gọi các thị nữ lại và nói với họ : «Các ngươi thấy đấy, lòng tốt và sự trìu mến có thể chiến thắng nỗi sợ hãi, ngay cả ở loài vật. Đừng bao giờ quên bài học này.

- Vâng, bệ hạ», họ thì thầm, một lần nữa kinh ngạc trước tính khí thất thường của bà chủ hoàng gia của họ, hào phóng và dịu dàng vào hôm nay, nhưng không khoan nhượng và khát máu báo thù vào những dịp khác.

Vào một ngày đẹp trời như vậy, thái hậu tâm trạng rất tốt.

Bà chợt muốn xem một vở kịch mà bà đã viết, vì giờ đây khi con trai bà gánh vác trọng trách nặng nề của quốc gia, bà dùng thời gian rảnh rỗi để vẽ, viết thư pháp và viết kịch. Người phụ nữ kiêu hãnh này, với nhiều tài năng, thiên tài đa dạng, lẽ ra có thể xuất chúng trong một nghệ thuật, nhưng vì bà yêu thích tất cả, bà thực hành tất cả và xuất sắc trong tất cả. Bà dường như đã quên đi những mối bận tâm xưa kia của một nữ quân vương, kể từ khi con trai bà lên ngai rồng, nhưng thông qua các thái giám, những gián điệp của bà, bà vẫn nắm rõ mọi việc.

Bà đi dạo một giờ trong vườn, dùng một bữa ăn khác và ân cần đề nghị với các thị nữ : «Hôm nay trời đẹp, gió không thổi, nắng ấm, các ngươi có thích xem các diễn viên của chúng ta diễn vở kịch của ta, *Quan Âm Bồ Tát* không ?»

Các thị nữ vỗ tay tán thưởng, nhưng thái giám thái giám Lý Liên Anh, thưa với thái hậu : «Bệ hạ, thần xin phép báo rằng các diễn viên vẫn chưa thuộc hết vai. Trong vở kịch tinh tế này, cần phải có sự chắc chắn và rõ ràng trong cách nói nếu không muốn làm hỏng sự hài hước và nhẹ nhàng của toàn bộ vở kịch.»

Thái hậu nhíu mày. «Các diễn viên đã có đủ thời gian, bà tuyên bố. Hãy đi bảo họ ngay lập tức rằng ta sẽ chờ màn kéo lên trước khi khoảng thời gian tiếp theo trên đồng hồ nước bắt đầu. Trong lúc chờ đợi, ta sẽ đọc những lời cầu nguyện hàng ngày.»

Thái hậu bước đi, với dáng đi luôn duyên dáng, về phía ngôi đền riêng của bà, nơi một pho tượng Phật bằng ngọc trắng, ngồi trên một chiếc lá sen lớn bằng ngọc xanh, tay phải cầm một bông hoa bằng ngọc hồng. Bên phải ngài là tượng Quan Âm, và bên trái là tượng Thọ thần. Thái hậu đứng trước tượng Phật mà không quỳ, nhưng bà cúi đầu kiêu hãnh khi lần chuỗi hạt.

A Di Đà Phật, bà lẩm bẩm với mỗi hạt chuỗi. Khi bà lần xong một trăm linh tám hạt thiêng, bà đặt chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương của mình lên bàn thờ và thắp một nén hương. Bà không bao giờ quên nhiệm vụ tôn giáo hàng ngày của mình đối với Đức Phật, chúa tể thiên đường, mà còn đối với Quan Âm Bồ Tát, người mà bà vô cùng tôn kính. Trong thâm tâm, bà tưởng tượng họ là chị em : một là nữ hoàng của Thiên đường và người kia là nữ hoàng của Trái đất ; đôi khi, vào nửa đêm, bà nói chuyện với bà :

«Chị của ta trên trời, hãy xem những nỗi lo của ta... Những thái giám này... Nhưng chị có thái giám trên trời không, chị của ta ? Ta nghi ngờ, vì không có tên nào xứng đáng lên thiên đường. Nhưng rốt cuộc, ai phục vụ chị và các thiên thần của chị, chị của ta trên Trời ? Chắc chắn không phải là một người đàn ông, vì không người đàn ông nào có đủ sự thuần khiết để đến gần cháu trên thiên đường.»

Giờ đây khi bà có thời gian gợi lại những kỷ niệm, thỉnh thoảng bà cũng đặt câu hỏi với vị nữ thần : «Liệu có thể nhận được một người tình chung thủy trên thiên đường không ?» Bà thậm chí còn nói rõ tên của người đó.

«Chị của em trên trời, chị biết anh họ Jung Lu của em và chị biết em đáng lẽ phải cưới anh ấy. Hãy nói cho em biết, liệu chúng em có thể kết hôn trong một kiếp sau này không, hay số phận của em lại một lần nữa đặt em quá cao ? Nếu chị đặt em lên trời ở bên phải chị, em xin chị hãy nâng anh ấy lên đến em để cuối cùng chúng em có thể bình đẳng, giống như Nữ hoàng Anh Victoria đã nâng phò mã của bà lên ngang hàng với mình.»

Cứ như vậy, bà tâm sự với nữ thần và, khi ngắm nhìn khuôn mặt thuần khiết và đầy suy tư đó, bà tự hỏi liệu người chị trên trời của mình có biết phần sự thật mà bà

đang giấu nàng hay không.

Khi bà rời khỏi đền thờ, các thị nữ đi theo bà vào một sân trong, nơi có hai chiếc giỏ tuyết tùng khổng lồ trồng những cây tử đằng tím đã rất nhiều tuổi. Những chùm hoa đang nở rộ tỏa hương thơm ngát cả khu vườn và thậm chí cả gian nhà và lối vào cung điện. Mỗi ngày, Thái hậu đều đến xem chúng. Bà băng qua sân này, vẫn được các thị nữ đi theo, và qua một lối đi có mái vòm, bước vào nhà hát của mình.

Nhà hát này không giống bất kỳ nhà hát nào khác trong Vương quốc hay, bà tin là, trên toàn thế giới. Tòa nhà hình tròn lớn tám tầng này, được xây bằng gạch, nhìn ra một sân trong. Ba tầng trên cùng dùng để cất giữ trang phục và phông nền ; hai tầng dưới tạo thành hai sân khấu chồng lên nhau. Sân khấu trên cùng dành cho các vở kịch tôn giáo mà Thái hậu đặc biệt yêu thích, vì bà rất quan tâm đến sự tồn tại của các thực thể trên trời. Một tòa nhà bên ngoài khác, chứa các phòng nghỉ, được xây dựng theo hình vòng cung xung quanh sân khấu dưới và, thông qua bức tường kính của nó, Thái hậu có thể xem buổi biểu diễn bất kể thời tiết thế nào. Vào mùa hè, những tấm kính này được thay bằng những tấm màn voan đủ mỏng để đảm bảo tầm nhìn, nhưng đủ dày để ngăn muỗi và ruồi xâm nhập. Thái hậu không thể chịu

được những con ruồi và nếu bà thấy một con bay đến gần một bát thức ăn, bà thậm chí không muốn cho chó của mình ăn nó. Trong tòa nhà bên ngoài này, ba phòng được dành riêng cho việc sử dụng riêng của bà : một phòng, được bố trí như một thư viện, cho phép bà giải trí khi vở kịch làm bà chán, và những phòng khác dùng làm phòng nghỉ, nơi bà có thể ngủ nếu bà muốn.

Hôm đó, bà ngồi trong phòng nghỉ, trên một ngai vàng có đệm gối, được các thị nữ vây quanh, để xem lại vở kịch của mình và hoàn thiện việc dàn dựng. Các diễn viên phàn nàn rằng bà quá khó tính, nhưng họ phải vâng lời bà và họ đã vượt quá khả năng của mình. Họ thậm chí còn thành công trong việc cho một bông sen lớn mọc lên giữa sân khấu, từ đó xuất hiện một nữ thần Từ bi sống động, được vây quanh bởi hai thiếu niên : những thái giám với khuôn mặt thanh tú, mảnh mai, được lựa chọn hoàn hảo cho vai diễn này. Theo truyền thuyết, nữ thần này có thể làm người chết sống lại với sự trợ giúp của một cành liễu nhúng vào một lọ bằng ngọc. Trong các vở kịch của mình, Thái hậu không ngần ngại sử dụng ma thuật, vì bà rất quan tâm đến nó và luôn tìm cách tìm hiểu thêm về chủ đề này. Bà đặc biệt thích những câu chuyện về ma thuật Ấn Độ được các nhà hành hương Phật giáo du nhập vào hơn một nghìn năm trước : nếu người ta biết những câu thần chú,

bùa chú và công thức bí mật này, họ có thể làm cho cơ thể con người không cảm thấy đau đớn trước những vết thương do vũ khí gây ra. Bà gần như tin vào tất cả những phép thuật đó, bất chấp sự hoài nghi và sự tinh tế tự nhiên của mình, vì bà cảm thấy theo bản năng mình quá mạnh mẽ để chết ; bà thường nghĩ về một phép thuật có thể xua đuổi cái chết và đảm bảo cho bà cuộc sống vĩnh cửu. Đó là cách bà làm phong phú thêm nhà hát của mình bằng những hy vọng, nhu cầu tin vào một quyền năng thiên thể và sự phóng khoáng của trí tưởng tượng, đòi hỏi các diễn viên của mình phải đạt đến sự hoàn hảo gần như siêu nhân. Chính bà đảm nhận việc dàn dựng, nghĩ ra phông nền, cho lắp đặt các phông nền và phối cảnh, những thủ thuật mà bà tin rằng mình đã phát minh ra, vì bà chưa bao giờ nghe nói về bất cứ điều gì tương tự.

Buổi biểu diễn kết thúc, bà vỗ tay, hài lòng với diễn xuất của các diễn viên và nghệ thuật soạn kịch của chính mình. Sự hài lòng luôn làm bà đói, và bà ra hiệu cho một thái giám mang bữa ăn đến cho bà, trung thành với thói quen ăn uống của mình, bất kể ở đâu. Bà bắt đầu trò chuyện với các thị nữ của mình, hỏi họ về vở kịch, khuyến khích phê bình, đủ rộng lượng để không sợ nó, luôn khao khát đạt đến sự hoàn hảo. Khi bàn ăn đã được dọn, các thái giám của dịch vụ nhà bếp xếp hàng để

chuyền các món ăn từ nhà bếp. Các thị nữ đứng sang một bên trong khi Thái hậu lựa chọn và ăn ngon miệng. Trong tâm trạng vui vẻ, bà thương hại các thị nữ của mình, những người đang chờ bà rời đi để thỏa mãn cơn đói của họ. Bà rút vào thư viện của mình để uống trà. Hai thái giám đi theo bà, một người mang chiếc tách ngọc của bà được bảo vệ bằng một nắp vàng và đặt trên một đĩa lót bằng vàng nguyên khối, và người kia mang một khay bạc với một đôi đũa ngà được nạm vàng và hai bát ngọc đựng đầy cánh hoa hồng và hoa kim ngân khô. Thái hậu thích trộn những loại hoa khô này với trà của bà, nhưng chỉ một mình bà biết tỷ lệ thích hợp.

Trong khi bà thưởng thức trà, bóng tối định mệnh cuộc đời bà bỗng nhiên ập xuống. Thái giám Lý Liên Anh của bà xuất hiện, chào bà và vẫn cúi mình.

«Tại sao ngươi quấy rầy ta ?»

Tên thái giám ngẩng đầu lên : «Bệ hạ, thần xin phép được nói chuyện với ngài mà không có người chứng kiến.»

Bà đặt bát trà xuống và ra hiệu bằng tay phải để đuổi tất cả các thái giám hiện diện.

«Đứng dậy, bà ra lệnh cho Lý Liên Anh, và ngồi xuống đó. Hoàng đế đã làm gì ?» Tên thái giám cao lớn gầy gò vâng lệnh và e dè ngồi xuống, quay mặt đi với khuôn mặt nhăn nheo xấu xí khác thường. «Thần đã đánh cắp tài liệu này từ kho lưu trữ, hắn nói, thần phải trả lại trong vòng một giờ.»

Hắn đứng dậy, rút từ trong túi ra một tờ giấy gấp trong một phong bì dài và quỳ xuống dâng nó lên cho bà bằng hai tay. Bà ngay lập tức nhận ra chữ viết của Ngô Khả Độ, thành viên của Viện Đô sát, người mà bà đã từ chối cho trình một báo cáo lên ngai vàng về việc cho phép người nước ngoài vào Tử Cấm Thành. Lần này, báo cáo được gửi đặc biệt cho hoàng đế :

Kẻ hạ thần khúm núm của Ngai vàng, trân trọng trình bày báo cáo mật này lên Hoàng đế, tha thiết cầu xin Ngài chấm dứt xung đột chính trị bằng cách cho phép các bộ trưởng của các chính phủ nước ngoài được đứng trước Ngai Rồng. Làm như vậy, Ngai Rồng sẽ thể hiện lòng khoan dung thực sự của hoàng đế và chứng minh uy tín của Bậc Tối Thượng. Cho đến nay, việc tuân thủ chặt chẽ truyền thống chỉ thành công trong việc gây ra sự thù địch từ các bộ trưởng nước ngoài.

Thái hậu bị choáng váng vì tức giận : Liệu người ta sẽ chống lại ý chí của bà ? Người ta sẽ dựng chính con trai bà chống lại bà ? Nếu ngai vàng của Rồng không còn được tôn kính một cách đúng đắn, thì danh dự nào sẽ còn lại cho bà ?

Bà liếc nhìn những dòng tiếp theo và thấy một trích dẫn từ một bậc hiền triết cổ đại : «Như Mạnh Tử đã nói: Tại sao bậc quân tử lại hạ mình tranh cãi với các loài chim muông thấp kém ?»

Giận dữ, bà thốt lên : «Tên giám sát đáng nguyền rủa này xoay xở để bóp méo lời cổ điển của người xưa cho có lợi cho hắn !» Bà kết thúc việc đọc mà không khỏi bị cám dỗ xé tan thành ngàn mảnh tài liệu đầy táo bạo này. Nhưng bà quá thận trọng để nhượng bộ cơn giận của mình. Ngô Khả Độ này là một người đàn ông khôn ngoan, có tuổi tác và danh vọng. Ông ta không chỉ khuyên nên tuân thủ các nghĩa vụ, mà bản thân ông ta cũng tuân thủ chúng một cách cực kỳ nghiêm ngặt. Ví dụ, trong cuộc chạy trốn của triều đình đến Nhiệt Hà, khi thủ đô bị người nước ngoài chiếm đóng, Ngô Khả Độ đã nhất quyết ở bên cạnh người mẹ già của mình trong cơn hấp hối. Bất chấp nguy hiểm, ông ta đã ở lại cho đến cùng, để lo liệu những chi tiết cuối cùng của đám tang.

Thái hậu biết giá trị và sự hiếm có của một đức tính như vậy, và bà kìm chế cơn giận của mình.

«Hãy đặt lại tài liệu này vào chỗ mà ngươi đã tìm thấy nó», bà nói và đưa báo cáo cho thái giám thủ lĩnh, và bà cho hắn lui mà không thèm đưa ra bất kỳ bình luận nào.

Nhưng tâm trạng tốt của bà đã biến mất. Ngày hôm đó, nhà hát không thể làm bà phân tâm nữa. Trong khi các diễn viên diễn xuất, bà vẫn chìm đắm trong suy nghĩ, không ngẩng đầu lên cũng không lắng nghe các bài hát. Vào cuối cảnh cuối cùng, toàn bộ đoàn kịch xuất hiện trong một sự phô trương lộng lẫy, dưới hình dạng của các thực thể trên trời, tập trung xung quanh nữ hoàng của thiên đường, trong khi dưới chân họ tụ tập khoảng hai mươi con khỉ sống được huấn luyện để đóng vai những con quỷ bị đánh bại bởi sức mạnh thần thánh. Thái hậu đứng dậy không một lời và rời đi nhanh đến nỗi những người hầu của bà, đang mải mê với cảnh cuối cùng, chỉ nhận ra sự biến mất của bà vào giây phút cuối cùng và vội vã chạy theo bà trong hỗn loạn. Nhưng, với một cử chỉ hách dịch, bà giữ họ ở khoảng cách và trở về cung điện một mình, nơi bà cho gọi Lý Liên Anh.

Thái giám thủ lĩnh vâng lời ngay lập tức và thấy bà trong thư viện, bất động, mặt tái nhợt và mắt đờ đẫn.

«Hãy ra lệnh cho con trai ta đến trình diện trước mặt ta», bà nói bằng giọng sắc lẹm.

Hắn cúi chào và rút lui. Vẫn bất động, Thái hậu chờ đợi, nhưng những phút trôi qua và thái giám thủ lĩnh không trở lại. Sau một giờ, hắn vẫn không có ở đó và hoàng đế thậm chí không gửi tin nhắn. Ngoài sân, ánh sáng yếu dần và khi hoàng hôn tràn ngập thư viện rộng lớn, những người hầu lén lút bước vào để thắp sáng những chiếc đèn lồng lớn ; chỉ đến lúc đó, Thái hậu mới lên tiếng : «Thái giám thủ lĩnh đâu ?

- Bệ hạ, một thái giám vừa quỳ xuống vừa trả lời, hắn đang ở ngoài trong Đình Chờ.

- Tại sao hắn không vào ?

- Bệ hạ, hắn sợ.

- Gọi hắn đến cho ta.»

Lý Liên Anh lẻn vào trong như một cái bóng từ khu vườn tối tăm. Hắn ném mình xuống đất và bà nhìn xuống thân hình phủ phục của hắn.

«Con trai ta đâu ? bà hỏi bằng giọng lạnh lùng nhưng đều đều.

- Bệ hạ, thần không dám...

- Ngươi không dám báo lại câu trả lời của nó cho ta ?

- Bệ hạ, Hoàng đến nói với ngài rằng Hoàng đến đang bị ốm.» Hắn nói bằng giọng nghẹt ngào bởi đôi bàn tay to lớn che mặt.

«Hoàng đến thực sự bị ốm chứ ?

- Bệ hạ... Bệ hạ...

- Ta hiểu rồi : đó chỉ là cái cớ.»

Bà đứng dậy, bình thản và duyên dáng. «Nếu Hoàng đến không muốn đến với ta, ta phải đến với Hoàng đến.» Bà bước đi nhanh đến nỗi tên thái giám phải lao theo để theo kịp bà. Bà không để ý đến hắn và không ngoái lại nhìn. Những tên thái giám đang làm nhiệm vụ trong các gian nhà, hành lang hoặc lối vào đứng sững sờ khi thấy bà đi qua với bước chân nhanh nhẹn, khuôn mặt căng thẳng, đôi mắt rực cháy, và chỉ dám trao đổi những ánh nhìn kinh hoàng. Lý Liên Anh chạy theo sau bà, không dám dừng lại bất cứ đâu để giải thích chuyện gì đang xảy ra, cố gắng theo kịp bóng hình uy nghi đó

dường như đang bay trong chiếc áo choàng màu xanh và vàng của bà.

Bà đi thẳng đến cung điện của Hoàng đế. Bà bước lên những bậc thang bằng đá cẩm thạch và băng qua sân thượng. Cánh cửa đã đóng, nhưng bà nhìn xuyên qua những tấm màn muslin trong suốt. Con trai bà đang ngồi trong một chiếc ghế bành lớn có đệm và Alute, nghiêng người trên miệng chàng, đưa cho chàng những quả anh đào, những quả anh đào đầu tiên từ phương Nam gửi tới, thứ mà chàng thích. Ngả đầu ra sau, chàng cố gắng đớp lấy chúng và cười một cách mà mẹ chàng chưa từng thấy chàng cười như vậy. Các thái giám của chàng và những thị nữ của vị công chúa trẻ ấy đều cười cùng họ như những đứa trẻ.

Bà đột ngột mở cửa và đứng trên ngưỡng cửa, lấp lánh như một nữ thần trên nền đêm tối. Ngọn lửa của ngàn ngọn nến làm cho chiếc áo choàng và vương miện của bà lấp lánh và làm lộ ra khuôn mặt xinh đẹp đang giận dữ của bà. Đôi mắt to sáng quắc quan sát cảnh tượng. Khi chúng dừng lại trên con trai bà và Alute, bà nói bằng một giọng vừa ngọt ngào vừa tàn nhẫn :

«Con trai, mẹ nghe nói con đang không khỏe. Mẹ đến để xem tình hình của con thế nào.»

Chàng bật dậy trong khi Alute vẫn bất động như một bức tượng, vẫn cầm những quả anh đào trên tay.

«Mẹ thấy con quả thực là rất không khỏe, Hoàng thái hậu nói mà không rời mắt khỏi con trai, Mẹ sẽ yêu cầu ngự y chăm sóc cho con ngay lập tức.»

Không thể nói nên lời, chàng nhìn mẹ mình, quả thực đang ốm, nhưng là vì sợ hãi.

«Còn con, Alute, Hoàng thái hậu tiếp tục bằng giọng nói sắc lạnh, mẹ thấy con không chăm sóc tốt cho sức khỏe của chồng con. Chàng không nên ăn trái cây khi đang ốm. Con sẽ bị trừng phạt vì sự bất cẩn của mình.»

Hoàng đế ngậm miệng và nuốt nước bọt. «Mẹ, chàng lắp bắp, xin mẹ, đó không phải lỗi của Alute. Con thực sự mệt mỏi, vì buổi triều kiện kéo dài gần suốt cả ngày.»

Bà dán lên chàng ánh mắt khủng khiếp từ đôi mắt rực cháy của mình và bước ba bước về phía trước. «Quỳ xuống ! bà quát lên. Con có nghĩ, vì con là hoàng đế, mà con không còn là con trai của mẹ nữa sao ?» Alute vẫn không nhúc nhích, nhưng nàng đứng thẳng và kiêu hãnh, không biểu lộ chút sợ hãi nào. Nàng làm rơi những quả anh đào và nắm lấy cánh tay của hoàng đế. «Không, nàng phản đối bằng nửa giọng. Đừng quỳ.»

Hoàng thái hậu lại bước thêm hai bước nữa và giơ cánh tay phải ra, ngón trỏ chỉ xuống sàn.

«Quỳ xuống !»

Vị hoàng đế trẻ do dự một lúc lâu, rồi chàng thoát khỏi vòng tay của Alute.

«Đó là bổn phận của anh», chàng nói, và chàng quỳ sụp xuống.

Trong một sự im lặng đầy kịch tính, Hoàng thái hậu nhìn chàng. Chậm rãi, bàn tay phải của bà buông thõng xuống theo hông.

«Tốt là con vẫn còn nhớ bổn phận của mình đối với bậc trưởng thượng. Bản thân Hoàng đế cũng chỉ là một đứa trẻ trước mặt mẹ mình khi bà còn sống.» Bà ngẩng đầu lên và đảo mắt nhìn những người có mặt.

«Cút hết ra ngoài, tất cả, bà hét lên, để tôi ở lại một mình với con trai tôi.»

Mọi người lặng lẽ lẻn ra ngoài, nhưng Alute vẫn ở trong phòng.

«Con nữa», Hoàng thái hậu nhấn mạnh, không chút thương xót.

Alute do dự, rồi buồn bã bước đi theo nhịp bước im lặng của đôi giày satin.

Ở một mình với con trai, Hoàng thái hậu cũng thay đổi đột ngột như thời tiết một ngày tháng Tư. Bà mỉm cười và dùng lòng bàn tay thơm phức của mình vuốt ve má con trai.

«Đứng dậy đi, con trai, bà nói nhẹ nhàng, chúng ta hãy ngồi xuống và cùng nhau nói chuyện phải trái.» Nhưng bà ngồi vào chiếc ghế hoàng đế và chàng buộc phải ngồi trên chiếc ghế của Alute. Chàng run rẩy ; bà nhìn thấy đôi môi chàng run rẩy và đôi tay cựa quậy.

«Ngay cả trong cung điện, cũng phải có trật tự, bà bắt đầu bằng một giọng nói trầm tĩnh và du dương. Mẹ buộc phải thiết lập sự ưu tiên của các thế hệ trước mặt các thái giám và trước sự hiện diện của Hoàng hậu. Đối với mẹ, nàng ấy chỉ là vợ của con trai mẹ.»

Chàng không đáp lại, nhưng lo lắng liếm đôi môi quá khô của mình.

«Giờ thì, con trai, bà tiếp tục, mẹ nghe nói con có ý định bí mật làm trái ý mẹ ? Có đúng là con muốn tiếp các quan ngoại quốc trong tư thế đứng không ?»

Chàng vận dụng tất cả niềm kiêu hãnh của mình. «Có người khuyên con làm vậy, chàng đáp, đặc biệt là hoàng thúc của con, Thân vương Cung.»

- Và con sẽ làm thế chứ ?» Ai có thể nhận ra ánh sáng kim loại đầy nguy hiểm trong giọng nói quyến rũ của bà hơn chàng ?

«Con sẽ làm, chàng khẳng định.

- Mẹ là mẹ con, mẹ cấm con làm vậy.»

Bà cảm thấy mềm lòng trước khuôn mặt trẻ trung đẹp đẽ của chàng, đôi môi quá mềm mại, đôi mắt to long lanh của chàng, và bất chấp sự ngoan cố của chàng, bà đoán được, như ngày xưa khi chàng còn là một đứa trẻ, nỗi sợ hãi thầm kín mà bà gieo vào lòng chàng. Một nỗi buồn khủng khiếp thắt chặt trái tim bà. Bà ước gì chàng đủ mạnh mẽ để không sợ ai, ngay cả bà, bởi sợ hãi là một điểm yếu. Nếu chàng sợ bà, chàng cũng có thể sợ Alute và, một ngày nào đó, vợ chàng có lẽ sẽ trở thành người mạnh nhất. Chẳng phải ngày xưa, chàng đã từng tìm kiếm sự an ủi nơi Sakota sao ? Giờ đây, phải chăng chàng tìm thấy chỗ nương tựa nơi Alute vì sợ mẹ mình, người dù sao cũng yêu chàng hơn người vợ trẻ của chàng ? Bà đã hy sinh cuộc đời người phụ nữ của mình vì chàng và coi số phận của con trai mình là số

phận của chính mình.

Một lần nữa chàng cúi mắt xuống trước ánh nhìn soi mói của bà. Hàng mi đẹp của chàng, quá dài so với một người đàn ông, chàng được thừa hưởng từ bà ! Nếu một người phụ nữ có thể truyền lại vẻ đẹp cho con trai mình, chẳng lẽ bà không thể truyền lại sức mạnh cho chàng sao ?

Bà thở dài, cắn môi và dường như nhượng bộ.

«Rốt cuộc, mẹ có quan tâm gì việc những kẻ ngoại quốc có quỳ lạy trước ngai rồng hay không ! Mẹ chỉ nghĩ đến con thôi, con trai.

- Con biết, con biết, thưa mẹ. Tất cả hành động của mẹ chỉ nhằm mưu lợi cho con. Con rất muốn làm điều gì đó cho mẹ. Không phải về chính trị, mà để cho chính mẹ được hài lòng. Một khu vườn ? Một ngọn đồi biến thành vườn ? Con có thể cho dời núi và...»

Cảm động bất chấp cơn giận, bà đáp : «Mẹ đã có vườn và có núi rồi.» Bà nói thêm rất chậm rãi : «Điều mẹ khao khát, không thể tái tạo được.»

Điều gì vậy ?» Chàng thể hiện quá rõ nhu cầu được bà chấp thuận, thoát khỏi cơn thịnh nộ của bà.

«Để làm gì chứ ? bà đáp, trầm ngâm... Con có thể trả lại sự sống cho đống tro tàn được không ?»

Chàng hiểu. Bà đang nghĩ về những tàn tích của Cung điện Mùa Hè. Đã bao nhiêu lần bà miêu tả cho chàng nghe về những ngôi chùa, những đình viện, những khu vườn và những hòn non bộ của nó ! Bà sẽ không bao giờ tha thứ cho những kẻ ngoại quốc những sự tàn phá đó.

«Thế còn nếu chúng ta xây cho mẹ một Cung điện Mùa Hè mới thì sao, thưa mẹ ? Chúng ta sẽ làm nó giống với cung điện cũ nhất có thể theo như ký ức của mẹ cho phép. Con sẽ yêu cầu một khoản thuế đặc biệt từ các tỉnh, vì chúng ta không được động đến quỹ công khố.

- À ! bà nói một cách tinh tế, con đang cố mua chuộc mẹ để được hành động theo ý mình.

- Có lẽ vậy.» Chàng ngẩng mắt lên và nhìn bà liếc xéo. Bà bật cười. «Thôi được, rốt cuộc, tại sao mẹ phải gánh vác những lo lắng ? Một Cung điện Mùa Hè ? Tại sao không chứ ?»

Bà đứng dậy và chàng lập tức bắt chước. Bà lại có cử chỉ vuốt ve má chàng, rồi bà bỏ đi. Lý Liên Anh bước ra từ bóng tối để lẻn theo sau bà.

Biết bao nỗi buồn khổ mà con cái không gây ra cho cha mẹ chúng, dù chúng là hoàng tử hay kẻ ăn mày !

Hoàng thái hậu không lâu sau đó đã biết được từ các gián điệp của mình rằng con trai bà đã nói dối khi viện dẫn lời khuyên của Thân vương Cung để cho phép các quan ngoại quốc được đứng trình diện trước ngai vàng. Ngược lại, Thân vương Cung đã nhắc nhở hoàng đế rằng tổ tiên của ngài không muốn dành cho người ngoại quốc một đặc quyền mà từ chối chính thần dân của mình. Chính vì thế, vào thời Đức Thái Tổ Càn Long, một lãnh chúa người Anh, Macartney, đã được yêu cầu cúi mình sát đất trước ngai rồng, nhưng, để đáp lại, một hoàng thân Mãn Châu cũng phải cúi mình trước chân dung quân chủ của ông ta, vua George. Khi các sứ giả ngoại quốc nài nỉ được triều kiến tại Triều đình, Thân vương Cung đã tìm hết lý do này đến cớ khác để trì hoãn quyết định ; cuộc thao túng này kéo dài đã bốn tháng, thì chính hoàng đế đã chấm dứt nó bằng cách ra lệnh cho các quan phương Tây trình diện trước ngai rồng, thể hiện một sự khoan dung và yếu đuối không thể tha thứ.

Mùa hè đã bắt đầu ; Hoàng thái hậu không muốn bận tâm đến việc triều chính. Ngồi trong thư phòng của mình, bà vẽ phác một bản đồ về Cung điện Mùa Hè mới trước khi triệu tập các kiến trúc sư và nhà thầu, những người sẽ biến giấc mơ của bà thành hiện thực bằng gạch và đá cẩm thạch. Chính tại đó, bà biết được qua Lý Liên Anh về hành vi của con trai mình.

«Đi tìm Thân vương Cung cho ta», bà ra lệnh, bực bội. Bà đặt bút lông xuống bàn.

Ông ta thấy bà đang đi đi lại lại trong căn phòng trước những cánh cửa mở rộng ra khu vườn. Trên những cây lựu, tán lá dày màu xanh đậm được tô điểm bằng màu đỏ của những bông hoa nở rộ. Thân vương Cung biết điểm yếu của Hoàng thái hậu đối với hoa và quả lựu nên những lời đầu tiên của ông, sau khi chào bà, là :

«Bệ hạ, những cây của Ngài rất đẹp. Thần chưa từng thấy cây nào như vậy. Tất cả mọi thứ liên quan đến Ngài đều mang một sức sống mới.»

Ông đã học được cách nói chuyện với bà bằng một giọng điệu phục tùng và hơi nịnh hót.

Bà gật đầu, hài lòng khi nhận được lời khen và sẵn sàng tỏ ra hào phóng với ông vì ông không tán thành hoàng đế. «Chúng ta ra ngoài kia thì hơn», bà đề nghị. Bà ngồi xuống một chiếc ghế vườn bằng sứ và ông, sau khi từ chối theo thông lệ, ngồi trên một chiếc ghế dài bằng tre.

«Ta không nên làm mất thời gian của khanh, Hoàng thái hậu bắt đầu, nhưng ta được biết rằng hoàng đế, con trai ta, muốn tiếp các quan ngoại quốc mà không bắt họ phải quỳ lạy, và ta rất lo lắng về điều đó.»

- Tâu Bệ hạ, ngài ấy tò mò như một đứa trẻ, Thân vương Cung giải thích, và rất nóng lòng muốn nhìn thấy một người ngoại quốc thật gần.

Đàn ông rốt cuộc sẽ mãi mãi là trẻ con sao !» bà thốt lên. Bà giơ tay lên hái một bông hoa đỏ thẫm, bà vò nát nó và để rơi xuống.

Ông không trả lời gì, và sự im lặng của ông cuối cùng làm Hoàng thái hậu tức giận. «Thế này, bà kêu lên, khanh đã không cấm ngài ấy làm vậy ? Chính khanh là người đại diện cho thế hệ cũ.» Thân vương Cung nhướng mày. «Thần, cấm đoán điều gì đó với hoàng đế, trong khi ngài có thể chém đầu thần ?»

- Khanh biết rất rõ là ta sẽ không cho phép ngài ấy làm thế.

- Tâu Bệ hạ, thần cảm ơn Ngài. Nhưng Ngài phải biết, thần nghĩ, rằng Hoàng hậu đang có ảnh hưởng ngày càng lớn đối với ngài... dù sao cũng là tốt, vì nàng ấy kéo ngài ra khỏi sự công ty của bọn thái giám và khỏi những chốn ăn chơi mà bọn chúng đã lôi kéo ngài.

- À ! Phải, nhưng ai có ảnh hưởng đến Hoàng hậu ? Hoàng thái hậu hỏi bằng giọng nói sắc sảo. Ta chỉ nhận được từ nàng những cuộc viếng thăm xã giao hiếm hoi, và nàng chẳng bao giờ nói chuyện với ta.

- Tâu Bệ hạ, thần không biết.» Bà dùng tay gạt những cánh hoa rơi trên tà áo satin của mình. «Khanh biết rất rõ. Đó là Hoàng thái hậu [phương Đông] : em họ của ta, Sakota.» Ông cúi đầu và lại im lặng. Rồi ông nói để làm dịu bà : «Ít nhất, chúng ta không nên tiếp các sứ giả ngoại quốc trong điện Thái Hòa.

- Chắc chắn rồi», bà tán thành. Ông đã thành công trong việc thay đổi suy nghĩ của bà. Bà ngắm nhìn những tia nắng xuyên qua các cành cây lựu một lúc ; đột nhiên bà mỉm cười.

«Ta có một ý tưởng. Hãy tiếp họ ở điện Tử Quang. Họ sẽ không ở trong khuôn viên cấm thành, nhưng họ sẽ không biết điều đó. Như vậy, chúng ta để họ giữ ảo tưởng của mình, nhưng chúng ta không nhượng bộ.»

Bất chấp sự miễn cưỡng phải vâng lời bà, ông không thể cưỡng lại niềm vui khi chơi khăm những kẻ ngoại quốc. Quả thật, điện Tử Quang nằm ở cuối Hồ Trung Hải, một phần của ranh giới phía Tây Tử Cấm Thành. Đây là nơi mỗi năm chỉ một lần, vào ngày Tết Nguyên Đán, Hoàng đế tiếp kiến các sứ giả của những bộ tộc ngoại bang.

«Bệ hạ, Hoàng thân Cung thốt lên, Ngài thông minh hơn cả người thông minh nhất, thần khâm phục sự khéo léo và trí tuệ của Ngài. Thần sẽ ra lệnh theo như vậy.»

Giờ đây đã rất vui vẻ và thích thú trước những lời khen ngợi, bà mời ông đi theo để xem các bản thiết kế của Cung điện Mùa Hè.

Trong một giờ đồng hồ, Hoàng thân Cung xem xét các dự án của Hoàng thái hậu. Ông lắng nghe bà nhiệt tình mô tả những thành tựu tương lai của mình : những dòng sông uốn khúc giữa các tảng đá và tạo thành những hồ nước chỗ này chỗ kia, những ngọn đồi được chuyển nguyên vẹn từ các tỉnh phía Tây và được điểm

xuyết bằng cây cối và ao hồ, những cung điện với mái vàng và những ngọn tháp lấp lánh được dựng lên trên các cao điểm, bên bờ một hồ nước rộng lớn. Sự bối rối của Hoàng thân Cung đến mức ông ta lặng đi. Hơn nữa, nếu ông dám mở miệng than phiền về khoản đóng góp mà những dự án này sẽ gây ra cho ngân khố quốc gia, bà có thể nổi giận và kết án tử hình ông. Ông buộc mình phải lẩm bẩm giữa hai hàm răng :

«Ai khác ngoài Bệ hạ có thể nghĩ ra một cung điện như vậy ?»

Ông xin phép bà rút lui và đi thẳng đến nhà của Đại thần Jung Lu, điều mà Hoàng thái hậu ngay lập tức đoán ra khi ngay tối hôm đó, trước giờ giới nghiêm, Jung Lu xin được yết kiến.

Lúc đó bà đang cúi xuống các bản đồ và vẽ, bằng một cây cọ cực kỳ sắc, một ngọn tháp lớn với những đường nét hài hòa.

«Cho Đại thần vào», bà nói mà không ngẩng đầu lên. Biết rằng Jung Lu sẽ không tán thành ý thích nhất thời của mình, bà để ông đứng đó một lúc, không quay lại.

«Ai đấy ? cuối cùng bà hỏi.

- Tâu Bệ hạ, Ngài biết rồi mà.»

Như thường lệ, âm thanh giọng nói trầm của ông chạm thẳng vào trái tim bà, nhưng bà giả vờ thờ ơ.

«À ! Và ngươi đến làm gì ? Ngươi không thấy ta đang bận sao ?

- Đó là lý do cho chuyến thăm của thần. Và thần khẩn thiết xin Bệ hạ hãy lắng nghe thần, vì còn rất ít thời gian trước giờ giới nghiêm.»

Bà nhận thấy ở ông sự uy quyền mà bà đã biết từ lâu. Ông là người đàn ông duy nhất mà bà sợ, bởi vì ông yêu bà và không muốn nhượng bộ bà. Nhưng giờ đây ông vẫn cứng rắn như thuở còn là những đứa trẻ đính hôn. Cố ý để bắt ông chờ, bà đặt nắp nghiên mực bằng ngọc lên tấm mực, rửa cọ trong một chiếc chén nhỏ và bận rộn với những chi tiết nhỏ nhặt mà bà thường giao cho một thái giám. Ông chờ đợi, biết rất rõ lý do của thái độ này và biết rằng bà không nghĩ ông bị lừa.

Cuối cùng, bà băng qua căn phòng rộng lớn và ngồi lên ngai vàng của mình. Ông quỳ xuống trước mặt bà như phép tắc yêu cầu, và bà để ông quỳ đó, nhìn ông bằng đôi mắt đen vừa tàn nhẫn, vừa chế nhạo vừa dịu dàng.

Một lúc sau, bà hỏi : «Ngươi có đau đầu gối không ?

- Điều đó không quan trọng, tâu Bệ hạ, ông trả lời bằng giọng điệu bình tĩnh.

- Đứng dậy đi. Ta không thích thấy ngươi quỳ trước mặt ta.»

Ông đứng dậy một cách đường hoàng và đứng im trong khi bà quan sát ông từ đầu đến chân. Cuối cùng, ánh mắt họ gặp nhau và gắn chặt lấy nhau vì không có nhân chứng nào có thể nhìn thấy và người thái giám đứng ở một khoảng cách an toàn trong hành lang.

«Thế nào, ta đã làm gì sai ?» Bà hỏi ông bằng giọng nhẹ nhàng của một đứa trẻ xin tha thứ.

«Bệ hạ biết rõ mình đang làm gì.»

Bà nhún vai : «Ta đã không nói với ngươi về cung điện Mùa Hè, vì ta biết chắc sẽ có người làm việc đó... không nghi ngờ gì là Hoàng thân Cung. Cung điện Mùa Hè mới này, con trai ta tặng cho ta. Đó là ý muốn của nó.»

Jung Lu trả lời rất nghiêm túc : «Bệ hạ biết rằng hiện nay ngân khố không có tiền để xây một cung điện xa hoa. Dân chúng đang oằn mình dưới gánh nặng. Để xây

cung điện này, sẽ phải tăng thuế mới ở mỗi tỉnh.»

Bà lại nhún vai : «Không cần phải gom tiền. Các tỉnh có thể dâng cống vật dưới dạng đá, gỗ, ngọc và thợ thủ công. Ở đâu cũng có.

- Phải trả tiền cho những người thợ.

- Điều đó cũng không cần thiết. Hoàng đế đầu tiên đã không trả tiền cho những nông dân xây Vạn Lý Trường Thành. Khi họ chết, ngài cho trộn hài cốt của họ vào gạch và tiết kiệm được tiền mai táng.

- Vào thời đó, triều đình mạnh. Dân chúng không dám nổi dậy. Hoàng đế, là người Hán chứ không phải Mãn Châu, định dùng những bức tường đó để bảo vệ chính dân tộc mình chống lại sự xâm lược của kẻ thù phương Bắc. Nhưng, bây giờ, liệu dân chúng có chấp nhận cử người và chở hàng hóa chỉ với mục đích xây cho Bệ hạ một cung điện Mùa Hè không ? Và chính Bệ hạ, liệu Bệ hạ có hạnh phúc trong một cung điện với những bức tường chứa đầy hài cốt của những người vô tội ? Thần không nghĩ Bệ hạ tàn nhẫn đến vậy.»

Ông, và chỉ một mình ông trên thế gian này, có thể khiến Hoàng thái hậu ứa lệ. Bà quay đầu đi để giấu chúng. «Ta không tàn nhẫn...» Giọng bà chỉ còn là một

tiếng thì thầm. «Ta... cô đơn.»

Bà lau mắt bằng chiếc khăn tay bằng voan thêu hoa. Những sợi dây liên kết giữa họ lại thắt chặt hơn nữa. Bà khao khát ông lại gần, ôm lấy bà, ít nhất là nắm lấy tay bà.

Nhưng ông không nhúc nhích. Vẫn với giọng nói trầm, ông nói tiếp : «Bệ hạ lẽ ra nên nói với con trai mình, Hoàng đế, rằng thật không thích hợp cho ngài khi tặng Bệ hạ một món quà như vậy, trong khi đất nước đang bị đè nặng dưới các mối đe dọa chiến tranh, cảnh nghèo đói và lũ lụt ở các tỉnh miền Trung. Nhắc nhở ngài ấy là nhiệm vụ của Bệ hạ.»

Bà hướng đôi mắt đẫm lệ đầy vẻ thảm thiết về phía ông. «Ôi ! Đế chế này ! Luôn luôn có cảnh nghèo khó!» Môi bà run rẩy, bà vò tay. «Và tại sao ngươi không tự nói với nó ? Ngươi là cha của nó mà...

- Suỵt ! Đừng nói về Hoàng đế !»

Bà cúi đầu và những giọt nước mắt rơi xuống tấm áo choàng bằng satin hồng của bà.

«Tại sao Bệ hạ lại đau khổ ? Bệ hạ sở hữu mọi thứ mình muốn. Bệ hạ còn thiếu gì ? Trên đời có người phụ nữ nào quyền lực hơn Bệ hạ ?»

Bà không trả lời ông, nhưng nước mắt bà vẫn tiếp tục chảy.

«Sự an toàn của triều đại đã được đảm bảo, ít nhất là khi Bệ hạ còn sống. Bệ hạ đã đào tạo một Hoàng đế, Bệ hạ đã tìm cho ngài ấy một người vợ. Vì họ yêu nhau và còn trẻ, nàng ấy sẽ cho ngài ấy một người thừa kế.»

Bà ngẩng đầu lên, ngạc nhiên.

«Đã có rồi sao ?

- Thần không biết, nhưng điều đó chắc không còn lâu nữa trong trường hợp của một tình yêu lớn như vậy.»

Ông nhìn bà với ánh mắt đầy trắc ẩn. «Thần đã tình cờ trông thấy họ, vài ngày trước. Lúc đó đã muộn, và thần đang vội vã đến cổng trước giờ giới nghiêm. Thần đi ngang lầu Gió Thuận...»

- Quá gần cung điện của em họ ta... bà lẩm bẩm.

- Cổng mở, ông tiếp lời, và thần vô tình nhìn vào. Trong ánh hoàng hôn, thần thấy họ ôm nhau như hai đứa trẻ.»

Bà cắn môi, cằm bà lại run lên, nước mắt trào ra từ khóe mắt. Trước khuôn mặt, quá đỗi xinh đẹp trong nỗi buồn đó, ông không thể kìm lòng được.

Ông bước ba bước về phía trước, rồi hai bước nữa, và ở gần bà hơn bao giờ hết trong nhiều năm.

«Tình yêu của tôi, ông nói thật khẽ đến mức không ai có thể nghe thấy, họ có được thứ mà cả hai chúng ta đều bị từ chối. Hãy giúp họ giữ lấy nó. Hãy hướng dẫn họ. Hãy dồn hết sức mạnh và quyền lực của Bệ hạ vào triều đại mới này, vì nó được xây dựng trên tình yêu.»

Không thể chịu đựng thêm được nữa, bà che mặt trong lòng bàn tay và nức nở. «Ôi ! Đi đi ! Để ta yên... Để ta một mình như ta vẫn luôn thế !» Bà rung lên vì những tiếng nấc ồn ào đến mức ông buộc phải vâng lời bà, sợ rằng người ta sẽ nghe thấy. Ông do dự, thở dài, và lùi lại một bước để rời đi như bà yêu cầu.

Nhưng, vừa khóc, bà vừa quan sát ông qua các kẽ ngón tay, và khi thấy ông bỏ đi mà không một lời an ủi, bà ngẩng đầu lên với một sự tức giận đến mức ngay lập tức nước mắt khô cạn.

«Ta cho là... Ta cho là... ngươi không yêu ai khác ngoài những đứa con của ngươi ! Ngươi đã có bao nhiêu đứa con với... với...»

Ông dừng lại và khoanh tay. «Tâu Bệ hạ, thần có ba.

- Con trai ?

- Thần không có con trai thực sự.»

Trong một khoảng thời gian dài, ánh mắt của họ, chất chứa nỗi buồn và sự hối tiếc, vẫn gắn chặt vào nhau. Rồi ông bỏ đi và bà ở lại một mình.

Vào cuối tháng sáu năm dương lịch, Hoàng đế Đồng Trị tiếp các phái viên phương Tây. Hoàng thái hậu lắng nghe báo cáo đầy đủ của Lý Liên Anh.

Buổi tiếp kiến diễn ra lúc sáu giờ sáng, tại điện Tử Quang. Hoàng đế, ngồi xếp bằng sau một chiếc bàn thấp, ngồi trên một bệ cao. Ngài quan sát những khuôn mặt kỳ lạ của những người da trắng cao lớn đó : các công sứ của Anh, Pháp, Nga, Hà Lan và Hoa Kỳ. Tất cả, trừ người Nga, mặc trang phục đơn giản, bằng vải tối màu, chân họ bó trong những chiếc quần ống loe và thân mình mặc một chiếc áo ngắn kỳ lạ ; họ không mặc áo choàng. Họ chào Hoàng đế, bằng cách cúi đầu, nhưng không quỳ lạy, cũng không cúi trán chạm đất, và lần lượt từng người trao cho Hoàng thân Cung một thông điệp để đọc to, được soạn bằng tiếng Trung, và nội dung hầu như luôn giống nhau : lời chúc mừng từ đất nước họ gửi đến Hoàng đế nhân dịp lên ngôi và những lời chúc cho một triều đại hòa bình và thịnh vượng.

Hoàng đế trả lời mỗi người theo cùng một cách. Hoàng thân Cung bước lên bệ, quỳ lạy rất cung kính, đặt trán xuống đất và nhận từ tay cháu trai hoàng gia của mình một thông điệp được viết trên giấy da. Trước những người nước ngoài này, ông cố gắng tuân thủ từng chi tiết nhỏ nhất nghi thức đã được áp đặt qua nhiều thế kỷ bởi những lời dạy của hiền nhân Khổng Tử. Mỗi lần quỳ lạy, cánh tay ông giơ lên như đôi cánh, áo choàng của ông xoay tròn quanh người, và khuôn mặt ông thể hiện một khát khao mãnh liệt được phụng sự quân chủ của mình. Ông lần lượt trao cho mỗi người nước ngoài một bản sao của thông điệp hoàng gia. Sau đó, các công sứ đặt thư tín nhiệm của họ lên một chiếc bàn và rút lui lùi lại, chắc hẳn hài lòng khi nghĩ rằng cuối cùng họ đã chiến thắng, nhưng không biết rằng họ đang ở không phải trong cung điện hoàng gia, mà chỉ là một điện nhỏ.

Hoàng thái hậu lắng nghe câu chuyện của Lý Liên Anh, trong im lặng, với một vẻ mặt khinh miệt và trái tim chai cứng. Làm sao con trai bà dám không nghe lời bà đến mức này ? Chắc chắn là từ Alute mà nó có được sức mạnh đó, Alute, người mà giờ đây nó nghe lời hơn cả mẹ ruột của mình. Bà tưởng tượng họ như Jung Lu đã thấy, ôm nhau, và nỗi đau khiến trái tim bà càng thêm chai cứng. A ! Tại sao bà lại không thể có được thứ mình muốn ? Bà sẽ không từ bỏ cung điện Mùa Hè

của mình, mà ngược lại, sẽ tăng thêm sự tráng lệ cho nó, vì con trai bà yêu Alute. Đột nhiên, như một mũi tên từ trời rơi xuống, một ý nghĩ khủng khiếp lướt qua tâm trí bà : nếu Alute sinh ra một đứa con trai - như Jung Lu giả định - vì kết quả của một mối tình lớn luôn là một đứa con trai -, Alute sẽ trở thành Hoàng thái hậu !

«Ôi ! Mình thật ngu ngốc ! bà lẩm bẩm. Tại sao ta đã không nghĩ rằng nó chỉ nghĩ đến việc phế truất ta ? Vậy thì ta sẽ là gì, hơn gì một bà lão già trong cung ?»

Bà đuổi tên thái giám của mình một cách thô bạo.

Ở lại một mình, bất động như một bức tượng, bà vạch ra một kế hoạch nhằm giữ quyền lực cho mình : bà sẽ hủy hoại mối tình mà Jung Lu đã yêu cầu bà bảo vệ.

Bà chợt nhớ đến bốn phi tần do chính bà chọn cho hoàng đế và những người đang sống trong cung Trữ Tú, chờ đợi một dấu hiệu từ hoàng đế. Nhưng, vì Alute đã chiếm được trái tim chàng, nên chàng lờ họ đi. Tuy nhiên, Hoàng thái hậu nhớ rằng một trong số họ sở hữu một vẻ đẹp khác thường. Bà đã chọn ba người vì xuất thân quý tộc và tính tình hợp lý của họ, và người thứ tư chỉ vì sức quyến rũ của cô ta. Tại sao bà không bao quanh mình bằng những phi tần này ? Bà sẽ giáo dục họ và sắp xếp để đưa họ đến gặp hoàng đế với lý do

rằng chàng cần sự thay đổi và giải trí, rằng Alute quá nghiêm túc, quá hăng say buộc chàng vào các bổn phận quốc gia, quá tận tụy đối với một người đàn ông trẻ tuổi và khát khao những thú vui. Người phi tần thứ tư này, xuất thân quá thấp kém ngay cả đối với một phi tần, chỉ có mặt trong cung là nhờ vẻ đẹp tuyệt vời của mình. Nhiệm vụ của Hoàng hậu là sử dụng vẻ đẹp đó. Nếu cô gái trẻ có thể khiến hoàng đế trở lại với thói quen sống phóng đãng, chàng sẽ mất Alute.

Trong khi vạch ra những kế hoạch này, Hoàng hậu biết mình đang làm điều ác, nhưng bà không từ bỏ vì chuyện nhỏ nhặt đó. Chẳng phải bà hoàn toàn cô đơn trên thế gian này sao ? Không ai dám yêu bà, nỗi sợ hãi là vũ khí duy nhất của bà, và nếu bà từ bỏ nó, bà sẽ chỉ là một bà lão, dần dần bị phủ bởi tấm màn dày dặn của năm tháng, giấu đi trái tim và tâm trí mình dưới làn da nhăn nheo. Bây giờ, khi bà vẫn còn trẻ trung và xinh đẹp, bà phải giành lại ngai vàng, để tránh cho mình một cái chết trong khi còn sống.

Bà gợi lại tuổi trẻ của mình. Bà nhìn thấy lại mình là một cô bé, luôn bận rộn với các công việc gia đình trong nhà của người chú Muyanga, nơi mẹ bà chỉ là một người chị dâu góa, và bà chỉ hơn một nô lệ chút xíu. Bất cứ nơi nào cô bé đi, cô phải cõng trên lưng một đứa

trẻ nhỏ nhất và cô không bao giờ có thể chạy nhảy hay vui chơi như ý muốn. Vì cô nhanh nhẹn và thông minh, người ta giao cho cô đủ thứ việc. Những ngày của cô trôi qua trong việc giúp đỡ việc nhà, nấu ăn, may vá ; cô cũng phải chạy ra chợ để mặc cả giá một con cá hay một con gia cầm. Đêm đến, cô ngủ thiếp đi như chết trên chiếc giường chia sẻ với chị gái. Ngay cả Jung Lu cũng không thể làm giảm bớt gánh nặng hàng ngày của cô, vì lúc đó anh chỉ là một cậu bé. Nếu cô lấy anh, anh sẽ vẫn chỉ là một vệ binh hoàng gia đơn thuần, và chính trong nhà anh, cô sẽ lại làm các công việc bếp núc và gia đình, mang thai các con của mình, trông coi đầy tớ và nô lệ. Bằng cách trở thành chủ nhân của anh thay vì vợ anh, cô đã mang lại cho người đàn ông mình yêu nhiều hơn biết bao ! Thế mà, anh không tỏ lòng biết ơn với bà, mà lại dùng ảnh hưởng của mình đối với bà để trách móc bà.

Con trai bà, người nợ bà tất cả tình yêu, cả vì bổn phận lẫn lòng biết ơn, giờ đây lại thích vợ hơn mẹ. Ngay từ thuở nhỏ, chẳng phải nó đã thích Sakota hơn chính mẹ nó sao ? Bà, người đã chịu đựng vị hoàng đế ốm yếu và bất lực với mục đích duy nhất là giữ ngai vàng cho con trai mình ! Ôi ! Bà nhớ lại những giờ phút bên cạnh hoàng đế làm sao ! Ký ức về khuôn mặt tái nhợt đó, về đôi bàn tay nóng hổi và ốm yếu luôn lạc lối trên cơ thể

bà, khiến bà buồn nôn.

Trong mười hai năm nhiếp chính, bà đã cai trị bằng một bàn tay sắt để con trai bà, khi trở thành hoàng đế, sẽ không biết đến những nguy hiểm của các cuộc nổi dậy và chinh phục ! Chỉ một mình bà đã thành công trong việc kiềm chế tham vọng của người da trắng, giành được sự vâng lời ngay cả từ các bộ lạc man rợ của Mông Cổ. Bà đã đàn áp các cuộc nổi dậy của người Hồi giáo ở các tỉnh Vân Nam và Thiểm-Cam. Triều đại của con trai bà bắt đầu trong hòa bình và an ninh. Nhưng, mặc dù biết sự khôn ngoan của mẹ, nó không đến tham khảo ý kiến bà, người duy nhất có khả năng hướng dẫn nó.

Những suy nghĩ như vậy thấm vào tâm trí bà một sức mạnh đen tối và tàn bạo. Toàn bộ con người bà dấy lên, bối rối, bị tổn thương, để phản ứng lại số phận đang chờ đợi mình : bà quên mất tình yêu của mình và rèn cho mình một ý chí sắc bén và chết chóc như một thanh kiếm để mở lại con đường dẫn đến quyền lực.

Tuy nhiên, bà có quá nhiều cảm giác về công lý để chỉ nhượng bộ cho sự trả thù : bà phải tìm một lý do hợp lệ hơn. Một năm trước, vào đầu triều đại của con trai bà, lần đầu tiên sau khoảng hai mươi năm, đế chế biết đến hòa bình. Bây giờ, những rối loạn mới đang tích tụ. Ở hòn đảo xa xôi Đài Loan, các bộ lạc man rợ đã tàn

sát những thủy thủ Nhật Bản bị đắm tàu. Thiên hoàng Nhật Bản đã gửi tàu chiến và binh lính để trả thù cho thần dân của mình, sau đó tuyên bố rằng hòn đảo này và các đảo xung quanh thuộc về ông ta. Khi Thân vương Cung, lúc đó là Bộ trưởng Ngoại giao ở Bắc Kinh, phản đối cuộc xâm lược này, Thiên hoàng Nhật Bản đã đe dọa tuyên chiến với Trung Quốc.

Đó không phải là tất cả. Trong mười lăm thế kỷ, các hoàng đế Trung Quốc cai trị đất nước An Nam, khiến người dân rất hài lòng, vì họ được hưởng sự bảo vệ của Đế chế Trung Quốc hùng mạnh mà không ai dám tấn công. Không ai, ngoại trừ người da trắng ! Thật vậy, trong thế kỷ trước, người Pháp đã len lỏi vào An Nam một cách xảo quyệt. Trong hai mươi năm, các linh mục và thương nhân của họ đã đảm bảo một sự kìm kẹp lên đất nước mạnh mẽ đến mức người Pháp đã buộc hoàng đế An Nam ký một hiệp ước nhượng lại cho họ tỉnh Đông Bắc Bắc Kỳ, vốn bị các toán cướp Trung Quốc hoành hành.

Hoàng thái hậu không hề không biết tất cả những điều này, nhưng bà đã thà không nghĩ đến nữa để chỉ tập trung vào cung điện mới của mình. Bà đột nhiên quyết định rằng những vấn đề này lại liên quan đến bà. Bà quyết định tố cáo sự bất động của con trai mình,

sự phù phiếm của các hoàng tử và mối nguy hiểm mà đế chế đang gánh chịu, điều buộc bà phải nắm lại dây cương chính phủ.

Vào đầu mùa hè, một ngày nọ bà cho gọi các phi tần trẻ, những người đã từ bỏ từ lâu việc nhìn thấy hoàng đế và những người mà sự triệu tập của Hoàng thái hậu đã trả lại hy vọng. Nhẹ nhàng và lấp lánh, họ vây quanh bà như những con chim được thả khỏi lồng. Hoàng hậu không thể không mỉm cười và đánh giá cao những lời nịnh hót của họ, nhưng bà biết họ có mục đích. Chỉ một mình bà có thể mở cửa phòng hoàng gia cho họ. Thương cảm những cô gái trẻ đẹp như vậy, bà ra hiệu cho họ lại gần và nói :

«Những chú chim nhỏ của ta, các con biết ta không thể đưa tất cả các con vào với hoàng đế cùng một lúc. Công chúa sẽ tức giận và tất cả các con sẽ bị đuổi đi. Vậy thì, vì phải bắt đầu bằng một người, chúng ta hãy hợp lý và chọn người xinh đẹp nhất.»

Bà không thể không nghĩ đến thời điểm khi bà cũng còn rất trẻ, đã đến để nhốt mình sau những bức tường của cung điện này. Trước những ánh mắt lấp lánh đó đặt vào bà với hy vọng và tin tưởng, bà không đủ can đảm để làm tổn thương ba người. «Làm sao ta có thể chọn người xinh đẹp nhất ? Chính các con phải chỉ cho ta.»

Cả bốn người bật cười vui vẻ. «Lão Phật gia, người cao lớn và ít xinh đẹp nhất kêu lên, sao Ngài có thể không thấy ? Người xinh đẹp nhất là Jasmine.»

Mọi ánh mắt đổ dồn về Jasmine, người đỏ mặt, lắc đầu và giấu mặt sau chiếc khăn tay của mình.

«Con có phải là người xinh đẹp nhất không ?» Hoàng hậu hỏi với một nụ cười.

Jasmine chỉ có thể trả lời bằng cách lắc đầu, không hé lộ khuôn mặt, trong khi những người khác cười xung quanh cô.

«Được rồi, con gái, Hoàng thái hậu nói, bỏ tay ra khỏi mặt, để ta tự mình xem xét. Những cô gái trẻ khác khuôn mặt Jasmine ra, và Hoàng thái hậu kiểm tra nó. Bà thấy nó không e thẹn, mà khá tinh nghịch, hoặc có lẽ chỉ vui vẻ. Không có sự dịu dàng trên khuôn mặt xinh đẹp đó, mà là sự táo bạo trong đôi môi đầy đặn, đôi mắt to, lỗ mũi phập phồng và chiếc mũi nhỏ hếch. Đó là sự đối lập hoàn toàn với Alute. Alute thừa hưởng từ cha mình - cựu trợ lý của thầy giáo hoàng đế - vẻ đẹp thanh tú trên khuôn mặt và thân hình mảnh mai, thon thả của cô. Jasmine, khá nhỏ nhắn và đầy đặn, sở hữu một làn da đáng ngưỡng mộ : làn da em bé trắng muốt như nhung, nổi bật với đôi má hồng và miệng đỏ.

Sau cuộc kiểm tra này, tâm trạng của Hoàng hậu thay đổi đột ngột. Bà đuổi các phi tần đi bằng một cử chỉ tay và ngáp sau những ngón tay đầy trang sức của mình.

«Ta sẽ cho gọi con vào đúng ngày», bà nói với giọng gần như thờ ơ với Jasmine, và các phi tần rút lui, những ống tay áo thêu lớn của họ xếp lại như những đôi cánh lấp lánh.

Chỉ còn lại việc yêu cầu thái giám thủ hỏi cô hầu gái của Alute để biết những ngày mà công chúa không thể đến gần hoàng đế. Ngay khi biết rằng mình còn một tuần trước ngày đó, Hoàng thái hậu cho báo Jasmine hãy sẵn sàng cho thời điểm đó. Bà ra lệnh cho cô mặc một chiếc áo màu đào và đừng xức nước hoa, vì chính bà sẽ lo việc đó.

Vào ngày hẹn, Jasmine trình diện theo chỉ dẫn của bà. Hoàng thái hậu quan sát cô cẩn thận từ đầu đến chân. Đầu tiên, bà bắt cô tháo những món trang sức rẻ tiền của mình ra.

«Hãy mang cho ta hộp trang sức số ba mươi hai của ta !» Từ chiếc rương mà một trong những cung nữ mang đến, bà lấy ra hai bông hoa mẫu đơn bằng ngọc trai và hồng ngọc mà Jasmine cài vào tóc, phía trên tai. Bà tặng cô vòng tay và nhẫn, khiến cô gái trẻ mê mẩn, cắn

chặt đôi môi đỏ và liếc nhìn bà với ánh mắt biết ơn tột độ.

Sau đó, Hoàng thái hậu cho mang đến một loại nước hoa xạ hương và ra lệnh cho Jasmine xức vào lòng bàn tay, dưới cằm, sau tai, giữa ngực và trên thắt lưng.

«Tốt, Hoàng thái hậu tuyên bố, bây giờ, tất cả hãy đi theo ta, chúng ta sẽ đến chỗ con trai ta, hoàng đế.»

Nhưng bà đổi ý. Tại sao bà lại đến chỗ hoàng đế? Alute sẽ biết sự có mặt của bà, vì nó chắc chắn có gián điệp, và nó cũng sẽ đến, với lý do chào mẹ chồng. Nhưng nó không thể tự ý đến cung điện của Hoàng hậu mà không có lệnh.

«Không... Vì ta biết con trai ta hôm nay ở một mình, ta sẽ mời chàng đến đây. Đầu bếp của ta sẽ chuẩn bị các món ăn yêu thích của chàng, chàng sẽ dùng bữa trưa với ta. Trời đẹp ; hãy dọn bàn dưới các tán cây trong vườn, và các nhạc công của triều đình hãy sẵn sàng. Sau bữa trưa, các diễn viên của hoàng gia sẽ biểu diễn cho chúng ta.»

Bà ra lệnh nhanh chóng. Các thái giám và cung nữ vội vã tuân lệnh bà.

«Còn con, Jasmine, con sẽ ở gần ta và chăm chỉ phục vụ trà cho ta, trong im lặng, cho đến khi ta ra lệnh cho con nói.

- Vâng, Lão Phật gia.»

Đó là cách mà một hoặc hai giờ sau, kèn trumpet loan báo sự xuất hiện của hoàng đế, kiệu của ngài đi vào sân, nơi các thái giám đã bận rộn xung quanh các bàn ăn và các nhạc công chuẩn bị chơi nhạc.

Hoàng thái hậu được đặt trong phòng khánh tiết riêng của bà. Jasmine đứng gần bà, cúi đầu, tay cầm quạt. Các cung nữ tạo thành một nửa vòng tròn xung quanh họ.

Hoàng đế bước vào, mặc áo choàng satin xanh da trời thêu rồng vàng, đội mũ có tua và cầm trên tay một miếng ngọc để làm mát lòng bàn tay. Chàng cúi chào mẹ mà không quỳ lạy, vì chàng là hoàng đế, và bà chấp nhận lời chào của con trai mà không đứng dậy. Một cuộc gặp gỡ như vậy mang một ý nghĩa kín đáo, vì tất cả, không có ngoại lệ, đều phải đứng dậy chào hoàng đế. Các thị nữ nhìn nhau đầy vẻ thắc mắc. Nhưng hoàng đế giả vờ như không nhận thấy gì ; ngài ngồi xuống bên phải mẹ mình trên một chiếc ngai vàng thấp hơn và ra hiệu cho vệ binh rút ra sân.

«Mẹ nghe thấy hôm nay con ở một mình, con trai của mẹ, Thái hậu nói ; để tránh cho con nỗi buồn cho đến khi Hoàng hậu trở về, mẹ muốn giúp con giết thời gian. Trời không quá nóng và chúng ta có thể dùng bữa trưa ngoài trời dưới những tán cây, trong khi các nhạc công sẽ chơi nhạc cho chúng ta nghe. Con hãy chọn vở kịch con muốn, con trai của mẹ, để các diễn viên có thể giải trí cho chúng ta sau đó. Như thế buổi tối sẽ đến nhanh và ngày sẽ trôi qua.»

Bà nói với giọng điệu dịu dàng và trìu mến, đặt lên ngài đôi mắt to đầy trìu mến và đưa bàn tay xinh đẹp của mình về phía tay ngài.

Hoàng đế mỉm cười, ngạc nhiên, vì đã một thời gian nay mẹ ngài không tha thứ cho ngài cả những lời chỉ trích lẫn sự cay nghiệt. Ngài đã muốn từ chối lời mời của bà, nhưng, thiếu vắng Alute, ngài không có sức mạnh để chịu đựng một mình cơn thịnh nộ của mình.

«Con cảm ơn mẹ, ngài nói, thở phào nhẹ nhõm khi thấy bà vui vẻ. Con đúng là đang ở một mình, và con không biết làm thế nào để cho hết ngày.»

Thái hậu quay sang Jasmine : «Con hãy dâng trà cho chúa của con, đứa con của ta.» Hoàng đế ngẩng đầu lên và nhìn Jasmine, không thể rời mắt khỏi nàng, trong

khi nàng đi uyển chuyển về phía một thái giám, nhận từ hắn một bát trà và dâng lên bằng cả hai tay cho chúa của nàng.

«Cô ấy là ai ? hoàng đế hỏi, như thể ngài không nói trước mặt nàng.

- Sao vậy ! Thái hậu kêu lên, giả vờ ngạc nhiên, con không nhận ra phi tần của chính con sao ? Đó là một trong bốn người mẹ đã chọn cho con. Lẽ nào con vẫn chưa biết họ ?»

Hơi bối rối, hoàng đế lắc đầu và mỉm cười. «Con chưa triệu họ vào. Chưa đến lúc !»

Thái hậu mím môi.

«Vì lễ phép, con lẽ ra nên triệu mỗi người ít nhất một lần. Alute không nên tỏ ra quá ích kỷ trong khi các em gái trẻ của nàng héo mòn trong chờ đợi.»

Hoàng đế không nói gì. Ngài nâng bát của mình lên và chờ đợi, để bắt đầu, cho đến khi thái hậu đã đưa bát của bà lên môi. Jasmine, quỳ gối, nhận từ tay ngài chiếc bát rỗng. Ngài nhìn một lúc vào khuôn mặt vui tươi và sống động ấy, làn da trẻ con mịn màng và hồng hào, mái tóc đen mềm mại đó.

Suốt cả ngày, thái hậu đều nhờ đến Jasmine để hầu hạ hoàng đế, quạt cho ngài, đuổi ruồi, mang trà và đồ ngọt cho ngài trong buổi biểu diễn, kê một chiếc ghế đẩu dưới chân ngài, gối dưới đầu gối ngài, v.v. Màn kịch kéo dài cho đến khi mặt trời lặn. Cuối cùng, hoàng đế công khai mỉm cười với Jasmine và nàng cũng mỉm cười đáp lại, không e thẹn, cũng không táo bạo, mà với nụ cười của một đứa trẻ dành cho bạn cùng chơi.

Thái hậu vui mừng khi thấy những nụ cười đó và, khi ngày đã kết thúc, bà nói với hoàng đế :

«Trước khi con rời đi, con trai của mẹ, mẹ muốn xin con một ân huệ.

- Mẹ cứ nói đi.» Ngài đang rất vui vẻ, sau một bữa trưa ngon miệng, lòng nhẹ nhõm, ham muốn của ngài được thổi bùng lên bởi cô gái xinh đẹp này, người thuộc về ngài, mà ngài có thể chiếm đoạt bất cứ khi nào ngài muốn.

«Con biết mẹ thích rời kinh thành ngay từ mùa xuân biết bao, thái hậu nói. Đã nhiều tháng rồi, mẹ bị giam giữ sau những bức tường này. Tại sao chúng ta không cùng nhau, con và mẹ, đi bái yết các lăng tẩm của tổ tiên chúng ta ? Đó chỉ là một cuộc hành trình một trăm hai mươi cây số và mẹ có thể yêu cầu Tổng đốc tỉnh,

Lý Hồng Chương, gửi lính hộ vệ cho chúng ta. Con và mẹ, con trai của mẹ, đại diện cho hai thế hệ, nhưng con không nên đưa Hoàng hậu theo trong một chuyến đi trang nghiêm như vậy.»

Bà đã quyết định đưa Jasmine theo, với cái cớ là để hầu hạ bà ; sau đó bà sẽ tìm cách gửi nàng, vào ban đêm, đến lều của con trai bà.

Hoàng đế suy nghĩ. «Chúng ta sẽ đi khi nào ?

- Chính xác một tháng nữa, vì lúc đó con sẽ một mình, như bây giờ, và chúng ta sẽ thực hiện chuyến đi trong những ngày mà Hoàng hậu không thể đến gần con. Sự đón tiếp của nàng sẽ càng nồng nhiệt hơn khi con trở về.»

Hoàng đế tự hỏi mẹ mình đã thay đổi nhiều như thế nào, để nói như vậy về Alute. Nhưng ai có thể đoán được lý do của bà ? Bà biết cách tỏ ra độc ác và đáng ghét với ngài cũng như tốt bụng và yêu thương ; suốt cuộc đời, giữa hai thái cực này, ngài đã bị dập dình.

«Chúng ta sẽ đi, thưa mẹ, vì đó thực sự là nhiệm vụ của con để cầu nguyện tại những ngôi mộ đó.

- Ai có thể phủ nhận điều đó chứ ?» thái hậu đáp lại, sung sướng với sự khéo léo của chính mình.

Mọi việc diễn ra như bà đã dự tính. Vào một đêm nọ, xa những bức tường của Bắc Kinh, trong bóng tối của những ngôi mộ tổ tiên, hoàng đế sai một thái giám đi tìm Jasmine. Ngài đã dành cả ngày để cầu nguyện tại các lăng tẩm bên cạnh mẹ mình. Ngày hôm đó, bắt đầu dưới ánh nắng mặt trời, đã kết thúc bằng một cơn giông, và trời đã mưa nhiều giờ liền. Đằng sau những bức vách da của lều mình, vị hoàng đế trẻ tuổi biết đến sự mất ngủ và cô đơn. Ngài không thể đàng hoàng yêu cầu một thái giám hát hay chơi đàn vĩ cầm, vì tôn trọng tám vị hoàng đế, tổ tiên của ngài, những người đang yên nghỉ xung quanh ngài trong lăng tẩm của họ. Nằm dài, ngài lắng nghe tiếng mưa rơi, và ngài nghĩ về người chết và tự nhủ rằng một ngày nào đó ngài sẽ theo họ để chiếm lấy ngôi mộ thứ chín. Tràn ngập một nỗi u sâu thẳm, đột nhiên ngài sợ chết trẻ... ngài run lên vì ớn lạnh và nhớ người vợ trẻ của mình đang ở quá xa ngài. Bị ràng buộc bởi lời hứa trung thành với nàng, cho đến lúc đó ngài đã bỏ bê các phi tần của mình. Nhưng ngài đã không lặp lại lời hứa đó trước khi rời Bắc Kinh, vì cả ngài lẫn Alute đều không thể đoán được rằng mẹ ngài sẽ đưa Jasmine theo. Suốt ngày hôm đó long trọng, ngài đã giả vờ không để ý đến cô gái trẻ, nhưng bây giờ ngài không thể gạt nàng ra khỏi suy nghĩ của mình.

Ngài than phiền với thái giám của mình về cái lạnh: «Ta lạnh thấu xương, ta chưa bao giờ cảm thấy cái lạnh như vậy, kỳ lạ như cái chết.» Lý Liên Anh đã mua chuộc các thái giám của hoàng đế, vì vậy hắn ta lập tức trả lời :

«Bệ hạ, tại sao Ngài không cho gọi Đệ nhất Quý phi đến. Bà ấy sẽ làm ấm giường của Ngài và Ngài sẽ quên đi cái lạnh chết người này.»

Hoàng đế tỏ vẻ ngại ngùng. «Sao ? Ở gần các lăng tẩm của tổ tiên ta như vậy sao ?

- Một phi tần, thái giám đáp, thì không tính.

- Ừ... được thôi.» Hoàng đế đồng ý, nhưng có vẻ miễn cưỡng.

Ngài vẫn nằm đó, run rẩy, trong khi tên thái giám chạy đi trong đêm ẩm ướt và tối tăm và mưa trút xuống mái da của chiếc lều. Không lâu sau, cửa lều hé mở và Jasmine xuất hiện trước mắt ngài, được che mưa bằng một chiếc áo choàng bằng lụa tẩm dầu. Những giọt nước lấp lánh trên má, trên lông mi nàng, và trên vài lọn tóc thoát ra từ dưới áo choàng. Môi nàng đỏ và má nàng nóng bừng.

«Ta cho gọi con vì ta lạnh, hoàng đế thì thầm.

- Con đây, bệ hạ.» Nàng cởi áo choàng, rồi quần áo, và chui vào giường của ngài. Ngài cảm nhận hơi ấm cơ thể nàng áp vào làn da lạnh giá của ngài.

Trong lều của mình, thái hậu, với trái tim và tâm trí bình yên, được thái giám báo tin về thành công của mưu kế bà, cũng đang lắng nghe tiếng mưa rơi. Bà chỉ còn chờ đợi : giữa Jasmine và Alute sẽ bắt đầu cuộc tranh giành tình yêu, và, hiểu rõ con trai mình, bà đã biết rằng Jasmine sẽ chiến thắng.

Mùa hè trôi qua. Thái hậu thường thở dài rằng bà cảm thấy mình già đi, rằng, khi cung điện Mùa Hè được xây xong, bà sẽ lui về đó để sống những ngày cuối đời. Bà giả vờ rằng xương của bà đau nhức, rằng răng của bà lung lay, và rằng, vào một số buổi sáng, bà không thể dậy nổi. Các thị nữ của bà không biết nên tin thế nào, vì đối với họ, thái hậu dường như vẫn xinh đẹp và trẻ trung như vậy. Khi bà nằm trên giường và than phiền về chứng đau nửa đầu, đôi mắt sáng quắc, làn da sáng màu, sự trẻ trung và sức sống của bà lại gợi lên nghi ngờ cho những người xung quanh, những người tự hỏi về động cơ bí mật của thái hậu. Người được cho là bệnh chưa bao giờ ăn ngon miệng như vậy, trong các bữa ăn cũng như suốt cả ngày. Bà không di chuyển với sự nặng nề của kẻ ốm yếu, mà với bước đi nhẹ nhàng và nhanh

nhẹn.

Tuy nhiên, bà vẫn khăng khăng về bệnh tật của mình và, khi Jung Lu hay Thân vương Cung yêu cầu được yết kiến, bà từ chối.

Bà cho gọi viên thái giám thủ lĩnh và hỏi hắn : «Tên thân vương chuyên chế kia muốn gì ta ?»

Viên thái giám thủ lĩnh mỉm cười. Hắn biết rất rõ rằng sự mệt mỏi này che giấu một kế hoạch nào đó, ngay cả hắn cũng không biết. «Bệ hạ, hắn nói, Thân vương Cung rất bối rối về cách cư xử hiện tại của hoàng đế.»

- Và tại sao ? bà hỏi trong khi biết rất rõ.

- Bệ hạ, mọi người đều xì xầm rằng hoàng đế đã thay đổi. Ngài dành cả ngày để ngủ và chơi đùa và, ban đêm, ngài đi lang thang trên các đường phố của kinh thành, cải trang thành một thường dân, có hai thái giám và Đệ nhất Quý phi đi cùng.»

Thái hậu giả vờ bị sốc. «Đệ nhất Quý phi ? Không thể nào !»

Bà ngồi dậy trên gối, rồi ngã xuống rên rỉ. «Ta bị bệnh, ngươi biết đấy, bệnh rất nặng... Hãy nói với Thân vương Cung rằng những tin tức xấu này sẽ gây ra cái

chết của ta. Nhưng ta không thể làm gì được. Con trai ta giờ là hoàng đế rồi, và đó là nhiệm vụ của thân vương để ra lệnh cho nó. Nó không nghe ta nữa. Hội đồng Giám quan Hoàng gia đang làm gì vậy ? Họ có ở đó để giám sát nó.»

Bà tiếp tục từ chối cho Thân vương Cung yết kiến.

Vị thân vương sau đó đã thực hiện mệnh lệnh theo đúng nghĩa đen và chống lại hoàng đế, gây ra cho ngài một cơn thịnh nộ cực độ ; vào ngày mồng 10 tháng 9 năm dương lịch, hoàng đế đã ban hành một sắc lệnh được ký bằng tên của ngài và đóng dấu triện hoàng gia, theo đó ngài tước bỏ mọi đặc quyền của hàng ngũ khỏi Thân vương Cung và con trai ông là Tái Tỉnh để trừng phạt Thân vương Cung vì đã sử dụng ngôn ngữ không phù hợp trước Long nhan.

Thái hậu cuối cùng đã quyết định hành động : bà ban hành một sắc lệnh khác được ký bằng tên của bà và tên của Sakota, với tư cách là nhiếp chính, trả lại cho Thân vương Cung và con trai ông tất cả các danh dự mà hoàng đế đã tước đoạt của họ. Bà thậm chí không hỏi ý kiến của Sakota, biết rằng người em họ yếu đuối của bà sẽ không dám phản đối. Thái hậu được kính trọng đến mức không ai dám cản trở mệnh lệnh của bà ; bằng biện pháp mạnh mẽ này có lợi cho Thân vương Cung, người

đại diện cho thế hệ cũ, bà đã giành được sự tôn trọng chung và tăng uy tín của mình lên rất nhiều.

Còn hoàng đế, trước khi có thể đưa ra quyết định, thì đã mắc bệnh đậu mùa trong một trong những ổ chứa chấp của thành phố nơi ngài thích giải trí vào ban đêm trong ẩn danh.

Vào tháng 10 năm dương lịch, sau nhiều ngày sốt cao, khi bắt đầu phát ban, tình trạng của ngài đã trở nên đáng lo ngại. Thái hậu đã dành nhiều giờ bên giường bệnh của ngài, không sợ lây nhiễm, vì bà đã bị bệnh đậu mùa từ thời thơ ấu, nhưng không để lại dấu vết gì. Một nỗi buồn kỳ lạ siết chặt trái tim bà. Bà muốn buông mình hoàn toàn vào nó, điều đó sẽ giải tỏa cho bà khỏi nỗi dày vò bí mật. Nhưng, ngay cả trong những hoàn cảnh bi thảm này, bà cũng không thể phản ứng chỉ với tư cách một người mẹ, cũng như bà chưa bao giờ có thể phản ứng chỉ với tư cách một người vợ.

Ngày hai mươi tư cùng tháng, tình trạng của Hoàng đế được cải thiện, thân nhiệt hạ xuống, làn da bớt đau đớn và Hoàng hậu đã ban một chiếu chỉ thông báo cho dân chúng rằng hy vọng lại một lần nữa được cho phép. Cùng ngày, Hoàng đế cho người đi tìm Công chúa Thứ phi, người mà cho đến lúc đó đã phải bị đưa ra xa khỏi phòng của người bệnh, bởi bà đang mang thai. Giờ đây,

Ngự y không còn lo sợ bệnh lây nhiễm nữa và bà vội vã đi thăm, sau một cuộc chia ly đau khổ, người chồng mà bà hết mực yêu thương. Bà đã dành những ngày qua để cầu nguyện trong đền thờ và mất, trong nhiều tuần, giấc ngủ và sự ngon miệng. Bà bước vào, xanh xao và gầy mòn, trong căn phòng của Hoàng đế. Vẻ đẹp mảnh mai của bà luôn phụ thuộc vào sức khỏe hoặc tâm trạng của bà. Bà thậm chí còn không dành thời gian để trang điểm và mặc một chiếc áo choàng màu xám không hợp với bà. Bà bước vào, nóng nảy, nóng lòng được ôm hôn người đàn ông bà yêu, nhưng, ngay từ ngưỡng cửa, bà dừng lại đột ngột. Bên cạnh chiếc giường lớn nơi chúa tể của bà nghỉ ngơi, có Thái hậu đang túc trực.

«Than ôi ! Alute thì thầm, đưa tay lên ngực.

- Tại sao lại than ôi ? Thái hậu đáp lại một cách khô khan ! Tại sao lại than ôi ! trong khi sự bình phục đã trong tầm mắt ? Chính ngươi mới đáng nói than ôi, vì ngươi xanh xao và vàng vọt như một bà già. Và đó là một lỗi lầm lớn đối với ngươi, kẻ đang mang trong mình đứa con của hắn. Ta đảm bảo với ngươi ta rất tức giận với ngươi.

- Mẹ, Hoàng đế yếu ớt biện hộ, con xin mẹ hãy tha cho nàng...»

Nhưng Alute không thể kìm nén cơn giận của mình thêm nữa. Sau những ngày chờ đợi và lo lắng, sự kiên nhẫn thường lệ của bà đã không còn. Hơn nữa, sự kiên nhẫn không phù hợp với bản tính mạnh mẽ của bà, với tinh thần minh mẫn và kỷ luật, với nhu cầu chân lý ít phổ biến của bà.

«Xin đừng tha cho con, bà tuyên bố, đứng thẳng, mảnh mai và ngay ngắn, trên ngưỡng cửa. Con không yêu cầu bất kỳ ân huệ nào từ Thái hậu. Vậy xin hãy để cơn thịnh nộ của Người giáng xuống con, chứ không phải Ngài, thưa chúa tể của con, vì phải chịu đựng nó và vì chúng con không thể làm hài lòng Thái hậu.» Bà nói những lời này bằng một giọng nói rõ ràng, môi mím chặt.

Thái hậu bật dậy và, hai tay giơ ra, lao vào người phụ nữ trẻ bất hạnh. Bà tát vào cả hai má nhiều lần, cho đến khi những móng tay giả khảm ngọc của bà làm máu chảy trên khuôn mặt gầy gò.

Hoàng đế bật khóc nức nở vì tuyệt vọng và yếu đuối. «Ôi ! hãy để tôi chết đi, hai người. Tại sao tôi lại phải sống, khi tôi bị kẹt giữa hai người như ngón tay giữa cây và vỏ cây ?»

Ông quay mặt vào tường, không ngừng nức nở. Hai người phụ nữ lao đến bên giường ông, các thái giám chạy đến, và Thái hậu cho người đi gọi Ngự y, nhưng không ai có thể ngăn được những tiếng nức nở khủng khiếp của ông. Ông bị rung lắc hàng giờ cho đến khi mất cảm giác, đã quên mất lý do của nỗi đau, nhưng không thể dừng lại được nữa. Đột nhiên, sự yếu đuối tột độ của ông đã thắng thế, trái tim ông ngừng đập. Ngự y chính quỳ lạy trước mặt Hoàng hậu và nói với bà một cách đau buồn :

«Bệ hạ, thần nay e rằng không có khoa học nào của con người có thể làm được gì nữa. Thiên tử là nạn nhân của một lời nguyền và chúng ta không thể ngăn Người ra đi. Các Ngự y và thần đã lo sợ kết cục bi thảm này, vì, vào ngày mồng chín tháng mười năm dương lịch, chỉ mới bốn mươi tám giờ trước, có hai người ngoại quốc, hai người Mỹ, đã đến thành của chúng ta. Họ đã đặt trên mặt đất một dụng cụ kỳ lạ có gắn một ống dài qua đó họ cố gắng nhìn lên trời. Cùng lúc đó, thưa Bệ hạ, ngôi sao hôm đã mọc lên với một vẻ rực rỡ tươi sáng và chúng thần đã nhìn thấy trên đó một vết đen đậm hơn một cái bóng. Vì vậy chúng thần đã đuổi những người ngoại quốc đó đi. Than ôi ! đã quá muộn. Họ đã niệm chú lên ngôi sao đó và chúng thần chỉ có thể lo sợ sự kiện bi thảm hôm nay.»

Thái hậu kêu lên một tiếng và triệu Lý Liên Anh đến, khẳng định rằng bà không tin câu chuyện này. Nhưng Tổng quản thái giám chỉ có thể xác nhận nó, đập đầu xuống đất.

Vậy là kết thúc cuộc đời ngắn ngủi của Hoàng đế. Sau hơi thở cuối cùng của Người, khi cái lạnh của cái chết đã hoàn thành công việc của nó, Thái hậu đuổi tất cả mọi người, các hoàng thân và đại thần, những người đã đến như những nhân chứng của cái chết này, cũng như các thái giám và người hầu. Bà thậm chí đuổi cả Alute.

«Cút đi, bà ra lệnh cho người góa phụ trẻ. Để ta lại một mình với con trai ta.» Không có chút độc ác nào trong ánh mắt đó, mà là một sự đau buồn lạnh lùng, như thể nỗi đau của một người mẹ vượt xa nỗi đau của một người vợ.

Alute chỉ có thể vâng lời. Mẹ của chúa tể quá cố của bà giờ là chủ nhân của bà.

Ở lại một mình, Thái hậu ngồi bên con trai và suy ngẫm về cuộc đời và cái chết của con. Bà vẫn chưa thể khóc. Đầu tiên bà nghĩ về bản thân mình, người lại một lần nữa nắm giữ quyền lực tuyệt đối. Một mình và trên tất cả, là phụ nữ và hơn cả phụ nữ, quyền lực hơn bất

kỳ người đàn ông nào trước bà, nhưng cô đơn khủng khiếp, bà nhìn ngắm khuôn mặt của người con trai mà bà đã mang nặng đẻ đau, khuôn mặt trẻ đẹp, kiêu hãnh và bình thản trong cái chết. Bà nhận ra ở con đứa bé trai, đứa trẻ mà bà đã yêu thương. Rồi những giọt nước mắt nóng bỏng trào lên trong mí mắt bà, và trái tim bà, cuối cùng cũng được chạm vào, bắt đầu đập rộn ràng như một trái tim bằng xương bằng thịt thực sự. Bà nức nở, nước mắt chảy trên má và rơi xuống chăn phủ bằng satin. Bà cầm tay người chết trong tay mình, vuốt ve nó và áp nó vào má mình, như bà đã từng làm khi con còn nhỏ. Những lời lạ lùng trào lên từ trái tim bà như một dòng máu.

«Ôi ! con của mẹ, bà rên rỉ, giá như mẹ đã tặng con con tàu nhỏ đó - con tàu hỏa ngoại quốc nhỏ - món đồ chơi mà con đã khao khát đến thế và con chưa bao giờ có được !» Đột nhiên, không vì lý do rõ ràng nào, nỗi đau buồn của bà kết tinh xung quanh món đồ chơi bị từ chối đó từ nhiều năm trước, và Thái hậu buông mình theo dòng nước mắt, quên đi phần còn lại, như bất kỳ người mẹ nào đã mất đứa con duy nhất.

Vào lúc nửa đêm, cánh cửa đột nhiên mở ra và một người đàn ông bước vào. Cúi mình trên giường, khóc thầm, bà đã không nghe thấy tiếng bước chân. Bà cảm

thấy một bàn tay trên vai, buộc bà phải đứng dậy. Bà quay đầu lại.

«Anh, bà thì thầm.

- Tôi, Jung Lu đáp. Tôi đã đợi ở cửa này từ ba giờ đồng hồ. Tại sao bà lại chậm trễ ? Các thị tộc đang xôn xao để đưa một người thừa kế lên ngai vàng trước bình minh, trước khi dân chúng biết được cái chết của Hoàng đế. Việc của bà là hành động trước.»

Bà lập tức bắt im lặng trái tim mình và nhớ lại kế hoạch đã được chuẩn bị từ lâu cho một tình huống như vậy.

«Con trai trưởng của chị gái ta lên ba, bà nói. Ta đã chọn nó làm người thừa kế. Cha của nó là người em trai thứ bảy của chúa tể quá cố của ta.»

Anh nhìn bà chằm chằm, quan sát đôi mắt đen của bà lấp lánh trên khuôn mặt xanh xao và kiên quyết, và đôi môi với đường nét cứng cỏi.

«Đêm nay, bà sở hữu một vẻ đẹp đáng sợ.» Anh nói bằng một giọng lạ lùng và bối rối. «Nguy hiểm khiến bà đẹp hơn. Một quyền năng bí ẩn đang ở trong bà...»

Bà ngẩng đầu lên, đôi môi buồn bã của bà mở ra và ánh mắt đau khổ của bà dịu lại.

«Tiếp tục đi, bà thì thầm. Ôi ! tình yêu của em, tiếp tục đi !»

Anh lắc đầu và nhẹ nhàng nắm lấy tay bà. Bên cạnh nhau, tay trong tay, họ hạ tầm mắt nhìn xuống chiếc giường lớn nơi Hoàng đế đã chết đang nằm. Bà cảm thấy toàn thân anh run rẩy.

«Ôi ! tình yêu của em, bà thì thầm, của chúng ta...

- Suỵt ! chúng ta không có quyền nói về quá khứ. Tường có tai.»

Không, họ không được nói, họ không bao giờ nên nói; sau một khoảng thời gian im lặng lâu, vòng tay nắm tay của họ nới lỏng, anh lùi lại một bước và quỳ lạy. Bà lại là Hoàng hậu và anh là thần dân của bà.

«Bệ hạ, anh nói thầm vì những kẻ do thám, hãy đi tìm đứa trẻ ngay lập tức. Để dự phòng cho một thời điểm như thế, thần đã nhân danh Bệ hạ triệu tập Tổng đốc Lý Hồng Chương. Quân đội của ông ta đã tiến gần đến cổng thành. Không ai biết điều đó. Thần đã cho bọc vải vào móng ngựa và bịt miệng những người lính để ngăn họ nói chuyện. Lúc mặt trời mọc, Bệ hạ sẽ có đứa trẻ

trong cung điện và những binh lính trung thành của Bệ hạ trên đường phố. Vậy thì, ai có thể nổi loạn chống lại Bệ hạ ?»

Được hỗ trợ bởi năng lượng của họ, bởi sự hài hòa của tình yêu bí mật, cùng một động cơ thúc đẩy họ. Lý Liên Anh đang đợi Thái hậu ở cửa và, khi bà bước ra, hắn đi theo bà, cùng với một vài thái giám và những thị nữ trung thành của bà. Không ai hỏi làm thế nào Jung Lu vào được Tử Cấm Thành sau lệnh giới nghiêm, bởi, trong đêm hỗn loạn này, người ta không đặt câu hỏi.

Thái hậu không mất nhiều thời gian để hành động.

«Hãy cho người mang kiệu của ta đến, bà ra lệnh cho Lý Liên Anh. Tuyệt đối cấm nói một lời hoặc gây ra tiếng ồn. Hãy để những người khiêng kiệu bọc chân họ bằng vải.»

Bà khoác một chiếc áo choàng và, lặng lẽ đi qua các thị nữ của mình, bà bước vào kiệu và rèm được kéo lại. Một cánh cửa bí mật ở phía sau cung điện được mở cho bà, và Tổng quản thái giám đi trước dẫn đường cho bà trên những con phố tối tăm và vắng vẻ của thành phố. Tuyết đã rơi suốt ngày, và một lớp phủ trắng dày đã bóp nghẹt bước chân của họ. Bà đến được cung điện của Thân vương Thuần. Tổng quản thái giám gõ vào cổng;

ngay khi cánh cửa mở ra, hắn lao vào người gác cổng và đặt tay lên miệng hắn. Thái hậu đi theo hắn trong một cơn lốc áo choàng và vội vã băng qua nhiều sân dẫn đến các phòng ở. Mọi người đều ngủ, trừ người gác cổng, bị câm lặng vì khiếp sợ.

Tổng quản thái giám chạy trước Thái hậu để đánh thức Thân vương và vợ, những người lập tức bước ra, sợ hãi và mặc quần áo vội vàng. Họ quỳ lạy trước vị khách.

«Chị gái, Thái hậu nói, ta không có thời gian để giải thích với em, nhưng con trai ta đã chết... Hãy đưa con của em cho ta để nó trở thành người thừa kế của con ta...»

Thân vương Thuần kêu lên :

«Ôi ! Bệ hạ, thần xin Bệ hạ, hãy tha cho đứa trẻ này một số phận như vậy...

- Sao ngươi dám ? Thái hậu kêu lên, liệu có số phận nào cao quý hơn số phận làm Hoàng đế không ?

- Ôi ! khốn nạn cho thần ! Thần, cha của nó, sẽ phải quỳ lạy mỗi ngày trước chính con trai mình... các thế hệ sẽ bị lẫn lộn vì thần và Thiên đường sẽ trừng phạt cả gia đình thần.»

Ông ta khóc và đập đầu xuống đất, nhiều đến mức ông ta bị thương ở đầu và ngất đi.

Nhưng Thái hậu không để bị ngăn cản bởi ông ta, hay bất cứ ai. Bà lao vào phòng của đứa trẻ và bế đứa trẻ trong vòng tay, bọc trong chăn. Nó rên rỉ, nhưng không tỉnh dậy.

Mẹ của nó chạy theo Thái hậu và túm lấy tay áo bà.

«Đứa trẻ sẽ khóc khi tỉnh dậy ở một nơi xa lạ, thần xin Bệ hạ hãy để thần đến ít nhất vài ngày.

- Đi theo ta, Thái hậu nói vọt qua vai, nhưng đừng cản ta. Ta phải trở về cung trước bình minh.»

Bà đã thành công. Khi mặt trời mọc và trên chiếc chiêng đồng của họ, các thầy tế thông báo lời cầu nguyện buổi sáng, những người rao của triều đình lan tỏa khắp các đường phố để thông báo cái chết của Hoàng đế Mục Tông - niên hiệu của Đồng Trị - và đồng thời công bố sự kế vị của một Hoàng đế mới lên ngai rồng.

Trong căn phòng xa lạ của mình, vị Hoàng đế nhỏ kêu la vì sợ hãi. Ngay cả mẹ của cậu, người đang bế cậu trong tay, cũng không thể dỗ dành được cậu. Mỗi lần cậu ngẩng đầu khỏi lòng mẹ, cậu thấy trên trần nhà chạm khắc những con rồng mạ vàng đang bò, và nỗi

kinh hãi lại ập đến với cậu ; nhưng cậu không thể ngừng nhìn. Hai ngày sau, mẹ (Thái hậu) sai một thái giám đến báo với Hoàng thái hậu rằng con trai bà (Tân Hoàng đế) khóc đến mức ốm.

«Cứ để nó khóc», Hoàng thái hậu trả lời. Đang bận rộn trong thư phòng vẽ các bản thiết kế cho cung điện mới của mình, bà thậm chí còn không quay đầu lại. «Hãy để nó học ngay từ bây giờ rằng nó sẽ không đạt được gì bằng cách khóc lóc, dù nó là Hoàng đế.»

Bà tiếp tục làm việc không ngừng nghỉ cho đến khi hoàng hôn của một ngày mùa đông buông xuống. Lúc đó, bà đặt bút lông xuống và chìm đắm trong suy nghĩ. Cuối cùng, bà ra hiệu cho một thái giám.

«Hãy đi tìm Cung phi cho ta, bà nói, và bảo bà ấy đến một mình.»

Thái giám chạy đi thi hành mệnh lệnh, và vài phút sau, Alute quỳ lạy trước mặt bà. Hoàng thái hậu cho thái giám lui ra và ra hiệu cho người góa phụ trẻ tuổi ngồi vào một chiếc ghế bành cạnh bà. Bà quan sát một lúc dáng người mảnh mai, khoác trên người bộ đồ tang bằng vải thô trắng.

«Con đã không ăn gì, cuối cùng bà nói.

- Tổ mẫu, con không thể, Alute trả lời.

- Trên cõi đời này không còn gì cho con nữa.

- Thưa không, Tổ mẫu.

- Và sẽ chẳng bao giờ có gì nữa, vì vậy, nếu ta là con, ta sẽ tìm cách theo chồng mình.»

Alute ngẩng đầu lên, nhìn người phụ nữ xinh đẹp và nghiêm khắc kia, ngồi thật bình thản trên ngai vàng. Cô từ từ đứng dậy, đứng đó một lúc, rồi lại quỳ xuống.

«Con xin phép Tổ mẫu cho con được chết, cô thì thầm.

- Ta cho phép.»

Hai người phụ nữ nhìn nhau lâu, và Alute hướng về phía cửa, nơi một thái giám đóng lại sau bóng ma thảm thương đó.

Hoàng thái hậu đứng im như một bức tượng bằng đá cẩm thạch, rồi bà vỗ tay để gọi thái giám.

«Hãy thắp tất cả đèn lên, bà ra lệnh. Ta có việc cần làm.»

Bà lại cầm bút lông lên. Khi giờ trôi qua và màn đêm trở nên tối hơn, bà vung bút, hoàn thiện các bản thiết kế của mình. Cuối cùng, bà đặt bút xuống và ngắm nhìn tác phẩm đã hoàn thành. Những cung điện mơ mộng quây quần quanh một hồ nước rộng, được ngăn cách bởi những khu vườn đầy hoa, và những cây cầu bằng đá cẩm thạch bắc qua các con suối đổ vào hồ. Bà mỉm cười trước vẻ đẹp của bức tranh đó, rồi, sau một lúc lâu, bà lại cầm bút lên. Bà nhúng nó vào màu sắc rực rỡ nhất và, trên sườn núi, phía sau các cung điện, bà vẽ một ngôi chùa tháp với dáng vẻ thanh thoát, những bức tường bằng sứ xanh da trời, những mái nhà bằng vàng.

Vào lúc nửa đêm, thái giám thủ lĩnh ho lên ngoài cửa. Bà đứng dậy và lặng lẽ mở cửa cho ông ta. Ông ta nói :

«Alute không còn nữa.

- Cô ấy chết như thế nào ?

- Cô ấy uống thuốc phiện.»

Ánh mắt họ chạm nhau trong một cái nhìn lâu đầy bí mật.

«Ta mừng vì cô ấy đã không đau đớn.»

4. Hoàng thái hậu

Vào tháng tư âm lịch, hoa tử đằng bắt đầu nở. Người quản lý vườn thượng uyển có nhiệm vụ báo cho Hoàng thái hậu biết thời điểm chính xác khi hoa bắt đầu nở. Vào ngày hôm đó, Hoàng thái hậu tuyên bố bà sẽ không đến điện thiết triều và không giải quyết các vấn đề quốc gia, mà sẽ dành cả ngày trong vườn với các cung nữ của mình để thưởng thức hương thơm và màu sắc của hoa. Vì lịch sự, bà mời người em họ Sakota - một lần nữa là nhiếp chính cùng bà - tham gia.

Vì vậy, bà ngồi ở đình Hoa Tử Đằng, trên một chiếc ghế bành chạm khắc thoải mái được nâng cao như một ngai vàng nhỏ. Bà thậm chí không còn giả vờ coi Sakota ngang hàng nữa, vì bà biết quyền lực của mình chỉ phụ thuộc vào chính bản thân và sức mạnh của riêng bà.

«Hãy vui chơi đi, các cô gái, bà nói với các cung nữ của mình, các con có thể đi bất cứ đâu các con muốn, ngắm những con cá vàng trong ao, nói chuyện thì thầm hoặc lớn tiếng ; nhưng hãy nhớ một điều : chúng ta ở đây để thưởng thức hoa tử đằng và những chủ đề buồn bị cấm.»

Họ thì thầm cảm ơn bà. Những chiếc áo choàng đầy màu sắc rực rỡ của họ lấp lánh dưới ánh mặt trời chiếu rọi lên khuôn mặt hoàn hảo, đôi bàn tay nhỏ nhắn, đôi mắt to đen láy và vương miện hoa của họ.

Họ cố gắng luôn để một nửa số người ở lại xung quanh Hoàng thái hậu. Nhưng bà dường như không để ý. Bà không rời mắt khỏi vị Hoàng đế nhỏ, cháu trai của bà, người đang chơi đùa trên một sân thượng gần đó dưới sự giám sát của hai thái giám trẻ. Đột nhiên, bà giơ tay phải lên và ra hiệu cho đứa trẻ lại gần.

«Đến đây, con trai của ta», bà nói.

Đó không phải là con trai bà, và khi nói những lời này, trái tim bà chai cứng lại với nó. Tuy nhiên, chính bà đã chọn nó để kế vị ngai rồng.

Đứa trẻ nhìn bà, rồi chậm chạp tiến lại gần, bị một trong những thái giám trẻ đẩy về phía trước.

«Đừng chạm vào nó, Hoàng thái hậu ra lệnh bằng giọng khô khan. Ta muốn nó tự nguyện đến gần ta.»

Nhưng đứa trẻ không tự nguyện đến với bà. Nó cho một ngón tay vào miệng, dán mắt vào bà và làm rơi đồ chơi xuống lối đi lát gạch.

«Nhặt nó lên, bà nói, và mang đến cho ta xem.»

Khuôn mặt xinh đẹp của bà vẫn không biểu lộ cảm xúc. Bà chờ cho đến khi, bị ép phải vâng lời bởi ý chí của bà, đứa trẻ cúi xuống nhặt đồ chơi và mang đến cho bà. Mặc dù còn nhỏ, nó vẫn quỳ xuống trước mặt bà để đưa nó.

«Đây là cái gì ? bà hỏi.

- Một đầu máy xe lửa, nó trả lời với giọng nói nhỏ đến mức bà hầu như không nghe thấy.

- Những đầu máy này... Và ai đã cho con cái đó ?

- Không ai cả.

- Thật ngu ngốc ! Nó không tự đến trong tay con sao?» Bà ra hiệu cho thái giám trẻ trả lời thay cho đứa trẻ.

«Tâu Thái hậu, thái giám trả lời, Tiểu Hoàng đế luôn một mình. Trong cung, không có đứa trẻ nào chơi cùng Ngài. Để giải khuây, chúng thần mang cho Ngài rất nhiều đồ chơi. Những món Ngài thích nhất đến từ cửa hàng ngoại quốc ở khu phố các Công sứ quán.

- Đồ chơi ngoại quốc ?

- Một người Đan Mạch làm chủ cửa hàng, thái giám giải thích, và ông ta mang đồ chơi từ khắp châu Âu về cho Tiểu Hoàng đế của chúng ta.

- Một đầu máy xe lửa», Hoàng thái hậu lặp lại. Bà cầm lấy món đồ chơi : nó làm bằng kim loại khá nặng, có bánh xe và một ống khói.

«Con chơi với thứ này như thế nào ?» bà hỏi Tiểu Hoàng đế.

Nó quên đi nỗi sợ hãi và bật dậy.

«Tổ mẫu, như thế này ạ !» Nó cầm lấy và mở một cánh cửa nhỏ. «Ở trong đó, con nhóm lửa bằng những mẩu gỗ nhỏ. Ở đó, con đổ nước vào và khi nước sôi, hơi nước thoát ra làm quay bánh xe. Con móc thêm toa vào và đầu máy sẽ kéo chúng. Người ta gọi đó là một đoàn tàu, Tổ mẫu ạ.

- Quả thật vậy...»

Bà quan sát đứa trẻ với vẻ trầm tư. Quá xanh xao, quá gầy gò, quá yếu ớt : một kẻ ốm yếu...

«Con còn có những thứ gì khác ? bà hỏi.

- Còn nhiều tàu hỏa nữa, đứa trẻ trả lời đầy hào hứng. Có những chiếc được lên dây cót bằng chìa khóa, và con còn có cả một đội quân lính nữa.

- Lính nào ?

- Rất nhiều loại lính khác nhau, Tổ mẫu.» Trong lúc hào hứng, nó dựa vào đầu gối bà. Bà cảm thấy một nỗi đau kỳ lạ khi tiếp xúc, và trái tim bà thắt lại khi nghĩ về những gì bà đã mất.

«Lính của con cầm súng, nó giải thích, và mặc quân phục, tất nhiên là được sơn màu, vì họ làm bằng chì.

- Con có lính Trung Quốc không ?

- Không, không có lính Trung Quốc, nhưng có lính Anh, Pháp, Đức, Nga và Mỹ. Lính Nga thì có...

- Con có phân biệt được họ với nhau không ?»

Nó bật cười. «Ồ ! Rất dễ dàng, Tổ mẫu. Lính Nga có bộ râu dài đến tận đây...» Nó chỉ tay vào thắt lưng mình. «Lính Pháp có bộ râu đến tận đây... Còn lính Mỹ thì...

- Và tất cả đều có khuôn mặt trắng, bà nói bằng giọng điệu kỳ lạ.

- Sao Tổ mẫu biết ?

- Ta biết.»

Bà đẩy nó ra. Nó lùi lại ; đôi mắt nó đã mất đi ánh hào quang. Ngay lúc đó, Sakota bước vào, theo sau là bốn cung nữ, cái đầu nhỏ của bà cúi xuống dưới chiếc vương miện nặng trĩu.

Tiểu Hoàng đế chạy đến gặp bà. «Mẹ ! Con cứ tưởng mẹ sẽ không bao giờ đến !» Nó nắm lấy tay bà và áp vào má mình. Sakota ngẩng mắt lên và, nhìn qua đầu đứa trẻ, bà thấy ánh mắt của Hoàng thái hậu đang dán chặt vào mình.

«Buông mẹ ra, con trai», bà thì thầm.

Nhưng nó không muốn buông ra. Nó đi theo bà, bám vào một vạt áo choàng lụa màu xám của bà.

Tiểu Hoàng đế vẫn luôn ở gần bà. Hoàng thái hậu thấy điều đó, như bà thấy mọi thứ, nhưng bà không nói gì. Ánh mắt bình thản của bà đặt lên đứa trẻ, rồi lên những cây tử đằng. Chúng leo quanh hai ngôi chùa tháp song sinh và, trong một bọt hoa nở trắng và tía, rủ xuống mái ngói lưu ly. Mặt trời chiếu xuống những tia nắng và ong, say đắm trong hương thơm, vo ve quanh những bông hoa.

«Bầy ong này, Hoàng hậu nhận xét, bay đến từ khắp các ngóc ngách trong thành.

- Quả thực vậy, chị», Sakota đáp. Nhưng bà không nhìn những bông hoa. Bà vuốt ve bàn tay của đứa trẻ, một bàn tay quá gầy gò, với những đường gân nổi lên dưới làn da quá mỏng manh.

«Đứa con bé bỏng của Hoàng đế này, bà thì thầm, nó ăn không đủ.

- Nó không ăn những thứ nên ăn», Hoàng hậu đáp lại.

Đây là một chủ đề tranh cãi cũ giữa hai người phụ nữ.

Hoàng hậu chỉ thấy những thức ăn đơn giản là tốt cho sức khỏe : rau nấu chín tái, thịt nạc, và bà phản đối việc lạm dụng đồ ngọt. Nhưng bà biết rất rõ rằng hoàng đế nhỏ từ chối các thực đơn do bà chỉ định và chạy đến chỗ Sakota ngay khi bà quay lưng đi, để nhồi nhét bánh rán, thịt lợn quay và các món ngọt. Sakota chữa các chứng đau dạ dày của cậu bằng cách cho cậu hút một vài hơi thuốc phiện từ điếu cày của bà. Hoàng hậu trách cứ bà vì điều đó và khinh thường bà vì đã chiều theo những tập tục ngoại lai đó. Sakota, kẻ ngốc nghếch, lại tin rằng mình yêu thương hoàng đế nhỏ hơn người em họ của mình.

Những suy nghĩ như vậy làm lu mờ đối với Hoàng hậu ánh sáng của mặt trời... Sakota, thấy gương mặt hoàng hậu trở nên u ám, cảm thấy sợ hãi. Bà ra hiệu cho một thái giám.

«Dẫn hoàng đế nhỏ đi chơi chỗ khác», bà thì thầm.

Nhưng Hoàng hậu đã nghe thấy, như bà nghe thấy mọi thứ. Ngay lập tức bà ra lệnh : «Không được dẫn đứa trẻ đi.» Bà quay đầu lại. «Em biết đấy, em ạ, rằng ta không muốn để nó với lũ thái giám nhỏ đó, không một đứa nào trong chúng giữ được sự trong trắng. Hoàng đế có nguy cơ bị tha hóa trước khi trưởng thành. Biết bao nhiêu hoàng đế đã không bị đồi bại theo cách đó !»

Tên thái giám trẻ khoảng mười lăm hay mười sáu tuổi nghe thấy bà nói như vậy lén lút bỏ đi, vẻ mặt bối rối.

«Chị ạ... Sakota thì thầm, gương mặt tái nhợt của bà ửng đỏ.

- Có chuyện gì vậy ?

- Nói như vậy trước mặt mọi người... Sakota phản đối yếu ớt.

- Ta nói sự thật ! Ta biết em nghĩ rằng ta không yêu đứa trẻ này. Nhưng, giữa chúng ta, ai là người yêu nó nhất : em, người làm hư nó bằng cách chiều theo mọi ý thích của nó, hay ta, người muốn cải thiện sức khỏe của nó nhờ thức ăn ngon và những trò chơi lành mạnh ? Em, người bỏ mặc nó cho lũ tiểu yêu thái giám đó, hay ta, người muốn che chở nó khỏi những thói hư tật xấu của chúng ?»

Sakota bắt đầu khóc thầm sau tay áo. Các nữ quan của bà xô lại gần, nhưng Hoàng hậu giữ họ ở lại và, nắm lấy tay Sakota, dẫn bà ta vào cung. Bà ngồi xuống một chiếc trường kỷ phủ vải thêu chỉ vàng và kéo Sakota ngồi xuống bên cạnh.

«Bây giờ chỉ còn hai chúng ta. Nói cho ta biết tại sao em giận ta.»

Sakota im lặng, nhẹ nhàng nhưng ngoan cố. Bà tiếp tục nức nở trong khi Hoàng hậu chờ đợi. Nhưng Từ Hi, vốn ít kiên nhẫn, nhanh chóng cảm thấy mệt mỏi với những tiếng nức nở và rên rỉ của người em họ yếu đuối của mình.

«Cứ khóc đi, vì nó làm em thích mà, bà ta rít lên không chút thương xót. Ta tin là em thích thú khi rơi nước mắt. Ta tự hỏi sao em không bị mù đi vì khóc.»

Bà đứng dậy và rời khỏi đình để trở về thư phòng của mình. Đó là nơi bà trải qua phần còn lại của ngày xuân tươi đẹp này, cố tình ở một mình, bên cạnh những cuốn sách và hương hoa tử đằng bay qua những cánh cửa mở rộng. Bà không thể kỷ luật được suy nghĩ của mình và tập trung vào việc đọc. Dù bà có làm gì đi nữa, liệu có ai đó sẽ không bao giờ yêu bà chăng ? Câu hỏi này trở lại quá thường xuyên, bất chấp những công việc bận rộn của bà. Hàng triệu sinh mạng phụ thuộc vào sự khôn ngoan của bà. Trong cung, không ai có quyền được sống nếu không có sự đồng ý của bà. Bà công bằng, thận trọng, và chỉ trừng phạt những kẻ có tội. Thế nhưng, bà không thấy tình yêu thương nào trên những khuôn mặt xung quanh mình, ngay cả trên khuôn mặt của đứa trẻ đó, cháu trai ruột của bà, con trai nuôi do chính bà lựa chọn. Ngay cả Jung Lu, con người cô độc mà bà vẫn luôn yêu thương trong sâu thẳm trái tim, Jung Lu đã không nói chuyện với bà trong ba năm, ngoài những nhiệm vụ trong chức trách của mình. Anh ta không còn tìm cách gặp bà, không tận dụng bất kỳ lý do gì để xin yết kiến ; khi bà triệu tập, anh ta vẫn cao ngạo, một cách tôn kính ngoan cố. Nhưng anh ta vẫn là một người đàn ông vô song và, đối với những thiếu nữ trong thành, anh ta được cho là hình mẫu lý tưởng của nam giới. Hoàng hậu đã ban cho anh tước vị Vương

nhưng không thành công trong việc kéo anh ta lại gần bà. Bà biết lòng trung thành không lay chuyển của anh, nhưng điều đó là chưa đủ. Liệu bà có không thể chữa lành trái tim mình khỏi khát khao bí mật đó chăng ?

Bà thở dài và đóng sách lại. Trong tất cả những người xung quanh, chính bà là người bà hiểu biết ít nhất. Tại sao hôm nay bà lại tàn nhẫn với Sakota như vậy ? Quá trung thực để trốn tránh những câu hỏi của chính mình, bất di bất dịch với bản thân cũng như với người khác, bà hiểu rằng sự ưu ái rõ rệt của đứa trẻ dành cho Sakota khiến bà ghen tị. Sự ghen tị này bắt nguồn từ quá khứ, từ thời điểm con trai bà, giống như đứa trẻ sống này, đã xa lánh bà vì nó thích Sakota hơn chính mẹ ruột của nó.

«Thế mà chính ta mới là người yêu thương nó nhất, bà nghĩ, chính ta là người có nhiệm vụ rèn giũa tính cách cho nó. Nếu nó sống lâu hơn, có lẽ nó đã hiểu...»

Nhưng nó đã không sống. Bà đứng dậy, không thể chịu đựng được ý nghĩ về đứa con trai đang nằm trong mộ. Bà lại bước ra khu vườn tử đằng của mình và thậm chí dường như không nhìn thấy các nữ quan của mình, những người đã kiên nhẫn chờ đợi bà hàng giờ. Hoàng hôn mang theo hơi mát và xua tan hương hoa. Bà đứng im lặng một lúc trước vẻ hùng vĩ của phong cảnh : những hồ nước lấp lánh, những chùm hoa tím điểm

trắng, những mái vàng lấp lánh được trang trí bằng hình rồng chạm khắc, những lối đi lát đá và những bức tường đỏ thẫm. Tất cả những thứ này đều thuộc về bà. Chẳng lẽ bà không được mãn nguyện sao ? Thế nhưng bà vẫn phải tự thuyết phục mình về điều đó. Bà có người thừa kế, do chính bà lựa chọn : vị hoàng đế nhỏ chín tuổi, mảnh khảnh, thanh tao như một cây tre non. Dù nước da xanh xao và làn da mỏng manh, cậu thể hiện một ý chí kiên định và không giấu giếm việc cậu thích Sakota hơn mẹ nuôi của mình. Người duy nhất kiêu hãnh hơn cậu chính là bản thân Hoàng hậu. Bà không thể hạ mình để mua chuộc sự ưu ái của đứa trẻ, cũng như không thể che giấu sự ác cảm ngày càng tăng mà nó gợi lên trong bà, hay sự thất vọng của bà. Sự đối kháng mới nổi giữa vị Hoàng hậu xinh đẹp đang già đi và vị Hoàng đế trẻ tuổi đang lan ra toàn bộ triều đình, khiến các quan lại và thái giám chống đối lẫn nhau. Chính lúc đó, Sakota, kẻ ngốc nghếch tội nghiệp, đã ấp ủ những giấc mơ về quyền lực. Bà ta, kẻ nhút nhát và yếu đuối nhất trong cung, lại bắt đầu nuôi dưỡng những giấc mơ như vậy. Qua Lý Liên Anh, Hoàng hậu biết được rằng người chị em họ của mình đang lên kế hoạch giành lấy địa vị tối cao với tư cách là Vương phi của Hoàng đế đã khuất.

Hoàng hậu vẫn biết cười lớn, và ý nghĩ rằng Sakota tự cho rằng mình bị người chị em họ chèn ép khiến bà rất thích thú. «Một con mèo con dùng móng vuốt để dọa một con hổ !» bà vừa nói vừa cười. Và bà để cho tên thái giám của mình cười mà không khiển trách.

Năm đó, Sakota đã cố gắng đánh lén bà một đòn yếu ớt. Đó là ngày lễ thiêng liêng khi toàn bộ triều đình phải cúi lạy trước các lăng tẩm tổ tiên. Khi đến nơi vào giữa trưa cùng với đoàn tùy tùng, Hoàng hậu vô cùng kinh ngạc khi thấy Sakota quyết tâm giữ vị trí đầu tiên trong các nghi lễ của ngày hôm đó. Hoàng hậu đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho ngày tưởng niệm này. Bà đã nhịn ăn ngày hôm trước, và thiền suốt đêm để thức dậy ngay từ lúc bình minh.

Sau đó, bà được kiệu đến các lăng tẩm hoàng gia. Thấm đẫm sự tôn kính và trang nghiêm, ý thức được sức nặng của vai trò và trách nhiệm của mình đối với bao sinh mạng, bà muốn cầu xin các tiên đế hướng dẫn bà trong nhiệm vụ của một nguyên thủ quốc gia.

Vì vậy, thật là một cú sốc đối với bà, trong tâm trạng long trọng đó, khi thấy Sakota yếu đuối (được Cung Thân vương, kẻ ghen tị với Jung Lu, xúi giục chống lại bà) đứng trước bàn thờ bằng đá cẩm thạch, ở vị trí trung tâm, và chỉ tay về phía bên phải của mình với một nụ

cười nhỏ độc ác.

Hoàng hậu liếc nhìn bà với ánh mắt kiêu hãnh và, coi thường lời mời này, bà bình tĩnh bước về phía một ngôi đình gần đó. Bà ra hiệu cho Jung Lu lại gần. «Ta sẽ không hạ mình để chất vấn bất kỳ ai, bà nói với anh, hãy mang tin nhắn này đến cho đồng nhiếp chính của ta: nếu bà ta không nhường chỗ cho ta ngay lập tức, ta sẽ ra lệnh cho các vệ binh hoàng gia bắt giữ bà ta và ném vào ngục.»

Jung Lu cúi lạy rồi đứng dậy, gương mặt đẹp trai đã in dấu tuổi tác, vẫn lạnh lùng và kiêu hãnh, để mang tin nhắn đến cho Sakota. Chẳng mấy chốc anh quay lại để báo cáo phản hồi cho Hoàng hậu :

«Đồng nhiếp chính đã nhận được tin nhắn của bệ hạ, thưa Điện hạ tối cao, và nói với bệ hạ rằng bà ta có quyền chiếm vị trí danh dự, vì bệ hạ chỉ là phi tần đầu tiên. Vị trí bên trái, còn trống, là dành cho chị gái bà ta, Vương phi đã khuất, người sau khi chết đã được truy phong làm Hoàng thái hậu.»

Hoàng hậu đưa mắt nhìn ra xa về phía những bóng thông và những bức tượng bằng đá cẩm thạch. Với giọng điệu bình tĩnh nhất, bà đáp :

«Hãy trở lại chỗ đồng nhiếp chính với cùng một tin nhắn như lúc nãy. Nếu bà ta cố chấp, hãy ra lệnh cho vệ binh hoàng gia thi hành mệnh lệnh của ta và đồng thời bắt giữ cả Cung Thân vương, kẻ mà ta đã luôn tỏ ra quá khoan dung. Từ nay trở đi, ta sẽ không còn khoan dung cho bất kỳ ai nữa.»

Jung Lu đứng dậy và, được các vệ binh của mình bao quanh, anh tiến đến chỗ Sakota. Vài giây sau, anh quay lại báo với Hoàng hậu rằng bà ta đã nhượng bộ.

«Thưa Điện hạ tối cao, anh nói với giọng điệu lạnh lùng và đều đều. Vị trí của bệ hạ đang chờ. Đồng nhiếp chính đang giữ vị trí bên phải.»

Hoàng hậu bước xuống ngai vàng và uy nghi tiến về phía các lăng tẩm, không nhìn sang bên nào. Bà thực hiện tất cả các nghi thức một cách duyên dáng và trang trọng. Sau đó, bà trở về cung trong im lặng, không chào hỏi bất kỳ ai.

Cuộc tranh cãi này dần phai mờ trong cuộc sống hàng ngày của cung điện. Nhưng tất cả đều biết rằng không thể có hòa bình giữa hai người phụ nữ, một người được Jung Lu và thủ lĩnh thái giám ủng hộ, và người kia được Cung Thân vương, giờ đã già nhưng vẫn kiêu hãnh và không khuất phục, hậu thuẫn.

Kết cục chỉ là quá dễ đoán, nhưng nó sẽ xảy ra như thế nào nếu Jung Lu không phạm phải một hành động điên rồ không thể ngờ tới ? Vào một ngày mùa thu cùng năm, như một luồng khí độc sốt rét từ một đầm lầy, một tin đồn nổi lên : Jung Lu trung thành, trái tim cao thượng, con người trong sạch và đáng tin cậy, đã nhượng bộ trước những tiến công của một cung phi trẻ, vẫn còn trinh nguyên vì chúa công của nàng chỉ yêu mỗi Alute. Khi Hoàng hậu nghe được tin tức khó tin này từ đôi môi dày của tên thái giám mình, bà thốt lên :

«Cái gì... anh họ của ta ? Ta tin tưởng anh ấy như chính bản thân ta vậy.»

- Thưa Lão Phật gia, Lý Liên Anh thì thầm với một nụ cười đáng ghét, lão nô thề với ngài đó là sự thật. Mỗi lần thấy ông ta, cung phi đó đều đưa tình đưa ý. Xin ngài đừng quên rằng bà ta còn trẻ và vẫn đẹp, đủ trẻ để làm con gái ông ta, và rằng Vương gia chính ở độ tuổi mà đàn ông thích những phụ nữ trẻ. Cũng đừng quên rằng ông ta chưa bao giờ yêu người vợ mà ngài đã ban cho. Lão nô cam đoan rằng hai với hai là bốn.»

Nhưng Hoàng hậu chỉ cười và lắc đầu. Tuy nhiên, khi tên thái giám, vài tháng sau, mang đến cho bà một bằng chứng, bà ngừng cười. Đó là một bức thư hẹn gặp Jung Lu.

«Bệ hạ, xin ngài tự đọc lấy», tên thái giám nói. Hoàng hậu cầm lấy bức thư có tẩm hương :

«Hãy đến gặp thiếp một giờ sau nửa đêm. Thiếp đã mua chuộc người canh gác và ông ta sẽ mở cổng thứ ba cho ngài. Hầu gái của thiếp sẽ trốn sau một cái cây và sẽ dẫn ngài đến chỗ thiếp. Thiếp là đóa hoa khát khao cơn mưa.»

Hoàng hậu đọc lá thư, gấp nó lại và cho vào tay áo. Lý Liên Anh quỳ chờ trong khi bà suy nghĩ. Tại sao lại do dự, bà tự hỏi, khi bà đã nắm được bằng chứng ? Những mối liên kết đã gắn kết trái tim và thể xác bà với Jung Lu đến mức không còn điều gì là không được giải thích giữa họ. Dù cho thời điểm và hoàn cảnh có thế nào đi nữa, trái tim họ vẫn hiểu nhau. Bà không thể tha thứ cho sự phản bội đó của hắn.

«Gọi đại thần đến cho ta, bà ra lệnh cho thái giám. Khi hắn đến, hãy đóng hết tất cả các cửa, kéo rèm lại và cấm bất kỳ ai vào trước khi nghe thấy ta đánh tiếng chiêng đồng này.»

Hắn đứng dậy và, vẫn hăng hái làm việc xấu, hắn chuồn đi trong một thoáng áo choàng bay. Chưa đủ thời gian để nguôi cơn thịnh nộ, Hoàng thái hậu đã thấy Jung Lu bước vào, mặc áo choàng dài màu xanh lam

thêu vàng, đội mũ cùng chất liệu và trên tay cầm một miếng ngọc bội. Nhưng bà không muốn nhìn thấy vẻ hào nhoáng lộng lẫy của hắn. Bà ngồi trên ngai trong thư phòng rộng lớn của mình, tào áo satin đỏ thắm thêu rồng vàng rủ xuống tận chân. Vương miện của bà, được trang trí bằng những bông hoa nhài tươi, tỏa ra hương thơm vô song. Bà chuẩn bị tiếp đón hắn như một kẻ thù. Là hắn !

Jung Lu định quỳ xuống, nhưng Hoàng thái hậu ngăn hắn lại.

«Hãy ngồi xuống, thân vương, bà nói bằng giọng điệu quyến rũ nhất, và đặt tấm ngọc bội của ngài xuống. Đây không phải là một cuộc triệu tập chính thức. Ta nói chuyện với con người, về bức thư đã đến tay ta một giờ trước, nhờ những gián điệp của ta, những kẻ, ngài biết đấy, có mặt ở khắp mọi nơi.»

Hắn từ chối ngồi, ngay cả khi bà ra lệnh, nhưng hắn cũng không quỳ. Hắn đứng đó trước mặt bà và, khi bà rút từ tay áo ra bức thư thơm, hắn không đưa tay ra đón lấy.

«Ngươi có biết chuyện gì không ? bà hỏi.

- Tôi thấy rồi.

- Ngươi không cảm thấy xấu hổ ư ?

- Không chút nào.»

Bà thả bức thư xuống đất và khoanh tay trên đầu gối. «Ngươi không cảm thấy có lỗi vì đã thiếu trung thành với ta sao ?

- Không, bởi tôi không hề phản bội Ngài. Những gì Ngài yêu cầu, tôi đều dâng lên Ngài. Những gì Ngài không yêu cầu hoặc không cần thì thuộc về tôi.»

Kinh ngạc, Hoàng thái hậu không tìm được lời nào để đáp lại. Jung Lu im lặng chờ đợi. Rồi hắn cúi chào và bước ra ngoài mà không xin phép ; bà cũng không cố gọi hắn lại.

Ở lại một mình, bà suy ngẫm về những lời nói của hắn. Luôn bận tâm đến sự công bằng, bà cân nhắc kỹ lưỡng từng lời của Jung Lu. Chẳng phải hắn đang nói sự thật sao ? Lẽ ra bà không nên lắng nghe những lời đồn đại của một tên thái giám. Trong khắp vương quốc, không có người phụ nữ nào mà trái tim không rung động khi nghe đến tên Jung Lu. Hắn có chịu trách nhiệm cho điều đó không ? Chắc chắn là không, bởi hắn vượt lên trên những đam mê tầm thường của cung đình : yêu hay ghét. Bà thật bất công khi buộc tội hắn phản bội mình,

chủ nhân của hắn. Một cách công bằng, liệu bà có thể trách hắn vì là một người đàn ông ? Ngay lập tức, bà tìm kiếm một danh dự mới để có thể tưởng thưởng cho hắn và buộc hắn phải trung thành với bà.

Trong một hoặc hai ngày, bà đối xử thô bạo với Lý Liên Anh và hắn ta tránh xa để chờ cơn bão đi qua, nhưng vẫn âm thầm hoạt động. Vài tuần sau, một tên thái giám mang đến cho Hoàng thái hậu một báo cáo mật từ thầy dạy của Hoàng đế : Weng T'ung-ho. Hoàng thái hậu lập tức nghi ngờ rằng lại là chuyện về người phi tần trẻ, bởi vị thầy dạy này ghét Jung Lu vì những lý do cá nhân.

Báo cáo cảnh báo Hoàng thái hậu rằng, nếu bà muốn đến phòng của một phi tần nhất định vào một giờ nhất định, bà sẽ thấy một cảnh tượng khiến bà kinh ngạc. Weng T'ung-ho nói rằng ông ta sẽ không liều mạng nếu không ý thức được bổn phận phải tiết lộ bí mật này. Quả thực, nếu cho phép tai tiếng xảy ra trong hoàng cung, thì những hậu quả trên quy mô quốc gia và trong dân chúng - những người xem Hoàng thái hậu như một nữ thần - sẽ là gì ?

Hoàng thái hậu xua tay cho tên thái giám lui và, theo sau là các thị nữ, bà bước nhanh về phía cung điện của những phi tần bị lãng quên.

Bà nhẹ nhàng mở cánh cửa của người phi tần mà bà đã từng chọn cho con trai mình, trong khi xung quanh, những thị nữ và thái giám, đông cứng vì sự xuất hiện bất ngờ của bà, chỉ có thể quỳ xuống và che mặt trong tay áo. Cánh cửa mở ra hé lộ cho bà cảnh tượng khủng khiếp mà bà sợ hãi : Jung Lu, ngồi trên một chiếc ghế bành lớn, cạnh một bàn tiệc đã dọn sẵn ; người phi tần quỳ gối bên cạnh hắn, hai tay đặt trên đầu gối của người đàn ông đang cúi nhìn xuống khuôn mặt xinh đẹp ửng hồng vì yêu đương với ánh mắt mỉm cười.

Hoàng thái hậu cảm thấy trái tim mình như bị xuyên thủng bởi một nỗi đau đến mức bà phải đưa tay ôm lấy ngực. Jung Lu ngẩng mắt lên và nhìn thấy bà. Hắn nhìn bà một lúc, rồi gạt tay cô gái trẻ ra, đứng dậy, và chờ đợi, khoanh tay trước ngực, chờ đợi cơn thịnh nộ của bà giáng xuống.

Nhưng Hoàng thái hậu không thể nói nên lời. Hai con người ưu tú đó nhìn nhau, bất động, ý thức được rằng họ yêu nhau bằng một tình yêu vĩnh cửu, vô vọng, nhưng với một sức mạnh bất khả chiến bại. Hoàng thái hậu cảm nhận được ở người đàn ông này một niềm kiêu hãnh nguyên vẹn, một tình yên tinh khiết, và hiểu rằng những gì đang xảy ra trong căn phòng này không hề làm suy giảm sự kết nối giữa họ. Bà đóng cánh cửa lại

một cách nhẹ nhàng như khi mở nó và trở về cung điện của mình.

Bà tự nhốt mình lại để suy ngẫm. Không, bà không còn nghi ngờ gì về tình yêu của hắn, cũng như lòng trung thành của hắn nữa, nhưng sự tiết lộ này để lại cho bà một vết thương : Jung Lu, ở một mức độ nào đó, cũng chỉ là một người đàn ông bình thường, một người đàn ông bằng xương bằng thịt như bao người khác. Thể xác đặt ra những đòi hỏi cho hắn, và hắn đã nhượng bộ chúng. «À ! bà thì thầm, Ngay cả Jung Lu cũng không đủ lớn lao để chịu đựng sự cô đơn như ta.»

Một nỗi đau siết chặt thái dương bà. Bà đặt chiếc vương miện nặng nề xuống bàn và đưa tay lên trán.

Thật sẽ ngọt ngào khi nghĩ rằng vì tình yêu dành cho bà, hắn đã từ bỏ những ham muốn của một người đàn ông bình thường. Bằng cách chịu đựng sự cô đơn hoàn toàn như bà, hắn đã trở thành người ngang hàng với bà về sự lớn lao của tâm hồn, nếu không phải trên phương diện xã hội.

Bà chợt nghĩ đến Victoria, nữ hoàng Anh, người mà bà coi như chị em, dù chưa từng gặp mặt. Bà thậm chí còn ghen tị với sự góa bụa của bà ta, bởi cái chết đã mang đi người bà yêu một cách nguyên vẹn, không để

lại cho bà nỗi cay đắng khi bị một người phụ nữ tầm thường cướp mất.

Hoàng thái hậu thở dài, những giọt nước mắt chảy trên má và rơi như những viên ngọc quý xuống ngực bà: tình yêu đã rời bỏ trái tim bà.

«Ta đã từng nghĩ ta cô đơn trước đây, bà tự nhủ một cách u ám, nhưng giờ đây ta đã biết đến vực thẳm không đáy của sự cô đơn thực sự.»

Thời gian trôi qua, trong khi bà suy tư, và sự cô lập bi thảm đó tràn ngập tâm hồn bà với một nỗi cay đắng khủng khiếp. Bà lại thở dài, lau nước mắt và, như thể vừa thoát khỏi cơn mê, bà bắt đầu đi đi lại lại trong căn đại sảnh. Giờ đây bà có thể nghĩ về bổn phận của mình và về sự trừng phạt thích đáng mà Jung Lu đáng phải nhận. Và, bà muốn thể hiện sự công bằng vào mọi lúc và với tất cả mọi người.

Hôm sau, tại buổi thiết triều buổi sáng, bà tuyên bố qua một sắc lệnh hoàng gia rằng đại thần Jung Lu bị cách chức tất cả các chức vụ và phải rời khỏi triều đình. Không có tội danh nào được gán cho hắn ; dư luận đã lan truyền khắp nơi sự việc ngày hôm trước.

Trên ngai rồng, nơi bà ngồi kể từ khi con trai bà qua đời, bà nhìn xuống các quan đại thần và các vương công, những người, đối diện bà, lắng nghe trong im lặng tuyệt đối khi bà kết tội một người trong số họ. Họ trông rất nghiêm trọng. Nếu một người có thể leo cao như Jung Lu và cũng có thể rơi xuống thấp như vậy, thì không ai là an toàn. Hoàng thái hậu, không để lộ một chút suy nghĩ nào, nhìn thấy biểu hiện của họ. Bà buộc phải dựa vào nỗi sợ hãi, vì tình yêu không còn bảo vệ bà nữa. Vậy thì bà sẽ trị vì trong cô đơn.

Vào tháng hai năm sau, Cung Thân vương nhận một nhiệm vụ hết sức khó chịu, nhưng ông ta cho rằng mình buộc phải thực hiện.

Vào một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, sau buổi hội đồng, Cung Thân vương yêu cầu được yết kiến riêng, một ân huệ mà ông đã lâu không thỉnh cầu. Hoàng thái hậu đang nóng lòng rời khỏi điện và trở về cung điện của mình, vì bà muốn dành cả ngày trong khu vườn, nơi những cây mận bắt đầu ra hoa. Tuy nhiên, bà buộc phải nhượng bộ vị thân vương này, cố vấn chính của bà, và là người trung gian của bà với những người phương Tây ngày càng trở nên đòi hỏi. Người nước ngoài quý mến Cung Thân vương và tin tưởng ông. Hoàng thái hậu tận dụng điều đó. Cung Thân vương trình diện trước bà và,

sau một lời chào ngắn gọn, đã tiết lộ mục đích chuyến viếng thăm của mình :

«Bệ hạ, thần không đến vì bản thân, vì lòng khoan dung của Bệ hạ đã thể hiện quá đủ với thần. Giờ đây, thần kêu gọi sự cao cả của Bệ hạ dành cho Hoàng thái hậu, đồng nhiếp chính của Bệ hạ.

- Bà ấy bị bệnh à ?

- Có thể nói, bệ hạ, bà ấy bị bệnh vì nỗi phiền muộn trong tâm trí.

- Và nỗi phiền muộn gì vậy ?

- Bệ hạ, thần không biết Bệ hạ có biết về sự ngạo mạn ngày càng tăng của thái giám Lý Liên Anh của Bệ hạ không. Hắn ta thậm chí còn tự xưng là «Lão gia Cửu thiên tuế», danh hiệu mà lần đầu tiên được tên thái giám nguy hiểm của Hoàng đế Chu Do Hiệu thời nhà Minh tự xưng. Khi khoác lên mình danh hiệu này, thái giám Lý Liên Anh tự coi mình chỉ thua kém mỗi Hoàng đế, chúa tể của vạn tuế.»

Hoàng thái hậu mỉm cười lạnh lùng. «Ta có nên chịu trách nhiệm về một danh hiệu mà những kẻ dưới trong cung ban tặng cho chủ nhân của chúng không ? Tên thái giám đó cai quản chúng cho ta. Đó là nhiệm vụ của

hắn, bởi ta không thể quan tâm đến những chi tiết nhỏ nhặt trong nội cung trong khi ta đang gánh vác gánh nặng của quốc gia và dân chúng. Ai cai trị tốt thì luôn bị ghét.»

Cung Thân vương, khoanh tay, mắt cúi xuống, mím chặt môi. «Bệ hạ, ông nói, nếu chỉ có những kẻ dưới quyền than phiền, thần đã không đứng trước ngai rồng. Nhưng người mà tên thái giám này tỏ ra thô lỗ nhất, tàn nhẫn nhất, ngạo mạn nhất, chính là vị đồng nhiếp chính, Hoàng thái hậu.

- Thật sao ! Và tại sao người em nhiếp chính của ta không tự than phiền với ta ? Chẳng lẽ ta chưa đủ rộng lượng với bà ấy ? Ta đã bao giờ thiếu sót bổn phận đối với bà ấy chăng ? Ta không nghĩ vậy ! Nếu ta phải giải thoát cho bà ấy khỏi mọi trách nhiệm chính thức, đó là để bảo vệ sức khỏe mong manh của bà ấy. Ta đã buộc phải đảm nhận những nhiệm vụ quá nặng nề đối với bà ấy. Nếu bà ấy có than phiền, hãy để bà ấy nói trực tiếp với ta.» Bà xua tay phải cho Cung Thân vương lui và ông chỉ có thể rút lui, ý thức được rằng mình đã xúc phạm bà.

Đối với Hoàng thái hậu, ngày hôm đó đã bị hỏng. Bà không còn muốn dạo chơi trong vườn nữa, mặc dù không khí đã được làm mát nhờ một cơn mưa rào vừa

qua và mặt trời chiếu sáng trên bầu trời không gợn mây. Bà đi đến một cung điện hẻo lánh và tự nhốt mình trong đó, cô lập trong những tấm màn đen của nỗi cô đơn sâu thẳm. Về tình yêu, bà không còn mơ mộng nữa ; giờ đây bà chỉ còn lại nỗi sợ hãi. Không ai được phép than phiền về bà hoặc những người phục vụ bà nữa. Bà sẽ bịt miệng tất cả những ai không dành lời ca tụng cho bà. Tuy nhiên, bà vẫn thích sự thương hại hơn, nếu điều đó không đẩy bà đi quá xa. Bà bước ra, được các thị nữ vây quanh, đến ngôi chùa Phật giáo, nơi bà đốt hương trước tượng Quan Âm yêu thích của mình. Ở đó, trong sâu thẳm trái tim, bà cầu nguyện nữ thần truyền cảm hứng cho bà, ban cho bà lòng từ bi và khiến Sakota (Từ An Thái hậu) nhận thức được lòng từ bi như vậy, để bà không phải cất đi mạng sống của bà ấy.

Được an ủi bởi những lời cầu nguyện, Hoàng thái hậu sai sứ giả đến Đông cung để thông báo chuyến viếng thăm của bà. Bà đến đó vào lúc hoàng hôn và thấy Sakota đang nằm trên giường.

«Em sẽ dậy, chị à, nếu em có thể, Sakota than phiền, nhưng hôm nay chân em không nghe lời em chút nào. Các khớp của em đau đến mức em không thể cử động được.» Hoàng thái hậu ngồi vào chiếc ghế bành lớn được chuẩn bị sẵn cho bà và cho mọi người lui ra để ở

lại một mình với người em họ. Bà nói chuyện với cô ấy một cách thẳng thắn, như đã từng làm thuở nhỏ.

«Sakota, ta không muốn nghe những lời than phiền của em thông qua trung gian. Nếu em không hài lòng, hãy tự đến nói với ta và ta sẽ cho em những gì ta có thể, nhưng ta không muốn em phá vỡ sự đoàn kết nội bộ trong cung của ta.»

Phải chăng Thân vương Kung đã thổi chút sức mạnh vào bộ óc chim non này, hay chính Sakota bị thúc đẩy bởi sự tuyệt vọng, ai mà biết được ? Dù sao đi nữa, bà ta cũng chống khuỷu tay ngồi dậy và nhìn Hoàng thái hậu với vẻ mặt khó chịu.

«Chị quên rồi sao, Lan Quý Phi ! Rằng về mặt chính thức, em có địa vị cao hơn chị. Kẻ soán đoạt là chị, và không chỉ mỗi em nói điều đó. Em có bạn bè và những người ủng hộ, dù chị có nghĩ gì đi nữa !»

Hoàng thái hậu đã không thể ngạc nhiên hơn nếu thấy một chú mèo con biến thành một con hổ cái. Bà đứng phắt dậy, chạy đến chỗ Sakota và nắm lấy tai cô ta.

«Đồ giun dế ! bà nghiến răng quát lên, đồ vong ân, đồ ngu ngốc, với người mà ta đã quá tốt...»

Nhưng Sakota, bị chạm đúng chỗ đau, vươn cổ ra và cắn vào ngón tay cái của Hoàng thái hậu. Cô ta không chịu nhả ra, và Hoàng thái hậu phải dùng sức mở hàm cô ta ra, trong khi máu chảy dọc theo cổ tay và trên chiếc áo choàng màu vàng hoàng gia của bà.

«Và em không hối tiếc gì cả, Sakota rít lên. Em hài lòng. Giờ thì chị biết em không phải là không có cách tự vệ rồi đấy.»

Hoàng thái hậu lấy chiếc khăn tay lụa trên vai và quấn quanh ngón tay bị thương. Rồi bà rút lui và lập tức rời đi. Bên ngoài, các thái giám và thị nữ đang chen chúc ở các cửa, tai dán vào cánh cửa. Tất cả đều tránh đường khi bà đi qua, với vẻ mặt nghiêm trọng và lo lắng, bởi ai dám đứng chắn đường một con hổ cái hoàng gia đang trong cơn thịnh nộ ?

Hoàng thái hậu trở về cung của mình. Vào lúc nửa đêm, sau khi suy nghĩ miên man một mình, tay đau đặt lên ngực, bà gõ vào chiếc chiêng bạc để gọi Lý Liên Anh. Hắn lập tức có mặt. Hắn đã biết chuyện xảy ra.

«Bệ hạ, tay Ngài đau lắm sao ?

- Răng của người đàn bà đó chứa chất độc của rắn hổ mang.

- Hãy để hạ thần chữa cho Bệ hạ. Thần có chút hiểu biết được truyền lại từ một người chú làm thầy thuốc.»

Bà đưa tay cho hắn ; hắn gỡ chiếc khăn lụa ra, đổ nước nóng vào chậu và thêm nước lạnh vào. Hắn rửa vết thương và lau bằng một miếng vải.

«Bệ hạ, Ngài có chịu được thêm một chút đau đớn nữa không ?

- Còn phải hỏi sao ?

- Không.» Bằng những ngón tay dày, hắn lấy một mẩu than từ lò than và đặt lên vết thương để khử trùng. Bà không rên rỉ, cũng không nhúc nhích. Hắn lấy một chiếc khăn sạch từ một chiếc hộp mà bà chỉ và băng bó vết thương cho bà.

«Tối nay dùng một chút thuốc phiện, Bệ hạ, và ngày mai sẽ không còn dấu vết gì nữa.

- Được.»

Hắn đứng im, như thể đang chờ đợi điều gì đó. Cuối cùng bà lên tiếng.

«Khi người ta tìm thấy một cây cỏ dại trong vườn, thì phải làm gì, nếu không phải là nhổ bỏ nó ?

- Vâng, quả thực là vậy.

- Than ôi ! Ta chỉ có thể trông cậy vào một kẻ hầu hoàn toàn trung thành.

- Kẻ hầu đó, chính là thần.» Họ trao nhau một ánh nhìn dài, chỉ một ánh nhìn ; hắn cúi chào bà và rút lui.

Hoàng thái hậu gọi các bà hầu của mình để chuẩn bị cho bà một điếu thuốc phiện, và bà chìm vào một giấc ngủ không mộng mị.

Vào ngày mồng mười cùng tháng, Sakota, Hoàng thái hậu, mắc một căn bệnh kỳ lạ và đột ngột, mà không một thầy thuốc nào trong triều chữa khỏi. Chẳng bao lâu sau, bà ta qua đời, co quắp vì những cơn đau nội tạng. Một giờ trước khi chết, biết mình sắp lìa đời, bà ta gượng dậy đủ sức để đọc di chúc cuối cùng.

Mặc dù thể chất tôi vẫn còn khỏe mạnh và hy vọng được sống đến tuổi già, nhưng một căn bệnh không rõ đã ập đến với tôi ngày hôm qua, gây ra những cơn đau khủng khiếp và khiến việc tôi rời bỏ thế gian này là chắc chắn. Đêm đã đến gần, mọi hy vọng đã mất. Tôi mới chỉ bốn mươi lăm tuổi. Đã hai mươi năm, tôi giữ vị trí cao quý là Nhiếp chính của Vương quốc. Tôi đã nhận được nhiều danh dự để ban thưởng cho đức hạnh của mình.

Vậy thì tại sao tôi lại phải sợ cái chết ? Tôi chỉ xin một điều. Hãy để hai mươi bảy tháng để tang chính thức được rút xuống còn hai mươi bảy ngày, để cho, giống như toàn bộ cuộc đời tôi, cái chết của tôi được đánh dấu bằng sự giản dị và kín đáo. Tôi chưa bao giờ mong muốn sự xa hoa phù phiếm hay vinh quang trong lúc sống và tôi cũng không muốn chúng trong tang lễ của mình.

Thân vương Kung đã gửi chiếu chỉ này nhân danh người đã khuất, và Hoàng thái hậu không bình luận gì, mặc dù bà đọc giữa các dòng chữ lời trách móc mà người em họ dành cho sự xa xỉ và tình yêu cái đẹp của bà. Tuy nhiên, bà thêm động cơ oán hận này vào những thứ mà bà đang chất chứa trong lòng và khi, một năm sau, một tai họa mới ập xuống quốc gia, bà đã nắm lấy cơ hội để đổ lỗi cho Thân vương Kung. Người Pháp đã chiếm tỉnh Bắc Kỳ như chiến lợi phẩm và đã phá hủy hạm đội thuyền do Hoàng thái hậu phái đi để đẩy lui họ. Hoàng thái hậu vô cùng phẫn nộ và đích thân soạn một chiếu chỉ buộc tội Thân vương Kung bất tài, nếu không muốn nói là phản bội. Bà dùng những lời lẽ có chừng mực và đầy khoan dung, nhưng đòn đánh không kém phần nghiêm khắc :

Chúng ta ghi nhận những công lao trong quá khứ của Thân vương Kung, đó là lý do, trong sự khoan dung của Chúng ta, Chúng ta cho phép ông giữ lại các tước hiệu cha truyền con nối và các khoản lương bổng khác nhau đi kèm, nhưng qua đây Chúng ta tước bỏ tất cả chức vụ của ông và cả khoản lương kép của ông.

Cùng với Thân vương Kung, Hoàng thái hậu cũng cách chức một số đồng nghiệp của ông. Bà thay thế họ bằng Thân vương Thuần, chồng của em gái bà, cha của vị hoàng đế nhỏ, và bằng những thân vương do bà lựa chọn. Các thành viên trong hoàng tộc tức giận về điều này, vì họ sợ rằng Thân vương Thuần, được đề bạt như vậy theo lệnh của Hoàng thái hậu, sẽ thiết lập triều đại riêng của mình, soán ngôi của T'ing Chih. Nhưng Hoàng thái hậu không sợ ai trên trời dưới đất. Thoát khỏi kẻ thù, khép mình trong niềm kiêu hãnh cô độc, bà bắt tất cả những ai chống đối bà phải im lặng. Tuy nhiên, bà không muốn bị buộc tội chuyên quyền. Khi Ngự sử Erh-hsün gửi cho bà một báo cáo, tuyên bố rằng quyền lực được trao cho Thân vương Thuần khiến Hội đồng Cơ mật trở nên vô dụng, bà nhớ lại phẩm chất của người này, cực Tổng đốc Mãn Châu và hiện là Tổng đốc tỉnh Tứ Xuyên, và đã trả lời ông ta một cách rất thận trọng. Trong một chiếu chỉ gửi đi khắp bốn phương của vương quốc, bà giải thích rằng một thân vương hoàng

gia đáng lẽ không bao giờ được nắm quyền lực ngang với Thân vương Kung, nhưng bà buộc phải kêu gọi mọi sự trợ giúp có thể để khôi phục cho đất nước sức mạnh và vinh quang trong quá khứ. Hơn nữa, bà cam đoan, vai trò dành cho Thân vương Thuần chỉ là tạm thời. Bà kết thúc chiếu chỉ bằng những lời này :

Các thân vương và đại thần, các ngươi không hiểu quy mô của những vấn đề mà Một mình Trẫm phải giải quyết sao ? Còn đối với các thành viên của Hội đồng Cơ mật, hãy cẩn thận đừng lấy cớ về vị trí của Thân vương Thuần để thoái thác trách nhiệm của mình. Để kết luận, Trẫm mong rằng trong tương lai các đại thần của Trẫm tôn trọng hơn những động cơ đằng sau hành động của nữ chủ nhân của họ và kiềm chế không làm phiền Trẫm bằng những yêu cầu của họ. Qua đây, Trẫm từ chối yêu cầu của tác giả báo cáo.

Bà thể hiện, như thường lệ, bằng một ngôn ngữ kiên quyết và đơn giản mà không mất thời gian vào những lời lẽ xã giao ; các thân vương và đại thần đón nhận chiếu chỉ này trong sự im lặng kinh hoàng. Chính trong sự im lặng đó, Hoàng thái hậu đã cai trị thêm bảy năm nữa, như một bạo chúa tuyệt đối và một nữ chủ nhân duyên dáng.

Đất nước trải qua những năm tháng thịnh vượng. Các thân vương và đại thần im lặng và Hoàng thái hậu ít khi tiếp kiến. Tuy nhiên, bà thực hiện tất cả các nghi lễ tôn giáo một cách tỉ mỉ, không bỏ sót một ngày lễ nào, và cân nhắc đến nguyện vọng của thần dân. Trời dường như ủng hộ triều đại của bà, bởi trong nhiều năm, đất nước không hề có lũ lụt hay hạn hán, mà chỉ có nhiệt độ ôn hòa và mùa màng bội thu. Cũng không có chiến tranh ; người nước ngoài giữ nguyên những vị trí đã chiếm được. Vì Hoàng thái hậu cai trị bằng sự khủng bố, thần dân không báo cáo với bà bất kỳ tin đồn nào và các cố vấn giấu bà những lo lắng của họ.

Trong bầu không khí yên bình đó, Hoàng thái hậu có thể cống hiến cho giấc mơ của mình : hoàn thành cung điện mới Di Hòa Viên. Vì bà chú ý cho biết ý định của mình, người dân đã gửi tặng vàng bạc cho bà ; và các tỉnh tăng gấp đôi số tiền cống nạp. Trong khi đó, Hoàng thái hậu công bố các chiếu chỉ để cảm ơn những món quà của người dân và giải thích rằng một khi ngai vàng được kế thừa hợp pháp bởi người thừa kế của bà, Quang Tự, vị hoàng đế trẻ, cháu trai và con nuôi của bà - tức là khi cậu ta tròn mười bảy tuổi - bà sẽ lui về ở Di Hòa Viên.

Vậy là Hoàng thái hậu sắp xếp để biện minh cho ý thích của mình trước mắt người dân và chính bà. Bà cống hiến cho nhiệm vụ thú vị mà bà đã đặt ra : xây dựng, để thỏa mãn tâm hồn mình, những cung điện tráng lệ trong một khung cảnh tuyệt đẹp.

Khi chọn địa điểm này để dựng lên cung điện trong mơ của mình, Hoàng thái hậu đã thực hiện mong muốn của các bậc tiên đế. Với gu thẩm mỹ hoàn hảo, bà kết hợp vào kế hoạch của mình ngôi chùa Vạn Phật, được xây dựng bởi Càn Long và không bị những kẻ phá hoại tàn phá, và cả những đình bằng đồng đã chống chọi được với hỏa hoạn, cũng như hồ nước đẹp với mặt nước phẳng lặng. Còn đối với những tàn tích, bà không muốn khôi phục cũng không muốn xóa bỏ. Hãy để chúng ở đó, bà nói, như một lời nhắc nhở, để con người suy ngẫm về sự mong manh của cuộc sống và những tác phẩm nhân tạo.

Bà cho xây dựng cung điện của riêng mình và của hoàng đế ở phía đông nam của hồ, không quá xa, nhưng đủ để họ sống tách biệt. Bà cũng cho xây dựng một nhà hát lớn ở đó để giải trí cho tuổi già của mình. Gần cổng vào bằng đá cẩm thạch, người ta đặt phòng tiếp kiến, bởi vì, ngay cả trong những ngày nghỉ, bà nói, người đứng đầu nhà nước phải tiếp các đại thần và thân vương

của mình. Căn phòng này, rộng lớn và uy nghi, được trang trí bằng các tác phẩm chạm khắc, chứa đựng các đồ trang trí và đồ nội thất cổ sơn mài. Các cánh cửa kính của nó, nơi nổi bật biểu tượng trường thọ với màu sắc rực rỡ, mở ra một sân thượng bằng đá cẩm thạch, nơi một vài bậc thang, cũng bằng đá cẩm thạch, dẫn xuống hồ. Các bức tượng động vật bằng đồng đứng trên sân thượng và, vào mùa hè, những tấm màn bằng lụa che bóng mát cho những hành lang sâu.

Cung điện của Hoàng thái hậu chứa đựng những căn phòng uy nghi, được bao quanh bởi các hành lang, nơi Hoàng thái hậu thích đi dạo và suy ngẫm. Khi trời mưa, tầm nhìn của bà đắm chìm vào bề mặt sương mù của hồ và những cây bách nặng trĩu những giọt nước. Vào mùa hè, bà cho rải cỏ thơm trên các lối đi trong khu vườn đầy đá và hoa của mình. Loài hoa yêu thích của bà vẫn là hoa Lan nhỏ màu xanh lục, cái tên bà được gọi thời thơ ấu. Trên bờ hồ, bà cho dựng lên, dài một dặm rưỡi, một hành lang có mái che, được chống đỡ bởi những cột trụ bằng đá cẩm thạch. Từ đó, bà có thể chiêm ngưỡng ngọn đồi mẫu đơn của mình, những cây táo dại, những cây trúc đào và những cây lựu của bà.

Niềm đam mê cái đẹp của bà ngày càng tăng theo năm tháng, bởi vì, trong mắt bà, chỉ có cái đẹp là thuần khiết, tốt lành và đáng được yêu thương.

Được khích lệ bởi sự khoan dung của thần dân, Hoàng thái hậu buông thả không kiềm chế vào thị hiếu xa hoa của mình. Những tấm màn của chiếc giường đế vương của bà được làm bằng sa tanh vàng thêu thùa với một nghệ thuật vô cùng tinh xảo hình đám mây những con phượng hoàng đang bay. Từ phương Tây, bà cho mang về các loại đồng hồ treo tường đủ kiểu để bổ sung vào bộ sưu tập của mình.

Những vật phẩm dùng để giải trí này không làm bà quên đi thị hiếu sách vở, và bà đã tạo dựng một thư viện xứng tầm với những học giả lớn nhất.

Dù ở bất cứ nơi nào trong cung điện, bà luôn nhìn thấy làn nước xanh biếc của hồ. Trên một hòn đảo nổi lên một ngôi đền, nơi người ta đến được bằng một cây cầu đá cẩm thạch mười bảy nhịp. Hòn đảo có một bãi biển nhỏ nơi, nửa chìm trong cát, con bò bằng đồng do Ch'ien Long đặt để bảo vệ cung điện khỏi lũ lụt đã thách thức cả thế kỷ. Trong số rất nhiều cây cầu mà Hoàng thái hậu cho xây dựng, cây cầu bà ưa thích nhất, với đường cong đẹp đẽ, vượt lên mặt nước mười mét. Bà đặc biệt thích đứng ở đó và để ánh mắt mình lướt

trên mặt nước hướng về những ngọn tháp và những sân thượng trong khuôn viên rộng lớn của mình.

Được ru ngủ trong bầu không khí của cái đẹp đó, bà để mặc cho năm tháng trôi đi, nhưng, một ngày kia, thái giám của bà nhắc nhở rằng vị hoàng đế trẻ sắp kết thúc tuổi mười bảy và cần phải chọn cho chàng một hoàng hậu. Bà lập tức hiểu rằng Lý Liên Anh đã đúng và không nên trì hoãn hôn sự của người thừa kế thêm nữa. Những sự chăm chút mà trước đây bà đã dành cho việc chọn vợ cho con trai mình ! Chắc chắn, bây giờ bà sẽ không quan tâm nhiều đến chuyện đó nữa, nhưng bà sẽ chọn một người phụ nữ phục tùng bà và sẽ không yêu chúa công của mình với một niềm đam mê mãnh liệt như Alute.

«Trẫm chỉ muốn sự bình yên, Hoàng thái hậu nói với Lý Liên Anh.

Hãy chỉ cho ta một vài thiếu nữ sẽ không yêu cháu trai của trẫm như Alute đã yêu con trai trẫm. Ta không thể chịu đựng được những sự tranh giành. Ta không muốn bị quấy rầy bởi tình yêu hay lòng hận thù.»

Lý Liên Anh đã béo lên rất nhiều và Hoàng thái hậu, thấy ông ta khó chịu khi quỳ gối, bèn bảo ông ta ngồi xuống để đưa ra đề nghị của mình. Tên thái giám béo

ục ịch vui vẻ vâng lời, ngồi xuống vừa thở hổn hển, và bắt đầu quạt cho mình, vì nhiệt độ quá nóng so với tiết trời đầu xuân này.

«Hoàng thái hậu, sau một lúc suy nghĩ, ông ta nói, tại sao không chọn con gái của huynh trưởng của Bệ hạ, công tước Ngụy Tường, một cô gái hiền lành và xấu xí?»

Hoàng thái hậu tán thành lựa chọn này và ném một cái nhìn trìu mến vào khuôn mặt dày cộm của tên thái giám của bà. «Tại sao trẫm đã không nghĩ đến điều đó sớm hơn nhỉ ? Trong số các cung nữ của trẫm, cô ta là người trầm lặng nhất, khiêm tốn nhất, và hoàn toàn tận tụy với trẫm. Cô ta làm trẫm hài lòng... bởi vì trẫm có thể quên đi sự hiện diện của cô ta !

- Còn các phi tần cho Hoàng đế thì sao ? Lý Liên Anh hỏi.

- Hãy đề cử cho trẫm một vài cô gái xinh đẹp, bà đáp, thờ ơ, nhưng họ phải là những kẻ ngu ngốc.» Tên thái giám vội vàng đáp : «Tổng đốc Quảng Đông xứng đáng được ban thưởng, vì ông ta đang kiềm chế được cuộc nổi loạn ở các tỉnh phía Nam. Ông ta có hai cô con gái, một xinh đẹp và một béo mập, cả hai đều ngu ngốc.

- Ta sẽ chọn họ. Hãy soạn thảo chiếu chỉ.»

Lý Liên Anh đứng dậy với vô số tiếng thở dài và rên rỉ, trong khi bà chế nhạo ông ta, điều không thể không làm ông ta hài lòng. Ông ta lẩm bẩm rằng Lão Phật gia của ông chẳng cần phải bận tâm lo lắng làm gì, vì ông ta sẽ lo liệu mọi việc và bà chỉ cần xuất hiện vào ngày cưới.

«Ngươi ! Ngươi dám gọi trẫm là Lão Phật gia của ngươi !» Bà làm ra vẻ giận dữ, dọa ông ta bằng ngón tay út nơi chiếc móng giả lấp lánh đầy hồng ngọc.

«Bệ hạ, dân chúng gọi Bệ hạ như vậy kể từ mùa hè năm ngoái, khi những lời cầu nguyện của Bệ hạ đã mang mưa đến.»

Quả thực, mùa đông trước đó tuyết đã không rơi và bầu trời, một màu xanh lam như ngọc bích, đã không có một gợn mây trong suốt mùa xuân và cả mùa hè. Khi ấy Hoàng thái hậu đã ra lệnh ăn chay và cầu nguyện, chính bà cùng cả triều đình làm gương. Đến ngày thứ ba, Đức Phật đã nhượng bộ và mưa đã đổ xuống. Mọi người vui mừng ùa ra đường, để uống thứ nước mưa được ban phước, thấm ướt mặt và tay họ, và tạ ơn Hoàng thái hậu, người thậm chí còn khiến cả các vị thần phải vâng lời, họ reo lên : «Đó là Lão Phật gia của chúng ta !»

Kể từ đó, thủ lĩnh các thái giám luôn gọi bà như vậy. Đó là một lời nịnh hót thô thiển và bà biết điều đó, nhưng bà chiều theo nó. Lão Phật gia : biệt danh đẹp nhất mà dân chúng có thể ban tặng đấng quân vương của mình, vì nó so sánh ngài với một vị thần. Còn đối với Hoàng thái hậu, bà thậm chí không còn nhớ mình đã từng là một người phụ nữ. Ở tuổi năm mươi lăm, bà cảm thấy mình xa rời thế tục đến mức người ta quả thực có thể so sánh bà với một thế lực siêu nhiên.

«Cút đi, bà nói và cười, nếu không thì ta tự hỏi ngươi còn có thể nói với ta điều gì nữa, đồ quái vật !» Ông ta rút lui và bà lại tiếp tục cuộc đi dạo một mình trong những khu vườn kỳ diệu do chính bà thiết kế, những tia nắng mặt trời đùa giỡn trên khuôn mặt xinh đẹp đang già đi của bà và trên những bộ áo choàng lấp lánh mà bà yêu thích. Các cung nữ của bà đi theo từ xa, như bà yêu cầu, trông giống như một đàn bướm nhẹ nhàng bay lượn.

Ngày cưới đã đến gần : một ngày xui xẻo, vì trời hờn dỗi và các điềm báo vẫn xấu. Đêm hôm trước, một cơn bão lớn từ phương bắc đã cuốn bay những tấm chiếu được dùng làm mái che trên sân vào của Tử Cấm Thành cho ngày lễ. Bình minh ló dạng, xám xịt và u tối, mưa bắt đầu rơi từ một bầu trời không chút thương xót.

Những cây nến hồng hôn lễ không chịu cháy, những chiếc bánh ngọt trong yến tiệc bị ỉu đi vì hơi ẩm. Khi cô dâu bước vào sân rộng và ngồi xuống bên cạnh chú rể, chàng quay đầu đi để bày tỏ sự ác cảm của mình. Chứng kiến chàng làm tổn thương người mà bà đã chọn cho chàng như vậy, Hoàng thái hậu chỉ có thể che giấu cơn thịnh nộ của mình bằng một nỗ lực siêu nhân. Cơn giận bị kìm nén khiến trái tim bà chai cứng và, từ giây phút đó, bà nuôi dưỡng một mối hận tử thù với đứa cháu trai dám chống lại bà. Đây chính là người thừa kế mà bà đã đưa lên ngai vàng : một kẻ gầy gò, xanh xao, không râu, với đôi bàn tay quá mỏng manh và run rẩy, với tính cách ngoan cố ! Trong sự yếu đuối đó, bà nhìn thấy một lời trách móc dành cho mình, và trong sự ngoan cố đó, một mối nguy hiểm. Trong khi bà cố gắng kìm nén cơn giận, cô dâu trẻ để những giọt nước mắt chảy dài trên đôi má tái nhợt.

Hoàng thái hậu tỏ ra thờ ơ trong suốt buổi lễ, và cùng tối hôm đó, bà trở về Di Hòa Viên, nơi bà sẽ sống từ nay về sau.

Cũng từ đó, trong tháng Giêng năm bà năm mươi sáu tuổi, bà ban cho quốc dân một chiếu chỉ một lần nữa bày tỏ ý muốn thoái vị, giờ đây khi Hoàng đế đã chiếm giữ ngai rồng. Bà chỉ ra ý định không đến Tử Cấm Thành

nữa, và đã cho chuyển tất cả kho báu của mình đến Di Hòa Viên. Các hoàng thân và đại thần cầu xin bà đừng trao dây cương quyền lực cho một vị hoàng đế yếu đuối và ngoan cố.

«Hắn chịu ảnh hưởng quá nhiều từ những người thầy của hắn là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu», họ phàn nàn.

«Và rồi, Bệ hạ, hắn quá yêu thích những đồ chơi ngoại lai, thủ lĩnh các ngự sử nói thêm. Vị hoàng đế trẻ, đã trưởng thành và kết hôn, vẫn còn chơi đùa với những đoàn tàu hỏa của mình, thứ mà hắn lên dây cót bằng chìa khóa hoặc cho chạy bằng lửa. Thần không nghĩ đó chỉ đơn thuần là một trò chơi. Thần e rằng hắn có ý định xây dựng những đường sắt ngoại lai đó trên vùng đất cổ xưa của chúng ta.»

Hoàng thái hậu chế nhạo họ, vui mừng với ý nghĩ thoát khỏi những lo âu và trách nhiệm. «Các khanh, giờ đây tất cả những điều đó là việc của các khanh. Hãy hành động theo ý các khanh với vị hoàng đế trẻ của mình, và hãy để cho trẫm được yên.»

Họ vô cùng bối rối, nhất là khi Cung Thân vương và Jung Lu đã bị trục xuất khỏi triều đình, và họ nài nỉ: «Bệ hạ, ngài có cho phép bọn thần đến với ngài nếu

hoàng đế trẻ không chịu nghe lời bọn thần không ? Xin Bệ hạ hãy nhớ lại, bệ hạ, hắn chỉ sợ mỗi mình Bệ hạ.

- Ta không sống ở một vùng đất xa xôi, bà nói, mỉa mai ; ta chỉ cách cung điện hoàng gia mười hai cây số. Ta vẫn giữ các thái giám, các gián điệp và các cận thần của ta. Ta sẽ không để hoàng đế chém đầu các ngươi chừng nào các ngươi còn trung thành với ta.»

Đôi mắt to của bà sáng lên và đôi môi, đỏ như thời tuổi trẻ, run lên trong một nụ cười trêu chọc. Thấy bà tâm trạng tốt như vậy, họ ra về đã được trấn an.

Bà lại một lần nữa để mặc cho năm tháng trôi đi, dù không hoàn toàn từ bỏ quyền lực vì bà vẫn giữ các gián điệp trong các cung điện. Chính nhờ vậy mà bà biết được những cuộc cãi vã chia rẽ cặp đôi hoàng gia. Hoàng đế dành cho hai phi tần của mình, Châu Châu và Tấn Châu, tình yêu mà chàng tước đoạt của người vợ.

«Nhưng họ ngu ngốc, Lý Liên Anh trấn an bà trong báo cáo hàng ngày của mình, chúng ta không phải lo sợ họ.

- Họ sẽ làm hư hỏng hắn, bà khẳng định, thờ ơ, ta không đặt hy vọng vào hắn, cũng như vào bất kỳ người đàn ông nào.» Đôi mắt đen to của bà mất đi vẻ sáng lấp

lánh trong giây lát, rồi bà thở dài và quay đầu đi.

Tuy nhiên, bà vẫn biết cách ra lệnh một cách dứt khoát như một nữ chúa tể. Khi các hoàng thân trong gia tộc Yehonala của chính bà yêu cầu bà thăng chức cho Thuần Thân vương để hoàng đế có thể bày tỏ lòng hiếu thảo bằng cách đặt cha mình lên cao hơn mình và tuân theo luật lệ của các thế hệ, bà từ chối. Dòng dõi hoàng gia phải thông qua bà, và chỉ một mình bà. Quang Tự là con nuôi của bà và bà vẫn là tổ tiên hoàng gia. Tuy nhiên, bà đã trả lời một cách có hình thức, để không xúc phạm đến Thuần Thân vương, người mà chính bà đã chọn làm chồng cho em gái mình từ nhiều năm trước. Bà ban tặng nhiều lời khen ngợi cho vị thân vương, đề cập đến lòng trung thành không gì lay chuyển được của ông và viện cớ rằng chính ông từ chối mọi vinh dự, dù nhỏ bé đến đâu. «Mỗi lần ta muốn ban cho ông ấy một vinh dự đặc biệt, bà nói trong một chiếu chỉ hoàng gia, ông ấy đều từ chối với đôi mắt đẫm lệ. Do đó, từ lâu trẫm đã cho phép ông ấy sử dụng màn che màu vàng, biểu tượng của địa vị hoàng tộc, trên kiệu, nhưng ông ấy đã không tận dụng sự cho phép này. Qua đó, ông ấy thể hiện một sự khiêm tốn hoàn hảo và một lòng trung thành lớn lao đối với Thần dân và ta.»

Năm tháng trôi qua. Cuối cùng cũng đến ngày đáng nhớ khi Hoàng thái hậu kỷ niệm sinh nhật thứ sáu mươi của mình. Nhờ vào năng lượng phi thường, nơi an dưỡng tuổi già mà bà muốn sống, Di Hòa Viên, giờ đây đã hoàn thành. Bà đã yêu cầu và nhận được tiền từ ngân khố quốc gia mà ngay cả hoàng đế cũng không dám từ chối. Giờ đây, ý thích cuối cùng, bà yêu cầu người ta xây giữa hồ một chiếc thuyền đá cẩm thạch trắng rộng lớn, nối với đất liền bằng một cây cầu cũng bằng đá cẩm thạch. Khi biết được yêu cầu mới này, hoàng đế thở dài tự hỏi sẽ tìm đâu ra số tiền cần thiết.

Lần này, chàng quyết định bày tỏ mối quan ngại của mình với bà bằng những lời lẽ vô cùng kính trọng và hiếu thảo. Nhưng bà nổi cơn thịnh nộ khủng khiếp, xé tan bức thông điệp thành nghìn mảnh và bắt một tên thái giám nhặt lấy và ném vào lửa bếp.

«Thằng cháu trai của ta, đồ lười biếng, biết rất rõ tìm tiền ở đâu», bà gào lên. Bà không thể chịu đựng được những điều trái ý khiến bà rơi trở lại những cơn giận dữ thời thơ ấu. Chỉ có Lý Liên Anh mới có thể làm dịu những cơn thịnh nộ của bà.

«Bệ hạ, Bệ hạ chỉ cần nói ra nơi Bệ hạ nghĩ là có tiền, và Bệ hạ sẽ có nó.

- Nào, đồ túi gió cũ kỹ, bà kêu lên, ngươi biết rõ trong ngân khố quốc gia có những quỹ dành cho Hải quân mà.»

Quả thật, hàng triệu đô la bằng thỏi bạc đang chờ được sử dụng cho hải quân triều đình. Những «chú lùn», như người Trung Hoa gọi người Nhật, đang đe dọa vùng duyên hải Trung Quốc. Vả lại, đó là một dân tộc của biển cả, sở hữu những thiết giáp hạm trang bị đại bác và được mô phỏng theo các tàu chiến phương Tây, trong khi người Trung Hoa, một dân tộc của đất liền, chỉ có những chiếc thuyền buồm cũ kỹ nơi các gia đình ngư dân sinh sống. Giới tư sản Trung Quốc, rất lo ngại về tham vọng của người Nhật, đã tự nguyện quyên góp một khoản thuế đặc biệt để đóng một hạm đội hùng mạnh được mô phỏng, giống như của người Nhật, theo phương Tây.

«Nhưng tại sao chúng ta lại phải sợ lũ lùn đó chứ ? Hoàng thái hậu phản đối một cách khinh miệt. Chúng chỉ có thể thực hiện những cuộc tấn công chớp nhoáng vào vùng duyên hải của ta, bởi dân ta sẽ không bao giờ để chúng tiến sâu vào nội địa. Thật là ngu ngốc khi tiêu tốn tiền bạc để đóng những chiếc thuyền ngoại lai đó! Đối với cháu trai của ta, chúng sẽ chỉ là một món đồ chơi khác mà thôi. Bởi vì, nếu ta tin vào những lời đồn,

thì nó vẫn tiếp tục, như trước đây, vui chơi với những món đồ chơi ngoại quốc. Đó là cách nó phung phí ngân khố triều đình.»

Trong sự bất lực, Hoàng đế cuối cùng cũng nhượng bộ, trái với ý muốn của thầy giáo của mình, và Hoàng thái hậu đã có được chiếc thuyền đá cẩm thạch của bà. Đó là nơi bà muốn tổ chức các nghi lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu mươi của mình. Mọi thứ đã sẵn sàng cho tháng mười âm lịch : ba mươi ngày lễ hội, cả nước được nghỉ lễ, và nhiều cuộc ban thưởng, phong tặng danh dự cho những thần dân trung thành của bà. Để xứng đáng kỷ niệm một sự kiện như vậy, Hoàng thái hậu mời các quan chức nhượng lại cho bà một phần tư bổng lộc hàng năm của họ ; bà cũng tuyên bố rằng bà sẽ không từ chối các món quà tiền bạc nhân dịp sinh nhật của mình.

Trong sâu thẳm trái tim, Hoàng thái hậu nghĩ đến việc tự tặng cho mình một món quà lớn. Jung Lu đã bị trục xuất vì trước đây đã chấp nhận tình yêu của một người thiếp cô đơn ; đã nhiều năm, bà không gặp lại ông. Giờ đây, người thiếp đã chết và mối hận thù của bà cũng biến mất theo bà ta, Hoàng thái hậu không còn thấy lý do nào để chịu đau khổ bằng cách trừng phạt người mà bà vẫn luôn yêu thương hơn tất cả. Tuổi của

tình yêu đã qua với bà và bà có thể nối lại mối quan hệ bạn bè với Jung Lu. Cuối cùng bà cũng buông lỏng cảm xúc và một hơi ấm dịu dàng trỗi dậy từ đống tro tàn tích tụ trong trái tim bà. Bà cảm thấy ngọt ngào khi nghĩ rằng bà sẽ lại nhìn thấy khuôn mặt ông, rằng họ sẽ quên đi những điều điên rồ ngày xưa, và rằng họ có thể nói về hiện tại : bà, chuẩn bị kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu mươi, còn ông, đã bước qua ngưỡng ấy.

Bà gửi cho ông một bức thư.

Đây không phải là một sắc lệnh, bà viết bằng nét chữ đẹp với những nét chữ cứng cáp và ngay ngắn. *Mà đúng hơn là một lời chào, một lời mời, thể hiện hy vọng rằng chúng ta có thể sớm gặp lại nhau, với trái tim và tinh thần đã được tôi luyện. Hãy đến vào đêm trước ngày lễ mừng sinh nhật lần thứ sáu mươi của ta, để chúng ta có thể dành một giờ bên nhau trước khi cùng hội ngộ với cả triều đình.*

Bà chọn thư viện của mình làm nơi gặp mặt. Biết rằng Jung Lu khinh thường các hoạn quan, bà lấy cớ sai cả Lý Liên Anh ra thành phố để kiểm tra những món ngọc bích vừa được chuyển đến từ Tân Cương.

Mùa thu đã gần tàn, đó là một ngày đẹp, ấm áp và không có gió. Ánh nắng chan hòa khắp các sân trong cung và hàng ngàn bông cúc vẫn còn nở rộ. Dù đã là tháng mười âm lịch, các người làm vườn trong hoàng cung vẫn ngăn không cho nụ hoa nở sớm, để hoa nở đúng vào dịp sinh nhật của Hoàng hậu.

Hoàng hậu, mặc áo sa tanh màu vàng thêu phượng hoàng xanh, đang ngồi đợi trong thư viện, hai tay bình thản đặt trên đầu gối.

Vào giờ Thìn, bà nghe thấy tiếng bước chân. Các cung nữ mở toang hết các cánh cửa, và trong hành lang, bà thấy dáng người cao lớn của Jung Lu tiến lại. Trái tim già nua của bà, thật khốn khổ, lại bắt đầu đập mạnh.

«Ồ, im đi, trái tim ta», bà thì thầm khi nhìn ông tiến lại, nhưng tim bà như gào lên : ông ấy vẫn là người đàn ông đẹp nhất trên đời ! Bà lập tức nhận ra vẻ mặt nghiêm nghị của ông, trang phục sẫm màu : một chiếc áo dài bằng sa tanh xanh đậm và một chiếc mũ bằng sa tanh đen. Trên ngực ông đeo một món ngọc bích màu đỏ ; cây quyền trượng mà ông cầm trên tay như dựng nên một bức tường giữa bà và ông. Bà vẫn ngồi yên cho đến khi ông đứng trước mặt. Ánh mắt họ gặp nhau, và ông định quỳ lạy như ngày xưa. Nhưng bà giơ tay ra ngăn lại, chỉ vào hai chiếc ghế, rồi bước xuống khỏi

ngai, nắm tay áo Jung Lu và dẫn ông đến đó. Họ ngồi cạnh nhau.

«Đặt viên ngọc của ông xuống», bà nói, giọng đầy uy quyền.

Ông đặt nó lên một chiếc bàn nhỏ, như thể một thanh kiếm được đặt xuống giữa họ, rồi im lặng chờ bà lên tiếng.

«Sức khỏe của anh thế nào ? bà hỏi, nhìn ông với ánh mắt bỗng trở nên dịu dàng và trìu mến.

- Bệ hạ...

- Đừng gọi ta là bệ hạ.»

Ông cúi đầu và nói tiếp : «Chính tôi mới là người phải hỏi thăm sức khỏe của Ngài. Nhưng tôi thấy tận mắt rồi. Ngài không hề thay đổi. Khuôn mặt này chính là khuôn mặt tôi đã mang theo trong trái tim suốt bao năm nay.» Cả hai đều không muốn nói về những năm tháng đã qua. Họ không cần phải nói về quá khứ. Không một con người nào có thể len lỏi giữa hai tâm hồn của họ. Không ai tồn tại ngoài họ khi họ ở bên nhau. Phải, bà nghĩ, ánh mắt của đôi mắt bà vẫn trẻ trung dù tuổi tác, nhìn thẳng vào ông, phải, ông vẫn thuộc về bà : con người duy nhất thuộc về bà bằng xương thịt và người

mà xương thịt của bà thuộc về. Bà thấy lạ lùng khi vẫn yêu ông nhiều đến thế nhưng không còn ham muốn, bằng một tình yêu đã nguôi ngoai và làm nguôi ngoai. Bà thở dài và cảm thấy tràn ngập một hạnh phúc rất ngọt ngào.

«Tại sao Ngài lại thở dài ? ông hỏi.

- Ta nghĩ là có nhiều điều để nói với anh, nhưng giờ đây, khi đối diện với anh, ta có cảm giác anh biết tất cả về ta.

- Và Ngài cũng biết tất cả về tôi. Tôi không hề thay đổi... kể từ ngày đầu tiên chúng ta hiểu chúng ta đã có ý nghĩa thế nào với nhau.»

Bà không trả lời. Họ đã nói đủ rồi. Những năm tháng sống giữa những bức tường nhiều chuyện của cung điện đã áp đặt cho họ thói quen im lặng và cả hai đều im lặng, chỉ đơn giản là đoàn tụ, tâm hồn nhẹ nhõm vì sự đồng điệu trong suy nghĩ. Khi bà lên tiếng để hỏi ông một câu hỏi, đó là bằng một giọng nói dịu dàng và khiêm nhường.

«Anh có lời khuyên nào cho ta không ? Bao nhiêu năm nay ta không còn được nghe ý kiến của anh, ta cũng chẳng hỏi ý kiến của bất kỳ hoàng thân nào.»

Ông lắc đầu. «Tôi không thấy có gì để chỉ trích.»

Tuy nhiên, bà cảm nhận được sự miễn cưỡng trong giọng điệu của ông, những lời ông không muốn thốt ra.

«Thôi nào, bà nói, anh và ta vẫn luôn nói chuyện với nhau thẳng thắn, phải không ? Anh thấy có điều gì đáng trách ở ta ?

- Không, không có gì ! Tôi không muốn làm hỏng sinh nhật của Ngài. Người dân thấp hèn nhất của Ngài cũng có quyền hưởng thụ sinh nhật lần thứ sáu mươi của mình, tại sao Ngài lại không ?

- Thôi nào, bà thúc giục. Nói cho ta sự thật, sự thật đi !

- Tôi tin tưởng vào sự khôn ngoan của chính Ngài», ông miễn cưỡng trả lời. Nếu chẳng may, quân đội của chúng ta bị quân thù Nhật Bản đánh bại, chúng đang chiếm đóng tại Triều Tiên yếu ớt, sau cuộc xâm lược mùa hè năm ngoái, thì có thể một thảm họa quốc gia sẽ ngăn Ngài tổ chức sinh nhật của mình.»

Bà suy nghĩ một lúc. Bất động và trầm tư, mắt cúi xuống, bà buông một tiếng thở dài. Rồi, chậm rãi, bà đứng dậy và chậm rãi bước qua căn phòng lát đá để trở về ngồi trên ngai vàng. Ông cũng đứng dậy và chờ cho

đến khi bà đã ngồi trên ngai vàng thì cúi lạy bà, và lần này bà không ngăn ông làm vậy. Ánh mắt đặt trên chiếc lưng rộng đang cúi xuống của ông, bà nói : «Ta thấy trước những rối loạn như vậy đến nỗi ta không biết phải tìm kiếm sự giúp đỡ từ đâu. Trong bóng tối của những đêm dài, ta thức giấc và nghĩ về tương lai. Lúc đó, gần gũi với ta như chính bàn tay ta, ta thấy những đám mây đen. Vương quốc của ta rồi sẽ ra sao ? Ta tự hỏi liệu sau sinh nhật của ta, ta có nên triệu tập các thầy bói để biết những điều bất hạnh mà ta cảm thấy sắp xảy đến hay không.»

Ông trả lời bằng giọng nói trầm và nghiêm trang : «Bệ hạ, hãy chuẩn bị sẵn sàng, điều đó tốt hơn là nghe lời các thầy bói.

- Trong trường hợp đó, chính anh hãy nắm quyền chỉ huy quân đội của ta trong kinh thành, hãy ở lại gần ta và bảo vệ ta như ngày xưa. Ta sẽ không bao giờ quên đêm anh bước vào lều của ta giữa những ngọn núi hoang dã, gần Jehol. Thanh kiếm của anh, đêm đó, đã cứu mạng ta... và con trai của ta.»

Một mong muốn mãnh liệt xâm chiếm bà, muốn nói to suy nghĩ của mình : đó là con trai của chúng ta mà anh đã cứu. Nhưng bà không muốn nói gì. Nó đã chết, đứa con trai đó, và được chôn cất như một hoàng đế,

con trai của hoàng đế. Hãy để nó yên nghỉ trong ngôi mộ đế vương của mình.

«Thần xin nhận trách nhiệm này», Jung Lu trả lời khi đứng dậy. Ông nắm chặt cây quyền trượng hoàng gia trong hai tay và bước ra.

Than ôi ! Lễ sinh nhật đó đã không bao giờ được tổ chức ! Người dân đã quyên góp rất nhiều tiền để dựng những cổng chào dọc suốt con đường từ Tử Cấm Thành đến Cung điện Mùa Hè. Những bàn thờ đã được dựng lên nơi các nhà sư Phật giáo sẽ tụng kinh. Cả nước, người dân của tất cả các tỉnh và các vùng lãnh thổ bên ngoài đang chuẩn bị cho cả một tháng vui chơi, để kỷ niệm ngày trọng đại nhất trong cuộc đời của nữ chúa của họ. Nhưng đột nhiên, trước khi lễ hội bắt đầu, quân địch Nhật Bản đã bất ngờ tấn công hạm đội thuyền buồm Trung Quốc và phá hủy hoàn toàn nó ; và người dân Triều Tiên gửi lời cầu cứu đến thiên triều của họ trên Ngai Rồng, bởi vì các chiến binh Nhật Bản đang áp bức đất nước của họ, đất nước có nguy cơ bị tiêu diệt nếu không có viện trợ.

Hoàng thái hậu, nhận được những tin tức thảm họa như vậy, từ những sứ giả đến mỗi giờ, và điều này chỉ cách sinh nhật của bà vài ngày, đã vô cùng tức giận. Không chút thương xót cho bản thân hay cho người

khác, bà nhận ra lỗi lầm của chính mình : bà đã chi tiêu cho cung điện mùa hè của mình số tiền mà lẽ ra có thể dùng để xây dựng một hạm đội có khả năng chống lại kẻ thù. Nhưng, trung thành với bản chất của mình, bà không muốn thừa nhận sai lầm của mình trước mặt người khác, vì sợ làm suy yếu quyền lực của mình. Ngai vàng phải luôn luôn không thể sai lầm, tối thượng. Bà chuẩn bị trừng phạt kẻ thù của mình. Đầu tiên, bà từ chối ăn trong suốt một ngày, rồi từ chối ngủ, hoặc nghỉ ngơi. Bà dành cả ngày để nhịn ăn và đi đi lại lại trong các căn phòng của cung điện. Bà từ chối nhìn những con vật cưng, những bông hoa hay những con chim của mình. Bà quay đi khi người ta dâng sách hoặc giấy da cho bà. Cuối cùng, tin tức lan truyền trong Tử Cấm Thành như một cơn gió bão : Hoàng thái hậu đang nổi cơn thịnh nộ và không ai biết bà sẽ trút giận lên ai. Trong tâm trí đang sôi sục, những suy nghĩ của bà xoay quanh một sự thật lạnh lùng rằng bà là thủ phạm chính. Tuy nhiên, bà chọn hai nạn nhân làm mục tiêu cho cơn giận của mình. Để bắt đầu, bà sẽ trút giận lên Lý Hồng Chương, vị tướng mà bà đã đặt trọn niềm tin. Ngay lập tức, bà sai thái giám tổng quản triệu tập ông ta và tiếp ông ta trong phòng khánh tiết riêng, mọi cánh cửa mở toang, để không ai không biết đến cường độ cơn thịnh nộ của bà và để tiếng vang của nó thấm khắp cung điện,

kinh thành và cả nước.

«Ngươi !» bà hét lên ngay khi vị tướng trình diện. Bà thậm chí không thèm chỉ thẳng ngón trỏ về phía ông ta, mà chỉ dùng hai ngón út của mình. «Ngươi dám để mất tàu của chúng ta và chiếc tàu chở quân tốt đó, chiếc *Kowshing* ! Và giờ nó đang nằm dưới đáy biển ! Chúng ta sẽ tìm đâu ra tiền để thay thế nó ? Hãy xem tình trạng bất tài của ngươi đang đẩy Vương quốc chúng ta vào đâu !»

Vị tướng cẩn thận không thốt ra một lời. Ông ta vẫn cúi lạy trong những nếp áo choàng lộng lẫy của mình. Biết rằng ông ta không dám cãi lại, bà tiếp tục tấn công.

«Ngươi !» bà lại hét lên với giọng điệu nguyền rủa, và ngón út vẫn chỉ thẳng về phía ông ta như muốn xuyên thủng ông ta.

«Mấy năm nay ngươi đã nghĩ gì ? Ngươi đã quên mất lợi ích của đất nước ! Ngươi chỉ nghĩ đến những thương thuyền của ngươi rẽ sóng trên các dòng sông của chúng ta và những đường sắt mà ngươi đã cho lắp đặt trong khi biết rõ ta ghét những công cụ ngoại lai đó đến mức nào. Nghe nói thậm chí ngươi còn cho xây ở Thượng Hải một nhà máy dệt kiểu ngoại quốc và ngươi bỏ túi các lợi nhuận ! Ngươi không biết rằng bổn phận đối với

ngai vàng Rồng đòi hỏi thời gian và suy nghĩ của ngươi sao ! Ngươi dám chỉ nghĩ đến bản thân ?» Ông ta vẫn không trả lời và Hoàng thái hậu vẫn đứng im trong tư thế của bà. Bà lại tiếp tục những lời chỉ trích của mình với cử chỉ như đâm ông ta bằng hai ngón tay út của bà.

«Mười năm nay, chúng ta đã mất mát biết bao nhiêu vì lòng tham và sự ích kỷ của ngươi ! Pháp đã chiếm Đông Dương và tấn công Đài Loan, và chúng ta đã rất khó khăn để thoát khỏi một cuộc chiến với nước này ngay tại thời điểm người Nhật tấn công chúng ta ở Triều Tiên. Tại sao những dân tộc ngoại lai đó dám tấn công và đe dọa chúng ta ? Đơn giản là vì quân đội và hải quân của chúng ta yếu kém, và lỗi tại ai nếu không phải là tại ngươi ? Ngươi sẽ ở lại vị trí của mình, kẻ phản bội đáng thương, vì bây giờ ngươi phải làm những gì ngươi đã không thể hoàn thành cho đến nay. Nhưng ngươi sẽ bị tước đoạt mọi danh dự, bị trừng phạt như một nô lệ, và như một nô lệ bị tước đoạt mọi sự nghỉ ngơi.»

Bà hạ tay xuống và thở sâu nhiều lần. Rồi bà đuổi ông ta đi.

«Đứng dậy, đi làm bổn phận của ngươi. Ngươi phải sửa chữa. Hãy giành lấy hòa bình và cứu lấy, trong khả năng có thể, danh dự của chủ nhân ngươi.» Ông ta đứng dậy, lau đầu gối và lùi ra ngoài, vừa đi vừa cúi chào. Đột

nhiên bà nhìn thấy trên khuôn mặt vuông vức của ông ta một vẻ nhẫn nhịn, khiến bà thấy đau lòng. Người đàn ông này đã giúp ích rất nhiều cho bà, ông ta luôn luôn vâng lời và bà biết ông ta vẫn trung thành. Bà sẽ khoan hồng với ông ta, nhưng là sau này, không phải hôm nay. Lúc này, bà không muốn mềm lòng và cơn thịnh nộ tồi tệ nhất của bà vẫn còn chờ để bộc lộ. Quả thật, tiếp theo đó chính là Hoàng đế mà bà triệu tập, bằng một mật lệnh viết tay của bà, trên đó bà đóng ấn Hoàng đế.

Nhưng, ngay chính ngày bà ra lệnh đó, một sự kiện kỳ lạ làm chấn động Cung điện Mùa Hè. Vào lúc chiều tà, khi bà đang nghỉ ngơi ở Điện Lan, một trong những thị nữ của bà chạy đến, vạt áo bay phấp phới và mái tóc rối bù. Người hầu gái đang quỳ bên cạnh Hoàng thái hậu để quạt đã giơ tay ra hiệu im lặng, vì Hoàng thái hậu đang ngủ. Nhưng người thị nữ quá khiếp sợ để ý đến điều đó, và cô ta kêu lên bằng giọng the thé :

«Bệ hạ, Bệ hạ... Thần đã thấy... thần đã thấy...»

Ngay lập tức, Hoàng thái hậu tỉnh giấc, ngay lập tức tỉnh táo như thường lệ. Bà ngồi thẳng trên ghế và nhìn chằm chằm vào người thị nữ.

«Ngươi đã thấy gì ?

- Một người đàn ông cạo trọc như một thầy tu», người thị nữ nói lắp bắp. Hai tay siết chặt trước ngực, cô ta bắt đầu khóc vì sợ hãi.

«Được rồi, được rồi, Hoàng thái hậu trả lời, ờ, thì đó là một thầy tu, ta đoán vậy...

- Không, không, bệ hạ, hắn cạo trọc như một thầy tu... Có lẽ là một nhà sư Tây Tạng, nhưng không ! Hắn không mặc áo cà sa vàng... Hắn mặc toàn đồ đen từ đầu đến chân, cao lớn hơn bất kỳ người đàn ông nào thần từng thấy. Và bàn tay của hắn, chúng thật to lớn ! Tuy nhiên, bệ hạ, các cửa đều đóng kín ; không người đàn ông nào nên có mặt trong tường thành của chúng ta !»

Hoàng thái hậu đảo mắt nhìn lên trời : mặt trời bị che khuất và một ánh sáng đỏ dịu dàng bao trùm sân và điện. Quả thật, không người đàn ông nào nên có mặt ở đó.

«Ngươi đang mơ đấy, bà nói với người phụ nữ hoảng loạn. Các thái giám canh gác. Không đàn ông nào có thể vào được.

- Thần đã thấy hắn, bệ hạ, thần đã thấy hắn, người thị nữ khăng khăng.

- Trong trường hợp đó, chính ta sẽ tìm hắn, Hoàng thái hậu tuyên bố, không hề sợ hãi. Bà cho hộ tống bởi hai mươi thái giám vũ trang bằng kiếm và mang theo đèn lồng, và đi tìm kiếm nhân vật bí ẩn đó. Nhưng không tìm thấy hắn ở đâu cả.

«Chúng ta thật ngu ngốc, Hoàng thái hậu kêu lên cuối cùng. Người đàn bà đó đã gặp ác mộng hoặc say rượu. Lý Liên Anh, lệnh cho các thái giám tiếp tục tìm kiếm và dùng đèn lồng của ngươi đưa ta về.»

Hắn đi trước bà, tay cầm đèn lồng, đến thư phòng của bà. Vừa mới bước qua ngưỡng cửa, ngẩng đầu lên, bà đã thấy trên bàn của mình một tờ giấy đỏ lớn, có những chữ viết to :

«Ta nắm mạng sống của ngươi trong lòng bàn tay.»

Bà chộp lấy tờ giấy, đọc lại hai lần và ném nó cho tên thái giám.

«Hãy nhìn này ! bà kêu lên. Hắn ta trốn ở đây... một kẻ ám sát... tiếp tục tìm kiếm đi !»

Lúc này, tất cả các thị nữ của bà vây quanh bà, và trong khi Lý Liên Anh vội vã vâng lệnh bà, họ bắt đầu

an ủi Hoàng thái hậu.

«Xin bệ hạ hãy yên tâm, các thái giám của chúng ta sẽ tìm thấy hắn», họ nói, tin chắc rằng vì người đàn ông không râu đó không phải là một giấc mơ, nên chẳng mấy chốc sẽ tìm ra hắn.

Họ thắp lên rất nhiều nến và đưa Hoàng thái hậu về phòng ngủ của bà, hứa sẽ ở với bà suốt đêm, để bà ngủ và không mệt mỏi chút nào. Nhưng, ngay khi họ bước vào phòng ngủ, họ đã thấy một tờ giấy đỏ được ghim vào chiếc gối nhung vàng của bà, trên đó có dòng chữ được viết bằng cùng nét chữ táo bạo :

«Khi thời điểm đến, thanh kiếm của ta sẽ tìm thấy ngươi. Dù là đêm hay ngày, ngươi sẽ chết.»

Các thị nữ thét lên, nhưng Hoàng thái hậu chỉ thấy bực bội. Bà chộp lấy tờ giấy đỏ, vò nó và ném xuống đất. Rồi bà cười, đôi mắt đen của bà lấp lánh. «Nào, im lặng đi, các con. Chúng ta đang đối phó với một kẻ thích đùa đang chế nhạo chúng ta thôi. Hãy đi ngủ và ngủ đi ; ta cũng sẽ làm như vậy.»

Họ đồng thanh phản đối. «Không, bệ hạ, không, không, bệ hạ, chúng thần sẽ không rời xa bệ hạ.»

Vừa mỉm cười, bà vừa nhượng bộ họ và để cho họ cởi đồ và đưa bà lên giường với vẻ duyên dáng thường lệ. Sáu thị nữ của bà nằm dài trên sàn nhà trên những tấm nệm, trong khi những người khác sẽ ngủ đến nửa đêm để sau đó đến phiên họ canh gác. Trong lúc đó, Lý Liên Anh, tay cầm kiếm, được vây quanh bởi các thái giám của hắn, canh giữ phòng Hoàng gia.

Vào lúc bình minh, Hoàng thái hậu thức dậy, ngáp sau bàn tay, mỉm cười, và nói rằng cuộc phiêu lưu này không làm bà khó chịu chút nào. «Ta cảm thấy được kích thích, bà tuyên bố, vẻ đẹp của cung điện chúng ta đã khiến chúng ta trở nên lười biếng.»

Sáng hôm đó, bà bước ra khỏi phòng ngủ, tràn đầy năng lượng, tóc cài đầy hoa tươi, để dùng bữa sáng, mắt quan sát xung quanh. Đột nhiên, trên các món ăn của bà, bà lại thấy tờ giấy đỏ với cùng nét chữ đen :

«Trong khi ngươi ngủ, ta đã chờ đợi.»

Các thị nữ lại thét lên ; một số bắt đầu khóc. Những người hầu gái hoảng loạn không biết nói gì ngoài : «Nhưng chúng con vừa tự tay mang các món ăn đến và chúng con không thấy ai cả !»

- Sẽ tìm thấy hắn thôi», Hoàng thái hậu tuyên bố với giọng điệu không quan tâm, và bà ném tờ giấy xuống đất. Bà không cho phép dọn các món ăn đi, bất chấp nỗi sợ hãi của các thị tùng đang nói về thuốc độc. Bà ăn ngon miệng như thường lệ, và không có chuyện gì về thuốc độc xảy ra nữa, nhưng suốt cả ngày, việc tìm kiếm vẫn tiếp tục. Không ai nhìn thấy người đàn ông, nhưng người ta lại tìm thấy thêm bốn tờ giấy đe dọa ở những nơi khác nhau.

Suốt hai tháng, ngày đêm, các thái giám lục soát cung điện, nhưng nếu thỉnh thoảng người ta thoáng thấy người đàn ông không râu, mặc toàn đồ đen từ đầu đến chân, thì họ không thể nào bắt được hắn. Một trong những thị tùng của Hoàng thái hậu suýt mất trí vì, khi thức dậy vào một buổi sáng, cô ta thấy khuôn mặt của người đàn ông lộn ngược treo lơ lửng phía trên mình ; khi cô ta hét lên, cái đầu dường như bay đi.

Tuy nhiên, Hoàng thái hậu từ chối sợ hãi ; bà đã cấm tiết lộ câu chuyện này, vì sợ gieo rắc rối loạn trong thành phố và tạo cớ cho những kẻ xấu lợi dụng tình trạng hỗn loạn. Ngày đêm, các thái giám canh gác.

Một đêm, trong khi Hoàng thái hậu đang ngủ, các thái giám nghe thấy tiếng kêu cót két lén lút của một cánh cửa. Trong ánh trăng mờ nhạt, một cái chân đen

luồn qua khe cửa hé mở. Các thái giám cùng nhau lao đến để túm lấy nó. Người đàn ông bỏ chạy, nhưng các thái giám lục soát khắp nơi và, trong vườn, sau một tảng đá lớn, cuối cùng họ đã tóm được người đàn ông không râu.

Hoàng thái hậu bị đánh thức bởi tiếng hò hét của các thái giám. Bà thức dậy ngay lập tức, vì bà đã ra lệnh rằng người đàn ông phải được đưa đến cho bà, bất kể giờ nào bị bắt. Các thị nữ của bà nhanh chóng mặc quần áo và đội vương miện cho bà, và bà ngồi lên ngai vàng trong điện tiếp kiến. Chính ở đó, các thái giám dẫn người đàn ông đến cho bà, bị trói bằng dây thừng.

Hắn đứng trước Hoàng thái hậu, từ chối cúi chào, và các thái giám phải dùng vũ lực bắt hắn quỳ gối.

«Cứ để hắn đứng», Hoàng thái hậu ra lệnh bằng giọng điệu bình tĩnh.

Bà quan sát lâu người đàn ông trẻ tuổi và kiêu hãnh này, với cái đầu cạo trọc, khuôn mặt hổ kỳ lạ, với vầng trán thoái, đôi môi mím chặt, đôi mắt xếch. Một bộ quần áo đen bó sát, như làn da thứ hai, ôm lấy thân hình mảnh mai của hắn.

«Ngươi là ai ? bà hỏi.

- Không ai cả, ta không có tên, không quan trọng.

- Ai đã sai ngươi đến đây ?

- Ngươi có thể giết ta, người đàn ông trả lời, thờ ơ, nhưng ta sẽ không nói gì đâu.»

Trước sự xấc xược như vậy, các thái giám thốt lên và rút kiếm, nhưng Hoàng thái hậu giơ tay lên.

«Lục soát hắn», bà ra lệnh.

Họ vâng lệnh, và người đàn ông để mặc cho họ làm mà không nhúc nhích, nhưng họ không tìm thấy gì.

«Bệ hạ, Lý Liên Anh nói, thần xin bệ hạ giao nộp người đàn ông này cho thần. Dưới sự tra tấn, hắn sẽ khai và thần sẽ đảm bảo rằng hắn bị đánh một cách chậm rãi bằng những thanh tre chẻ và sắc nhọn. Chúng ta sẽ trói hắn xuống đất, chân tay giăng ra, và hắn sẽ phải khai thôi.»

Tất cả đều biết Lý Liên Anh rất sành sỏi về tra tấn, và hắn được tán thành bằng những tiếng reo hò.

«Hãy lấy hắn và làm những gì ngươi muốn», Hoàng thái hậu nói. Bà gặp ánh mắt của tù nhân và thấy rằng hắn không có đôi mắt đen như mọi người, mà màu vàng và trơ trẽn, như đôi mắt của một con thú hoang không

sợ con người. Bà khó có thể rời mắt khỏi đôi mắt vàng đáng ghét đó, dù vậy chúng lại có một vẻ đẹp kỳ lạ.

«Đừng tha cho hắn», bà ra lệnh cho các thái giám.

Hai ngày sau, Lý Liên Anh trở lại để báo cáo.

«Hắn đã khai tên chưa ?

- Chưa, bệ hạ.

- Vậy thì tiếp tục tra tấn, nhưng chậm hơn gấp đôi.» Lý Liên Anh lắc đầu.

«Bệ hạ, đã quá muộn, hắn đã không nói và hắn đã chết, dường như là tự nguyện vậy.»

Lần đầu tiên trong đời, Hoàng thái hậu sợ hãi. Bà đưa tay ra, hái một bông hoa nhài từ một chậu cây và lấy lại bình tĩnh bằng cách hít thở hương thơm của nó.

«Bây giờ, đừng nghĩ đến nó nữa», bà tuyên bố.

Tuy nhiên, bà không thể quên được người đàn ông không râu kia. Hắn ta để lại đằng sau bóng tối của sự lo âu và nghi ngờ. Vẻ đẹp của cung điện bà vì thế mà trở nên u ám và, bất chấp những cuộc dạo chơi hằng ngày trong vườn, bất chấp niềm vui mà hoa trái mang lại, bất chấp những buổi biểu diễn thường xuyên của các diễn

viên trong cung, tinh thần bà vẫn nặng trĩu. Không phải vì bà sợ cái chết, mà bà không sao gạt bỏ được một nỗi buồn nặng nề, khi nghĩ rằng có những kẻ muốn hãm hại bà. Nếu bà có thể tìm ra kẻ thù, bà sẽ trừ khử chúng ; nhưng chúng vẫn không sao tìm thấy.

Một ngày, vào cuối buổi chiều, khi bà đang ở giữa các thị nữ trên chiếc thuyền lớn bằng đá cẩm thạch, bà trông thấy Lý Liên Anh tiến đến. Tay cầm chén trà, bà đang chơi một ván xúc xắc. «Bệ hạ, trà của Ngài nguội rồi», người thái giám nói. Hắn ta lấy chén trà và bảo một nữ tỳ đổ đầy. Khi đặt nó xuống gần bà, trên bàn, hắn thì thầm rằng hắn mang đến tin tức cho bà.

Bà làm như không nghe thấy và kết thúc ván chơi, sau đó, bằng một ánh mắt, bà ra hiệu cho hắn đi theo.

Khi họ ở một mình trong cung điện, các thị nữ của bà ở ngoài tầm nghe, bà ra lệnh cho hắn nói, đồng thời miễn cho hắn khỏi quỳ lạy.

«Bệ hạ», hắn bắt đầu bằng một giọng the thé, miệng gần sát tai bà.

Bà đập hắn bằng chiếc quạt của mình và quát lên với giọng điệu đầy uy quyền : «Lùi lại ! hơi thở của ngươi có mùi thịt thối.»

Hắn đặt tay lên miệng và nói tiếp :

«Bệ hạ, thần đã phát hiện ra một âm mưu.»

Bà quay mặt đi, chiếc quạt che trước mũi. Ôi ! sự tinh tế đáng nguyền rủa khiến khứu giác của bà nhạy cảm gấp đôi với cả mùi tốt lẫn mùi xấu ! Nếu tên thái giám này không phục vụ bà hết lòng, bà đã không thể giữ hắn ở bên cạnh.

«Bệ hạ», hắn tiếp tục. Và hắn tiết lộ cho bà về âm mưu. Hoàng đế trẻ đang chịu ảnh hưởng của thầy giáo của ngài là Weng T'ung-ho. Người này khuyên ngài nên khôi phục sức mạnh cho đất nước để ngăn không cho nó rơi vào tay những kẻ thù đang chực chờ, chảy nước miếng, chờ thời cơ để nuốt chửng nhân dân Trung Hoa. Ông ta cũng khuyên nên nghe theo lời khuyên của Khang Hữu Vi, một nho sĩ rất uyên bác về lịch sử và quen thuộc với phong tục phương Tây. Chỉ có ông ta mới có thể giúp họ đóng tàu, xây dựng đường sắt và trường học cho những thanh niên mong muốn hiện đại hóa quốc gia. Hoàng đế do đó đã cho triệu Khang Hữu Vi vào. Hoàng thái hậu hơi quay đầu, vẫn đặt chiếc quạt giữa mặt tên thái giám và mặt bà. «Tên K'ang đó đã vào Tử Cấm Thành rồi sao ?

- Bệ hạ, hắn ta luôn ở bên cạnh hoàng đế. Họ dành hàng giờ ở một mình với nhau, và thần đã nghe hắn ta tuyên bố rằng, để bắt đầu cải cách, người Trung Quốc phải cắt bỏ bím tóc của họ.»

Hoàng thái hậu làm rơi chiếc quạt của mình. «Nhưng bím tóc là biểu tượng của sự thống trị hai thế kỷ của triều đại Mãn Châu chúng ta !» Lý Liên Anh gật đầu đồng ý. «Bệ hạ, tên K'ang này là một kẻ cách mạng người Hán, một người Quảng Đông. Hắn âm mưu chống lại bệ hạ ! Than ôi ! đó chưa phải là tất cả. Hắn khuyên hoàng đế trẻ của chúng ta triệu tập Viên Thế Khải, vị tướng chỉ huy quân đội của bệ hạ dưới quyền Lý Hồng Chương, như bệ hạ đã biết. Viên này, thưa bệ hạ, đã nhận được lệnh của hoàng đế bắt giữ bệ hạ và giam bệ hạ trong ngục.»

Tên thái giám thở dài não nuột, và hơi thở hôi thối của hắn làm hoàng thái hậu giật mình. «Cháu trai của ta chắc chắn có ý định giết ta, bà nói bằng một giọng quá nhẹ nhàng.

- Không, không, hoàng đế của chúng ta không xấu xa đến thế. Có thể K'ang đã khuyên ngài làm vậy, nhưng theo những thám tử của thần, hoàng đế đã cấm gây bất kỳ tổn hại nào đến thân thể linh thiêng của bệ hạ. Ngài chỉ yêu cầu bệ hạ phải là tù nhân trong cung điện mùa

Hè của bệ hạ. Không một thú vui nào thường ngày của bệ hạ sẽ bị tước đoạt, nhưng bệ hạ sẽ mất đi quyền lực.

- À, thật sao ?» Một sức mạnh kỳ diệu tràn ngập khắp cơ thể bà. Bà yêu thích cuộc chiến đến thế ! Lần này một lần nữa bà sẽ giành chiến thắng.

«Thế à, thế à», bà vừa nói vừa cười. Lý Liên Anh, ban đầu ngạc nhiên trước tâm trạng tốt của bà, sau đó đồng tình bằng một nụ cười thầm lặng, khuôn mặt xấu xí của hắn trở nên càng khó coi hơn bởi nụ cười nhăn nhở.

«Bệ hạ là độc nhất trên thế gian, hắn nói một cách trìu mến. Bệ hạ không phải đàn ông cũng không phải đàn bà, mà hơn cả hai và vĩ đại hơn cả hai.»

Họ trao đổi một ánh mắt đầy mưu mẹo, bà nhẹ nhàng vỗ vào mặt hắn bằng chiếc quạt gập lại và cho hắn lui.

«Và hãy giữ miệng ngậm lại, bà nói, vì hơi thở hôi thối của ngươi làm nhiễm bẩn không khí xung quanh.

- Vâng, bệ hạ», hắn vui vẻ đáp lại, đặt bàn tay gấu to lớn của mình lên miệng.

Hoàng thái hậu không có thói quen hành động hấp tấp. Bà suy ngẫm lâu về những tiết lộ của gián điệp của mình, trong khi để những ngày trôi qua trong sự bình tĩnh hoàn toàn. Mùa hè trôi qua, với những thú vui thường nhật. Hoàng thái hậu cho dẫn theo khắp nơi con chó lớn phương Bắc với bộ lông trắng như tuyết của bà, con chó chỉ nhận biết bàn tay của chủ nhân nó. Những con chó nhỏ màu quế để trong tay áo của bà tỏ ra ghen tị. Bà cười rất nhiều khi thấy chúng nhảy lên như những con quỷ lùn trước đầu con chó lớn. Nhưng dù bà ở đâu : dạo chơi trong vườn, dã ngoại bên hồ, hay ở nhà hát, bà vẫn luôn suy nghĩ về những vấn đề của vương quốc, và về cái giá bà phải trả để giữ gìn hòa bình và sự hài hòa.

Nhiều lần, họ đã thành công trong việc tránh một cuộc chiến với người Nhật, hoặc bằng cách mua chuộc họ bằng vàng, hoặc bằng cách nhượng lại cho họ các quyền lợi trên người dân Triều Tiên. Nhưng, than ôi ! bà cảm thấy rằng, trong những hoàn cảnh đó, vị Tổng đốc trung thành của bà, Lý Hồng Chương, đã tỏ ra yếu đuối. Nếu bà không từ chối nghe lời ông ta, những tên lùn từ các hòn đảo kia sẽ không còn dám mơ tưởng đến việc chiếm đoạt toàn bộ Đế chế của bà. Chính bằng chiến tranh, cuộc chiến trực diện chống kẻ thù, và những cuộc tấn công dũng cảm, nếu không phải trên biển, thì ít nhất là trên đất liền, mới có thể phòng thủ. Hãy để Viên Thế

Khải mở đầu các hành động thù địch không phải trên đất Trung Quốc, mà là ở Triều Tiên. Và ở đó, hãy để ông ta đẩy lùi người Nhật ra biển, tống cổ chúng về những hòn đảo đá của chúng để chúng chết đói ở đó !

Vào một buổi chiều mùa hè đẹp trời, bà quyết định, trong khi lắng nghe điệu hát tình yêu của một thái giám cải trang thành phụ nữ. Vở kịch, *Chuyện Tây Sương*, là một vở cổ. Hoàng thái hậu mỉm cười và ngâm nga giai điệu mà bà biết quá rõ, nhưng trái tim và tâm trí bà không ngừng chuẩn bị cho chiến tranh. Đêm đó, bà triệu tập Lý Hồng Chương, ra lệnh cho ông ta và làm điếc tai khi ông ta phàn nàn về sự yếu kém của quân đội và số lượng tàu thuyền không đủ.

«Ngươi không cần những đội quân lớn, cũng không cần hạm đội hùng mạnh, bà khẳng định. Nếu, trong tình huống xấu nhất, kẻ thù tấn công đất Trung Quốc, nhân dân sẽ nổi dậy và đẩy chúng ra biển, nơi chúng sẽ chết đuối.

- Ôi ! Bệ hạ, ông ta rên rỉ,

Ông ta bỏ đi với những tiếng thở dài não nuột và lắc đầu. Than ôi ! chưa hết năm thì chiến tranh đã nổ ra và thua trận. Sau một cuộc tiến quân nhanh chóng, kẻ thù vượt biển. Tướng Viên Thế Khải bị đẩy khỏi

Triều Tiên và chẳng bao lâu sau đất Trung Quốc bị xâm lược. Lần này, hoàng thái hậu đã nhầm. Nhân dân bà đã không kháng cự. Nông dân im lặng nhìn quân đội Nhật Bản hành quân qua làng của họ và tiến về thủ đô. Lính ngoại quốc mang súng ; trong khi nông dân chỉ có dao và liềm, những món đồ chơi đơn giản mà, như những người thận trọng, họ đã không đụng đến. Khi kẻ thù đòi uống hoặc ăn, dân làng cung cấp cho chúng.

Khi nhận được những tin tức xấu này, hoàng thái hậu hành động nhanh chóng. Bà thích trò chơi và chiến thắng, nhưng bà biết dừng lại đúng lúc. Bà gửi lệnh cho Lý Hồng Chương đầu hàng trước khi Đế chế bị mất hoàn toàn và chấp nhận các điều kiện của kẻ thù. Ông ta đã ký một hiệp ước nhục nhã, thậm chí làm rung chuyển cả trái tim kiêu hãnh của hoàng thái hậu. Bà rút lui trong ba ngày ba đêm, từ chối ăn hoặc ngủ, và chính Lý Hồng Chương đã đến cung điện mùa Hè để an ủi bà. Ông ta thừa nhận sự khắc nghiệt của hiệp ước, nhưng ông ta cam đoan với bà rằng ngai vàng có một người bạn mới : Sa hoàng Nga, người có lợi ích trong việc kiềm chế tham vọng của Nhật Bản.

Hoàng thái hậu được khích lệ. «Hãy thử đẩy lùi những người ngoại quốc da vàng này khỏi bờ biển của chúng ta, bà nói. Bằng mọi giá, phải trục xuất chúng. Từ nay

trở đi, ta sẽ dồn hết sức lực để tống khứ những kẻ ngoại quốc, da trắng hay da vàng, và ta sẽ không cho phép bất kỳ tên nào đặt chân lên đất của chúng ta nữa. Không, không một tên nào, cho đến tận cuối cùng ! Còn đối với người Hán, những người mà triều đại Mãn Châu của chúng ta cai trị, ta sẽ chinh phục lại họ, ngoại trừ những thanh niên đã hít thở không khí ngoại quốc và uống nước ngoại quốc. Cố vấn trưởng của ta, Kang Yi, đã nói với ta ngày hôm kia, rằng chúng ta không bao giờ nên cho phép các tín đồ Cơ đốc thành lập trường học ở nước ta, vì họ đã khuyến khích người Hán tự lập, tham vọng, và giới trẻ Trung Quốc bây giờ quyết tâm, nổi loạn, và tràn đầy kiến thức ngoại lai sai lầm.»

Bà vỗ tay và dậm chân phải. «Ta thề rằng ta sẽ không chết và sẽ không để tuổi già đến với ta trước khi ta tiêu diệt mọi thế lực ngoại quốc trên đất chúng ta và đưa Đế chế trở lại truyền thống lịch sử của nó !»

Vị tướng chỉ có thể ngưỡng mộ người phụ nữ này, chúa tể của ông ta. Hoàng thái hậu vẫn còn đẹp và mạnh mẽ ; tóc bà vẫn đen, đôi mắt to sáng ngời như thời tuổi trẻ. Ý chí của bà không hề suy giảm.

«Nếu có ai có thể thực hiện được kỳ tích này, thì đó là bệ hạ và chỉ một mình bệ hạ.» Ông ta lặp lại lời thề trung thành trước mặt bà. Thời gian trôi qua. Hoàng

thái hậu dành những ngày của mình để vẽ tranh hoặc sáng tác thơ, xem xét lại trang sức, thiết kế giá đỡ mới cho ngọc lục bảo hoặc ngọc trai của bà, và mua kim cương từ các thương nhân Ả Rập. Nhưng bà tiếp tục vạch ra các kế hoạch. Bà dường như không quan tâm đến hoàng đế, cũng như các thầy giáo của ngài. Nhưng ban đêm, khi mọi thứ chìm vào giấc ngủ, bà lắng nghe trong sự cô độc của phòng ngủ các báo cáo từ gián điệp của mình, và do đó nắm được tình hình, ngày qua ngày, về những âm mưu của hoàng đế và các cố vấn của ngài. Bằng cách này bà luôn sẵn sàng. Biện pháp đầu tiên của bà là đưa Jung Lu lên chức Tổng đốc tỉnh, vị trí bỏ trống do cái chết của Thân vương Kung. Người này đã không còn là bạn của bà từ lâu.

Sau đó, bà chờ đợi. Hoàng đế vừa bổ nhiệm Viên Thế Khải làm tướng. Khi hoàng thái hậu biết được điều đó, bà vẫn do dự. Đã đến lúc đoạt lấy ngai vàng, hay cần phải chờ đợi thêm ? Bà quyết định chọn giải pháp sau, vì bà thích xuất hiện trên sân khấu vào giây phút cuối cùng, như Đức Phật, để tuyên án. Không lâu sau, bà biết rằng Viên Thế Khải đã bí mật rời thành phố và không ai biết điểm đến của ông ta.

«Ta sẽ chờ đợi, bà nghĩ. Sự chờ đợi luôn phục vụ ta. Ta biết thiên tài của chính mình và có điều gì đó mách bảo ta rằng thời điểm chưa đến.»

Bà lại để thời gian trôi qua. Mùa hè qua đi, những ngày đầu thu đến, vẫn còn nóng, nhưng đêm trở nên mát mẻ. Hoa mùa thu nở, những đóa sen cuối cùng nở trên hồ, chim bắt đầu bay về phương nam, và những chú dế mùa thu làm vang vọng những cây thông bằng bài hát the thé của chúng.

Một ngày, sau đám tang trọng thể của Thân vương Kung, hoàng thái hậu, ngồi trong thư phòng, đang sáng tác một bài thơ. Không khí dịu dàng ; vừa pha trộn các loại mực màu, bà tình cờ nhìn ra khu vườn đầy nắng và thấy một con chuồn chuồn xanh, tất cả đều xòe rộng. Bà ngạc nhiên khi thấy một con chuồn chuồn với màu xanh dương đậm đến vậy mà đôi cánh mỏng manh lại bất động đến thế. Đó chắc chắn là một điềm báo, nhưng là điềm gì ? Bà rùng mình, vì màu xanh hoàng gia đó là màu của tử thần. Bà đứng bật dậy để đuổi con côn trùng đi, nhưng không thành công. Nó thoát khỏi bà và bay vút lên trên đầu. Các thị nữ của bà, chứng kiến cảnh tượng này, muốn giúp bà bằng cách khua tay và phe phẩy quạt, nhưng con chuồn chuồn vẫn lơ lửng, ngoài tầm với. Hoàng thái hậu sai người gọi một thái

giám mang theo một cây sào tre. Trước khi mệnh lệnh của bà được thực hiện, một sự xô đẩy xảy ra ở cổng và vị thái giám thủ lĩnh xuất hiện, không được triệu tập, để báo tin về sự có mặt của một sứ giả đi trước phó vương Jung Lu.

Kể từ thời khắc xa xôi khi Hoàng thái hậu ra lệnh cho Jung Lu cưới công nương Mei, ông không thường xuyên tự mình đến trình diện bà. Trước những lời trách móc của bà, ông đã đáp rằng ông luôn là người hầu trung thành của bà và chỉ cần bà sai một sứ giả mang theo phù hiệu ngọc của bà thì cho dù giờ giấc hay nơi chốn nào, Jung Lu cũng sẽ lập tức có mặt.

Hoàng thái hậu ra lệnh cho các thái giám chuẩn bị đón tiếp ông, và bà quay lại chỗ ngồi. Nhưng bà không thể hoàn thành bài thơ đang viết dở. Con chuồn chuồn chắc chắn đại diện cho một điềm báo quan trọng mà bà không thể tiết lộ cho các thầy bói của triều đình trước khi biết lý do nghiêm trọng nào khiến Jung Lu xin yết kiến. Rung động vì sốt ruột dưới vẻ ngoài bình tĩnh, bà cất bút lông của mình và đi ra ngoài dạo bộ cho đến trưa, không thể nghỉ ngơi hay dùng bữa trước khi biết được lý do chuyến thăm của Jung Lu.

Ông đến vào buổi tối và kiệu của ông được đặt ở một trong những sân ngoài lớn. Hoàng thái hậu chờ ông trong sân trung tâm của bà, vốn được biến đổi vào mùa hè thành nơi tránh nóng nhờ những tấm chiếu rơm màu mật ong, được giăng làm mái che trên những khung tre. Bàn ghế được bố trí trong bóng râm dễ chịu này, và vô số chậu hoa tô điểm cho nhiều bệ đá bao quanh sân.

Một làn gió nam, mang theo hương thơm của những đóa sen cuối mùa, thổi đến chỗ Hoàng thái hậu, khiến bà một lần nữa cảm thấy một nỗi đau nhói lên, gây ra bởi sự tương phản giữa sự tĩnh lặng của vẻ đẹp vĩnh hằng và sự hỗn loạn của những xung đột nhân tạo. Giá như lúc này bà có thể đợi Jung Lu như một người chồng dù đã già nhưng vẫn rất được yêu thương. Họ không còn trẻ nữa, cả hai đều vậy, niềm đam mê của họ đã nguôi ngoai dù không bộc lộ ra ngoài, nhưng ký ức về tình yêu của họ vẫn còn mãi. Trái tim xúc động của bà, tràn ngập sự dịu dàng dành cho ông hơn bao giờ hết, không giữ lại bất kỳ mối hận thù nào.

Trong hoàng hôn, dưới ánh nến lung linh, gắn trên những giá nến bằng đồng, bà thấy ông tiến đến. Ông đi một mình. Bà đợi ông, bất động. Ông định quỳ xuống, nhưng bà đặt tay lên cánh tay ông.

«Đây là ghế của anh», bà nói, chỉ vào một chiếc ghế bên trái bà.

Ông nghe lời bà và cả hai cùng im lặng ngắm nhìn hồ nước được thắp sáng bởi vô số ngọn đuốc.

«Thần mong, cuối cùng ông nói, rằng bệ hạ có thể sống yên bình trong khung cảnh rất hợp với bệ hạ như thế này. Nhưng thần phải nói với bệ hạ toàn bộ sự thật. Âm mưu chống lại bệ hạ, thưa bệ hạ, đã đến giai đoạn then chốt.»

Ông siết chặt hai bàn tay trên lớp gấm của áo choàng và Hoàng thái hậu ngạc nhiên khi thấy chúng vẫn còn trẻ trung, to lớn và mạnh mẽ đến vậy. Chẳng lẽ ông sẽ không bao giờ già đi ?

«Thật khó để ta tin được, bà thì thầm, thế nhưng ta phải tin vì anh nói ra.»

Ông tiếp tục : «Chính Viên Thế Khải đã đến gặp thần, bốn đêm trước, một cách bí mật, và thần đã vội vã đến báo cho bệ hạ. Hoàng đế đã triệu ông ta đến, mười hai ngày trước, vào lúc nửa đêm. Họ đã gặp nhau trong căn phòng nhỏ bên phải của điện Thái Hòa.

- Còn ai khác tham dự cuộc hội kiến ?

- Thầy dạy của Hoàng đế, Weng T'ung-ho.

- Kẻ thù của anh, bà thì thầm. Nhưng tại sao giờ anh lại nhắc ta về người phụ nữ đó và quá khứ ? Ta đã quên bà ta rồi.

- Bệ hạ thật tàn nhẫn làm sao ! Thần, thần tha thứ cho bà ấy, thưa bệ hạ, còn bệ hạ thì không. Tình yêu tội nghiệp nảy nở trong trái tim của một người phụ nữ cô đơn chẳng liên quan gì đến thần. Tuy nhiên, thần đã rút ra một bài học từ đó.

- Bài học gì ?

- Rằng bệ hạ và thần vẫn cách xa những con người khác, và rằng, nếu chúng ta cô đơn như hai vì sao trên bầu trời, chúng ta phải chịu đựng sự cô đơn không thể tránh khỏi ấy. Đôi khi, thần tự nhủ rằng chính sự cô đơn đó đã gắn kết chúng ta lại.»

Hoàng thái hậu cảm thấy khó chịu. «Ta tự hỏi tại sao anh lại nói với ta như vậy, trong khi anh đến để báo cho ta về một âm mưu !

- Thần nói với bệ hạ như vậy, vì thần nhân cơ hội này để lặp lại lời thề trung thành của thần với bệ hạ.»

Bà áp chiếc quạt vào má, như một tấm màn che giữa họ.

«Không có ai khác trong phòng sao ? bà hỏi.

- Phi tần Perle, sủng phi của Hoàng đế. Bệ hạ biết, vì bệ hạ nắm được cả những tin tức nhỏ nhặt nhất, rằng Hoàng đế không muốn tiếp nhận công chúa mà bệ hạ đã chọn cho hắn. Nàng ấy vẫn còn trinh nguyên. Đó là lý do tại sao trái tim nàng chất đầy hận thù và nàng là đồng minh của bệ hạ.

- Ta biết.

- Chúng ta phải điểm mặt tất cả đồng minh của mình, vì triều đình đang chia rẽ. Ngay cả người dân trên phố cũng biết. Họ đã đặt biệt danh cho một phe là «Đức Mẹ Đáng Kính», và phe kia là «Cậu Bé».

- Thật là tai tiếng, bà thì thầm. Chúng ta nên giữ kín chuyện gia đình.

- Không thể được, ông đáp. Người Hán giống như mèo, họ chui qua các khe hở nhỏ nhất, đánh hơi mọi thứ trên đường đi. Đất nước đang sôi sục và những kẻ nổi loạn người Hán đang chờ cơ hội để tiêu diệt triều đại Mãn Châu của chúng ta đã sẵn sàng nắm lấy quyền lực. Bệ hạ phải một lần nữa giành lại ngai vàng.

- Ta biết cháu trai ta ngu ngốc, Hoàng thái hậu buồn bã nhận xét.

- Nhưng những kẻ vây quanh hắn không ngu ngốc. Những sắc lệnh mà hắn ban ra mỗi ngày như những chú bồ câu đưa thư, bệ hạ đã đọc chúng chưa ?

- Ta có thể làm gì được ?

- Khi hắn đến thăm bệ hạ hàng tuần, bệ hạ không hỏi hắn điều gì sao ?

- Không, ta có gián điệp của ta.

- Một trong những lý do khiến hắn căm thù bệ hạ, ông nói thẳng thừng, là thái giám của bệ hạ bắt hắn chờ đợi, quỳ gối ở cửa cung bệ hạ. Có phải bệ hạ ra lệnh cho Hoàng đế quỳ không ?

- Hắn chỉ làm tròn bổn phận của mình đối với bậc Trưởng Bối mà thôi», Hoàng thái hậu đáp, thờ ơ. Nhưng bà biết rằng Lý Liên Anh, trong sự láo xược của mình, đã để Hoàng đế chờ đợi trên đầu gối. Bà có tội vì giả vờ không biết. Ý thức được sự nhỏ nhen của bản thân cũng như thiên tài của mình, bà không tìm cách thay đổi tính cách.

Jung Lu tiếp tục : «Thần cũng biết rằng các thái giám của bệ hạ đã buộc Thiên Tử phải mua chuộc họ để được diện kiến bệ hạ, như thể ngài chỉ là một quan chức trong cung. Điều này không thích hợp, và bệ hạ không thể không biết.

- Quả đúng vậy, bà thừa nhận với một nụ cười nửa miệng. «hưng hắn quá ngọt ngào, hắn sợ ta đến nỗi khuyến khích ta hành hạ hắn.

- Hắn không sợ như bệ hạ nghĩ đâu, Jung Lu đáp lại. Một trăm sắc lệnh không phải là tác phẩm của một kẻ yếu đuối. Xin đừng quên rằng hắn là cháu trai của bệ hạ và trong huyết quản của hắn chảy dòng máu của gia tộc Yehonala.»

Đôi mắt nghiêm trang của Jung Lu, giọng nói trịnh trọng của ông buộc Hoàng thái hậu phải quên đi những điều nhỏ nhen của mình. Bà quay đầu đi, từ chối nhìn ông. Ông là người đàn ông duy nhất bà sợ. Bà run rẩy thừa nhận điều đó, và ngọn lửa nhiệt huyết của tuổi trẻ đã mất khiến máu bà sôi lên. Đột nhiên, miệng bà khô khốc, mí mắt nóng rực. Phải chăng bà đã để lỡ mất cả cuộc đời ? Giờ bà đã quá già, ngay cả để nhớ về tình yêu ! Những gì bà đã mất là mất mãi mãi.

«Âm mưu đó, bà thì thầm, anh nói là âm mưu đó...

- Những kẻ âm mưu muốn tước đoạt các quyền lợi của bệ hạ, các gián điệp và ấn triện đại triện, và buộc bệ hạ phải hứa từ nay sẽ chỉ chuyên tâm vào chim chóc, chó mèo...

- Nhưng tại sao ?» bà kêu lên. Chiếc quạt của bà rơi xuống, và đôi tay bà buông thõng trên đầu gối trong một cử chỉ bất lực.

«Bệ hạ là vật cản, ông giải thích cho bà ; vì bệ hạ, họ không thể cải biến đất nước, uốn nắn nó theo ý muốn của họ giống như phương Tây...»

Bà hét lên : «Đường sắt, đại bác, hạm đội, quân đội... chiến tranh, chinh phạt, hủy diệt...» Bà nhảy vụt khỏi ngai vàng và giật chiếc vương miện xuống. «Không, không... ta không cho phép tàn phá Vương quốc của chúng ta, di sản vinh quang của tổ tiên ! Ta yêu thương thần dân mà ta cai trị. Họ là thần dân của ta và ta không phải là kẻ ngoại bang đối với họ. Ngai rồng đã thuộc về chúng ta hai thế kỷ, và ta sẽ giữ lấy nó. Cháu trai ta đã phản bội ta và, thông qua ta, tất cả tổ tiên chúng ta.»

Jung Lu đứng dậy. «Xin bệ hạ ban lệnh...»

Những lời này khiến bà lấy lại bình tĩnh. «Hãy nghe ta : lập tức triệu tập đại hội đồng cơ mật của ta trong vòng bí mật tuyệt đối. Cũng triệu tập các thủ lĩnh của hoàng tộc chúng ta. Họ sẽ cầu xin ta phế truất cháu trai ta và khẩn khoản ta trở lại ngai rồng. Họ sẽ nói rằng cháu trai ta đã phản bội nhân dân và nộp họ cho kẻ thù. Vào lúc đó, ta sẽ đồng ý nghe theo lý lẽ của họ. Hãy để quân đội của anh thay thế các vệ binh hoàng gia ở các cổng của Tử Cấm Thành. Khi Hoàng đế vào lúc bình minh, để thực hiện các lễ tế mùa thu, hãy bắt giữ hắn và đưa hắn đến đây trên hòn đảo nhỏ của hồ gọi là Đài Dương. Hãy để hắn chờ ta ở đó, như một tù nhân.»

Bà lại trở thành chính mình, tâm trí mạnh mẽ của bà hoạt động hết công suất, trí tưởng tượng của bà hình dung trước việc thực hiện các mệnh lệnh của mình, như thể bà đang chuẩn bị dàn dựng cho một vở kịch. Ngập tràn sự ngưỡng mộ, đôi mắt sáng rực nhìn chằm chằm vào bà, Jung Lu thì thầm :

«Thật kỳ diệu, ôi Hoàng hậu của Vũ Trụ ! Có một người đàn ông nào mà tâm trí có thể, như của bệ hạ, vượt qua khoảng cách giữa quá khứ và tương lai ? Không cần phải hỏi bệ hạ. Thần không có câu hỏi nào để hỏi. Kế hoạch của bệ hạ thật hoàn hảo.»

Họ trao nhau một ánh nhìn dài ; ông đứng im một lúc trước mặt bà, rồi rời đi.

Hai giờ sau, trong đêm, các đại thần đã đến. Hoàng thái hậu chờ họ trên ngai vàng, mặc chiếc áo choàng hoàng gia bằng satin thêu phượng hoàng vàng, chiếc vương miện khảm ngọc quý đặt như vương miện trên đầu. Hai ngọn đuốc lớn lấp lánh bên cạnh và làm lấp lánh những sợi chỉ vàng trên áo choàng, trang sức và đôi mắt của bà. Mỗi hoàng thân đứng vây quanh bởi người của mình và, theo một hiệu lệnh của các thái giám, tất cả quỳ xuống trước mặt bà. Bà thông báo cho họ mục đích của cuộc họp này.

«Các Đại Vương, thân tộc, các quan và cố vấn, một âm mưu đang được dệt chống lại ta trong Hoàng thành. Cháu trai ta, kẻ mà ta đã tạo nên một hoàng đế, muốn bỏ tù và giết ta. Sau khi ta chết, hắn sẽ giải tán tất cả các ngươi và thay thế các ngươi bằng những kẻ mới theo lệnh hắn. Phong tục cổ xưa của chúng ta bị lên án, trí tuệ của chúng ta bị chế nhạo, các trường học của chúng ta bị vu khống. Các trường học khác, phong tục khác, tư tưởng mới sẽ thay thế chúng, kẻ thù ngoại bang của chúng ta sẽ là người dẫn đường. Đó không phải là sự phản bội sao ?

- Phản bội, phản bội !» họ đồng thanh hô vang.

Bà giơ tay lên trong một cử chỉ điềm tĩnh duyên dáng.

«Hãy đứng dậy, ta xin các ngươi. Chúng ta hãy cùng nhau tìm cách đánh bại âm mưu đen tối này. Ta không sợ chết cho bản thân, nhưng vì đất nước của ta, và ta đặc biệt sợ hãi cảnh nô lệ hóa nhân dân chúng ta. Một khi ta không còn nữa, ai sẽ bảo vệ họ ?»

Jung Lu đứng dậy lên tiếng. «Bệ hạ, tướng của Ngài là Viên Thế Khải đang ở đây ; thần đã nghĩ nên triệu tập ông ta, và giờ thần xin Bệ hạ để ông ta tự trình bày về âm mưu.»

Hoàng thái hậu gật đầu đồng ý. Viên Thế Khải tiến lên, mặc võ phục, thanh đại đao rộng treo ở thắt lưng. Ông ta cúi rạp mình.

«Sáng ngày mùng năm tháng này, ông ta nói bằng giọng đều đều, thần lần đầu được triệu đến gặp Thiên Tử. Ngài đã cho gọi thần ba lần trước đó, để nói về âm mưu, nhưng đây là cuộc gặp cuối cùng của chúng thần trước khi hành sự. Lúc đó rất sớm, thần chỉ vừa nhìn thấy Hoàng đế trong bóng tối gần như hoàn toàn, vì ánh sáng ban mai chưa chiếu tới điện thiết triều. Ngài ra hiệu cho thần lại gần và thì thầm ra lệnh vào tai thần. Thần phải lập tức đến Thiên Tân và xử tử Tổng đốc Jung Lu. Xong việc đó, thần phải quay lại Bắc Kinh và, với

cùng sự khẩn trương, cùng với binh lính của mình, bắt giữ Bệ hạ và Mẫu hậu, và giam lỏng Ngài trong cung. Sau đó, nhiệm vụ của thần là tìm kiếm ấn tín hoàng gia và tự tay mang đến cho Thiên Tử. Ngài than phiền đã không nhận được nó vào lúc lên ngôi. Ngài không thể tha thứ cho Bệ hạ, vì đã giữ nó bên mình, buộc Ngài phải ban hành chiếu chỉ bằng ấn tư, chứng minh trước mắt nhân dân rằng Bệ hạ không tin tưởng Ngài. Để xác nhận mệnh lệnh và thẩm quyền của mình, Ngài đã trao cho thần mũi tên vàng nhỏ này.»

Viên Thế Khải rút từ thắt lưng ra một mũi tên vàng và đưa cho mọi người xem.

«Ngài hứa ban thưởng gì cho ngươi ? Hoàng thái hậu hỏi bằng giọng nhẹ nhàng, đôi mắt quá sáng.

- Chức Tổng đốc tỉnh này, bệ hạ.

- Phần thưởng mỏng manh cho một nhiệm vụ như vậy ; hãy yên tâm rằng phần thưởng của ta sẽ hậu hĩnh hơn.»

Các đại thần nghe vị tướng nói trong tiếng gầm gừ phẫn nộ. Ngay khi ông ta im lặng, họ quỳ xuống để khẩn cầu Hoàng thái hậu trở lại ngai rồng và cứu đất nước khỏi lũ man di phương Tây.

«Ta hứa sẽ chấp thuận điều các khanh yêu cầu», bà đáp lại một cách khoan thai.

Tất cả họ đứng dậy, và sau một cuộc thảo luận ngắn được Hoàng thái hậu chấp thuận, quyết định rằng Jung Lu sẽ bí mật trở lại vị trí của mình, ngay sau khi ông ta thay thế những lính canh trong thành hoàng thành bằng những người trung thành. Khi Hoàng đế xuất hiện vào lúc bình minh để làm lễ tế các vị thần bảo hộ, lính canh và thái giám sẽ bắt giữ Ngài và đưa đến Đài Diễn Nguyệt, nơi Ngài sẽ chờ đợi sự xuất hiện của Mẫu hậu.

Đã nửa đêm khi kế hoạch được vạch ra xong. Các cố vấn trở về thành phố và Jung Lu về vị trí của mình. Hoàng thái hậu bước xuống ngai vàng, tựa vào cánh tay của thái giám, rút về phòng ngủ. Ở đó, như thể không có gì khác thường trong đêm nay, bà để cho người ta tắm rửa và xức nước hoa ; mái tóc của bà được chải và tết lại, và mặc bộ đồ ngủ thơm tho, bà lên giường. Bà nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ yên bình ngay tại thời điểm những người của bà bắt giữ Hoàng đế.

Bà tỉnh dậy trong sự tĩnh lặng lớn, mặt trời đã lên cao, không khí mát mẻ và thơm ngát. Bất chấp những lo sợ và lời khuyên của các ngự y trong triều, những người tuyên bố không khí ban đêm có hại, Hoàng thái hậu vẫn luôn ngủ với cửa sổ mở và thậm chí không đóng rèm

giường. Hai nữ quan canh gác trong phòng bà và, ngoài cửa, khoảng hai mươi thái giám, không nhiều hơn cũng không ít hơn những ngày khác. Bà không thay đổi bất cứ thói quen nào ngoại trừ việc có lẽ bà mất nhiều thời gian hơn một chút để chọn trang sức. Hôm đó, bà chọn đá thạch anh tím, một loại đá tối màu và buồn mà bà không thường đeo. Bà cũng chọn một chiếc áo choàng màu tối và từ chối đeo hoa lan trên tóc, để trông càng uy nghi hơn.

Bà ăn trưa ngon miệng, chơi đùa với những chú chó nhỏ và trêu chọc một con chim bằng cách bắt chước tiếng hót của nó cho đến khi con vật nhỏ đáp lại bằng cả cổ họng. Cuối cùng, bà gọi Lý Liên Anh, người đang đợi ở tiền sảnh.

«Mọi thứ đã ổn thỏa chưa ? bà hỏi, đầy uy quyền.

- Bệ hạ, lệnh của Ngài đã được tuân theo.

- Vị khách của ta đã ở trên đảo chưa ?» Một tiếng cười thầm dường như làm run rẩy đôi môi đỏ của bà.

«Bệ hạ, chúng ta có hai vị khách. Phi tôn Châu đã đuổi theo chúng thần và bám lấy chúa thượng của nàng một cách chặt chẽ đến nỗi chúng thần không dám tách họ ra, và chúng thần không dám tự ý giết nàng mà không

có lệnh của Bệ hạ.

- Các ngươi không biết xấu hổ sao ? Ta đã bao giờ ra lệnh cho các ngươi... thôi được, sự hiện diện của người đàn bà này không quan trọng. Chính hắn ta mà ta sẽ đối chất với sự phản bội của hắn. Chỉ một mình ngươi đi theo ta, ta không cần bất kỳ vệ binh nào... hắn ta vô hại.»

Bà búng tay, gọi con chó yêu thích của mình, và con thú to lớn màu trắng, giống như một con gấu Bắc Cực, bước theo sau bà. Lý Liên Anh đi theo họ. Trong im lặng, họ tiến về phía hồ và băng qua cây cầu đá cẩm thạch. Hoàng thái hậu không bao giờ bỏ lỡ cơ hội ngắm nhìn vẻ đẹp mà bà đã tạo ra : những cây phong rực lửa trên sườn đồi, những đóa sen hồng cuối cùng nở trên hồ, những mái nhà mạ vàng, những ngọn tháp thanh thoát, những khu vườn bậc thang và những cụm thông. Tất cả đều thuộc về bà, đó là sáng tạo của trái tim và tâm trí bà. Tuy nhiên, vẻ đẹp có giá trị gì nếu không có quyền lực và tự do ? Bà không thích gì việc giam cầm bất kỳ ai, nhưng điều đó là cần thiết, nếu không vì lợi ích cá nhân của bà, thì ít nhất cũng là vì nhân dân của bà. Bà tin vào sự khôn ngoan của chính mình, thứ sẽ cai trị đất nước khỏi những hành động quá khích của cháu trai bà.

Củng cố thêm quyết tâm, bà bước vào hòn đảo, con chó lớn bên cạnh, theo sau là tên thái giám da sẫm màu.

Hoàng đế đang ở trong gian đình, mặc áo choàng của một tu sĩ. Ngài đứng dậy khi bà bước vào. Khuôn mặt gầy của Ngài xanh xao, đôi mắt to buồn bã, và miệng nữ tính, với đôi môi quá nhạy cảm, run rẩy.

«Quỳ xuống !» bà gầm lên khi ngồi xuống chính giữa căn phòng.

Trong tất cả các cung điện, đình, trong tất cả các sảnh, chỗ ngồi trung tâm được dành riêng cho bà. Ngài quỳ xuống trước mặt bà và đặt trán xuống đất. Con chó lớn đánh hơi Ngài từ đầu đến chân, rồi nằm xuống dưới chân bà chủ để bảo vệ bà.

«Ngươi ! Hoàng thái hậu lên tiếng, nhìn xuống người đàn ông đang quỳ, đáng lẽ ra nên siết cổ và xé xác ngươi ra để ném cho thú dữ !»

Ngài vẫn bất động và im lặng.

«Ai đã đưa ngươi lên ngai rồng ?» Bà không cần phải nâng giọng, vì lời nói của bà giáng xuống người đàn ông quỳ gối, lạnh lùng và sắc bén như thép : «Ai đã kéo ngươi ra khỏi giường, giữa đêm khuya, để biến một đứa trẻ sơ sinh khóc oe oe thành một hoàng đế ?»

Ngài lẩm bẩm vài lời mà bà không nghe thấy. Bà đẩy Ngài bằng đầu ngón chân.

«Ngươi nói gì ? Ngẩng đầu lên nếu ngươi dám, và nhắc lại.»

Ngài ngẩng đầu lên. «Thần nói... tốt hơn hết là nên để đứa trẻ đó trong nôi.

- Đồ yếu đuối ! Ngươi mà ta đã trao cho ngai vàng quyền lực nhất thế giới ! Một người đàn ông mạnh mẽ sẽ vui mừng vì điều đó, người đó sẽ tỏ lòng biết ơn với ta, mẹ nuôi của hắn, và sẽ xứng đáng với niềm tự hào của ta ! Nhưng ngươi, với những món đồ chơi ngoại lai, những trò chơi trẻ con của ngươi, ngươi, kẻ bị bọn thái giám làm cho hư hỏng, ngươi, kẻ sợ hoàng hậu của mình và thích những phi tần tầm thường hơn nàng, hoàng hậu, ta nói cho ngươi biết, không có một hoàng tử Mãn Châu nào hay một người dân thường nào mà không mong muốn thấy ta trở lại ngai vàng ! Ngày đêm họ cầu xin ta. Và ai ủng hộ ngươi, kẻ ngốc nghếch tội nghiệp, nếu không phải là bọn phản nghịch người Hán ? Ngươi để mình mắc mưu những lời khuyên và nịnh hót của chúng, một thủ đoạn đơn giản để dễ bề thống trị ngươi hơn và, cuối cùng, phế truất ngươi và chấm dứt triều đại của chúng ta. Ngươi đã phản bội không chỉ Hoàng đế của ngươi, mà cả tổ tiên linh thiêng của

chúng ta. Ngươi đã sẵn sàng hy sinh tất cả những người đã cai trị trước chúng ta. Cải cách ! Ta khạc nhổ lên những cải cách của ngươi ! Bọn phản nghịch sẽ bị xử tử... và ngươi, và ngươi...»

Hơi thở của bà gấp gáp. Bà im lặng và đặt tay lên trái tim đang đập thình thịch. Con chó ngẩng đầu lên và gầm gừ. Bà mỉm cười.

«Động vật trung thành hơn con người, bà nói. Nhưng ta sẽ không giết ngươi đâu, cháu trai của ta. Ngươi thậm chí sẽ giữ lại danh hiệu hoàng đế. Nhưng ngươi sẽ là tù nhân, bị giám sát, khốn khổ. Ngươi sẽ cầu xin ta trả lại ngai vàng và quyền lực cho ngươi và ta sẽ nhượng bộ, nhưng miễn cưỡng. Ta đã có thể tự hào về ngươi biết bao nếu ngươi cai trị một cách mạnh mẽ ! Nhưng sự yếu đuối và bất tài của ngươi buộc ta phải thế chỗ ngươi. Từ nay trở đi, và cho đến khi ngươi chết...» Vào lúc đó, một tấm màn hé mở và phi tôn Châu chạy ùa đến quỳ xuống bên cạnh chúa tể của nàng. Nàng khóc nức nở, vừa trút lên Hoàng thái hậu những lời cầu xin của mình.

«Thần đảm bảo với Mẫu hậu, ngài hối hận vì đã chuốc lấy sự phẫn nộ của Ngài. Ngài chỉ muốn làm điều tốt, thần xin hứa với Ngài. Không có người đàn ông nào tốt hơn, hay dịu dàng hơn. Ngài không có khả năng làm

hại, ngay cả một con chuột. Đó là sự thật, Mẫu hậu, và hôm nọ, chính xác là ngài đã cứu một con chuột khỏi móng vuốt của con mèo của thần !

- Im đi, đồ ngu ngốc !» Hoàng thái hậu ra lệnh.

Nhưng phi tôn Châu từ chối im lặng. Nàng ngẩng đầu lên, ngồi trên gót chân, và với khuôn mặt xinh đẹp đầy nước mắt, nàng kêu lên trước người phụ nữ kiêu hãnh đó :

«Thần sẽ không im lặng, và Ngài có thể giết thần ! Ngài không có quyền lấy ngai vàng của ngài ấy. Ngài ấy là hoàng đế theo ý trời, và Ngài chỉ là một công cụ của số phận.

- Đủ rồi !» Khuôn mặt xinh đẹp của Hoàng thái hậu mang vẻ nghiêm khắc nam tính. «Từ giờ trở đi, nàng sẽ không bao giờ được thấy chúa tể của nàng nữa.» Hoàng đế bật dậy. «Ôi ! Mẫu hậu, Ngài sẽ không giết kẻ vô tội này, sinh vật duy nhất yêu thương thần, người duy nhất không bao giờ tâng bốc thần, không nói dối thần...»

Người phi tôn đứng dậy, ôm lấy Ngài và áp má vào ngực Ngài. «Ai sẽ chuẩn bị bữa ăn cho ngài theo cách ngài thích ? nàng nức nở. Và ai sẽ sưởi ấm ngài khi giường ngài lạnh giá ?...

- Cháu gái ta, công chúa, sẽ đến đây, Hoàng thái hậu khẳng định, chúng ta không cần nàng.»

Bà quay sang Lý Liên Anh với một cử chỉ nóng nảy, và hắn tiến lên. «Đưa phi tôn Châu ra xa. Hãy để nàng lui về căn phòng xa xôi nhất trong cung điện dành cho những phi tần bị lãng quên. Nàng sẽ ở đó cho đến chết. Nàng sẽ giữ quần áo của mình cho đến khi chúng rách tả tơi. Thức ăn của nàng sẽ là gạo thô và rau cải của kẻ ăn mày. Đừng bao giờ nhắc đến tên nàng trước mặt ta và đừng báo cho ta biết về cái chết của nàng.

- Tuân lệnh, bệ hạ.» Nhưng khuôn mặt tái nhợt và giọng nói nghẹn ngào của Lý Liên Anh cho thấy ngay cả người hầu trung thành này cũng không tán thành sự tàn nhẫn của bà chủ. Hắn nắm lấy cổ tay người phụ nữ và lôi nàng ra ngoài. Khi đó, Hoàng đế ngã quỵ, ngất đi, dưới chân nữ chủ nhân của mình. Con chó trắng lớn đánh hơi Ngài và gầm gừ, còn Hoàng thái hậu vẫn bất động, im lặng, đôi mắt đăm đăm nhìn vào cánh cửa mở.

5. Lão Phật Gia

Thái hậu một lần nữa nắm quyền nhiếp chính. Vì tuổi tác, và bởi chẳng còn chút nữ tính nào sót lại trong bà, bà từ bỏ việc ẩn mình khỏi ánh mắt của đàn ông. Bà ngự trên ngai vàng như một người đàn ông, giữa chốn đông người, được bao quanh bởi sự xa hoa và hào quang rực rỡ. Đã đạt được mục đích, bà có thể cho phép mình sự xa xỉ của lòng khoan dung. Đó là lý do tại sao đôi khi bà cho phép cháu trai mình xuất hiện trước công chúng. Như vậy, nhân dịp lễ hội mùa thu, bà để cho hắn thực hiện các nghi lễ tế tự. Vào ngày mồng tám tháng tám âm lịch, bà tiếp hắn trong điện Thái Hòa, được vây quanh bởi những vệ binh do Jung Lu bổ nhiệm. Tại đó, trước mặt toàn thể Nội các và các đại diện của các cơ quan triều đình, bà nhận từ người cháu trai chín lần quỳ lạy, điều đã khẳng định sự thống trị của bà đối với hắn. Cùng trong ngày hôm đó, với sự cho phép đặc biệt của bà và vẫn dưới sự canh gác cẩn mật, hắn dâng các lễ vật hoàng gia trên bàn thờ Mặt Trăng và lễ tạ ơn Trời Đất cho vụ mùa và sự bình yên của đất nước. Hãy để hắn ta lo việc với các vị thần, bà nghĩ, và hãy để bà lo việc với con người. Mà, con người thì gây cho bà rất nhiều rắc rối. Đầu tiên, bà ra lệnh xử tử sáu kẻ phản nghịch người Hán, những kẻ đã có những lời

khuyên ảnh hưởng đến Hoàng đế, và bà nổi trận lôi đình khi biết rằng thủ lĩnh của chúng, Khang Hữu Vi, đã trốn thoát với sự giúp đỡ của người Anh. Bà cũng không tha cho những người trong tông tộc của mình. Hoàng thân Tái, bạn và đồng minh của Hoàng đế, bị vợ mình - một trong những cháu gái của Thái hậu mà ông ta ghét - phản bội, bị quản thúc trong nhà tù của tông tộc. Một khi đã tống khứ hết tất cả kẻ thù, Thái hậu đặt ra cho mình một nhiệm vụ khác : biện minh cho các hành động của mình trước mắt người dân. Bà biết rõ, dân chúng đang chia rẽ, một số đứng về phía Hoàng đế, sẵn sàng cải cách đất nước, trang bị cho nó một hải quân, một quân đội, đường sắt, và để phù hợp với thời đại mới ; số khác tuyên bố ủng hộ Khổng Tử và sự trở về với trí tuệ cổ xưa, coi thường những bài học từ phương Tây.

Thái hậu tập trung tập hợp cả hai phe. Thông qua các sắc dụ, thông qua những tin đồn được định lượng khéo léo, được lan truyền bởi các thái giám và vệ binh, người dân được thông báo về những tội lỗi nghiêm trọng của Hoàng đế : hắn đã âm mưu giết chết người dì già của mình và chấp nhận sự giúp đỡ của người ngoại quốc, quá ngây thơ để hiểu rằng họ muốn biến hắn thành công cụ của họ, nhằm chiếm đoạt đất nước. Hai tội danh này là đủ để thuyết phục toàn thể dân chúng rằng Thái hậu

hoàn toàn có lý khi giành lại ngai vàng, bởi nếu những người theo truyền thống không thể chấp nhận hành vi bất trung của một kẻ trẻ tuổi đối với một người thân lớn tuổi, thì những nhà cải cách, về phần họ, không thể tha thứ cho một vị vua liên minh với người da trắng hay những kẻ phản nghịch người Hán. Chỉ trong vài tháng, toàn thể dân chúng công nhận Thái hậu là người cai trị, và ngay cả người ngoại quốc cũng thấy việc giao dịch với một người phụ nữ mạnh mẽ thì tốt hơn là với một người đàn ông yếu đuối.

Chính lúc đó, Vị Phật Già, với sự tinh tế của mình, đã thực hiện một biện pháp cực kỳ khéo léo. Bà biết rõ sức mạnh của phụ nữ trong việc tập hợp các đại sứ và các bộ trưởng phương Tây về phe mình ; bà mời các phu nhân của họ dự một bữa tiệc. Lần đầu tiên trong cuộc đời dài của mình, Thái hậu sắp nhìn thấy những khuôn mặt da trắng ; bà chuẩn bị cho điều đó, bất chấp sự ghê tởm của mình. Nhưng bà biết rất rõ rằng, nếu giành được thiện cảm của những người phụ nữ, thì thiện cảm của những người đàn ông cũng sẽ thuộc về bà. Bà chọn ngày sinh nhật của mình, không phải một sinh nhật quan trọng, mà chỉ là sinh nhật lần thứ sáu mươi tư của bà, và bà mời bảy người phụ nữ, là vợ của các đại sứ ngoại quốc.

Cả triều đình náo động, các cung nữ tò mò, những người hầu bận rộn : lần đầu tiên, người ngoại quốc sẽ bước vào Tử Cấm Thành. Chỉ có Thái hậu là vẫn bình tĩnh. Chính bà là người nghĩ đến việc tham khảo ý thích của các vị khách : bà cử các thái giám đi hỏi xem tôn giáo của họ có cho phép họ ăn thịt không, họ có thích trà Trung Hoa nhẹ hay trà Tích Lan đen và đậm không, họ thích bánh ngọt làm bằng mỡ lợn hay bằng dầu thực vật. Trên thực tế, bà ít quan tâm đến câu trả lời của họ và sắp xếp thực đơn theo ý mình, nhưng bà tuân theo các yêu cầu của lễ nghi.

Hơn nữa, bà không quên bất kỳ chi tiết nào. Vào giữa buổi sáng, bà phái những kỵ sĩ Trung Hoa mặc đồng phục màu đỏ tươi và vàng đi thông báo sự xuất hiện của các kiệu. Một giờ sau, những chiếc kiệu đó, do năm người khiêng và có kỵ sĩ hộ tống, đã chờ sẵn trước cổng Tòa Công sứ Anh. Để thể hiện sự lịch thiệp tột cùng, Thái hậu phái người đứng đầu cơ quan ngoại giao, đi kèm bốn thông dịch viên, mười tám kỵ binh và sáu mươi vệ binh cưỡi ngựa, để hộ tống các vị khách nữ ngoại quốc.

Tại cổng thứ nhất của Cung điện Mùa Hè, đoàn rước dừng lại. Bảy chiếc kiệu khác, được lót bằng satin đỏ, do sáu thái giám mặc satin vàng với đai thắt lưng màu

đỏ thắm khiêng, đang chờ sẵn trong sân.

Tại cổng thứ hai, các vị khách chuyển sang một đoàn tàu nhỏ kiểu ngoại quốc, được kéo bằng một đầu máy hơi nước, mà Hoàng đế đã mua vài năm trước để giải trí và học hỏi. Nó chở họ xuyên qua Tử Cấm Thành đến cung điện trung tâm. Họ được các hoàng thân tiếp đón, những người mời họ uống trà, trước khi dẫn họ đến điện Thái Hòa, nơi Hoàng đế và Hoàng hậu đang chờ đợi. Thái hậu, với tư cách là một nhà ngoại giao lão luyện, hôm đó đã cho cháu trai ngồi bên phải bà, để mang lại cho con mắt của người ngoại quốc một bức tranh về sự đoàn kết gia đình.

Các phu nhân của các nhà ngoại giao nước ngoài đứng trước ngai vàng và một thông dịch viên lần lượt giới thiệu họ - thứ tự ưu tiên dựa trên thời gian họ lưu trú tại Bắc Kinh - với Hoàng thân Khánh, người sau đó lại giới thiệu họ với Thái hậu.

Thái hậu quan sát mọi khuôn mặt, che giấu sự sửng sốt của mình. Bà nghiêng người về phía trước, đưa cả hai tay ra để chào đón từng vị khách và đeo vào ngón trỏ của họ một chiếc nhẫn vàng nguyên khối, được nạm một viên ngọc trai đẹp.

Mỗi người cảm ơn Thái hậu, và bà đáp lại bằng một cái gật đầu. Sau đó, theo sau là thái giám của mình, bà đứng dậy và rời khỏi phòng, các thái giám của bà tạo thành một bức màn sống động phía sau bà.

Bà đi về phía cung điện của mình và, bằng một cử chỉ của cánh tay phải, đuổi Hoàng đế trở lại nhà tù của hắn.

Thái hậu dùng bữa trưa giữa các cung nữ được sủng ái, trong khi các vị khách ngoại quốc của bà dùng bữa trong sảnh tiệc cùng với những cung nữ kém quan trọng hơn, các thông dịch viên và một vài thái giám. Thái hậu tâm trạng rất tốt và buông lời trào phúng về những người phụ nữ ngoại quốc. Bà thấy màu mắt của họ rất buồn cười : xám nhạt, vàng hoặc xanh như mắt của những con mèo hoang. Nếu bà chế nhạo dáng người đẫy đà của họ, thì bà cũng công nhận vẻ đẹp của làn da trắng hồng của họ, ngoại trừ người phụ nữ Nhật Bản, người mà bà không đánh giá cao vì nước da sẫm màu. Theo bà, người phụ nữ Anh là đẹp nhất, người Đức ăn mặc đẹp nhất. Nhưng bà chế giễu kiểu tóc cao của người phụ nữ Nga. Còn về người Mỹ, bà thấy cô ta giống một nữ tu với khuôn mặt khắc khổ. Các cung nữ của bà cười và vỗ tay tán thưởng từng lời nói dí dỏm của bà và tuyên bố rằng họ chưa bao giờ thấy bà sôi nổi đến thế. Sau bữa ăn, Thái hậu thay đồ trang sức và

trở lại điện Thái Hòa. Lúc này, Hoàng hậu trẻ đứng bên cạnh bà. Các vị khách bước vào sảnh và Thái hậu giới thiệu họ với cháu gái mình, hài lòng khi thấy trong mắt họ sự ngưỡng mộ dành cho những bộ trang phục lộng lẫy và trang sức của vị công chúa trẻ. Cho đến lúc đó, Thái hậu vẫn chưa mặc những bộ trang phục đẹp nhất của mình. Nhưng, vì những người phụ nữ ngoại quốc này dường như đánh giá đúng giá trị của trang phục và trang sức, bà quyết định làm họ kinh ngạc bởi sự xa hoa lộng lẫy của trang phục mình trong buổi tiếp kiến thứ ba và cũng là cuối cùng trong ngày. Hài lòng với các vị khách, bà đứng dậy để chào lần lượt từng người : bà nắm lấy tay họ, đặt lên ngực mình và sau đó lên ngực họ, lặp đi lặp lại nhiều lần lời của bậc hiền nhân xưa : «Tất cả mọi người đều là anh em dưới vòm trời». Khi các thông dịch viên đã dịch sang tiếng Anh và tiếng Pháp, bà cho các vị khách đi xem kịch, giải thích với họ rằng bà đã chọn vở kịch yêu thích của mình cho họ và các thông dịch viên sẽ giải thích cho họ trong lúc diễn.

Bà lại rút lui và trở về cung điện của mình, nơi bà, hơi mệt mỏi, tắm nước ấm có hương thơm trước khi được mặc đồ. Sau đó, bà chọn bộ trang phục lộng lẫy nhất trong số những bộ trang phục bằng satin thêu chỉ vàng và thêu hình phượng hoàng nhiều màu của mình. Bà đeo chuỗi ngọc trai nổi tiếng với những viên ngọc

vô song và những móng tay giả bằng vàng, được nạm hồng ngọc Miến Điện và ngọc bích Ấn Độ. Trong vương miện trang trí bằng ngọc trai của bà, những viên hồng ngọc lấp lánh giữa những viên kim cương châu Phi. Các cung nữ của bà khẳng định, chưa bao giờ bà đẹp đến thế. Và quả thực, làn da satin tươi trẻ, màu môi đỏ thắm, ánh mắt lấp lánh phi thường của bà là của một người phụ nữ đang tuổi thanh xuân.

Thái hậu trở lại sảnh tiệc, nơi các vị khách của bà đang uống trà và ăn bánh ngọt. Bà được rước đi một cách trọng thể trong chiếc kiệu của mình, và các thái giám đưa bà lên ngai vàng. Các vị khách đứng dậy, khuôn mặt tươi cười ; sự ngưỡng mộ lộ rõ trong ánh mắt họ. Thái hậu nâng chén trà của mình lên, nhấp một ngụm, và gọi từng vị khách lần lượt đến bên cạnh, bà đưa cho họ chiếc chén và lặp lại : «Thiên hạ huynh đệ». Được thúc đẩy bởi một cảm giác phấn chấn và ý thức về chiến thắng của mình, bà cho mang đến cho mỗi người phụ nữ ngoại quốc một loạt quà tặng : một chiếc quạt, một bức tranh lụa do chính tay bà vẽ và một món trang sức bằng ngọc. Cuộc gặp gỡ kết thúc với sự biết ơn tột độ của các vị khách.

Những ngày sau đó, các gián điệp của bà kể lại rằng các quý bà ngoại quốc đã thuật lại một cách hào hứng với chồng họ về buổi tiếp đón, khẳng định rằng một người phụ nữ xinh đẹp và rộng lượng như vậy không thể tỏ ra tàn nhẫn hay độc ác. Rất hài lòng, Thái hậu tự thuyết phục mình rằng họ đang nói sự thật. Đã giành được sự kính trọng chung, bà tập trung vào việc giải thoát Trung Hoa khỏi những kẻ phản nghịch và những nhà cải cách của nó để tập hợp toàn dân dưới sự thống trị của bà và củng cố sự nổi tiếng của mình. Càng suy nghĩ về vấn đề này, bà càng nhận ra rằng sự hiện diện của Hoàng đế khiến nhiệm vụ của bà trở nên bất khả thi. Sự u sầu, cách cư xử trầm tư, ngay cả sự ngoan ngoãn của hắn đã chiếm được trái tim của những người xung quanh hắn. Một lần nữa, bà buộc mình phải hành động vì lợi ích chung, trong khi Lý Liên Anh thì thầm những lời khuyên vào tai bà.

«Chừng nào hắn còn sống, bệ hạ, quốc gia sẽ vẫn chia rẽ ; nó sẽ bị buộc phải lựa chọn giữa Người và hắn. Người Hán vốn dĩ hay gây phái và thích thú với sự chia rẽ của những âm mưu. Những kẻ cầm đầu dành cả đời để âm mưu trong bí mật. Họ không ngừng nhắc nhở dân chúng rằng đó là một người Mãn Châu chứ không phải một người Hán đang cai trị họ. Chỉ một mình Bệ hạ biết cách gìn giữ hòa bình, mặc dù Bệ hạ là người Mãn

Châu, bởi vì dân chúng biết Người và tin tưởng vào trí tuệ của Người.

- Giá mà cháu trai của ta là một người đàn ông mạnh mẽ, bà thở dài, ta sẽ sẵn lòng giao phó vận mệnh của dân chúng cho hắn !

- Nhưng hắn không mạnh mẽ, bệ hạ, viên thái giám thì thầm. Hắn là một kẻ yếu đuối và thất thường. Hắn nghe lời những kẻ phản nghịch người Hán và hiểu sai động cơ của chúng. Hắn gây hại cho triều đại mà không hề hay biết.»

Bà chỉ có thể đồng tình với hắn, nhưng không để bị ép ra lệnh mà hắn đang háo hức chờ đợi.

Hôm đó, bà đi dạo rất lâu trên sân thượng của cung điện, ngắm nhìn hòn đảo nơi cháu trai bà bị giam cầm, giữa làn nước những thảm sen. Nhưng làm sao có thể gọi là ngục tù được một cung điện trang bị tiện nghi nằm trong một khung cảnh dễ chịu như thế ! Bà ta thấy cháu trai mình đi dạo trên hòn đảo nhỏ hẹp, theo sau từ xa là những hoạn quan cảnh giác.

Đã đến lúc phải thay đổi những người canh giữ hắn, những kẻ nhanh chóng cảm thấy thương cảm với tù nhân trẻ tuổi của họ. Cho đến lúc đó, vẫn chưa có sự

phản bội nào xảy ra trong số họ. Mỗi tối, Hoàng thái hậu đều nhận được bản sao nhật ký của cháu trai ; nhờ vậy bà biết được những suy nghĩ thầm kín nhất của hắn. Chỉ có một trong số các hoạn quan, tên là Hoàng, khiến bà nghi ngờ, vì hắn ta luôn gửi những báo cáo quá thuận lợi : «Hoàng thượng dành thời gian đọc các tác phẩm có giá trị ; khi mệt, ngài vẽ tranh hoặc sáng tác thơ.»

Suy nghĩ về lời của tên hoạn quan, Hoàng thái hậu đột nhiên quyết định rằng chưa đến lúc giết chết cháu trai. Sau khi đã chọn hắn lên ngôi, bà không muốn gánh lấy trách nhiệm cho tội ác này. Bà muốn hắn chết, nhưng bà muốn để Trời hành động.

Khi gặp lại Lý Liên Anh, bà đối xử lạnh nhạt với hắn và ra lệnh bằng một giọng điệu không cãi lại : «Đừng nói với ta nữa về chuyến đi của Hoàng đế đến Hoàng Tuyền nữa ; Trời muốn thế nào, Trời sẽ làm thế.»

Tên hoạn quan cúi đầu vâng lệnh.

Dù nghe có vẻ khó tin, những kẻ nổi loạn người Trung Quốc đã thành công liên lạc với vị hoàng đế trẻ tuổi cô đơn, thông qua tên hoạn quan Hoàng. Vào một buổi sáng tháng Mười, vị hoàng đế trẻ trốn thoát những người canh gác và chạy trốn, xuyên qua một rừng thông, về phía một vịnh nhỏ nằm ở phía bắc hòn đảo, nơi có

một chiếc thuyền nhỏ đang chờ. Nhưng một tên hoạn quan đã nhìn thấy vạt áo của hắn biến mất giữa những tán cây, và những người cai ngục đã bắt kịp hắn vào lúc hắn sắp bước lên thuyền.

«Thiên tử, chúng thần khẩn cầu ngài đừng trốn thoát, nếu không Lão Phật gia sẽ chém đầu tất cả chúng thần.»

Không lời cầu xin nào có thể hiệu quả hơn. Vị hoàng đế có trái tim mềm yếu đang do dự, trong khi người chèo thuyền - một kẻ nổi loạn cải trang - hét lên bảo hắn nhanh lên, đừng nghe lũ hoạn quan, những kẻ mạng sống chẳng đáng giá gì. Nhưng hoàng đế nhìn vào khuôn mặt của những người đang cầu xin mình, trong số đó có một chàng trai trẻ, vừa mới thoát khỏi tuổi thơ, hiền lành và tốt bụng, người luôn phục vụ hắn một cách trung thành. Đôi mắt dán vào khuôn mặt đầy nước mắt của chàng trai, hoàng đế không thể quyết định bước lên con thuyền. Hắn lắc đầu, và người chèo thuyền, không dám trì hoãn thêm nữa, chèo một nhát mái chèo và biến mất trong làn sương lặng lẽ của bình minh.

Câu chuyện buồn đó đã đến tai Hoàng thái hậu và khiến bà càng thêm bất bình với cháu trai. Bà ra lệnh xử tử tất cả những kẻ nổi loạn, các hoàng thân và đại thần, những người đã giúp đỡ hoàng đế, nhưng bà tha mạng cho chính hoàng đế, vì bà có một vũ khí chống lại hắn.

Vì tôn trọng những lời dạy của Khổng Tử, người Trung Quốc đã lên án bất kỳ âm mưu nào của vị hoàng đế trẻ tuổi chống lại người cô/dì già của mình. Hoàng đế cũng biết điều đó, vì hắn có lương tâm nhạy cảm và sự tôn trọng đối với bậc Hiền nhân cổ đại.

Jung Lu lại một lần nữa xin một cuộc yết kiến riêng, và ông ta khẩn cầu bà hãy tỏ ra khoan dung : «Bệ hạ, nếu dân chúng không tán thành một âm mưu chống lại Ngài, họ cũng sẽ không tán thành việc Ngài cho phép cái chết của hoàng đế, ngay cả khi là do tai nạn. Phải giam giữ hắn ta, thần thừa nhận, để hắn không trở thành công cụ của kẻ thù Ngài, nhưng đừng từ chối bất kỳ dấu hiệu lịch sự nào với hắn. Hãy giữ hắn bên cạnh Ngài khi Ngài tiếp sứ giả Nhật Bản, và những sứ giả từ các vùng lãnh thổ bên ngoài trong mười ngày tới. Hoàng thượng tối cao, Ngài có thể cho phép mình tất cả sự duyên dáng và lòng tốt. Hãy để thần đề nghị thậm chí rằng người thiếp Ngọc Trai...» Bà đột ngột giơ cả hai tay lên ra hiệu bắt ông ta im lặng. Bà từ chối nghe cái tên đáng ghét đó được thốt ra trước mặt bà. Bây giờ không còn là một người phụ nữ đang lắng nghe ông ta nữa, mà là một Hoàng thái hậu với ánh mắt băng giá. Ông ta đổi chủ đề: «Hiện tại hòa bình đang ngự trị trong Vương quốc, nhưng dân chúng đang náo động. Cơn thịnh nộ của họ đối với người da trắng bùng phát từng đợt. Ở

tỉnh Quý Châu, đám đông dân chúng đã giết chết một linh mục người Anh. Điều đó lại đẩy chúng ta vào một tình thế khó khăn. Người Anh sẽ đòi hỏi những khoản bồi thường mới và những nhượng bộ mới.» Hoàng thái hậu nổi cơn thịnh nộ khủng khiếp. Bà đấm vào đầu gối mình bằng những nắm tay siết chặt. «Lại những linh mục ngoại quốc này ! bà kêu lên. Tại sao họ không ở yên trong nước họ ? Có phải chúng ta gửi các linh mục của chúng ta đến tận cùng trái đất để phá hủy các thần linh ngoại bang không ?

- Đó là kết quả của những thất bại quân sự mà phương Tây đã gây ra cho chúng ta, Jung Lu nhắc bà. Các hiệp ước của họ buộc chúng ta phải để cho các linh mục và thương nhân vào.

- Ta thề sẽ thoát khỏi chúng», Hoàng thái hậu tuyên bố. Bà trầm ngâm suy nghĩ, đôi mắt đẹp tối lại và đôi môi đỏ mím chặt. Bà giả vờ quên sự hiện diện của Jung Lu. Thấy bà như vậy đang chìm đắm, ông ta cúi lạy và chào mà bà không ngẩng đầu lên.

Tháng cuối cùng của cùng năm đó, ở tỉnh phía tây Hồ Bắc, một linh mục khác bị sát hại, với một sự tinh vi tàn ác. Những tin đồn một lần nữa buộc tội các linh mục ngoại quốc về tội phù thủy, và khẳng định rằng họ bắt trẻ con để chế tạo các loại bùa phép bằng mắt và xương

nghiền nát của chúng, đã gây ra một cuộc nổi dậy ở tỉnh Tứ Xuyên.

Hoàng thái hậu điên tiết, vì bà biết rõ rằng vụ giết người của các công dân nước họ sẽ gây ra sự ngạo mạn và đe dọa của người nước ngoài và lại làm hiện lên bóng ma chiến tranh. Trên thực tế, toàn thế giới dường như liên minh chống lại bà ; Anh, Nga, Pháp, Đức không giấu giếm sự bất mãn của họ. Pháp, để trả thù cho nhiều vụ giết các nhà truyền giáo của mình, đã đòi hỏi, dưới hình thức đe dọa chiến tranh, một nhượng địa ở Thượng Hải, Bồ Đào Nha đòi đất xung quanh Ma Cao, và Bỉ tuyên bố đòi bồi thường cho vụ giết hai linh mục bằng một nhượng địa ở Hán Khẩu. Còn người Nhật, họ đang vận động để giành lấy tỉnh Phúc Kiến màu mỡ, và Tây Ban Nha cũng tìm cách trả thù cho một trong những linh mục của mình. Ý là nước tỏ ra hung hăng nhất, và đại diện của họ yêu cầu nhượng lại vịnh Samoon, ở tỉnh Chiết Giang, một trong những vùng lãnh thổ đẹp nhất của Trung Quốc.

Trước tình hình thảm khốc này, Hoàng thái hậu tập hợp các đại thần và hoàng thân của mình trong một cuộc yết kiến đặc biệt và triệu tập tướng Lý Hồng Chương của bà, người đang có nhiệm vụ sửa chữa các con đê sông Hoàng Hà bị đe dọa bởi lũ lụt.

Vào ngày yết kiến, trời rất nóng, và một cơn bão cát thổi từ tây bắc. Không khí đầy cát mịn, không thể thở được ; các hoàng thân và đại thần chờ đợi Hoàng thái hậu, mặt che bằng khăn tay. Nhưng Hoàng thái hậu dường như không mẫn cảm với cơn bão. Mặc bộ trang phục lộng lẫy nhất, bà bước xuống kiệu hoàng gia và tiến về phía ngai rồng, dựa vào cánh tay của Lý Liên Anh. Sự điềm tĩnh cao quý của bà buộc các thành viên trong hội đồng của bà phải bắt chước. Tất cả họ đều cúi lạy. Bà lập tức nhận thấy sự vắng mặt của Jung Lu.

«Đại thần, người anh họ của ta, đâu rồi ? bà hỏi Lý Liên Anh.

- Bệ hạ, ông ấy cho người nói rằng ông ấy bị ốm. Nhưng thần tin rằng cái cớ đó là do quyết định của Bệ hạ khi cho gọi Lý Hồng Chương.»

Lời nói xảo quyệt đó, cắm như một mũi tên vào tim Hoàng thái hậu, đã không ngăn được bà thể hiện sự duyên dáng thông thường của mình. Bà gọi các đại thần và hoàng thân của mình lần lượt từng người để hỏi ý kiến của họ về cuộc khủng hoảng, và lịch sự lắng nghe họ. Vị tướng già Lý Hồng Chương của bà là người cuối cùng báo cáo ; ông ta tiến lên những bước nặng nề và quỳ xuống một cách khó khăn trước nữ chúa của mình. Hai tên hoạn quan phải giúp ông ta, nhưng Hoàng thái

hậu không cho phép ông ta ngồi. Hôm đó, bà đòi hỏi tất cả phải hoàn toàn quy phục, và điều bà không ban, không ai có thể lấy.

«Ngươi có gì để nói, vị bảo hộ rất đáng kính của ngai vàng chúng ta ?» bà hỏi bằng một giọng nhân từ.

Lý Hồng Chương trả lời mà không ngẩng đầu : «Hoàng thượng tối cao, đây là một vấn đề mà thần đã nghiên cứu trong nhiều tháng. Chúng ta bị bao vây bởi kẻ thù, xa lạ với phong tục và lối sống của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta phải tránh chiến tranh bằng mọi giá, vì giao chiến với một đối thủ đông đảo như vậy cũng giống như lao vào miệng sói. Sự thận trọng khuyên chúng ta nên tìm một đồng minh trong số những dân tộc thù địch này : chẳng hạn như Nga, một quốc gia châu Á như chúng ta.

- Và chúng ta sẽ phải trả giá bao nhiêu cho một tình bạn như vậy ?»

Giọng nói ngọt ngào và lạnh lùng của Hoàng thái hậu làm cho người đàn ông già run rẩy. Bà thấy vai và những bàn tay nắm chặt của ông run lên. Khi ông ta vẫn im lặng, bà lên tiếng mạnh mẽ :

«Ta sẽ tự trả lời câu hỏi của chính ta : cái giá đó quá cao. Thắng tất cả kẻ thù thì có ích gì nếu chúng ta trở thành chư hầu của một quốc gia khác ? Trên thế giới có tồn tại một quốc gia nào cho không cái gì không ? Than ôi ! ta không biết một người đàn ông nào làm điều đó. Được rồi, chúng ta sẽ đẩy lùi tất cả kẻ thù. Ta sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi người da trắng, đàn ông, đàn bà và trẻ con, bị đẩy lui khỏi bờ biển của chúng ta. Ta sẽ không nhượng bộ. Ta sẽ lấy lại những gì thuộc về chúng ta.»

Bà đứng dậy vừa nói ; các hoàng thân và đại thần của bà có cảm giác thấy bà lớn lên trước mặt họ. Mắt lấp lánh, má ửng hồng, bà giang tay ra ; trên những ngón tay xòe ra, những móng tay giả được nạm đá quý trông giống như những móng vuốt. Một sức mạnh tối thượng tỏa ra từ bà. Cơn thịnh nộ sấm sét của bà khiến họ bị kích động. Họ ngã sấp mặt xuống đất, tất cả không trừ ai, và trong khi Hoàng thái hậu nhìn những thân thể phủ phục của họ, một sự say sưa bỏng rát chạy khắp huyết quản.

Bà nghĩ đến Jung Lu, người đã không đến giúp bà. Bà đưa mắt nhìn những cái lưng cong, những bộ áo choàng lộng lẫy trải ra trên các phiến đá, và đôi mắt bà dừng lại trên đại thần Khang Nghị, một người đàn ông

trưởng thành, người luôn dồn sức lực để bảo tồn truyền thống và chống lại các phong tục hiện đại.

«Ngươi, đại thần Khang Nghị của ta, bà nói bằng giọng rõ ràng và mạnh mẽ, ngươi sẽ ở lại yết kiến riêng. Các hoàng thân và chư hầu, các ngươi có thể lui.»

Bà bước xuống ngai vàng ; Lý Liên Anh tiến lên đưa tay cho bà, và bà bước đi uy nghi, để lại các thành viên trong hội đồng của mình phủ phục phía sau. Quyết định của bà đã được đưa ra, không có ý định quay lại. Bà sẽ không bao giờ nhượng bộ người da trắng nữa.

Đại thần Khang Nghị nhận lệnh của Hoàng thái hậu trong phòng yết kiến riêng của bà, vào giữa buổi chiều, vào Giờ Thân. Người đứng đầu các hoạn quan đứng rất gần họ, hắn lén nghe, đã được Khang Nghị hối lộ trước. Hoàng thái hậu lên tiếng, ánh mắt tập trung vào những cánh cửa mở. Gió chiều đã lặng và không khí được thanh lọc bởi cơn bão cát.

«Ta không còn do dự nữa, Hoàng thái hậu tuyên bố. Ta sẽ không khoan nhượng với tất cả kẻ thù của chúng ta và ta sẽ lấy lại từng tấc đất của chúng ta, không tiếc bất kỳ hy sinh nào.

- Bệ hạ, người môn đồ của Khổng Tử này trả lời, lần đầu tiên, thần nhìn thấy một tia hy vọng.

- Ngươi khuyên ta nên làm gì ? Hoàng thái hậu hỏi.

- Bệ hạ, thần thường thảo luận với Đoan Quận vương về câu trả lời chúng ta sẽ đưa ra cho một câu hỏi như vậy. Cả hai chúng thần đều nghĩ rằng chúng ta nên sử dụng cơn thịnh nộ của người Trung Quốc đối với phương Tây. Người Trung Quốc phẫn nộ vì sự chiếm đóng lãnh thổ của họ, vì những cuộc chiến tranh người ta gây ra cho họ, vì những khoản bồi thường khổng lồ mà người ta bắt họ phải trả vì cái chết của các linh mục ngoại quốc. Họ đã thành lập các toán bí mật và thề sẽ tiêu diệt kẻ thù của họ. Đây, bệ hạ, là lời khuyên mà thần khiêm tốn dâng lên Ngài. Thần không dám tự nhận là khôn ngoan. Nhưng, vì các toán đó tồn tại, tại sao không sử dụng chúng ? Hãy bí mật cho họ biết sự chấp thuận của Ngài. Khi những toán này được thêm vào quân đội của Jung Lu, ai có thể chống lại chúng ta ? Chẳng phải người Trung Quốc sẽ trở nên trung thành vô hạn với Ngài, Lão Phật gia, khi họ biết rằng Ngài ủng hộ cuộc đấu tranh của họ chống lại người nước ngoài sao ?»

Hoàng thái hậu trầm ngâm : kế hoạch có vẻ hay với bà. Bà đặt thêm vài câu hỏi, khen ngợi Khang Nghị, rồi cho ông ta lui. Những tin tức mới này làm bà vui vẻ và

khi Lý Liên Anh muốn đưa ra ý kiến của mình, bà đã không mắng anh ta.

«Bệ hạ có biết kế hoạch nào tốt hơn không ? hoạn quan hỏi. Vị cố vấn đó là một người thận trọng và khôn ngoan.

- Ừ, đúng vậy», bà thừa nhận.

Bà nhận thấy hắn nhìn bà liếc xéo, mắt nheo lại, vẻ xảo quyệt. «Sao ?» bà hỏi. Hai người này hiểu nhau rất rõ.

«Thần xin cảnh báo bệ hạ. Thần nghĩ rằng Jung Lu sẽ không tán thành kế hoạch này.»

Hắn chạm đầu lưỡi vào môi trên và mép miệng trễ xuống.

Cái nhăn mặt của hắn khiến bà mỉm cười. «Thì ta sẽ không nghe Jung Lu.»

Tuy nhiên, vài ngày sau, bà cho gọi ông ta đến, sẵn sàng quở trách về những hành động mà các gián điệp của bà cáo buộc.

«Sao ?» bà nói ngay khi ông ta vừa xuất hiện. Bất chấp giờ muộn, bà đã không cho ông ta thời gian dùng bữa tối. Bữa ăn của ông ta có thể đợi.

«Thần đã làm gì, bệ hạ ?»

Lần đầu tiên, bà thấy ông ta có vẻ già đi và mệt mỏi.

«Ta nghe nói ngươi đã để các quan lại nước ngoài tăng gấp đôi quân đội bảo vệ của họ.

- Thần buộc phải làm vậy. Có vẻ như họ cũng có gián điệp của mình và họ đã biết được rằng bệ hạ, bệ hạ nghe lời khuyên của Khang Nghị và rằng bệ hạ bảo vệ các toán quân nổi dậy bí mật của người Trung Quốc, những kẻ mà mọi người đều biết là quyết tâm tiêu diệt tất cả người nước ngoài trong nước. Bệ hạ, thần đã nói rằng thần không tin bệ hạ có thể chấp thuận một sự điên rồ như vậy. Bệ hạ tự cho mình đủ mạnh để chống lại cả thế giới sao ? Chúng ta phải đàm phán, xoa dịu, cho đến khi chúng ta đủ mạnh để giành chiến thắng.

- Nghe nói dân chúng đã thốt ra những lời nguyền rủa khi quân đội nước ngoài tiến vào. Khang Nghị, sau chuyến đi đến Trực Lệ, báo cáo rằng tỉnh đó giờ đã được tổ chức để chống lại kẻ thù. Ông ta đã mang theo vài Nghĩa Hòa Đoàn để cho ta xem tài nghệ của họ. Họ dường như có một sức mạnh siêu nhiên khiến họ bất khả xâm phạm. Ngay cả vũ khí nóng cũng không thể làm họ bị thương.»

Lo lắng, Jung Lu kêu lên : «Ôi ! Bệ hạ, làm sao bệ hạ có thể tin vào những chuyện ngớ ngẩn như vậy ?

- Chính ngươi mới nói ngớ ngẩn, Thái hậu đáp lại. Ngươi đã quên rằng vào cuối thời nhà Hán, hơn một nghìn năm trước, Trương Giác đã dẫn những kẻ nổi dậy Khăn Vàng tấn công ngai vàng và chiếm nhiều thành phố chỉ với nửa triệu người sao ? Họ cũng biết những mánh khóe siêu nhiên để tránh bị thương và cái chết. Khang Nghị khẳng định rằng một số bạn bè của ông ta đã từng chứng kiến những mánh khóe ma thuật tương tự, từ lâu, ở tỉnh Thiểm Tây. Khi người ta có chính nghĩa, một số linh hồn sẽ bảo vệ người đó, ta nói với ngươi đấy !»

Jung Lu ném mũ xuống đất trong cơn thịnh nộ và giật tóc mình từng nắm.

«Thần không quên địa vị của bệ hạ, ông gầm gừ giữa những chiếc răng nghiến chặt. Nhưng bệ hạ vẫn là em họ của thần, người mà thần đã từ lâu hiến dâng mạng sống mình. Ít nhất thần có quyền gọi những hành động của bệ hạ là ngu ngốc. Vẻ đẹp và quyền lực của bệ hạ không ngăn được bệ hạ phạm phải sai lầm. Thần cảnh báo bệ hạ : nếu bệ hạ nghe theo Khang Nghị, kẻ cứ khăng khăng phớt lờ hiện tại và sống trong những thế kỷ đã qua ; nếu bệ hạ tin tưởng thủ lĩnh thái giám của

mình và những kẻ cùng loại, và thậm chí cả Đoan Thân vương, kẻ đang sống trong một giấc mơ phi lý, thì thần có thể nói với bệ hạ rằng bệ hạ sẽ chuốc lấy sự hủy diệt cho chính mình và cho triều đại. Ôi ! hãy nghe thần... Ôi ! hãy nghe thần...»

Ông chắp tay cầu xin và nhìn thẳng vào khuôn mặt yêu dấu đó. Ánh mắt họ gặp nhau và hòa làm một ; ông thấy bà dao động và không dám nói thêm lời nào, sợ rằng sẽ đánh mất lợi thế vừa giành được. Bà lên tiếng, giọng khiêm nhường : «Ta đã hỏi Khánh Thân vương nghĩ gì về việc này và ông ấy trả lời rằng các toán Nghĩa Hòa Đoàn có thể trở nên hữu ích.

- Chỉ một mình thần nói với bệ hạ sự thật !» ông ta kêu lên. Ông tiến một bước về phía trước, hai tay đút vào thắt lưng để không với tay về phía bà. «Trước mặt bệ hạ, Khánh Thân vương không dám nói điều ông ấy kể với thần riêng tư : những Nghĩa Hòa Đoàn này là những kẻ lừa đảo và giả mạo, những tên cướp dốt nát tìm cách leo lên nắm quyền nhờ sự bảo vệ của bệ hạ. Có ai tôn kính bệ hạ hơn thần không ?» Giọng ông trầm xuống, và ông nói những lời cuối cùng trong một tiếng thì thầm do dự.

Bà cúi đầu xuống. Ông vẫn luôn tác động lên bà như xưa. Suốt cuộc đời bà, tình yêu của Jung Lu đã dẫn dắt bà.

«Ít nhất hãy hứa với thần là sẽ không làm gì mà không nói với thần, ông nài nỉ. Đó chỉ là một lời hứa nhỏ, một phần thưởng... điều duy nhất thần yêu cầu.»

Ông chờ một lúc, mắt dán vào cái đầu đang cúi xuống của bà.

Bà ngẩng đầu lên. «Ta hứa với ngươi.»

«Bệ hạ, Khang Nghị khẳng định, bệ hạ sai rồi. Tuổi già khiến bệ hạ trở nên quá khoan dung. Bệ hạ không cho phép người ta tiêu diệt bọn ngoại quốc. Thế mà chỉ cần một lời của bệ hạ là chúng sẽ biến mất đến tên cuối cùng, cùng với chó và gà của chúng, và sẽ không còn một hòn đá nào từ những ngôi nhà của chúng sót lại.»

Được gián điệp của mình cảnh báo rằng Jung Lu đang chống lại ảnh hưởng của ông ta, ông ta đã vội vàng yêu cầu một cuộc yết kiến.

Bà quay đầu đi. «Các ngươi làm ta mệt mỏi, tất cả.

- Nhưng, bệ hạ, Khang Nghị nài nỉ, đây là thời điểm không thích hợp cho sự mệt mỏi. Đây là giờ chiến thắng

! Bệ hạ có cần phải nhấc ngón tay út lên không ? Không, bệ hạ chỉ cần nói và để người khác hành động. Chúng thần chỉ chờ lệnh của bệ hạ... chỉ mỗi lệnh của bệ hạ.»

Bà lắc đầu. «Ta không thể ra lệnh đó cho các ngươi.»

«Bệ hạ, Đổng Phúc Tường van nài, chỉ cần bệ hạ cho phép thần và trong năm ngày thần sẽ phá hủy tất cả các tòa nhà ngoại quốc trong thành.»

Thái hậu tiếp các cố vấn của mình ở cung điện Mùa Đông. Bà đã trở về Tử Cấm Thành ngày hôm trước, tiếc nuối rời cung điện Mùa Hè và sắc thu trang hoàng của nó. Nghĩa Hòa Đoàn, không có phép, đã đốt đường sắt Thiên Tân.

Than ôi ! Họ có thực sự bất khả xâm phạm không ? Ai mà biết ?

«Bệ hạ, đại thần Kỳ Hưu hỏi, xin cho phép thần trình lên bệ hạ một sắc lệnh để ký. Hãy bắt đầu bằng cách cắt đứt quan hệ với người nước ngoài, dù sao điều đó cũng sẽ làm họ sợ.

- Khanh có thể soạn thảo nó, nhưng ta không hứa sẽ ký.

«Bệ hạ, Khang Nghị xen vào, hôm qua thần đã đến dinh của Lan Quận công. Hơn một trăm Nghĩa Hòa Đoàn đang đóng trại trong sân ngoài của ông ta. Họ có khả năng siêu nhiên là gọi những linh hồn toàn năng nhập vào họ. Thần đã thấy những cậu bé mới mười bốn hoặc mười lăm tuổi rơi vào trạng thái xuất thần và nói tiếng nước ngoài. Lan Quận công nói rằng, khi thời điểm đến, những linh hồn này sẽ dẫn dắt Nghĩa Hòa Đoàn đến nhà của những người theo Cơ Đốc giáo, để tiêu diệt họ.

- Ta chưa thấy tận mắt», Thái hậu tuyên bố.

Bà giơ tay lên chấm dứt buổi yết kiến.

«Bệ hạ, Lý Liên Anh thì thầm với bà lúc hoàng hôn, nhiều công dân đang che giấu Nghĩa Hòa Đoàn trong nhà của họ.» Hắn do dự, rồi thì thầm : «Nếu bệ hạ không nổi giận, thần thậm chí sẽ nói với bệ hạ rằng chính con dâu của bệ hạ... công chúa, có tới hai trăm năm mươi Nghĩa Hòa Đoàn dưới trướng đóng tại một cổng thành, và anh trai của nàng là Kỳ Hưu vương gia đang học ma thuật của họ. Nghĩa Hòa Đoàn từ Cam Túc đang chuẩn bị tiến vào thành. Nhiều người đang bỏ đi, lo sợ chiến tranh. Mọi người đều đang chờ lệnh của bệ hạ.

- Ta không thể ra lệnh đó.»

Ngày mười sáu cùng tháng, bà sai Lý Liên Anh đi tìm Jung Lu cho bà. Ông ta phải giải thoát bà khỏi lời thề. Sáng hôm đó, gián điệp của bà đã báo tin rằng binh lính nước ngoài mới đã đổ bộ lên bờ biển và đang tiến sâu vào nội địa để trả thù cho cái chết của những người nước ngoài bị người Trung Quốc tàn sát ở tỉnh Cam Túc.

Đã đến trưa khi Jung Lu tới, ăn mặc giản dị, như thể ông vừa từ khu vườn hoặc từ nông thôn đến thẳng. Nhưng bà không để ý đến trang phục của ông.

«Ta có nên tiếp tục giữ im lặng, khi cả thành phố đang đầy ắp lính nước ngoài không ? bà hỏi. Dân chúng sẽ nổi dậy chống lại ta và triều đại sẽ bị kết án.

- Bệ hạ, thần thừa nhận rằng chúng ta không được cho phép thêm binh lính nước ngoài vào thành ; tuy nhiên, thần nhắc lại rằng tấn công các phái viên của các quốc gia ngoại bang sẽ là một sự sỉ nhục đối với chúng ta. Họ sẽ coi chúng ta là man rợ, không biết đến luật lệ hiếu khách. Người ta không đầu độc khách của mình.

- Vậy ngươi muốn ta làm gì ? bà kêu lên, ánh mắt đắng cay.

- Hãy mời các quan lại nước ngoài rời thành cùng gia đình và bạn bè của họ. Sau khi họ rời đi, quân đội sẽ rút lui.

- Và nếu họ không muốn đi ?

- Có lẽ họ sẽ đi, ông trả lời bình tĩnh. Nếu họ không đi, thì bệ hạ sẽ không còn chịu trách nhiệm nữa.»

- Ngươi có giải thoát ta khỏi lời thề không ?

- Ngày mai, ông trả lời, ngày mai... ngày mai...»

Đêm đó, bà đột nhiên bị đánh thức bởi một ánh sáng lớn. Bà vẫn ngủ với rèm mở, như thường lệ, và một ánh sáng dữ dội lọt qua các cửa sổ. Đó không phải là ánh đèn lồng, cũng không phải ánh trăng, mà là bầu trời đang rực cháy. Bà quyết định gọi các thị nữ của mình, những người đang ngủ trên nệm dưới đất. Họ lần lượt tỉnh dậy và chạy đến cửa sổ.

«Ái, họ kêu lên, ái, ái, ái...»

Cánh cửa bật mở, và Lý Liên Anh xuất hiện, mặt quay đi một cách rõ ràng, để thông báo rằng một ngôi đền ngoại quốc đang cháy. Những kẻ gây ra vụ cháy không rõ danh tính.

Thái hậu bước ra khỏi giường và yêu cầu được mặc đồ ngay lập tức. Các thị nữ vội vã mặc đồ cho bà và, được các thái giám hộ tống, bà đi đến ngọn đồi mẫu đơn của mình, từ đó bà có thể nhìn thấy thành phố phía trên các bức tường. Một màn khói che khuất đám cháy khỏi tầm nhìn của bà, nhưng chẳng mấy chốc một mùi thịt cháy khủng khiếp lan đến bà. Dùng khăn tay bịt mũi, Thái hậu hỏi về nguồn gốc của mùi hôi thối này: Nghĩa Hòa Đoàn đã đốt một nhà thờ Pháp, nơi hàng trăm người Trung Quốc theo Cơ Đốc giáo, đàn ông, đàn bà và trẻ em, đã trốn vào.

«Thật kinh khủng ! Thái hậu rên rỉ. Ôi ! Giá như từ đầu, ta đã cấm người ngoại quốc vào đất nước ! Lẽ ra ta nên làm điều đó từ nhiều năm trước, và dân chúng sẽ không lạc lối theo các vị thần ngoại lai.

- Bệ hạ, Lý Liên Anh nói, để an ủi bà, bọn ngoại quốc đã nổ súng trước vào đám đông tụ tập trước cổng nhà thờ và Nghĩa Hòa Đoàn muốn trả thù.

- Than ôi ! bà rên rỉ, lịch sử cho chúng ta thấy rằng, khi một đám cháy thiêu rụi Hoàng thành, nó sẽ thiêu rụi không phân biệt những viên đá tầm thường và ngọc quý.»

Bà quay đầu đi để không thấy cảnh tượng đó nữa và cả ngày hôm đó bà cứ buồn bã. Vì không khí ngập tràn mùi chết chóc, bà yêu cầu các thái giám mang sách của bà đến cung Ninh Thọ, nơi bà không thể nhìn thấy hoặc nghe thấy những gì đang xảy ra trong thành phố, và nơi không khí trong lành.

«Bệ hạ, mọi người xung quanh nài nỉ, nếu bệ hạ không muốn mọi thứ bị mất, hãy cho phép Nghĩa Hòa Đoàn sử dụng sức mạnh ma thuật của họ. Dòng người lính ngoại quốc tràn ra các đường phố như một trận lụt.

- Bệ hạ, ngay bây giờ, không được chậm trễ... Bệ hạ, Bệ hạ...»

Các cố vấn của bà thúc giục bà. Bà nhìn lần lượt từng khuôn mặt. Kang Yi, Hoàng thân Tuan, Viên Thế Khải, những người quan trọng nhất trong số các hoàng thân và đại thần của bà. Họ đã vội vã đến điện Thái Hòa sau buổi thiết triều và hỗn loạn vây quanh bà. Đây không còn là lúc cho sự vâng lời và nghi thức nữa.

Bên phải bà, Hoàng đế ngồi, cúi đầu, mặt tái nhợt, đôi bàn tay không một giọt máu bắt chéo thụ động trên đầu gối.

«Thiên tử, bà nói với ông, chúng ta có nên thả đám Quyền Phỉ ra để chống lại kẻ thù của chúng ta không ?»

Nếu ông nói có, chẳng phải ông sẽ là người duy nhất chịu trách nhiệm sao ?

«Tùy ý Thánh mẫu», ông trả lời mà không ngẩng đầu.

Bà nhìn Jung Lu... Ông ta đứng tách ra một mình, cúi đầu, khoanh tay.

«Bệ hạ, Bệ hạ !» những giọng nói trầm và trang nghiêm tiếp tục vang lên xung quanh bà, âm vang dội lại dưới những xà ngang sơn màu của trần nhà.

Bà ngồi thẳng dậy, giơ tay ra hiệu im lặng. Lúc đó là bình minh ; bà đã không ăn, không ngủ kể từ vụ cháy và kể từ khi binh lính ngoại quốc tràn vào qua bốn cổng thành và hội tụ về trung tâm thủ đô, từ bốn phương. Còn giải pháp nào khác, ngoài chiến tranh ?

«Đã đến giờ rồi, bà kêu lên. «húng ta phải tiêu diệt lũ ngoại quốc trong các công sứ quán của chúng. Không được để sót một sinh mạng nào, hay một ngôi nhà nào nguyên vẹn.»

Sự im lặng chào đón tuyên bố của bà. Bà đã thất hứa với Jung Lu. Ông tiến lên và quỳ lạy trước mặt bà.

«Bệ hạ, ông kêu lên, má đầy nước mắt, mặc dù những người ngoại quốc này là kẻ thù của chúng ta, mặc dù họ tự chịu trách nhiệm cho cuộc tàn sát của chính họ, nhưng thần vẫn cầu xin Bệ hạ hãy suy nghĩ về những gì Bệ hạ đang làm. Nếu chúng ta phá hủy những tòa nhà ít ỏi này, và nhúm người ngoại quốc này, chúng ta sẽ chọc giận chính phủ của họ và họ sẽ phái quân đội và hạm đội đến tấn công chúng ta. Các miếu tổ tiên của chúng ta sẽ tan thành bụi, ngay cả các vị thần hộ mệnh và các đàn tế của dân chúng cũng sẽ bị san bằng !»

Tim bà thắt lại và máu trong huyết quản đông cứng. Nhưng bà giấu nỗi khiếp sợ của mình. Chưa ai từng thấy bà sợ hãi và thói quen đã giúp bà kìm nén nỗi kinh hoàng khủng khiếp đang chiếm lấy bà. Khuôn mặt xinh đẹp của bà vẫn không xúc động ; không một nét nào chuyển động.

«Ta không thể kìm hãn được dân chúng, bà tuyên bố. Họ khát máu báo thù. Nếu họ không nghiền nát kẻ thù của chúng ta, thì họ sẽ nghiền nát ta. Còn ngươi, đại cố vấn, nếu ngươi không có lời khuyên nào hay hơn để dâng lên hoàng gia, hãy lui ra. Ta miễn cho ngươi tham dự phần còn lại của buổi họp.»

Jung Lu lập tức đứng dậy, nước mắt vừa mới khô trên má, và, không một lời, rút lui.

Khi ông ta đi rồi, cố vấn Ch'i Hsiu rút từ trong ống quần nhung một tờ giấy gấp. Ông ta mở nó ra chậm rãi và, với vẻ rất đỗi trang nghiêm, tiến đến gần ngai vàng để dâng tài liệu này lên Hoàng thái hậu. «Bệ hạ, ông ta nói, thần đã mạo muội soạn thảo một sắc lệnh ; với sự cho phép của Bệ hạ, thần sẽ đọc to lên.

- Đọc đi», Hoàng thái hậu ra lệnh, môi khô khốc, nhưng uy nghi và bất động.

Ông ta đọc to sắc lệnh tuyên chiến với tất cả người ngoại quốc, và giọng ông ta vang lên trong sự im lặng như chết. Hoàng thái hậu chỉ còn việc phê chuẩn, ký sắc lệnh và đóng dấu hoàng gia.

«Tuyệt vời, Hoàng thái hậu tuyên bố bằng giọng điệu bình tĩnh và lạnh lùng. Chúng ta sẽ ban bố nó như một sắc lệnh của hoàng gia.»

Quyết định của bà được đón nhận bằng những tiếng xì xào tán thành trang trọng. Ch'i Hsiu quỳ lạy và trở về chỗ của mình.

Bình minh bắt đầu ló rạng, đó là giờ thiết triều thường lệ, và Lý Liên Anh tiến lên, giơ tay ra, để hộ tống bà chủ của mình đến chiếc kiệu. Bà đến cung Cần Chính. Ở đó, Hoàng đế đang chờ bà trong kiệu của riêng mình;

ông bước xuống để quỳ gối đón bà.

Bà chỉ đáp lại những lời chào của ông bằng một cái gật đầu nhẹ và hướng về ngai vàng, được hai thái giám đỡ. Ở lối vào, đang chờ bà, quỳ lạy, là các thủ lĩnh của tông tộc bà, các hoàng thân, các đại thần, các chủ tịch của sáu bộ và chín tự, hai mươi tư phó tướng của hai mươi tư kỳ và các quan tổng quản nội vụ phủ.

Đằng sau Hoàng thái hậu, Hoàng đế trẻ tuổi bước chậm rãi, mặt tái nhợt như sáp, đôi mắt to đen láy cúi xuống và đôi bàn tay không máu bắt chéo trên thắt lưng. Hoàng thái hậu ngồi lên ngai Rồng và ông ngồi bên phải bà trên một ngai thấp hơn.

Sau các nghi thức sơ bộ thông thường, các nhóm hình thành theo thứ tự ưu tiên và Hoàng thái hậu lên tiếng. Bà bắt đầu bài phát biểu bằng một giọng yếu ớt, nhưng khi nghĩ đến những điều xấu xa mà kẻ thù đã gây ra, cơn giận đã cho giọng nói của bà thêm sức mạnh và cho đôi mắt bà thêm sáng rỡ.

«Ý chí của ta đã rõ ràng, bà tuyên bố, quyết định của ta đã được đưa ra. Chúng ta không thể chịu đựng thêm nữa, mà không đánh mất sự đứng đắn và kiêu hãnh, những yêu sách tai tiếng của người ngoại quốc. Chúng ta đã muốn tránh việc sử dụng đến Quyền Phỉ. Nhưng

điều đó không còn khả thi nữa. Họ đã biết được những lời đe dọa của người ngoại quốc, những lời đe dọa thậm chí còn chạm đến cả thân ta, vì các sứ thần của họ đã ra lệnh cho ta rút khỏi ngai vàng để nhường chỗ cho cháu trai ta... trong khi họ biết rõ sự thất bại thảm hại trong nỗ lực trị vì của nó ! Và tại sao họ muốn phế truất ta ? Bởi vì họ sợ ta, họ biết ta là không thể lay chuyển, trong khi họ có thể nặn ra cháu trai ta như sáp. Sự xấc xược của những kẻ ngoại quốc này thể hiện rõ trong thái độ của viên lãnh sự Pháp ở Thiên Tân, kẻ đòi các pháo đài Đại Cổ như để bồi thường cho cái chết của một giáo sĩ tầm thường.»

Bà im lặng và bao quát các quan chức tụ họp trong đại sảnh bằng ánh mắt uy nghi. Ánh sáng của những ngọn đuốc rọi xuống những khuôn mặt nghiêm trang và xáo động đang hướng về bà và về vị Hoàng đế bất động.

«Cháu không muốn lên tiếng sao ?» Hoàng thái hậu hỏi cháu trai mình.

Hoàng đế không ngẩng đầu. Ông làm ẩm môi, siết chặt và mở ra đôi bàn tay dài gầy guộc của mình, không thể nói nên lời. Cuối cùng, người ta nghe thấy giọng nói yếu ớt và run rẩy của ông.

«Thánh mẫu, ông bắt đầu bằng một giọng ngập ngừng, cháu chỉ có thể nói - có lẽ không phải là cháu để nói, nhưng vì Thánh mẫu hỏi - cháu thấy rằng lời khuyên của Jung Lu là khôn ngoan. Nghĩa là - để tránh đổ máu - hoặc ít nhất, vì chúng ta không thể chống lại cả thế giới - vì chúng ta không có tàu chiến cũng không có vũ khí hiện đại - vậy thì có lẽ tốt hơn là cho phép các công sứ ngoại quốc và gia đình của họ rời thành phố trong hòa bình. Nhưng không phải là cháu - dĩ nhiên không phải cháu - đưa ra quyết định như vậy. Phải do Từ mẫu của cháu ra lệnh.»

Ngay lập tức, một thành viên của hội đồng quay sang Hoàng thái hậu.

«Bệ hạ, thần cầu xin Bệ hạ, hãy thực hiện kế hoạch của mình. Hãy để tất cả người ngoại quốc bị giết và nòi giống của họ bị tuyệt diệt ! Việc đó làm xong, hoàng gia có thể lần lượt nghiền nát những kẻ phản nghịch Trung Hoa, những kẻ đang nổi dậy lần nữa ở phương Nam.»

Hoàng thái hậu hoan nghênh sự tán thành này và nói : «Ta đã nghe lời khuyên của Jung Lu rồi và ta không cần nghe lại nó nữa. Hãy chuẩn bị sắc lệnh tuyên chiến.» Bà đứng dậy, như để kết thúc buổi thiết triều, nhưng ngay lập tức, một tiếng ồn ào của các cuộc thảo luận nổi lên. Một số tán thành quyết định của bà, số khác nài xin bà

lắng nghe họ. Bà phải ngồi xuống và cho những người phản đối kế hoạch của bà lên tiếng. Một người tuyên bố rằng chiến tranh sẽ gióng lên hồi chuông cáo chung cho triều đại, vì Trung Quốc sẽ bị đánh bại và người Trung Quốc sẽ chiếm lấy ngai vàng. Bộ trưởng Ngoại giao khẳng định rằng ông luôn thấy người phương Tây hợp lý trong các cuộc đàm phán, và cá nhân ông không tin rằng họ đã yêu cầu Hoàng thái hậu từ nhiệm. Chẳng phải các phu nhân ngoại quốc đã ca ngợi bà sao ? Bản thân ông đã không nhận thấy sự thay đổi thái độ của các công sứ ngoại quốc, những người đã trở nên thân thiện và lịch sự hơn nhờ sự tiếp đón dành cho vợ của họ sao ?

Lúc đó, Hoàng thân Tuan nổi giận, và Hoàng thái hậu yêu cầu vị bộ trưởng lui ra để tránh một cuộc tranh cãi. Sau đó, Công tước Lan, người bảo hộ của Quyền Phỉ, lần lượt lên tiếng kể về giấc mơ đêm trước của mình, trong đó Ngọc Hoàng, được vây quanh bởi một đoàn Quyền Phỉ đông đảo, đã chấp thuận các bài tập yêu nước của họ.

Hoàng thái hậu chăm chú lắng nghe câu chuyện về giấc mơ này và trả lời với một nụ cười mê hoặc : «Giấc mơ này là một điềm lành ; nó có nghĩa là các vị thần đứng về phía chúng ta và chống lại những kẻ thù man rợ của chúng ta.» Tuy nhiên, bà vẫn chưa hứa sẽ sử

dụng sức mạnh ma thuật của Quyền Phỉ. Bà tự hỏi liệu những sức mạnh ma thuật đó có thực sự tồn tại không.

Bà giải tán hội đồng và trở về cung điện của mình mà không nói chuyện với Hoàng đế. Quyết định đã đưa ra, bà cảm thấy nỗi sợ giảm bớt, và sự mệt mỏi khiến bà buồn ngủ.

«Ta sẽ ngủ cả ngày, bà nói với các thị nữ của mình, đừng để ai đánh thức ta.»

Vào giờ Mùi (1-3 giờ chiều), bà bỗng bị đánh thức bởi giọng của Lý Liên Anh ở cửa.

«Bệ hạ, ông ta gọi, Hoàng thân Khánh đang chờ Bệ hạ, cùng với Kang Yi.»

Hoàng thái hậu không thể tránh cuộc gặp này, nên bà cho người mặc đồ lại. Bà đội vương miện và bước ra.

«Bệ hạ, Kang Yi kêu lên sau khi quỳ lạy, chiến tranh đã bắt đầu rồi. Một hiệu úy Mãn Châu sáng nay đã giết hai người ngoại quốc, trong đó có công sứ Đức, người đang đi qua thành phố trong kiệu để xin yết kiến Bệ hạ. Viên hiệu úy đã giết cả hai và vội vã đến xin thưởng từ Hoàng thân Khánh.»

Một nỗi lo âu khủng khiếp thắt chặt trái tim Hoàng thái hậu.

«Nhưng làm sao dân chúng lại biết sắc lệnh của chúng ta nhanh đến vậy ? Hãy đảm bảo rằng viên hiệu úy không được thưởng nếu hắn giết người mà không có lệnh.»

Hoàng thân Khánh do dự và ho.

«Bệ hạ, ông nói, vì thời điểm quá nghiêm trọng, Hoàng thân Tuan và Ch'i Hsiu đã ra lệnh, ngay sau buổi thiết triều hôm nay, giết tất cả người ngoại quốc.» Hai người đàn ông trao đổi ánh mắt.

«Bệ hạ, Kang Yi nài nỉ, kẻ thù của chúng ta tự chịu trách nhiệm cho bất hạnh của họ ; viên hiệu úy khẳng định rằng các lính canh da trắng đã nổ súng trước và giết chết ba người Trung Quốc.

- Ôi ! Thật kinh khủng !» Hoàng thái hậu kêu lên. Đau khổ, bà vò hai tay. «Jung Lu đâu ? Đi tìm ông ấy... nhanh lên... chiến tranh bắt đầu quá sớm, chúng ta chưa sẵn sàng.» Vừa nói, bà quay đi và vội vã trở về phòng mình. Suốt hai giờ, bà chờ Jung Lu, người đến với vẻ mặt ảm đạm.

«Hãy lui ra, Hoàng thái hậu ra lệnh cho các thái giám và thị nữ của mình, và không cho ai vào.»

Rồi bà nhìn Jung Lu, đang đứng, cúi mắt nhìn bà.

«Nói đi, bà nói bằng giọng yếu ớt, nói cho ta biết ta phải làm gì ?

- Vệ binh của thần đã sẵn sàng hộ tống những người ngoại quốc đến bờ biển, ông nói bằng giọng buồn bã và trang nghiêm, tại sao Bệ hạ không nghe lời thần ?»

Bà quay đầu đi và lấy khăn tay lau mắt.

«Bây giờ Bệ hạ đã không nghe lời thần, ông tiếp tục, Bệ hạ lại hỏi ý kiến thần.»

Bà khóc nức nở.

«Hoàng thái hậu sẽ lấy đâu ra tiền để trả cho những người Nghĩa Hòa Đoàn ? Ngài có nghĩ rằng họ làm việc không công sao ?»

Bà lại nhìn ông, sẵn sàng cầu xin ông giúp đỡ, cho bà lời khuyên, một lần nữa ; nhưng đột nhiên, bà thấy ông tái mặt, một tay run rẩy ôm lấy ngực và gục xuống dưới chân bà.

Bà chạy đến bên ông và nắm lấy đôi bàn tay đã trở nên lạnh ngắt. Đôi mí mắt khép hờ không che giấu được đôi mắt đờ đẫn. Ông thở hổn hển.

«Than ôi ! Than ôi !» Hoàng thái hậu than khóc, lớn tiếng. Các thị nữ của bà chạy đến, và khi thấy bà quỳ gối bên cạnh vị đại thần, họ bắt đầu la hét, đến nỗi các thái giám ùa vào.

«Nhấc ông ấy lên ! Hoàng thái hậu ra lệnh, và đặt ông ấy lên trường kỷ.»

Họ đặt Jung Lu nằm dài trên trường kỷ, một chiếc gối kê dưới đầu, và hoàng thái hậu sai người đi gấp tìm các ngự y, những người lập tức có mặt. Bất động, Jung Lu thở khò khè.

«Bệ hạ, vị ngự y đầu tiên nói, đại thần đang bị bệnh ; ông ấy đã rời giường để tuân theo lệnh của bệ hạ.»

Bà quay sang Lý Liên Anh với ánh mắt giận dữ. «Tại sao không ai nói với ta ?

- Tâu Lão Phật gia, Lý Liên Anh trả lời, đại thần đã cấm hạ thần làm vậy.»

Choáng váng trước tình yêu kiên định không lay chuyển của người đàn ông đã hy sinh tất cả vì bà, bà kìm nén cảm xúc, dập tắt tình yêu và nỗi lo lắng của mình và buộc mình phải nói bằng giọng điệu bình tĩnh. «Đưa ông ấy về cung của mình và các ngự y phải túc trực bên giường ngày đêm. Báo cáo tình hình sức khỏe của ông ấy cho ta mỗi giờ. Còn ta, ta sẽ đến chùa cầu nguyện.»

Các thái giám và ngự y tất bật tuân lệnh bà và bà rút vào ngôi chùa riêng của mình. Đó là giờ Tuất, giữa ngày và đêm. Hoàng hôn buông xuống. Không khí yên tĩnh và buồn bã. Gió chiều chưa nổi lên để xua tan cái nóng ban ngày. Hoàng thái hậu bước đi chậm rãi, như mang trên vai một gánh nặng. Ở chùa, bà đi thẳng đến vị nữ thần yêu quý của mình : Quan Âm. Bà thắp ba nén hương từ ngọn lửa nến lung linh và cắm chúng vào tro trong lư hương bằng ngọc. Rồi bà cầm tràng hạt bằng ngọc đặt trên bàn thờ và từ trái tim bà tuôn trào lời cầu nguyện của một người phụ nữ cô đơn. Bà thầm thì với nữ thần :

«Người cũng cô đơn, hãy lắng nghe lời cầu nguyện của tiểu muội. Hãy giải thoát cho ta khỏi những kẻ thù đang thèm khát đất nước tươi đẹp này, di sản của ta, và muốn cắt nó thành từng miếng như một quả dưa để ăn

ngẫu nghiến. Hãy giải thoát cho ta... giải thoát cho ta khỏi những kẻ thù. Đây là lời cầu nguyện đầu tiên của ta. Và rồi ta cầu nguyện cho người mà ta yêu thương. Hôm nay, người đã gục xuống trước mặt ta. Có lẽ giờ chết của người đã điểm. Hãy giúp ta, hãy cầu thay cho ta với Ngọc Hoàng Thượng đế, và cho phép giờ khắc ấy được hoãn lại. Nếu điều đó là không thể, xin hãy giúp ta trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong sự cô đơn và thất bại, hãy cư xử một cách đàng hoàng. Người, Tỷ Tỷ, hạ cái nhìn xuống nhân loại và dung nhan không hề thay đổi ; vẻ đẹp của Người luôn nguyên vẹn, phong thái không thể suy chuyển. Hãy cho ta sức mạnh để noi gương Người.»

Bà lần chuỗi hạt cho đến khi những lời cầu nguyện cạn kiệt và cảm thấy rằng Thiên đường đã chấp nhận một phần. Kẻ thù của bà có thể thắng thế, người yêu thương có thể biến mất, nhưng dung nhan bà sẽ không thay đổi, vẻ đẹp sẽ vẫn nguyên vẹn và phong thái sẽ không suy chuyển. Bà sẽ vẫn mạnh mẽ.

Hoàng thái hậu ở lại một mình để sống những ngày chiến tranh, mỗi ngày với bà nặng nề như một tháng đau khổ. Rất ít tiếng nói vang đến bà trong sự cô đơn khủng khiếp. Tuy nhiên, bà có nghe thấy giọng nói của thân vương Yuan.

«Bệ hạ, ông ta nói với bà, những người Nghĩa Hòa Đoàn mang theo một bùa hộ mạng bí mật vào trận chiến: một miếng giấy vàng trang trí với hình ảnh vẽ màu đỏ của một sinh vật không phải người, không phải quỷ, một sinh vật không có chân, nhưng có một cái đầu được bao quanh bởi bốn vầng hào quang. Trên khuôn mặt hình tam giác, đôi mắt rất đen và rực cháy. Trên thân hình với những hình thù kỳ lạ được khắc những chữ ma thuật : 'Ta là Phật của Mây Lạnh. Thần Lửa dẫn dắt ta. Chính Lão Tử ủng hộ ta.' Ở trên phía bên trái, có khắc những chữ : 'Trước tiên hãy cầu khẩn Vị Thần Bảo Vệ Bầu Trời.' và ở dưới phía bên phải : 'Sau đó cầu khẩn các Ác Thần của Dịch Hạch.' Bất cứ ai đọc những câu thần chú huyền bí này đều mỗi lần gây ra cái chết của một người ngoại quốc trong đất nước. Bệ hạ, học những từ ngữ ma thuật này thì có hại gì chứ ?»

- Chẳng có gì», Hoàng thái hậu khẳng định và vội vàng học chúng. Bà lặp lại chúng nhiều lần mỗi ngày, và Lý Liên Anh mỗi lần lại đếm số lượng quỷ ngoại bang bị giết chết như vậy. Hắn ta kể với bà về những người Nghĩa Hòa Đoàn : «Khi thanh kiếm của họ chạm vào thứ gì đó, lửa sẽ phun ra ; khi họ bắt sống được một kẻ thù, họ hỏi ý trời bằng cách đốt một quả cầu giấy vàng : nếu tro bay lên, phải giết kẻ thù ; nếu tro rơi xuống, thì tha mạng cho hắn.» Hoàng thái hậu không thực sự tin

tất cả những câu chuyện này, nhưng trong tình thế nguy ngập, bà cố gắng tìm kiếm ở đó một sự an ủi.

Nhưng trông chờ cứu giúp từ đâu ? Như thể cơn thịnh nộ của người ngoại quốc chưa đủ để làm đen tối bức tranh này, những tin tức xấu khác lại ùa về : đất nước thì thầm và nổi dậy, lũ lụt trầm trọng hơn, những ngôi làng nguyên vẹn chết đói, mùa màng thất bát, việc gieo hạt bị bỏ bê. Người dân, tuyệt vọng, cướp bóc của cải từ những người giàu có và các linh mục ngoại quốc, những nơi luôn tìm thấy tiền bạc và lương thực. Những linh mục này chỉ là một số ít trong hàng ngàn nạn nhân của các vụ cướp bóc, nhưng các chính phủ nước ngoài vẫn đe dọa sẽ gửi thêm quân đội và tàu chiến nếu tình hình không ổn định. Trên toàn thế giới, không có một quốc gia nào, thậm chí không một người nào mà hoàng thái hậu có thể tìm đến để nhận được sự giúp đỡ. Jung Lu nằm trên giường, bất tỉnh. Tướng Yuan Shih-k'ai chỉ đơn thuần phủ nhận khả năng bất khả xâm phạm được cho là của những người Nghĩa Hòa Đoàn mà chính ông ta đã kiểm chứng : khoảng hai chục kẻ khoác lác trong số họ, bị xử bắn theo lệnh của ông ta, đã chết như ông ta dự đoán. Ông ta cầu xin hoàng thái hậu đừng tin những kẻ lang băm này, nhưng ông ta không mang đến cho bà bất kỳ sự giúp đỡ hay lời khuyên nào.

Trong khi đó, thân vương Tuan liên tục quấy rầy bà và khoe khoang rằng có thể đẩy lùi bọn man di ra đến tận biển nếu bà ra lệnh cho ông ta. Nhưng bà trì hoãn từng ngày, hy vọng vào hòa bình. Thế rồi, thân vương Tuan đã ép buộc bà bằng cách khuyến khích các cuộc tấn công lẻ tẻ nhằm vào người ngoại quốc trong các công sứ quán của họ. Tổng đốc phương Nam, giờ đã già nhưng vẫn trung thành, đã gửi một báo cáo từ Nam Kinh, cầu xin hoàng thái hậu không cho phép những cuộc tấn công như vậy và hãy bảo vệ người ngoại quốc.

Hoàng thái hậu trả lời ông bằng thư đặc biệt :

Không phải Trẫm đã, một cách vui vẻ, khơi mào cuộc tấn công ; nhiệm vụ của khanh là phải thông báo cho các công sứ quán ngoại quốc khác nhau rằng Trẫm chỉ nuôi dưỡng những tình cảm hòa bình và thân thiện đối với chính phủ của họ và rằng Trẫm yêu cầu họ soạn thảo một kế hoạch cho phép Trẫm đạt được, vì lợi ích chung, một giải pháp cuối cùng để đảm bảo hòa bình.

Sau đó, bà soạn thảo một chiếu chỉ công khai, thực chất là gửi đến toàn thế giới.

Trẫm đã phải chịu một chuỗi những hoàn cảnh bất lợi gây ra hỗn loạn và Trẫm không biết giải thích thế nào về việc bùng nổ chiến tranh giữa Trung Hoa và

các cường quốc phương Tây. Các sứ thần của Trẫm ở nước ngoài, bị ngăn cách với Trẫm bởi những đại dương mênh mông, không thể miêu tả cho các cường quốc phương Tây những tình cảm chân thật của chúng ta.

Bà sau đó mô tả các hoàn cảnh của cuộc chiến hiện tại, các cuộc nổi dậy của quân phiến loạn Trung Hoa và của những thành phần bần cùng luôn sẵn sàng gây rối, cũng như sự can thiệp của chính bà, nếu không thì các giáo sĩ nước ngoài đã bị tàn sát trên khắp lãnh thổ. Chính lúc đó thì một tai nạn đã xảy ra với vị Bộ trưởng Đức và các chiến binh nước ngoài đã muốn chiếm các pháo đài ở Thiên Tân, điều mà chỉ huy Trung Hoa không thể chấp nhận ; và cuối cùng người ngoại quốc đã bắn phá các pháo đài.

Bà kết luận như sau :

Kết quả là một tình trạng chiến tranh mà Trẫm không chịu trách nhiệm. Làm sao Trung Hoa, ý thức được sự yếu kém của chính mình, lại có thể phạm phải sự điên rồ là tuyên chiến với toàn thế giới ? Liệu họ có hy vọng chiến thắng mà không có một quân đội chính quy ? Rõ ràng là không. Qua văn bản này, Trẫm trình bày một cách trung thực các biện pháp mà tình huống không thể lường trước này đã áp đặt lên chúng ta. Các sứ thần

của Trẫm ở nước ngoài sẽ giải thích chiếu chỉ này cho các chính phủ mà họ được cử đến. Trẫm yêu cầu các chỉ huy quân sự của Trẫm bảo vệ các công sứ quán. Trẫm đang đối mặt với tình hình với khả năng tốt nhất của mình. Trong lúc đó, các đại thần của Trẫm phải hoàn thành nhiệm vụ của mình với một sự nhiệt thành gấp đôi. Không ai được phép hành xử như một kẻ đứng nhìn trong một thời điểm như vậy.

Cho rằng biện pháp này là chưa đủ, hoàng thái hậu đã gửi cho các quốc vương quyền lực nhất thế giới những bức điện tín do chính tay bà soạn thảo. Gửi đến Hoàng đế Nga, bà viết :

Hơn hai thế kỷ rưỡi qua, hai Vương quốc láng giềng của chúng ta đã sống trong tình hữu nghị hoàn hảo. Tuy nhiên, những bất đồng nảy sinh gần đây giữa những thần dân của Trẫm theo đạo Cơ Đốc và phần còn lại của nhân dân chúng ta đã cho những kẻ xấu xa cơ hội gây rối, đến nỗi chính các cường quốc nước ngoài đã tin rằng Hoàng gia tỏ ra thù địch với Cơ Đốc giáo.

Bà kết thúc bằng những lời này :

Giờ đây khi Trung Hoa đã gây ra mối thù hận của thế giới phương Tây trong những hoàn cảnh nằm ngoài ý muốn của mình, Trẫm chỉ có thể cầu xin Đất nước của

Ngài cầu thay cho chúng ta và giành lấy hòa bình với phương Tây. Trẫm kêu gọi Bệ hạ đảm nhận trọng trách trọng tài và cứu lấy chúng ta. Chúng ta trông chờ câu trả lời đầy ân điển của Ngài.

Gửi đến Nữ hoàng Anh, người mà hoàng thái hậu chào như một người chị, bà nhắc lại rằng phần lớn thương mại của Trung Hoa là với Anh, và bà tiếp tục như sau :

Vì vậy, Trẫm yêu cầu Ngài xem xét rằng, nếu Vương quốc của Trẫm đánh mất nền độc lập, lợi ích của Đất nước Ngài sẽ bị tổn hại. Trẫm đang nỗ lực, trong vội vã và lo âu, để tập hợp một đội quân để tự vệ, nhưng, ngay từ bây giờ, Trẫm yêu cầu Ngài đóng vai trò hòa giải cho chúng ta, và Trẫm trông chờ quyết định của Ngài.

Gửi đến Hoàng đế Nhật Bản, bà gửi một bức thư ký tên bà và tên của hoàng đế, thông qua vị bộ trưởng của bà tại Tokyo :

Kính chào Bệ hạ ! Các Vương quốc Trung Hoa và Nhật Bản đoàn kết như hai ngón tay trên một bàn tay. Trong khi châu Âu và châu Á đối đầu nhau trong chiến tranh. Hai quốc gia châu Á của chúng ta phải đoàn kết. Các quốc gia phương Tây, những con thú dữ đói khát những cuộc chinh phục lãnh thổ, chắc chắn sẽ chuyển

lòng tham của chúng sang các người. Hãy quên đi những bất hòa của chúng ta và trở thành bạn bè. Trẫm coi Ngài là trọng tài của chúng ta trước những kẻ thù đang bao vây chúng ta.

Hoàng thái hậu không nhận được một lời hồi âm nào cho tất cả những thông điệp này. Bà chờ đợi, ngày đêm, không muốn đánh mất hy vọng, nhưng ngày đêm, thân vương Tuan và các môn đệ của ông ta vẫn quấy rầy bà. «Bạn hay thù của hoàng gia, đại thần hay phiến loạn», thân vương Tuan nói, «tất cả đều đoàn kết bởi lòng căm thù đối với những tên Cơ Đốc ngoại lai này đã đến đất nước chúng ta thực hành thương mại hoặc tôn giáo của họ trái vóiý muốn của chúng ta.»

Nỗi cô đơn về thể xác và tinh thần của bà thật bao la biết chừng nào ! Không một giọng nói con người nào có thể với tới bà, và các vị thần thì im lặng. Ngày này qua ngày khác, Hoàng thái hậu ngồi hàng giờ trong điện Thái Hòa. Các quan đại thần và hoàng thân giữ im lặng khi Đoan Quận vương phát biểu. Sự im lặng bao trùm xung quanh bà và bao phủ cả Jung Lu trên giường bệnh. Những ngày hè trôi qua từng ngày một dưới bầu trời sáng chói, và trời không mưa. Không một gợn mây, không một bóng tối trên nền trời xanh thẳm. Dân chúng xôn xao, nổi dậy, than van. Sau trận lụt năm ngoái, là

hạn hán ; dân chúng than phiền thời thế khó khăn và ông trời nổi giận. Hoàng thái hậu trầm tư, bề ngoài trông cũng điềm tĩnh như nữ thần Quan Âm yêu quý của bà, nhưng nội tâm thì tê liệt vì sự bối rối và tuyệt vọng. Thành phố đầy rẫy quân nổi loạn và quân Nghĩa Hòa Đoàn, còn những người lương thiện thì đóng chặt cửa trong nhà. Các công sứ quán nước ngoài chuẩn bị đón nhận một cuộc tấn công, mọi cửa đóng chặt, quân lính cảnh giác.

Vào ngày hai mươi tháng năm, Hoàng thái hậu hiểu rằng chờ đợi chẳng ích gì. Không gì có thể ngăn cản được sự tàn phá nữa. Vào lúc bình minh, thành phố chìm trong biển lửa. Hàng trăm cửa hiệu cháy rụi, bị đốt bởi quân nổi loạn và quân Nghĩa Hòa Đoàn. Các thương gia giàu có chạy trốn khỏi thành phố cùng gia đình. Những hành động bạo lực này không chỉ nhắm vào người nước ngoài, mà còn nhắm vào ngai vàng của Hoàng thái hậu. Cùng ngày hôm đó, bà nhận được hai báo cáo từ các đại thần Viên và Hứa, cả hai đều thuộc Bộ Ngoại giao. Họ khẳng định đã tận mắt chứng kiến những thi thể của quân Nghĩa Hòa Đoàn bị bắn hạ trên phố Công sứ bởi lính canh nước ngoài, viện dẫn cho những người sau quyền phòng vệ chính đáng. Hoàng đế đã hỏi đại thần Hứa, liệu Trung Quốc có thể chống lại các cuộc tấn công từ bên ngoài không, và câu trả

lời phủ định của ông đã khiến Hoàng đế rơi những giọt nước mắt đắng cay. Còn đại thần Viên, khi nghe tin cuộc tấn công các công sứ, đã tuyên bố rằng đó là một sự vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế.

Nhưng Hoàng thái hậu vẫn chưa quyết định hành động. Bà hỏi ông Trời im lặng, bà có thể quay về đâu? Những báo cáo xấc xược chất đầy lời trách móc lên đầu bà.

Rồi những ngày lại trôi qua. Trong các công sứ quán, người nước ngoài đang trải qua một cuộc vây hãm thực sự. Hoàng thái hậu biết được rằng họ đang chịu đói khát. Trong lòng lo lắng, bà đã gửi cho họ lương thực và những thùng nước uống mà họ từ chối, vì sợ bị đầu độc.

Vào ngày mười lăm tháng sáu, mọi chuyện đã lên đến đỉnh điểm. Hàng trăm tín đồ Cơ đốc người Trung Quốc bị quân Nghĩa Hòa Đoàn sát hại tại cổng cung điện của một vị hoàng thân. Khi Hoàng thái hậu nghe tin cái chết của những người vô tội này, bà run rẩy đưa tay bịt tai. Ôi ! Giá như những người Cơ đốc có thể từ bỏ đạo của họ, thì bà đã không buộc phải tiến hành cuộc chiến khủng khiếp này ! Nhưng họ không chịu từ bỏ.

Từ Thiên Tân, Hoàng thái hậu nhận được tin dữ ; quân lính nước ngoài đã chiếm thành phố và đang tiến quân ồ ạt về thủ đô, để giải vây cho các công sứ quán đang bị người Trung Quốc bao vây. Còn quân đội triều đình thì đang rút lui hoàn toàn. Vậy Hoàng thái hậu có thể làm gì, ngoài việc chờ đợi và cầu nguyện ?

Vào ngày mười tháng bảy, những lời cầu nguyện hàng ngày của bà đã được đáp lại : Jung Lu cuối cùng cũng thoát khỏi tình trạng hôn mê. Hoàng thái hậu trở lại chùa để tạ ơn và gửi cho người anh họ của mình những giỏ thức ăn bổ dưỡng và lạ miệng, để mau chóng hồi phục sức khỏe. Nhưng phải mất thêm bốn ngày nữa ông mới có thể đến chầu bà, được khiêng bằng kiệu. Khi thấy ông xanh xao và yếu ớt như vậy, bà bảo ông không phải đứng dậy. Ngược lại, chính bà bước xuống các bậc thềm ngai vàng và ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh ông. «Tinh thần của ngươi đã lang thang nơi đâu, anh họ của ta, bà hỏi bằng giọng dịu dàng nhất, trong khi thân xác ngươi nằm bất động trên giường ?

- Dù đã ở bất cứ nơi nào, thần cũng không nhớ gì cả.» Ông nói bằng một giọng the thé và yếu ớt. «Và thần không biết mình nợ quyền năng nào để được trở lại trần gian này, trừ khi đó là nhờ những lời cầu nguyện của bệ hạ.

- Đúng là nhờ những lời cầu nguyện của ta. Khi vắng ngươi, ta thật sự rất cô đơn. Hãy nói cho ta biết ta phải làm gì. Ngươi không biết rằng một cuộc chiến đang diễn ác liệt trong thành và Thiên Tân đã thất thủ rồi sao? Quân thù đang tiến đến Bắc Kinh...

- Thần biết tất cả những điều đó ; không còn thời gian để mất nữa. Trước tiên, bệ hạ phải bắt giữ Đoan Quận vương, kẻ mà người nước ngoài cho là chịu trách nhiệm, và chém đầu hắn. Đó sẽ là bằng chứng về sự vô tội và mong muốn hòa bình của bệ hạ.

- Cái gì ! Đầu hàng kẻ thù ư ? bà kêu lên, cảm thấy bị xúc phạm. Chém đầu Đoan Quận vương thì ít quan trọng, nhưng đầu hàng kẻ thù ngoại bang... không, điều đó quá sức, ta không thể ! Tất cả những gì làm cho cuộc sống của ta có ý nghĩa sẽ tan thành mây khói !»

Ông rên rỉ. «Ôi ! Người phụ nữ ngoan cố ! Khi nào bệ hạ mới hiểu được sự vô ích trong việc chống lại tiến bộ?» Ông ra hiệu cho những người khiêng kiệu đưa ông đi, và Hoàng thái hậu, lòng se lại, đã không giữ ông lại.

Hoàng thái hậu cố bám víu vào bất kỳ sự trì hoãn nhỏ nhất, vẫn cố gắng tin vào sức mạnh ma thuật của quân Nghĩa Hòa Đoàn. Một nửa thành phố đã thành tro tàn và, trong các công sứ quán, người nước ngoài vẫn

không chịu đầu hàng. Phải chăng họ đang chờ đợi sự trợ giúp từ các đạo quân cứu viện đang tới gần ?

Đến năm lần, vào ngày mồng ba, bà triệu tập các quan đại thần và hoàng thân trong cung Thọ Yên. Trong một nỗ lực tối cao của ý chí, bất chấp sự yếu đuối, Jung Lu đã đến vị trí của mình giữa các cố vấn. Nhưng ông không thể thay đổi được những lời khuyên đã đưa ra trước đó mà bà từ chối làm theo. Còn các quan đại thần và hoàng thân, họ vẫn im lặng, gương mặt tái nhợt in hằn nỗi sợ hãi và mệt mỏi.

Trong sự im lặng, Đoan Quận vương lớn tiếng khoe khoang, khẳng định niềm tin vào các câu thần chú bí mật của quân Nghĩa Hòa Đoàn. Quân đội nước ngoài sẽ không bao giờ có thể vượt qua con hào bao quanh thành phố ; binh lính của họ sẽ chết đuối trong đó.

Jung Lu bỗng kêu lên bằng một giọng nói bỗng vững chắc : «Quân Nghĩa Hòa Đoàn chỉ như những chiếc lông chim trong gió, và, như lông chim trong gió, chúng sẽ tan tác khi quân ngoại bang tới gần !»

Lời tiên tri đó đã thành sự thật. Vào giờ Thân, ngày mồng năm, vào lúc giữa chiều, Công tước Lan đột ngột xông vào thư phòng, nơi Hoàng thái hậu đang tìm kiếm sự an ủi từ những cuốn sách cũ của mình, và ông ta kêu

lên mà không có những lời mào đầu lịch sự :

«Lão Phật gia, họ đến rồi ! những con quỷ Cơ đốc đã phá cổng thành và tràn vào thành phố như thác lũ !»

Bà ngẩng đầu lên và trái tim bà như ngừng đập.

«Vậy là, anh họ ta đã đúng...» Bà gấp sách lại và đứng dậy. Đứng đó, bà suy nghĩ, tay giữ môi trên giữa ngón cái và ngón trỏ.

«Bệ hạ phải chạy trốn, ông công tước già kêu lên, bệ hạ và Thiên tử, phải chạy lên phía Bắc.»

Bà lắc đầu, chìm đắm trong suy nghĩ, và Công tước Lan vội vã đi tìm Jung Lu, người duy nhất có thể thuyết phục bà. Chưa đầy một giờ sau, Jung Lu đã có mặt. Ông tiến lại gần bà chống gậy, bước đi không vững, nhưng rút tỉa sức mạnh từ mong muốn được phục vụ bà. Bà ngồi xuống, hai tay siết chặt. Bà ngước đôi mắt to đẫm buồn nhìn ông.

Ông tiến lại gần và nói với bà bằng một giọng trìu mến.

«Người yêu dấu của tôi, phải nghe tôi. Bệ hạ không thể ở lại đây, bệ hạ là biểu tượng của ngai vàng. Nơi bệ hạ ở, là trái tim của quốc gia. Tối nay, sau nửa đêm, vào

giờ Dần, khi mặt trăng chưa lên và các vì sao không tỏ sáng, bệ hạ phải chạy trốn.»

- Lại nữa, bà thì thầm, lại nữa, lại nữa...

- Vâng, lại nữa. Bệ hạ biết đường và bệ hạ sẽ không cô đơn.

- Ngươi...

- Không, không phải thần. Thần phải ở lại đây để tập hợp lực lượng của chúng ta. Vì bệ hạ sẽ trở lại, như bệ hạ đã từng trở lại, và thần phải giữ gìn ngai vàng cho bệ hạ.

- Làm sao ngươi có thể làm được mà không có quân đội ?» Bà cúi đầu xuống và ông thấy những giọt nước mắt lấp lánh trên hàng lông mi dày dài của bà.

«Những gì thần không thể đạt được bằng sức mạnh, thần sẽ đạt được bằng trí tuệ, Jung Lu khẳng định. Thần sẽ giữ ngai vàng cho bệ hạ. Thần hứa với bệ hạ.»

Bà ngẩng đầu lên, và ông đọc được trên khuôn mặt bà rằng bà đã chịu khuất phục. Bà khuất phục, nếu không phải vì ông, thì ít nhất là vì nỗi khiếp sợ. Tràn ngập lòng thương xót và tình yêu, ông nắm lấy tay bà và giữ một lúc. Ông áp nó vào má mình, siết chặt, rồi buông ra và

lùi lại một bước.

«Bệ hạ, không còn thời gian để mất nữa. Thần phải chuẩn bị trang phục cải trang cho bệ hạ và chọn những người sẽ thay thần bảo vệ bệ hạ. Bệ hạ phải nhuộm da, búi tóc như một người đàn bà nhà quê, và rời cung bằng cửa sau. Chỉ có hai thị nữ đi theo bệ hạ, vì số đông sẽ gây chú ý. Hoàng đế sẽ cải trang thành một nông dân. Các phi tần sẽ ở lại đây...»

Bà lắng nghe, không thốt ra một lời. Sau khi Jung Lu rời đi, bà mở sách ra một cách ngẫu nhiên và mắt bà dừng lại ở câu nói kỳ lạ này, được viết từ nhiều thế kỷ trước bởi bậc Hiền nhân Khổng Tử : «Một đại cuộc thất bại, vì thiếu một tấm lòng rộng mở và một sự thấu hiểu chân chính.»

Bà bị mê hoặc bởi những lời này, đến nỗi bà dường như nghe thấy chúng được đọc thành tiếng trong căn phòng. Xuất phát từ quá khứ xa xôi, chúng thấm thẳng vào trái tim và tâm trí bà, nơi bà khiêm nhường đón nhận chúng.

Bà đã không có một tấm lòng đủ rộng mở, bà đã không hiểu thời đại của mình, đại cuộc của bà đã thất bại... cái đại cuộc nhằm cứu đất nước bà. Kẻ thù đang thắng thế. Bà từ từ gấp sách lại và thừa nhận thất bại

của mình. Từ nay trở đi, thay vì định đoạt dòng chảy sự kiện, bà sẽ để cho sự kiện dẫn dắt mình.

Không biết đến thất bại nội tâm của bà, mọi người đều ngưỡng mộ sự điềm tĩnh và kiêu hãnh của bà. Bà phân phát các mệnh lệnh để cất giữ sách, tranh, ảnh, châu báu của mình một cách an toàn. Trong một căn phòng, bà sai Lý Liên Anh xây tường giam những thỏi vàng của bà. Khi mọi việc đã xong, một cách vội vàng nhưng không hỗn loạn, bà tập hợp Hoàng đế và các phi tần vào giờ Dần và giải thích cho những người sau lý do tại sao bà không thể mang họ theo :

«Hoàng đế và ta, chúng ta có bổn phận phải bảo toàn thân thể không phải vì giá trị cá nhân, mà để đảm bảo sự kế tục của ngai vàng. Ta mang theo ấn triện hoàng gia ; bất cứ nơi nào ta ở, đó là triều đình. Các ngươi, hãy ở lại đây, nơi các ngươi không có gì phải sợ, vì đại quan Jung Lu, người đã hồi phục một cách kỳ diệu cho những hoàn cảnh bi thảm này, sẽ tập hợp quân đội của chúng ta. Hơn nữa, ta không tin rằng kẻ thù có thể xâm nhập vào cung điện này. Vì vậy, hãy tiếp tục sống như thể ta vẫn ở đây, các thái giám sẽ ở lại phục vụ các ngươi, ngoại trừ Lý Liên Anh, người mà ta sẽ mang theo.»

Các phi tần khóc lặng lẽ và lấy tay áo lau mắt. Không ai nói lời nào. Nhưng đột nhiên phi tần Châu Ngọc, kẻ mà các thái giám đã dám đưa ra khỏi nhà giam, bước tới, xanh xao và tiều tụy, tàn tạ, mặc quần áo rách rưới, nhưng vẫn nổi loạn. Đôi mắt bằng mã não của nàng cháy lên như những viên ngọc dưới hàng lông mày nhạt. Nàng hét lên :

«Thần không ở lại, Hoàng thái hậu ! Thần yêu cầu quyền được đi theo và phục vụ chúa thượng của thần.»

Hoàng thái hậu đứng dậy như một con phượng hoàng nổi giận. «Ngươi ! bà gầm lên, hai ngón tay út chỉ về phía kẻ thù của mình. Ngươi dám nói, ngươi là kẻ chịu một phần trách nhiệm cho tai họa này ! Liệu hắn có nghĩ đến việc gây ra nhiều tội ác như vậy nếu ngươi không thì thầm những lời khuyên của ngươi vào tai hắn !» Bà quay sang Lý Liên Anh và, tràn đầy phẫn nộ, ra lệnh :

«Hãy dẫn người đàn bà này đi và ném nó xuống giếng ở cổng thành phía Đông.»

Hoàng đế quỳ sụp xuống, nhưng Hoàng thái hậu ngăn không cho ông nói. Bà, người vốn chỉ biết đến sự dịu dàng và duyên dáng trong khung cảnh thanh bình yên ả, giờ đây lại trở nên nhẫn tâm khi gặp nguy hiểm.

«Không được nói một lời, bà quát lên, ngón tay chỉ thẳng phía trên đầu hoàng đế. Người đàn bà đó là một con yêu quái. Là một con rắn độc ta đã nuôi trong lòng.»

Bà nhìn Lý Liên Anh, hắn ra hiệu. Lập tức, hai tên thái giám túm lấy bà phi và mang đi, bà ta im lặng và tái nhợt như một xác chết.

«Vào xe đi, Hoàng thái hậu ra lệnh cho cháu trai, và kéo rèm lại sợ người ta thấy ngươi. Hoàng thân Bồ Luân sẽ đi trên kiệu của ngươi. Ta sẽ đi phía trước, trong xe của ta. Lý Liên Anh sẽ cưỡi la. Hắn sẽ phải cố theo cho kịp, dù hắn cưỡi rất kém. Nếu có ai chặn lại, chúng ta sẽ nói rằng chúng ta là những nông dân nghèo chạy trốn vào núi. Trước tiên chúng ta sẽ đi qua Di Hòa Viên !» Vừa nói xong, việc đã được thi hành ngay. Đằng sau tấm rèm, Hoàng thái hậu ngồi trên đệm, cứng đờ như Phật, mặt lạnh như tiền, tai lắng nghe cảnh giác, tỏ ra vẻ quyết tâm. Trước cửa Di Hòa Viên, bà kêu lên : «Dừng lại, chúng ta sẽ ở lại đây một lúc.»

Bà bước ra khỏi xe và cấm bất cứ ai, trừ tên thái giám của bà, đi theo. Lần cuối cùng, bà bước những bước dài trên các hành lang đá cẩm thạch, các cung điện vắng tanh và bên bờ hồ. Bà để trái tim mình lại nơi đây. Bà đã từng mơ ước được sống những năm tháng tuổi già trong yên bình và thịnh vượng nơi đây. Có lẽ bà sẽ chẳng

bao giờ được nhìn thấy lại những ngôi chùa thân yêu, những cung điện yêu quý của bà nữa. Nếu kẻ thù lại phá hủy chúng như chúng đã làm từ nhiều năm trước... Ngày xưa, bà đã trở về, bà đã xây dựng lại tất cả và khôi phục vinh quang và sức mạnh cho quá khứ. Ôi ! nhưng lúc đó bà còn trẻ... giờ đây tuổi già cũng đã khuất phục được bà.

Sau một cái nhìn dài lần cuối, bà quay đi, và, mảnh mai và thanh tao dù mặc bộ quần áo vải thô màu xanh lam, bà trèo lên xe.

«Về phía Tây, bà ra lệnh, hãy đi về phía Tây và đến thành phố Tây An.»

Cuộc hành trình kéo dài chín mươi ngày, và Hoàng thái hậu đã thành công trong việc giữ vẻ mặt điềm nhiên, bất chấp nỗi đau khổ của bà. Bà không bao giờ quên rằng, dù đang chạy trốn, triều đình vẫn dán mắt theo dõi bà, như dán mắt vào mặt trời. Khi đi qua tỉnh lân cận, bà có thể cởi bỏ lớp cải trang, tắm rửa và mặc lại trang phục hoàng gia. Bà cảm thấy được an ủi phần nào. Ở tỉnh Sơn Tây, dân chúng không sợ chiến tranh, nhưng họ đang phẫn nộ vì một nạn đói khủng khiếp. Tuy nhiên, ngay khi bà vừa đến nơi, bà đã được tướng quân yêu thích của mình tiếp đón, ông ta dẫn đầu quân lính ra nghênh đón bà ; ông dâng tặng bà một giỏ trứng,

một chiếc thắt lưng nạm đá quý và một túi satanh cho điếu thuốc và thuốc lá của bà. Cử chỉ này góp phần trấn an bà về sự nổi tiếng của mình. Quả thực, bất chấp nạn đói, bà thường xuyên nhận được những giỏ lúa mì hoặc kê, hoặc những con gia cầm gầy gò. Trái tim được sưởi ấm bởi tình yêu của thần dân, Hoàng thái hậu bắt đầu cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh.

Khi đi qua một con đèo, tên là đèo Nhạn Môn, bà ra lệnh dừng chân, để thưởng thức cảnh tượng.

Nhìn xa tít tắp, những ngọn núi trọc lóc in bóng trên nền trời tím ngắt. Những bóng đen phủ kín các thung lũng. Vị tướng hộ tống bà cùng với quân lính của mình đã tìm thấy vô số những bông hoa vàng trên một thảo nguyên gần đó. Ông ta hái những bó hoa lớn và dâng lên Hoàng thái hậu, nói rằng các vị thần đã rải chúng ra như một dấu hiệu chào mừng. Hoàng thái hậu cảm động trước lời khen tế nhị đó và ra lệnh cho một thái giám mang đồ ăn nhẹ mời vị tướng để lấy lại sức. Những chi tiết nhỏ dễ chịu này phần nào xoa dịu trái tim đang đau khổ của bà. Giấc ngủ và sự thèm ăn của bà, bất chấp sự đạm bạc của thức ăn, vẫn hoàn hảo.

Ngày mồng tám tháng chín, bà đến thủ phủ của tỉnh, nơi Tổng đốc Nghê Tụy tiếp đón bà với tất cả những dấu hiệu của sự kính trọng. Chính ông ta, người tin vào

sức mạnh ma thuật của Nghĩa Hòa Đoàn, đã ra lệnh giết tất cả người nước ngoài, đàn ông, đàn bà và trẻ em trong tỉnh của mình. Hoàng thái hậu nhận các lễ vật của ông ta và, khi ông ta ra đón bà tại cổng thành, bà khen ngợi ông ta đã thanh trừng khỏi lãnh thổ của mình những kẻ thù.

«Tuy nhiên, bà nói, chúng ta đã bại trận và có thể kẻ thù ngoại bang sẽ đòi hỏi trừng phạt ngươi. Mặc dù ta biết ngươi trung thực và trung thành, nhưng khi đó ta sẽ phải giả vờ nghe theo chúng. Nhưng ta sẽ bí mật ban thưởng cho ngươi. Chúng ta phải hy vọng vào chiến thắng trong tương lai, bất chấp những thất bại hiện tại.»

Nghê Tựy cúi lạy chín lần trước mặt bà trong bụi đất. «Bệ hạ, ông ta nói, với Người, thần sẵn sàng chấp nhận sự cách chức và trừng phạt.»

Bà đe dọa ông ta bằng ngón trỏ. «Dù sao thì ngươi cũng đã sai lầm khi khẳng định với ta rằng Nghĩa Hòa Đoàn là bất khả xâm phạm. Chúng đã chết rất nhiều. Đạn của kẻ thù xuyên qua cơ thể chúng như xuyên qua sáp ong vậy.

- Bệ hạ, phép thuật của chúng đã thất bại vì chúng đã vi phạm các quy tắc của giáo phái. Để cướp bóc, chúng đã giết những người vô tội không phải là Cơ đốc giáo

và đã nhượng bộ lòng tham. Chỉ với những kẻ thuần khiết, phép thuật mới thành công.»

Bà gật đầu đồng ý và đi về phía phủ tổng đốc, nơi đã được chuẩn bị sẵn cho bà. Bà hài lòng khi thấy ở đó có bát đĩa bằng vàng và bạc, được lấy ra từ kho dự trữ cho dịp này.

Chưa từng có một mùa thu nào đẹp hơn thế. Ngày qua ngày, mặt trời mọc trên vùng nông thôn và tất cả, thú vật và con người, đều hưởng lợi từ đó. Sau một vụ mùa bội thu, nông dân không thiếu lương thực dự trữ cũng như chất đốt. Cuộc chiến, diễn ra quá xa, dường như chẳng liên quan gì đến dân cư của tỉnh này. Họ sống trong sự phong phú và hòa bình, và chân thành bày tỏ lòng tôn kính đối với người mà họ vẫn luôn gọi là Lão Phật Gia. Tinh thần thảnh thơi hơn và trái tim tràn đầy dũng khí, Hoàng thái hậu lại cảm thấy yêu đời, nhất là khi các hoàng thân và đại thần của bà lần lượt kéo đến và triều đình lại tập trung xung quanh bà.

Tâm trạng vui vẻ của bà bị lu mờ bởi một báo cáo của Jung Lu thông báo rằng tất cả đã mất và thuộc hạ trung thành của ông, Sùng Kỷ, đã tự treo cổ vì tuyệt vọng. Hoàng thái hậu trả lời ông bằng cách ca ngợi người đã khuất, người luôn tỏ ra trung thành và dũng cảm, và bà ra lệnh cho Jung Lu đến trình diện bà. Phu nhân Mai,

người đi cùng chồng, đột ngột qua đời trên đường đi. Hoàng thái hậu quyết định an ủi người anh họ của mình và làm ông ta khuây khỏa, bằng cách cho ôta thấy sự cân bằng mà bà đã lấy lại.

Khi Jung Lu đến nơi, bà cho ông ta một giờ nghỉ ngơi trước khi được triều kiến.

Cánh cửa mở ra và Jung Lu bước vào, gầy đi vì đau buồn và mệt mỏi. Luôn chú ý đến bề ngoài của mình, ông đã sử dụng giờ nghỉ ngơi để tắm rửa và thay quần áo. Như thường lệ, ông làm động tác muốn quỳ lạy, và, như thường lệ, bà đưa tay phải ra để ngăn ông lại. Ông đứng thẳng và bà đứng dậy, được nâng cao bởi các bậc của ngai vàng. Họ trao đổi một cái nhìn dài đầy u sầu.

«Ta rất đau lòng khi biết tin vợ ngươi đã về Suối Vàng», bà nói khẽ.

Ông hơi cúi đầu. «Bệ hạ, bà ấy là một người vợ tốt và đã phục vụ thần một cách trung thành.»

Họ chờ đợi, mỗi người, để người kia lên tiếng, nhưng bây giờ họ có thể nói với nhau điều gì đây ?

«Ta sẽ nâng một người vợ khác lên địa vị của bà ấy, Hoàng thái hậu nói sau cùng.

- Tùy ý Bệ hạ.

- Ngươi có vẻ mệt mỏi, bà nhận xét. Hãy bỏ qua tất cả nghi thức đi. Hãy nói chuyện bình tĩnh. Ta cần sự khôn ngoan của ngươi.»

Bà bước xuống các bậc của ngai vàng và băng qua căn phòng với bước đi duyên dáng, vẫn thẳng, mảnh mai và oai vệ. Họ ngồi vào hai chiếc ghế, cách nhau bởi một chiếc bàn nhỏ.

Bà cầm một chiếc quạt lụa trên đó bà đã vẽ một phong cảnh của tỉnh này. «Có phải tất cả đã mất hết rồi không?» cuối cùng bà hỏi, ánh mắt tập trung vào đôi bàn tay gầy guộc nhưng mạnh mẽ và đẹp đẽ của Jung Lu đặt phẳng trên đầu gối.

«Tất cả đã mất rồi, Bệ hạ.

- Ngươi khuyên ta nên làm gì ?

- Bệ hạ, Ngài chỉ còn một đường lối duy nhất. Hãy trở về kinh đô và nhượng bộ các yêu sách của kẻ thù để cứu ngai vàng. Lý Hồng Chương vẫn ở lại đó để thương lượng các điều khoản hòa bình. Nhưng, trước khi Ngài trở về, Ngài phải ra lệnh xử tử Hoàng thân Đoan, để chứng minh sự hối hận của mình.

- Không bao giờ !» Bà gập chiếc quạt lại với một tiếng khô khốc.

«Trong trường hợp đó, Ngài sẽ không bao giờ có thể trở về. Người nước ngoài cho rằng Hoàng thân Đoan chịu trách nhiệm về các cuộc bức hại, và họ sẽ tiêu diệt Hoàng Thành hơn là để cho Ngài trở lại đó.»

Máu trong huyết quản của Hoàng thái hậu như đông lại. Chiếc quạt rơi khỏi tay bà. Bà nghĩ đến những kho báu vô giá được cất giấu trong thành và di sản quyền lực và vinh quang của các hoàng đế tổ tiên. Liệu bà có chấp nhận đánh mất chúng và, trong trường hợp đó, những gì sẽ còn lại cho bà ?

«Ngươi luôn quá vội vàng», bà thì thầm. Bà dùng ngón tay út chỉ vào chiếc quạt nằm trên sàn, và ông cúi xuống nhặt nó lên. Nhưng ông đặt nó lên bàn, và bà hiểu rằng ông không đưa nó cho bà vì sợ chạm vào tay bà.

«Bệ hạ, ông nói tiếp bằng giọng trầm và kiên nhẫn, người nước ngoài sẽ đuổi theo Ngài đến tận nơi này nếu Ngài không chịu khuất phục.

- Ta không thể tiếp tục hành trình về phía Tây được nữa, Hoàng thái hậu phản đối. Và điểm dừng chân của

ta sẽ là kinh đô của Vương quốc ta. Tổ tiên hoàng gia của chúng ta đã làm điều đó trước ta, ta chỉ noi theo gương của các ngài.

- Tùy ý Bệ hạ. Nhưng Ngài biết và, than ôi ! cả thế giới đều biết rằng, nếu Ngài không trở về, thì có nghĩa là Ngài đang chạy trốn.»

Nhưng bà từ chối nhượng bộ, ngay cả với ông. Bà đứng dậy và khuyên ông nên nghỉ ngơi ; họ chia tay nhau.

Vâng, bà từ chối nhượng bộ ! Ngay ngày hôm sau, bà ra lệnh cho triều đình sẵn sàng lên đường. Bà dự định đặt kinh đô tại Tây An, thuộc tỉnh Thiểm Tây. Bà lấy cớ là nạn đói, mặc dù nó đã chấm dứt, và mọi người đều cúi đầu. Theo lệnh của bà, Jung Lu đi cùng bà trên lưng ngựa và không ám chỉ gì đến việc trở về Bắc Kinh nữa. Hoàng thái hậu không nói với ông về điều gì khác ngoài vẻ đẹp của phong cảnh, và ông đáp lại bằng cách trích dẫn những mẩu thơ, nhưng sự thờ ơ bề ngoài đó che giấu nỗi tuyệt vọng thầm kín của ông. Bà không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông đã đúng. Một ngày nào đó, muộn hơn, sẽ phải trở về Hoàng Thành bằng mọi giá. Nhưng bà giấu kín nỗi bối rối của mình và bà tiếp tục cuộc hành trình về phía Tây với dũng khí và tâm trạng vui vẻ, kéo dài thêm mỗi ngày khoảng cách giữa bà và

ngai rồng. Tại thành phố Tây An, bà cùng triều đình trú tại phủ tổng đốc, được tu sửa lại và bày biện nội thất cho bà.

Tại nơi ở mới, Hoàng thái hậu yêu cầu các bữa ăn đơn giản, để tiết kiệm. Người ta chuẩn bị cho bà hàng trăm món ăn ngon nhất của phương Nam, nhưng bà chỉ dùng sáu món. Bà chỉ giữ lại sáu con bò để lấy sữa dùng hàng ngày. Bất chấp chuyến đi dài, bà vẫn khỏe mạnh, nhưng bị mất ngủ. Vì vậy, mỗi đêm, một thái giám khéo léo trong nghệ thuật mát-xa được giao nhiệm vụ ru bà ngủ.

Ổn định tại kinh đô lưu vong của mình, bà lại thiết triều và nhận được tin tức từ Hoàng Thành xa xôi thông qua các chuyển phát nhanh hàng ngày.

Bà chịu đựng tình huống này cho đến một ngày bà biết được rằng Di Hòa Viên đã một lần nữa bị xúc phạm. Những người lính phương Tây đã ăn uống nhậu nhẹt trong cung điện linh thiêng của bà. Họ đã ném ngai vàng của bà xuống giữa hồ, cướp phá tủ quần áo cá nhân và các bức tranh của bà, vẽ những hình ảnh tục tĩu lên tường phòng ngủ của bà. Khi nhận được tin này, bà ngã quỵ đau ốm vì phẫn nộ và nôn mửa vì ghê tởm. Lúc đó bà hiểu ra rằng bà phải trở về kinh đô và để tuân theo yêu cầu của kẻ thù, bà phải xử tử tất những người theo

Nghĩa Hòa Đoàn. Tướng của bà là Lý Hồng Chương đã nhắc bà điều này trong các báo cáo hàng ngày. Nhưng làm sao bà có thể quyết định được ? Trong thời kỳ thử thách này, Jung Lu vẫn ở bên cạnh bà, bình thản, tái nhợt và im lặng, chờ đợi kết cục không thể tránh khỏi.

Bà thường quay sang ông, im lặng, đôi mắt to càng đen hơn trên khuôn mặt xinh đẹp tái nhợt.

«Chẳng lẽ không có lối thoát nào khác ngoài việc khuất phục sao ? một hôm bà hỏi ông.

- Không, bệ hạ.»

Im lặng, bà ngước nhìn ông và ông buồn bã mỉm cười với bà, không nói thêm gì. Một buổi tối, lúc hoàng hôn, khi bà đang ngồi một mình trong vườn, Jung Lu đến mà không cần báo trước.

«Thần đến với tư cách là bạn hữu, không chính thức. Tại sao bệ hạ không thuận theo số mệnh ? Bệ hạ muốn kết thúc cuộc đời mình trong cảnh lưu vong sao ?» Ông nói với bà rất dịu dàng và kiên nhẫn. Gương mặt đầy vẻ dịu dàng cực độ, ông nói thêm : «Bệ hạ biết rõ bệ hạ không thể hạnh phúc ở đây.

- Lâu rồi ta đã từ bỏ hạnh phúc.

- Vậy thì, hãy nghĩ đến Vương quốc của bệ hạ, ông trả lời với sự kiên nhẫn không suy chuyển. Làm sao bệ hạ có thể cứu Vương quốc và khôi phục sự thống nhất cho dân chúng nếu bệ hạ cứ ở lại lưu vong ? Quân nổi loạn sẽ chiếm thành nếu người ngoại quốc không bảo vệ nó. Đất nước sẽ bị xé nát như chiến lợi phẩm của bọn cướp. Dân chúng sẽ sống trong khủng bố và bất ổn và sẽ nguyền rủa bệ hạ muôn lần, bởi vì bệ hạ đã từ bỏ ngai vàng để tiết kiệm một vài mạng người.»

Làm sao có thể kháng cự lại lời cảnh báo trang nghiêm đó chứ ?

Không bao giờ lời kêu gọi đến tấm lòng cao thượng của bà lại vô ích. Bà đứng dậy và nhìn thẳng vào Jung Lu.

«Ta chỉ nghĩ đến bản thân. Giờ đây, ta sẽ chỉ nghĩ đến dân chúng của ta. Ta sẽ trở về Bắc Kinh.»

Ngày hai mươi tư tháng tám - tức là tháng mười dương lịch -, đường sá khô ráo sau những cơn mưa mùa hè và trở nên có thể đi lại được. Hoàng thái hậu long trọng bắt đầu hành trình trở về. Bà quyết định trở về không trong sự nhục nhã, mà trong vinh quang.

Thời tiết vẫn đẹp, không mưa không gió. Một sự kiện buồn đánh dấu cuộc trở về này : cái chết của tướng Lý Hồng Chương, nạn nhân của tuổi già. Hoàng thái hậu hối tiếc về sự cứng rắn của bà đối với người hầu trung thành này, vị tướng duy nhất của bà không bao giờ giấu bà sự thật, một người liêm chính đã biết cách xua đuổi tham nhũng khỏi quân đội của mình. Mặc dù già yếu và muốn nghỉ ngơi, bà đã phái ông - luôn kiên nhẫn, luôn trung thành - đến miền Nam xa xôi để dẹp loạn quân nổi dậy ở Quảng Châu. Trở về Bắc Kinh, ông đã ký kết hòa bình với những kẻ thù ngoại quốc, một nền hòa bình buồn, nhưng sẽ cứu đất nước nếu Hoàng thái hậu tôn trọng nó. Để tưởng nhớ vị tướng, Hoàng thái hậu cho xây dựng một ngôi đền trong Tử Cấm Thành cũng như trong mỗi tỉnh nơi ông đã phục vụ bà. Bà hối tiếc vì đã khiến ông phải chịu đựng những tính khí thất thường của mình. Nỗi kinh hoàng và thất bại đã khiến bà trở nên chín chắn hơn nhiều.

Bà chẳng bao lâu sau đã hiểu rằng Jung Lu đã đúng. Sự trở về kinh đô của bà thực sự là một chiến thắng. Dân chúng hoan hô bà và dâng lên những lễ hội, tin rằng sự trở về này báo hiệu kết thúc những rối loạn và trở lại cuộc sống bình thường. Ở Khai Phong, thủ phủ của tỉnh Hà Nam, những buổi biểu diễn kịch được tổ chức để vinh danh và làm hài lòng bà. Bầu trời vẫn

không mây, trong xanh và xanh, ban ngày thì nóng và ban đêm thì mát mẻ.

Đến sông Hoàng Hà, bà ra lệnh dừng đoàn tùy tùng và tuyên bố :

«Ta muốn dâng lễ tế cho thần Sông và tạ ơn ngài.»

Bà tổ chức buổi lễ với quy mô long trọng nhất ; ánh mặt trời chói chang giữa trưa làm lấp lánh những bộ quần áo lộng lẫy của Hoàng thái hậu và triều đình của bà. Bà vui mừng khi nhìn thấy trong đám đông hiếu kỳ, tụ tập ở bờ sông, một vài khuôn mặt người ngoại quốc. Quyết định tỏ ra khoan dung và lịch sự với kẻ thù của mình, bà phái hai thái giám mang rượu và trái cây đến cho họ. Bà cũng ra lệnh cho các quan đại thần và hoàng thân của mình cho phép người ngoại quốc chiêm ngưỡng đoàn hộ tống hoàng gia tại cổng vào kinh đô. Bà vượt sông trên một chiếc thuyền lớn hình con rồng được phủ vảy vàng và mắt bằng hồng ngọc.

Để đưa ra một bằng chứng rõ ràng về những quyết tâm tốt đẹp của mình, bà quyết định lên một chiếc tàu hỏa của ngoại quốc. Những cỗ xe sắt này từng là món đồ chơi cũ của hoàng đế mà bà đã cấm ông ta sử dụng. Nhưng bà muốn cho người ngoại quốc thấy rằng bà đã thay đổi, rằng bà đã trở nên hiện đại và có thể hiểu

được phong tục của họ. Tuy nhiên, bà từ chối tiến vào khuôn viên thiêng liêng bằng con quái vật sắt này. Để tôn trọng tổ tiên hoàng gia của mình, bà cho dừng tàu tại cổng thành, để kết thúc hành trình trong kiệu hoàng gia của mình. Một nhà ga tạm thời do đó được xây dựng tại cổng vào Tử Cấm Thành, được trang bị những gian lều rộng lớn trang trí bằng thảm quý, đồ sứ tinh xảo, cây cảnh trong chậu, hoa cúc và phong lan. Hai ngai vàng đang chờ đợi Hoàng thái hậu và cháu trai của bà trong gian trung tâm, nơi các công sứ ngoại quốc và các quan chức triều đình sẽ chào đón họ.

Phải mất ba mươi toa xe sắt để chuyên chở hành lý của triều đình và vô số quà tặng của Hoàng thái hậu. Đoàn tàu nối đuôi nhau xuyên qua những ngọn đồi hoang vắng. Khi nó dừng lại ở ga, Hoàng thái hậu nhìn ra cửa sổ và cảm động khi thấy một đám đông lớn thần dân của mình đang chờ đợi. Trong số các hoàng thân, tướng lĩnh và nhân vật trong thành phố, mặc trang phục lễ nghi, bà để ý thấy những người ngoại quốc mặc quần áo sẫm màu và quan sát khuôn mặt nghiêm nghị với những đường nét thô của họ. Bà gắng gượng nở một nụ cười lịch sự.

Buổi lễ diễn ra theo trật tự và sự tôn kính. Khi khuôn mặt của Hoàng thái hậu xuất hiện ở cửa toa, tất cả, trừ những người ngoại quốc, đều cúi mình xuống, và người đứng đầu nghi lễ của hoàng gia hét lên với những người ngoại quốc phải bỏ mũ ra, điều mà họ đã làm.

Người đầu tiên bước ra khỏi tàu một cách rất trang trọng, là Lý Liên Anh. Không để ý đến đám đông, hắn ta lập tức bận rộn với đống hành lý. Sau đó, hoàng đế bước xuống sân ga, nhưng, theo một dấu hiệu của Hoàng thái hậu, ông ta lập tức bước vào kiệu của mình và rời đi mà không nhận được bất kỳ sự tôn kính nào. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, đến lượt Hoàng thái hậu bước xuống. Được các hoàng thân của bà hỗ trợ, bà đứng trên sân ga, tắm mình trong ánh nắng mặt trời, để nhìn thấy mọi thứ và được chiêm ngưỡng trong im lặng, trong khi thần dân của bà đặt trán mình lên mặt đất vừa được quét sạch.

Hoàng thái hậu ngạc nhiên trước số lượng lớn người ngoại quốc.

«Rốt cuộc có bao nhiêu người vậy ?» bà hỏi bằng giọng lớn vang xa. Khi thấy họ đã hiểu lời nói của mình, bà mỉm cười duyên dáng với họ và bắt đầu nói chuyện với tốc độ nhanh như thường lệ với người đứng đầu hoàng gia. Ông ta dành cho bà những lời khen ngợi,

thán phục làn da vẫn hoàn hảo, mái tóc đen và tuổi thanh xuân vĩnh cửu của bà.

Sau đó, Tổng đốc Viên Thế Khải xin phép bà để giới thiệu người trưởng tàu và người lái tàu người ngoại quốc, và bà vui vẻ chấp nhận. Bà cảm ơn hai người da trắng, đứng trần đầu trước mặt bà, vì đã tuân theo mệnh lệnh của bà là không vượt quá tốc độ hai mươi cây số một giờ. Tiếp theo, Hoàng thái hậu bước lên kiệu mạ vàng của mình để tiến vào thành phố. Bà đã quyết định vào thành bằng cổng phía Nam. Bà dừng lại ở đó để dâng lễ tế thần Chiến tranh. Trong khi các tu sĩ tụng kinh, bà tình cờ ngẩng đầu lên và thấy trên tường hàng trăm người ngoại quốc, đàn ông và đàn bà, đang nhìn bà. Thoạt tiên bà giận dữ và sẵn sàng gọi thái giám của mình để xua đuổi họ, bà chợt nhớ ra rằng bà đang giữ được ngai vàng nhờ lòng khoan dung của kẻ thù. Vì vậy, bà kìm nén cơn giận và buộc mình chào những người ngoại quốc với một nụ cười duyên dáng đến mức họ cảm thấy thật tự nhiên. Bà trở lại kiệu của mình để được đưa vào cung.

Cung điện tổ tiên đó thật đẹp làm sao, được cứu thoát nhờ sự đầu hàng của bà và kẻ thù đã không làm ô uế nó. Bà thăm tất cả các phòng và cuối cùng đến phòng ngai vàng, có từ thời Càn Long.

«Ta sẽ lại ngồi lên ngai vàng này, bà nghĩ, và ta sẽ tiếp tục trị vì thần dân của ta...»

Bà cũng tìm lại được những khu vườn của mình, nơi không có gì thay đổi, nơi những cái cây in bóng trên mặt nước tĩnh lặng của các bể nước. Trong căn hộ riêng của bà, mọi thứ đều nguyên vẹn : những cánh cửa lộng lẫy, những bức tranh màu đỏ son, những mái hiên mạ vàng, và pho tượng Phật vàng của bà trong hộp đựng xá lợi.

«Đây là nơi ta sẽ sống và chết trong bình yên», bà tự nhủ.

Nhưng vẫn còn quá sớm để nghĩ đến cái chết. Mối quan tâm đầu tiên của bà, sau khi đã nghỉ ngơi lấy lại sức, là kiểm tra sự hiện diện của kho báu của mình. Được thái giám của mình đi theo, bà kiểm tra bức tường và những vết nứt nhỏ nhất của nó.

«Không một viên gạch nào bị động đến», bà nói, rất hài lòng. Rồi bà cười, vui vẻ và tinh nghịch như xưa. «Có lẽ lũ quỷ ngoại quốc đã đi qua đi lại trước bức tường này, nhưng chúng không có phép thuật đặc biệt nào để đoán được những gì nó che giấu.» Bà ra lệnh cho Lý Liên Anh phá bức tường đó và kiểm tra, theo danh sách của bà, tình trạng kho báu của bà.

«Và hãy cẩn thận, bà căn dặn hắn, đừng để cho bọn thái giám ăn trộm lấy đi những thứ mà lũ quỷ ngoại quốc đã không lấy của ta.»

Tên thái giám giả vẻ phẫn nộ : «Bệ hạ không tin tưởng thần sao ?»

Hoàng thái hậu trở về phòng ngủ của mình. Ôi ! thật là vui mừng, thật là bình yên, trong sự trở về này ! Chắc chắn, nó phải trả giá đắt và khiến bà, cho phần đời còn lại, mắc nợ những kẻ thù hào phóng và buộc phải giả vờ thông cảm với họ. Ngay tối hôm đó, bà thông báo rằng bà sẽ lại mời các phu nhân của các đại sứ ngoại quốc. Bà tự tay soạn những tấm thiệp mời. Để rửa sạch thanh danh của mình, bà truy tôn vị trí của phi tử Trân Phi, giải thích trong một sắc lệnh rằng người này đã quá trễ để theo kịp hoàng đế trong lúc lưu vong và để không chứng kiến các đền thờ và cung điện hoàng gia bị làm ô uế bởi kẻ thù ngoại quốc, bà ta đã nhảy xuống một cái giếng sâu.

Khi đêm xuống, Hoàng thái hậu yêu cầu Lý Liên Anh triệu tập Jung Lu.

Jung Lu xuất hiện trong điện thờ riêng, chống nặng nề lên hai tên thái giám trẻ. Hoàng thái hậu thấy ông già đi rất nhiều, suy yếu rất nhiều, đến nỗi niềm vui trở về

của bà bị lu mờ.

«Vào đi, người anh họ của ta.» Bà nói với các thái giám : «Đưa ông ấy đến chiếc ghế bành kia. Ông ấy không được cúi lạy, cũng không được mệt mỏi. Và ngươi, Lý Liên Anh, mang cho ông ấy một bát nước dùng và một bình rượu nóng với ít bánh mì nhẹ. Người anh họ của ta đã quá mệt mỏi vì phục vụ ta.»

Ngay khi chỉ còn hai người, Hoàng thái hậu tiến đến chỗ Jung Lu, đặt các ngón tay lên trán ông và vuốt ve bàn tay ông. Ôi ! Đôi bàn tay của ông gầy guộc làm sao, đôi gò má hóp lại và làn da nóng bỏng làm sao !

«Xin bệ hạ, Jung Lu thì thầm, xin bệ hạ hãy tránh xa thần. Những tấm thảm treo tường có mắt, và những bức tường có tai.

- Chẳng lẽ ta không bao giờ có thể chăm sóc cho ngươi sao ?» bà nài nỉ. Nhưng bà thấy ông lo lắng đến vậy, quan tâm đến thanh danh của Hoàng thái hậu đến vậy, nên bà rút lui về ngai vàng của mình với một tiếng thở dài.

Mặc dù thị lực suy giảm, Jung Lu vẫn chăm chú đọc báo cáo của mình về việc các phu nhân trong triều đến.

«Như thường lệ, Jung Lu nói sau khi đọc xong tờ giấy da của mình, các phu nhân lớn tuổi đã phàn nàn về chuyến đi, đổ lỗi cho khói và sự bất tiện của tàu hỏa về mọi khó chịu của họ. Thần đã tự mình giám sát việc dỡ những rương nén bạc, mỗi rương được đánh dấu bằng tên tỉnh hoặc thành phố xuất xứ của nó, đó không phải là một nhiệm vụ nhỏ, bệ hạ, vì hành lý của chúng ta chất đầy ba nghìn xe la. Nhưng đó chưa là gì cả. Điều tôi lo sợ, là cơn thịnh nộ của dân chúng khi họ biết được chi phí cho chuyến hành trình trở về của các ngươi : con đường hoàng đế, sự bài trí xa hoa của các nhà trọ ở các trạm dừng, tất cả những thứ đó sẽ đẩy thuế má lên cao...»

Hoàng thái hậu ngắt lời ông với một sự tử tế dịu dàng: «Khanh quá mệt rồi. Giờ hãy nghỉ ngơi đi. Chúng ta đã trở về rồi.

- Than ôi ! Vẫn còn quá nhiều gánh nặng phải mang vác, Jung Lu thì thầm.

- Nhưng đó không phải là việc của khanh, những người khác sẽ lo liệu.»

Bà dò xét khuôn mặt ông, vẫn đẹp dù đã già đi, và ông vui vẻ để cho bà làm điều đó. Sự kết nối giữa họ trọn vẹn hơn cả một cặp vợ chồng già sống với nhau

trong hôn nhân. Họ đã từ bỏ sự kết hợp thể xác, nhưng những mối liên kết sâu sắc khiến cho sự kết hợp về trái tim và tâm trí của họ trở nên trọn vẹn, cùng với sự thấu hiểu lẫn nhau. Bà nhẹ nhàng vuốt ve bàn tay ông. Một khoảnh khắc trôi qua trong sự hài hòa hoàn hảo. Ánh mắt họ hòa làm một trong một sự đồng điệu không lời, rồi ông rời đi.

Làm sao bà có thể biết được đó là lần cuối bà nhìn thấy ông ? Trong đêm, ông lên cơn tai biến mới. Suốt nhiều ngày, ông hôn mê bất tỉnh. Hoàng thái hậu, tuyệt vọng trước sự bất lực của các ngự y, đã cho gọi một thầy bói. Nhưng số phận đã an bài và sinh mệnh của Jung Lu đã đến hồi kết. Ông qua đời mà không tỉnh lại, vào một đêm tháng ba âm lịch, hay tháng tư dương lịch. Hoàng thái hậu ra lệnh để tang trên quy mô lớn ở triều đình và tự mình kiêng không mặc trang phục sặc sỡ hay đeo trang sức trong một năm.

Không ai có thể xoa dịu nỗi đau buồn tăm tối trong lòng bà. Là một người phụ nữ bình thường, bà đã đứng bên quan tài để phủ tấm vải liệm satin màu tía lên người chết. Bà đã thức trắng đêm bên cạnh ông và để tang. Bà đã khóc than rên rỉ thật to để giải tỏa lòng mình. Nhưng bà là Hoàng thái hậu : bà không thể rời khỏi cung điện, cũng không thể than khóc to tiếng, và nỗi đau buồn của

bà không được vượt quá mức của một vị quân chủ trước sự ra đi của một bề tôi trung thành và tận tụy của ngai vàng. Bà chỉ tìm thấy sự an ủi trong cô đơn, vì vậy bà khao khát những khoảnh khắc thư giãn ngắn ngủi mà những nhiệm vụ nặng nề của triều chính trong thời kỳ hỗn loạn này để lại cho bà.

Một đêm nọ, khi cơn mất ngủ hành hạ, bà lặng lẽ rơi lệ sau tấm màn mà bà đã cho kéo lại để được yên tĩnh khóc. Bà nghe thấy người canh điểm nửa đêm và, chìm trong nỗi đau, bà như có một giấc mơ tỉnh khiến bà có cảm giác thoát xác. Bà mơ thấy mình nhìn thấy Jung Lu, trẻ lại, nhưng giàu có với trí tuệ tích lũy qua nhiều năm. Bà mơ thấy ông ôm bà vào lòng và giữ bà lâu đến mức nỗi buồn của bà tan biến, bà cảm thấy tự do và nhẹ nhàng, thoát khỏi mọi gánh nặng. Nhưng bà cũng mơ thấy mình nghe thấy ông nói. Bà thậm chí còn nhận ra giọng nói của ông.

«Ta không bao giờ rời xa nàng.

«Ta ở bên cạnh nàng mỗi khi nàng tỏ ra tốt đẹp và sáng suốt ; tinh thần của ta và của nàng, bản thể của ta và của nàng chỉ là một.»

Kỷ niệm... kỷ niệm ! Nhưng đó không phải là hơn cả một kỷ niệm sao ? Bà cảm thấy một sự chắc chắn ấm áp trào dâng trong tâm hồn và cơ thể mình. Khi tỉnh dậy, bà không còn cảm thấy mệt mỏi về thể chất nữa. Người từng được yêu thương rất nhiều ấy sẽ không bao giờ cô đơn nữa : đó là ý nghĩa giấc mơ của bà.

Thái độ của Hoàng thái hậu đã thay đổi, khiến những người thân cận hết sức ngạc nhiên ; nhưng bà giữ kín bí mật của mình. Nhờ trí tuệ sâu sắc và sự thấu hiểu mới đạt được, bà biến thất bại thành chiến thắng. Thay vì chống đối, bà nhượng bộ một cách duyên dáng và thông minh. Như vậy, khiến mọi người sửng sốt, chính bà khuyến khích những thanh niên Trung Hoa sang phương Tây để tiếp thu kiến thức mới. Sắc lệnh của bà nêu rõ :

«Những thanh niên từ mười lăm đến hai mươi tuổi, những người có sức khỏe tốt và trí thông minh đủ, nếu họ mong muốn, có thể vượt qua Tứ Hải. Trẫm sẽ chịu chi phí cho hành trình của họ.»

Bà triệu tập đại thần Viên Thế Khải và cả nhà nho người Trung Hoa nổi loạn : Trương Chi Động. Bà tham vấn họ lâu, rồi bà ra sắc lệnh bãi bỏ các kỳ thi khoa cử cũ. Bà khuyến nghị giới trẻ trong nước không chỉ thăm Nhật Bản, mà cả Châu Âu và Châu Mỹ, vì tất cả các

dân tộc chỉ tạo thành một đại gia đình dưới vòm trời và quanh Tứ Hải. Bà ban bố sắc lệnh này một năm sau cái chết của Jung Lu.

Năm sau, bà soạn một sắc lệnh cấm sử dụng thuốc phiện. Nhưng, có xem xét đến những người già đã quen chỉ chìm vào giấc ngủ sau một điếu thuốc phiện, bà hoãn việc thi hành sắc lệnh đến mười năm.

Khi suy ngẫm về những cải cách này, bà hiểu ra giữa nhiều điều khác rằng người nước ngoài sẽ không bao giờ từ bỏ các đặc quyền đặc lợi của họ nếu bà không bãi bỏ những hình thức tra tấn thông thường trong hệ thống tư pháp Trung Hoa.

Đó là lý do tại sao bà ra sắc lệnh rằng, từ nay về sau, công lý sẽ được xây dựng dựa trên Luật pháp chứ không phải trên sự lạm dụng sức mạnh và sự đau khổ của kẻ có tội. Bà cấm xẻo thịt hay tứ mã phanh thây phạm nhân, đánh họ bằng roi hay đóng dấu sắt nung và trừng phạt những gia đình vô tội của họ. Nhiều năm trước, Jung Lu đã cầu xin bà thực hiện những biện pháp này. Giờ đây, bà nhớ lại.

Bà lo lắng tự hỏi ai sẽ kế vị bà sau khi bà qua đời. Bà từ chối để lại Vương quốc cho vị hoàng đế trẻ yếu ớt kia, tù nhân vĩnh viễn của bà. Cần một người trẻ trung

và mạnh mẽ, nhưng tìm ở đâu ? Ai sẽ đủ mạnh mẽ để đương đầu với thời đại tương lai ? Tương lai làm bà say mê. Con người, bà nói với các hoàng thân của mình, sẽ trở nên ngang hàng với các vị thần. Bà bắt đầu quan tâm đến phương Tây, nơi phát ra toàn bộ sức mạnh của thế giới, và bà thường tiếc nuối vì không còn đủ trẻ để viếng thăm các quốc gia ngoại bang.

«Than ôi ! Bà than phiền, ta đã rất già rồi. Cuối đời ta đã gần kề.»

Các cung nữ của bà kịch liệt phản đối, khẳng định rằng bà vẫn là người phụ nữ đẹp nhất, với làn da luôn rạng rỡ, đôi mắt to đen láy sáng ngời, đôi môi tươi tắn. Bà chấp nhận những lời khen này với sự khiêm tốn mà trong đó lấp lánh một chút vui tươi ngày trước, nhưng bà thừa nhận rằng cái chết không tha cho ai, ngay cả bà.

«Vạn tuế, vạn tuế, Lão Phật gia, các cung nữ đáp lại, vạn tuế, vạn tuế !»

Nhưng bà không để bị lừa dối. Sắc lệnh tiếp theo của bà giao nhiệm vụ cho những vị đại thần giỏi nhất của bà đi thăm các nước phương Tây, dưới sự chỉ huy của công tước Tái Trạch :

Hãy thăm tất cả các quốc gia ; hãy xem những nước thịnh vượng nhất, hạnh phúc nhất, hài lòng nhất với chính phủ của họ. Hãy chọn bốn nước tốt nhất, và ở lại mỗi nước một năm. Nghiên cứu chính phủ của họ, chuyên tâm hiểu ý nghĩa của các từ «hiến pháp» và «chính phủ của dân» và mang về cho Trẫm một bản báo cáo chi tiết về tất cả những vấn đề này.

Một số thần dân của bà trách bà cúi mình trước những kẻ chinh phạt ngoại bang, thiếu tự tôn, làm nhục quốc thể bằng sự hạ mình của mình.

Chúng ta là người Trung Hoa, một nhà nho viết, bị đối xử như thô lỗ khi chúng ta ngoan ngoãn phục tùng người ngoại quốc, nhưng còn biết nói gì khi chính Hoàng thái hậu Bà hạ mình quá mức sốt sắng đối với các phu nhân của các quan chức ngoại quốc ? Nụ cười của Bà, sự ân cần trong lời chào khi Bà trông thấy một người phụ nữ ngoại quốc trên đường phố lúc đi qua trong kiệu, biết nói gì về điều đó ? Người ta thậm chí còn nói rằng người ta tìm thấy các món ăn ngoại quốc trên bàn tiệc trong cung, và đồ đạc ngoại quốc trong Tử Cấm Thành. Thế mà các công sứ ngoại quốc không ngừng bày tỏ cơn thịnh nộ của họ đối với chúng ta thông qua Bộ trưởng Ngoại giao.

Nhưng người ta cũng tìm thấy những ý kiến trái chiều, và một người Trung Hoa khác viết : «Ở tuổi của Bà, Hoàng thái hậu không thể thay đổi thói quen hay ác cảm của Bà. Chính người ngoại quốc có lẽ cũng tự hỏi bà đang chuẩn bị kế hoạch bí mật nào chống lại họ.»

Một người khác nói : «Cách cư xử kỳ lạ hiện tại của Hoàng thái hậu chắc hẳn được giải thích bởi tuổi già của bà, thúc đẩy bà tìm kiếm hòa bình.»

Trước tất cả những lời chỉ trích này, Hoàng thái hậu mỉm cười đáp lại :

«Ta biết ta đang làm gì, ta biết rất rõ ta đang làm gì, và không một quyết định nào của ta là không thể giải thích được. Tất cả chúng đều được chỉ bảo cho ta từ lâu, nhưng ta đã mất nhiều năm để nhận ra sự cần thiết của chúng.»

Không ai hiểu những giải thích của bà, nhưng bà vẫn kiên trì với đường lối hành xử mới.

Vào cuối thời kỳ để tang, sau cái chết của Jung Lu, Hoàng thái hậu mời tất cả các công sứ ngoại quốc, phu nhân và con cái của họ, đến một bữa tiệc lớn nhân dịp Tết Nguyên đán. Các công sứ sẽ dùng bữa trong đại sảnh tiệc, các phu nhân của họ trong sảnh dành riêng

cho Hoàng thái hậu, và các phi tần của hoàng gia sẽ tiếp đón trẻ em trong cung điện của họ, với sự giúp đỡ của các thị nữ và thái giám.

Hoàng đế sẽ tiếp các công sứ, và Hoàng thái hậu sẽ xuất hiện sau bữa tiệc. Bữa tiệc bao gồm các món phương Đông cũng như phương Tây. Ba trăm đầu bếp sẽ được huy động để chuẩn bị. Các nhạc công của cung đình sẽ biểu diễn một buổi hòa nhạc và đoàn kịch của hoàng gia sẽ trình diễn bốn vở kịch, mỗi vở ba giờ.

Hoàng thái hậu, người chưa từng chuẩn bị một buổi tiếp đón với quy mô như vậy, đã nỗ lực đặc biệt cho dịp này. Bà ra lệnh cho con gái của đại diện toàn quyền của bà ở Châu Âu dạy bà những lời chào thông dụng bằng tiếng Anh. Sau khi nghiên cứu các bản đồ địa lý, bà tuyên bố rằng nước Pháp quá nhỏ để học ngôn ngữ của nó, nước Mỹ thì quá mới và còn kém văn minh. Nhưng nước Anh được cai trị bởi một nữ hoàng vĩ đại, người mà bà luôn cảm thấy cảm tình. Đó là lý do tại sao bà chọn ngôn ngữ của nữ hoàng Anh. Hơn thế nữa: bà cho treo một bức chân dung của vị nữ hoàng này trong phòng ngủ của mình, xem xét kỹ lưỡng và tuyên bố rằng bà đọc thấy trên khuôn mặt bà những dấu hiệu trường thọ giống như trên khuôn mặt mình.

Thật là kinh ngạc cho các công sứ ngoại quốc khi Hoàng thái hậu chào đón họ bằng một câu tiếng Anh ! Bà bước vào đại sảnh chính trong chiếc kiệu hoàng gia của mình, do mười hai thái giám mặc đồng phục vàng khiêng. Hoàng đế bước tới đón bà, bà đặt bàn tay đầy trang sức lên cánh tay ông và, lấp lánh trong chiếc áo choàng thêu kim tuyến, thêu rồng xanh, đeo một chuỗi ngọc trai lớn và vương miện nạm hồng ngọc và ngọc bích, bà bước về phía ngai vàng với bước chân vẫn trẻ trung và duyên dáng, vừa đi vừa gật đầu chào hai bên. Nhưng bà đang nói gì vậy ? Các vị khách lần lượt cúi chào - mà không quỳ lạy - và nghe thấy bà nói một câu không thể hiểu nổi.

Cuối cùng họ cũng giải mã được ý nghĩa của những lời nói bí ẩn đó : Hoàng thái hậu chào họ, chúc họ năm mới tốt lành và mời họ uống trà. Các công sứ ngoại quốc xúc động đến mức vỗ tay tán thưởng. Thoạt tiên ngạc nhiên, và thậm chí bối rối, Hoàng thái hậu, người chưa bao giờ thấy ai vỗ tay theo cách đó, nhìn những người đàn ông cao lớn với khuôn mặt nghiêm nghị và trang phục trang trọng, nhưng chỉ thấy trên nét mặt họ sự cảm tình và tán thành. Vì vậy, bà bật cười, rất hài lòng, và bà tiến về phía ngai vàng nói to :

«Các ngươi thấy đó, kết thân thật dễ dàng, ngay cả với những kẻ man di ! Chỉ cần một chút nỗ lực từ phía những người văn minh.»

Bữa tiệc do đó diễn ra trong không khí thân thiện. Hoàng thái hậu cho phân phát quà tặng cho người nước ngoài và những người hầu của họ, rồi bà rút về phòng ngủ. Theo thói quen mới, bà bắt đầu xem xét lại những năm tháng dài của cuộc đời mình và chuẩn bị cho tương lai của dân tộc mình ; bà thấy rằng ngày hôm đó của bà sẽ có ích về nhiều mặt : bà đã đặt nền móng cho một hiệp ước lâu dài với các cường quốc nước ngoài mà, tùy theo cách cư xử của họ, người ta có thể biến họ thành bạn hay thù. Bà nghĩ đến Victoria, nữ hoàng phương Tây đó, và bà ước có thể gặp bà ta để cùng chuẩn bị cho sự kết hợp của hai thế giới của họ.

Bà sẽ nói với bà ta : «Tất cả con người đều là anh em dưới vòm trời.»

Than ôi ! Chẳng bao lâu sau, người ta báo tin Victoria đã qua đời. Hoàng thái hậu vô cùng đau buồn. Bà biết được rằng nữ hoàng, dù được dân chúng yêu mến, cũng đã chết vì tuổi già như những người phàm tầm thường, và trái tim hoàng gia của bà nhận lấy một vết thương không thể chữa lành.

«Tất cả chúng ta đều phải chết», Hoàng thái hậu lẩm bẩm mà không mấy tin tưởng, vì bà không cảm thấy cái chết của mình đã cận kề.

Cái chết đột ngột của Victoria khiến vấn đề kế vị ngai vàng càng trở nên cấp thiết đối với Hoàng thái hậu. Cái chết, vốn đã giáng xuống vị nữ vương quyền lực kia, ắt sẽ không buông tha bà. Nhưng sức sống dồi dào của bà cho phép bà sống thêm nhiều năm nữa, ít nhất là đủ lâu để nhìn thấy một đứa trẻ lớn lên và thay thế bà trên ngai Rồng trước khi bà nằm xuống trong chiếc quan tài hoàng gia. Một lần nữa, bổn phận của bà là phải tìm một người thừa kế, một đứa trẻ mà vì nó bà sẽ cai trị, đồng thời dạy cho nó nghề làm hoàng đế. Nhưng bà sẽ không phạm phải những sai lầm như trong quá khứ : bà sẽ cho người thừa kế thấy thế giới đúng như bản chất của nó. Bà sẽ cho nó những người thầy phương Tây. Bà thậm chí sẽ để nó chơi với tàu hỏa, tàu thủy, đại bác của ngoại quốc. Nó sẽ học cách gây chiến như người phương Tây, và khi bà đã qua đời, qua đời như Victoria, nó sẽ thành công nơi bà đã thất bại : nó sẽ đẩy lùi quân thù khỏi bờ cõi Trung Hoa. Nhưng đứa trẻ đó sẽ là ai, nó sẽ là ai ? Câu trả lời cho câu hỏi dày vò bà bỗng hiện ra. Đứa trẻ đó đang ở trong phủ của Jung Lu : cháu ngoại của chính Jung Lu, con của con gái ông và Hoàng thân Ch'un. Bà cúi đầu che giấu nụ cười của mình với Ông Trời. Một

cách gián tiếp, bà sẽ thành công trong việc đưa người mình yêu lên ngai Rồng. Vì đó là ý muốn của bà với tư cách Hoàng thái hậu, Ông Trời ắt phải chấp thuận.

Tuy nhiên, không được tiết lộ sự lựa chọn của bà quá sớm. Bà sẽ làm nguôi cơn thịnh nộ của các vị thần và bảo toàn mạng sống cho đứa trẻ bằng cách giữ bí mật kế hoạch của mình cho đến khi hoàng đế băng hà - cái chết ắt không thể tránh khỏi, vì ông ta đang mắc nhiều chứng bệnh. Ông ta thậm chí còn không đủ sức để thực hiện các nghi lễ tế tự mùa thu và than phiền về những lần quỳ lạy nhiều lần mà các nghi lễ đòi hỏi. Vì vậy, Hoàng thái hậu đã đảm nhận việc đó. Một tục lệ cổ xưa cấm công bố tên của người kế vị trước khi mặt của hoàng đế chưa hướng về Suối Vàng (tức chưa chết) và cái chết của ông chưa cận kề. Hơn nữa, nếu kết cục cứ chậm trễ, các thái giám của bà có thể khéo léo cho ông ta uống thuốc độc... Đột nhiên, bà nghe thấy tiếng gió thổi và ngẩng đầu lên.

«Hãy nghe đây, bà kêu lên với các cung nữ, cơn gió này có báo hiệu mưa không ?» Suốt hai tháng, đất nước đã phải hứng chịu một nền nhiệt độ thảm hại : giá rét khô hanh rồi đến cái nóng không đúng mùa. Ngay cả những cây mẫu đơn, bị đánh lừa bởi nhiệt độ khác thường này, cũng đã bắt đầu đâm chồi. Dân chúng ùn ùn kéo nhau

đến các đền miếu để trách cứ cách hành xử của các vị thần, và Hoàng thái hậu đã ra lệnh cho các nhà sư Phật giáo mỗi ngày phải rước tượng thần ra ngoài trong một đám rước để buộc chúng phải chứng kiến những tàn phá của hạn hán.

«Gió thổi theo hướng nào ?» bà hỏi.

Các cung nữ hỏi các thái giám, những người lập tức chạy ra ngoài, giơ tay lên, và quay mặt khắp các phía để ngay lập tức trở về với tin tốt lành : gió thổi từ biển Đông và mang theo hơi ẩm. Ngay lập tức, một tiếng sét vang lên, một điều không ngờ tới vào mùa này. Một tiếng ầm ào vang lên từ con phố, nơi mọi người đổ xô ra khỏi nhà để ngắm nhìn bầu trời.

Gió mạnh dần lên. Nó vây quanh những ngôi nhà rên rỉ và rung chuyển cửa lớn cửa sổ. Đó là một cơn gió trong lành, một làn gió biển không mang theo cát. Hoàng thái hậu đứng dậy và bước ra sân để quan sát bầu trời. Ngay lúc đó, mây vỡ ra và mưa trút xuống, một cơn mưa mát lành và liên tục, cơn mưa mà mọi người hằng mong đợi !

«Đây là một điềm lành», Hoàng thái hậu thì thầm.

Bà ra hiệu cho các cung nữ đang chạy đến lui ra và đứng một lúc dưới cơn mưa rào. Chính lúc đó, bà phân biệt được những lời nói trong tiếng ầm ào vang lên từ con phố :

«Lão Phật... Lão Phật sai mưa xuống đó !»

Lão Phật : đó là bà, và thần dân của bà tôn kính bà như một nữ thần.

Bà rút lui và bước lên vài bậc thềm của cung điện. Đứng im lặng, những giọt nước từ áo choàng của bà nhỏ xuống nền đá lát, bà để cho các cung nữ lau khô cho mình và cười với những lời trách móc dịu dàng của họ.

«Từ thuở nhỏ đến giờ ta chưa bao giờ hạnh phúc như vậy, bà nói với họ. Bây giờ ta nhớ ra rằng hồi đó ta thích chạy dưới mưa.»

- Lão Phật», các cung nữ thì thầm đầy trìu mến.

Hoàng thái hậu dịu dàng sửa lại họ. «Trời cao làm mưa đó. Làm sao một kẻ phàm trần như ta có thể bắt mây phải vâng lời ?»

Họ vẫn nài nỉ, và Hoàng thái hậu hiểu ra mong muốn được dành những lời ca tụng cho bà của họ.

«Thưa Lão Phật, mưa xuống là vì Ngài, cơn mưa nhân lành, và chúng con được hưởơn phước lành này là nhờ vào Ngài.

- Ừ, ừ, bà trả lời và cười để làm hài lòng họ. Có lẽ vậy, có lẽ vậy...»

MỤC LỤC

1. Yehonala 22

2. Từ Hi 153

3. Hoàng thái hậu 367

4. Hoàng thái hậu 573

5. Lão Phật Gia 671